làng văn

5 mỹ-kim (6 gia-kim)

113
Tháng 1.94



Xuân Giáp Tuất 1994

Nụ nhiệm mầu (ảnh Cung Vũ)

Nghề chơi cũng lắm công-phu!



Giá sách: 10 mỹ-kim (14 gia-kim)

Xin gửi chi-phiếu về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

Độc-giả dài hạn Làng Văn
được bớt 10%

Dù chơi "bonsai" hay chỉ chưng "bonsai", bạn cũng cần cuốn sách này để giữ cho cây... khỏi chết và không biến dạng thành một chậu kiểng tầm-thường.

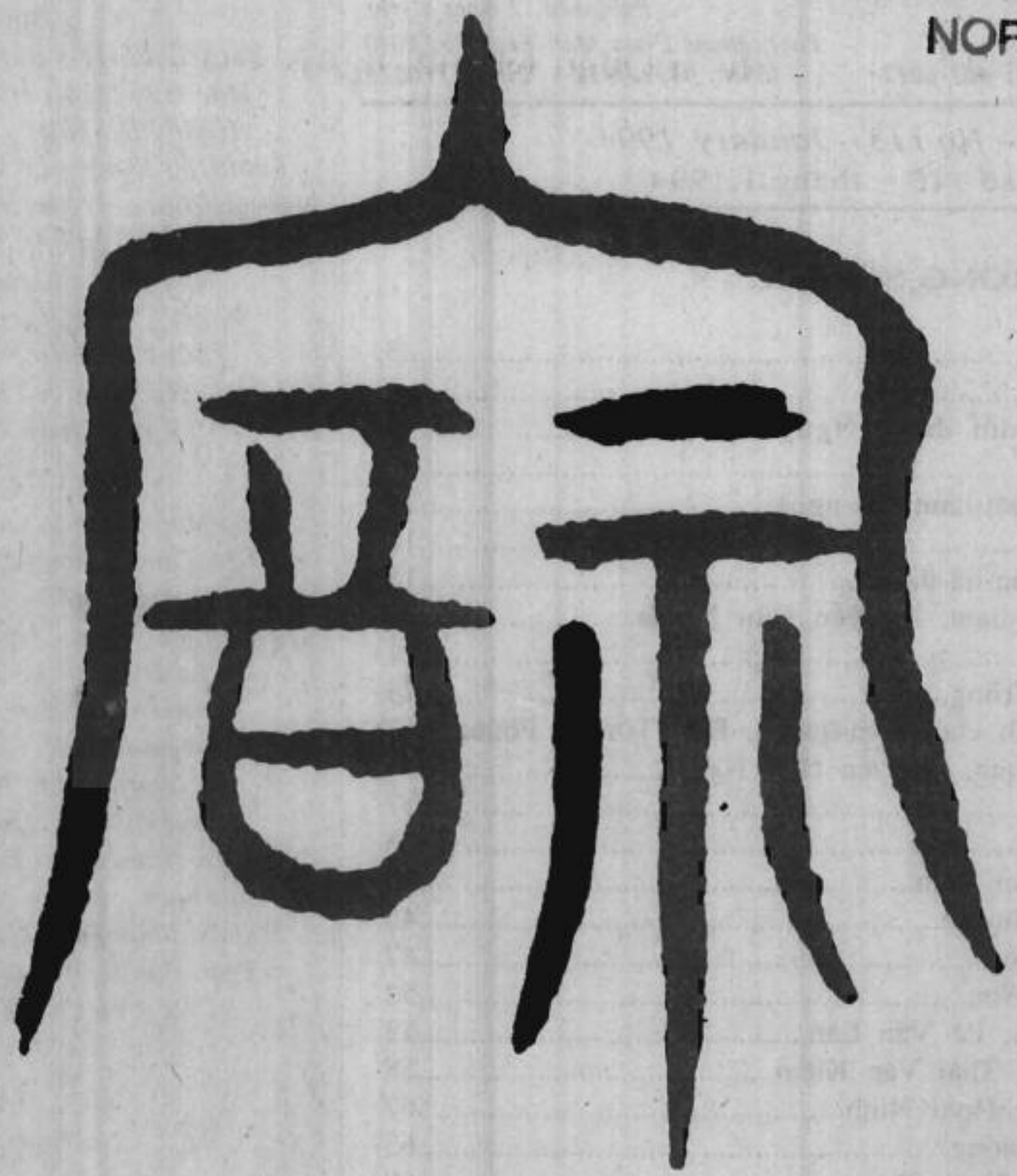
Chơi "bonsai" không phải là tiểu-xảo, mà là nghệ-thuật. Một loại "siêu nghệ-thuật", bao hàm ý-nghĩa triết-lý huyền-vi về nhân-sinh-quan và vũ-trụ-quan

"Kỹ-thuật bonsai" không chỉ nói về kỹ-thuật mà còn đưa ra nét chính về triết-lý "bon-sai", giúp bạn làm điểm tựa để suy ngẫm.

"Kỹ-thuật bonsai", cuốn sổ tay cây cảnh của bạn, do nhà văn Tự Tỉnh, tức hoạ-sĩ Nguyễn Nhật Tân, một nghệ-sĩ lão-thành, già dặn kinh-nghiệm về cách chơi và gìn-giữ "bonsai" tại các vùng khí-hậu khác nhau.

"Kỹ-thuật bonsai" bao gồm nhiều hình-ảnh và minh-họa mỹ-thuật, giản-dị. Không cần đọc chữ, chỉ xem tranh-ảnh cũng hiểu được rất nhiều về "bonsai."

TRUONG THI KIM ANH
NORWAY



Trang-trọng kính chúc quí độc-giả, văn-hữu năm mới an-khang, thịnh-vượng

Tòa-soạn Làng Văn

làng văn

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

Published 12 times a year
Publications Class Mail Reg. No: 8040
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume 11 – No 113 – January 1994
Bộ 11 - số 113 - tháng 1,1994

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn thế-giới.....3
Tin Việt-nam.....6
CSVN chuẩn-bị thay hình đổi dạng, Nguyễn Hữu Nghĩa.....12
Trong làng.....13
Đại-hội thế-giới Văn bút Việt-nam hải-ngoại.....14
Ngoài ngõ.....16
Hội-thảo nhân-quyền tại Gia-nã-đại.....18
"Phát-triển kinh-tế" tại Việt-nam, Nguyễn Hữu Nghĩa.....20
Tin tị-nạn.....21
Thế-giới năm 1993, Kiên Trung.....24
Việt-nam, một năm đấu-tranh cho nhân-quyền, Đào Trường Phúc.....27
Sổ tay văn-nghệ 365 ngày qua, Nguyễn Hữu Nghĩa.....31
Xuân cầm, thơ Cao Tiêu.....37
Chuông trừ-tịch, Vi An.....38
Năm tuất văn học, Trần Văn Tích.....42
Mùa xuân đã lạ, thơ Kha Huyền.....45
Biên-khảo về chó, Zeng Sen.....47
Khách-địa xuân, thơ Thúy Sơn.....52
Tẩu oan cho miếng mộc-tồn, Lê Văn Lân.....53
Nọ bức dư-đồ thử đứng coi, Thái Văn Kiểm.....58
Xuân trong hồn, thơ Dương Hoài Ninh.....62
Mùa xuân năm ấy, Việt Phương.....63
Chó đến nhà thì giàu, Trần Ngân Tiêu.....69
Hành-trạng của ông Vị, Hồng Huy.....73
Thơ tết năm này, thơ Nguyễn Huy Phước.....77
Xuân muộn, Hoàng Chính.....79
Khai bút, thơ Trần Vấn Lệ.....81
Tìm lại mùa xuân, thơ Cao Hoàng Nhân.....83
Thơ Nguyễn Văn Ngọc.....84
Chó không chê chủ nghèo, Minh Đạo.....87
Mùa xuân của mẹ, Nguyễn Văn Ba.....89
Xuân tha-hương, thơ Minh Tuấn.....90
Thiền hành ban mai và rừng, thơ Phan Lạc Tiếp.....93
Hoa xuân, thơ Vân Nương.....94
Xóm măng: Ba con gà mái, Ngô Nguyên Dũng.....95
Ngọc sáng trong hoa sen, Nguyên Phong.....97
Bãi gió cồn trăng, Hồ Trường An.....99
Quay trong cơn lốc, truyện dài Nguyễn Ngọc Ngạn.....104
Ta và em, thơ Đông Vũ.....107
Diệu vợi, thơ Trần Phùng Linh Duyên.....108
Xuân về, thơ Trương Ái Minh.....110
Nỗi âm hao của đời, thơ Huỳnh Liễu Ngạn.....112
Xếp Al Capone, truyện dài Lê Xuân Nhị.....115
Xuân muộn, thơ Vạn Giả.....118
Độc giả thắc-mắc, Bút Chì.....124
Câu đối Tết của Thanh Hữu Huyền.....126
Giới-thiệu sách mới.....127
Diễn-đàn: Trần Văn Tích, Trần Văn Thanh, Trần Văn Thành,.....129
Tin cộng-đồng hải-ngoại, thơ Nam Chi Thượng Nhân.....132
Thư đi tin lại, Nguyên Hương.....136

Ảnh bìa: *Nụ nhiệm-màu* của Cung Vũ

Chủ-nhiệm: Nguyên Hương
Chủ-bút: Nguyễn Hữu Nghĩa
Tổng Thư-ký: Hồ Trường An
Thư-ký tòa-soạn: Nguyên Nghĩa

Ban biên-tập:
Bạch Thái Hà - Bút Chì - Cao Tiêu - Đan Quế
Đào Huy Đán - Hà Huyền Chi - Hoàng Chính
Hoàng Du Thụy - Kiên Trung - Lãng Nhân
Lâm Hảo Dũng - Lê Văn Lân - Ngô Nguyên Dũng
Nguyên Phong - Nguyễn Bá Dĩnh - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Ngọc Ngạn
Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
Phạm Quang Ngọc - Phạm Thăng - Tự Tính
Thái Văn Kiểm - Trường Sơn Lê Xuân Nhị
Tuệ Nga - Trần Thiện Hiệp - Trần Văn Tích
Vân Nương - ViVi Võ Hùng Kiệt

Cộng-tác:
Cao Hoàng Nhân - Cao Xuân Lý - Cao Xuân Tứ
Diệu Tần - Dương Kim - Đặng Thị Quế Phượng
Đào Trường Phúc - Đoàn Tam - Đỗ Khánh Hoan
Huỳnh Liễu Ngạn - Hoài Châu - Hồ Ông - Hồng Huy
Kha Huyền - Lê Thụy Vi - Ngô Du Trung
Nguyễn Đức Bạt Ngàn - Nguyễn Đức Lập
Nguyễn Đức Tùng - Nguyễn Quốc Trụ
Nguyễn Văn Ba - Nguyễn Hải Hà -
Nguyễn Việt - Nguyễn Tư - Nguyễn Thị Vinh
Nguyễn Hữu Nhật - Phạm Hoàng Hộ - Quỳ Hương
Phan Thịnh - Phùng Nhân - Sơn Tùng - Thủy Trang
Thúy Sơn - Trần Ngân Tiêu - Trần Quang Hải
Trần Vấn Lệ - Trịnh Gia Mỹ - Trương Mỹ Vân
Vi An - Việt Chi - Việt Phương - Vĩnh Hảo
Võ Phiến - Xuân Tước

Minh-hoạ:
Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh:
Babui Nguyễn Tấn Phú - Hiếu Đệ - Nguyên Khai
Nguyễn Đông - Nguyễn Thị Hợp - Phạm Thế Trung
Thái Tuấn - Hồ Đắc Vũ (Vẹt) - ViVi Võ Hùng Kiệt
Vũ Thái Hòa

Góp ảnh:
Lê Quang Xuân - Cung Vũ

Đại-diện địa-phương:
Pháp: Bạch Thái Hà
Đức: Ngô Việt Dũng *Hòa-lan: Hồ Thị Chiến*
Na-uy: Dương Kim *Nhật: Đỗ Thông Minh*
Úc: Phạm Quang Ngọc
Hoa-kỳ: Lê Xuân Phương (Dallas)
Trương Sỹ Lương (Arlington)
Võ Thắng Tiết (Nam California)
Nguyễn Hùng (Bắc California)
Linh Phương (Florida)
Nguyễn Huy Phước (New Jersey & Philadelphia)

Giá báo bán lẻ:

Gia-nã-đại: 6 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim;
Pháp: 50 quan; Úc: 12$; Na-uy: 50 krone;
Nhật: 1000 yen; Các nước khác: 5 mỹ-kim

Giá báo dài hạn, thể-lệ mua báo
và giá biểu quảng-cáo: trang 133

TRUONG THI KIM ANH
NORWAY

tin vắn

Kiên Trung phụ-trách



NGA THAY ĐỔI QUỐC-HUY

Tổng-thống Nga Boris Yeltsin đã ký sắc-lệnh bỏ dấu hiệu búa liềm, dấu-tích cuối-cùng của cộng-sản trên quốc-huy của Nga. Thay vào đó là hình con ó hai đầu đội ba vương-miện, một đầu trông về đông, một đầu ngảnh về tây, một chân cắp quả cầu, chân kia cắp vương trượng. Hình-ảnh này vốn đã được dùng từ thế-kỷ thứ 7 trước Tây-lịch.

Dân chúng tuy ghét búa liềm, nhưng các thế-hệ cao-niên muốn tìm hình-ảnh nào khác thay vì con ó, vì nó còn là biểu-tượng của sa-hoàng, gợi nhớ giai-đoạn đen-tối, dân-chúng đói nghèo trong khi hoàng-triều sa-đọa. Trong khi đó giới trẻ tại Nga không quan-tâm. Họ phát-biểu: con gì cũng được, miễn bỏ búa liềm là hay rồi! (hhk)

PHE CỰC HỮU THẮNG TRONG CUỘC BẦU CỬ QUỐC HỘI NGA

Phe "cực hữu" gồm các nhóm cộng-sản mới, quân-phiệt, và quốc-gia cực-đoan, đã thắng thế trong cuộc bầu-cử quốc-hội và trưng-cầu ý-kiến về bản hiến-pháp mới tại Nga trung tuần tháng 12.93 vừa qua.

Nếu không có kết quả của cuộc trưng cầu dân ý bản Tân Hiến pháp thì cuộc bầu cử Quốc hội Nga vừa qua đã trở thành một thất bại cay đắng cho Tổng thống Boris Yeltsin. Kết quả kiểm phiếu sơ khởi cho thấy những khó khăn trong cuộc sống do việc cải tổ kinh tế đã tạo môi trường cho chủ nghĩa quốc gia cực đoan, bài ngoại và tư tưởng phát xít nảy nở. Đảng Dân chủ Tự do của lãnh tụ Vladimir Zhirinovsky (có khuynh hướng cực hữu) đã chiếm được 24 phần trăm số phiếu bầu viện Duma (Hạ viện). Số ghế còn lại lọt vào tay các ứng cử viên độc lập (tạm coi là ủng hộ Yeltsin nhưng cũng nổi tiếng là dễ đổi chiều theo gió). Các ứng cử viên đảng Cộng sản cũ chiếm 13% số phiếu bầu.

Gần 60% cử tri bỏ phiếu tán thành bản Hiến pháp mới, chứa đựng nhiều điều khoản tiến bộ trong lãnh vực nhân quyền và dân quyền đồng thời cũng trao cho tổng thống nhiều quyền lực đáng kể như quyền giải tán quốc hội. Chức vụ phó tổng thống bị hủy bỏ, trường hợp tổng thống mất năng lực, quyền hành sẽ chuyển sang tay thủ tướng.

Bằng cuộc bầu cử và trưng cầu dân ý, dân Nga đã ra kỳ hạn cho Tổng thống Yeltsin giải quyết các vấn đề kinh tế trong hai năm, từ nay cho đến 1996, ngày nhiệm kỳ tổng thống của ông mãn. Nếu Yeltsin không thành công trong việc giành lại được niềm tin của người dân trong hạn kỳ này, đồng nghĩa với việc tạo dựng được một nền kinh tế tương đối ổn định cho nước Nga, Nga sẽ rơi vào tay các chính trị gia chủ trương cực hữu kiểu Zhirinovsky.(kt)

BÃO BIỂN TẠI PHI, 176 NGƯỜI CHẾT

Manila (1.1.94): Trận bão biển *(typhoon - đại phong)* Nell đã thổi vào trung bộ Phi-luật-tân vào cuối tháng 12.93, gây thiệt-hại 176 nhân mạng, 19 người mất-tích và 390 người bị thương. Bão và lụt phá hỏng 15.000 căn nhà và khiến 700.000 người phải di-tản lên các vùng đất cao.

Đây là trận bão biển thứ 32 đã thổi vào lục-địa quốc-gia này trong năm 1993. Hồng-thập-tự Phi cho biết, hơn 700 người Phi đã chết vì bão trong năm 1993 vừa qua; và chỉ riêng tháng 12.1993, hơn 400 người thiệt mạng. (hhk)

CƠN SỐT THUYỀN-NHÂN TẠI BẮC ÚC

Bộ Di-trú và Sắc-tộc sự-vụ Úc-đại-lợi tiếp-tục điên đầu vì các đợt sóng thuyền-nhân mới, tấp vào Bắc Úc. Các thuyền-nhân này không xuất-phát từ Việt-nam hay Cao-miên như trước đây, mà đi từ Trung Cộng.

Tất cả 53 thuyền-nhân trong đợt đổ bộ gần nhất khi đi từ một tỉnh nhỏ miền Nam Trung Cộng, khởi hành từ tháng 9 và mãi đến tháng 12 mới tới nơi. Họ phải ra đi vì chính-sách hạn-chế sinh-sản quá sức gắt-gao của Bắc-kinh: mỗi gia-đình chỉ được sinh một đứa con mà thôi. (hhk)

MỘT BƯỚC TIẾN HOÀ BÌNH TẠI BẮC ÁI NHĨ LAN

Anh quốc và Ái nhĩ lan đã cùng công bố một công ước mở đường cho việc tái lập hoà bình tại Bắc Ái Nhĩ Lan. Thông báo chung do Thủ tướng Anh John Major và Thủ tướng Ái nhĩ lan Albert Reynolds công bố ngày 15.12.93 rằng hai chính phủ sẵn sàng mời đảng Sin Fein (bộ phận chính trị của tổ chức IRA - Irish Republican Army) đến bàn hội nghị để thảo luận về tương lai của Bắc Ái nhĩ lan, với điều kiện IRA đồng ý đình chỉ mọi hoạt động khủng bố trong thời gian ba tháng.

Hai chính phủ cùng đồng ý rằng tương lai của Bắc Ái nhĩ lan - ở lại với Anh quốc hay sát nhập vào Ái nhĩ lan, sẽ tùy thuộc vào ý muốn của đa số người dân tại đây. Thủ tướng

Ái nhĩ lan còn cảnh cáo rằng IRA sẽ bị thiệt thòi nếu họ không chấp nhận đề nghị hoà bình do công ước đưa ra.

Bản Công ước được coi là một bước tiến lịch sử trong cuộc tranh chấp giữa Anh quốc và Ái nhĩ lan về chủ quyền Bắc Ái nhĩ lan. Hai chính phủ đã có những tương nhượng đáng kể để đi đến quyết định này, một quyết định có thể chấm dứt các màn khủng bố, tàn sát đẫm máu đã gây bất ổn trong đời sống và phá hoại kinh tế Anh quốc và Bắc Ái nhĩ lan một phần tư thế kỷ nay.

Các lực lượng vũ trang Tin lành (đòi giữ Bắc Ái nhĩ lan cho Anh quốc) và Thiên chúa giáo (đòi trả Bắc Ái nhĩ lan về cho Ái nhĩ lan) tại phần đất tranh chấp đều trả lời sẽ nghiên cứu bản công ước trước khi đi đến quyết định.

Ngày 19. 12, bom khủng bố lại nổ tại Londonderry (Bắc Ái nhĩ lan).

DO THÁI CHƯA RÚT QUÂN KHỎI GAZA

Thời hạn khởi sự rút quân đội Do thái khỏi Gaza và cổ thành Jericho (Palestine) theo thoả hiệp hoà bình ký kết giữa lãnh tụ Yasser Arafat (PLO) và Thủ tướng Rabin (Do thái) đã qua từ lâu, quân đội Do thái vẫn chưa rút và các cuộc đụng chạm vẫn tiếp diễn trong khu vực chiếm đóng.

Tại bàn hội nghị ở Na uy, các chuyên viên thương thuyết Do thái và PLO vẫn còn nhiều điểm kỹ thuật chưa thoả thuận được với nhau như về diện tích của Jericho, về biên giới giữa Jericho và Jordan, giữa Gaza và Ai cập ...

Hai bên đã hủy bỏ cuộc họp thượng đỉnh được dự trù tại Cairo (Ai cập) trung tuần tháng 12.

Sự tồn tại của quân đội Do thái trong vùng chiếm đóng sau ngày ấn định rút quân đã làm tổn thương thêm uy tín của thủ lãnh Arafat trong lúc những vụ ám sát, giết chóc người Do thái trong vùng làm dư luận Do thái phản đối Thủ tướng Rabin nhiều hơn. (kt)

SYRIA CHẤP NHẬN TIẾP TỤC HOÀ ĐÀM VỚI DO THÁI

Có thể là vào tháng 1.94 Syria sẽ tiếp tục cuộc hoà đàm với Do thái (bị đổ vỡ hồi tháng 9. 93, khi PLO ký hoà ước với Do thái).

Tổng thống Syria Hafez Assad đã tỏ thiện chí bằng cách thông báo Syria sẽ giúp một tay vào việc điều tra số phận những binh sĩ Do thái bị mất tích tại Lebanon hồi thập niên 80, đồng thời sẽ cấp chiếu khán cho những người gốc Do thái muốn rời khỏi Syria vào cuối tháng 12 này.

Đây là kết quả cuộc vận động tích cực của ngoại trưởng Hoa kỳ Warren Christopher. Tổng thống Assad cũng đã đồng ý gặp Tổng thống Hoa kỳ Clinton vào giữa tháng 1.94 tại Geneva.(kt)

LIBYA TRỞ THÀNH THÁNH ĐỊA CỦA KHỦNG BỐ

Lãnh tụ Libya Moammar Qadhafi đã công bố thủ đô Tripoli sẽ trở thành "thánh địa cho các chiến sĩ tự do." Ông công khai mời gọi các nhóm kháng chiến, kể cả các phần tử bị thế giới lên án là khủng bố đến tá túc dưới sự bảo vệ của Libya.

Libya đã bị phong toả một phần theo lệnh của Liên Hiệp Quốc từ năm 1992 vì chính phủ nước này đã từ chối không giao hai người Libya bị tình nghi là thủ phạm trong vụ làm nổ chiếc phi cơ của hãng hàng không Pan Am năm 1988, làm thiệt mạng 270 hành khách tại Lockerbie, Tô cách lan.

Hồi đầu tháng 12, thêm nhiều biện pháp phong tỏa kế tiếp có hiệu lực, bao gồm cả việc phong tỏa tài sản của Libya tại ngoại quốc.

Chẳng những không chịu giao hai kẻ tình nghi cho Hoa kỳ và Anh quốc, Qadhafi còn yêu cầu Liên Hiệp Quốc đem cựu Tổng thống Hoa kỳ Ronald Reagan và cựu Thủ tướng Anh Margaret Thatcher ra xử về tội đã ra lệnh oanh tạc Libya năm 86, làm 41 người chết. Lãnh tụ Libya còn hăm dọa sẽ rút ra khỏi LHQ nếu đề nghị xử Reagan và Thatcher không được thực hiện.



ALGERIA BÊN BỜ NỘI CHIẾN

Sau vụ thảm sát 12 công nhân người Tây phương tháng 11; đầu tháng 12.93, thêm ba người Tây phương bị sát hại tại Algeria. Người ta cho rằng đây là hoạt động của nhóm Armed Islamic Group (Nhóm Hồi giáo Vũ trang). Hồi tháng 10, nhóm này đã đưa tối hậu thư ra lệnh cho tất cả những người không phải dân Algeria phải rời khỏi nước này trước ngày 1.12.93.

Tình hình quốc gia này đang rất hỗn loạn, có thể dẫn đến tình trạng vô chánh phủ và nội chiến khi Hội đồng chấp chánh từ nhiệm. Algeria đã ở trong tình trạng bạo động từ hai năm nay, khi quân đội hủy bỏ cuộc bầu cử (trong đó phe Hồi giáo thắng thế) để đưa một hội đồng chấp chánh lên nắm chính quyền. Đã có hàng ngàn người chết trong các vụ khủng bố do nhóm Hồi giáo quá khích thực hiện, và các cuộc đụng độ giữa quân đội và các phe này. Chính phủ nhiều quốc gia Tây phương đã khuyến cáo công dân nước họ không nên đến Algeria. Tòa Đại sứ Gia nã đại đã di tản gia đình nhân viên. (kt)

THỐNG ĐỐC HƯƠNG CẢNG NHẤT ĐỊNH QUA MẶT TRUNG CỘNG

Bất chấp sự phản đối và hăm dọa của Trung cộng, Thống đốc Chris Patten sẽ đệ trình cơ quan lập pháp những đề nghị của ông về việc đẩy mạnh việc dân chủ hoá Hương cảng. Các đề nghị này bao gồm việc cải cách cơ cấu các hội đồng địa phương bằng việc xóa bỏ các ghế đại biểu trước đây được chỉ định để thay vào bằng các đại biểu dân cử, giảm tuổi đi bầu xuống 18 (hiện nay đang là 21).

Phản ứng dữ dội trước nước cờ của Patten, Trung cộng hăm dọa chẳng những sẽ dẹp hết các đại biểu dân cử tại Hương cảng sau khi nhận lại hòn đảo này, họ còn dẹp luôn các khế ước thương mại với chính phủ Hương cảng.

Hương cảng sẽ được Anh quốc trao trả cho Trung cộng năm 1997, sau 150 năm cai trị.(kt)

CHIẾN TRANH TẠI BOSNIA SẼ CÒN KÉO DÀI

Nội chiến tại Bosnia sẽ kéo dài sang năm 1994, những cuộc tàn sát đẫm máu sẽ tiếp diễn và những nạn nhân chiến tranh sẽ tiếp tục chịu đựng nỗi thống khổ của họ qua mùa đông thứ ba.

Cuộc hoà đàm đầu tháng 12 giữa ba phe phái tranh chấp tại Bosnia lại lâm vào bế tắc. Trong cuộc thương thuyết này, chính phủ Hồi giáo Bosnia đã đề nghị chia đôi thủ đô Sarajevo đổi lấy vùng đất do người Serb chiếm đóng ở miền đông Bosnia nhưng người Serb nhất định không nhường đất.(kt)

QUÂN ĐỘI ĐỨC RÚT KHỎI LỰC LƯỢNG LHQ TẠI SOMALIA

Sau Hoa kỳ, đến lượt quân đội Đức trong lực lượng hoà bình Liên Hiệp Quốc ở Somalia chuẩn bị rút quân. Đức thông báo sẽ khởi sự triệt thoái binh đội vào tháng 3. 94.

Trước đó, Hoa kỳ cũng đã rút chiến hạm USS America và binh sĩ trên chiến hạm này ra khỏi vùng biển Somalia. Hiện Hoa kỳ còn để lại Somalia khoảng 8 ngàn bộ binh .

Theo tiết lộ của đặc sứ Hoa kỳ tại LHQ, từ tháng 6 đến tháng 10. 93 đã có khoảng từ 6 đến 10 ngàn người Somali bị thiệt mạng trong các cuộc đụng độ với quân đội LHQ. Thiệt hại về phía LHQ khoảng 80 người, phần lớn là quân Mỹ và quân Hồi quốc.

Đầu tháng 12. 93, một cuộc đàm phán nhằm mưu tìm một giải pháp hoà bình cho Somalia đã được tổ chức tại Ethiopia. Hội nghị do Liên hiệp quốc bảo trợ, có sự tham dự của 12 sứ quân tại Somalia. Mohamed Farrah Aideed, người từng được coi là thủ phạm các cuộc tàn sát lính Mỹ ở Mogadishu, được đưa đến Ethiopia bằng phi cơ của quân đội Hoa kỳ.(kt)

TÀN SÁT VÌ KỲ THỊ CHỦNG TỘC TẠI HOA KỲ

Một người da đen gốc Jamaica đã nổ súng vào những người dân Nữu Ước đang trên đường trở về nhà sau một ngày làm việc. Tên sát nhân dùng loại súng lục bán tự động và loại đạn công phá, đã bình thản chọn lựa người để bắn, tất cả nạn nhân của hắn là người da trắng và da vàng.

Khi một số người trên xe lợi dụng lúc tên sát nhân nạp đạn lại để quật ngã được hắn, đã có 5 người chết và 18 người bị thương.

Thủ phạm tên Colin Ferguson, di cư từ Jamaica sang Mỹ năm lên 24 tuổi, thất chí vì thất nghiệp và vì bị ám ảnh rằng người da trắng và da vàng chèn ép.

Vụ sát nhân tàn bạo này đã làm dân Mỹ phải nghĩ lại về hiện trạng súng ống quá nhiều tại nước Mỹ cũng như những đụng chạm trong quan hệ giữa các chủng tộc, vốn đã nóng bỏng từ vụ Rodney King. (kt)



- MẸ! SAO KHÚC XƯƠNG NÀY LẠI KHÓ NHÁ THẾ!



tin việt-nam

. *Dương Thượng Ngã* phụ-trách

NHÀ CÁCH-MẠNG VŨ HỒNG KHANH QUA ĐỜI

Vũ Hồng Khanh, tức Giáo Giản, nhà cách-mạng lão-thành đã tham-gia Việt-nam Quốc-dân-đảng từ những ngày đầu, đã qua đời hôm 14.11.1993 tại huyện Vĩnh-lạc, tỉnh Vĩnh-phú, Bắc Việt, hưởng thọ 86 tuổi.

Ông tên thật là Vũ Văn Giản, sinh ngày 15.10.1907 tại làng Thổ-tang, phủ Vĩnh-tường, tỉnh Vĩnh-yên; làm giáo-học ở Bắc-lưu rồi Kiến-an, xin nghỉ việc từ năm 1929 để hoạt-động cách-mạng.

Cuộc khởi-nghĩa Kiến-an thất-bại, ông trốn thoát sang Trung-hoa năm 1930. Pháp bắt được và xử tử Nguyễn Thái Học cùng 12 đồng-chí khác tại Yên-bái; Vũ Hồng Khanh bị kêu án khiếm diện chung thân khổ-sai.

Tại Trung-hoa, ông gia-nhập chi-phái Vân-nam Việt-nam Quốc-dân-đảng, làm tư-lệnh Quốc-dân quân, chỉ-huy Côn-minh bộ trước khi trở thành ủy viên của Việt-nam phục-quốc đồng-minh hội do Nguyễn Hải Thần làm chủ-tịch.

Tháng 11.1945, Vũ Hồng Khanh đưa đoàn quân Việt-quốc về nước. Ngày 24.12.1945, Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Hải Thần và Hồ Chí Minh ký "thông-cáo chung", nội-dung gồm 3 điểm chính, tuyên-bố đôi bên Quốc-Cộng đình-chỉ việc công-kích nhau kể cả hành-động lẫn ngôn-ngữ.

Ông tham-gia Quốc-hội liên-hiệp Quốc-Cộng, lúc đó Việt-nam Quốc-dân-đảng có 70 ghế đại-biểu Quốc-hội và trong chính-phủ, Việt-nam Quốc-dân-đảng nắm 2 bộ Kinh-tế và Vệ-sinh. Vũ Hồng Khanh làm lãnh-tụ các đảng-phái không cộng-sản và phó chủ-tịch Hội-đồng quốc-gia kháng-chiến.

Ngày 6.3.1946, Hồ Chí Minh và Vũ Hồng Khanh đại-diện cho Việt-nam, ký hiệp-ước sơ-bộ cho phép Pháp trở lại thay quân-đội Trung-hoa, kiểm-soát từ vĩ-tuyến 16 trở ra Bắc.

Khi chiến-tranh Việt Pháp tái-phát, Vũ Hồng Khanh cùng Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam trở qua Trung-quốc. Năm 1949 ông mang theo 10.000 quân Hoa-Việt về nước, tham-gia Việt Tuyến (Việt-nam nhân-dân phản-Cộng trận tuyến). Năm 1952, ông nắm bộ Thanh-niên và thể-thao trong nội-các Nguyễn Văn Tâm, với Quốc trưởng Bảo Đại.

Thời đệ nhất Cộng-hòa, Vũ Hồng Khanh lãnh-đạo hệ-phái Việt-nam Quốc-dân-đảng cải-tiến.

Năm 1967, ông tranh-cử tổng-thống nhưng không thắng.

Thời đệ nhị Cộng-hòa, Vũ Hồng Khanh đưa Việt-nam Quốc-dân-đảng cải-cách liên-kết với Đại Việt duy dân (Lê Vinh) và khối Dân-chủ (Hoàng Cơ Thụy) thành Liên-minh Dân-chủ. Thời-gian này ông kết-hợp với Hoàng Cơ Bình, Trương Đình Dzu, Phan Khắc Sửu và Nguyễn Hoà Hiệp.

Sau tháng 4.1975, Vũ Hồng Khanh bị CSVN quản-thúc tại Bắc Việt liên-tục cho đến khi qua đời, chỉ được phép vào Nam một lần đúng nửa năm trước khi mất.

ĐẠI-HỘI ĐOÀN-KẾT CÔNG-GIÁO TẠI THÀNH HỒ

Nhằm mục-đích ve vuốt giáo dân sau vụ phản-kháng giáo-lệnh của tòa thánh La-mã, CSVN đã cho tổ-chức "Đại-hội những người Công-giáo thành-phố Hồ Chí Minh xây-dựng và bảo-vệ tổ-quốc, bảo-vệ hoà-bình" hôm 11.11.1993 vừa qua, giao cho Ủy ban đoàn-kết Công-giáo đứng tên triệu-tập.

Đại-hội nhóm tại nhà văn-hóa Thiếu-nhi thành-phố, có Nguyễn Văn Linh (cố-vấn ban chấp-hành Trung-ương đảng) và các ủy viên Trung-ương đảng như Trần Trọng Tân (phó Bí-thư Thành-ủy), Nguyễn Văn Hanh (Chủ-tịch Ủy ban Mặt trận Tổ-quốc),... tới đọc diễn-văn.

Trong bài phát-biểu, Nguyễn Văn Linh khoe rằng trong 18 năm qua, Hà-nội đã thỏa-thuận cho phép bổ-nhiệm 18 vị giám-mục; chỉ có việc bổ-nhiệm Giám-quản Tông tòa tại Hà-nội năm 1990 và tại Sài-gòn trong năm nay là không được chấp-thuận. Linh nói, "Nhà nước Việt-nam không hề có chủ-trương cản-trở hay gây khó-khăn cho việc bổ-nhiệm mà chỉ muốn việc bổ-nhiệm đó phải được trao-đổi, bàn-bạc và được sự chấp-thuận của chính-phủ Việt-nam"...

Được biết, đức Tổng Giám-mục Nguyễn Văn Bình cũng được mời tham-gia Đại-hội nhưng không đến, chỉ có Linh-mục Huỳnh Công Minh, tổng đại-diện Giáo-phận Sài-gòn

hiện-diện.

Đại-hội Công-giáo đoàn-kết đã nêu ra những "thành-tích yêu nước của đồng-bào Công-giáo thể-hiện qua vai-trò xung-phong trong việc động-viên đồng bào tham-gia xây-dựng và bảo-vệ đất nước" trong nguyên-tắc "sống phúc-âm và đem phúc-âm vào cuộc sống" đồng thời "huy-động nhiệt-tình đóng-góp của mọi thành-phần xã-hội trong Công-giáo và nâng cao quan-hệ với những tổ-chức bạn hữu tiến-bộ quốc-tế để mang lại lợi-ích cho công-cuộc xây-dựng đất nước."

Cuối cùng, Đại-hội đã thông qua (không bầu-cử) danh-sách 68 ủy-viên thuộc Ủy ban Đoàn-kết Công-giáo do Linh-mục Vương Đình Bích làm chủ-tịch, với 9 phó chủ-tịch là các linh-mục Võ Văn Ánh, Nguyễn Công Danh, Trương Bá Cần, Nguyễn Đình Đầu, Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Huy Lịch, Nguyễn Thiện Toàn, Phan Khắc Từ và nữ tu Nguyễn Thị Mỹ.

Trong giai-đoạn bất ổn chính-trị trước Đại-hội đảng hiện nay, CSVN thắt chặt mọi sinh-hoạt tôn-giáo, đoàn-thể, dùng họ để trang-trí cho sinh-hoạt của đảng. Dù vậy, Hà-nội cũng không thể bưng bít được những tiếng nói yêu nước yêu dân chân chính ngay trong những đoàn-thể do đảng thành-lập và điều-khiển. Đảng và nhà nước chỉ có tính-cách giai-đoạn; tôn-giáo, dân-tộc mới chính là những giá-trị trường-cửu.

GIẢI-TỎA 7000 CĂN NHÀ TRÊN KINH THỊ-NGHÈ

Để chào mừng 20 năm ngày "giải-phóng" Sài-gòn, Ủy ban nhân-dân thành Hồ đã ra quyết-định số 1202/QĐ-UB, giải-tỏa 7000 căn nhà dọc theo kinh Thị-nghè. Các căn nhà này nằm trong các quận 1, 3, Phú-nhuận, Bình-thạnh và Tân-bình.

PIERRE CARDIN BIỂU-DIỄN THỜI-TRANG TẠI THÀNH HỒ

Nhà vẽ kiểu quần áo Pierre Cardin đã sang Việt-nam dự buổi trình-diễn thời-trang của hãng ông tại nhà hát Hoà-bình, thành Hồ hôm 14.11.1993 vừa qua. Trước 2000 khán-giả của một quốc-gia có tới 98% dân-số thiếu ăn, nhà vẽ kiểu Pierre Cardin, 71 tuổi, đã mang từ Paris sang 120 kiểu trang-phục phụ-nữ và 70 trang-phục nam của năm 1993.

Một nhà báo CSVN đã trỏ vào bộ áo *veste* của ông đang mặc và hỏi giá. Sau khi nhà kiểu mẫu cho biết giá, nhà báo nhẩm tính và cho biết nó tương-đương với 800 tháng hay 66 năm và 8 tháng lương của anh ta.

Sau buổi trình-diễn và hỏi thăm để tìm hiểu thêm về tình-hình kinh-tế tại Việt-nam, nhà vẽ kiểu khuyên người Việt hãy giữ vẻ đẹp truyền-thống của chiếc áo dài và bà-ba Việt-nam.

VỤ ÁN PHẬT-GIÁO MIỀN TRUNG

Để dằn mặt Phật-giáo, CSVN đã nhóm phiên tòa án "nhân-dân" tại Huế hôm 15.11 vừa qua để xét-xử các tăng-sĩ và Phật-tử bị bắt trong vụ phản-đối nhà nước hồi tháng 5 vừa qua.

Chánh án là cán-bộ Trần Ngọc Trung, công-tố-viên là Lâm Thế Nam.

Cán-bộ VC đã bóp méo vụ tự-thiêu tranh-đấu bảo-vệ đạo pháp của phật-tử Đào Quang Hộ tại Huế là một vụ tự-tử vì "buồn chuyện gia-đình", vụ biểu-tình đòi tự-do cho Đại-đức Thích Trí Tựu là "phá-rối trị-an".

Trước tòa, Đại-đức Thích Trí Tựu sức khoẻ rất kém, trước sau chỉ nói một câu ngắn là *"tôi không làm điều gì sai trái với đạo pháp và dân-tộc, nếu tòa muốn thì cứ tùy tiện buộc tội hay kết án."*

Đại-đức Thích Hải Tạng đứng trước "tòa án nhân-dân" đã sang-sảng lên án bạo-quyền Hà-nội đã đàn-áp Phật giáo mười mấy năm nay. "Tòa" phải cúp điện máy vi-âm của ông nhiều lần để cảnh-cáo.

Cuối cùng, "tòa" tuyên-độc bản án do Hà-nội đã ký sẵn, như sau:

- Đại-đức Thích Trí Tựu (tục danh Lê Quang Vinh, giám-tự chùa Linh-mục, Huế); Đại-đức Thích Hải Tạng (tục-danh Nguyễn Đình Hoa, trú-trì chùa Long-an, Quảng-trị) và ông Nguyễn Văn Minh: 4 năm tù giam. Riêng ông Minh phải bồi-thường 226.347.000 đồng tiền Hồ (khoảng 22.000 mỹ-kim) cho chiếc công-xa bị ông đốt cháy.

- Đại-đức Thích Hải Chánh (tục-danh Nguyễn Chơn Tâm, chùa Linh-mụ) và Đại-đức Thích Hải Thịnh (tục danh Lê Phú Thịnh, chùa Linh-mụ): 3 năm tù giam.

- Tu-sĩ Thích Hải Trí và các Phật-tử Nguyễn Hoàng, Nguyễn Khương, Trần Xuân Quyền và Nguyễn Văn Vinh: từ 6 tháng đến 2 năm tù giam.

Sau khi nghe bản án, hai Đại-đức Thích Hải Thịnh và Thích Hải Chánh yêu-cầu "tòa" cho chịu thay các bản án của hai thầy Trí Tựu và Hải Tạng, để hai vị này được về chùa lo Phật sự.

Phiên xử vội-vàng, luống-cuống của CSVN cho thấy Hà-nội rất lúng-túng trước phong-trào đấu-tranh của Phật-giáo. CSVN với bạo-lực trong tay tuy tạm thời giam giữ được các tăng-sĩ và Phật-tử nhưng phải trả giá trước tòa án của lương-tâm và công-chúng.

Trên các diễn-đàn quốc-tế, công-luận thế-giới đã lên án gay-gắt hành-động đàn-áp tôn-giáo của CSVN. Nghị-sĩ Hoa-kỳ Bob Kerry (Dân-chủ) nhận-xét: *"đảng CSVN tiếp-tục coi quần-chúng là kẻ thù của chế-độ."* Linh-mục Pedro, Tây-ban-nha phát-biểu tại Đại-hội Công-giáo ở Madrid: *"Đây là cuộc chiến-đấu giữa ác-quỉ và người lành; ác-quỉ cho dù lấn-lướt trong những trận đầu nhưng sẽ bị đẩy lui về hỏa ngục sau trận cuối cùng."*

BÃO KYLE: 122 CHẾT

Có ít nhất 122 người chết và 98 người bị thương khi bão Kyle đổ bộ vào bờ biển miền Nam Trung-phần hôm 26.11 vừa qua.

Ngoài thiệt-hại nhân-mạng, còn

có 212 thuyền đánh cá và hơn 1000 căn nhà bị phá hỏng. Về giao-thông, có 4 đoạn quốc-lộ số 1 và 2 đoạn đường sắt xuyên Việt bị hư hại và gián-đoạn trong 6 ngày.

Trước đây tại miền Trung đã có 82 người thiệt-mạng trong các vụ bão lụt.

TỰ TỬ TẬP-THỂ Ở SƠN-LA

Tất cả có 53 người chết và 3 người bị thương trong vụ tự-sát tập-thể ở thôn Páhé, xã Tranh-đấu huyện Thuận-châu, tỉnh Sơn-la.

Páhé là là một bản thôn hẻo-lánh cách huyện-lỵ 20 cây số. Dân bản là người Thái, sống bằng nghề nuôi ong. Từ năm 1979, dân trong bản sùng-mộ Cà Văn Liêng, một thanh-niên mù và cụt cả hai tay. Anh này tuyên-bố vào năm 2000 trái đất sẽ lâm nạn hồng thủy, chết hết, ai muốn sống phải theo anh ta dọn về thế-giới khác.

Đúng hai giờ sáng ngày "hẹn", tất cả 55 người tụ-tập tại nhà Cà Văn Liêng làm lễ ra đi. Mỗi người được phát cho hai đồng bạc trắng cài vào cổ áo theo phong-tục của người Thái trước khi chết. Tất cả mọi người cùng hô to: "Hãy giết tôi trước!" Thế rồi một người đâm Cà Văn Liêng chết trước, xong người thứ hai đâm ông ta, và cứ thế cho đến người cuối cùng tự dâm vào cổ mình.

Khi nội-vụ tới tai người ngoài, trong số 56 người làm lễ "ra đi" chỉ có 3 người sống-sót trong tình-trạng hấp-hối.

BỆNH LIỆT-KHÁNG (AIDS) TẠI NHA-TRANG

Trong năm 1993, ngành y-tế tỉnh Khánh-hòa (Nha-trang) mới thử máu cho 2819 người mà đã khám-phá 182 trường-hợp nhiễm vi-khuẩn gây bệnh liệt-kháng (AIDS-SIDA).

Hiện trong tỉnh đã có 11 người chết vì bệnh này, từ khi CSVN "mở cửa" cho "Việt-kiều" về "du-lịch", và mang theo vi-trùng liệt-kháng sau khi ghé Thái-lan ăn chơi thoả-thích.

HẢI-TẶC THÁI-LAN

Báo *Tuổi trẻ* số ra ngày 4.11.93 loan tin, trong thời-gian gần đây nhiều băng cướp biển đã hoạt-động mạnh trở lại tại vùng biển Hà-tiên.

Trong 10 tháng đầu năm 1993, đã xảy ra 35 vụ cướp trên biển. Bọn hải-tặc đi trên 4 thuyền lớn, núp ở phía bắc hòn Tre Cửa thuộc xã Tiền-hải huyện Hà-tiên, nhắm thuyền nào có thể "làm ăn" được liền ập tới tấn-công. Chúng dùng súng tiểu-liên AK và phóng-lựu B-40 uy-hiếp ngư dân, lột sạch của cải trên thuyền.

Ngày 2.6.93, sau khi ăn hàng xong, bọn cướp bắt 8 ngư dân đem lên bờ, trói gô bên cạnh tiệc nhậu của chúng. Sau khi no say, bọn cướp xả súng bắn vào các nạn-nhân khiến 5 người chết tại chỗ, 3 bị trọng thương. Nhờ một thuyền chài khác khám-phá kịp, các người bị thương đã được cứu chữa.

Ngày 1.7.93, bọn cướp ập đến khống-chế thuyền đánh cá của một ngư-dân tên Lê Văn Vui. Không tìm thấy vật gì đáng giá, bọn cướp xoay ra đấm-đá nạn-nhân chết đi sống lại để giải khuây.

Ngày 4.7.93, bọn cướp tấn-công thuyền của ngư-dân Lê Thanh Tịnh, cướp hết tài-sản trên thuyền, đánh 2 người ngất xỉu, 1 người chết và 1 người rơi xuống biển.

Thỉnh-thoảng bọn cướp biển còn xông lên cạn, như vụ tấn-công vào ấp Cống Cả xã Vĩnh-điều, dùng súng tiểu-liên tàn-sát dân Việt, đốt nhà, cướp của và bắt dẫn đi biệt tích một số người.

Tình-trạng bất-ổn này khiến dân-chúng trong vùng phải chôn giấu của cải, ban đêm bồng bế nhau đi lánh nạn, đời sống vô cùng khổ-cực.

Công-an tỉnh Kiên-giang cho biết đã phối-hợp với các cơ-quan liên-hệ, và đòi phải có tàu chiến, trực-thăng mới chịu càn-quét bọn cướp.

Cứ trông vào vũ-khí của hải-tặc Thái-lan, người ta biết bọn này đã mua lậu súng đạn của công an Việt cộng, và vì thế "hai bên" tìm cách né tránh để khỏi đụng mặt nhau trên biển. Chỉ có dân lành chịu nạn, tai-họa này chưa qua, tai-họa khác đã tới.

Việc này khiến người ta không khỏi liên-tưởng đến lời ông Nguyễn Đình Huy (Phong-trào thống-nhất dân-tộc và xây-dựng dân-chủ) rằng, không nên giải-thể đảng Cộng-sản, cũng như phải lưu lại guồng máy công-an, bộ-đội để nhờ họ "bảo-vệ đất nước." Phải chăng đây là một trong những hình-thức "bảo-vệ" mà ông đề-cập?



- NÀY! ĐỒNG-CHÍ RA PHỨT ĐI, EM CHÁN CÁI TRÒ GIAO-LƯU NÀY RỒI!

SÂN CÙ MỌC LÊN NHƯ NẤM

Mặc cho dân thất-nghiệp, thiếu ăn, không nhà ở, sống lang-thang rách-rưới, nhà nước vẫn dốc túi ra xây-dựng các sân cù (đánh golf) sang-trọng để phục-vụ giai-cấp cán-bộ và chiêu-đãi ngoại-kiều.

Theo tin Việt-nam thông-tấn-xã loan đi ngày 29.11, CSVN đã cho khai-trương sân cù thứ ba tại Đà-lạt. Đây chính là sân cù 18 lỗ của cựu hoàng Bảo-đại trước đây, được tỉnh Lâm-đồng liên-doanh cùng công-ty Danao của Hương-cảng tái-tạo.

Trước đây CSVN đã lập hai sân cù tại Sài-gòn và Vũng-tàu. Ngoài sân cù Đà-lạt, CSVN đang ráo-riết làm ngày không đủ tranh-thủ làm đêm để xây-dựng sân cù thứ tư tại Hà-nội.

SỞ THÚ SÀI-GÒN "XUỐNG CẤP" TRẦM-TRỌNG

Thảo-cầm-viên Sài-gòn hiện lâm vào tình-trạng xuống dốc thê-thảm, gần như bị bỏ cho hoang-phế.

Các lối đi rêu mọc ẩm thấp, nước lấp-xấp vì ống nước bể. Cả khu vườn trở thành một bãi rác vĩ-đại, ai muốn vất gì thì vất, càng đi về phía bờ sông Thị-nghè, rác-rưởi ruồi nhặng càng nhiều.

Thú vật đói giơ xương. Chú cọp chưa già mà đã đi đứng lọm-khọm, xương xẩu đội da nhô cả ra ngoài. Con hà-mã lặn hụp trong bãi sình tanh-tưởi, hôi-thối. Đàn hươu đói nằm mẹp xuống bãi cỏ còi-cọc không đủ nuôi một con trong bầy. Chuồng trại các nơi sứt-sẹo, bệ-rạc, lỏng-chỏng.

Chỉ cần trông vào vườn thú Sài-gòn, du-khách ngoại-quốc đã hiểu ngay thực-trạng của chuồng người Việt-nam. Sơn đâu mà phết che cho hết cảnh tiêu-sơ trải dài khắp ba miền đất nước!

THẦN-ĐỒNG TOÁN HỌC

Bé Lê Thị Mai, 8 tuổi, học lớp 4 ở trường tiểu-học phổ-thông Hà-lâm, thị-xã Hòn-gai thuộc tỉnh Quảng-ninh có thể tính nhẩm trong 10 giây và tìm ra căn-số bậc 5 của những con số gồm hàng chục đơn-vị. Bằng vào trình-độ toán học lớp 4, các trẻ khác chỉ thông-thạo bốn phép tính căn bản và làm những bài toán đố đơn-giản. các em chưa học tới căn số, và cũng không biết căn-số là gì!

TRUYỀN-ĐƠN CHỐNG CỘNG TẠI SÀI-GÒN, HUẾ VÀ HÀ-NỘI

Trong ba ngày 6, 7 và 8.12.93 vừa qua, có ít nhất hàng ngàn truyền-đơn đã rải tại chợ Bến-thành, chợ Hàm-nghi và chợ Tân-định (Sài-gòn), chợ Đông-ba (Huế), các phi-trường Nội-bài, Bạch mai và dọc theo bờ hồ Tây Hà-nội.

Nội-dung các truyền-đơn này giống nhau, đại ý nêu ra 7 điểm:

1. Kêu gọi các đảng viên trẻ và hiểu biết trong đảng Cộng-sản Việt-nam đoàn-kết chặt-chẽ với cộng-đồng người Việt tại hải-ngoại để cứu nước.

2. Kêu gọi các thành-phần phế-binh không phân-biệt màu cờ và quá-khứ hãy hợp sức đấu-tranh đòi nhà nước phải chiếu-cố giúp-đỡ chung.

3. Kêu gọi tín-đồ năm tôn-giáo lớn là Phật-giáo, Công-giáo, Tin Lành, Cao-đài và Hòa-hảo hợp-lực đấu-tranh cho tự-do tôn-giáo.

4. Kêu-gọi công-an, bộ-đội giác-ngộ quay súng lật đổ bạo quyền, giải cứu lương dân.

5. Kêu gọi mọi thành-phần trí-thức lãnh-đạo sẵn-sàng đứng lên hợp lực với toàn dân để lèo lái quốc-gia qua cơn đại nạn.

6. Kêu gọi các thành-phần đảng-viên kỳ-cựu, lỗi thời và bất lực hãy mạnh-dạn ra khỏi đảng, nhường chỗ cho thành-phần trẻ trong kỳ Đại-hội bất thường sắp tới.

7. Kêu-gọi tất cả mọi thành-phần dân-tộc tự-giác nhường-nhịn, khoan-hồng đại lượng với những người yêu nước lầm đường cũ, hãy nhìn về phía tương-lai mà bỏ qua những oán-thù, một khi các thành-phần cộng-sản lỗi-thời đã chịu từ bỏ chính-quyền, lui vào bóng tối.

Truyền-đơn ký tên "Lực-lượng Quân-Dân Việt-nam."

HIỆP-ƯỚC VC - TC VỀ CÁCH GIẢI-QUYẾT TRANH-CHẤP BIÊN-GIỚI

Ngoại-trưởng Trung Cộng Đường Gia Triền và Thứ trưởng Ngoại-giao Việt Cộng Vũ Khoan đã ký một văn-bản "Thỏa-thuận về những nguyên-tắc cơ-bản giải-quyết vấn-đề biên-giới lãnh-thổ giữa Cộng-hòa xã-hội chủ-nghĩa Việt-nam và Cộng-hòa nhân-dân Trung-hoa."

Trong văn-bản "thỏa-thuận" hoàn-toàn không đề-cập những vùng lãnh-thổ trên bộ và trên biển mà Trung Cộng đã đánh chiếm của Việt-nam, chỉ nhấn mạnh rằng hai bên sẽ "đàm phán lâu dài trong tinh-thần hữu-nghị" chứ "không dùng vũ-lực để giải-quyết".

Cùng tham-dự lễ ký kết, phía Trung Cộng còn có đại-sứ Trương Thanh, phía CSVN có Nguyễn Quốc Mậu (Phó chủ-nhiệm văn-phòng chính-phủ) và Lê Minh Nghĩa (Trưởng ban Biên-giới).

Điều đáng ngạc-nhiên là Ngoại trưởng VC Nguyễn Mạnh Cầm có mặt để tiếp phái-đoàn Trung Cộng nhưng không ký vào bản "Thỏa-thuận" mà giao cho Thứ-trưởng Vũ Khoan ký.

HỒ GƯƠM ĐỔI MÀU

Hàm trăm ngàn thước khối nước trong lòng hồ Gươm Hà-nội lâm tình-trạng ô-nhiễm nặng. Màu xanh lục của nước hồ từ mấy trăm năm nay đã đổi dần sang màu vàng bẩn. Chỉ-số vi-trùng E. Côle và Welebu lên rất cao trong nước. Đáy hồ luôn luôn dấy bùn, khiến đàn rùa quí khó thở, phải trồi cả lên mặt nước. Lại thêm một công-trình mỹ-thuật, một di-tích lịch-sử sẽ bị hủy-diệt dưới bàn tay của những người cộng-sản?

TƯỢNG ĐÀI CHIẾN-THẮNG 30 THÁNG 4, 1975

Trong khi rêu rao *"hòa-hợp hòa-giải"*, *"xóa bỏ hận-thù, "đoàn kết dân-tộc"*, CSVN đã làm lễ khởi công xây-dựng tượng đài kỷ-niệm chiến-thắng 30 tháng 4 của đoàn Pháo-binh Biên-hòa.

Công-trạng của đơn-vị này là đã *"đánh dập đầu Mỹ Ngụy ác-ôn"*, nên nhà nước CSVN phải *"đánh giá đúng tầm-vóc lịch-sử của quân-đội nhân-dân anh-hùng chống Mỹ diệt Ngụy"* bằng cách dựng tượng-đài để vinh-danh. Kinh-phí xây-dựng tượng-đài lên tới 1 tỷ đồng tiền Hồ, dự-trù hoàn-tất trước ngày 30 tháng 4 năm 1994 sắp tới.

Đây là bằng-chứng hiển-nhiên nhất chứng-minh sự dối-trá của CSVN khi rêu-rao "xóa bỏ hận-thù", "không nhắc tới quá-khứ, chỉ nhìn về tương-lai!"

ĐÀO ĐƯỢC CHUÔNG CỔ

Các thợ đào giếng ở xã Thanh-mai, huyện Thanh-oai (Hà-tây) trong khi làm việc đã tình-cờ đào được một cái chuông đồng nặng 36 kí, cao 6 tấc, đường kính miệng chuông rộng 28 phân. Chuông chia làm ba phần: quai, đỉnh và thân chuông, với 1600 chữ nho khắc trên đó.



Theo các chữ nho, chuông này do 53 nghệ-nhân đúc năm Mậu Dần, Trinh-nguyên thứ 14 (tức năm 798 đời Đường Trung-hoa).

RẦM-RỘ LÀM LỄ KỶ-NIỆM CÁCH MẠNG THÁNG 10 NGA

Trong khi nước Nga lo dẹp tượng Lenine và quét dọn tàn-tích của cộng-sản, CSVN đã rầm-rộ mừng kỷ niệm lần thứ 76 ngày Cách-mạng tháng 10 của Nga. Hôm 7.11, CSVN xua các đảng bộ khắp nước tổ-chức mít-tinh chào mừng, đồng-thời đặt vòng hoa tại tất cả các nơi có tượng Lenine.

Trong khi thế-giới cộng-sản đang từ bỏ bóng tối để tiến ra ngoài sáng, CSVN tiếp tục ôm cứng những "giá trị" mà chính quốc gia khai sinh ra nó đã vứt bỏ. "Đổi mới" chỗ nào?

TRUY-TỐ 83 VỤ THAM-NHŨNG

Ngày 14.11, ban Thường-trực chống tham-nhũng và buôn lậu đã cho khởi tố 83 vụ tham-nhũng, liên-hệ tới 135 bị can. Đáng chú-ý nhất là các vụ:

- Giám-đốc Triệu Nhật và Kế-toán trưởng Nguyễn Hồng Bàng ở Trung-tâm Y-tế dự-phòng tỉnh Bắc Thái thông-đồng với viện Chống sốt rét trung-ương "ăn" hết 800 chiếc màn ngủ (mùng) do các nước tự-do viện-trợ cho dân nghèo Việt-nam để tránh muỗi mang vi-trùng sốt rét.
- Giám-đốc Trung-tâm Cung-ứng vật-tư Liên-hiệp Thủy-lợi 2, gian-lận của Nhà nước 1 tỷ đồng tiền Hồ.
- Vũ Ngọc Hòa và Cao Văn Dũng, chi-cục Thuế Củ-chi bán hóa-đơn khống (chưa điền), lấy 52 triệu đồng chia nhau.

Ngoài 83 vụ trên, các ngành chuyên-trách còn truy-tố 7490 vụ vi-phạm khác, tịch-thu 30 tỷ đồng, 150 kí thuốc phiện, 600 máy truyền hình và máy băng hình, băng tiếng, 130.000 thước vải, 19 kí uranium, 760.000 ống thép mạ kẽm.

Các con số trên đây quá lớn, nhưng toàn là các vụ nhỏ. Các con hạm tham-nhũng cấp quốc-gia ngủ trong dinh có lính gác, đi ra ngoài có xe hụ còi hộ-tống, dùng của cải viện-trợ hay tiền vay nợ ngân-hàng thế-giới để mở trương-mục tư ở nhà băng Thụy-sĩ, tậu nhà ở ngoại-ô Paris. Loại hạm này làm hại quốc-gia gấp vạn lần các hạm con, chỉ khác là chúng không bao giờ bị bắt, chỉ có thể bị lật-đổ mà thôi.

TẾT: CẤM ĐỐT PHÁO

Ban Thường-vụ Thành-ủy thành Hồ đã ra thông-tri số 42/TT-TU ra lệnh "hạn-chế tối-đa việc đốt pháo" trong ba ngày Tết để từng bước tiến tới cấm hẳn đốt pháo. Trong thông-tri, Thành-ủy không giải-thích lý-do cấm.

Điểm cần nhấn mạnh, đây là thông-tri của một chính-đảng (đảng CSVN), không phải của chính-quyền (Ủy ban nhân-dân thành-phố). Một đảng chính-trị lại có quyền cấm dân làm điều này điều nọ mà Nhà nước không dám nói gì. Vậy mà cứ cãi chày cãi cối là nước nhà có dân-chủ tự-do. Trong thể-chế dân-chủ làm gì có loại "thông-tri" lạ đời kiểu này!

ĐÁNH CẮP TRẺ SƠ SINH MANG ĐI BÁN

Tại bệnh-viện Hùng-vương, quận 5, thành Hồ, lâu nay xảy ra tệ-nạn mất cắp trẻ sơ sinh. Nhiều sản-phụ sau cơn vượt cạn khó-khăn, tỉnh hồn ra muốn nhìn mặt con, thì đứa trẻ đã biến mất. Hỏi thăm, kiện-cáo, van lạy khắp mọi người trong bệnh-viện, ai cũng trả lời "không biết, không nghe, không thấy!" Những vụ mất-tích kỳ-lạ như vậy đã xảy ra thường-xuyên, tiếng đồn lan rộng ra ngoài, những nhà sắp có người đi sinh đã tổ-chức canh chừng để khỏi mất con.

Nhờ cẩn-thận như vậy, đầu tháng 12.93, đồng-bào đã bắt quả-tang một trường-hợp ăn cắp trẻ sơ-sinh, mà thủ-phạm không xa lạ, chính là các cán-bộ đỡ đẻ trong bệnh-viện. Mỗi đứa trẻ khoẻ mạnh trị giá trung-bình 3 chỉ vàng.

Người mua đa số là mẹ mìn và các đường dây ăn xin. Đứa trẻ sẽ bị bẻ cho què tay, què chân, chọc cho mù mất để gợi lòng thương của người qua đường, rồi giao cho một người ăn xin bế lê-lết đi hành nghề. Tiền kiếm được sẽ chia tứ-lục (người ăn xin lấy 40%, "chủ" của đứa bé lấy 60%). Nếu làm ăn xuôi chèo mát mái, chỉ khoảng hai tháng là chủ thầu đã lấy lại đủ vốn và bắt đầu sinh lợi.

Báo *Sài gòn giải-phóng* số ra ngày 8.12.93 loan tin, do sự khiếu-tố quyết-liệt của gia-đình sản-phụ mất con Lâm thị Bích Liễu, Công-an quận 5 đã phải mở cuộc điều-tra và bắt giam 4 thủ-phạm, gồm: hộ-lý Nguyễn thị Mỹ Vân (42 tuổi) và 3 y-tá Võ thị Kim Ngọc (35 tuổi), Phạm Thị Liễu (27 tuổi) và Nguyễn thị Thứ (39 tuổi). Theo lời khai của các thủ-phạm, đứa trẻ hoạn-nạn đã may-mắn được cứu thoát kịp thời trước khi bị biến thành phế-nhân.

ĐỖ MƯỜI: CÁCH-MẠNG ĐÃ ĐI ĐÚNG HƯỚNG

Tại Hà-nội hôm 1.12.93, trong bài diễn-văn dài 2 giờ 26 phút đọc trước Hội-nghị lần thứ 6 ban chấp-hành Trung-ương đảng CSVN khóa 7, Tổng bí-thư Đỗ Mười xác-định: *"Cách-mạng nước ta đã đi đúng hướng theo con đường độc-lập dân-tộc và chủ-nghĩa xã-hội."*

Đánh giá tình-hình chính-trị trong nước, Đỗ Mười nói, sau 7 năm "đổi mới" và 2 năm rưỡi thực-hiện Nghị-quyết Đại-hội 7, đảng đã đạt được nhiều thành-tựu quan-trọng như ổn-định chính-trị, củng-cố an-ninh và giữ vững được chế-độ trong cơn diễn biến phức-tạp của thế-giới.

Đỗ Mười than-phiền về nạn tham-nhũng bên trong và "các thế-lực thù-địch" tiếp-tục chống-phá từ bên ngoài.

Về kinh-tế và chính-trị, Đỗ Mười khẳng-định *"giữ-vững độc-lập tự-chủ đi đôi với mở rộng hợp-tác quốc-tế"*, không vì tiền của đầu-tư mà loại bỏ chủ-nghĩa xã-hội.

Về các thành-phần kinh-tế, Đỗ Mười chia ra các dạng: hợp-tác, cá-thể, tiểu chủ, tư-bản tư-nhân và liên-doanh với nước ngoài. Tuy nhiên, tất cả đều do Nhà nước kiểm-soát bằng pháp-luật.

Tổng Bí-thư đảng CSVN khẳng-định: *"Quản-lý vĩ-mô của Nhà nước bao-quát toàn bộ nền kinh-tế quốc-dân và mọi thành-phần kinh-tế chứ không chỉ riêng khu-vực doanh-nghiệp nhà nước. Tăng-cường hơn nữa tính tập-trung thống-nhất của chính-phủ trong điều-hành vĩ-mô kinh-tế."* Điều này có nghĩa là, đổi mới thì cứ đổi, mở cửa thì cứ mở, tất cả mọi sinh-hoạt vẫn do Đảng và Nhà nước nắm. Cách-mạng xã-hội chủ-nghĩa vẫn đi đúng hướng, không chệch-choạc!

Chuyển lửa về quê hương

Để giúp quảng-bá tin-tức từ hải-ngoại về nước mạnh-mẽ hơn nữa, ngoài số sách báo do tòa-soạn gửi trực-tiếp, xin quí độc-giả và thân-hữu tiếp sức bằng cách mỗi người tự gửi thêm một phần, qua lối bưu-điện về nước. Có thể gửi trọn tờ báo, hoặc bản sao *(photo-copy)*. Mỗi lá thư thường có thể gửi được 3 tờ giấy. Xin gửi về các địa-chỉ sau đây (thay-đổi hàng tháng):

Giadinh Bank
68 Bạch Đằng, Phường 24
Quận Bình-thạnh, TP/HCM
Vietnam

Giadinh Bank
473C Bạch-đằng, Phường 2
Quận Bình-thạnh, TP/HCM
Vietnam

Giadinh Bank
14 Nguyễn Huy Tự, Ph. Đakao
Q. 1, TP/HCM
Vietnam

Saigon Epro
121 Hai Bà Trưng
Q.1, TP/HCM
Vietnam

Saigon Epro
26 Nguyễn Thi
Q. 5, TP/HCM
Vietnam

Saigon Epro
57 Trần Hưng Đạo
Q. 5, TP/HCM
Vietnam

Saigon Epro
241 Phan Đình Phùng,
Q. Phú-nhuận, TP/HCM
Vietnam

Cần Phát
180B Võ Thị Sáu, Ph. 7
Q. 3, TP/HCM
Vietnam

UN Phonekad
80B Nguyễn Du
Q. 1, TP/HCM
Vietnam

Victor Company
2 Đồng Khởi
Q. 1, TP/HCM
Vietnam

Viettronimex
181 Hàm-nghi
Q. 1, TP/HCM
Vietnam

Viettronimex
70 Hồ Tùng Mậu
Q. 1, TP/HCM
Vietnam

Viettronimex
20D Lê Thánh Tôn
Cần-thơ, Vietnam

Viettronimex
74 Nguyễn Huệ
Q. 1, TP/HCM
Vietnam

Viettronimex
6 Phạm Văn Hai
Q. Tân-bình, TP/HCM
Vietnam

Viettronimex Đống-đa
122 Hàng Trống
Hà-nội, Vietnam

Cộng-Sản Việt-Nam Chuẩn-Bị Thay Hình Đổi Dạng: Đảng Cộng-Sản Biến Thành Mặt Trận Tổ-Quốc; Mặt Trận Tổ-Quốc Biến Thành Mặt Trận Dân-Tộc Thống-Nhất

Tin và nhận-định của

Nguyễn Hữu Nghĩa

Ngày 17.11.1993, bộ Chính-trị thuộc ban chấp-hành trung-ương, cơ-quan tối-cao của đảng Cộng-sản Việt-nam đã ra nghị-quyết 3 điểm, nội-dung tóm-tắt như sau:

1. Để thủ thắng trong tình-hình mới, vượt qua các khó-khăn về kinh-tế, chính-trị, Đảng phải ra sức "đại-đoàn-kết", bằng công-tác trước mắt là củng-cố "Mặt trận dân-tộc thống-nhất."

2. Nhiệm-vụ của Mặt trận dân-tộc thống-nhất là đoàn-kết những người Việt-nam tán-thành công-cuộc "đổi mới" để bảo-vệ quyền-lực của Đảng.

Để hoàn-thành nhiệm-vụ, Mặt trận dân-tộc thống-nhất phải quán-triệt 4 chủ-trương:

- Đại đoàn-kết dân-tộc, chấp-nhận những điểm "khác nhau" miễn "không trái với lợi-ích chung của dân-tộc."
- Lấy đại-đoàn-kết làm đường lối cơ-bản cho Nhà nước.
- Củng-cố quốc-phòng, mở rộng đối ngoại.
- Mở rộng đại đoàn-kết bằng hình-thức đa dạng. Tổ-chức và phát-triển các phong-trào quần-chúng từ thấp đến cao, sáng-tạo thêm nhiều hình-thức hoạt-động phù-hợp với từng thành-phần trong xã-hội.

3. Riêng về Mặt trận Tổ-quốc Việt-nam, để củng-cố và mở rộng Mặt trận này, bản nghị-quyết xác-định:

- Mặt trận Tổ-quốc Việt-nam là liên-minh chính-trị, phối-hợp với chính-quyền để hoá-giải những đối-chọi giữa nhân-dân và nhà nước.
- Nhà nước "thể-chế-hóa" trách-nhiệm và quyền-hạn của Mặt trận.
- Đảng Cộng-sản Việt-nam vừa là thành-viên, vừa là người lãnh-đạo Mặt trận Tổ-quốc Việt-nam.

Như vậy, bản Nghị-quyết của bộ Chính-trị trung-ương đảng CSVN đề-cập tới hai tổ-chức: Mặt trận dân-tộc thống-nhất và Mặt trận Tổ-quốc Việt-nam.

Mặt trận Tổ-quốc Việt-nam vốn là hậu-thân của Mặt trận thống-nhất Việt-nam (ra đời ngày 18.11.1930) . Có gì khác nhau giữa "Mặt trận thống-nhất Việt-nam" và "Mặt trận dân-tộc thống-nhất"? Dân-tộc nào, nếu không phải là dân-tộc Việt? Danh xưng "dân-tộc thống-nhất" gần như đồng-nghĩa với "thống-nhất Việt-nam." Như thế, đã có "Mặt trận Tổ-quốc Việt-nam" (tức Mặt trận Thống-nhất Việt-nam), tại sao Đảng còn dụng công chế-tác thêm một Mặt trận nữa: Mặt trận dân-tộc thống-nhất?

Mạng lưới tổ-chức của cộng-sản bao giờ cũng gồm bốn bộ-phận: Đảng, Quốc-hội, Nhà nước và Mặt trận.

Đảng là thành-phần cốt lõi. Đảng lựa-chọn và đưa cán-bộ ra nắm Quốc-hội. Quốc-hội bầu ra thành-phần lãnh-đạo Nhà nước. Về mặt cai-trị, Nhà nước là cơ-quan hành-chánh nhân-dân của Đảng, một loại "ủy ban nhân-dân" cấp quốc-gia.

Mặt trận Tổ-quốc Việt-nam là tổ-chức quần-chúng có tính-cách ngoại-vi của Đảng, do Đảng lãnh-đạo.

Khi Đảng mạnh, Mặt Trận vẫn được duy-trì để nắm các thành-phần xã-hội: tuổi-tác, phái tính (lão ông lão bà, thanh-niên, thiếu-niên, phụ-nữ), ngành nghề (công-nhân, nông-dân, ngư-dân,..), tôn-giáo (Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Cao-đài, Hòa-hảo,..), sắc-tộc (Tày, Nùng, Thái, Ra-đê, Lô-lô, Chàm,..)

Khi đảng Cộng-sản yếu-thế, cần liên-kết giai-đoạn hay giả-vờ chấp-nhận các thế-lực chính-trị khác, Mặt trận Tổ-quốc có nhiệm-vụ "đoàn-kết" tất cả các đảng nhỏ, đặt dưới quyền thống-nhất lãnh-đạo của đảng Cộng-sản.

Tuy-nhiên, trong lịch-sử đảng Cộng-sản Việt-nam, họ chưa bao giờ tác-bạch vai-trò lãnh-đạo của họ trong Mặt trận Tổ-quốc như thời-gian gần đây. Vì sợ bị chia-xẻ quyền-lực, Đảng nhấn mạnh quyền lãnh-đạo Mặt trận Tổ-quốc, và mở ra cho các đảng-phái tương-lai (vẫn do Đảng bí-mật lãnh-đạo) một tổ-chức mới: Mặt trận Dân-tộc Thống-nhất.

Nhiệm-vụ và quyền-hạn của tổ-chức mới này được qui-định rõ trong Nghị-quyết 17.11.93 của bộ Chính-trị:

- phát-huy lòng yêu nước và tinh-thần tự-hào dân-tộc.

- cổ-võ tự-lực tự cường.

- góp phần xây-đựng hòa-bình, độc-lập, dân-chủ và giàu mạnh.

- đoàn-kết mọi gia-đình Việt-nam.

- khuyến-khích sản-xuất.

Không thấy một điều-khoản nào cho phép thành-viên Mặt trận Dân-tộc Thống-nhất được tham-gia chính-quyền! Đặc ân ấy dành cho thành-viên Mặt trận Tổ-quốc, tức Đảng; còn Mặt trận Dân-tộc Thống-nhất, một hình thức ngoại vi, chỉ có quyền chấp-hành, không được phép chỉ đạo.

Tóm lại, chiểu theo Nghị-quyết 17.11.93, kể từ nay Mặt trận Tổ-quốc Việt-nam chính-thức trở thành cơ-quan chính-trị của đảng Cộng-sản, không còn tính-cách quần-chúng nữa. Cơ-quan này khi cần sẽ thay-thế đảng Cộng-sản Việt-nam, nếu vì hoàn-cảnh bó-buộc, phải tuyên-bố giải-thể.

Mặt trận Tổ-quốc Việt-nam sẽ "tiếp-quản" toàn bộ cơ-sở, tài-sản và guồng máy điều-hành của Đảng. Đối với công-luận thế-giới, đảng Cộng-sản Việt-nam có vẻ như lui vào bóng tối; nhưng sự thực không phải vậy! Đảng chỉ chuyển quyền-lực từ tay này sang tay kia mà thôi.

Thay vào vị-trí của Mặt trận Tổ-quốc Việt-nam trong vai-trò tổ-chức quần-chúng, sẽ là Mặt trận Dân-tộc thống-nhất.

Đảng dùng tay phải quét một lớp sơn hồng lên tay trái, rồi dùng tay trái tô lục lên tay phải. Đầu này chưa chặt đã mọc vội đầu khác để thay-thế. Cộng-sản Liên-sô, Đông Âu bị quét một mẻ tan-tác như lá mùa thu xong rồi mới vất-vả ơi ới gọi nhau nối vòng tay lớn, lập ra hàng chục đảng nhỏ. Đảng Cộng-sản Việt-nam nhìn xa trông rộng, đảng cũ còn kia, đã trù-liệu lập thêm dăm ba cái mới để phòng hậu-sự. So với cộng-sản Liên-sô, Đông-Âu, CSVN đã "khôn" hơn một bực; mà đọ với tà Phạm Nhan, tà Hồ Chí Minh quả cũng cao cường! ●



trong làng

ĐỨA CON TRONG THỜI CHIẾN

Tác-giả Nguyên Bá đã giao cho *Làng Văn* in truyện dài đầu tay của ông, *Đứa con trong thời chiến* lấy bối-cảnh xã-hội Việt-nam qua những giai đoạn lịch-sử.

Truyện trung-thực, cảm-động, văn-chương trong sáng.

Sách đã phát-hành, dày hơn 400 trang giá 15 mỹ-kim (21 gia-kim cả thuế). Liên-lạc: *Làng Văn*.

SÁCH NGUYỄN NGỌC NGẠN

Trong năm qua, *Làng Văn* đã tái-bản bốn cuốn *Người đàn bà đi bên tôi, Truyện ngắn, Sau lần cửa khép* và *Chút ân-tình mong manh*, tất cả đều là những truyện ăn khách của nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn, đặc biệt là tập *Truyện ngắn* đã tái-bản lần thứ năm, với bản chữ mới, sửa-chữa cẩn-thận.

Ngoài ra, *Làng Văn* đang lên khuôn một số tác-phẩm khác cũng của Nguyễn Ngọc Ngạn, gồm:

- *Dấu chân xưa*, tập truyện ngắn, in lần đầu-tiên.

- *Màu cỏ úa*, truyện dài, tái-bản lần thứ hai.

- *Đếm những mảnh tình*, tái-bản lần thứ nhất.

- *Cõi đêm*, tái-bản.

- *Nước đục*, tái-bản lần thứ ba với bản chữ mới, tác-giả bổ-túc, sửa chữa kỹ-lưỡng.

SÁCH MỚI

Ngoài các cuốn sách kể trên, *Làng Văn* đang in các cuốn:

- *Kỹ-thuật bonsai* của Nguyễn Nhật Tân.

- *Gả thiếp về vườn* của Hồ Trường An.

- *Ngọc sáng trong hoa sen* của Nguyên Phong.

CÁC NHÀ VĂN QUÂN-ĐỘI SANG TỚI HOA-KỲ

Nhà văn Thảo Trường, 55 tuổi, đã định-cư tại Nam California. Ông tên thật là Trần Duy Hinh, quê ở Nam-định. Ông là tác-giả các cuốn *Thử lửa* (1962), *Người đàn bà mang thai trên kinh Đồng-tháp* (1966), *Chung cuộc* (viết với Du Tử Lê, 1969), *Vuốt mắt* (1969), *Th. Trâm* (1969),..

Thi-sĩ Tô Thùy Yên (Đinh Thành Tiên), 56 tuổi, định-cư tại Minnesota.

Nhà báo Dương Diên Nghị định-cư tại Bắc California.

Nhà văn Phan Nhật Nam định-cư tại Bắc California. Ông là tác-giả các cuốn *Dấu binh lửa* (1969), *Ải trần-gian* (1970), *Dọc đường số 1* (1970), *Mùa hè đỏ lửa* (1972).



Nhà văn Phan Nhật Nam

Đại-Hội Thế-Giới Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại kỳ IV tại San Jose, Hoa-kỳ

Hai ngày họp, 7 trung-tâm về dự

Văn Bút Việt-nam hải-ngoại đã nhóm Đại-hội thế-giới kỳ IV tại thành-phố San Jose, tiểu-bang California, Hoa-kỳ vào hai ngày 26 và 27.11.1993 vừa qua.

Ban tổ-chức Đại-hội do Trung-tâm Văn Bút Bắc California đảm-trách, với sự hoạt-động tích-cực của nhà văn Phạm Quang Trình (chủ-tịch), nhà báo Vũ Quang Trân, nhà thơ Dương Huệ Anh, tiến-sĩ Dư Phước Long, nhà văn Diệu Tân và nhiều văn-hữu khác; với sự ủng-hộ của Liên Hội Người Việt Bắc California cùng các hội-đoàn, nhân-sĩ, văn-nghệ-sĩ và giới truyền-thông Việt-nam tại địa-phương.

Về dự Đại-hội có các đại-biểu thuộc các trung-tâm Văn Bút Việt-nam tại Gia-nã-đại (2 trung-tâm: Ontario và Québec), Hoa-kỳ (4 trung-tâm: Miền Đông, Miền Nam, Tây Nam và Bắc California) và Âu-châu (1 trung-tâm). Trung-tâm Úc-châu vắng mặt.

Đại-hội Văn Bút kỳ IV chia ra hai hoạt-động: hội-thảo quần-chúng tại đại thính-đường và họp Đại-hội-đồng tại một tiểu sảnh kế bên.

Hội-thảo quần-chúng

Phần hội-thảo quần-chúng được tổ-chức rất trang-trọng và chu-đáo tại đại sảnh đường hạt Santa Clara, với khoảng 300 người dự, hầu hết là nhân-sĩ cộng-đồng và văn-nghệ-sĩ. Thuyết-trình đoàn gồm 4 người, với 4 đề-tài lớn và 8 bài tham-luận ngắn:

- Nhà báo Chử Bá Anh (giám-đốc CBA News, chủ-bút tạp-chí *Phụ-nữ diễn-đàn*, nguyên tổng thư-ký Văn Bút Việt-nam hải-ngoại) *Nhận-định về tình-hình đất nước.*
- Nhà văn, giáo-sư Nguyễn Sỹ Tế nói về *Hiện-tình văn-hóa Việt-nam.*
- Nhạc-sĩ Nguyễn Hiền (phó chủ-tịch Văn Bút Tây Nam Hoa-kỳ) nói về *Vai-trò của trí-thức trong việc xây-dựng đất nước.*
- Ký-giả Nguyễn Hữu Nghĩa nói về *Vai-trò của báo-chí Việt-nam hải-ngoại trong công-tác bảo-tồn và phát-huy văn-hóa dân-tộc.*

Tham-luận đoàn gồm có các nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn, Diệu Tân, các nhân-sĩ Lại Thế Hùng, Nguyễn Quang Huy,..

Thiếu-tướng Bùi Đình Đạm điều-khiển chương-trình nghị-sự.
Phần hội-thảo quần-chúng rất hào-hứng, với các bài nói chuyện súc-tích và theo sát đề-tài.

Đại hội-đồng

Sinh-hoạt chính của Đại-hội là hai phiên họp Đại hội-đồng, diễn ra tại một tiểu-sảnh trong dinh Santa Clara, với đại biểu các trung-tâm và ban chấp-hành trung-ương đương-nhiệm. Các phiên họp này tuy ít người nhưng diễn ra rất sôi-nổi với những vấn-đề cũ mới được mang ra mổ-xẻ tận tình trong tinh-thần xây-dựng.

Đại hội-đồng đã nghe ban chấp-hành trung-ương báo-cáo công-tác.



Thành-phần đại-biểu tham-dự đại-hội-đồng Văn Bút Việt-nam hải-ngoại kỳ IV tại San Jose, Hoa-kỳ

Sau đó Đại-hội thảo-luận và biểu-quyết tu-chính-án sửa-đổi một phần bản Điều-lệ; cuối cùng đề ra chương-trình hoạt-động hai năm 1994-1995 và bầu ban chấp-hành mới.

Nhà văn Viên Linh, thụ ủy liên danh duy nhất, đã đắc cử chủ-tịch tân ban chấp-hành, với nhà văn Nguyễn Văn Sâm làm phó chủ-tịch và nhạc-sĩ Nguyễn Hiền tổng thư-ký.

Đại hội-đồng cũng đã thảo-luận và đưa ra một bản nghị-quyết, nội-dung như sau:

"QUYẾT-NGHỊ

"Sau hai ngày 26 và 27 tháng 11 năm 1993 thảo-luận rộng-rãi các đề-tài liên-quan đến sinh-hoạt và trách-nhiệm của người cầm bút Việt-nam tự-do ở hải-ngoại, Đại-hội Văn Bút Việt-nam hải-ngoại kỳ IV họp tại San Jose, California, Hoa-kỳ đồng thanh quyết-nghị:

"1. Văn Bút Việt-nam hải-ngoại khẳng-định lập-trường quốc-gia dân-tộc, tôn-trọng tự-do dân-chủ, nhân-quyền và chống lại mọi hình-thức độc-tài, theo đúng tinh-thần Hiến-chương Văn Bút quốc-tế và bản Tuyên-ngôn quốc-tế nhân-quyền.

"2. Văn Bút Việt-nam hải-ngoại làm việc chặt-chẽ với trung-tâm Văn Bút của các quốc-gia bạn để tranh-đấu cho tự-do, dân-chủ và nhân-quyền tại các nước độc-tài, đặc-biệt là Trung Cộng, Miến-điện và nhất là Cộng-sản Việt-nam.

"3. Văn Bút Việt-nam hải-ngoại xác-định: văn-hóa dân-tộc là nền-tảng cho công-cuộc đấu-tranh và xây-dựng đất nước.

"4. Văn Bút Việt-nam hải-ngoại sẽ tổ-chức giải Văn-học nghệ-thuật Việt-nam hải-ngoại.

"5. Văn Bút Việt-nam hải-ngoại không tán thành các tổ-chức ngụy-danh văn-nghệ thuộc các chế-độ độc-tài, gia-nhập Văn Bút quốc-tế."

Ngoài các chương-trình trên còn có một chương-trình văn-nghệ đặc sắc tại nhà hàng Kobé để tiếp-tân và khoản-đãi các văn-hữu về dự Đại hội cùng quan-khách từ khắp nơi về. Phần văn-nghệ, có các nhạc sĩ Lữ Liên, Nguyễn Hiền, ban kịch Hồn Nước cùng nhiều văn-nghệ-sĩ danh-tiếng tại hải-ngoại.

Về phía văn-nghệ-sĩ, ngoài các đại-biểu và hội-viên Văn Bút, còn có còn nhiều văn-nghệ-sĩ tới dự các buổi hội-thảo hoặc tiếp-tân, như các nhà văn Hoàng Liên, Dương Diên Nghị, Vi Khuê, Giao Chỉ; các thi-sĩ Thúy Sơn, Tuệ Nga, Trần Vấn Lệ, Nguyễn Bá Dĩnh, Khánh Hà; nhạc-sĩ Vũ Đức Nghiêm; họa-sĩ Hồ Đắc Vũ; ký-giả Văn Bia; các nhân-sĩ Phạm Ngọc Luỹ, Lại Thế Hùng, Lại Đức Hùng, Trần Hữu Phúc..

Nhìn chung, Đại-hội Văn Bút kỳ IV đào sâu được nhiều vấn-đề quan-trọng, và nhất là giữ vững lập-trường quốc-gia dân-tộc.

Thi-Sĩ Xuân Tước Nói Chuyện tại Toronto

tin của Hựu Nguyên

Thi-sĩ, cũng là nhà văn, nhà giáo Xuân Tước đã đáp lời mời của Trung-tâm Văn Bút Việt-nam/Ontario tới nói chuyện trong buổi sinh-hoạt thường-lệ vào hôm 5.12.1993 tại nhà hàng South Vietnam của cựu dân-biểu Nguyễn Văn Tiết, số 444 Spadina Ave., Toronto.

Đề-tài câu chuyện là *Sự phát-triển của thi-ca Việt-nam*, kéo dài hai giờ, qui-tụ một số cử-tọa chọn-lọc, hầu hết là hội-viên của trung-tâm, cùng một số quan-khách, nhân-sĩ cộng-đồng.

Thi-sĩ Xuân Tước năm nay 71 tuổi, định-cư tại tiểu-bang Colorado, Hoa-kỳ, là chủ-tịch hội Văn-hóa Việt Mỹ, bỉnh bút tờ *Văn nghệ tiền-phong*. Thi-sĩ được hội Thi-ca Hoa-kỳ trao tặng danh-hiệu *Thi-sĩ Vàng*, và chiếm được nhiều giải thưởng cao-quí của các tổ-chức thi-ca thế-giới.

Bài nói chuyện của thi-sĩ Xuân Tước duyên-dáng, hào hứng và rành-mạch. Sau đó là phần phát-biểu của cử-tọa và văn-nghệ bỏ túi.

Đặc-biệt trong phần văn-nghệ, ngâm-sĩ Xuân Kỳ đã làm cử-tọa xúc-động qua bài thơ *Tưởng thấy đâu đây chỗ mẹ nằm* của Nguyên Nghĩa.

Buổi sinh-hoạt kết-thúc bằng một bữa cơm tối do mọi người chung góp, trong không-khí thân-tình.



Thi-sĩ vàng Henry Phạm Xuân Tước

ngoài ngõ



ĐẤU TRANH CHO TỰ DO VÀ NHÂN QUYỀN TẠI VIỆT NAM NHÂN KỲ HỌP APEC Ở SEATLE HOA KỲ

Nhân dịp các bộ trưởng kinh tế và nguyên thủ các quốc gia vùng Thái bình dương họp hội nghị thượng đỉnh về hợp tác kinh tế (APEC) tại Seattle, Hoa kỳ, cộng đồng Việt đã tổ chức nhiều hoạt động đấu tranh cho nhân quyền và tự do tín ngưỡng tại đây.

Ngày thứ bảy 20. 11, khoảng 200 người Việt đã biểu tình trước toà án Liên bang ở trung tâm thành phố Seattle. Tại đây, Thượng tọa Thích Minh Tuyên, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Giáo hội Phật giáo Việt Nam hải ngoại, đã lên tiếng tố cáo chính sách đàn áp nhân quyền và tôn giáo tại VN, kêu gọi thế giới bày tỏ thái độ với Hà nội.

Ông Đào Văn Bình, Chủ tịch Tổng hội cựu tù nhân chính trị VN đã đọc một bài diễn văn kêu gọi chính phủ Hoa kỳ và các quốc gia yêu chuộng tự do dân chủ loại trừ Trung cộng và cộng sản Việt Nam khỏi các kế hoạch hợp tác kinh tế vì giúp đỡ cho các quốc gia độc tài này chỉ là nuôi dưỡng những hiểm họa cho nhân loại.

Tham dự cuộc biểu tình, bà Pam Roach, thượng nghị sĩ tiểu bang Washington đã lên tiếng hỗ trợ cuộc đấu tranh của người Việt. Luật sư Đoàn Văn Tiên (Nam Cali) cũng dùng diễn đàn để tố cáo các vi phạm nhân quyền của chính quyền CSVN và kêu gọi quốc tế can thiệp.

Đoàn biểu tình của cộng đồng Việt sau đó đã nhập cùng với đoàn biểu tình của cộng đồng Hoa và Tây tạng trước công trường West Lake.

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG HAI NĂM CỦA PHONG TRÀO NO HỒ

Phong trào Xoá bỏ Huyền thoại Hồ Chí Minh (NO HỒ) được thành lập tháng 12.91 nhằm các mục đích:

- Xoá bỏ huyền thoại Hồ Chí Minh đối với dư luận quốc tế và dân chúng VN,
- Tranh đấu cho Tự do và Nhân quyền tại VN.

Đến nay, Phong trào đã có các Ủy ban tại Canada và Âu châu. Theo bản tổng kết hai năm hoạt động, thời gian qua, Phong trào đã thực hiện được một số thành quả đáng kể nhằm các mục tiêu trên. Thành quả quan trọng nhất, theo Phong trào, là vận động và cung cấp được cho chính giới Hoa kỳ và báo chí ngoại quốc (bao gồm các báo Anh ngữ, các đài phát thanh, truyền hình...) những tài liệu và nhận định đúng đắn về bộ mặt thật của Hồ chí Minh và cuộc tranh đấu của người Việt hải ngoại và trong nước chống bạo quyền CS. Phong trào cũng hợp tác với các đoàn thể, tổ chức người Việt hải ngoại để hỗ trợ các cuộc tranh đấu của Phật giáo, tham gia các cuộc đấu tranh cho nhân quyền, chống các cuộc vận động của VC tại Hoa kỳ...

Phong trào hiện do ông Đặng Thiên Sơn làm chủ tịch.

Địa chỉ liên lạc:
Phong trào No Hồ
c/o Mr. Nguyễn Anh Tùng
P.O. Box 3238 Santa Clara
CA 95055-3238
Điện thoại: (408) 246-6318

ĐẠI HỘI GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VN ÂU CHÂU

Từ ngày 10 đến ngày 12.12. 93, khoảng hai trăm đại biểu tăng ni, Phật tử VN tại 9 nước Âu châu đã họp Đại hội lần I Giáo hội Phật Giáo VN Thống nhất Âu châu tại chùa Viên Giác, Hanover (Đức).

Trong đại hội này, ngoài những vấn đề thường xuyên về Phật sự và tổ chức, Giáo hội đã quyết định thành lập Ủy ban Giải trừ Pháp Nạn. Đây cũng là đề tài chính của các tham luận tại đại hội.

Đại hội đã thông qua một tuyên cáo bao gồm 7 điểm xác định lập trường của Giáo hội với hiện tình xã hội VN dưới ách CS, với cuộc tranh đấu của Giáo hội tại quê nhà và thái độ với giáo hội Phật giáo quốc doanh do CS dựng ra trong nước. (kt)

RA MẮT ỦY BAN TRANH ĐẤU NHÂN QUYỀN TẠI GIA NÃ ĐẠI

Trong hoạt động đấu tranh cho nhân quyền tại Việt-nam, ngày 4.12.93, Ủy ban đấu tranh nhân quyền cho Việt-nam vùng Ottawa đã ra mắt cộng đồng Việt trong vùng .

Ủy ban sẽ hoạt động phối hợp với cá nhân và đoàn thể người Việt và quốc tế nhằm mục đích tranh đấu buộc CS trả lại quyền làm người của nhân dân VN.

Thành-phần Ủy ban gồm:

- Chủ-tịch: Tiến-sĩ, Luật-sư Tăng Quyền Vinh.
- Phó Chủ-tịch kiêm Thủ-quỹ: Kỹ-sư Nguyễn Đỗ Hoàng.
- Thư-ký: Ông Võ Trần Quang Trí.

Ngoài ra, còn có 5 ban chuyên-môn: Vận-động cộng-đồng, Thông-tin, Liên-lạc Canada, Liên-lạc quốc-tế, Kỹ-thuật.

HỘI CAO NIÊN VN TORONTO TỔ CHỨC BUỔI SINH HOẠT THỨ 100

Ngày 12.12. 93, Hội Cao Niên VN Toronto đã tổ chức buổi sinh hoạt hàng tháng lần thứ 100 tại Trung tâm Cộng đồng Regent Park, Toronto (Gia nã đại). Sau 9 năm hoạt động, Hội đã phát triển được 545 hội viên,

là một trong những hội đoàn Việt đông hội viên nhất Gia nã đại, hoạt động đều đặn với những sinh hoạt bổ ích và góp phần đắc lực trong những sinh hoạt cộng đồng Việt Toronto.

Trong tháng 11. 93, có hai hội viên của Hội nhận được sự tuyên dương của chính phủ và các hội thiện nguyện Gia nã đại. Bác sĩ Nguyễn Duy Sản được chính phủ Gia-nã-đại tặng huy chương nhân kỷ niệm 125 năm thành lập Liên bang Gia nã đại, và ông Đỗ Trọng Chu được Hội Hồng Thập Tự Etobicoke tuyên dương thành tích hiến máu.

Ông Đỗ trọng Chu là người Á châu duy nhất trong số 20 người được tuyên dương trong dịp này, ông đã hiến máu 36 lần.

KÊU GỌI GÓP SỨC XÂY DỰNG ĐÀI KỶ NIỆM VIỆT NAM TẠI OTTAWA, GIA-NÃ-ĐẠI

Ủy ban Xây cất Đài Kỷ niệm Việt nam tại Ottawa (thủ đô Gia nã đại), cho biết, quỹ xây dựng tượng đài đã nhận được khoảng trên dưới 20.000 gia-kim do đồng-bào đóng góp. Tổng chi phí dự-trù là 50.000 gia-kim. Ủy ban kêu gọi quí vị đồng-bào tích cực góp sức để công trình có thể được khởi công và hoàn thành trong năm 1994.

Theo đề nghị của cộng đồng người Việt, chính quyền thủ đô Ottawa đã chấp thuận dành cho người Việt một vị trí trong công viên góc đường Preston và Somerset (Ottawa) để xây dựng đài kỷ niệm. Mô hình xây dựng là tác phẩm *"Người mẹ tị nạn"* của điêu khắc gia Phạm Thế Trung (Toronto).

Gia-nã-đại là quốc-gia duy-nhất trên hoàn-cầu hiện nay cho phép một cộng-đồng tị-nạn dựng đài kỷ-niệm ngay cạnh trung-tâm thủ-đô của mình; và Việt-nam là cộng-đồng sắc-tộc đầu-tiên có tượng-đài tại quốc-gia này.

Làng Văn kêu-gọi quí hội-đoàn, công-chúng và quí độc-giả của làng cùng góp sức để xây-dựng kỷ-niệm chung này. Mai sau có dịp đưa gia-đình du-lịch ngang qua thủ-đô xinh-đẹp của Gia-nã-đại, quí vị hãy đưa thân-nhân đến thăm tượng-đài, và sẽ thích-thú tìm thấy tên mình khắc trên bảng lưu-niệm.

Chi-phiếu đóng góp xin ghi tên và gửi trực-tiếp cho:

Vietnamese Monument Fund
249 Rochester St.
Ottawa, Ontario K1R 7M9
Canada

TIỆC TẤT NIÊN CỘNG ĐỒNG VN TORONTO

Tiệc Tất niên cộng đồng Việt Nam Toronto năm nay sẽ được tổ chức tại nhà hàng International, số 421 Dundas St. West, Toronto, vào chiều chủ nhật 30.1.1994.

Tiệc do các hội đoàn và cơ quan truyền thông tại Toronto tổ chức chung. Vé ăn 25 gia kim mỗi người, ngoài bữa ăn chiều thịnh-soạn còn có phần văn nghệ chọn lọc góp vui.

Liên lạc giữ vé:

- Hội Cao Niên: 588-8532
- Hội Người Việt: 536-3611

NHÀ XUẤT BẢN TÂN VĂN (NHẬT BẢN) RA MẮT SÁCH

Nhà xuất bản Tân Văn/Mekong Center (Đông Kinh, Nhật bản), do học-giả Đỗ Thông Minh chủ trương, trong tháng 11 và 12 đã tổ chức ba buổi ra mắt các sách mới tại Hoa kỳ tại Virginia và Nam, Bắc California.

Các sách được ra mắt trong dịp này gồm có:

- *Ngụ ngôn La Fontaine* (I và II)
- *Tự điển Giải Nghĩa Điện toán* (Anh-Pháp-Đức-Việt) (Lê Thiệu Lương biên soạn, Đỗ Thông Minh hiệu đính).
- *Hồi Ký Một Đời Người* (tác giả Phạm Ngọc Lũy)
- *Phiên dịch Sách báo Anh Việt* (tác giả Nguyễn Văn Tạo, Lữ Tuân và Đỗ Khắc Xiêm hiệu đính, Đỗ Thông Minh bổ xung)
- *Super-Mini Dictionary* (ấn bản tiếng Anh, 1006 chữ Hán, đối chiếu 5 thứ tiếng Hán-Nhật-Anh-Hoa-Việt do Đỗ Thông Minh chủ biên).

BS NGUYỄN ĐAN QUẾ ĐƯỢC TRAO GIẢI NHÂN-QUYỀN

Nghị-hội Nhân-quyền của Hoa-kỳ vừa loan báo quyết-định trao giải nhân-quyền *Raoul Wallenberg Human Rights Award* năm 1994 cho BS Nguyễn Đan Quế, người bị CSVN kết án 20 năm tù về "tội" vận-động dân-chủ cho Việt-nam.

Tổ-chức Nghị-hội Nhân-quyền là một tổ-chức ngoại-chính-quyền *(non-governmental organization)* do các dân-biểu và nghị-sĩ Hoa-kỳ thành-lập năm 1985, nhằm bảo-vệ các phong-trào nhân-quyền và dân-chủ trên thế-giới.

Giải Nhân-quyền được lập ra để trao cho các cá-nhân xuất-sắc trong hành-động và có đức hi-sinh cao-độ. Giải này được lập ra từ năm 1989, mỗi năm trao cho một người. Những người đã được trao giải, gồm có:

- Thi-sĩ Vaclav Havel, hiện là tổng-thống Hung-gia-lợi.
- Đức Đạt-lai Lạt-ma của Tây-tạng.
- Chai Ling và Li Lu, hai sinh-viên Trung-hoa trong vụ Thiên-an-môn.

Tháng 5.1994, Nghị-hội Nhân-quyền sẽ chính-thức làm lễ trao giải cho BS Nguyễn Đan Quế.



BS Nguyễn Đan Quế

Hội-Thảo Nhân-Quyền tại Montréal, Gia-Nã-Đại

tin và ảnh của
Đặng Tuấn

Nhân dịp kỷ-niệm ngày ban-hành bản Tuyên-ngôn Quốc-tế Nhân-quyền, Cộng-đồng người Việt quốc-gia và các tổ-chức tranh-đấu cho nhân-quyền tại Gia-nã-đại đã tổ-chức cuộc hội-thảo về nhân-quyền vào lúc 2 giờ chiều ngày 12.12.1993 tại nhà hàng Jardin Tiki, đường Sherbrooke, thành-phố Montréal.

Buổi hội-thảo qui-tụ gần 300 người dự, lấy chủ-đề *Nhân-quyền và thực-trạng kinh-tế tại Việt-nam.*

Hai diễn-giả chính là ông Phạm Huy Ty, cựu đại-sứ Việt-nam Cộng-hòa tại Thái-lan và Hoa-kỳ; cùng ký-giả Marc Laurendo của đài Radio Canada và nhật-báo *La Presse*.

Giáo-sư Lê Văn Mão và ký-giả Nguyễn Hữu Nghĩa ngồi ghế chủ-tọa. Tham-luận đoàn, ngoài GS Lê Văn Mão và ký-giả Nguyễn Hữu Nghĩa kiêm nhiệm, còn có Tiến sĩ Tăng Quyền Vinh (Ottawa), Bác sĩ Nguyễn thị An Nhàn (Hamilton), Kỹ sư Đỗ Kỳ Hiển (Ottawa) và sinh-viên Đoàn Hưng Long (con trai Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, từ Minnesota sang). Sau nghi-lễ chào cờ, cựu đại-tá Vũ Xuân An, Tổng Thư-ký Liên hội Người Việt Canada trong bài diễn-văn khai-mạc đã nhấn mạnh đến yếu-tố nhân-quyền trong sinh-hoạt chính-trị tại Việt-nam.

Cựu đại-sứ Phạm Huy Ty,đăng đàn đầu-tiên nói về tình-trạng nhân-quyền dưới chế-độ cộng-sản và trách-nhiệm của những người giúp phát-triển kinh-tế tại Việt-nam. Dù tuổi-tác đã cao, phong-cách của cụ vẫn rất rắn-rỏi, trình-bày vấn-đề một cách khoa-học và sắc bén.

Tiếp theo, ký-giả Nguyễn Hữu Nghĩa, Tiến sĩ Tăng Quyền Vinh và sinh-viên Đoàn Hưng Long trình-bày phần tham-luận của mình.

Ký-giả Nguyễn Hữu Nghĩa xoáy mạnh vào tình-trạng tham-nhũng tại Việt-nam và cảnh-cáo rằng đồng tiền viện-trợ của thế-giới sẽ chui hết vào túi của cán-bộ nhà nước và các thế-hệ mai sau sẽ phải kéo cày trả nợ quốc-tế, khiến quốc-gia không còn tiềm năng để tái-thiết.

Tiến-sĩ Tăng Quyền Vinh trình-bày thực-chất của chính-sách đổi mới giả vờ của CSVN và vấn-đề đàn-áp những tiếng nói lương-tâm.

Sinh-viên Đoàn Hưng Long kể lại trường-hợp công-an cộng-sản bắt giữ phụ-thân của anh, Giáo sư Đoàn Viết Hoạt hồi tháng 8 năm 1976, giam 12 năm rồi bắt lại năm 1990. Anh nói, sau khi ra khỏi tù, thân-phụ của anh hưởng-ứng chính-sách "đổi mới" của nhà nước, muốn đóng-góp vào việc canh-tân để Việt-nam sớm tiến-bộ và sung-túc, nên đã đưa ra một số đề-nghị xây-dựng đất nước trên tờ *Diễn-đàn tự-do*. Tuy gọi là "báo", nhưng thực-tế *Diễn-đàn tự-do* chỉ ra có 3 số, mỗi số 10 trang đánh máy, không hề được in và chỉ phổ-biến được rất ít trong một nhóm trí-thức. Thân-phụ anh đã bị kết án 20 năm khổ sai với bản án "âm-mưu lật-đổ chính-quyền xã-hội chủ-nghĩa."

Tiếp-theo, ký-giả Marc Laurendo, người vừa từ Việt-nam trở về, đã lên diễn-đàn thuyết-trình về mô-thức kinh-tế "kiểu Tân-gia-ba" mà nhà nước Việt-nam đang theo-đuổi.

Ông Laurendo qua nhãn-quan của một người tây-phương, đã nhìn vấn-đề Việt-nam một cách lạc-quan, phần



Từ trái sang phải: Sinh-viên Đoàn Hưng Long (con trai GS Đoàn Viết Hoạt), ký-giả Nguyễn Hữu Nghĩa và GS Lê Văn Mão



Cựu đại-sứ Phạm Huy Ty



Ông Kabakov (Chủ-tịch hội Nhân-quyền Nga)

lớn căn-cứ trên tài-liệu do cộng-sản đưa ra, và do phỏng-vấn một số "công-dân" Việt-nam như... Trịnh Công Sơn. Chính vì vậy, trong phần thảo-luận, ông đã bị cử-tọa chất-vấn gay-gắt.

Ký-giả Nguyễn Hữu Nghĩa trong phần tham-luận, bổ-túc phần trình-bày của ông Laurendo, nhấn mạnh rằng tại Việt-nam hiện nay không hề có tự-do báo-chí, đảng Cộng-sản và nhà nước độc-quyền kiểm-soát các phương-tiện truyền-thông.

Bác sĩ Nguyễn thị An Nhàn trong phần tham-luận, cho biết, khi CSVN "mở cửa", chính cô đã tình-nguyện về phục-vụ y-tế trong một chương-trình nhân-đạo của quốc-tế. Cô đã tận mắt chứng-kiến những sự thật não-nề về việc cộng-sản "đổi mới." Bằng giọng nói đầy xúc-cảm, cô nêu ra trường-hợp điển-hình là bệnh-viện Bạch Mai hầu như dành riêng cho giai-cấp cán-bộ, dân-chúng không được chiếu-cố. Đoàn y-tế của cô phải tổ-chức khám bệnh phát thuốc tại các làng xã; nhưng vừa cho thuốc xong là công-an ập tới khám-xét các bệnh-nhân, tịch-thu hết. Cô kết-luận, muốn giúp dân Việt, phải giúp cho tận gốc, chứ không phải chỉ xoa dầu ngoài da để tự trấn-an lương-tâm của mình, nạn-nhân không được hưởng gì mà nhiều khi còn có hại thêm.

Giáo sư Lê Văn Mão trong phần tham-luận nhấn mạnh rằng chính-phủ các nước tự-do cần nêu vấn-đề tôn-trọng quyền căn-bản của con người trước khi bàn sang chuyện viện-trợ kinh-tế cho CSVN.

Kỹ-sư Đỗ Kỳ Hiển cũng nêu vấn-đề nhân-quyền làm điều-kiện tiên-quyết trong mọi chương-trình viện-trợ cho CSVN.

Phần thảo-luận sau đó hết sức sôi-nổi. Ký-giả Laurendo bị "quay" về nhiều khía-cạnh trong bài thuyết-trình của ông. Ông tây Québec này luôn luôn né tránh câu hỏi trực-tiếp, chỉ trả lời vòng vo cho hết giờ.

Sau đó, một bản tuyên-ngôn đã được đúc-kết và công-bố tại chỗ, nội-dung như sau:

"TUYÊN NGÔN,

Nhận-định rằng, sau sự sụp-đổ ý-thức-hệ cộng-sản tại các quốc-gia Đông Âu và Liên-sô, đảng CSVN và tập-đoàn vẫn ngoan-cố tiếp-tục bảo-vệ chế-độ Mác-xít Lê-nin-nít tại Việt-nam, bằng cách thẳng tay đàn-áp tàn-bạo các hoạt-động đấu-tranh nhân-quyền, chà-đạp tự-do tín-ngưỡng, tự-do ngôn-luận, tự-do tư-tưởng. Bảy mươi triệu dân Việt sống đói khổ thiếu-thốn, tài-nguyên quốc-gia bị phung-phí và bán rẻ, chính-phủ đương-thời sử-dụng công an trị để kiểm-soát và kềm kẹp dân-chúng, đồng-thời dung-dưỡng cán-bộ tay sai, công-khai tham-nhũng trên sự khổ-đau của toàn dân.

Tổ-chức Việt-nam tranh-đấu cho nhân-quyền tại Canada quyết-định:

1. Đòi-hỏi nhà cầm quyền Hà-nội hủy-bỏ Hiến-pháp hiện-hành và giải-tán đảng Cộng-sản.

2. Đòi hỏi nhà cầm quyền Hà-nội trả lại quyền làm chủ cho toàn dân qua cuộc tổng tuyển-cử do cơ-quan Liên-hợp-quốc kiểm-soát.

3. Đòi hỏi nhà cầm quyền Hà-nội cấp-thời trả tự-do cho các vị lãnh-tụ các tôn-giáo và các tù-nhân chính-trị hiện còn bị giam-giữ.

4. Yêu-cầu tập-thể người Việt tự-do hải-ngoại đoàn-kết, quyết-tâm không tiếp tay nuôi-dưỡng chế-độ CSVN.

5. Yêu-cầu tập-thể người Việt tự-do hải ngoại quyết tâm kiên trì công cuộc đấu-tranh ngoại-vận để cô-lập bạo-quyền CSVN.

6. Thỉnh-cầu chính-phủ Canada, Québec và các quốc-gia trên thế-giới hãy sử-dụng ưu-quyền của mình trong việc đòi hỏi cộng-sản Hà-nội tôn-trọng nhân-quyền, tự-do dân-chủ trước khi viện-trợ kinh-tế và khuyến-khích đầu-tư."

Sau đó là phần phát-biểu của một số quan-khách danh-dự như Dân-biểu Sheila Franstone (Bộ-trưởng Văn-hóa đa nguyên), Dân-biểu David Kilgour (Ủy ban Quốc-tế Yểm-trợ Việt-nam tự-do), ông Kabakov (Chủ-tịch hội Nhân-quyền Nga), bà Irina Zisman (Giám-đốc đài Tiếng nói tự-do Mạc-tư-khoa), vị đại-diện Thị-trưởng Montréal, v.v.

Đặc biệt, bà Bộ-trưởng bộ Văn-hóa Đa nguyên tuyên bố sẽ mang bản Tuyên-ngôn vừa đúc-kết về trình cho Quốc-hội Gia-nã-đại, không phải chỉ theo thủ-tục thông-thường mà còn theo dõi, đôn-đốc để biết chắc những ý-kiến của cộng-đồng Việt-nam được chính-phủ tôn-trọng.

Bác sĩ Lâm Thu Vân thay mặt Tổ-chức VN Tranh-đấu nhân-quyền cảm tạ quan-khách, cử-tọa và anh chị em trong ban tổ-chức.

Buổi hội-thảo kết-thúc bằng một bữa ăn tối giản-dị do mọi người cùng đóng-góp.



Vấn-Đề Phát-Triển Kinh-Tế Theo Cơ-Chế Thị-Trường tại Việt-Nam

Nguyễn Hữu Nghĩa

(đọc tại Hội-thảo Nhân-quyền Montréal 12.12.1993)

Trước sự sụp-đổ của nền kinh-tế xã-hội chủ-nghĩa trên toàn cầu, Cộng-sản Việt-nam bắt-buộc phải cựa quậy để tìm lối-thoát hầu bảo-vệ sự tồn-tại của chế-độ.

Sau thời-kỳ chiến-tranh (1980), Cộng-sản Việt-nam mất dần và rồi mất hẳn các nguồn viện-trợ của các nước cộng-sản. Đến khi khối Liên-sô tan-rã, Đông Đức sát-nhập và Tây Đức, khối Đông Âu chuyển sang kinh-tế thị-trường và Trung Cộng xâm-lăng (chiếm Hoàng-sa, Trường-sa), ghẻ lạnh,.. Hà-nội hoàn-toàn mất hướng về kinh-tế.

Không thể tiếp-tục theo đuổi đường lối kinh-tế xã-hội chủ-nghĩa, Hà-nội bắt-buộc phải chuyển sang cơ-chế thị-trường. Theo định-nghĩa (còn mơ-hồ) của Hà-nội, cơ-chế thị-trường là một loại kinh-tế thị-trường có kiểm-soát.

Từ bên trong nhìn ra, cơ-chế thị-trường có vẻ như rất gần với kinh-tế tự-do hay kinh-tế thị-trường. Từ ngoài trông vào, sinh-hoạt kinh-tế như đang trong thời-kỳ loạn phát: mạnh phường phường xoay, mạnh quận quận bán, công-an kinh-doanh, quân-đội kinh-doanh, cơ-quan nọ dẫm lên cơ-quan kia. Thực-sự, trông kỹ lại, không phải. Trong cái chợ hỗn-độn vẫn có những kỷ cương của nó. Nhà nước Cộng-sản Việt-nam đóng vai ông chủ chợ, vẫn là người nắm cán tất cả. Bằng pháp-luật xã-hội chủ-nghĩa, một thứ pháp-luật tuy thành văn, nhưng nhà nước toàn quyền giải-thích, có guồng máy công-an-trị, nhà giam, trại tù, lưỡi lê và báng súng hỗ-trợ.

Tất cả những lời hoa mỹ, những câu văn mới-mẻ trong luật Đầu-tư 1991, trong Hiến-pháp 1992, đều gói tròn trong một nguyên-tắc căn-bản: nhà nước (tức là cơ-quan cai-trị của đảng Cộng-sản Việt-nam) có quyền kiểm-soát và chi-phối tất cả các hoạt-động kinh-tế. Quyền này bao gồm cả quyền quốc-hữu-hóa tất cả tài-sản không thuộc về nhà nước, quyền giải-thể công-ty, hay rút lại quyền "sử-dụng đất", theo luật Đất-đai 1993.

Dù nhà nước theo hình-thức kinh-tế nào, kinh-tế xã-hội chủ-nghĩa hay cơ-chế thị-trường, thì cũng chỉ có giai-cấp cán-bộ và thiểu-số con buôn hưởng lợi; đại đa số dân nghèo vẫn cứ nghèo, phần lớn còn nghèo-khổ hơn xưa và giá cả bị giai-cấp mới làm tăng cao.

Về phía nhà nước, nhờ cơ-chế thị-trường, Cộng-sản Việt-nam tạo được bộ mặt kinh-tế tự-do, cởi mở (giả tạo) để vừa quyến-rũ đầu-tư vừa thu-hút du-khách.

Nhưng điều mà Cộng-sản Việt-nam thực-sự trông đợi và vận-dụng mọi nỗ-lực để đạt tới cho bằng được, là yêu-cầu Hoa-kỳ giải-tỏa hoàn-toàn lệnh cấm-vận Việt-nam.

Đây là chìa khóa chính giúp Hà-nội mở cửa nhiều kho tiền viện-trợ, quỹ đầu-tư. Quan-trọng nhất, là giúp họ vay Ngân-hàng quốc-tế những món nợ khổng-lồ, chứ không chỉ nhỏ giọt như hiện nay.

Một vài người trong chúng ta lạc quan cho rằng hễ Cộng-sản Việt-nam vay được nhiều tiền thì thế nào dân-chúng cũng bớt khổ, nên họ cảm thấy không cần chống lại việc giải-tỏa cấm vận.

Thực-sự không phải vậy.

Cộng-sản Việt-nam càng vay được nhiều tiền chừng nào, dân ta trong nước càng khổ nhiều chừng nấy.

Hơn bất cứ ai hết, đảng và nhà nước Cộng-sản Việt-nam hiểu rằng ngày tàn của chế-độ đã hết sức kề-cận. Họ không còn bận tâm việc sửa-chữa lại ngôi nhà mục nát, mà chính-yếu là sơn phết vội-vàng để bán cho được giá, hay dùng nó làm vật thế chân mà vay tiền.

Đồng-tiền vay được một phần nhỏ để tiếp-tục quảng-cáo cho chiêu-bài "phát-triển kinh-tế", còn lại là để lo bồi-đắp bước đường về sau của giới cán-bộ lãnh-đạo. Tiền ấy sẽ chạy trở qua ngân-hàng Thụy-sĩ, dưới tên vợ lớn vợ bé của họ. Tiền ấy dùng để mua bất động sản tại ngoại-quốc, dưới tên con cháu, dâu rể họ. Đồng bào ta bên Pháp đã

tận mắt chứng-kiến cảnh những gia-đình cán-bộ cao cấp với lương tháng 100 mỹ-kim, đã tậu được những biệt-thự khang-trang trị giá hàng triệu mỹ-kim ở các khu-vực sang-trọng tại ngoại-ô Paris. Tiền ấy cán-bộ nhà nước chuyên-chính vô-sản, lý-lịch cách-mạng với ba đời bần-cố-nông, họ lấy ở đâu ra? Thưa: Ngân-hàng thế-giới, tiền đầu-tư, tiền viện-trợ nhân-đạo, tiền tham-nhũng, v.v.

Những món nợ oan-khiên ấy, với lãi mẹ sinh lãi con, liệu con cháu chúng ta mai này khi đất nước đã giành lại được tự-do, phải è cổ ra mà trả bao nhiêu đời mới hết? Và trong tình-trạng nợ-nần tứ giăng như vậy, còn tiềm năng nào khả dụng để tái-thiết xứ-sở?

Để cất bớt gánh nặng cho mai sau, để giúp dân-chúng đỡ phải kéo cày trả nợ quốc-tế sau này, chúng ta phải có thái-độ.

Muốn khỏi trả nợ thì đừng vay nợ. Thái-độ của chúng ta là không để cho Cộng-sản Việt-nam có điều-kiện để gây thêm nợ. Chúng ta phải tiếp-tục tranh-đấu để duy-trì lệnh cấm-vận, như một trong những cách ngăn chặn không cho Cộng-sản Việt-nam vay tiền thế-giới.

Chúng ta phải viết sách, viết báo, diễn-thuyết, nói chuyện và khuyên những công-ty quốc-tế khoan hãy đầu-tư vào Việt-nam, trong khi đất nước ta chưa có một thể-chế chính-trị biết tôn-trọng công-pháp quốc-tế, tôn-trọng tài-sản của các công-ty ngoại-quốc và tài-sản của dân-chúng.

Bảo với những người khách quí biết, là chúng ta đang sửa chữa nhà cửa, dọn-dẹp rác-rưởi, thanh-toán gián chuột, để bảo-vệ sự an-toàn cho họ.

Chúng ta sẽ hân-hoan chào-đón họ khi đã có những điều-kiện tốt hơn là một cái nhãn "phát-triển kinh-tế" không có thực-chất. ●

tin tị-nạn

. *Kiên Trung* phụ-trách



NHỮNG LỜI KÊU CỨU TỪ CÁC TRẠI TỊ NẠN MÃ LAI VÀ NAM DƯƠNG

Cuối tháng 10. 93, các kết quả thanh lọc và khiếu nại cuối cùng tại các trại ở Mã lai á và Nam dương được công bố. Các quốc gia chính trong Chương Trình Hành Động Toàn Diện (CPA) họp sơ bộ tại Geneva với Cao ủy Tị Nạn LHQ để tìm giải pháp dứt điểm vấn đề thuyền nhân cho kịp thời điểm đóng cửa các trại (được ước định là tháng 10. 94). Kể từ đó, thuyền nhân VN đã liên tiếp gửi lời kêu cứu đến quốc tế và cộng đồng Việt hải ngoại.

Thuyền nhân tại Sungei Besi, Mã lai á, qua Cộng đồng Người Việt Tị Nạn CS và Phong Trào Đấu Tranh Bảo Vệ Nhân Quyền tại chỗ, đã gửi Thỉnh Nguyện Thư và Lời Kêu Gọi đến chính quyền và nhân dân các nước, các tổ chức nhân đạo và toàn thể người Việt hải ngoại.

Thỉnh nguyện thư và Lời kêu cứu báo động tình hình nguy ngập của gần 8 ngàn người đang bị nguy cơ cưỡng bức hồi hương sau khi đã trải qua những cuộc thanh lọc đầy bất công, vô lý, cướp đi của họ không những quyền tị nạn mà còn cả nhân quyền. Các nạn nhân này khẳng định không chấp nhận trở về nơi họ đã ra đi vì không chấp nhận được bất công, ngược đãi, nơi họ chắc chắn sẽ bị trả thù tàn bạo vì chính thể Cộng sản còn tồn tại, nơi mà ngay cả những người tình nguyện hồi hương cũng đã bị trừng phạt và trả thù dã man.

Thỉnh nguyện thư và Lời kêu cứu kêu gọi cộng đồng thế giới hãy dành cho các thuyền nhân một nghĩa cử nhân đạo cuối cùng để xây dựng lại cuộc đời sau nhiều đau khổ qua các biện pháp:

1. Xin tái xét tư cách tị nạn dựa trên yếu tố chính trị: Việt Nam vẫn còn là một nước độc tài cộng sản, người hồi hương không được bảo đảm an toàn.

2. Xin cho định cư tại Mã lai á những người không được các nước cho định cư nhận và cũng không thể trở về Việt Nam.

Cùng trong Thỉnh nguyện thư và Lời kêu cứu, thuyền nhân đã khẩn nài cộng đồng người Việt hải ngoại cứu giúp bằng cách đề xướng biện pháp "người Việt bảo trợ người Việt", đứng ra xin với chính phủ các nước có người Việt đang định cư cho phép bảo trợ những thuyền nhân trong các trại tị nạn, một hình thức ODP tại trại.

Tin từ Sungei Besi cho biết Ban hướng dẫn tái cứu xét (cho những người bị từ chối quyền tị nạn) đã bị giải tán ngày 15.10.93. Hiện còn khoảng 4 ngàn người đang chờ kết quả thanh lọc đợt hai. Trong trại, các giới chức đã loan truyền tin tức rằng ngày 30.6.94 sẽ là ngày đóng cửa trại và tháng 10.94 sẽ là thời điểm thực hiện cưỡng bức hồi hương.

Theo tin của thông tín viên *Làng Văn* gửi từ Galang, cuối tháng 10. 93, một phái đoàn của VC do Thứ trưởng Nội Vụ CS Phan Đông cầm đầu đã đến trại và "phỏng vấn" những người ghi tên tình nguyện hồi hương. Số người này trước đây bị rớt thanh lọc, chán nản ghi tên hồi hương nhưng sau rút lại quyết định

không dám về nữa.

Theo tin của thông tấn xã Reuteur, chính phủ Nam dương đã ký kết một thoả ước với Cộng sản VN về việc hồi hương 8.500 thuyền nhân VN trong những tháng tới để "giải phóng" đảo Galang làm khu vực chế xuất (chung với Singapore).

Khoảng hơn 2000 đồng bào "đậu" thanh lọc đã được chuyển ra vùng Galang I để chờ ngày đi định cư, số còn lại bị dồn vào trong vòng rào trại Galang II, chờ trả về VN.

Để thúc bách đồng bào đến mức phải chấp nhận tình nguyện hồi hương, chính quyền trại đề ra nhiều biện pháp bóp nghẹt đời sống như cấm mọi hình thức buôn bán, cấm "tồn trữ" gạo trên 5 kí lô... Ngay cả đến sự tiếp tế của thân nhân từ hải ngoại cũng bị làm cho trì trệ và thiệt hại. Các ngân phiếu của bà con, thân hữu gửi tiếp tế bị ngâm cho trễ hạn và sau đó bị nhà thầu trong trại đổi theo tỉ lệ cắt cổ.

Sau cuộc thăm viếng trại của phái đoàn Việt cộng, chính quyền trại đã mời một số thuyền nhân lên văn phòng trại làm "Danh bảng". Theo thông báo, việc làm này nhằm kiểm tra lại dân số trên đảo, tuy nhiên, tại văn phòng, đồng bào đã bị chụp hình, lăn tay, bắt khai nơi cư trú cũ tại Việt Nam, bắt ký tên vào một văn bản không rõ ràng... Thuyền nhân đã nhanh chóng phát giác ra đây là một sự lừa bịp, nhằm đưa thuyền nhân vào danh sách hồi hương kiểu ở Hương Cảng "không tự nguyện cũng không chống đối", để trao cho CS VN. Đồng bào trong trại đã nhất tề phản đối, không chấp hành. Mặc dù chính quyền trại sau đó đã hăm dọa cúp lương thực nếu không tuân hành việc làm danh bảng nhưng các thuyền nhân được gọi vẫn cương quyết bảo nhau không thi hành.

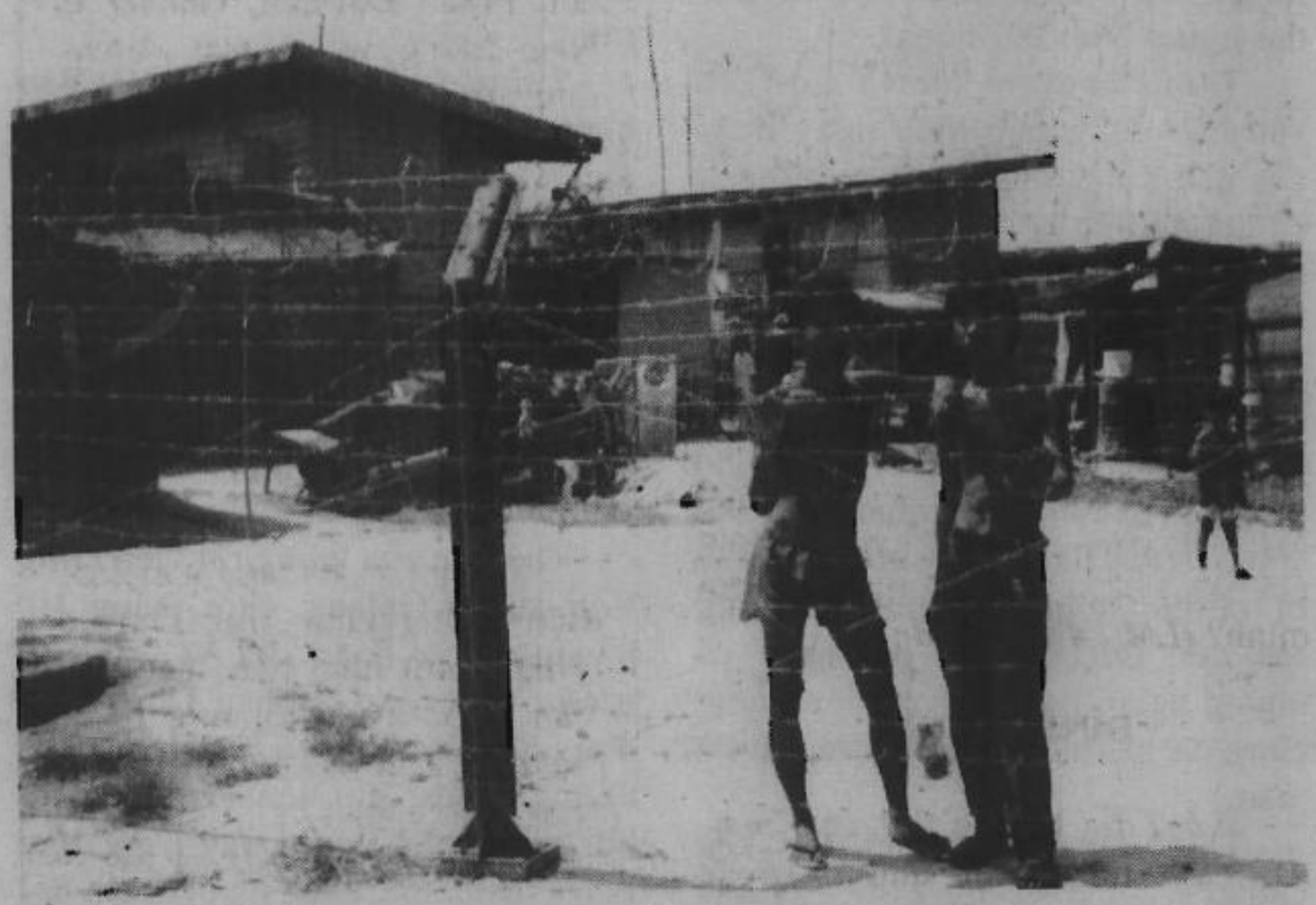
Cũng theo tin tức từ Galang, chính quyền P.3.V. tại đây đang lập danh sách những phần tử họ cho là bướng bỉnh, sách động trên đảo để đưa về VN trong những chuyến cưỡng bức hồi hương đầu tiên. Trong những chuyến này, sẽ có cả các em thiếu niên không có thân nhân. (kt tổng hợp)

TRANH ĐẤU HAY ĐẦU HÀNG?

Trước tình hình bi đát hiện nay của người tị nạn VN trong các trại tạm trú vùng Đông Nam Á, khi việc thanh lọc đã bước sang giai đoạn cuối cùng, khi việc cưỡng bức hồi hương là điều chắc chắn sẽ xảy ra tại Nam dương, Mã lai á và đang xảy ra hàng ngày tại Hương cảng, Ủy ban Cứu Người Vượt Biển và tổ chức LAVAS vừa đưa ra một thơ kêu gọi đồng bào hải ngoại.

Bức thư phân tích tình hình nguy ngập của thuyền nhân trong các trại, các kế hoạch của quốc tế để giải quyết cho xong vấn đề thuyền nhân, các hoạt động cũng như kết quả của các hoạt động trong và ngoài trại tị nạn đã ảnh hưởng như thế nào đến số phận các người tị nạn. Theo thư kêu gọi, việc tranh đấu của thuyền nhân và của người Việt hải ngoại đã có tác động và kết quả tích cực đến các hoạt động của Cao ủy và các chính quyền các nước tạm dung. Ở Hương cảng nhờ tranh đấu, tỉ lệ đậu thanh lọc được nâng lên, ở Nam dương chính quyền trại phải trả lại phần lương thực bị cắt giảm cho người tị nạn, ở Mã lai chính quyền phải điều tra các vụ khủng bố thuyền nhân và ở Thái lan Cao ủy phải thừa nhận tư cách tị nạn của các bộ nhân trại Dong Rek. Những kết quả ấy, theo bức thư kêu gọi, xác định việc tiếp tục tranh đấu cho người tị nạn là cần thiết và người Việt hải ngoại không có quyền bỏ cuộc.

Bức thư đề nghị tình trạng càng khó khăn ngặt nghèo, người Việt khắp thế giới càng phải gia công tranh đấu nhiều hơn thay vì bỏ cuộc đầu hàng. (kt)



Trại tị-nạn Galang bây giờ cũng quấn kẽm gai, biến thành trại tù

CAO ỦY TỊ NẠN LHQ VI PHẠM LUẬT TỊ NẠN

Tin của Ủy ban Cứu người Vượt Biển cho biết tại Mã lai á hiện có bốn thuyền nhân VN bị giam cầm từ giữa năm 1992 đến nay trong nhà tù Pudu (thủ đô Kuala Lumpur).

Các người tị nạn kể trên là :

1. Các ông Sơn Thái Hùng và Nguyễn Thanh Tường, vượt biên từ Cam bốt vào Thái lan tháng 7.92, bị giam tại Sebilan và chuyển sang nhà tù Pudu tháng 12. 92.

2. Ông Trương Tín, đến Kuala Lumpur tháng 12. 92 sau khi được tàu đánh cá Mã lai vớt. Ông bị giam

tại Pudu từ tháng 3. 93.

3. Ông Trần Minh Anh, vượt biên từ Cam bốt tháng 4. 92. Tàu của ông bị hải tặc tấn công, ông là người sống sót duy nhất trên tàu được ngư phủ Mã lai cứu. Tại Kuala Lumpur, ông gặp Cao ủy Tị nạn. Cao ủy phỏng vấn sơ sài, giao ông cho cảnh sát Mã lai giam giữ.

Theo thơ kêu cứu của các nạn nhân gửi lén ra ngoài, họ đã liên tục kêu cứu với Cao ủy Tị nạn nhưng không được trả lời. Đến tháng 5, 93, họ gặp hai luật sư của Cao ủy và được những người này thông báo rằng các trại tạm dung đã đóng cửa và họ chỉ còn con đường tự nguyện hồi hương. Các nạn nhân không còn cách nào thoát khỏi nhà tù nên buộc lòng làm đơn "tình nguyện hồi hương", nhưng cho đến nay vẫn không được Cao ủy trả lời, trong lúc đó giới chức cảnh sát Mã lai cho biết sẵn sàng chuyển họ qua trại Sungei Besi nếu được Cao ủy chấp thuận.

Việc làm này của Cao ủy Tị nạn, theo các luật sư chuyên về luật tị nạn, là một vi phạm trầm trọng về luật tị nạn vì Cao ủy không được quyền ép người tị nạn hồi hương khi họ chưa được thanh lọc. Sai lầm của Cao ủy càng trầm trọng hơn trong trường hợp ông Trần Minh Anh vì ông là nạn nhân hải tặc, được hưởng quyền ưu tiên và đặc biệt trong thanh lọc. (kt)

GIÁNG SINH TỊ NẠN TẠI HƯƠNG CẢNG

Kể từ tháng 6 năm 88, chính phủ Hương Cảng áp dụng chính sách thanh lọc cho tất cả những thuyền nhân Việt Nam. Do đó có nhiều đồng bào đã trải qua lễ Giáng Sinh thứ năm tại các trại giam. Năm nay số đồng hương sống trong các trại giam đã giảm đi phân nửa so với hai năm trước đây. Chỉ còn lại ngót 30 ngàn người. Mỗi lần Giáng sinh đến, đồng bào lại bị dao động vì nhiều yếu tố khác nhau: xa gia đình, tủi thân vì bị bỏ rơi, nhớ lại những kỷ niệm êm đềm xưa... Hơn thế nữa, những ngày này, khi được nghe, được thấy cảnh sinh hoạt rộn rịp của dân Hồng kông qua tin tức, màn ảnh truyền hình, người ly hương càng cảm thấy xót xa!

Ngay từ đầu tháng 12, vào chập tối, các khu thương mại lớn ở Cửu Long hay ở trung tâm Hồng kông đều chan hoà ánh sáng, với các hàng chữ sáng rực mừng lễ Giáng Sinh. Có lẽ năm nay dân Hồng kông thắp đèn nhiều hơn như một cách chống trả một tương lai đen tối đang đe dọa họ. Những tranh chấp gần đây giữa Anh quốc và Trung cộng về cải cách chính trị để có dân chủ hơn tại Hồng kông đã làm dân chúng hoang mang. Dù sao, dân Hồng kông vẫn tâm nhiệm hưởng thụ được ngày nào hay ngày nấy!

Riêng trong các trại, ngay cả ánh sáng giả tạo cũng không có. Chính phủ Hồng kông và Liên Hiệp Quốc đã nghiên cứu kỹ. Họ muốn thuyền nhân hồi hương càng sớm càng tốt nên cố tình đặt những điều kiện khắt khe trong trại vào những ngày lễ lớn. Không còn những buổi văn nghệ hay những cơ quan thiện nguyện đến phát quà cho các em như những năm trước đây nữa. Lễ Giáng Sinh thay vì đem lại chút hơi ấm, chút hi vọng cho con người thì người tị nạn lại cảm thấy bơ vơ, bị hất hủi cùng cực.

Và chính cảnh ngộ đó đã nhắc nhở chúng ta một biến cố tương tự cách đây hai nghìn năm: Hài nhi Giê-su đã sinh ra trong hang lừa vì cha mẹ không tìm được nơi trú ngụ. Ai cũng nói: chúng tôi không còn chỗ! Câu nói đó nay được lặp lại trong tai người tị nạn: Thế giới hôm nay không còn chỗ cho bạn. Biết đâu trong sự thất vọng ấy mà người tị nạn Việt Nam sẽ tìm thấy được một ánh sáng, một ngôi sao cho cuộc đời mình? *(LM Lê Văn Thắng)*

ĐÍNH CHÍNH:

Trên *Làng Văn* số 109, cột *Tin tị-nạn*, tòa-soạn đã in ảnh chụp tết Trung-thu tại trại Phanat Nikhom, nhưng chú-thích nhầm là "Sikiew". Xin tạ lỗi cùng đồng-bào tại hai trại và quí độc-giả.

Ngoài ra, địa-chỉ liên-lạc của ông Trần Văn Nhẫ, số apt. là 102 thay vì #142.

Góp tem gửi báo cho đồng-bào tị-nạn

(độc-giả, thân-nhân góp tem, tòa-soạn tặng báo)

Để giúp cho đồng-bào tại các trại có báo đọc để theo dõi tin-tức bên ngoài, tòa-soạn kêu-gọi quí thân-hữu và độc-giả tham-gia chương-trình *"độc-giả góp tem, Làng Văn tặng báo"*, chi-tiết như sau:

. Tiền tem để gửi một năm báo đường thủy (3 tháng tới): 15 mỹ-kim (20 gia-kim).

. Tiền tem để gửi một năm báo máy bay (10 ngày tới): 37 mỹ-kim (46 gia-kim).

. Xin vui lòng ghi đầy-đủ tên họ, số cá-nhân và địa-chỉ người nhận. (Lưu ý: không thể gửi báo trực-tiếp tới các trại Sungei Besi Mã-lai, Sikiew Thái-lan, Pusan Đại-hàn, Galang II Nam-dương, và các trại *'detention, prison'* Hương-cảng).

. Nếu quí vị không có thân-nhân tại các trại, tòa-soạn sẽ chọn giùm người nhận và thông-báo trên báo.

DANH-SÁCH ĐỘC-GIẢ VÀ THÂN-HỮU GÓP TEM NĂM 1994

Vi An (Nhật) tặng ban đại-diện Công-giáo trại Omura (Nhật) một năm báo; Nguyên Văn (Hoa-kỳ) tặng một năm; Nguyễn Thu Không (Hoa-kỳ) tặng một năm.

(còn tiếp)

Thế Giới Năm 1993

Kiên Trung

Sự kiện được nhiều người coi là diễn tiến chính trị quan trọng hàng đầu trong năm 1993 là việc Do Thái và Tổ chức Giải Phóng Palestine ký thoả ước hoà bình.

Hai tử thù mà thế giới tưởng chừng như không bao giờ chịu ngồi chung với nhau đã trao đổi một cái bắt tay lịch sử trước Tòa Bạch ốc ngày 13. 9. 93, (sau cú đẩy nhẹ của Tổng thống Hoa kỳ Bill Clinton).

Nhưng hoà bình thực sự chưa đến ở Trung Đông, hai phe chưa đồng ý được với nhau về những chi tiết kỹ thuật tại cuộc hoà hội tháng 12. 93 và Do Thái đã không rút quân khỏi Jericho.

Cùng một chiều hướng đó, lịch sử Nam Phi đã sang trang trong năm 1993 với sự kiện Quốc hội Nam Phi (23.9.93) chấp nhận cho người da đen được quyền tham dự vào việc cai trị quốc gia, thành lập một hội đồng chuyển tiếp gồm 20 thành viên, trong đó da đen nhiều hơn da trắng, để kiểm soát chính phủ hiện hữu cho đến cuộc phổ thông đầu phiếu tháng 4. 94.

Mặc dù những người cực đoan da trắng và da đen vẫn tiếp tục chống đối và phá hoại, Nam Phi đã bước sang một thời đại mới và chức vụ Tổng thống Nam Phi chắc chắn sẽ nằm trong tay lãnh tụ Nelson Mandela.

Trong cả hai vụ "làm hoà" này, theo các quan sát viên chính trị, các phe phái liên hệ đều ở trong tư thế "hết thuốc chữa" trước những hoàn cảnh chủ quan và khách quan và trước thực tế của lịch sử. Thật thế, "hoà bình là giải pháp cuối cùng sau khi mọi biện pháp khác đã hỏng" (*Time*, số ngày 3 tháng 1, 94).

Cũng trong kiểu diễn biến "ánh sáng cuối đường hầm" như hai sự kiện trên là việc Anh quốc và Ái nhĩ lan ký thông cáo chung với nhau, cùng kêu gọi tổ chức Sin Fein và lực lượng Quân Đội Cộng Hoà Ái nhĩ lan (IRA) chấm dứt đấu tranh bằng bạo lực để cùng ngồi lại nghe tiếng nói của người dân Bắc Ái nhĩ lan. Và cũng giống như hai sự kiện ở Trung Đông và Nam Phi, chuyện chưa đi tới đâu, bom vẫn nổ trên hòn đảo Anh quốc, cả ở Luân đôn lẫn Ulster. Nhiều chuyên viên thời sự khác, xếp biến cố chính trị "Tháng 10 Đỏ" tại Nga lên hàng đầu trong những diễn biến chính trị của năm 1993. Chịu đựng hết nổi những con ong trong tay áo, Tổng thống Boris Yeltsin đã giải tán Quốc hội. Mười ba ngày sau khi phe chống đối chiếm đóng toà nhà Quốc hội, Yeltsin đã cho xe tăng tấn công, rũ sạch các chướng ngại trên đường cải cách nước Nga (4.10.93). Tuy nhiên kẻ thù chính của Yeltsin hiện nay là kinh tế suy sụp và nghèo đói. Cuộc bầu cử tháng 12 đã vừa cung cấp cho ông ta một tân Quốc hội còn tệ hơn cái quốc hội mà ông ta đã giải tán với sự xuất hiện của một khối khá lớn những phần tử quốc gia cực đoan và nhân vật Vladimir Zhirinovsky có luận điệu kiểu Hitler thời tiền đệ nhị thế chiến. Yeltsin chỉ còn từ giờ đến ngày bầu cử Tổng thống (1996) để thực hiện chương trình cải cách nước Nga.

Cuộc chiến tranh giữa những người trong năm 1991 vẫn còn là những hàng xóm tốt với nhau tại Bosnia đã không chấm dứt. Hàng trăm ngàn người, phần lớn là dân thường, đàn bà và trẻ con đã bị thương, thiệt mạng. Hàng triệu người đã mất hết nhà cửa trở thành dân tị nạn. Mặc dù cả ba phe cùng hô hoán là chịu thiệt hại nặng, cộng thêm hậu quả của cuộc phong toả kinh tế, họ vẫn tiếp tục đánh nhau. Các cố gắng của quốc tế, trong đó có cả Hoa kỳ, vẫn không đưa đến một kết quả nào. Các thành phố vẫn tiếp tục bị phong toả, lực lượng Mũ Xanh Liên Hiệp Quốc bất lực ngay trong việc đưa thực phẩm và thuốc men cứu trợ đến các nạn nhân chiến tranh. Khách quan mà nói, sự can thiệp của quốc tế trong việc giải quyết cuộc chiến này quá yếu.

Chuyện lớn kế tiếp trong năm 93 là hoạt cảnh "châu chấu đá xe" ở Somalia. Nước Mỹ một lần nữa lại nổi cơn ác mộng khi chứng kiến hình ảnh tử thi một quân nhân Hoa kỳ bị lột trần kéo lê trên đường phố ở Mogadishu (tháng 10.93). Làm ơn mắc oán, sứ mạng "bảo vệ hoà bình" và cứu đói tại Somalia của liên quân Liên Hiệp Quốc suýt nữa đã trở thành cuộc chiến tranh giữa "đế quốc Mỹ" và "người hùng Aideed". Quân đội Mỹ đã được lệnh rút khỏi Somalia sau đó và thủ phạm sát hại lính Mỹ Mohamed Aideed được đưa đi ...phó hội hoà bình với các sứ quân khác bằng máy bay của không lực Hoa kỳ!

Sau Bosnia và Somalia, nhiều nước đã nghĩ đến việc phải xét lại vai trò của LHQ và việc huy động quân đội các nước vào lực lượng Mũ Xanh gìn giữ hoà bình. Ai cũng thấy tổ chức quốc tế này đã tỏ ra lỗi thời, thiếu kiến hiệu, nói nhiều, nói mạnh nhưng làm thì yếu xìu.

Ngoài những chuyện trọng đại kể trên, trên từng khu vực, năm 93 là

một năm khá nhiều chuyện. Phần lớn là những chuyện không vui, có lẽ do tình hình kinh tế từ Âu sang Á chỗ nào cũng không khá.

Ở châu Mỹ, Hoa kỳ đang lần mò ra khỏi cơn suy thoái kinh tế nhưng trong năm 93 đầy rẫy những rối loạn xã hội và tai trời ách nước. Dư âm của vụ da đen da trắng Rodney King chưa tan đã đến vụ ông đạo khùng David Koresh ở Waco, Texas (từ tháng Hai đến tháng Tư, 93). Lụt lội hoành hành hơn ba tháng (tháng Tư đến tháng Tám) trong vùng Trung tây Hoa kỳ, được mệnh danh là thiên tai lớn hàng thứ nhì lịch sử, gây tổn hại hơn 12 tỉ Mỹ kim. Sau lụt đến cháy. Cơn bão lửa kéo cả tháng (tháng Mười) trải dài gần suốt ven bờ Thái bình dương, làm thiệt hại cũng cả tỉ Mỹ kim.

Châu Mỹ năm 93 đã hình thành một thị trường lớn nhất thế giới với việc ba nước Hoa kỳ, Gia nã đại và Mễ Tây Cơ ký kết Thỏa ước Tự Do Mậu Dịch Bắc Mỹ (NAFTA). Vị Tổng thống trẻ tuổi Bill Clinton gặp hên trong năm đầu tiên tại tòa Bạch ốc. Nhờ kinh tế Mỹ gượng dậy đúng lúc, ông thực hiện được khá nhiều việc trong nước được dân chúng Mỹ cho điểm khá cao, coi như thành công về mặt nội trị. Nhưng chính sách và kết quả các hoạt động đối ngoại của Hoa kỳ coi bộ khá bết, kết thúc với sự ra đi của Phụ tá ngoại trưởng Les Aspin vào cuối năm.

Ở Gia nã đại, kinh tế suy thoái là nguyên nhân làm triệt tiêu đảng Bảo thủ Cấp Tiến (PC), một trong ba đảng lớn nhất nước đã có mặt từ ngày lập quốc. Cuộc bầu cử cũng chấm dứt luôn sự nghiệp chính trị của bà Kim Campbell, vị nữ thủ tướng đầu tiên của Gia nã đại. Xui cho đảng PC, với tình hình kinh tế ba năm vừa qua, đảng nào cầm quyền cũng phải trở thành kẻ thù của quần chúng, cứ nhìn các chính phủ các tỉnh bang thì thấy rõ điều này.

Trong khu vực Nam Mỹ, một lần nữa người ta thấy cái yếu của LHQ (và của cả Hoa kỳ). Tổng thống hợp hiến Aristide của Haïti vẫn lưu vong ở Mỹ mặc dù LHQ đã hò hét, răn đe nhưng phe quân sự trong nước cứ tỉnh như không, lại còn đuổi cả lính Mũ Xanh.

Tình hình chính trị và xã hội tại Âu châu không tươi sáng gì hơn, và ở đây, nguyên nhân kinh tế cũng là chính. Từ Đức sang Pháp, những kiểu mẫu hoà hợp chủng tộc đã dần thay đổi, các phong trào bài di dân lên cao cùng với những chủ trương khó khăn hơn về mặt di trú. Tại các quốc gia vừa cởi xong ách cộng sản hồi đầu thập niên 90, những người hùng dân chủ sau khi hoàn thành nhiệm vụ đã bị đẩy sang một bên vỉa hè lịch sử. Tiệp Khắc tách làm đôi (tháng 1.93), và cả hai nước Tiệp (Czech) và Khắc (Slovak) đều ngoảnh mặt làm ngơ với Diễn đàn Dân chủ của nhà văn Tổng thống Vaclav Havel. Trong cuộc bầu cử tháng 9.93 tại Ba lan cũng thế. Những lý thuyết gia bị đào thải nhanh chóng và thay thế bằng các chính trị gia chuyên nghiệp, kể cả các thành phần Cộng sản được "tái hoá" qua các cuộc bầu cử dân chủ đàng hoàng. Ở các nước này, cũng như ở Nga mới đây, đã xuất hiện loại chính khách quốc gia cực đoan. Vì đáp ứng được đúng nhu









Bốn khuôn mặt có công với nền hoà-bình thế-giới, được tờ Time chọn làm "Men of the Year" (từ trái sang phải, từ trên xuống): Arafat và Rabin, bắt tay nhau xây-dựng hoà-bình giữa Do-thái và khối Á-rập; Mandela và De Klerk, chấm dứt giai-đoạn phân-biệt chủng-tộc tại Nam Phi

cầu tìm lại "niềm tự hào dân tộc" của người dân trong lúc mới ngơ ngác thoát ra khỏi chủ nghĩa cộng sản mà bụng càng lúc càng đói, khuynh hướng chính trị này đang được quần chúng các nước Đông Âu ủng hộ. Con đường kinh tế thị trường quả thật quá gian truân với những người hàng nửa thế kỷ nay đã quen sống dưới sự "lãnh-đạo", biết cách né tránh lao-động, không cần làm chăm-chỉ vẫn có ăn, mặc dù ăn đói và phải hoan hô lãnh tụ.

Châu Âu đã "thống nhất" trên lý thuyết sau việc phê chuẩn thoả hiệp Maastrich của Đức (tháng 10.93). Tuy nhiên, trong tình hình kinh tế hiện tại, chắc cũng còn lâu lắm việc thống nhất này mới thực sự đem lại lợi ích cho cựu lục địa như hoài bão của các tác giả mô hình Cộng đồng Âu châu.

Tại Á Châu, năm 93 là một năm động đất cả về chính trị lẫn kinh tế của Nhật Bản. Đảng Dân chủ Tự do (LDP), liên tục nắm chính phủ từ năm 1955 đến nay đã bị mất quyền, thay thế bằng một chính phủ liên hiệp. Công nhân Nhật bản bắt đầu chia sẻ nỗi kinh hoàng vì thất nghiệp, sa thải nhân công với anh em lao động toàn thế giới; một chuyện lạ đối với tập quán làm cho một hãng từ đời cha đến đời con của Nhật.

Tại Hồi quốc (Pakistan), bà Benazhir Bhutto lại trở về vai trò Thủ tướng, ba năm sau ngày bị cách chức vì "tham nhũng và lạm quyền". Gần bên Hồi quốc, chính phủ Ấn độ vẫn tiếp tục nhức đầu với những cuộc bạo động do kỳ thị tôn giáo. Sri Lanka (Tích lan cũ) vẫn chìm trong nội chiến, khốc liệt hơn với cái chết của Tổng thống Premadasa.

Trong vùng Đông dương, sứ mạng lớn nhất của LHQ đã chấm dứt sau khi Cam bốt tổ chức xong bầu cử (tháng 5.93). Cuộc bầu cử tốn kém nhất lịch sử này đã lại đưa ông Hoàng "chong chóng" Sihanouk về ngôi vua, với con ông làm đồng Thủ tướng cùng với Hun Sen, nhân vật do CSVN dựng lên.

Cũng tại châu Á, Trung Hoa Đỏ bắt đầu vươn mình trong chiều hướng tư bản và hiện đang là thị trường nhân lực lớn nhất, ngon lành nhất thế giới. Bên cạnh người anh khổng lồ, Hương Cảng đang đếm từng ngày chờ được trả về cho Trung cộng. Vị Toàn quyền cuối cùng người Anh, ông Patten, đang làm quan hệ Anh - Trung hoa trở nên căng thẳng với việc khăng khăng đòi mở rộng dân chủ tại Cảng thơm trước 1997. Về mặt kinh tế, các con rồng châu Á Nam Hàn, Tân-gia-ba, Đài loan, Hương Cảng và con cọp Thái lan tiếp tục phát triển. Tuy chỉ số của các quốc gia này không còn ở mức trên 10%, nhưng cũng còn ở các con số đủ làm các đàn anh cường quốc kinh tế thèm thuồng.

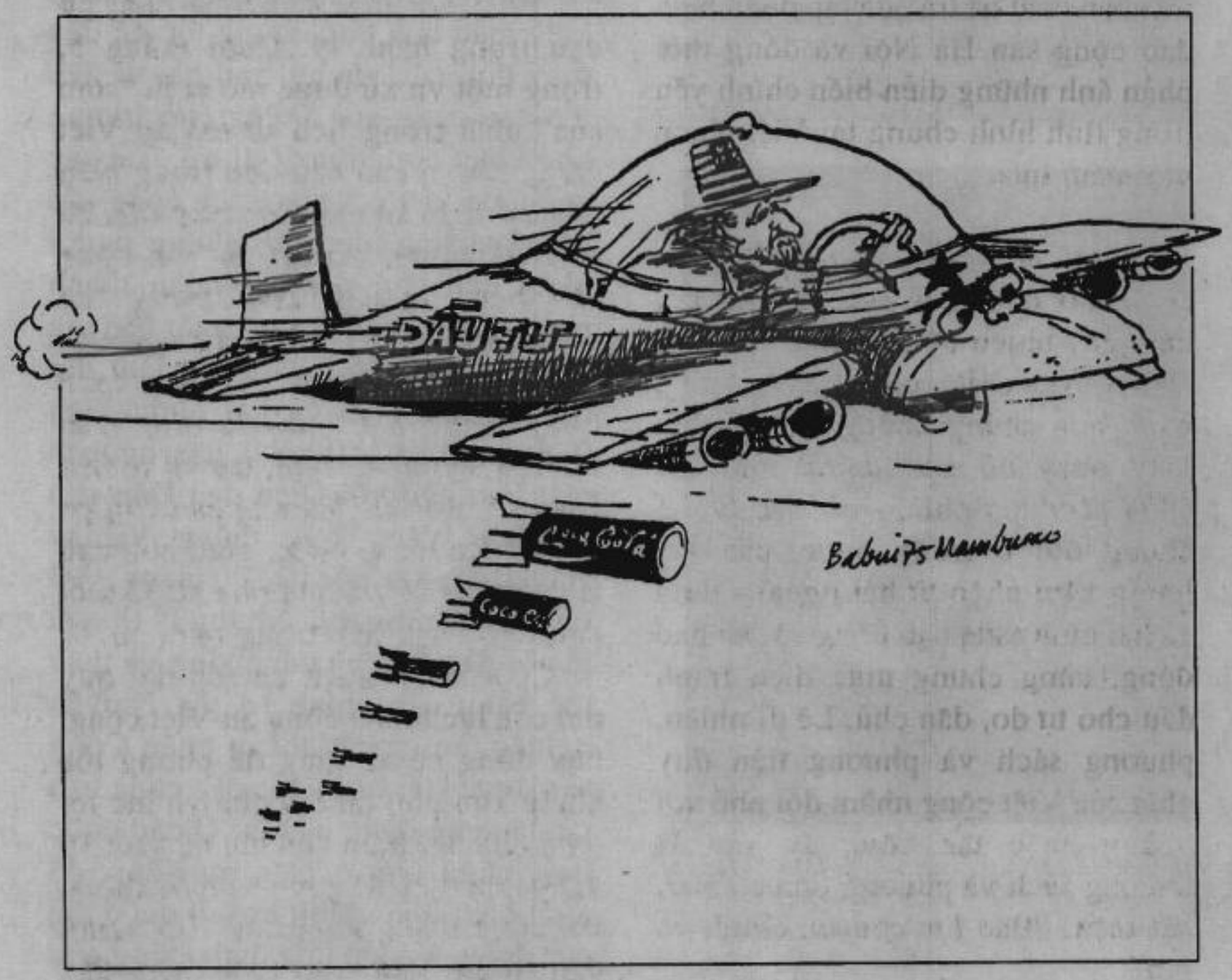
Năm 1993 cũng là năm xảy ra nhiều thiên tai khủng khiếp ở châu Á. Dẫn đầu về mặt thiệt hại nhân mạng là vụ động đất ở Ấn độ (30.10) làm hàng chục ngàn người thiệt mạng. Kế đến là nạn lụt ở Đông Hồi (Bangladesh, 27.7, gần 3 ngàn người chết).

Bốn nhân vật được tạp chí *Times* chọn làm nhân vật của năm 1993 đã nói lên những sự kiện chính trị quan trọng nhất xảy ra trong năm trên thế giới: Thủ tướng Do thái Yitzhak Rabin và lãnh tụ PLO Yasser Arafat ở Trung Đông; thủ lãnh da đen Nelson Mandela và Tổng thống Nam Phi F.W. de Klerk (cùng chia giải Nobel Hoà bình 1993).

Họ là đại diện của những thế lực đối kháng, không phải trên mặt ý thức hệ mà ở một bình diện đấu tranh thấp hơn nhưng tàn bạo hơn, bắt nguồn từ những hận thù truyền kiếp, những khác biệt, những quyền lợi có tính chất sống còn... Những cuộc đấu tranh ấy mặc dù phát xuất và diễn tiến trong một khu vực nhưng lúc nào cũng sôi sục, máu lửa và đã có lúc tưởng như không thể có lối thoát.

Những người lạc quan tin rằng sau Trung Đông, Nam Phi, và gần đây nhất là Bắc Ái Nhĩ Lan, những lò tranh chấp của thế giới sẽ tàn lửa. Tuy máu chưa ngừng chảy ở Trung Đông và Nam Phi, nhưng cánh cửa hoà-bình đã mở.

Năm 1993 trở thành năm "lên đường" để xây-dựng hoà-bình thế-giới. Lên đường, nhưng đi được đến đâu, đó còn là một dấu hỏi lớn. ●



Việt Nam, Một Năm Đấu-Tranh Cho Nhân-Quyền

Đào Trường Phúc

Đúng một năm trước đây, trong bài phân tích thời cuộc nhân dịp đầu năm âm lịch Quý Dậu 1993, nữ ký giả Kathleen Callo của hãng thông tấn Reuter đưa ra nhận định: Niềm mơ ước lớn nhất của nhà cầm quyền cộng sản Hà Nội không gì khác hơn là Hoa kỳ sẽ giải toả lệnh cấm vận và bình thường hoá bang giao với bọn chúng trong năm Con Gà. Bài phân tích thời cuộc đề cập đến *Lá thư đầu xuân* do Thủ tướng Việt cộng Võ Văn Kiệt gửi tuần báo *Time* với nội dung tha thiết kêu gọi Hoa kỳ hãy "xí xoá những hận thù cũ để tái lập quan hệ thân hữu và hợp tác giữa nhân dân hai nước". Nhưng mặt khác, bản phân tích thời cuộc cũng đề cập đến bản tuyên bố chính thức do nhà cầm quyền Hà Nội phổ biến đến các cơ quan truyền thông quốc tế nhân dịp đầu năm 1993, chứa đựng đầy những lời lẽ hậm hực cay cú trước việc Hoa kỳ tiếp tục đòi hỏi giải quyết thoả đáng vấn đề tù binh Mỹ mất tích (MIA) cũng như đặt vấn đề cải thiện nhân quyền tại Việt Nam. Bản tuyên bố của nhà cầm quyền Hà Nội đưa ra lời yêu cầu Hoa kỳ "Hãy chấm dứt việc liên kết vấn đề bình thường hoá bang giao với vấn đề MIA", và nhấn mạnh: "Quan hệ giữa hai nước phải được xây dựng trên căn bản tôn trọng lẫn nhau và có lợi cho cả đôi bên, bình đẳng và không ai can thiệp vào chuyện nội bộ của ai cả".

Kiểu lý luận quanh co lập lờ trên đây, vừa nhằm mục đích bưng bít thực trạng nhân quyền tiếp tục bị chà đạp trắng trợn trên đất nước Việt Nam, vừa nhằm mục đích bịp bợm dụ dỗ để mong tháo gỡ một nút thắt ngặt nghèo về cả hai mặt kinh tế lẫn chính trị, đã nói lên rõ rệt thêm lần nữa bản chất trí trá của tập đoàn lãnh đạo cộng sản Hà Nội và đồng thời phản ánh những diễn biến chính yếu trong tình hình chung tại Việt Nam, một năm qua.

Trước hết, đứng về mặt đối nội, có thể nói năm Quý Dậu 1993 là một năm gây nhiều bối rối nhất cho nhà cầm quyền Việt cộng. Suốt trong năm, bọn chúng không ngừng phải loay hoay đỡ gạt những mũi tấn công từ nhiều phía, - các lực lượng chống đối ở trong nước, các lực lượng xâm nhập từ hải ngoại - dưới cả hai hình thức bạo động và bất bạo động, cùng chung mục đích tranh đấu cho tự do, dân chủ. Lẽ dĩ nhiên, phương sách và phương tiện duy nhất của Việt cộng nhằm đối phó với những cuộc tấn công ấy vẫn là phương sách và phương tiện cố hữu, bất biến: "Bạo lực chuyên chính vô sản".

Bản án tù đầu tiên trong năm 1993 mà nhà cầm quyền Hà Nội tuyên xử - như một hình thức khủng bố tinh thần dư luận quần chúng - là bản án tù 20 năm dành cho Lý Tống, người phi công VNCH đã uy hiếp chiếc phi cơ Airbus của Việt cộng để thả 10.000 truyền đơn chống cộng xuống thành phố Sài gòn hồi tháng 9.1992. Cùng lúc với việc công bố bản án ngày 25.2.1993, báo chí trong nước được chỉ thị đồng loạt viết bài công kích, bôi nhọ Lý Tống, và "dằn mặt" những thành phần chống đối bằng đủ thứ lời lẽ uy hiếp, đe dọa.

Nhưng chỉ đúng một tuần sau đó, toàn bộ màng lưới công an thành Hồ đã phải tung ra để thực hiện một chiến dịch bố ráp kéo dài 10 ngày trời, nhằm đối phó với một kế hoạch đặt chất nổ tại nhiều nơi trong Sài gòn vào đầu tháng 3, mà hãng thông tấn Reuter gọi là "biến cố nghiêm trọng nhất về mặt an ninh nội chính của Việt Nam từ nhiều năm qua". Cuộc bố ráp đã đưa tới kết quả hàng chục người bị bắt giữ, trong đó có 18 người mang quốc tịch ngoại quốc từ hải ngoại trở về. Người đầu tiên bị bắt tại phi trường Tân Sơn Nhất ngày 5.3.1993 với một số lượng chất nổ dấu trong hành lý. Cuối tháng 5, trong một vụ xử được mô tả là "sớm sủa" nhất trong lịch sử toà án Việt cộng, sáu bị can đầu tiên trong biến cố này đã bị kêu án từ 6 năm đến 20 năm tù. Người mà toà án Việt cộng cáo buộc là chủ mưu trong "kế hoạch đặt chất nổ nhằm phá hoại các cơ sở nhà nước và gây hỗn loạn trong thành phố" này là ông Trần Mạnh Quỳnh, 42 tuổi, trở về từ San Jose, California. Năm bị can còn lại đều là dân trong nước, gồm bốn cựu sĩ quan VNCH và một phụ nữ 33 tuổi làm nghề hầu bàn trong tiệm ăn.

Cuộc hành quân bố ráp đại quy mô của lực lượng công an Việt cộng, huy động cả xe tăng để phong tỏa nhiều khu phố tại Sài gòn và lục lọi từng nhà để khám xét, bắt bớ suốt 10 ngày liên tiếp, đã gây nên một không khí căng thẳng ngộp thở cho người dân trong nước vào thời điểm đầu

tháng 3.1993. Nhưng mãi đến nhiều tháng sau đó, người ta mới biết được rằng, vụ báo động nói trên không phải chỉ nhắm vào "nhóm Trần Mạnh Quỳnh", và kế hoạch của nhóm này không phải là kế hoạch đấu tranh bạo động duy nhất được dự tính thực hiện vào đầu năm 1993 nhằm lật đổ chế độ cộng sản. Báo chí trong nước cho đến tháng 8 mới được chỉ thị đồng loạt tường thuật về một cuộc vận động thứ hai mang tên "Chiến dịch Đông Xuân", dự định khởi sự ngày 7.3.1993, bao gồm việc thả truyền đơn kêu gọi toàn dân nổi dậy lật đổ bạo quyền, đồng thời đặt bom tại một số địa điểm ở Sài gòn như khách sạn, đài truyền hình, các cơ quan nhà nước cộng sản, trạm xăng,v.v... để gây hỗn loạn và tạo điều kiện cho cuộc tổng khởi nghĩa. Tất cả những lời buộc tội gay gắt nặng nề nhất đã được bạo quyền mang ra để trút lên đầu những người chủ trương Chiến dịch Đông Xuân khi mang họ ra xử trong phiên toà kéo dài ba ngày kể từ 23.8.1993.

Trong số 14 bị can hiện diện tại phiên xử nói trên, có 5 người về từ Hoa kỳ, 1 người từ Canada và 3 người từ Pháp, còn lại là những người dân trong nước. Người bị buộc tội cầm đầu chiến dịch là ông Trần Tư tức Peter Tran, cư ngụ tại California. Ông Trần Tư và hai người bạn đồng chí hướng bị kết án tù chung thân, hai người khác bị kết án 18 năm tù. Về phía những người dân trong nước bị đưa ra xử, hai người bị buộc tội "tiếp tay cho bọn phản động nước ngoài nhằm lật đổ chính quyền nhân dân", hai người bị buộc tội "mua bán chất nổ trái phép" và một người bị buộc tội "không khai báo". Năm người này đều bị kết án từ 3 tới 12 năm tù.

Chưa đầy một tuần lễ sau vụ xử những người chủ trương Chiến dịch Đông Xuân nói trên, bạo quyền Việt cộng đã khai nhóm ngay một phiên toà khác để kết tội 4 người chủ trương "Chiến dịch Nguyễn Trãi", một chiến dịch đấu tranh do tổ chức Liên minh Hùng Gia Đại Việt phát động kể từ ngày 1.1.1991 tại Việt Nam. Chiến dịch này được thể hiện qua cuộc biểu tình của nông dân tại Biên Hoà ngày 8.2.1991 và cuộc biểu tình trước cổng Sở Thú Sài gòn ngày 15.6.1991, nhằm đòi hỏi nhà cầm quyền cộng sản phải lắng nghe nguyện vọng chân chính của toàn dân để xây dựng tự do dân chủ đích thực cho đất nước Việt Nam.

Mặc dù tính chất đấu tranh ôn hoà của cuộc vận động này, những người chủ trương Chiến dịch Nguyễn Trãi vẫn bị bạo quyền gay gắt kết tội "phản động, chống nhân dân và tổ quốc". Bọn chúng bắt giữ 9 người, tất cả đều thuộc thành phần sĩ quan VNCH, và đưa 4 người ra xử trong phiên toà ngày 28.8.1993. Kết quả: 2 bị can Trịnh Văn Thương và Nguyễn Thanh Vân, mỗi người bị tuyên án 20 năm tù, và 2 bị can còn lại - Nguyễn Đức Lợi và Nguyễn Hữu Sơn, mỗi người bị tuyên án 18 năm tù.

Như một số thông tín viên và quan sát viên quốc tế đã nhận định, việc dàn cảnh những phiên toà liên tiếp trong vòng ba tháng để tuyên xử những bản án tiền chế trên đây rõ ràng là một hành động cố ý của nhà cầm quyền Việt cộng với mục đích khủng bố tinh thần nhân dân trong nước, hy vọng rằng sẽ nhờ đó mà áp chế được phần nào không khí bất mãn và căm phẫn đang ngày một dâng cao trong hầu hết mọi thành phần quần chúng. Đó cũng là lý do khiến cho ngay cả những người chủ trương ôn hoà bất bạo động nhất, khi lên tiếng đòi hỏi tự do dân chủ, cũng bị bạo quyền đối xử bằng mọi biện pháp mạnh và thái độ dã man nhất.

Một trong những thí dụ điển hình là vụ xử giáo sư Đoàn Viết Hoạt và các thành viên của nhóm Diễn Đàn Tự Do ngày 29.3.1993. Tất cả 8 bị can hiện diện trước phiên toà này đều là những người cầm bút, và họ đều bị buộc cùng một tội "âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân" chỉ vì những bài viết kêu gọi cải cách chính trị tại Việt Nam. Giáo sư Đoàn Viết Hoạt bị tuyên án 20 năm tù, ông Phạm Đức Khâm bị tuyên án 16 năm, ông Nguyễn Văn Thuận 12 năm, và 5 người khác trong nhóm bị tuyên án từ 8 tháng đến 7 năm.

Những bản án tiền chế nói trên trong một phiên xử kín không có luật sư biện hộ, cộng thêm với việc cấm đoán không cho thân nhân thăm viếng các bị can trong thời gian họ bị giam giữ, đã gây nên một làn sóng phẫn nộ của dư luận quốc tế. Các tổ chức nhân quyền như Asia Watch, Amnesty International, và ngay cả bộ Ngoại giao Hoa kỳ cũng đồng loạt lên án và gay gắt phản đối hành động của nhà cầm quyền Việt cộng, gọi đó là "một sự vi phạm trắng trợn đối với các nguyên tắc nhân quyền mà cả thế giới đều công nhận".

Nhưng bất chấp phản ứng của dư luận, nhà cầm quyền Việt cộng vẫn tiếp tục và còn đi xa hơn nữa trong những hành động chà đạp nhân quyền, và các biện pháp mà bọn chúng áp dụng đối với những người cầm bút của nhóm Diễn Đàn Tự Do vẫn còn kém về mức độ tỉ tiện và dã man so với các biện pháp được mang ra để đối phó với những tăng ni, Phật tử trong cuộc đấu tranh đòi hỏi tự do tín ngưỡng tại quê nhà.

Cuộc đấu tranh này, như mọi người đều biết, đã khởi đầu kể từ mấy năm trước trong tinh thần bất bạo động, nhằm phản đối việc bạo quyền chiếm hữu các cơ sở Phật giáo, khám xét chùa chiền, tịch thu kinh sách, dàn dựng "giáo hội quốc doanh" để triệt hạ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, can thiệp và khống chế mọi sinh hoạt nội bộ của Giáo Hội kể cả việc cử hành tang lễ của cố Hoà thượng Thích Đôn Hậu, và quản thúc Hoà thượng Thích Huyền Quang, người kế thừa vai trò Viện trưởng Viện Hoá Đạo.

Những biện pháp khủng bố của bạo quyền đối với cuộc đấu tranh của Phật giáo đã tỏ ra càng lúc càng dã man hơn trong khoảng thời gian cuối năm 1993, qua việc bắt giữ và tra khảo Thượng tọa Thích Không

Tánh, Đại đức Thích Trí Lực, tra tấn đến chết Đại đức Thích Thiện Ân, bắt quản thúc nghiêm ngặt và bức cung Thượng tọa Thích Nhật Liên, một tu sĩ đã 70 tuổi, nhằm ép buộc Thượng tọa phải ký tên trong một văn bản được soạn sẵn để vu cáo bức di chúc của cố Hoà thượng Thích Đôn Hậu.

Bước sang năm 1993, nhà cầm quyền Việt cộng lại gia tăng mức độ khủng bố và áp chế thêm nữa qua việc bao vây chùa Hội Phước, nơi Hoà thượng Thích Huyền Quang bị quản thúc và đặt văn phòng lưu vong của Viện Hoá Đạo, kiểm soát và bắt giữ tất cả các tăng sĩ lui tới thăm viếng Hoà thượng. Đó là bước thứ hai của Chiến dịch Nước Lũ mà bạo quyền đã chỉ thị phát động trên bình diện cả nước, nhằm tiêu diệt đến gốc rễ mọi sinh hoạt của Giáo hội Phật giáo Việt nam Thống nhất; một chiến dịch quy mô, tàn nhẫn đến độ nếu không được báo động bởi Hoà thượng Thích Huyền Quang qua các tin tức và thông bạch lén chuyển ra ngoại quốc thì chắc khó ai có thể tưởng tượng nổi là có thật!

Nhưng điều mà những kẻ lãnh đạo tập đoàn cộng sản Hà Nội không ngờ tới là, bọn chúng càng ra tay áp dụng những biện pháp gay gắt và ti tiện bao nhiêu thì sức bật của quần chúng - tăng ni, Phật tử và đồng bào - càng trở nên mãnh liệt bấy nhiêu, khiến cho một số những biến cố đã xảy ra với mức độ ngoài tiên liệu và không thể nào bưng bít, chối cãi được.

Chỉ trong tháng 4.1993 và tháng 5.1993, bốn vụ tự thiêu đã liên tiếp xảy ra ở trong nước: Một ni cô 16 tuổi tự thiêu tại Quảng Ngãi trong dịp lễ kỵ giáp năm của cố Hoà thượng Thích Đôn Hậu; một Phật tử lão thành 80 tuổi tự thiêu cũng tại tỉnh Quảng Ngãi, và một Phật tử khác tự thiêu ngay trước mặt rạp chiếu bóng Rex giữa thành phố Sài gòn. Nhà cầm quyền Việt cộng đã sử dụng mọi phương tiện để ém nhẹm tin tức về 3 vụ tự thiêu nói trên, nhưng bọn chúng đã thất bại và hoàn toàn không lường được hậu quả của những biện pháp do bọn chúng áp dụng nhằm đối phó với cuộc vị pháp thiêu thân thứ tư, xảy ra lúc 9 giờ sáng ngày 21.5.1993, trước ngôi bảo tháp thờ cố Hoà thượng Thích Đôn Hậu trong khuôn viên chùa Linh Mụ, Huế. Người tự thiêu là một nam Phật tử tên Đào Gia Hộ. Khi vừa được tin báo, công an Việt cộng đã lập tức ập đến chùa, bao vây chặt chẽ và dùng bạo lực để cướp xác cùng tất cả tài liệu (gồm một lá tâm thư, giấy tờ) và cả một tấm ảnh do một du khách chụp được ngay lúc diễn ra cuộc tự thiêu. Người du khách này cũng bị bắt giữ để điều tra cùng với một số tăng chúng.

Vì có nhiều người chứng kiến và hơn nữa các bản tin thông tấn ngoại quốc đã đồng loạt loan tải đi ngay trong ngày hôm đó, nhà cầm quyền Việt cộng biết không thể ém nhẹm nội vụ, đã lập tức xoay sang một thủ đoạn đê tiện cố hữu là chỉ thị cho đài phát thanh và báo chí trong nước dùng những ngôn từ hạ cấp để bôi lọ và xuyên tạc vụ vị pháp thiêu thân này. (Đài phát thanh Huế loan báo: *"Một thanh niên nghiện ngập, mắc bệnh Sida đã quá thất vọng việc đời nên đã chết bỏng vì tự thiêu"*). Công an Việt cộng xông vào chùa, dẹp bàn vong do chư tăng thiết trí để cúng cho người quá vãng, và đến sáng ngày 14.5.1993 thì bắt giữ Đại đức Thích Trí Tựu, Giám tự chùa Linh Mụ, khi Đại đức Trí Tựu xin lãnh xác người Phật tử để lo tang lễ và yêu cầu trả lại chiếc xách tay bị tịch thu.

Những hành động ngang ngược này đã châm ngòi cho một biến cố lớn tại thành phố Huế trong ngày nói trên: 20 tăng ni đến ngồi tuyệt thực trước trụ sở Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên, và đồng bào Phật tử lũ lượt kéo nhau đến biểu tình suốt từ 9 giờ sáng cho đến 2 giờ 30 chiều, chật kín các khu phố đối diện cầu Trường Tiền, đồng loạt đòi trả tự do cho Đại đức Trí Tựu. Con số người biểu tình được ước lượng lên tới khoảng 40.000 người. Nhà nước Việt cộng huy động lực lượng công an, bộ đội đến đối phó, dùng bạo lực bắt Đại đức Trí Tựu lên xe bít bùng, ném lựu đạn cay và cho xe vòi rồng phun nước để giải tán đám biểu tình. Đồng bào phẫn uất, liền phá cửa kính xe bộ đội, lật ngược một chiếc xe công an và phóng hỏa đốt tại chỗ.

Trong biến cố này, hơn 50 người đã bị bạo quyền đánh đập và bắt giam, phần lớn là các sinh viên và thành phần quần chúng lao động như xích lô, xe thồ.v.v... Mười ngày sau đó, đến lượt ba vị tu sĩ chùa Linh Mụ là các Đại đức Thích Trí Tựu, Thích Hải Tạng và Thích Hải Thịnh bị bắt giam và cáo buộc tội "xúi giục quần chúng nổi loạn".

Cuộc biểu tình vĩ đại ngày 24.5.1993 tại Huế được coi như một cao điểm trong cuộc đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng của đồng bào và Giáo hội Phật giáo tại quê nhà, nhưng không phải là biến cố cuối cùng của năm 1993 nói lên phản ứng bất bình thường của dân chúng trước chính sách đàn áp tôn giáo và chà đạp nhân quyền của nhà nước Việt cộng. Trong những tháng sau đó, hàng loạt những cuộc biểu tình khác diễn ra ở nhiều tỉnh miền Trung và miền Nam, khiến cho tình hình an ninh trở nên cực kỳ căng thẳng, và bộ nội vụ Việt cộng phải chỉ thị toàn bộ lực lượng công an đặt trong tình trạng ứng chiến, sẵn sàng dùng bạo lực để đối phó với dân chúng. Trước sự khủng bố và đe dọa ấy, cuộc đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng vẫn tiếp tục lan rộng, và ngay cả đến các tu sĩ thuộc "giáo hội quốc doanh" do nhà nước dựng lên cũng lần lượt tham gia vào cuộc đấu tranh chung này.

Hiện tượng nghịch thường đó đã đưa tới một biến cố khác xảy ra vào ngày 9.7.1993, khi bạo quyền ra lệnh tấn công chùa Sơn Linh tại Bà Rịa, Vũng Tàu để bắt Đại đức Thích Hạnh Đức cùng chư tăng tại chùa này. Gần 2000 đồng bào Phật tử khi nghe tin đã kéo đến để làm thành "vòng đai bảo vệ" cho chùa; nhưng không thể chống chọi nổi với bạo lực vì công an và bộ đội đã được chỉ

thị huy động cả xe tăng đến tấn công, đàn áp tàn nhẫn đám biểu tình và xông thẳng vào chùa. Ngoài Đại đức Thích Hạnh Đức cùng 25 tăng sĩ khác bị bắt, còn có khoảng 100 đồng bào Phật tử cũng bị hành hạ và giam giữ nhân biến cố nói trên.

Vì đầu óc cuồng tín, vì bản chất trí trá và độc ác cố hữu, vì nhu cầu bám víu một cách tuyệt vọng vào quyền lực, những kẻ lãnh đạo tập đoàn cộng sản Hà Nội đã không lựa chọn bất cứ một đường lối nào khác hơn là tiếp tục dùng bạo lực để đối phó với những đòi hỏi tự do dân chủ của người dân Việt Nam, bất chấp một sự thật hiển hiên là càng ngày bọn chúng càng đuối sức trước cao trào Tự do Dân chủ đang tràn dâng trên toàn thế giới, và bất chấp những hậu quả rõ rệt nhất cho thấy bọn chúng đang gặp hết thất bại này đến thất bại khác trong lãnh vực đối ngoại, do phản ứng bất lợi của dư luận quốc tế.

Khi những hành động vi phạm nhân quyền trắng trợn của bọn chúng bị lần lượt phanh phui trước đại hội Nhân quyền Thế giới (Vienna, 10.6.1993) và khoá họp quan trọng ngày 6.8.1993 của Trung tâm Nhân quyền Liên Hiệp Quốc, nhận thấy rõ không thể lấp liếm che giấu được sự thật nữa, phái đoàn cộng sản Hà Nội đã trơ trẽn đưa ra một luận cứ quái gở để chạy tội: *"Quyền của mọi cá thể phải liên hệ với quyền của cả dân tộc và cộng đồng, các quyền tự do phải đi chung với bổn phận, các quyền công dân và chính trị phải đi đôi với quyền kinh tế và xã hội. Quả nhiên, mọi cá nhân trong một dân tộc không được hưởng nhân quyền khi dân tộc ấy còn bị chìm ngập trong cảnh kém phát triển và nghèo đói"* (?)

Luận cứ ngang ngược của cộng sản Hà Nội không thuyết phục được bất cứ ai. Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đã đồng thanh biểu quyết chấp thuận ban hành bản Quyết nghị Chống Đàn Áp Tôn Giáo do Trung tâm Nhân quyền đệ trình, và đã thông đạt lời cảnh cáo chính thức đến những kẻ cầm quyền tại Hà Nội. Đây là một thắng lợi rõ rệt cho phong trào tranh đấu đòi tự do tín ngưỡng nói riêng và các quyền tự do dân chủ khác nói chung của toàn dân Việt Nam, một dấu hiệu cụ thể cho thấy cuộc tranh đấu này đã đạt được thành quả đầu tiên và sẽ cần phải tiếp tục đẩy mạnh cho đến khi đạt tới thành quả sau cùng.

Năm Quý Dậu 1993 có thể được nhìn lại như một năm chứa đựng nhiều thảm cảnh của người dân Việt. Ở Cam Bốt, hàng chục cuộc sát hại tập thể đã xảy ra liên tiếp do bàn tay đẫm máu của du kích Khmer Đỏ nhắm vào các gia đình ngư phủ Việt Nam, khiến cho cả chục ngàn người phải lũ lượt dùng thuyền bỏ trốn khỏi Cam bốt vào đầu tháng 3, tạo nên một đợt sóng tị nạn mới và gây ra một vấn đề chủng tộc cho tới bây giờ vẫn chưa được giải quyết.

Ở các trại tị nạn Đông Nam Á, thuyền nhân Việt Nam vẫn tiếp tục bị ngược đãi tàn nhẫn và cưỡng bách hồi hương. Nhiều cuộc tự sát đã xảy ra trong trại để phản đối chính sách thanh lọc đầy bất công và vô nhân đạo, đặt ra một vấn đề lương tâm không thể chối bỏ đối với tất cả mọi người.

Ở trong nước, nhân quyền đang tiếp tục bị chà đạp bằng những hành động dã man và thô bạo nhất, mọi đòi hỏi tự do dân chủ đều vẫn bị đáp lại bằng súng đạn và nhà tù. *"Việt Nam ngày nay có thể được xếp vào một trong số những quốc gia vi phạm nhân quyền với mức độ tệ hại nhất trên toàn thế giới" (Vietnam ranks among the worst abusers of human rights in the world today):* Đó là nhận định của tổ chức Nhân quyền Công giáo Hoa kỳ The Puebla Institute, khi tổ chức này công bố bản tường trình đặc biệt vào tháng 8.1993, với danh sách đầy đủ của 133 tu sĩ và tín đồ các tôn giáo hiện đang bị nhà cầm quyền Việt cộng giam giữ và quản chế, trong đó có 72 tăng ni và Phật tử, 37 mục sư và tín hữu Tin Lành, 24 tu sĩ và giáo dân Công giáo.

Những tài liệu và bằng chứng cụ thể như trên, cùng với sự lên tiếng và can thiệp chính thức của các tổ chức nhân quyền quốc tế, đã trở thành những lời báo động khẩn thiết trước dư luận thế giới và do đó đã tạo nên những chướng ngại mà bạo quyền Việt cộng không thể nào vượt qua nổi để hòng đạt được các bước tiến chính trị và ngoại giao đối với cộng đồng quốc tế. Từ các vị nguyên thủ của Úc, Anh, Pháp, Gia nã đại, cho tới quốc hội và hành pháp Hoa kỳ, tất cả đều lần lượt lên tiếng chính thức cảnh cáo nhà cầm quyền Hà Nội về tình trạng nhân quyền tại Việt Nam, và khẳng định rằng chừng nào vấn đề này còn chưa được cải thiện thì đó sẽ vẫn là một áp lực nghiêm trọng đối với bọn chúng trên lãnh vực ngoại giao. Việt cộng đã cố gắng một cách tuyệt vọng để mong dùng thủ đoạn trí trá đạt tới những mục tiêu giai đoạn, nhưng bảng kết toán cuối năm đã cho thấy bọn chúng thất bại vẫn hoàn toàn thất bại.

Năm Quý Dậu 1993 được mở đầu với bản án 20 năm tù ngày 25.2 dành cho người phi công VNCH anh dũng Lý Tống, và kết thúc với những bản án tù từ 3 năm đến 4 năm dành cho 4 vị tu sĩ Phật giáo, từ 6 tháng đến 4 năm dành cho những Phật tử có liên quan đến vụ biểu tình vĩ đại ở Huế, trong phiên xử của toà án Việt cộng ngày 15.11.1993. Vụ xử án cuối năm này lại một lần nữa nói lên bản chất ngoan cố, chính sách độc tài, và chủ trương chà đạp nhân quyền của tập đoàn lãnh đạo Việt cộng. Nhưng mặt khác, vụ xử án này, qua thái độ kiên cường bất khuất trước toà của những tu sĩ Phật giáo cũng như qua những phản ứng chống đối mãnh liệt của giới chính trị, truyền thông và các tổ chức quốc tế nhân quyền ngay sau đó, cũng nói lên thêm lần nữa niềm tin bất diệt của những người đang tranh đấu cho tự do dân chủ, và ghi thêm một dấu hiệu đầy ý nghĩa, báo trước ngày tàn sắp tới của chế độ vô thần đang thống trị đất nước Việt Nam. ●

Sổ Tay Văn-Nghệ Việt-Nam Hải-Ngoại 365 Ngày Qua

Nguyễn Hữu Nghĩa



*S*inh-hoạt văn-nghệ năm 1993 tương-đối ổn-định, ít sóng-gió giữa các khuynh-hướng chính-trị trong văn-chương, không có khuynh-hướng nổi bật, cũng như không có nhân-vật nào mới đột khởi trên văn-đàn.

Sau khi cơn "bão văn-nghệ" chấm dứt năm 1992, mọi người đã bình-tâm, nhặt-nhạnh ráp-nối lại những mảnh vỡ, đi tìm những điểm đồng thuận làm căn-bản hợp-tác.

Không-khí văn-nghệ sau một thời gian vẩn đục, những cặn-cáo trì-trọng lắng xuống. Mọi người dần dần nhìn rõ mặt nhau. Mọi chuyện khuất-lấp đều rõ nét. Cái "lằn ranh Quốc Cộng" hai bên đánh nhau chí chết - kẻ đòi bôi người muốn giữ - đã hiển-hiện y nguyên. Lập-trường ai nấy rõ-ràng, hoặc đứng bên này hoặc ở bên kia, không còn nhập-nhằng che giấu như trước.

Dù sao thời-gian xáo-trộn kéo dài mấy năm trước đó cũng để lại nhiều dấu-vết. Nhịp độ sáng-tác của nhiều người trong cuộc đã khựng lại, một số bị đẩy bật hẳn ra ngoài dòng sinh-hoạt, tê-liệt, không còn viết-lách gì nữa.

Bù lại, có thêm nhiều cây bút mới giữa dòng người ra đi trong *Chiến-dịch Nhân-đạo* (HO). Trong khi những tên tuổi cũ ngủ yên trong hào-quang đã tắt, hầu như không động đến bút mực nữa, lớp người mới đã mạnh-dạn lên đường, và ngay từ bước đầu, có người đã tiến rất nhanh và rất xa.

Cuối năm, bên chung trà nóng, chút mứt cay, chúng ta cùng nhau tính sổ văn-nghệ...

BÁO-CHÍ

Trong sinh-hoạt văn-nghệ Việt-nam tại hải-ngoại, báo-chí đóng vai chính.

Phần lớn các tác-phẩm văn-chương trước khi in thành sách, đều đã đăng báo. Cho tới nay trong số các tác-giả thành công lớn, người nào cũng đã từng qua cầu báo-chí.

Báo-chí là phương-tiện truyền-thông và vận-động hữu hiệu, có tầm xa.

Báo-chí còn là ngành mạnh nhất trong sinh-hoạt chữ-nghĩa tại hải-ngoại. Ký-giả - không phải nhà văn - là người viết nhiều nhất, và viết đủ mọi thể-loại: tin-tức, phóng-sự, bình-luận, biếm văn, sưu-tầm, lượm-lặt, chuyện cười, linh-tinh; có người còn viết cả biên khảo, bút ký, truyện dài, truyện ngắn, truyện dịch,..

Nhu-cầu của báo-chí lớn quá. Làm báo ba tháng, báo hai tháng hay báo tháng nhiều khi đã "mệt"; làm báo hai tuần, báo tuần, báo cách ngày hay báo hàng ngày, càng "ngất-ngư" về bài vở. Lấy chữ nghĩa đâu mà trám cho đầy trang báo, nếu không viết!

Sản-phẩm của nhà báo có thể không hay về phẩm, nhưng rất dồi-dào về lượng. Trăm hay không bằng tay quen, họ viết rất nhanh, rất dễ và bắt-buộc phải tiến. Tiến nhanh hay tiến chậm, tiến gần hay tiến xa tùy khả năng từng người, nhưng phải tiến. Họ tiến hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng nên dù gần hay xa, nhanh hay chậm, vẫn hơn những cây bút chuyên-nghiệp đã trùm chăn ngủ kỹ từ bao nhiêu năm.

Báo-chí đã tạo sinh-khí cho sinh-hoạt văn-nghệ, nuôi sống văn-nghệ và đẩy văn-nghệ đi lên.

Số lượng báo-chí sau thời-kỳ loạn-phát giữa thập-niên 80, đã dần dần tự đãi-lọc. Thành-phần không chuyên, "ghé vào" bị loại trừ dần khỏi làng báo. Hàng năm số báo đóng cửa nhiều hơn số báo mới ra. Sự kiện này nói lên một điều, làm báo không phải là một sinh-kế dễ-dàng. Cuối cùng, chỉ có những người thực tâm yêu nghề, vững tay nghề mới đi được đường dài.

Trong năm qua có hơn 90 tờ bỏ cuộc, và có 31 tờ mới ra.

Tại Hoa-kỳ, trong số các báo mới, tại California có tờ *Viễn-đông kinh-tế thời báo* của Bác sĩ Phạm Đặng Long Cơ, do Nguyễn Đức Quang thực-hiện. BS Cơ bị cộng-đồng chỉ-trích gay-gắt sau vụ tổ-chức tiếp-đón đại-sứ VC Lê Văn Bàng. Tờ *Viễn-đông* bị vạ lây, không thu được nhiều quảng-cáo trong cộng-đồng như các báo khác.

Cặp Nhã Ca, Trần Dạ Từ biến *Việt-báo kinh-tế* từ tuần báo thành cách-nhật-báo, rồi ra năm kỳ mỗi tuần (nghỉ thứ bảy, chủ-nhật). Báo *Người Việt* của Đỗ Ngọc Yến liền ra luôn bảy số một tuần, không nghỉ ngày nào để giữ ngôi vị "hàng đầu" trong làng báo Việt tại Nam Cali.

Tờ *Diễn-đàn*, hậu-thân của *Diễn-đàn chủ-nhật* do Phạm Quốc Bảo, Phạm Quốc Nam thực-hiện ra được 12 số, lỗ 100.000 mỹ-kim và đĩ-nhiên đóng cửa.

Hà Mai Phương và Giáo sư Nguyễn Đình Hoà xuất-bản tập-san *Dòng Việt*, số đầu kỷ-niệm Giáo sư, Linh-mục Lê Văn Lý.

Lê Kim Phượng ra nguyệt-san *Nguồn vui* tại tiểu-bang Washington.

Mặt trận Việt-nam Tự-do xuất-bản quí-san (ba tháng ra một kỳ) *Nhân-quyền* tại Houston, Hoa-kỳ, chủ-yếu gửi về quốc nội.

Hai thi-sĩ Du Tử Lê và Cao Đồng Khánh ra tờ *Văn-nghệ* tại Houston, Hoa-kỳ.

Tại Gia-nã-đại, thi-sĩ Lê Sơn Hà ra *Tự-Do*, ấn-bản Vancouver.

Tại Pháp, Đức ông Trần Văn Hoài xuất-bản quí-san Công-giáo *Định hướng*.

Đó là những cơ-quan truyền-thông được chú-ý nhiều nhất. Ngoài ra còn có nhiều mặt báo khác chỉ lưu-hành trong một vùng, một hội hay một giới, không thể liệt-kê đầy-đủ...

XUẤT-BẢN

Năm 1993 được mùa xuất-bản. Gần 120 tựa sách mới, đủ loại thể-loại đã ra mắt độc-giả trong năm. Xin lược kể một phần (theo thứ-tự mẫu-tự):

Về văn, có:

- *Ảo-vọng mùa thu*, truyện ký của Hoàng Thị, Người Dân xuất-bản.
- *Bạn trầm* của Hoàng Du Thụy, Miệt Vườn xuất-bản.
- *Biển đời muôn thuở*, tập truyện của Vĩnh Hảo, Chân Nguyên xuất-bản.
- *Bỏ chốn mù sương*, tập truyện của Song Thao, Kinh Đô xuất-bản.
- *Bóng mây*, truyện ngắn Lê Thao Chuyên, Xuân Thu xuất-bản.
- *Bóng mờ hiu-quạnh*, truyện dài Lê Thao Chuyên, Xuân Thu xuất-bản.
- *Cuối đêm dài*, tập truyện ngắn của Nguyễn thị Thanh Bình, An Tiêm xuất-bản.
- *Đôi bờ*, tập truyện của Lê thị Thấm Vân, tác-giả xuất-bản.
- *Đồi lá khô*, truyện dài của Nguyễn Tư, Làng Văn xuất-bản.
- *Đường xưa mây trắng* truyện kể của Nhất Hạnh, Lá Bối xuất-bản.
- *Đứa con trong thời chiến*, truyện dài của Nguyên Bá, Làng Văn xuất bản.
- *Gia-đình Cún*, tập truyện thiếu-nhi của Ngô Nguyên Dũng, Làng Văn xuất-bản.
- *Giấc mơ 3*, truyện dài của Nguyên Sa, Đời xuất-bản.
- *Hội rẫy vườn sông rạch*, tập truyện của Hồ Trường An, Miệt Vườn xuất-bản.
- *Lính đánh thuê*, truyện dài của Nguyễn Dũng Tiến, Hoà Bình xuất-bản.
- *Lối cũ chẳng sao quên*, ký của Bích Huyền, Le's Media xuất-bản.
- *Miền đất hứa* của Trà Lũ, Làng Văn xuất-bản.
- *Ngày xưa quê mẹ* truyện ngắn Phạm Việt Quý, Nam Phương xuất-bản.
- *Người bạn gái*, truyện dài của Xuân Tước, Văn-nghệ tiền-phong xuất-bản.
- *Nghệ-sĩ Việt-nam ở hải-ngoại, của* Nguyên Sa, Đời xuất-bản.
- *Nguyễn Ang Ca*, tuyển-tập các bài viết của Nguyễn Ang Ca, Viên Giác xuất-bản.
- *Quê*, tùy bút của Võ Phiến, Văn Nghệ xuất-bản.
- *Phương trời cao rộng*, truyện dài của Vĩnh Hảo, tác-giả xuất-bản.
- *Tiếng hát trên cánh đồng xanh*, tập truyện của Phạm Thanh Quang, Thế-Giới xuất-bản.
- *Thiên-thần quét lá*, truyện dài của Vĩnh Hảo, tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ.
- *Trăng hoàng cung* của Phùng Quán, Thanh Văn xuất-bản.
- *Trên lưng tình buồn* truyện ngắn của Phượng Khánh, Đông-phương xuất-bản tại Hoa-kỳ.
- *Trước bến Văn Lâu* truyện ngắn của Việt Phương (Lê Xuân Phương), Làng Văn xuất-bản.
- *Tuyển-tập truyện ngắn* của Thế Uyên (Nguyễn Kim Dũng), Xuân Thu xuất-bản.
- *Vẫn chờ xe thổ-mộ* của Vi Khuê, Sao xuất-bản.
- *Vầng trăng trong mưa*, tập truyện Đỗ Tiến Đức, Thời Luận xuất-bản.
- *Vết thương*, tập truyện của Sơn Tùng, Alpha xuất-bản.
- *Vĩnh-biệt tình em* của Bùi Tĩnh, Làng Văn xuất-bản.

Về truyện dịch, có:

- *Cây đàn Miến-điện* Của Takeyama Michio, Đỗ Khánh Hoan dịch, Nắng Mới xuất-bản.
- *Khung cửa hẹp*, nguyên-tác André Gide, Vân Mộng dịch, An Tiêm xuất-bản.
- *Mối tình đầu*, Hoàng Ngọc Biên dịch Samuel Beckett, Trình Bày xuất-

bản.

Về thơ, có:

- *Chấm dứt luân-hồi em bước ra* của Du Tử Lê, Nhân-chứng xuất-bản.

- *Biển nhớ* của Thanh Hiền, tác-giả xuất-bản.

- *Đổi cả thiên-thu tiếng mẹ cười*, thơ Trần Trung Đạo, tác-giả xuất-bản.

- *Đồng xanh* của Huy Trâm, tác-giả xuất bản.

- *Đường nào có hoa đào* thơ Dương Huệ Anh, Phương Đông xuất-bản.

- *Giọt nước mắt cho quê-hương* của Nguyễn Thế Giác, tác-giả xuất-bản.

- *Hoa tạng trầm tư* của Tịnh Liên Nghiêm Xuân Hồng, Thanh Văn xuất-bản.

- *Hồn tan trong thơ* của Trần Vấn Lệ, Khánh Hà xuất-bản.

- *Huyền ca, diễm ảnh* của Dương Huệ Anh, tác giả xuất-bản.

- *Mầm xanh trong đá*, thơ Tô Giang, Thời nay xuất-bản.

- *Mây trắng thong-dong* của Huyền Không, Thanh Văn xuất-bản.

- *Mây trời ai nhuộm tím* của Lê Quang Phúc, tác-giả xuất-bản.

- *Ngày qua rất vội* của Lưu Nguyễn, Năng Mới xuất-bản.

- *Quán thu phong* của Hoàng Tường, Kim Lũ xuất-bản.

- *Quê ngoại II, tiếng hát thiên nga* của Hồ Dzếnh, Thanh Văn xuất-bản.

- *Tâm-sự một dòng sông*, thơ Nguyễn Thế Giác, tác-giả xuất-bản.

- *Tha-hương mười tám năm sầu có ai* của Dương Huệ Anh, Phương Đông xuất-bản.

- *Thơ băng* của Băng Đình, tác giả xuất bản.



- *Trên đỉnh mùa đông*, thơ Nguyễn Thế Giác, tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ.

- *Viết cho người tình*, thơ Thúy Trúc, Hoàng Long xuất-bản.

Thơ dịch, có:

- *The Stone that Generates Fire*, thơ Trần Dạ Từ, Cuong Nguyen dịch ra anh-văn.

- *Thơ Đường*, Trần Trọng San dịch từ tác-phẩm của 96 tác-giả đời Đường, Bắc Đẩu xuất-bản.

- *Thơ Jacques Prévert*, Nguyễn Đăng Thường và Diễm Châu dịch, Trình Bày xuất bản.

- *Thơ thẳng đứng* của Diễm Châu, dịch Roberto Juarroz, Trình Bày xuất-bản.

Về sách tạp-loại, có:

- *Chuyện một người di-cư nhức đầu vừa phải* gồm tùy-bút, truyện ngắn, thơ, tạp ký, phiếm-luận,.. của Nguyễn Bá Trạc, Văn Nghệ xuất-bản.

- *Di-cảo Nguyễn Ngọc Huy*, tập IV, Mekong tị-nạn xuất-bản.

- *Hí-hoạ Hĩm*, gồm tranh vui và truyện cười của Hĩm, Thời Báo xuất-bản.

- *Lý Tống trong lòng dân-tộc* nhiều tác-giả, Trương Sỹ Lương chủ-trương, in tại Houston, Hoa-kỳ.

- *Quan hai lang tây lính thủy đánh bộ*, bút ký của Tôn Kàn, Tập-san Y-sĩ xuất-bản.

- *Soi lòng* của Trần Tùng Nguyên, Hưng Đạo xuất-bản.

- *Tiếng sông Hương*, thơ, văn, nhạc, biên-khảo, Phương Anh Trang chủ-trương biên-tập, xuất-bản tại Dallas, Hoa-kỳ.

- *Tình-yêu trong danh-ngôn và thi-ca*, gồm ca-dao và thơ tình, Nguyễn Hoài Thương sưu-tập.

- *Trái tim hạnh-phúc* , tạp-bút của Huy Phong và Yến Anh, Mekong tị-nạn xuất-bản.

- *Tuyển tập thơ văn* của Hoàng Mộng Thu, Thời Văn xuất-bản.

- *Tuyển tập thơ văn Phật-giáo*, Thái Tú Hạp thực-hiện, Sông Thu xuất-bản.

- *Về Việt-nam*, 6 bài giảng của thiền-sư Nhất Hạnh, Lá Bối xuất-bản.

- *Việt-nam mất, lỗi tại ai?* của Nguyễn Đức Chiểu, tác giả xuất-bản.

Về hồi-ký, có:

- *Hồ Dzếnh, quyển truyện không tên*, Thanh Văn xuất-bản.

- *Hồi-ký một đời người* của Phạm Ngọc Lũy, Tân Văn xuất-bản.

- *Một khoảnh VNCH nối dài* của Tạ Chí Đại Trường, Thanh Văn xuất-bản.

- *Nước tôi dân tôi*, Hồng Hà dịch từ hồi-ký của đức Đạt-lai Lạt-ma.

- *Tấm máu đen*, hồi-ký của Võ Đại Tôn, Việt Luận xuất-bản.

- *Từ khám lớn tới Côn-đảo* của An Khê (Nguyễn Bính Thinh), Làng Văn xuất-bản.

- *Tự-do trong lưu-đày* của Tenzin Gyatso, Chân Văn và Chân Huyền dịch.

Về biên-khảo và nghị-luận có:

- *Bí-ẩn về tiền-kiếp và hậu-kiếp* của Đoàn Văn Thông, Nguồn Sống xuất-bản.

- *Bút-khảo về Ăn* của Lê Văn Lân, Làng Văn xuất-bản.

- *Cách dùng Lotus 1-2-3* sách hướng dẫn dùng thảo-trình máy vi-tính của Trần Trung Nhã, tác giả xuất-bản.

- *Dinh-dưỡng trị-liệu* của Nguyễn Thế Thứ, Ngô Xuân Phương xuất-bản.

- *Dương Thu Hương, con hùm ngủ* của Nguyễn Việt Nữ, Đại dân-tộc xuất-bản.

- *Đời nghệ-sĩ* của Nguyễn Hiến Lê, Văn Nghệ xuất-bản.

- *Hồ Chí Minh, con người và huyền-thoại II* của Chính Đạo, Văn Hóa xuất-bản.

- *Hồ Chí Minh, Ngô Đình Diệm và Mặt Trận Giải-Phóng* của Hồ Sĩ Khuê, Văn-Nghệ xuất-bản.

- *Hồ-sơ vua Duy Tân*, của Hoàng Trọng Thược, Mõ Làng xuất-bản.

- *Huế trong mỗi chúng ta* của Kiêm Thêm, Đại Nam xuất-bản.

- *Hương hoa dân Việt* của Lã Mộng Thường, Xuân Thu xuất-bản.

- *Hương sắc quê mình* của Lãng Nhân, Làng Văn xuất bản.

- *Kiến-thiết Việt-nam tương-lai* của Phạm Viết Chương và Nguyễn Viết Hồng, Thiên Nga xuất-bản.

- *Lịch-sử văn-minh Trung-quốc* của Nguyễn Hiến Lê (dịch Will Durant), Văn Nghệ xuất-bản.

- *Luận về nền văn-hóa tổng-hợp của dân-tộc Việt-nam* của Khiếu Đức Long, Dân Việt xuất bản.

- *Minh-triết trong đời sống*, Nguyên Phong dịch Darshani Deane, Văn Nghệ xuất-bản.

- *Nguyễn Chí Thiện, Echo aus dem Abgrund*, sách song ngữ Việt Đức của Bùi Hạnh Nghi, xuất-bản tại Đức.

- *Nguyễn Công Trứ, sự-nghiệp và thi-văn* của Trúc Lâm, Thời Văn xuất-bản.

- *Nho y Nguyễn Đình Chiểu* của Trần Văn Tích, An Tiêm xuất-bản.

- *Những gợi ý cho tương-lai*, tài-liệu hội-thảo, Hội Văn-hóa khoa-học Việt-nam xuất-bản.

- *Những ngày muốn quên*, ghi chép của Đoàn Thêm, Tổ hợp Miền Đông xuất-bản.

- *Những người nghiện rượu ẩn-danh*, Huy Lực dịch, Bùi Tiến Khôi xuất-bản.

- *Phạm Quỳnh, tuyển-tập và di-cảo*, An Tiêm xuất-bản.

- *Phương-tiện thiện xảo* của Phạm Công Thiện (dịch Tarthang Tulku), Văn Nghệ xuất-bản.

- *Shakespeare, cuộc đời và tác-phẩm* của Đỗ Khánh Hoan, Nắng Mới xuất-bản.

- *Tinh thần Lý Tống*, Ủy ban phát-huy tinh-thần Lý Tống xuất-bản tại San Jose, Hoa-kỳ.

- *Thi-ca nữ tướng-mệnh*, của Thái Lâm, tác-giả xuất-bản.

- *Thơ Đường* của Trần Trọng San, Bắc Đẩu xuất-bản.

- *Thời-đại mới*, nhận-định của Trần Văn Kha, tác-giả xuất-bản.

- *Tìm nẻo đường về*, tham luận chính-trị của Vũ Ngọc Long, tác-giả xuất-bản.

- *Vẻ vang dân Việt II* của Lê Trọng Chất, Trọng Minh xuất-bản.

- *Việt-nam binh sử võ đạo* của Cao Thế Dung, Tiếng Mẹ xuất-bản.

- *Việt-nam và siêu cách-mệnh* của Mạc Ngọc Pha, Hoa Thế Nguyên xuất-bản.

Về sách nhạc, có:

- *Nhớ-nhung*, gồm 30 ca-khúc của Thẩm Oánh.

- *Phượng còn xanh*, 10 ca-khúc Đoàn Xuân Kiên, Phố Tinh xuất-bản.

- *Tình khúc hoài hương* của Phạm Anh Dũng, Le's Media xuất bản.

- *Tuổi thơ ngây* của nhiều tác-giả phổ thơ Lê Văn Hải, Phạm Văn Hải xuất-bản.

Về mức độ tiếp-nhận của độc-giả trong năm qua, điểm đáng nói là hầu hết các tập thơ đều không bán được; truyện ngắn, truyện dài đều bán chậm, trong khi các loại sách thiền và chính-trị trở nên những mặt hàng "ăn khách".

KỊCH-NGHỆ

Trong năm qua, ba nhóm kịch mới đã thành hình tại California.

Nhóm thứ nhất mệnh-danh là



Câu-lạc-bộ Mì sợi (Club O'Noodles), do nhóm sinh-viên và chuyên-gia trẻ như Cao Hùng, Phi Long, Ngọc Trâm,.. Nhóm này diễn kịch nói tiếng Anh và các màn vũ.

Nhóm thứ hai do Kiều Loan (con gái của thi-sĩ Hoàng Cầm) tập-hợp, đã tái dựng vở *Kiều-loan*. Kiều-Loan, Sao Biển, Ngẫu Hồ, Quốc Chính và Hữu Huân đã diễn tại Houston, Nam và Bắc Cali, khá thành công.

Nhóm thứ ba là ban kịch Hồn Nước do bộ ba Lê Văn Vũ Bắc Tiến, Lữ Liên và Nguyễn Hiền thành-lập, đã diễn vở *Bến nước Ngũ bồ*, khá đều.

NHỮNG TÊN TUỔI MỚI

Trong năm qua xuất hiện một số tên tuổi mới, chứng-tỏ được khả-năng đi đường dài, gồm:

Bùi Tĩnh, tên thật Bùi Hoàng Hải, 34 tuổi, sinh-quán tại Sài-gòn, tốt-nghiệp đại-học Notre Dame de la Paix, Bỉ-quốc. Ông khởi viết từ 1980 trên nguyệt-san *Nhân-bản* của Tổng Hội Sinh-viên Việt-nam tại Paris (Pháp), và đã xác-định chỗ đứng trong văn-chương qua cuốn *Vĩnh biệt tình em*, tập truyện ngắn đầu tay vừa xuất-bản trong năm qua. Truyện của Bùi Tĩnh vui-tươi, trong sáng và rất gần gũi với đời sống hàng ngày.

Việt Phương, tên thật Lê Xuân Phương, 35 tuổi, quê ở Huế, tốt-nghiệp đại-học Arlington (Texas), Hoa-kỳ. Ông khởi viết từ 1970, và được nhắc tới như một người làm thơ. Tập truyện *Trên những ngậm-ngùi* xuất-bản trong năm vừa qua chứng tỏ khả-năng thứ hai của ông trên văn-đàn: viết văn. Truyện của Việt Phương dễ gây xúc-động, vì nó thể hiện tình-cảm sôi-nổi của tác-giả trước những biến-cố bên ngoài cuộc đời.

Hoàng Chính, tên thật Hoàng Văn Chính, 40 tuổi, tốt-nghiệp đại-học Y-khoa Sài-gòn, khởi viết trên báo *Tuổi ngọc* (Việt-nam trước 1975). Tại hải-ngoại, ông đã xuất-bản tập thơ *Nửa đêm nghe mẹ thở dài*; và bắt đầu chuyển sang viết truyện ngắn. Loạt truyện ông gửi đăng trên các báo văn-học trong năm qua đánh dấu bước rẽ quan trọng trên con đường xây-dựng văn nghiệp của ông. Sở-trường của ông là tâm-lý xã-hội, viết về đời sống của một lớp người Việt trên đất khách.

Nguyễn Văn Thông, 40 tuổi, quê ở Hưng Yên, tốt-nghiệp học-viện Salesian và đại-học Thụ Nhân, Đà-lạt. Ông khởi viết từ khi học trung-học, và được giải khuyến-khích truyện thiếu-nhi năm 1972 tại quê nhà. Loạt truyện của ông đăng trên tạp-chí *Làng Văn* trong thời-gian qua được chú ý vì tính trong sáng, hướng thiện.

Hồng Huy, tên thật Nguyễn Hữu Dát, 63 tuổi, quê ở Phú-yên, tốt-nghiệp đại-học Luật-khoa Sài-gòn, nguyên Chánh-án ở Phú-yên. Ông khởi viết cho báo *Cách-mạng quốc-gia* từ năm 1956 qua bút danh Huy Đình; bắt đầu viết lại từ khi gửi bài cho tạp-chí *Làng Văn*. Ông viết được nhiều loại: tuyển dịch và giới-thiệu văn-phẩm thế-giới, biên-khảo cổ-văn, sáng-tác,..

Vi An, tên thật Lê Quốc, 38 tuổi, tốt-nghiệp Cao-đẳng Sư-phạm Nha-trang, hiện sinh sống tại Nhật-bản. Ông khởi viết cho báo *Đường sống* từ năm 1986, và sau đó được chú-ý qua loạt bài *Câu chuyện xứ người* đăng trên tạp-chí *Làng Văn*. Vi An có cái nhìn tinh-tế, phong-cách tự-nhiên.

Trương Mỹ Vân, tên thật Trương thị Mỹ Vân, 45 tuổi, quê ở Huế, tốt-nghiệp đại-học California, Hoa-kỳ, hiện dạy tại đại-học Vancouver, Gia-nã-đại. Cô bắt đầu viết cho tạp-chí *Làng Văn* từ năm 1992 qua nhiều bút-hiệu khác nhau, có công tuyển-chọn các tiểu-phẩm đặc-sắc của các nhà văn trên thế-giới để giới-thiệu với độc-giả Việt.

Lưu Hải Sơn, sinh trưởng trong xã-hội chủ-nghĩa miền Bắc, hiện là công-nhân lao-động hợp-tác tại Đức (chưa tiện công-bố tiểu-sử). Truyện của ông mang ẩn dụ chính-trị, có chiều sâu và tinh-thần nhân-bản.

Nguyễn Mạnh An Dân, tên thật Nguyễn Mạnh Dạn, 46 tuổi, quê ở Bình-định, học dở dang Đại-học Văn-khoa Sài-gòn, nhập-ngũ khóa 2/69 Bộ binh Thủ-đức. Ông khởi viết cho tờ *Văn* từ 1965, và trở lại với sinh-hoạt văn-chương qua tạp-chí *Làng Văn*, từ những ngày còn sống ở đảo tị-nạn. Phong-thái văn-chương của Nguyễn Mạnh An Dân nồng-nàn tình yêu đất yêu người, chua xót, chịu đựng, không nổi loạn nhưng không khuất-phục trước nghịch cảnh.

HỘI-HỌA

Biếm-họa, minh-họa và trang-trí là ba ngành đi sát với sinh-hoạt báo-chí và xuất-bản.

Ngoài các họa-sĩ biếm-họa kỳ cựu tại hải-ngoại như Long Ân, Hĩm; trong năm qua, ba hoạ-sĩ đã đóng-góp rất nhiều trong lãnh-vực biếm-họa chính-trị là Babui 75 Mamburao, Hiếu và Vẹt.

Babui 75 Mamburao tên thật Nguyễn Tấn Phú, 46 tuổi, quê ở Nha-trang, tốt-nghiệp Đại-học Sư-phạm Sài-gòn, hiện sống tại Virginia, Hoa-kỳ.

Hiếu, tức họa-sĩ Hiếu Đệ, tên thật Nguyễn Tánh Đệ, 61 tuổi, quê ở Phan-thiết, tốt-nghiệp Cao-đẳng Mỹ-thuật và Sư-phạm Sài-gòn. Ông hiện sống tại Hoa-kỳ.

Vẹt, tên thật Hồ Đắc Vũ, 44 tuổi, tốt-nghiệp Mỹ-thuật tại Sài-gòn, đạo-diễn điện-ảnh tại Montréal, Gia-nã-đại.

Về minh-họa, họa-sĩ Nguyễn Nhật

Tân văn vẽ đều.

Về các ngành khác, các họa-sĩ Phạm Thế Trung, Nguyễn Đồng, Nguyễn Thị Hợp, Hoàng Kế Viêm, Nghiêu Đề, Vũ Hối,.. đã bày tranh và gây được tiếng vang trong năm.

TÌNH-HÌNH NHÂN-SỰ TRONG NĂM:

Mới sang:

Nhạc-sĩ Thẩm Oánh đoàn-tụ gia-đình tại vùng thủ-đô Hoa-thịnh-đốn, Hoa-kỳ, được bằng-hữu trong giới văn-nghệ tổ-chức hội-diễn chào mừng, có sự góp giọng của Thái Thanh, Ý Lan, Từ Công Phụng,..

Hai thi-sĩ Cung Trầm Tưởng và Tô Thùy Yên cùng gia-đình sang định-cư tại Minnesota, Hoa-kỳ.

Nhà văn Phan Nhật Nam sang định-cư tại San Jose, Hoa-kỳ. Ông sống trầm-lặng, không tuyên-bố điều gì.

Cùng định-cư tại Nam California, Hoa-kỳ có nhà văn quân-đội Thảo Trường, bạn ảnh Trần Đại Lộc (bây giờ là nhạc-sĩ sáng-tác ca-khúc) cùng gia-đình và nhạc-sĩ Nghiêm Phú Phát (đoàn Nguồn Sống).

Qua đời:

Thi-sĩ Kinh-Tân mất ở Kingston, Gia-nã-đại.

Bị cầm tù:

Một nhà văn hải-ngoại bị cộng-sản Việt-nam bắt được và kêu án 20 năm tù: Lý Tống, tác-giả cuốn *Ó đen*. Tuy cũng là người cầm bút, nhưng Lý Tống không được Văn Bút Việt-nam hải-ngoại ngó ngàng đến.

Ban chấp-hành Trang Châu (1991-1993) giữ thái-độ im lặng khi vấn-đề can-thiệp cho nhà văn Lý Tống được nêu lên mặt báo.

Điều đáng nói là trong thời-gian này, ký-giả Từ Nguyên (Ủy viên Văn-nghệ-sĩ bị cầm tù) phổ-biến thư luân-lưu vận-động can-thiệp cho một thi-sĩ Mỹ bị kêu án về tội... hiếp dâm. Phải chăng tội hiếp dâm đáng được can-thiệp hơn tội rải truyền-đơn chống Cộng, hay nặng hơn nữa - theo CSVN - là tội không-tặc? Phải chăng mạng Mỹ lớn hơn mạng Việt-nam?

Những câu hỏi này vẫn còn nguyên chưa được trả lời, xin trao lại cho ban chấp-hành mới do Viên Linh làm chủ-tịch.

MỘT SỐ HIỆN-TƯỢNG:

Nhà văn và sân-khấu:

Trong năm qua nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn được hãng băng hình Thúy Nga (Paris) mời điều-khiển chương-trình nhạc-hội *Paris by Nights*. Hiện-tượng thú-vị là ông đã thành-công trọn-vẹn trong vai-trò mới mẻ này. Các cuốn băng có sự góp mặt của Nguyễn Ngọc Ngạn đã bán tăng vọt hẳn lên.

Cho tới nay, Nguyễn Ngọc Ngạn đã xuất-hiện trên sáu chương-trình băng hình nhạc-hội của hai hãng (Thúy Nga và Khánh Hà), là người điều-khiển chương-trình sáng giá nhất, được khán-giả hâm-mộ và ủng-hộ mạnh nhất từ trước đến nay.

Sự thành-công của Nguyễn Ngọc Ngạn trên băng hình không phải chỉ nhờ vóc dáng, phong-cách, tài ăn nói linh-hoạt của ông mà còn nhờ sự chú-tâm nghiên-cứu và chuẩn-bị chu-đáo của ông vào từng bài hát, từng ca-sĩ, từng góc cạnh của vấn-đề. Đó là sự thành-công tất-yếu và có điều-kiện, hoàn-toàn không do may mắn hay tình-cờ.

Bước ra thế-giới:

Trong năm qua, hai cuốn sách của thiền-sư Nhất Hạnh được *Publishers' Weekly* (Hoa-kỳ) xếp vào hàng bán chạy nhất (best sellers) trong loại sách tâm-linh. Đó là các cuốn *Peaces is Every Step* và *The Miracle of Mindfulness: A Manual on Meditation.*

Vẫn tại Hoa-kỳ, giáo-sư Nguyễn Đình Hoà được chính-phủ Nhật tuyên-dương công-trạng văn-hóa. Lễ tuyên-dương tổ-chức tại tòa Lãnh-sự Nhật-bản ở Cựu-kim-sơn, Hoa-kỳ.

Cũng trong năm, họa-sĩ Phạm Thế Trung được chính-phủ Gia-nã-đại chọn làm di dân kiểu-mẫu. Viện bảo-tàng Hoàng-gia Ontario đã trưng bày một số tranh, tượng và mô hình của ông.

"Giao-lưu văn-hóa":

Phong-trào "giao-lưu văn-hóa" do Ủy ban Việt-kiều Trung-ương cố-gắng thổi phồng trong các năm trước nay gần như xẹp hẳn.

Nhà văn Nhật Tiến, người nhiệt-thành tin-tưởng vào chính-sách cởi mở của nhà nước CSVN đã nhìn rõ sự thật: con đường "giao-lưu văn-hóa" chỉ mở cửa một chiều: chiều ra. Anh em trong văn-giới tại Nam Cali cho biết, ông gom bài vở của một số cây bút ở hải-ngoại, kiểm-duyệt những đoạn có thể mếch lòng Nhà nước, rồi quyên góp của các tác-giả được 18.000 mỹ-kim, mang về chồng đủ cho cán-bộ Hoàng Lại Giang của Hội Nhà Văn Việt-Nam để xin xuất-bản. Tiền thì hội Nhà Văn nhận đủ mà sách in cán-bộ văn-hóa cứ khất lần. Đến nay vẫn chưa thấy sách được ra mắt "bảy mươi triệu đồng-bào quốc-nội".

Trong khi đó, hầu hết tác-phẩm của Nguyên Phong, Nguyễn Ngọc Ngạn,.. đã được in chui, bán chui khắp Hà-nội, Sài-gòn, các thành-thị và tỉnh-lỵ lớn nhỏ.

Mặt khác, số lượng báo *Làng Văn* xâm-nhập quốc-nội ngày càng nhiều. Một phần do tòa-soạn gửi "chui" qua ngả Hương-cảng, Liên-sô cũ và Đông Âu; một phần do độc-giả tự gửi về trong chiến-dịch "chuyển lửa." Báo ra đầu tháng, cuối tháng đã thấy những bản *copy* thu nhỏ bày bán lén-lút tại các chợ sách. Các tác-giả vừa có bài trình làng tháng trước, tháng sau đã nhận được thư thân-hữu từ trong nước gửi ra khen ngợi, góp ý rất náo-nhiệt.

Trong khi con đường "giao-lưu" tắc nghẽn, chỉ có đầu ra không có đầu vào; thì lối mòn xâm-nhập của báo-chí quốc-gia ngày càng mở rộng, nhịp cầu giữa người viết ở hải-ngoại và độc-giả trong nước càng ngày càng vững chắc.

Báo cộng-sản tại hải-ngoại:

Các báo giao-lưu nửa vời như *Hợp-lưu, Trăm con* sau khi hoàn-thành nhiệm-vụ dọn đường, đã chuẩn-bị nhường chỗ cho các báo cộng-sản chuyên-đề. Giai-đoạn "thử-nghiệm", núp dưới gấu áo quốc-gia đã chấm-dứt. Báo đảng sẽ xuất-hiện công-khai. Nguồn tiền nuôi "con ghẻ" sẽ bị cắt, dồn lại để nuôi "con ruột." Những cái vỏ chạnh sắp bị vứt bẹt xuống đất!..

Trào-lưu nhà văn nữ:

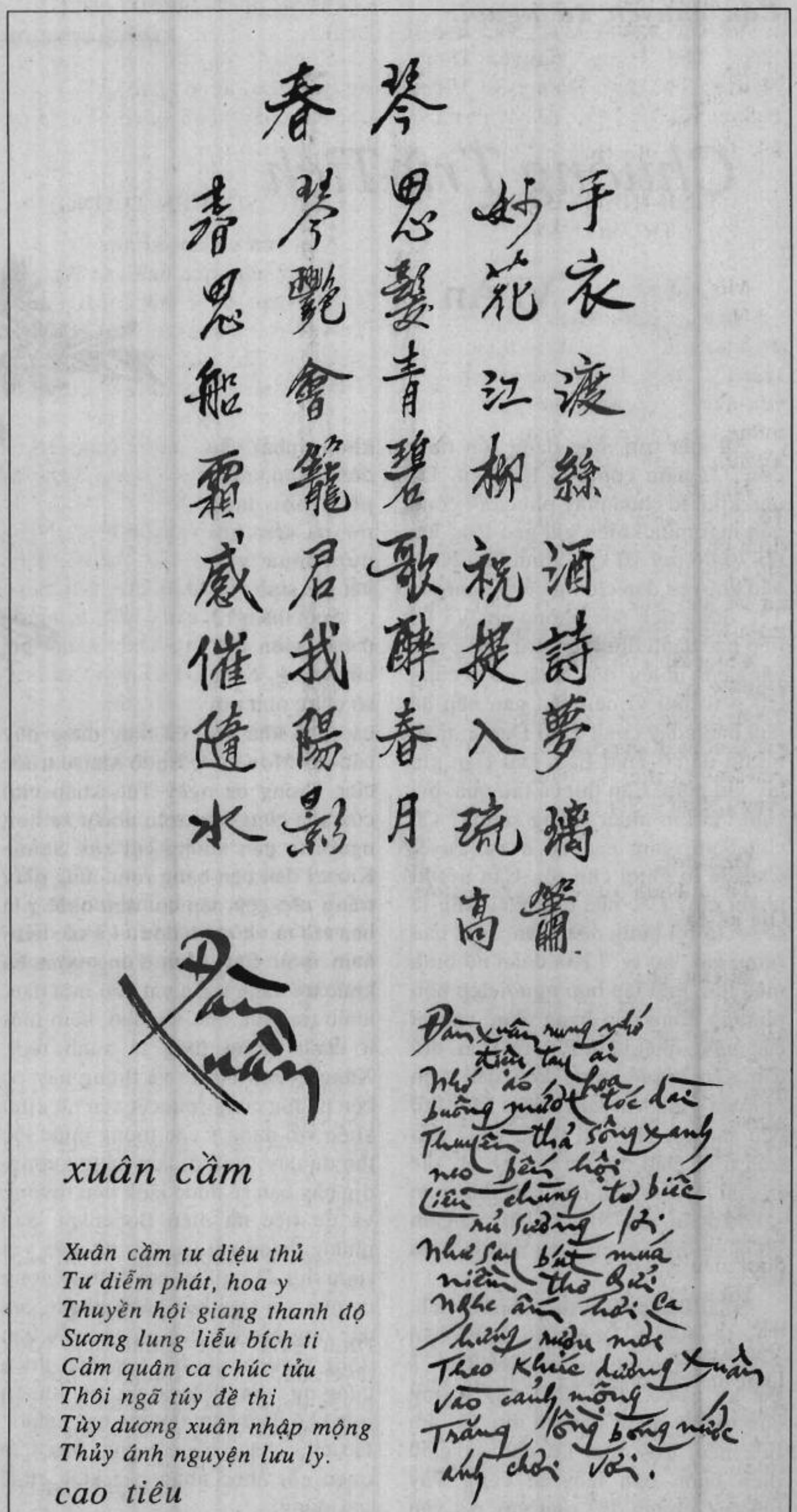
Hiện-tượng các nhà văn nữ kéo dài được vài năm vào cuối thập niên 80 và đầu thập-niên 90, nay đã biến mất. Trừ Nguyễn thị Hoàng Bắc, Trần Mộng Tú và Vi Khuê vẫn viết đều, những tên tuổi cũ đang đi dần vào sự lãng quên của quần-chúng.

Trong khi đó những người mới như Hoàng Du Thụy, Lê Thao Chuyên, Hoàng thị Đáo Tiệp, Nguyễn thị Thanh Bình tiếp-tục ra sách, nhưng họ không phải là dư-hưởng của trào-lưu các cây bút nữ trước đó...

Tóm tắt, Quí Dậu 1993 là một năm bình-thường trong sinh-hoạt văn-nghệ. Không có biến-cố nào lớn. Không có những thay-đổi trong đại. Không có nhiều nhân-tài xuất-hiện. Không có báo lớn ra đời, hay qua đời.

Nhìn về chân trời 1994: khuynh-hướng dịch-thuật tiếp-tục phát-triển, mở cửa trông vào vườn văn thế-giới. Đồng-thời, năm mới Giáp Tuất cũng mở đầu giai-đoạn hướng về quốc nội, nhờ đợt sóng lớn về nhân-sự trong nước mới ra, mang theo tâm-tình còn nóng hổi, khác hẳn tâm-thức lưu-vong của lớp người ra đi từ các thập niên trước. Đồng-bào trong và ngoài nước hiểu nhau hơn, nhìn nhau bằng cái nhìn chân-thực của mỗi người, không qua lăng-kính của báo Đảng.

Năm mới, năm con chó, năm của sự trung-thành. Chúng ta có quyền kỳ-vọng vào tấm lòng sắt son, trước sau như một của những người cầm bút trong giai-đoạn mới, giai-đoạn của niềm tin và sự thật. ●



春琴

春琴思斐妙花手衣
春琴艷會江柳祝提入琉渡絲酒詩夢獨
春思船霧感催隨水青碧歌酣春月高關

xuân cầm

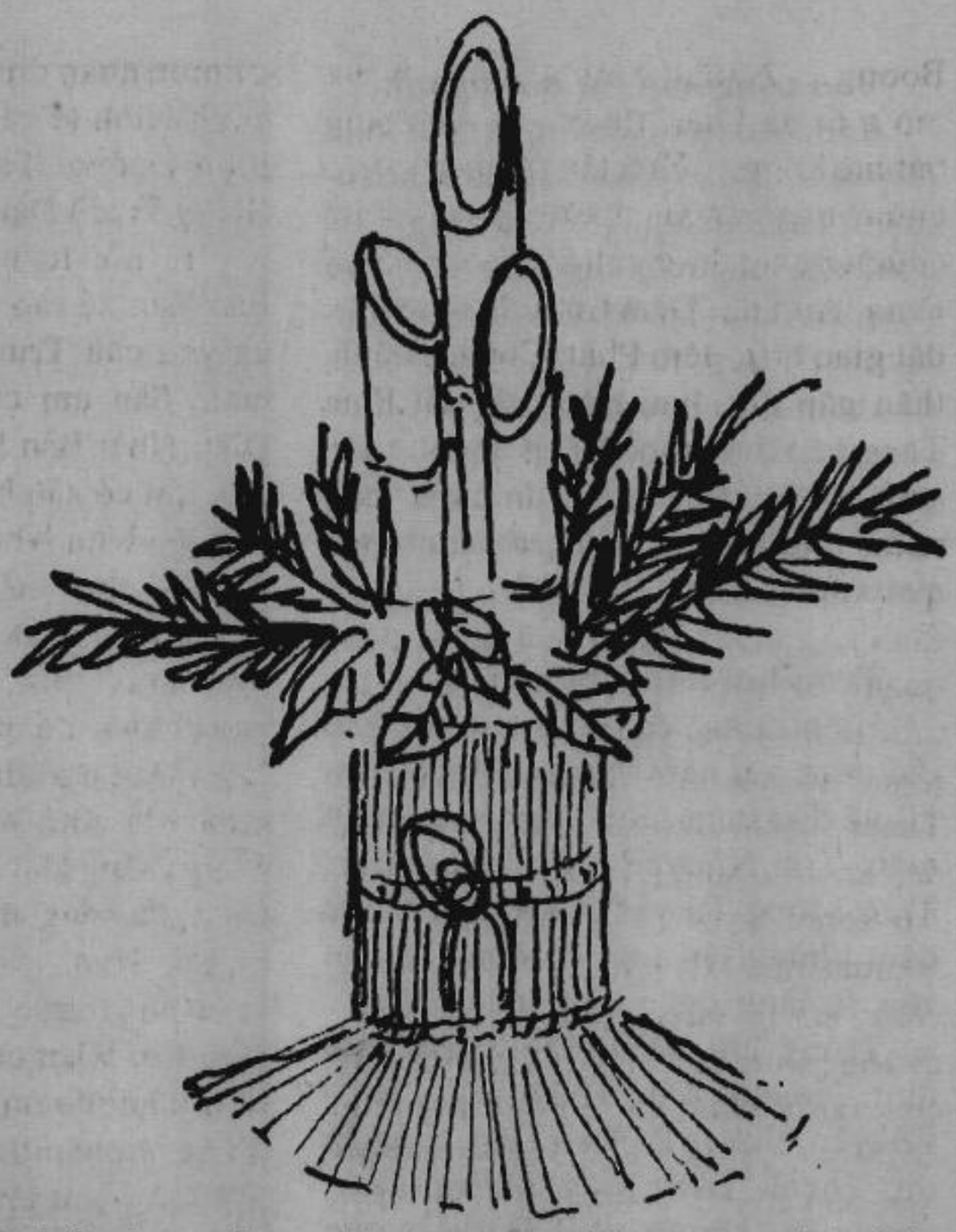
Xuân cầm tư diệu thủ
Tư diễm phát, hoa y
Thuyền hội giang thanh độ
Sương lung liễu bích ti
Cảm quân ca chúc tửu
Thôi ngã túy đề thi
Tùy dương xuân nhập mộng
Thủy ánh nguyện lưu ly.

cao tiêu

Câu chuyện xứ người:

Chuông Trừ-Tịch

Vi An



Xứ mặt trời mọc đang rộn ràng đón Tết năm con chó lông xù. Dù nền kinh tế chưa mấy phục hồi cộng nạn mất mùa khiến giá gạo tăng lên 60-70 đô mỹ 10 kg, chính phủ Nhật vẫn khuyên dân chúng cứ an tâm vui Tết, đừng tích cốc phòng cơ. Vả lại tiền bạc dành dụm tích trữ trong nhà băng còn nhiều, dân Nhật có lo cũng chỉ tí ti thôi vì nếu cần gạo nếp để làm bánh dầy cúng Thái Dương thần nữ thì đã có Thái Lan, Đại Hàn giơ tay xin giúp. Cần thịt cá rau quả, bia chai bia lon nhậu sương sương? Có chú Sam cùng các cụ ở xứ Tuyết Canada lo giùm cho rồi. Cần uýt-ki nhâm nhi? Các nhà quí phái Ăng-lê sẽ sai tà-lọt bưng đến. Cần... gái hầu rượu, gái "hộ lý"? Kìa đoàn nữ binh mùa thu, một tập hợp người đẹp bốn phương đông đảo hàng chục vạn từ các nước, nhất là từ Phi, từ Thái, bởi cần tiền nườm nượp kéo đến tình nguyện giúp vui văn nghệ. Mọi thứ đều sẵn cả, chỉ còn thiếu cái... sao trên trời, phải đợi tới thế kỷ 21, *thế kỷ của người Nhật* như các nhà quan sát dự đoán, dân Nhật sẽ hái về ngâm giấm chung với củ kiệu nữa là xôm trò.

Nhật Bản ăn Tết theo dương lịch. Tuy là nước Á Đông, họ đã bỏ hẳn ngày Tết dân tộc ăn theo lịch Tàu cả thế kỷ trước, dân Nhật nay không còn một ý niệm nào về dịp Tết âm lịch nữa. Tuy tiện lợi cho sự giao dịch buôn bán làm ăn cùng Tây phương nhưng Tết như vậy rơi vào mùa đông lạnh, mùa của sự chết chứ không phải vào đầu xuân, mùa phục hồi, mùa nở ra vận hội mới, mùa vạn vật tái sinh.

Suốt tháng12, ở các siêu thị, cửa hàng, công sở cũng như nơi các nhà khá giả, đã thấy dựng đầy các cây *Môn Tùng* Kado Matsu trước cửa. Trong ba ngày Tết, khắp mọi cửa nhà cũng như trên nhiều xe hơi, người ta gắn những cái *chú* Shime Kazari đan bện bằng rơm cùng giấy trắng xếp gấp nếp coi như những lá bùa trừ tà và chào đón vị phúc thần năm mới. Cây Môn Tùng gồm ba khúc tre xanh ngắn vạt xéo một đầu, khúc tre giữa nhô lên cao, kèm một ít cành thông tùng lá xanh tươi. Xung quanh bó tre và thông này có bện những cọng rơm cắt xén rất xinh khéo với dụng ý cầu mong phúc lộc thọ đủ đầy. Nếu đi làm hãng xưởng, dịp này bạn sẽ được lãnh tiền thưởng và dự tiệc tất niên Bonenkai. Sau những tháng vất vả, tiệc tất niên với rượu thịt đầy mâm, với những giọng ca nửa vời trên bục hát karaoke của các ông các bà, các cô các cậu bạn đồng nghiệp, cái bắt tay thân thiện cùng nụ cười hiếm có nở trên khuôn mặt khó đăm đăm thường ngày của... lão chủ chắc chắn sẽ giúp bạn tạm quên nỗi nhọc nhằn của kiếp cu li lao động.

Đêm giao thừa, đầu ngứa tay đến đâu bạn cũng không nên đốt pháo, kẻo nghe tiếng nổ tạch đùng, phú lít sẽ bu đến bắt bạn bỏ bót thì Tết mất vui. Có lẽ do nhà cửa làm bằng gỗ, giấy dễ bắt lửa nên người Nhật không có tục đốt pháo đầu năm. Giao thừa không tiếng pháo, nằm nhà cuộn mình trong chăn như con sâu làm tổ chỉ tăng thêm nỗi sầu xa quê hương nhớ mẹ hiền. Mời bạn ra đường, nhập cùng dòng người lũ lượt tuôn về phía đền chùa đi lễ nửa đêm, trước là lạy thánh mới bái xin lộc, sau là ngắm các nàng kiều nữ Phù tang thướt tha xinh xắn với những tà áo kimono hoa hoè màu sắc cho mãn nhãn. Hằng năm, theo thống kê có khoảng trên dưới 80 triệu người đến chùa, đền cầu nguyện, xin xăm vào dịp Tết. Những đền đông người nhất là đền Minh Trị ở Tokyo, đền Daishi ở Kanagawa và chùa Shin Shoji ở tỉnh Chiba.

Đúng 12 giờ đêm, trên khắp nẻo đường nước Nhật vang vọng từng hồi chuông trừ tịch - lễ Joya no Kané. Chuông từ mọi chùa chiền sẽ đánh đủ 108 tiếng xen câu kinh lời chúc mong vạn sự may lành.

Boong.... Namu Amida Butsu Nam mô a di đà Phật. Boong.... Án mani bát mê hồng.... Hoà lẫn tiếng chuông chùa ngân nga u trầm là tiếng chuông giáo đường thánh thót. Beng, beng, Amen... Đêm trừ tịch, đêm trời đất giao hoà, đêm Phật, Chúa, Thánh thần gặp gỡ nhau trên giải đất Phù Tang tam đảo, theo tiếng chuông rải ban ân từ, chúc phúc an bình cho nhân thế, cảnh tỉnh người mê sớm quay đầu về nẻo giác. Đêm nay, gia đình người Nhật xum họp quây quần quanh lò sưởi ấm, làm mỗi người một tô mì nóng hổi vừa thổi vừa ăn, loại "mì sợi đón mừng năm mới" Toshi Koshi Soba làm bằng bột mì đen ăn mùa lạnh rất ấm lòng chiến sĩ. Ăn xong, họ bắt đầu chúc nhau câu Akemashite Omedeto Gozaimasu, *chúc mừng năm mới*. Là dân tộc chuộng thực tế, giản dị, lời chúc Tết của người Nhật chỉ có mỗi một câu đó thôi chứ không màu mè vạn sự tùm lum như ở Việt Nam. Tiếp theo là mục ngủ. Trong giấc ngủ đầu năm mới toanh này, bạn đừng quên... nằm mộng. Giấc mơ khi ngủ vào đêm giao thừa hoặc trong ba ngày Tết đối với người Nhật rất quan trọng. Họ tin rằng những điều hay dở xuất hiện trong giấc *sơ mộng* Hatsu Yume có liên quan đến vận mạng họ suốt năm. Tốt hơn hết, bạn hãy tránh ăn quá nhiều thịt cá, loại động vật có máu trong ngày tất niên vì chúng sẽ gây ì ạch khó tiêu nơi bao tử, dễ làm bạn nằm mơ thấy toàn ác mộng. Đại loại như bạn mơ thấy mình đi theo... Hoàng Tiến, cỡi máy bay áo gấm về làng, nửa đường máy bay rớt, bị té nhào từ không trung xuống... nổi cám lợn; hoặc vô phúc làm sao lại mơ gặp... bác Hồ, chân bác dài bác đạp xích lô thì dứt khoát vận số trong năm sẽ đen thùi lùi như cái tiền đồ của chị Dậu mất thôi bạn ạ!

Lấy gạo đè người

Sau khi được quốc hội Nhật thông qua đạo luật cải tổ chính trị, một trong những mục tiêu hàng đầu đề ra lúc ứng cử thủ tướng, ông Hosokawa qua Mỹ hội đàm với Tổng thống Clinton nhân dịp phó hội APEC Liên minh Kinh tế các nước Á châu Thái Bình Dương. Tiện thể, lúc gặp ông Giang Trạch Dân, Thủ tướng Nhật đã bày tỏ nỗi lo ngại trước hiểm họa Bắc Hàn xé rào chế bom nguyên tử, và yêu cầu Trung Hoa khuyên nhủ nước đàn em chớ nên nghịch dại. Điều Nhật Bản hiện ngán sợ nhất là một khi có sẵn bom nguyên tử trong tay, lão Kim Nhật Thành lúc lên cơn điên sẽ chơi một quả xuống thủ đô Đông Kinh hoa lệ thì đời tàn trong ngõ hẹp. Bởi thế, vừa rồi ông Hosokawa đã phải đích thân sang Nam Hàn ngỏ lời xin lỗi về vụ đô hộ nước Củ Sâm năm xưa và nắm tay Tổng thống Đại Hàn Kim Young San thề thốt sống mái bên nhau chống lại Bắc Hàn.

Muốn được Mỹ đứng sau lưng yểm trợ, Nhật cần phải đáp ứng một số đòi hỏi do ông Clinton đưa ra nên dù đã lễ phép thưa cùng Tổng thống Mỹ rằng yêu cầu mở cửa thị trường gạo rất gay rất khó, khi về nước, ông Hosokawa đã triệu tập quốc hội họp khẩn. Các ông nghị tranh cãi nhau sùi bọt mép, kẻ bênh người chống về dự án nhập cảng tăng dần đều cỡ 3 triệu tấn rưỡi gạo ngoại quốc trong vòng bốn năm. Trước áp lực đòi bán gạo của Mỹ, nông dân các nước Nhật, Đại Hàn, Đài Loan và một số nước Âu châu đã biểu tình la làng, phải đối chủ trương "lấy gạo đè người" của "đế quốc Mỹ", "đế quốc gạo". Tình hình căng nhất là tại Đại Hàn, những cuộc biểu tình biến thành những cuộc ẩu đả, choảng nhau với cảnh sát đến u đầu, sứt trán.

Bô Nátsư Naishì

Nhờ nỗ lực cố cứu vãn nền kinh tế đang tuột dốc của giới làm ăn doanh thương tại Nhật, vào những tháng cuối năm, mức phát triển kinh tế đã đạt được 2% so với chỉ tiêu 2.7% đưa ra hồi đầu năm. Tuy nhiên những dấu hiệu khác như tỉ lệ thất nghiệp tăng từ 2% lên 2.7%, giá nhà đất giảm, hàng hoá ế ẩm... vẫn là những vầng mây đen đe dọa nền trời Nhật Bản. Mức độ sa thải công nhân ở các ngành sản xuất xe hơi, đồ dùng điện tử đang tăng vọt. Trong vòng ba năm nay, số tiền thưởng cuối năm Bonatsu (bonus) ở nhiều hãng xưởng đã bị cắt giảm hay cúp hẳn không phát. Chẳng còn nỗi buồn nào lớn hơn nỗi buồn của kẻ làm công làm mướn, đang mong chờ món tiền tiêu Tết thì đùng một cái, lão chủ họp báo: Bonátsư Naishì! (Tiền thưởng không có!). Thật ra, với tình thế eo xèo hiện tại, làm ở những hãng con con, chưa bị... đuổi sở là phước lắm rồi bạn ạ! Tiền thưởng ở Nhật một năm được phát hai lần vào dịp hè và dịp cuối năm, tính bằng điểm, 1 điểm tương đương cỡ 1 tháng lương. Tại các hãng nhỏ vớ vẩn, công nhân chỉ được lãnh chừng 1, 2 điểm; nhưng nơi các đại công ty như Mitsubishi, Sony, Hitachi, Sanyo,... tiền thưởng họ phát khá cao. Như năm nay, dẫu bị cắt giảm, tiền bonus tại những hãng ấy vẫn còn cao khoảng 5.5 điểm tức hơn 5 tháng lương. Công chức, nhân viên chính phủ cũng được phát thưởng chừng 6, 7 trăm ngàn yen mỗi đầu người. Thủ tướng Nhật Hosokawa cũng lãnh bonus, cầm 4 triệu 950 ngàn yen bỏ túi, mặt mày tươi rói hẳn lên.

Những lời ân hận

Với bộ mặt đưa đám, Tổng thống Nga Yeltsin đã gục đầu khoảng 10 giây tạ lỗi sau khi thốt lời "rất ân hận" về chuyện ngày xưa Nga sô đã nhốt 600 ngàn tù nhân chiến tranh Nhật ở Siberia, làm hàng chục ngàn mạng phải bỏ thây.

Ký kết xong thỏa ước Nhật-Nga gồm 15 điều khoản trong đó có yêu cầu Nga không được đổ chất phế thải hạch tâm xuống gần biển Nhật, Yeltsin cỡi tàu bay về nước. Chưa đầy một tuần sau, phía Nga đã tỏ thiện chí tôn trọng bản thỏa ước nói trên bằng cách... trút hơn 900 thước khối chất lỏng cặn bã nguyên liệu nguyên tử vào biển Nhật Bản, chỉ cách Hokkaido (Bắc Hải Đạo) chừng 500 cây số, làm Nhật Bản phải la làng. Đáp lại lời phản đối của Ngoại trưởng Hata, Nga cho biết bận sau sẽ

đổ... ít hơn một tí, cỡ 800 thước khối thôi, đang được Nga chuẩn bị cho lên tàu đem đi trút vô biển Nhật. Nga than thở rằng bởi nhà nghèo, không có tiền xây lò chứa rác nguyên tử trên đất liền nên họ phải quăng sang nhà hàng xóm chớ thiệt tình họ đâu có muốn vậy.

Hạ tuần tháng 11, nhân chuyến công du Nam Hàn, Thủ tướng Nhật Hosokawa đã tạm làm cho dân nước Củ Sâm thoả dạ khi ngỏ lời "ân hận sâu xa" cùng toàn thể nhân dân bán đảo Đại Hàn đã phải chịu đựng đốn nhục suốt 35 năm bị đô hộ, bị buộc không cho học tiếng mẹ đẻ, bị ép phải thay đổi tên họ theo lối Nhật, phụ nữ bị bắt làm "hộ lý" cho đoàn quân viễn chinh.

Thủ tướng Nhật thật tâm ân hận hay chính quyền Nhật đang mong lấy lòng nước đồng minh để họ nguôi ngoai mối thù xưa đặng kết hợp với mình trước mối đe dọa đáng gờm là Bắc Hàn? Chuyện gì sẽ xảy ra một khi lão Kim Nhật Thành nổi cơn điên chế bom nguyên tử ném thử một quả chơi xuống thủ đô Đông Kinh hoa lệ của Nhật Bản? Các nhà phân tích quân sự đầy uy tín ở Hoa Thịnh Đốn gần đây đã cho hay Bắc Hàn đang chuẩn bị một kế hoạch tấn công Nhật Bản và Nam Hàn. Đại khái kế hoạch Bắc Hàn âm mưu là họ sẽ liên kết với Iran và Syria. Trong khi hai nước Trung Đông khuấy loạn để lực lượng Âu Mỹ phải lo đối phó thì thừa cơ hội, Bắc Hàn sẽ đánh Nhật.

Nghe phân tích xong, lạnh cẳng quá, ông Hosokawa phải chạy vội đi kiếm ông Kim Young Sam bắt tay xin lỗi. Nhưng ông Kim bảo rằng: "Xin lỗi bằng cái miệng chưa đủ đâu, dân tôi vẫn còn thù người Nhật các ông lắm, cần phải làm một cái gì cụ thể hơn mới đặng!" Cái cụ thể hơn ở đây ý ông Kim muốn nói là đền tiền, mà đền tiền thì phía Nhật có vẻ "của đau con xót" quá, không ưng rứt ruột bỏ ra. Không chừng phải đợi tới lúc nếm thêm một lần nữa mùi bom nguyên tử rồi Nhật mới chịu móc túi ra đền bù cho những nạn nhân dưới gót giày dã man năm xưa của cha ông họ.

Cũng trong dịp đầu tháng 11, sau hai ngày họp ở Paris với 23 quốc gia tham dự, chính phủ Nhật tuyên bố sẽ ứng thêm 60 tỉ yen nữa cho Việt Nam vay trong trường hợp có những cải cách chính trị và để khuyến khích mở rộng nền kinh tế thị trường. Được biết số tiền này nằm trong bảy dự án lớn gồm phát triển nông nghiệp, xây dựng đường xá cầu cống, năng lượng.v.v.. Nhật bản sẽ là quốc gia xếp hàng đầu trong số các chủ nợ cho Việt Nam vay tiền kỳ này sau 14 năm áp dụng luật chế tài nhân vụ Việt cộng tiến chiếm Cao Miên.

Với một guồng máy hành chính quan quyền và tham nhũng mục nát như hiện trạng chính quyền cộng sản Việt Nam, liệu những số bạc lớn của các quốc gia tư bản đổ vào Việt Nam rồi ra có mang lại chút thành quả tốt đẹp nào hơn cho người dân khốn khổ không, hay chỉ đầy thêm túi tham của bọn cán bộ gộc? Những số nợ nặng nề như thế nhân dân làm than sẽ phải è cổ ra trả, và phải trả đến đời nào mới hết?

Khóc trên sân cỏ

Mãi cho tới năm ngoái, dân Nhật vẫn chỉ ưa môn đánh dã cầu; môn bóng đá không nhích nổi một bước. Thậm chí mùa túc cầu thế giới, dân các nước khác theo dõi hồi hộp từng phút từng giờ, dân Nhật vẫn tỉnh bơ ngồi coi "đô đẩy" (môn đấu vật Sumo), coi khúc côn cầu (baseball). Chẳng có một đài ti-vi tư nào chiếu các trận đấu ngoài đài 1 là đài nhà nước; mà ác nỗi lại chiếu vào lúc 1, 2 giờ sáng, báo hại dân ghiền bóng đá phải uống trà Thái Đức thức đêm theo dõi sáng hôm sau dậy không nổi để đi làm.

May thay, đám cầu thủ đàn anh ngày trước ngóc đầu lên không nổi nay đã lọt vào Hội Túc Cầu Nhật, giữ những vị trí quan trọng trong Hội. Giấc mộng gây phong trào túc cầu của họ ngày xưa được truyền sang cho thế hệ cầu thủ trẻ. Họ ra công uốn nắn và khuyến khích các tay trẻ tuổi này nên năm vừa rồi, chiếc cúp vô địch Á châu môn túc cầu đã lọt vào tay đám tuyển thủ trẻ Nhật.

Thoạt đầu thì dân Nhật hơi ngạc nhiên vì không ngờ đám gà giò của xứ mình ăn phải giống gì mà hăng lên đá hay ho thế; rồi họ bu lại (dân Nhật cũng có tật... ruồi bu lắm!) hoan hô, ủng hộ. Lên tinh thần, trong đợt sơ kết vòng châu Á nhóm F nhằm dự thi túc cầu thế giới tổ chức ở Mỹ năm 1944, đội tuyển Nhật đá bay Ả Rập, Thái Lan, Tích Lan... lọt vào vòng chung kết bảng A. Để kích động và gây khí thế, giải túc cầu toàn quốc hè 93 được tung ra, Liên đội Bóng đá Japan League thành hình với 10 đội lọc lựa đá qua đá lại.

Lần đầu tiên trong lịch sử, trận đấu mở màn hồi tháng 5 tại vận động trường quốc gia Đông Kinh tràn ngập 60 ngàn khán giả chen lấn vào coi giò dĩa gà nhà. Tổng thư ký Ogura của Hiệp hội Bóng đá Nhật lên ôm mi-cờ-rô gáy te te: "Với sức mạnh chọn lọc của đội tuyển Nhật, nhất định chúng ta sẽ thắng, sẽ được tổ chức và giựt cúp vô địch thế giới năm 2002!" Để chuẩn bị đá bảng A, Nhật không tiếc tiền quảng cáo rầm rộ, thuê huấn luyện viên Ba Tây, Hoà Lan và mua đứt cầu thủ lừng danh Ba Tây là Ramos với giá lương cao nhất đội là 110 triệu yen 1 năm, cho nhập quốc tịch Nhật và sung vào đội quốc gia.

Mùa thu tháng 10, ngày giờ quyết đấu đã tới giữa 6 đội tuyển bảng A của Á châu là Saudia Ả Rập, Nam Hàn, Bắc Hàn, Nhật, Iran, Iraq trên sân banh quốc tế Khalifo tại Doha thuộc nước Qatar, Trung Đông.

Lần ra quân đầu tiên, đội Nhật đá huề đội mạnh Saudia Ả Rập nhưng rồi đá vớ vẩn làm sao lại để thua Iran 2-1, dù đội Iran đã từng bị Nhật hạ dưới tay trên sân Hiroshima. Hi vọng lấy vé đi Mỹ chỉ còn rất mong manh lúc đội Nhật bị phạt mất thêm tay trung phong lành nghề Moriyasu vì tội đá xấu.

Đêm 22 tháng 10, rất may, đội Nhật lấy lại được phong độ khi tung lưới Bắc Hàn tới ba lần nhờ công

xung kích của tuyển thủ Kazu (lương cao thứ hai sau cầu thủ Ba Tây Ramos: 100 triệu yen một năm). Thừa thắng xông lên, lần đá kế với Nam Hàn, một đội banh lẫy lừng đã xé vé đi dự giải quốc tế tới hai lần năm 86 và 90, lưới của Nam Hàn bị chọc thủng với tỉ số 1-0. Đang đứng chót bảng, đội Nhật vọt lên xếp hạng đầu, tin tưởng lấy một vé đi Mỹ kể như cầm chắc trong tay.

Vào đêm gặp đội Iraq, cho tới phút thứ 89, mặt mày đám cầu thủ Nhật vẫn vô cùng rạng rỡ, chắc mẩm phen này gà ăn bạc vì đã chiếm tỉ số thượng phong 2-1. Chỉ còn 30 giây nữa là chấm dứt trận đấu. Dân Nhật dán mắt lên màn ảnh nhỏ trực tiếp truyền hình, chờ tiếng còi dứt điểm, chuẩn bị ăn mừng thì bỗng dưng từ góc phải, một gã cầu thủ Iraq để ria mép trông hệt như lão Saddam dùng giò đưa một trái cầu may bay bổng nhè nhẹ lướt qua đầu toán hậu vệ Nhật; rồi một gã Iraq khác đứng vơ vẩn trước gôn Nhật nghển cổ ra, dùng đầu đưa trái bóng "cà chớn" đó vào khung thành giữa lúc cầu thủ Nhật đứng nghệt mặt ra ngó. Bảng điện ghi số sáng rực lên tỉ số 2-2. Huề. Huề tức là thua, thua điểm làm bàn của Nam Hàn (Nam Hàn bằng điểm Nhật nhưng hơn 2 trái vào gôn).

Ôi, 30 giây phù du mà chết cả cuộc đời cầu thủ! Ước vọng đi Mỹ tan tành, cả cầu trường vĩ đại năm 2002 sụp đổ trước mắt đám cầu thủ Nhật. Mắt họ nhoè đi, quì sụp xuống sân cỏ ôm mặt khóc. Thượng đế hỡi có thấu: danh vọng, giao kèo, mấy chục triệu tiền thưởng do Hội Túc Cầu Nhật hứa hẹn cũng theo hư không mà đi....

Thọc, thụt

Như đã kể trong số trước, phong trào bắn, búng của tập đoàn mánh mung từ một thiểu số người Việt tại Nhật đang ngon trớn thì vấp phải trở ngại: Những loại máy bắn bi Pachinko chuyển hầu hết sang hình thức máy xổ số điện tử, loại đang được dân chơi ưa chuộng. Đặc tính của loại này là cho số bi vào lỗ nhiều như mưa bấc để vòng quay chạy xổ nên phù phép bôi nước chỉ tổ mất công.



Đói ăn, dân bắn một số bỏ nghề, hoàn lương đi làm hãng chăm chỉ trở lại; một số nhảy qua nghề "chuyển rác về quê hương" chuyên thầu các thứ máy móc phế thải đưa về Việt Nam bán; một số xoay ra mở "siêu thị lưu động" tức gia nhập giáo phái của ông... Đạo Chích (có dịp sẽ viết rõ hơn về thứ "siêu thị lưu động" này). Một số khác học thêm ngón nghề gian lận từ các tay anh chị Nhật, tiếp tục bám trụ, không rời khỏi lãnh vực Pachinko. Họ sử dụng những đồ nghề riêng để đâm thọt vào lòng máy lấy bi ra chơi không tốn tiền mua, cứ vậy mà bán cho tới lúc máy xổ ra số trúng là xong. Cách này bạo và nguy hiểm vì hành vi gian quá lộ liễu, tang vật kẹt cứng trong tay, trong máy dễ bị phát giác nên dân thọt, thụt phải đi thành nhóm đông ngồi che cho nhau.

Trong tiệm cờ bạc Pachinko còn có một dãy máy Slot Machine mà người Việt gọi là "máy gạt đô". Cũng dùng đồ thọt, thụt, dân mánh lấy cắc ra chơi khỏi tốn tiền mua, hễ thọt cho cắc ra nhiều thì xách đi đổi lấy tiền. Trò này dễ "bể" vô cùng bởi nhiều máy cờ bạc slot có gắn hệ thống an toàn, hễ máy nhận thấy sự kỳ lạ liền nháy đèn báo động cho nhân viên gác biết. Lại nữa, ăn thua đã được thảo chương sẵn bằng computer, dân mánh không cho máy ăn mà cứ có cắc bưng đi đổi đều đều thì dễ khả nghi lắm. Trước hết, tiệm cho đóng cửa tự động lại rồi mới ra tay tóm bắt, dân mánh vẫy vùng tung cửa chạy ra nhưng cửa đã bị khoá cứng rồi, có chạy đàng trời! Thế là bị tóm với đủ tang vật, chúng xúm lại tẩn cho một trận nhừ xương, cảnh sát được mời đến dẫn về bót nhốt đợi ngày ra hầu toà lãnh án.

Những phần tử ngoại quốc đã có án, theo luật định, khi giấy thông hành hết hạn, sở nhập quốc Nhật Bản sẽ không chịu đóng thêm con dấu gia hạn cho nữa. Họ rất có thể bị tống xuất về Việt Nam bất cứ lúc nào nên sự vụ chơi cờ gian bạc lận phạm pháp rõ ràng là một nước liều của dân mánh mung bần cùng sinh đạo

tặc!

Tị nạn cuối mùa

Sáng 11 tháng 12, tàu tuần duyên Nhật đã giải cứu cho một chiếc ghe trên có 26 thuyền nhân Việt Nam bị mắc lưới gần bờ đảo Goto, thuộc tỉnh Nagasaki, giữa lúc biển mùa đông động mạnh vì thời tiết xấu.

Đây là chiếc ghe thứ 19 đến bờ Nhật trong năm 1993, nâng tổng số người nhập trại tiếp cư O Mura ở Nagasaki lên đến gần 600. Toàn bộ số đồng bào này đều ra đi từ miền Bắc. Trong trại chỉ có duy nhất 1 ghe ra đi từ năm 92 là từ miền Nam. Trại O Mura là một trại cấm, có sức chứa khoảng 200 người nay đã trở nên quá chật chội vì số người đông đảo. Chính quyền Nhật tiến hành thủ tục thanh lọc cũng rất chậm. Theo những tin tức có được, thời gian sau khi được thanh lọc có kết quả là một năm trở lên. Điển hình như nhóm người Việt đến năm 92 được thanh lọc với tỉ số đậu 23 trên 28 người.

Khi đậu thanh lọc, người tị nạn sẽ được chuyển đến Trung tâm Shinagawa ở Đông-kinh. Tại đây họ được học Nhật ngữ và được lo giúp tìm công ăn việc làm, chỗ ở khi rời Trung tâm.

Số đồng bào đang học Nhật ngữ tại Shinagawa gồm 250 người kể cả những người tới Nhật do thân nhân bảo lãnh.

Cạnh trại tiếp cư O Mura còn có một trại tù mang tên Trại Thu Dụng. Tại đây hiện có 340 người đi từ những năm trước 93 đã bị rớt thanh lọc. Trại Thu Dụng áp dụng nhiều biện pháp khắt khe như không cho phép thăm nuôi. Trước Tết âm lịch năm ngoái ít ngày, đã có hơn 200 người rớt thanh lọc bị đưa về lại Việt Nam.

Sống trong tình trạng bị cô lập,tương lai mờ mịt, các đồng bào trong trại cấm rất hoang mang, lo lắng, cần được an ủi, nâng đỡ về tinh thần. Từ trước đến giờ, họ chỉ nhận được mỗi một tờ báo địa phương và một tờ báo Công giáo. Phía *Làng Văn*, khi biết tin, toà soạn đã bắt đầu gửi báo tặng cho bà con trong trại. ●

Năm Tuất Văn-Học

Trần Văn Tích

Nhâm Tuất 2879 trước công nguyên (tr. CN). Sử cũ chép họ Hồng Bàng bắt đầu từ năm này, với việc Kinh Dương Vương thụ phong cùng thời với Đế Nghi, truyền đến Hùng Vương đời cuối cùng năm Quí Mão 258 trước công nguyên, tất cả là hai ngàn sáu trăm năm mươi hai năm.

Nhâm tuất 179 tr. CN. Triệu Đà đánh chiếm nước Âu Lạc, chấm dứt mối tình Mỵ Châu-Trọng Thủy mà diễn biến và chung cuộc đã đi vào kho tàng truyện cổ dân gian.

Nhâm Tuất 2. Nhà Tây Hán cử Tích Quang làm thái thú quận Giao Chỉ. Nền Hán học được viên thái thú này quảng bá rất mạnh mẽ.

Canh Tuất 190. Khu Liên lãnh đạo quần chúng huyện Tượng Lâm khởi nghĩa chiếm huyện lỵ và quận Nhật Nam, lập nên vương quốc Lâm Ấp, đến khoảng thế kỷ VII, đổi tên thành Hoàn Vương, mấy thế kỷ sau lại đổi thành Chiêm Thành. Mối giao lưu với đất nước này, dưới nhiều hình thức, sẽ là một dòng mạch ngâm vịnh của thi văn Việt Nam.

Mậu Tuất 878. Tăng Cổn thay Cao Tầm làm tiết độ sứ đất Giao Châu, nhân đó soạn sách *Giao châu ký*, một nguồn sử liệu quí giá về đất nước chúng ta thời thượng, trung cổ.

Mậu Tuất 938. Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, mở đầu thời kỳ độc lập:

Thử Trùng hưng nhị thánh cầm Ô Mã Nhi chi chiến địa,

Dữ tích thời Ngô thị phá Lưu Hoằng Thao chi cổ châu dã (...)

Chí kim giang lưu, chúng bất tuyệt sỉ,

Tái tạo chi công, thiên cổ xưng mỹ (...)

(Trương Hán Siêu,
Bạch đằng giang phú)

(Đây là chiến địa thuở hai thánh Trung hưng bắt sống Ô Mã Nhi,

Cũng là vùng đất xưa thuở họ Ngô phá quân Lưu Hoằng Thao...

Đến nay nước sông vẫn chảy mà nhục quân thù không rửa nổi,

Công lao tái tạo đó muôn đời còn ca ngợi...)

Giáp Tuất 974. Ngày 12 tháng hai (8.3.974) Lý Công Uẩn sinh ở châu Cổ Pháp, lộ Bắc Giang, sau sẽ là vua Lý Thái Tổ.

Canh Tuất 1010. Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư đến Đại La và đổi tên là Thăng Long, ban hành *Thiên đô chiếu*, mô tả kinh đô mới là *trạch thiên địa khu vực chi trung, đắc long bàn hổ cư chi thế* (ở vào nơi trung tâm trời đất, được cái thế rồng cuộn hổ ngồi). Nhà vua phát 1680 lượng bạc lấy trong kho để đúc chuông lớn treo ở chùa Đại Giáo.

Giáp Tuất 1034. Nhà Tống tặng sứ bộ Việt Nam *kinh Đại tạng*.

Canh Tuất 1070. Lập Văn miếu, tạc tượng Chu Công, Khổng Tử, Nhan Tử, Tăng Tử, Mạnh Tử và vẽ hình bảy mươi hai đại đồ đệ bày thờ, bốn mùa tổ chức tế lễ. Hoàng tử cũng phải đến Văn miếu học tập.

Giáp Tuất 1094. Hàn lâm viện học sĩ Mạc Hiển Tích đi sứ Chiêm Thành.

Mậu Tuất 1118. Ngày 19 tháng



10 (3.12.1118) dựng bia chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh ở quận Cửu Chân, trấn Thanh Hoá, cao 202 cm, rộng 112 cm, tác giả bi văn là thiền sư Pháp Bảo; bia này nay vẫn còn.

Nhâm Tuất 1142. Thiền sư Khánh Hỷ mất ngày 27 tháng giêng (24.2.1142), tác phẩm có cuốn *Ngộ đạo ca thi tập* nay đã mất, chỉ còn lại một bài kệ về *sắc, không, phàm, thánh*.

Nhâm Tuất 1202. Vua Lý Cao Tông sai nhạc công soạn nhạc *Chiêm Thanh âm* nghe ai oán, sầu thảm; Nguyễn Thường can ngăn nhưng vua không nghe..

Giáp Tuất 1274. Vua Trần Thánh Tông thân viết thơ để dạy hoàng tử và soạn tập *Di hậu lục*, hai quyển.

Canh Tuất 1310. Làm lễ tống táng vua Trần Nhân Tông, dân gian tụ họp xem quá đông, quan tài không di chuyển được, may có Trịnh Trọng Tử đặt ra khúc hát *Long ngâm* cho quân sĩ đồng ca, mới dẫn được việc đưa tang.

Nhâm Tuất 1322. Lê Văn Hưu mất ngày 23 tháng ba (9.4.1322), thọ 93 tuổi. Ông là tác giả bộ *Đại Việt sử ký*, chép sử nước nhà từ đời Triệu Vũ đế (207 tr. CN) đến đời Lý Chiêu Hoàng (1224).

Giáp Tuất 1334. Thượng hoàng Trần Minh Tông cùng Nguyễn Trung Ngạn đem quân đi đánh Ai Lao. Đến Kiềm Châu (Nghệ An) mài sườn núi khắc chữ ghi chiến công, chữ to bằng bàn tay, khắc sâu hơn một tấc, nay hãy còn, theo *Đại Nam nhất thống chí*. Ngày 23 tháng giêng, đại sư Huyền Quang Lý Đạo Tái viên tịch, thọ 80 tuổi; ông là vị tổ thứ ba dòng thiền Trúc Lâm, nổi tiếng vì câu chuyện thử thách đạo hạnh liên quan đến người đẹp Điểm Bích. Tác phẩm hiện còn truyền được 24 bài thơ và một bài phú nôm vịnh chùa Vân Yên. Tài liệu cũ cho biết đại sư còn là tác giả *Chư phẩm kinh, Công văn tập* và tập thơ *Ngọc tiên tập* nhưng nay đều đã thất lạc.

Canh Tuất 1370. Vua Minh sai sứ sang Đại Việt làm lễ tế sơn thần Tản Viên và thủy thần Lô giang, đồng thời dập chép các văn bia, sách vở, bản đồ, điển tịch mang về Tàu. Vua Trần Nghệ Tông chủ trương *"Triều trước dựng nước, tự có pháp độ, không theo chế độ nhà Tống là vì Nam Bắc đều làm chủ nước mình, không phải noi theo nhau..."* Chu An mất. Trí thức cương trực, trong sạch, nổi tiếng là bậc mô phạm từng dạy nhiều đại thần nhà Trần như Phạm Sư Mạnh, Lê Quát; là người rất được ba đời vua Minh Tông, Dụ Tông, Nghệ Tông trọng vọng. Tác giả bài *Thất trảm sớ* đòi chém đầu bảy kẻ gian thần, vua không nghe liền treo ấn từ quan. Cuối đời ẩn cư ở núi Phượng Hoàng, Chí Linh, Hải Dương; sau khi mất, được thờ ở Văn Miếu.

Giáp Tuất 1394. Thượng hoàng sai vẽ tranh *Tứ phụ đồ* ban cho Hồ Quí Ly, với hàm ý mong họ Hồ ra sức giúp đỡ vua còn trẻ. Tháng chạp, vua Trần Nghệ Tông mất, thọ 73 tuổi; tác phẩm có *Hoàng huấn, Đế châm* và *Bảo hoà dư bút* nhưng nay chỉ còn lại năm bài thơ và một bài minh.

Mậu Tuất 1418. Quân Minh tịch thu sách sử của nước ta đưa về Tàu. Nguyễn Trãi được Lê Lợi cử giữ chức Tuyên phụng Đại phu, Thừa chỉ Học sĩ viện Hàn lâm.

Canh Tuất 1430. Nguyễn Trãi thay mặt Lê Lợi viết chiếu cấm các đại thần, tổng quản cùng các quan ở Sảnh, Viện, Cục tham lam, lười biếng.

Nhâm Tuất 1442. Thi hội lấy ba người đỗ tiến sĩ cập đệ, bảy người đỗ tiến sĩ xuất thân, hai mươi ba người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân; Nguyễn Trãi, Nguyễn Mộng Tuân, Lý Tử Tấn ở trong ban giám khảo. Triều đình cho khắc bia ghi lại việc mở khoa thi tiến sĩ và nêu danh những người trúng tuyển. Bia tiến sĩ bắt đầu có từ năm này với người đứng đầu trong tất cả các bia là trạng nguyên Nguyễn Trực, đỗ đình nguyên khoa này khi 26 tuổi:

Bia tiến sĩ dựng trong Văn miếu,
Khởi từ năm Đại bảo thứ ba (1442).
Xí vào Nhâm Tuất Hội khoa,
Thái Tông ngự trị thuộc vào Hậu Lê.
Rồi từ đó lệ về Quốc Giám,
Trải ba trăm băm tám năm ròng.
Đến năm thứ bốn mươi hiệu Cảnh Hưng,
Là khoa Kỷ Hợi (1779) cuối cùng hết bia.

(Sớ của dân làng Văn Chương gửi vua Quang Trung)

Vua Lê Thái Tông đi tuần thú, chết đột ngột ở trại Lệ Chi, khiến Nguyễn Trãi cùng người thiếp là Nguyễn Thị Lộ bị chết oan ngày 16 tháng tám (19.9.1442). Lương Như Hộc đỗ thám hoa, là tác giả *Hồng châu quốc ngữ thi tập*, là đồng soạn giả *Tinh tuyển chư gia luật thi;* nổi tiếng vì đã khổ công học được nghề ấn loát của người Trung Hoa về truyền lại cho dân làng Liễu Chàng, huyện Gia Lộc, trấn Hải Dương, nên khi chết được dân làng ấy thờ làm tổ sư. Ngày 3 tháng bảy (25.8.1442) vua Lê Thánh Tông sinh, sau này làm vua 38 năm và về lĩnh vực văn hoá, đã mở rộng việc học việc thi, ưu đãi nho thần, tổ chức biên soạn bộ *Đại Việt sử ký toàn thư*, thành lập *Hội Tao đàn*,v.v...

Bính Tuất 1466. Thi hội các cử nhân. Định lệ ba năm thi một lần bắt đầu từ đây.

Mậu Tuất 1478. Tổ chức thi hội lấy đỗ sáu mươi hai người.

Canh Tuất 1490. Thi hội các cử

nhân trong nước lấy đỗ năm mươi bốn người.

Nhâm Tuất 1502. Tổ chức thi hội cho năm ngàn cử nhân, lấy đỗ sáu mươi mốt người.

Giáp Tuất 1514. Tháng ba, năm ngàn bảy trăm người dự thi hội, lấy đỗ bốn mươi ba người; tháng sau thi đình lấy ba người đỗ đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ, hai mươi người đỗ đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân và hai mươi người đỗ đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân.

Bính Tuất 1526. Thi hội lấy đỗ hai mươi người.

Mậu Tuất 1538. Mùa xuân, nhà Mạc mở khoa thi hội lấy đỗ ba mươi sáu người.

Canh Tuất 1550. Nhà Mạc cho thi hội, lấy hai mươi lăm người đỗ. Linh mục Gaspar de Santa Cruz thuộc dòng Đa Minh theo tàu buôn Bồ Đào Nha vào Hà Tiên truyền giáo.

Nhâm Tuất 1562. Nhà Mạc cho thi hội, lấy mười tám người trúng tuyển. Lê Anh Tông tổ chức thi hương ở Tây đô.

Giáp Tuất 1574. Nhà Mạc tổ chức thi hội, tuyển được mười bảy tiến sĩ.

Bính Tuất 1586. Mùa xuân thi hội, nhà Mạc tuyển được hai mươi mốt người. Hai linh mục Georges de Lamotte, người Pháp và Luis de Foseca, người Bồ Đào Nha, đến truyền giáo ở Quảng Nam.

Mậu Tuất 1598. Thi hội lấy đỗ năm người.

Canh Tuất 1610. Mùa xuân thi hội lấy đỗ bảy người.

Giáp Tuất 1634. Thi hội lấy đỗ năm người. Chúa Nguyễn Phúc Nguyên ra lệnh cấm đạo Thiên Chúa. Tháng mười Đào Duy Từ bị bệnh nặng rồi mất sau tám năm làm quan với chúa Nguyễn ở Đàng Trong và đã góp phần xây dựng một cơ sở xã hội vững chắc, một lực lượng vũ trang hùng mạnh. Bên cạnh *Tư dung vãn, Ngọa long cương vãn* nói lên tâm sự, ý chí của mình, ông còn là tác giả *Hổ trướng khu cơ*, bộ binh thư được soạn ra để dạy các tướng sĩ của xứ Đàng Trong, tài liệu quân sự duy nhất của Việt Nam còn truyền lại được nguyên vẹn.

Bính Tuất 1646. Đàng Ngoài thi hội, lấy đỗ mười bảy người. Đàng Trong, chúa Nguyễn định phép thi hội mùa thu.

Canh Tuất 1670. Đàng Ngoài thi hội lấy đỗ ba mươi mốt người.

Giáp Tuất 1694. Đàng Ngoài thi hội lấy đỗ năm người.

Bính Tuất 1706. Đàng Ngoài thi hội, năm người trúng tuyển. Mạc Thiên Tích sinh tại Réam (Cao Miên), sẽ kế nghiệp cha là Mạc Cửu làm đô đốc trấn Hà Tiên, khai thác miền duyên hải tây nam này thành một vùng đất trù phú; về văn học thành lập thi xã *Chiêu Anh Các* mà các bài thơ xướng họa tập họp thành *Hà Tiên thập vịnh*.

Mậu Tuất 1718. Đàng Ngoài thi hội lấy đỗ tiến sĩ bảy người trong số có Trần Cảnh, tác giả *Minh nông phả* với nội dung bàn về mùa màng thời tiết và ảnh hưởng, kinh nghiệm liên quan đến khí hậu đối với nghề nông. Trịnh Cương cấm dân gian chứa các ván in sách và sách in bằng chữ nôm, theo Lê Cao Lãng trong *Lịch triều tạp kỷ: Tháng tám năm thứ mười bốn niên hiệu Vĩnh Thịnh đời Lê Dụ Tông, phủ liêu vâng lời truyền cho dân trong nước biết rằng: hễ sách vở nào có quan hệ đến thế giáo mới được lưu hành; giờ đây những bọn hiếu sự nhặt bày các tập truyện và bỉ ngữ bằng quốc âm không phân biệt hay dở, khắc gỗ in bán, việc ấy phải nên ngăn cấm. Từ rày nhà nào có in những sách như thế, cho trình quan đến bắt và tịch thu ván in phá hết...* Nguyễn Công Hãng đi sứ, nhân đó viết *Tinh tra thi tập*.

Nhâm Tuất 1742. Nguyễn Kiều làm chánh sứ trong chuyến đi sứ với Nguyễn Tông Khuê. Sau này, phần thơ sáng tác trong lúc đi sứ của cả hai người được góp thành tập *Sứ hoa tùng vịnh*, do Hồ Sĩ Đống đề tựa. Chuyến đi sứ kéo dài ba năm, đúng như bà kế thất Nguyễn Kiều, Đoàn Thị Điểm, ghi nhận:

Thử tính lại diễn khơi ngày ấy,
Tiền sen này đã nảy là ba.

(Chinh phụ ngâm)

Giáp Tuất 1754. Chúa Trịnh Doanh cấm đạo Thiên Chúa. Tổ chức biên soạn *Quốc sử tục biên*, 12 quyển, chép từ Lê Hy Tông đến Cảnh Hưng năm đầu. Thân mẫu Lãn ông Lê Hữu Trác là Bùi Thị Thưởng mất, Lãn Ông bắt đầu hành nghề y ở Hương Sơn, Hà Tĩnh.

Bính Tuất 1766. Ngô Thì Trí, con thứ sáu của Ngô Thì Sĩ, em cùng cha khác mẹ với Ngô Thì Nhậm, sinh, cho nên Ngô Thì Sĩ gọi là Tuất nhi:

Tuất nhi thị học, Dần nhi tuệ.

(Thằng tuổi Tuất ham học, thằng tuổi Dần thông minh).

Tác phẩm của Ngô Thì Trí có *Sóc Nam hành kính*. Ngoài ra, ông còn là người khởi xướng biên soạn bộ *Ngô gia văn phái*.

Mậu Tuất 1778. Sinh mẫu Nguyễn Du mất ngày 6 tháng bảy (27.8.1778) lúc nhà thơ mới mười hai tuổi, để lại bốn anh em mồ côi cả cha lẫn mẹ mà người lớn nhất, Nguyễn Đề, mới 17 tuổi và người bé nhất, Nguyễn Ức, mới 11 tuổi. Nguyễn Công Trứ sinh ngày 1 tháng 11 (19.12.1778), sẽ trở thành một cây bút rất phong phú và đa dạng, nhưng thành công nhất là trong thể tài hát nói. Kỳ thi hội năm nay, con trai Lê Quí Đôn là Lê Quí Kiệt nhờ Huấn đạo Đinh Thì Trung gà văn. Sự việc bị phát giác, Quí Kiệt phải trở về làm dân, Thì Trung bị phát phối, cho nên đương thời có câu:

Thì Trung tống phối, chấn Yên Quảng chi văn phong;

Quí Kiệt hoàn dân, tăng Duyên Hà chi đinh suất.

(Thì Trung bị phát phối làm chấn động văn phong vùng Yên Quảng,

Quí Kiệt trở về làm dân tăng thêm suất đinh cho đất Duyên Hà).

Tuy nhiên việc này lại được *Cương mục chính biên* chép vào năm 1775 trong khi *Lê quí dật sử* của Bùi Dương Lịch ghi năm 1778.

Canh Tuất 1790. Triều đại Tây Sơn, sau chiến thắng năm Kỷ Dậu 1789, đang ở đỉnh cao:

Tới Mậu Thân (1788) từ rõ vẻ

tường vân, sông núi khắp nhờ công đảng địch;

Qua Canh Tuất (1790) lại tưới cơn thời vũ, cỏ cây đều gội đức triêm nhu.

(Nguyễn Huy Lượng,
Tụng Tây Hồ phú).

Phan Huy ích, Vũ Huy Tấn, Đoàn Nguyễn Tuấn đưa Phạm Công Trị giả làm vua Quang Trung sang sứ Thanh; nhân đó Phan Huy ích viết *Tinh sa kỷ hành:*

Huyền trạch sơ doanh, hiếu lễ hoàn,

Hoàng hoa dao phụng chiếu thư ban...

(Vừa sửa sang phần mộ,chữ hiếu trọn vẹn,

Nhận chiếu thư từ xa ban xuống sai đi sứ)

Vũ Huy Tấn có *Hoa trình tùy bộ tập*, Đoàn Nguyễn Tuấn có thơ đi sứ trong *Hải Ông thi tập*. Chúa Nguyễn Ánh cho lập Thái y viện, cho tuyển mười đội *Du xuân bạn* đi các địa phương hát rong, đáp ứng nhu cầu thưởng thức hát bội của quần chúng. Nhu cầu này một thời từng bị ngăn trở cấm đoán và chỉ được thừa nhận trở lại từ năm Canh Tuất này, theo Phạm Đình Hổ trong *Vũ trung tùy bút*. Nguyễn Huy Tự mất ngày 27 tháng bảy, thọ 48 tuổi; ông là tác giả truyện *Hoa Tiên*, một áng danh văn dài 1826 câu lục bát, lời thơ nhiều đoạn hoa lệ, điêu luyện.

Nhâm Tuất 1802. Chúa Nguyễn Phúc Ánh lên ngôi, đặt niên hiệu là Gia Long. Ngô Nhân Tịnh, Trịnh Hoài Đức, Hoàng Ngọc Uẩn đi sứ Trung Hoa:

Hỉ đắc thiên nhai tri kỷ cộng,

Tận tâm thù đáp thánh ân triêm.

(Vui nơi chân trời vì được có người tri kỷ,
Hết lòng báo đáp ơn thánh hoàng).

Bài thơ được viết vào tháng mười âm lịch. Nhân sứ vụ này, Trịnh Hoài Đức có tập thơ *Bắc sứ thi tập*, Lê Quang Định có *Hoa nguyên thi thảo*. Tháng tám, Nguyễn Du nhận chiếu chỉ ra làm tri huyện Phù Dung, trấn Sơn Nam. Trường thi Gia Định mở khoa thi lấy 41 người đỗ tam trường, 46 người trúng nhị trường và 92 người qua nhất trường. Nguyễn Văn Thành được cử làm tổng trấn Bắc Thành, soạn bài *Văn tế tướng sĩ trận vong*, một kiệt tác viết vào dịp tế truy điệu các quân nhân hy sinh trong lúc theo phò giúp vua Gia Long. Cuối năm, Lê Quang Định lại làm chánh sứ sang Thanh.

Giáp Tuất 1814. Người bạn xướng họa Tốn Phong Thị đến Cổ nguyệt đường thăm Hồ Xuân Hương, được nghe lời tâm sự của nữ sĩ:

Mệnh thuộc đào hoa lân tự cổ,

Mộng huyền mai thực sỉ như câm (kim).

(Cái số đào hoa tự xưa vốn đáng thương,
Nay nghĩ đến chồng con thêm tủi lòng).

Tốn Phong Thị sẽ đề tựa tác phẩm *Lưu hương ký* cho nhà thơ nôm. Ngày 29 tháng ba, Nguyễn Du đi sứ Trung Hoa về đến Nam Quan:

Kế trình tam tại nguyệt,

Do cập tường vi hoa.

(Tính đường đi,tháng ba có thể về tới nơi,

Còn kịp thấy hoa tường vi nở).

Bính Tuất 1826. Nguyễn Công Trứ xin tạm nghỉ quan về cư tang mẹ. Phan Thanh Giản đậu tiến sĩ, đây là ông *tấn sĩ thứ nhứt và duy nhứt* của đất Lục tỉnh.

Mậu Tuất 1838. Nguyễn Văn Siêu đỗ phó bảng, đương thời nổi danh là *Thần Siêu*, được vua Tự Đức tán cập trong hai câu thơ thường truyền tụng:

Văn như Siêu, Quát vô Tiền Hán,

Thi đáo Tùng, Tuy thất Thịnh Đường.

Từ điển *Annam-Latinh* và *Latinh-Annam* của linh mục Taberd được in

---

mùa xuân đã lạ

Có còn mùa xuân không em?
Có còn mùa hoa bên những cuộc đời tàn tạ
Tổ quốc ta như khu rừng trụi lá
Những cành khô tơi tả dưới cơn dông!
Đã tàn hết mùa đông,
Sao chung quanh em những thân người buốt lạnh
Những khuôn mặt vô hồn trên mỗi bước chân đi
Điều gì gợi lại sự chia ly
Trời đất, hay những câu chuyện lòng tan nát?
Có phải em vẫn mang niềm khao khát
Dù hôm nay quằn quại sống từng ngày
Về ngày mai thôi hết những đắng cay
Để nở lại nụ cười ngày xưa,
hồn nhiên trọn vẹn.
Anh sẽ thôi viết về những niềm uất nghẹn
Vì một cuộc đổi đời
đầy nước mắt của quê ta.
Và em ơi, khi nghĩ tới những mùa hoa
Chắc em lại nghẹn ngào bật khóc!
Ở nơi đây mặt trời vẫn mọc
Lá vẫn xanh, mây trắng vẫn vô tình
Anh vẫn đi về, năm tháng một mình
Và cũng như em
Khi nghĩ tới mùa xuân, anh tưởng chừng rất lạ.

kha huyền



ở Serampore, Ấn độ, ghi khoảng năm ngàn từ tiếng Việt.

Canh Tuất 1850. Sứ thần nước Ma-li-căn (Hoa kỳ) đến cửa biển Đà Nẵng xin thông thương, vua Tự Đức từ chối tiếp quốc thư. Bùi Đức Kiệm, Nội các Thừa chỉ, tiến dâng hai bộ sách *Nghệ an ký* và *Bùi gia huấn hài* do thân phụ là Bùi Dương Lịch, tiến sĩ triều Lê, soạn. Nguyễn Đình Chiểu bắt đầu mở trường dạy học ở Gia Định, qui tụ học trò cả các vùng xa như Mỹ Tho, Gò Công. Có lẽ trong thời gian này ông viết *Lục Vân Tiên*.

Nhâm Tuất 1862. Cao Bá Nhạ bị bắt vì chú ruột là Cao Bá Quát trước đó tám năm đã tham gia vụ nổi loạn ở Mỹ Lương. *Tự tình khúc* kể lại chuyện gia đình tan nát, cha phải tự sát, mình phải ẩn trốn ở Mỹ Đức, lấy nghề dạy học làm kế sinh nhai:

Lần hồi trong tám chín niên,
Gối nhàn tạm chợp,mối phiền tạm khuây.

nào ngờ có kẻ tố giác nên:

Gà eo óc vừa tàn giấc mộng,
Nhặng vo ve sực động hồn kinh.

Tiểu đồng thốn thức chung quanh,
Thê nhi lăn lóc bên mình khóc than...

Nguyễn Thông được bổ làm đốc học tỉnh Vĩnh Long, bắt đầu nhen nhúm phong trào *tị địa*, chủ trương của giới sĩ phu Nam kỳ rời bỏ những vùng đất địch chiếm để đến các nơi còn thuộc quyền cai trị của triều đình. Tham gia phong trào này, Nguyễn Đình Chiểu rời quê vợ là Cần Giuộc để về Ba Tri tá túc, trước khi ra đi, viết bài *Từ biệt cố nhân:*

Chén rượu đỏ lòng xin cạn chén,
Nhớ nhau ngày khác biết sao mà.

Chu Mạnh Trinh sinh ở làng Phú Thị, huyện Đông Yên, tỉnh Hưng Yên, sẽ để lại cho văn học sử 20 bài thơ *vịnh Kiều*, đã khiến ông đoạt giải nhất trong một cuộc thi thơ. Nguyễn Sinh Huy sinh ở xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, năm Giáp Ngọ 1894 sẽ đỗ cử nhân và năm Tân Sửu 1901 sẽ đỗ phó bảng, sau đó lãnh chức tri huyện Bình Khê ở Bình Định nhưng không lâu thì bị "triệt hồi", theo *Quốc triều đăng khoa lục*, vì lạm quyền đánh chết người. Ông sẽ có một người con tên Nguyễn Sinh Cung, sau đổi ra Nguyễn Tất Thành, kẻ rước đại họa cộng sản về áp đặt lên đất nước Việt Nam.



Giáp Tuất 1874. Nguyễn Khuyến đang làm án sát Thanh Hoá thì mẹ mất tại tỉnh đường, nhà thơ xin nghỉ cư tang ba năm. Vì tình trạng gián đoạn này nên hoạn lộ của vị Tam nguyên có hai đợt 1871-1874 và 1877-1884:

Thần lao nhị thụ thập niên gian.

(Trong mười năm đã hai đợt lận lội với quan trường).

Nguyễn Thông đến Huế nhậm chức ở bộ Lễ nhưng lại bị bệnh nên cáo ốm trở về Nam.

Bính Tuất 1886. Vua Đồng Khánh lên ngôi, chỉ thị mở ân khoa, tạo cơ hội cho Tú Xương vác lều chõng dự thi hương lần thứ nhất lúc mới 17 tuổi và tất nhiên thi trượt. Cuốn *Lục Vân Tiên* do Trương Vĩnh Ký chú thích được xuất bản đồng thời với bản dịch truyện thơ này sang tiếng Pháp của Bajot, cả hai bản đều ấn hành ở Sài gòn. Bà Lê Thị Điền, vợ Nguyễn Đình Chiểu, mất.

Mậu Tuất 1898. Trương Vĩnh Ký mất tại Chợ Quán, Sài gòn ngày 1.9.1898, sau khi trước tác ấn hành được 118 quyển sách đủ loại và còn ngót 20 tác phẩm biên soạn dở dang. J.F.M. Génibrel hoàn tất biên soạn và cho ấn hành cuốn *Dictionnaire Annamite-Française (tự điển Việt Pháp)* với ưu điểm là có thêm những thí dụ trích từ các tác phẩm văn học như *Truyện Kiều, Lục Vân Tiên* để làm dẫn chứng. Trường Quốc học Huế bước vào giai đoạn ổn định, nhận học sinh đầy đủ, sau hai năm thành lập theo dụ ngày 17.9 năm Thành Thái thứ tám (23.10.1896), cổng trường mang biển *Pháp tự quốc học trường môn*. Cầu Trường Tiền được xây cất;

Cầu Trường Tiền sáu vài mười hai nhịp...

Canh Tuất 1910. Nhà in Schneider, Sài gòn, in 2000 cuốn *Phan Yên ngoại sử tiết phụ gian truân* của Trương Duy Toản, có hình vẽ của Nguyễn Trọng Quản. Bản in bằng chữ quốc ngữ hiện đại. ●

Mừng Xuân Giáp Tuất, Biên-Khảo về Chó

Zeng Sen



*N*ăm Quý Dậu đã qua, năm Giáp Tuất đang đến. Theo thói quen, dân làm báo lại có dịp viết thơ văn mừng xuân. Để góp vui với độc giả, tôi cũng xin hiến cho bạn đọc một bài biên khảo về chó, mong rằng không đến nỗi làm mất thì giờ quý báu của các bạn một cách vô ích.

Nguồn gốc

Theo các nguồn tư liệu khảo cổ thì thứ tự gia súc được loài người thuần dưỡng là: chó, dê, trâu, bò, ngựa, lừa... Như vậy, chó là loài súc vật đầu tiên được loài người nuôi dưỡng. Tổ tiên xa xôi của chúng sinh sống cách đây 40 triệu năm. Chó nhà xuất hiện sớm nhất vào thời đại đồ đá giữa, cách đây 15.000 năm, chủ yếu do lang (Canis Lupus) và sói (Cuon Javanicus) diễn biến thành. Nhưng chó nhà và chó sói có sự khác biệt rõ ràng. Mắt chó nhà tròn vo, còn mắt chó sói nhọn và xếch. Chó rừng nuôi thành chó nhà, ở Iran cách đây hơn 1000 năm; ở Anh cách đây độ 7500 năm; ở Đan Mạch 6800 năm; ở châu Mỹ khoảng 14000-9000 năm, ở Trung Hoa 7000 năm.

Đặc tính

Chó có những đặc tính: dũng cảm, hay cắn xé, thị giác, thính giác và khứu giác rất nhạy bén. Tuy hay ngủ nhưng cũng dễ thức, do đó chó giỏi về canh gác ban đêm, lại có tài theo đuổi dấu tích các loài dã thú và trộm cướp, giúp ích cho việc săn bắt. Nhờ những đặc tính này mà chó được loài người nuôi dưỡng, thuần hoá thành gia súc từ thời tiền sử.

Tác dụng

Thời tiền sử, chó chỉ làm những công việc phụ giúp cho việc săn bắn, sau dần dần phát triển thành một loài động vật đa dụng: cung cấp thịt cho con người, làm vật tế thần, làm động lực kéo xe, chở hàng, phụ trách việc canh gác nhà cửa, phòng gian, truy tầm tung tích, bắt trộm, đuổi cướp, trợ chiến cho quân nhân, cảnh sát... và ngày nay, trở thành loài động vật nuôi để tiêu khiển. Địa vị của loài chó hơn hẳn các loài động vật khác trong xã hội loài người và từ lâu đã được con người coi trọng. Ngay từ đời nhà Chu, triều đình đã có chức quan "Cẩu giám" chuyên trách quản lý mọi sự có liên quan đến chó. Tục ngữ Việt Nam có hàng trăm câu nói về chó, chẳng hạn như *Mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì giàu; Lạc đường nắm đuôi chó, lạc ngõ nắm đuôi trâu; sống được miếng dồi chó, chết được bó vàng tăm...* phản ánh giá trị loài chó trong con mắt người Việt chúng ta.

Phân loại

Theo thống kê cho biết, hiện nay trên thế giới có đến hơn 400 giống chó. Nếu căn cứ theo đặc tính, hình thù và sở trường của chúng mà phân loại thì đại thể có thể chia thành những giống sau:

- Chó giữ nhà
- Chó trinh sát
- Chó để ăn thịt
- Chó săn bắt
- Chó lao dịch
- Chó nuôi chơi.

Trong đó, nổi tiếng nhất là các giống:

Chó Bắc Kinh: còn có tên là chó

Haba, mắt ốc nhồi, mũi dẹp, bốn chân ngắn nhỏ, hình dáng trông rất buồn cười đáng yêu. Chúng vốn sinh ra ở Trung quốc, là loại chó sang trọng nuôi chơi ở chốn cung đình hay vương phủ. Dạo những năm 1900, liên quân tám nước Anh, Pháp, Mỹ, Đức, Nga, Nhật, Ý, Áo đánh chiếm Bắc Kinh, quân đội Anh bắt loại chó này đem về nước gây giống, sau phổ biến khắp thế giới.

Chó sư tử: đầu và đuôi lông bù xù, mình như sư tử nên có tên như thế. Khoảng thế kỷ 17, 18 đời Thanh, giống chó Bắc Kinh lai giống chó Lasha truyền ra nước ngoài, sau đó lại được đưa trở về Trung quốc. Vì vóc dáng đẹp đẽ nên cũng được gọi là giống chó Tây Thi.

Quân khuyển: vốn là giống chó Đức, tinh khôn nhất, tính tình trầm lặng, vững chắc. Qua huấn luyện, có thể trợ giúp quân cảnh canh gác, truy kích, thông tin liên lạc và phụ trách phòng vệ, giữ nhà, dẫn đường cho người mù, kéo xe chở hàng, cứu giúp những nhiệm vụ nguy cấp, được công nhân là chúa của loại chó lao dịch.

Chó hướng dẫn: Đây là loại chó săn nổi tiếng cảm giác nhạy bén, có thể tìm ra chỗ ẩn nấp của thú rừng bị săn hay chim chóc bị bắn rơi. Giống chó này đầu to, trán cao, mắt bự, mõm bằng, cổ dài, lông thô và cứng, mình dài, lưng ngắn, đuôi thẳng, tính tình hoạt bát, chịu khó nhọc giỏi.

Chó cứu rét: Giống chó này tai to và cụp xuống, khoẻ mạnh, lông màu đỏ hoặc trắng trơn mượt, mình thon dài, cả đuôi độ 1m7, cao 91cm, thường cứu giúp những người bị rét cóng ở vùng núi tuyết.

Chó chăn cừu: gầy, mõm nhỏ và dài, cổ to, mắt tinh anh, tai nhỏ mà nhọn, hơi cong xuống, lông mịn như lông cừu, chân khoẻ, đuôi dài và cong, hai chân sau có vuốt nhọn, biết nghe hiệu lệnh của người, giỏi chăn cừu.

Chó săn: Hình dáng giống chó sói, mặt nhọn, tai nhỏ dựng đứng hoặc cụp xuống, mắt hơi xếch, mình khá to, chân khoẻ, đuôi lông xù, tính dũng cảm, hay cắn xé, thường dùng để canh gác, giúp chủ săn bắn.

Chó da nhám: toàn thân lông khít, ngắn và cứng, da ngoài mềm nhũn và nhăn nheo xếp thành nhiều lớp, hình dáng xấu xí đặc biệt.

Chó không lông: da nhiều màu sắc, vốn ở Trung quốc truyền sang Mễ Tây Cơ, mỗi con nặng độ 12 pound.

Chó búp bê: rất nhỏ, có thể cho vào túi áo hay túi xách, có loại lông dài, loại lông ngắn.

Kỹ thuật nuôi

Người Á Đông chúng ta từ lâu cũng mến chó, nuôi chó, chơi chó chẳng kém dân phương Tây, hơn nữa, còn tích lũy khá nhiều trí thức và kinh nghiệm về việc nuôi chó.

Nuôi chó săn, người ta không để nó quá béo vì sẽ không đuổi bắt kịp con mồi. Bởi vậy cho nên hình chó săn trong bức tranh *Nguyên Thế Tổ xuất lạp đồ* gầy đến da bọc xương, mình chó có mấy khúc xương sườn trông rõ mồn một. Muốn cho chó săn không béo, cách tốt nhất là cho chó ăn vừng (mè). Sách *Vân Tiên tạp ký* của Phùng Bảo đời Đường có đoạn nói: "Lấy vừng với mì nuôi chó thì chó đẹp, lông đen mượt. Khi đi săn, có thể bắt được nhiều thỏ và cáo. Bản thân chó có thể sống đến 30 tuổi".

Nuôi chó giữ nhà thì cách tốt nhất là khiến chó ban đêm dễ thức, không mê ngủ. Mũi chó rất sợ rét. Trước khi ngủ, chó loay hoay mấy vòng mới nằm xuống, đó là thói quen của tổ tiên chúng truyền lại. Tục ngữ Việt Nam có những câu *"Chó ba quanh mới nằm, người ba làm mới nói"*, *"Khéo ăn thì no, khéo co thì ấm"* cũng chứng minh điều đó. "Ba quanh mới nằm" là chỉ trước khi nằm xuống ổ, chó hay dùng hai chân trước và mũi xếp đặt chỗ nằm thành một ổ tròn để khi nằm xuống, đầu đuôi có thể khoanh liền nhau, đuôi che mũi, như vậy toàn thân mới ấm, yên giấc đến sáng. Biện pháp tốt nhất cho chó ban đêm không mê ngủ là chặt bỏ đuôi chó đi. Ban đêm mũi chó rét lạnh nên dễ thức. Chu Mật,



người đời Tống đã viết trong *Quý Tân tạp thức* rằng: "Mũi chó sợ rét. Khi ngủ, chó tất lấy đuôi che mũi, mới có thể yên giấc. Vì vậy, muốn cho chó ban đêm tỉnh táo thì nên chặt bỏ đuôi chó đi. Như vậy cả đêm mũi bị lạnh, chó sẽ canh gác cho ta".

Theo sử xưa, việc nuôi chó để chơi trước tiên xuất hiện trong đám cung tần của nhà vua, vì chó trung thành, đáng yêu, là bạn thân và vật tiêu khiển tốt nhất của cung phi. Vương Nhân Dũ, người đời Ngũ Đại, đã viết bài *"Chó con phá rối ván cờ"* trong quyển *Khai nguyên Thiên Bảo di sự*, kể rằng: "Dương Quý Phi nuôi một con chó con. Con chó ấy do vua nước Khang ở miền Tây Vực, tức vùng Tân Cương và Trung Á ngày nay, tiến cống. Một hôm, Đường Minh Hoàng cùng hoàng thân đánh cờ. Dương Quý Phi ngồi bên cạnh, thấy thế cờ của vua sắp thua, bèn vội ném con chó con trong lòng mình xuống bàn cờ cứu nguy cho vua. Thấy con chó con phá rối ván cờ, Đường Minh Hoàng thích chí cả cười". Ngoài ra, tục truyền rằng, Chu Phỏng, họa sĩ nổi tiếng đời Đường, khi vẽ bộ tranh *Trâm hoa sĩ nữ*, cũng có vẽ một vị phu nhân đang đùa chơi với một con chó con.

Tiêu chuẩn chọn chó

Về tiêu chuẩn để chọn chó, khoảng đời Đạo Quang nhà Thanh, tức từ năm 1821 đến 1850, có xuất bản quyển *Lục súc tướng pháp*, trong đó có đoạn: "Chó sinh vào mùa xuân có mùi ruồi xanh, đến mùa hè hôi thối khó chịu; chó sinh vào mùa thu hay sủa bậy. Chỉ có chó sinh vào mùa đông mới là giống tốt". Lại nói: "Chọn chó nên chọn giống mũi ướt, ngực nổi, chân sau dài, chân trước tròn mà nhọn". Ngoài ra, sách ấy còn nói: "Chó săn mình ngắn mõm dài là loại chó thượng hạng; mình dài mõm ngắn là loại chó giữ nhà hay sủa. Âm hộ hay dương vật bị lông lá che kín là loại chó tính tình hung hăng, nóng nảy. Những chó hai mắt tròn, sáng, gió thổi không chảy nước mắt, tinh thần phấn chấn cũng là loại chó tốt". Có một bài thơ vịnh chó săn thượng hạng như sau:

Đầu tựa quả bầu, tai tựa chĩa,
Hai mắt tròn vo sáng như gương;
Lưng ong, tiếng sủa kêu như trống,
Đuôi thẳng, mình cong thật giống tôm.

Lông chó thường thấy có các màu: vàng, đỏ, trắng, đen, nâu, xám hoặc hai, ba màu tạp nham. Được chuộng nhất là loại chó mực tuyền một màu đen. Tương truyền rằng chó mực có thể đuổi quỷ trừ tà. Thực ra thì chó mực canh gác ban đêm, trộm cắp không dễ phát hiện được chó. Ngược lại, chó thấy ăn trộm lập tức sủa vang khiến các chú Đạo Chích hoảng sợ chạy dài. Người đời coi trộm như lũ quỷ.

Sách *Lục súc tướng pháp* còn nói rằng: "Chó mực lông mày vàng thích hợp công việc canh gác. Toàn thân màu đen có thể trừ tà. Chó trắng đầu đuôi màu vàng khiến cho gia chủ được phát đạt. Chó trắng lông mày đen khiến chủ hao tài tốn của. Chó vàng giúp chủ phát đạt. Chó sư tử là điềm tốt lành. Chó sư tử màu đen khiến gia chủ giàu to. Cặp mày của chó nếu giống chó sói hay cáo sẽ khiến kẻ gian khiếp đảm kinh hồn. Chó mực bụng trắng, đít trắng mang lại tai họa cho chủ. Chó vàng lông mày phải nhạt. Nếu màu sắc không rõ ràng cũng là điềm không tốt lành".

Hay sủa là đặc tính của chó. Thông thường chó sủa có nguyên do, đúng như tục ngữ Việt Nam ta thường nói: *Chó đâu có sủa chỗ không, chẳng thằng ăn trộm cũng ông ăn mày*. Chó canh gác nhà cửa, thấy người lạ vào là lên tiếng sủa vang cho tới khi nào chủ nhà ra coi mới thôi. Nhưng người xưa mê tín, thường căn cứ vào giờ khắc chó sủa mà đoán kiết hung. Chẳng hạn như chó sủa giờ tý (23 giờ tới 1 giờ sáng), nữ chủ nhân tất sẽ có chuyện cãi nhau. Chó sủa giờ sửu (1 giờ đến 3 giờ sáng) sẽ có chuyện phiền muộn. Chó sủa giờ dần (3 giờ đến 5 giờ sáng), thần tài gõ cửa. Chó sủa giờ thìn (7 giờ đến 9 giờ), tương lai rực rỡ. Chó sủa giờ tỵ (9 giờ đến 11 giờ), có người thân đến. Chó sủa giờ ngọ (11 giờ đến 3 giờ trưa), có khách đến mời cơm. Chó sủa giờ mùi (13 giờ đến 15 giờ), bà vợ ngoại tình, sẽ gặp phải hạng tiểu nhân. Chó sủa giờ thân (15 đến 17 giờ), con cháu sẽ bị tai họa. Chó sủa giờ dậu (17 đến 19 giờ), sẽ được thăng quan tiến chức. Chó sủa giờ tuất (19 đến 21 giờ), nên đề phòng chuyện cãi nhau. Chó sủa giờ hợi (21 đến 23 giờ), nên đề phòng chuyện thưa kiện.

Thính giác của loài chó rất nhạy bén. Nó có thể nghe đến 35.000 kilohertz trong khi con người chỉ nghe được 2 vạn hertz. Mắt loài chó không phân biệt được màu sắc, trong mắt chó chỉ có một màu xám. Người xưa nói: Mắt chó nhìn người thấp hèn. Điều đó không đúng. Trong sáu loài vật mà con người nuôi dưỡng, chúng ta đã từng nghe những chuyện về ngựa trung, dê hiếu, chó nghĩa... Chuyện nghĩa khuyển cứu người từ xưa đến nay chưa bao giờ dứt. Ta có câu: *Con không chê cha mẹ khó, chó không chê chủ nghèo* nói lên đức tính chung thỉ, trước sau như một của loài chó. Cho dù gia cảnh chủ nhân bần cùng, thức ăn thiếu thốn, chó không vì thế mà bỏ đi. Dù có bị chủ mang cho hay bán cho người khác, ngày sau gặp lại chủ cũ, nó vẫn vẫy đuôi tỏ vẻ thân mến, không quên tình xưa nghĩa cũ.

Cách huấn luyện chó

Có người hỏi tính trung nghĩa của loài chó đối với chủ là do bẩm sinh hay do huấn luyện mà ra. Theo những huấn luyện viên lâu năm nhận xét thì một nửa do bẩm tính, một nửa do huấn luyện. Bẩm chất của loài chó cũng giống như con người, có con tư chất khôn ngoan, có con bẩm tính ngu đần. Chó khôn ngoan huấn luyện một năm có thể thông hiểu mọi sự việc, hiểu biết ý người, làm được nhiều việc. Gặp phải con đần độn, qua thời gian 4 tháng cũng chưa chắc đã hoàn thành được huấn luyện cơ bản.

Nói chung, phương pháp huấn luyện chó có thể chia làm bốn gia

đoạn:

* Huấn luyện tính phục tùng: dạy chó biết nghe lời. Đây là huấn luyện cơ bản nhất. Chó biết vâng lời, làm theo hiệu lệnh mới có thể học tập những trí thức và bản lĩnh khác. Trong giai đoạn này, huấn luyện viên phát hiệu lệnh ngắn, gọn, ra dấu tay rõ ràng dễ hiểu. Khi cần thiết phải ra oai hay trừng phạt. Nếu chó làm đúng nên khen thưởng, lấy tay xoa đầu nó hoặc cho nó một ít thức ăn ngon. Đối với con nào lười, lúc cần cũng phải cho nó ăn đòn để răn đe, trừng phạt nhưng không nên đánh đến tổn thương xương cốt hay nội tạng của chó. Đối với những con tính tình hung hăng, cần phải dùng cách quan tâm chăm sóc để lấy lòng nó.

Qua giai đoạn huấn luyện này có thể nhận xét được con chó đó có khả năng học thêm hay không. Nếu chó phản ứng nhanh nhẹn thì tiếp tục huấn luyện về mặt cảnh giới. Bằng không, chỉ xếp đặt cho nó giữ nhà.

* Huấn luyện tính cảnh giới: chủ yếu dạy chó canh giữ thiết bị hay đồ vật hoặc những vị trí quan trọng. Một nhiệm vụ khác của huấn luyện cảnh giới là tấn công. Nói một cách khác là ngoại trừ huấn luyện viên và chủ nhân ra, người lạ nào khác đến gần phạm vi cảnh giới, sau khi sủa om lên mà người ấy vẫn tiếp tục xâm nhập thì con chó có quyền tấn công. Về điểm này, quân khuyển và chó giữ nhà huấn luyện khác nhau. Phạm vi cảnh giới của quân khuyển chủ yếu là tuyến phòng thủ ven biển hoặc vị trí quan trọng. Vì thế cách huấn luyện là đối với những người hay động vật phi pháp thâm nhập phạm vi cảnh giới, mục tiêu công kích là yết hầu (cổ họng), hạ ngay địch thủ. Còn chó giữ nhà thì chỉ sủa om lên và đe dọa, cản trở kẻ thâm nhập, mục tiêu tấn công chủ yếu chỉ là cánh tay hay chân địch thủ.

* Huấn luyện thám sát: Lúc đầu, huấn luyện viên lấy một khúc gỗ hay một vật gì không to lắm đưa cho chó ngửi, đoạn quăng đi xa nhưng để cho nó ngó thấy. Sau đó, bảo chó đi tìm ngoạm vật ấy về. Làm vậy cốt là để quan sát khả năng bản lĩnh tìm kiếm đồ vật của chó. Một con chó săn tốt sẽ gầm đầu vừa chạy vừa ngửi nhanh chóng tìm ra vật muốn tìm. Trái lại, nếu nó vênh váo nghểnh mặt, bước thong thả tới trước thì loại chó này chỉ thuộc hạng trung trở xuống.

* Cuối cùng là huấn luyện bản lĩnh trinh sát người và động vật, chẳng hạn như sai chó đến một gian nhà tranh hoặc đến bên chiếc xe nào đó, xem trong đó có người lạ hay không. Nếu có thì vây quanh chỗ đó mà sủa vang lên để báo cho chủ nhân chú ý. Một con chó săn tốt trải qua huấn luyện có thể vâng lời chủ đi săn tìm và ngoạm về vật mà chủ nhân yêu cầu nó đi tìm.

Nói chung, chó giữ nhà rất ít khi phải qua giai đoạn huấn luyện chọn lựa đồ vật. Biện pháp này dùng nhiều nhất trong việc huấn luyện loại chó quân cảnh biết phân biệt nha phiến, ma túy...

Theo kinh nghiệm của các huấn luyện viên thì việc ăn uống không ảnh hưởng mấy tới sức khoẻ và tính nhạy bén của chó quân cảnh, nhưng sự vận động thích đáng và phương pháp huấn luyện tốt có ảnh hưởng trực tiếp. Một con chó săn mỗi ngày cho nó ăn hai cái cổ gà cả đầu, ba bát cơm với một củ cải là đủ. Điều quan trọng nhất là năng dắt nó đi vận động và tắm rửa cho nó. Có như vậy, lông chó mới bóng mượt, bắp thịt chó mới cân bằng, mạnh khoẻ. Trưa trời nắng quá, không thích hợp cho việc rèn luyện. Tốt nhất là huấn luyện chó vào buổi sáng hay xế chiều.

Ngoài ra, tập cho chó vượt chướng ngại và nhảy cao cũng là điều cần thiết. Huấn luyện chó nhảy qua vòng lửa chỉ có tính cách biểu diễn. Đối với chó nuôi trong nhà, thỉnh thoảng nên vòng tay cho nó tập nhảy qua, như vậy vừa rèn luyện bản lĩnh cho nó, đồng thời giúp nó giãn gân cốt.

Hiện nay vì an ninh xã hội không bảo đảm, nhiều người thích nuôi chó giữ nhà, đặc biệt là chó săn. Nhưng nuôi chó săn mà cứ nhốt trong chuồng, khiến nó chỉ biết có ăn uống, ban đêm sủa om lên mất giấc ngủ của mọi người thì chẳng có lợi gì cả. Muốn cho chó phát huy được đầy đủ tác dụng, cần phải huấn luyện nó.

Con người và chó

Trên thế giới hiện nay có dân tộc mến chó, kính chó, kỵ ăn thịt chó; nhưng cũng có dân tộc thích ăn thịt chó. Người phương Tây thương mến chó còn hơn người thân của mình. Bộ tộc Malidocon thuộc nước Mali ở châu Phi kính chó, hằng ngày cầu nguyện cho chó vì chó đã giúp cho bộ tộc họ tìm ra nguồn nước sau cơn nguy biến. Người Cảnh Pha, người Hà Nhì hàng năm sau khi thu gặt, trước tiên đem bát cơm gạo mới cho chó nhà ăn, vì họ cho rằng nhờ có chó mà dân tộc họ mới có thóc gạo truyền đến ngày nay. Người Dao, người Mèo, người Xá, người Lê, Người Thổ, người Đông Hương đều kiêng thịt chó vì tương truyền rằng tổ tiên họ - Bàn Hồ - vốn là chó. Tô tem của họ thờ là hình người đầu chó. Người Mú Lạo không ăn thịt chó vì tổ tiên họ từng được chó nuôi cho trưởng thành và cứu thoát khỏi cơn hỏa hoạn. Người Mãn cũng không ăn thịt chó vì xưa có một con chó vàng đã từng cứu mạng một vì vua chúa người Mãn.

Người Hán (đặc biệt là dân các tỉnh Quảng Đông, Giang Tô...), người Việt Nam và người Triều Tiên thì trái lại, rất thích ăn thịt chó, đặc biệt là vào khoảng mùa đông gió bấc.

Nói về việc ăn thịt chó thì Trung quốc có một lịch sử rất lâu đời. Ngày xưa, ăn thịt chó còn phổ biến hơn ăn thịt bò, vì thịt bò phải tới bậc tể tướng mới được hưởng, dân thường không dễ gì được nếm. Thịt chó và thịt lợn là món ăn hàng ngày của mọi người.

Sách từ điển *Thuyết văn giải tự* của Hứa Thận đời Đông Hán giải thích: Chữ (nhiên, nguyên) thuộc bộ *hoả*, âm *nhiên*. *Đại tự điển tổng hợp hình âm nghĩa* cũng nói âm

nguyên, thuộc *nhục khuyển* ( ) vốn nghĩa là thịt chó. Đời xưa nói lấy chó Kiệt tế trời, tức đem chó đi thui, đoạn mang đi cúng trời đất. Qua đó chúng ta thấy người xưa cúng tế bằng thịt chó cũng như ngày nay ta dùng thịt lợn vậy. Và dĩ nhiên sau khi cúng xong, người ta đem ra chén với nhau.

Trong bài *Nguyệt lịnh* và *Nghi lễ Yến lễ* cũng có ghi chép việc nấu và ăn thịt chó. Sách *Quốc ngữ* nói càng rõ: đời Xuân Thu, Việt Vương Câu Tiễn thua trận, lui tránh về Cối Kê. Để cho nguồn binh lính được đầy đủ, Câu Tiễn khuyến khích sinh đẻ, quy định phàm phụ nữ trong nước, ai sinh con trai thì nhà nước thưởng cho 2 bình rượu và 1 con chó. Người nào sinh con gái thì thưởng 2 bình rượu và 1 con lợn. Điều này chứng tỏ ngay từ thời đó, thịt chó đã được coi là một vật bổ.

Thầy Mạnh Tử trong khi hầu chuyện Lương Huệ Vương, có đoạn nói rằng: "Nếu quốc gia không gây trở ngại cho việc chăn nuôi, thì các loại gia súc như gà, lợn, chó... sẽ sinh sôi nảy nở không ngừng. Những người già cả 60, 70 tuổi tất sẽ có thịt mà ăn".

Thiên Triệu Thế gia trongsách *Sử Ký* có câu: "Chim chóc hết, cung tốt cho vào kho; thỏ rừng chết, chó săn mang làm thịt".

Hàn Phi Tử cũng viết trong sách *Nội trù thuyết hạ* rằng: "Thỏ rừng chết thì làm thịt chó săn" (nguyên câu là: "Giảo thỏ tử, lương cẩu bành; cao điểu tận, lương cung tàng; địch quốc phá, mưu thần vong").

Bài phú *Lôi công dược tính* cũng nói rằng: "Thịt chó tính nhiệt, không độc, nhập kinh mệnh môn, có tác dụng cường dương, bổ tuyệt dương, an ngũ tạng, tăng sức lực".

Do đó người ta thích ăn thịt chó vào mùa đông. Câu tục ngữ *"bán gà ngày gió, bán chó ngày mưa"* đã chứng minh điều đó.

Do người xưa thích ăn thịt chó cho nên có người chuyên sống về nghề làm thịt chó.

Theo *Sử Ký* thì Phàn Khoái đời Hán, trước khi phát đạt làm nghề bán thịt chó: "Vũ Dương hầu Phàn Khoái người huyện Bái, làm nghề bán thịt chó".

Liệt truyện thích khách trong *Sử Ký* cũng ghi: "Kinh Kha đến nước Yên, mến chàng Cao Tiệm Ly. Cao Tiệm Ly làm nghề bán thịt chó, lại giỏi về đàn hát. Kinh Kha tính thích rượu chè, hay cùng Cao Tiệm Ly uống rượu ngoài chợ. Sau khi say túy lúy, Cao Tiệm Ly đánh đàn, Kinh Kha hoà ca, khi cười khi khóc, chẳng chú ý gì đến ai".



Món ăn

Thịt chó, Việt Nam ta gọi là thịt cầy, khá phổ thông ở miền Bắc. Bên Tàu, tỉnh Giang Tô có món thịt rất nổi tiếng, ấy là món thịt chó huyện Bái.

Tục truyền rằng, Phàn Khoái đời Hán làm nghề bán thịt chó. Lưu Bang thuở hàn vi chơi thân với Phàn Khoái, thường đến nhà Phàn Khoái ăn thịt chó không mất tiền. Sau Lưu Bang xưng đế, Kinh Bố mưu phản, Lưu Bang thân chinh dẹp loạn. Khi ban sư về triều, đi ngang huyện Bái, Lưu Bang triệu tập bô lão địa phương thết tiệc bằng thịt chó, uống rượu, tự mình vỗ kiếm hát bài *Đại phong ca* để chúc mừng. Từ đó món thịt chó hùyện Bái lừng danh khắp Trung quốc. Nghe đâu món thịt chó huyện Bái nấu với đinh hương, đậu khấu, thảo quả (tác dụng tăng cường tì vị), gừng tươi, bạch thảo, sa nhân, quế chi, trần bì, hoa tiêu (hạt màu đen, có mùi thơm, dùng làm gia vị, cũng là vị thuốc trị bệnh viêm bao tử mãn tính), đại hồi, tiểu hồi, tất cả 15 món. Thật là mặn, ngọt, chua, cay đủ mùi vị.

Người Quảng Đông có câu: "thịt lợn nên kho, thịt chó nên hầm"; lại có câu "thịt chó sôi lên, thần tiên cũng mê chết". Khi nấu thịt chó, họ rất chú trọng phần nguyên liệu và những món phối hợp, gia vị.

Theo kinh nghiệm ăn thịt chó của người Việt ta thì "nhất bạch, nhì hoàng, tam khoang, tứ đốm" còn ngoài ra đều là thứ xoàng cả. Thấy người Trung Hoa, Việt Nam, Triều Tiên, Phi Luật Tân ăn thịt chó, dân Tây cho rằng dã man, kém văn minh. Nhưng trước đây, theo quốc hội Mỹ điều tra, hằng năm ở Mỹ số chó bị giết trong việc thí nghiệm có đến 300 vạn con khiến họ phải nghiêm cấm hiện tượng này.

Tuy rất quan tâm đến loài chó nhưng người Tây phương chưa hề quan tâm đúng mức đến con người. Chẳng hạn như vấn đề thuyền nhân cũng như các dân tộc đang sống dưới các chế độ độc tài chuyên chế ở các nước chậm tiến trên thế giới; dù ai nấy đều biết: con người quan trọng gấp mấy lần chó.

Làm thuốc

Chó ngoài việc cung cấp thịt chongười, theo các sách *Bản thảo cương mục, Biệt lục tập giải, Thất tu loại cảo* và *Lưu thanh nhật trát* của Lý Thời Trân đời Minh thì còn có những tác dụng sau:

Cẩu biên (dương vật của chó): bổtinh, trị được bệnh liệt dương, yếu sinh lý của nam giới và bệnh huyết trắng đàm đề của nữ giới.

Thịt chó có khả năng an ngũ tạng, bổ tuyệt dương, tăng nhiệt độ trong người và cải thiện thể chất hư nhược.

Da chó: trị bệnh đau lưng và mỏi lưng. Cách dùng: lấy da chó vàng nóng chà xát không ngừng nơi chỗ đau. Cũng có thể dùng để chế thuốc cao dán trị đau lưng. Da chó đốt thành tro dùng để trị kinh phong.

Mỡ chó: trị chứng chân tay nhăn nheo, tốt nhất là mỡ chó trắng.

Sữa chó: chữa bệnh mắt thanh quang (bệnh giảm thị lực, thậm chí bị mù do sức ép trong mắt tăng lên gây nên), bệnh rụng tóc và bệnh trọc đầu.

Nước dãi chó: chữa bệnh hóc xương hay nuốt nhầm loài đỉa, trị trĩ.

Óc chó: trị kinh phong, thịt thừa trong lỗ mũi, ung nhọt ở âm hộ, hay bị chó dại cắn.

Tim chó: trị bệnh tâm thần, lo buồn, nhọt độc ở âm hộ và bị chó dại cắn.

Thận chó: chữa bệnh sản hậu của phụ nữ, đau thận.

Gan chó: công dụng như tim.

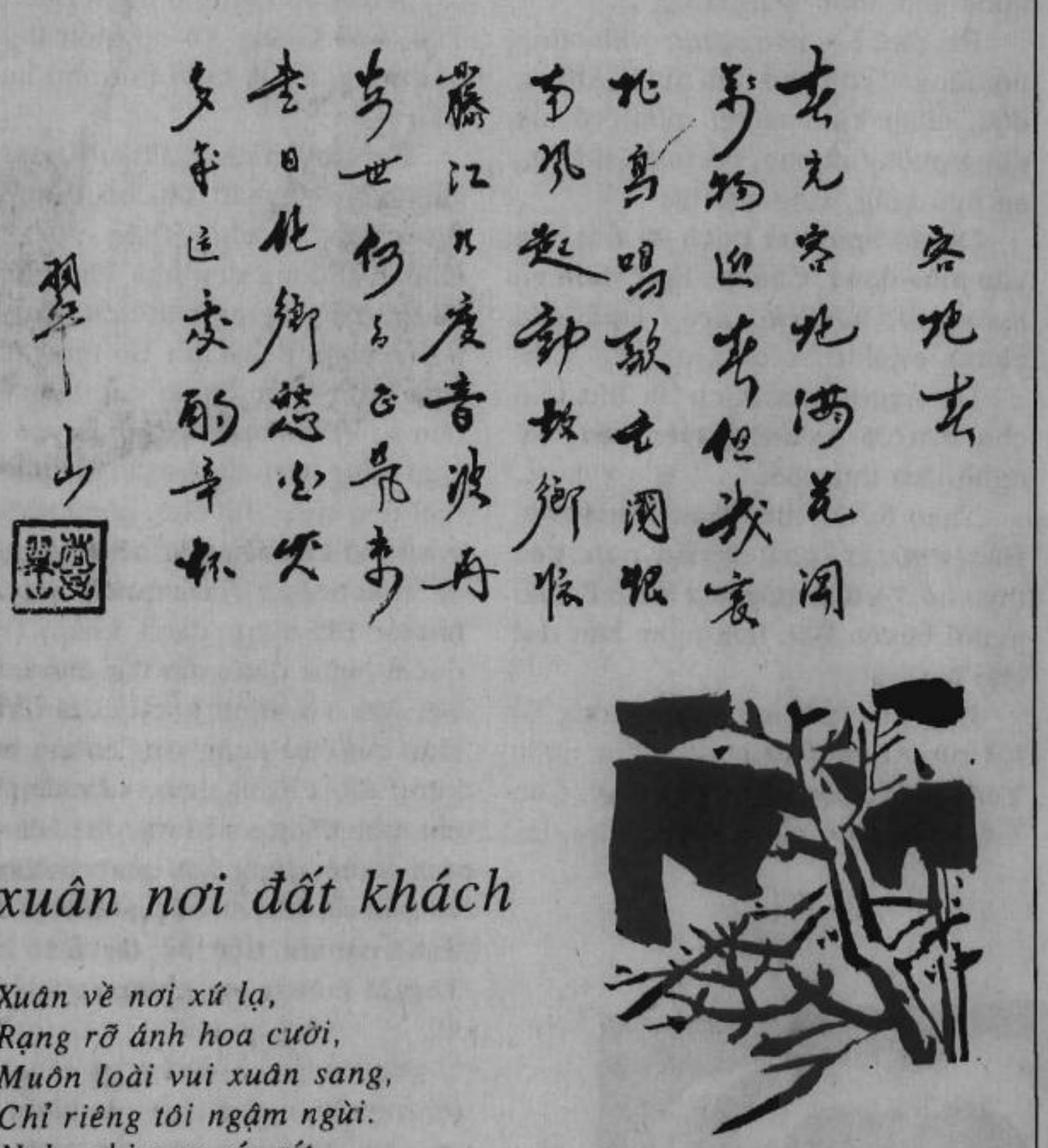
Mật chó: tốt nhất là mật chó vàng, làm sáng mắt, giảm khát, tan ứ máu, nhọt độc và chất mủ trong ruột.

Sỏi chó: cũng gọi là sạn chó, vật sinh ra trong bụng chó, giống như hòn sỏi trắng hoặc xanh, dùng chữa các chứng ung nhọt, mắc nghẹn.

Máu chó: chữa bệnh kiết lỵ, sinh đẻ trắc trở. Trộn với cơm nóng ăn có thể chữa được chứng thể chất hư nhược.

Những cách trị liệu trên đây chỉ có giá trị tham khảo, người viết chưa từng kiểm chứng.

Về những chuyện liên quan đến chó, nếu muốn kể, còn rất nhiều... nhưng bài viết đã quá dài, xin tạm ngừng tại đây. Hẹn khi khác lại được tiếp tục hầu chuyện với bạn đọc. ●



xuân nơi đất khách

Xuân về nơi xứ lạ,
Rạng rỡ ánh hoa cười,
Muôn loài vui xuân sang,
Chỉ riêng tôi ngậm ngùi.
Nghe chim ca ríu rít,
Thương vận nước nổi trôi,
Tiếng gió gào rên xiết,
Nhớ quê buồn, than ôi!
Chẳng biết Đằng giang ấy,
Sóng còn vỗ hay thôi?
Như linh hồn Yên Thế,
Sao chưa thấy luân hồi?
Một ngày xa quê cũ,
Tóc bạc mãi rụng rơi.
Bao năm trời ly biệt,
Chỉ nhấp chén men cay.

thúy sơn

khách địa xuân

Xuân quang khách địa mãn hoa khai
Vạn vật nghinh xuân đãn ngã ai.
Bắc điểu minh ca vong quốc hận
Nam phong kỷ độ cố hương hoài.
Đằng giang kỷ độ âm ba tái?
Yên Thế hà phương chính khí lai?
Nhất nhật tha hương sầu bạch phát,
Đa niên viễn xứ chước tân bôi.

thúy sơn

Tẩy Oan Cho Miếng Mộc Tồn



Lê Văn Lân

Ở nước ta, trong nền văn chương hiện đại, người tán tụng cái ngon của thịt chó, xứng đáng đoạt giải nhất, không có ai khác hơn là Vũ Bằng, tác giả *Miếng ngon Hà Nội* mà chương viết về "thịt cầy" của ông, theo tôi, là một bài phú "Tụng cẩu nhục", trứ danh không thua gì bài *Tương tiến tửu* ca tụng rượu của Lý Bạch đời Đường, hùng hồn bênh vực thịt chó chẳng kém nào giọng biện luận của Nguyễn Huy Lượng trong *Tụng Tây Hồ phú:*

"Rõ ràng là mình đương buồn muốn chết, người ủ rũ ra, mà làm một bữa vào, chỉ giây lát là nó sướng tỉnh cả người, không chịu được" (tr.51).

Tán tụng như thế chưa đủ, Vũ Bằng còn quảng cáo: *"Vận đương xúi quẩy, ăn một bữa thịt chó vào, người ta rất có hy vọng giải đen. Đánh bạc thua liền ba đêm? Này, ăn một bữa thịt chó, có người gỡ lại hết cả tiền thua, mà lại còn được thêm là khác!"* (tr. 153).

Chưa hết, ông còn so sánh cái ngon của miếng đồi chó với cái khoái... dục tình, với mùi da thịt gái tơ: *"Những đĩa dồi tươi hơn hớn, miếng thì trắng, miếng thì hồng, miếng tím lợt, đôi chỗ lại điểm những nhát hành xanh màu ngọc thạch... Tất cả tiết ra một mùi thơm làn lạt như mùi hoa đồng thảo lại ngồn ngộn như mùi thịt gái tơ..."* (tr. 154); *"Muốn cho thực ngon, phải là cái thứ chó không già mà cũng không non, cái thứ chó chanh cốm trung bình từ hai năm đến hai năm rưỡi, cái thứ chó mà nếu các bà cho phép, ta có thể ví với các thiếu nữ dậy thì 'xanh lên ngọn tóc, ngựa căng vú đào"*.

Còn về thơ, cái ngon của thịt chó có khả năng làm tiêu tan nỗi vạn cổ sầu. Người Việt hậu thế nhớ chăng bài *Hành lạc từ* bằng chữ Hán của Nguyễn Du, được Phạm Khắc Khoan và Lê Thước diễn nôm, có đoạn lý thú như sau:

Người không sống trăm tuổi
Gặp thì nên vui chơi
Chớ giữ nếp nghèo khó
Lo lắng suốt đời người...
.....
Tội gì ngàn năm lo
Có chó cứ làm thịt
Có rượu cứ nghiêng bầu
Được mất trên đời chưa dễ biết
Cần gì lo tiếng hão về sau...

Thế nhưng... tuy tán tụng và ví von hết lời về cái ngon của thịt chó, mặc cảm "thiếu văn minh" của sự việc vẫn đeo đẳng Vũ Bằng: *"Ờ mà nếu ca tụng thịt cầy mà mang tiếng là thiếu văn minh thì mình cũng đành chịu tiếng thiếu văn minh vậy, chứ nói đến miếng ngon Hà Nội mà không nói đến thịt cầy, người ta quả là thấy thiếu thốn rất nhiều"*.(tr. 15)

Tôi nghĩ cái mặc cảm "thiếu văn minh" đó không chỉ dành riêng cho Vũ Bằng, mà tất cả chúng ta, dù có là tín đồ thực cẩu nhục hay không, cũng ít nhiều mang nặng trong tâm tư, trước con mắt soi mói, vặn hỏi của người ngoại quốc. Chính vì thế, chủ điểm của bài này, nếu không đủ sức biện hộ, cũng xin để tẩy oan cho mặc cảm trên.

Còn nhớ cách đây vài năm, khi Thế vận hội tổ chức tại Hán Thành (Đại Hàn), báo chí loan tin các tiệm thịt chó của thành phố này đã phải tạm thời đóng cửa hoặc rút lui vào các ngõ hẻm, tránh sự quan chiêm dè bỉu của du khách bốn phương. Nói về văn minh tiến bộ thì Đại Hàn đang là một trong những con rồng kinh tế ở Á Đông, chế xe hơi, các loại máy móc điện tử, có tư bản đầu tư ở ngoại quốc, có tiền sẵn cho thiên hạ vay. Và Bắc Hàn, chắc cũng xơi thịt chó như Nam Hàn, đang hung hăng bọ xít chế bom nguyên tử.

Tra cứu sách báo, ta thấy dân số ăn thịt chó trên thế giới đâu có ít! Nó bao gồm dân Tàu, dân Melanesie, dân Hawaii, dân da đỏ ở Mỹ, dân Phi châu...

Với Bắc Mỹ và Âu châu, ăn thịt chó là điều cấm kỵ, đáng ghê tởm như một sự kiện dã man, như ăn thịt đồng loại vì chó là bạn thân, chung sống với người dưới cùng mái nhà. Nhưng bảo văn minh là tôn trọng mạng sống con người và những con vật thân thuộc thì phong trào đòi

"phá thai hợp pháp", tức là giết người trong giai đoạn phôi thai, dù là biện minh thế nào đi nữa, phải dã man hơn là làm thịt một con chó chứ! Huống chi Kinh Thánh ở chương Sáng Thế Ký (Genesis 9:3) có đoạn nói rằng, ông Noê được Chúa dặn: "Tất cả giống gì sống và cử động sẽ là thịt cho ngươi ăn", vậy thì giết chó hay giết mọi con vật khác theo Thiên Chúa giáo hay Do Thái giáo đâu phải là có tội!

Việc giết hay không giết thịt con vật để ăn, nhìn trên thế giới, có nhiều nguyên ủy tùy theo hoàn cảnh lịch sử, tôn giáo hay tin tưởng của từng nhóm dân tộc. Không thể nói do việc dùng thịt con vật nào đó làm thực phẩm mà giống dân này văn minh hơn giống dân kia. Chẳng hạn dân Hồi giáo, Do Thái giáo không giết heo, dân Ấn giáo kiêng giết bò, dân Âu châu thích ăn thịt ngựa, ốc sên, dân Cận Đông khoái ăn cừu, dê...

Tại sao dân Á Đông phần lớn lại ăn thịt chó? Vai trò và chức năng của giống chó ở xã hội Á Đông khác với đồng loại của chúng ở Âu Mỹ ra sao? Ẩm thực thường là chứng tích biểu lộ ảnh hưởng nhu cầu sinh sống của con người trong hoàn cảnh thiên nhiên và lịch sử.

Ở Việt Nam, những khai quật trong những hang động vùng Bắc Sơn thuộc thời đại tân thạch khí (Neolithique), đệ thất thiên kỷ trước Thiên Chúa, đã khởi đầu vào năm 1906 do nhà địa chất Henry Mansuy. Về sau, cuộc khai quật ở vùng Da But thuộc đệ tứ thiên kỷ trước Thiên Chúa cho thấy dưới lớp mùn đất trong các hang động có nhiều đám tro than mà người ta phỏng đoán là do con người thời đó nấu bếp đổ ra. Trong đám tro bụi ấy có nhiều lóng xương của loài chó hoang (dingo). Sự kiện này kết luận rằng chó đã được thuần hoá thành gia súc từ khoảng đệ tứ thiên kỷ trước Thiên Chúa.

Ở Trung Hoa, việc khai quật tìm thấy xương của hai giống vật có lịch sử dài nhất liên quan đến sự cung cấp thịt cho con người là con chó (canis familiaris) và con heo (sus domestica) ở nhiều địa điểm thuộc tân thạch khí của văn hoá Ngưỡng Thiều (đệ tứ thiên kỷ tr. TC), văn hoá Long Sơn (đệ tam và đệ nhị thiên kỷ tr. TC), trên vùng đất lập nghiệp của nhà Thương (1850 tr. TC) và nhà Châu (1100-200 tr. TC).

Những xương gia súc khác ngoài chó và heo như dê, cừu cũng tìm thấy ở điểm văn hoá Ngưỡng Thiều nhưng có lẽ những con vật này chỉ hoàn toàn thuần hoá vào thời văn hoá Long Sơn về sau.

Như vậy, qua các khám phá của khảo cổ học, chúng ta thấy con chó được bao tử con người chiếu cố từ sáu, bảy ngàn năm trước.

Giống người bắt đầu biết ăn thịt có lẽ từ thời rời bỏ cái nôi phát sinh là rừng rậm của giống vượn người đi bằng hai chân để vào các bình nguyên Phi châu cách đây 5 triệu năm, săn bắt thú vật để ăn hơn là hái trái cây như loài khỉ vượn. Dù sao, bộ tiêu hoá của con người vẫn có bộ ruột dài của giống ăn cây cỏ, nhưng răng lại giống loài ăn thịt.

Cuộc sống của con người trong giai đoạn săn hái (hunting gathering) ngày càng khó khăn vì dân số gia tăng. Song song với sự phát triển trồng trọt của các loại cây rừng được thuần hoá như lúa, mì... là việc thuần hoá các gia súc trong đó con chó và con heo đứng đầu sổ về lâu đời. Con vật thuở đó được nuôi không phải để làm cảnh, mà để sinh sản và giết thịt như heo, để giữ nhà, săn bắn rồi cũng cung cấp thịt như chó.

Nhu cầu về thịt (hay chất protein-đản bạch) luôn luôn thôi thúc con người kiếm thịt ăn, do đó việc chăn nuôi phát triển. Chất đản bạch là phần cốt yếu của mọi tế bào sống, chiếm phân nửa trọng lượng toàn cơ thể. Bắp, cơ, xương, sụn, da, tóc... nhất nhất cái gì trong cơ thể cũng chứa protein...

Trên thế giới, có lẽ chỉ riêng dân Bắc Mỹ không bị tình trạng thiếu thịt vì ngành chăn nuôi của họ được kỹ nghệ hoá và vì sản xuất nông nghiệp dư thừa đủ nuôi gia súc. Dân ta thường nói nuôi gà thì "một tiền



gà ba tiền thóc", nhưng ở Mỹ thì ngược lại, một tiền thóc bỏ ra lấy lại được ba tiền gà hay nhiều hơn, do vậy một người ở Bắc Mỹ vào lứa tuổi 18-20 ăn khoảng 2 ounces protein mỗi ngày, tương đương 3 miếng hamburger, chưa kể những hạm ăn có thể ăn gấp năm sáu lần để mập phì.

Mỗi người dân Bắc Mỹ trung bình ăn 125 pounds thịt bò mỗi năm, và khoảng phân nửa số lượng trên về thịt heo. Trước đây hàng thế kỷ, nuôi heo là một sự thành công lớn nhất việc hoán đổi thức ăn thảo mộc cốc loại ra thịt: 20 kí thịt heo từ mỗi 100 kí thực loại. Gấp ba lần cho bò và hai lần cho gà. Heo lại đẻ nhiều cộng thêm sự sản xuất thặng dư về bắp thành ra dân Bắc Mỹ no nê về thịt hơn các dân tộc khác.

Với sự đầy đủ đến độ dư thừa như thế, chuyện "ăn thịt chó" trong tai họ là một sự không thể hiểu. Trẻ con Bắc Mỹ không có nạn thèm ăn, trèo me trèo sấu, bắn chim, câu cá, vớt tép như trẻ con Việt Nam. Con chó ở Bắc Mỹ là con vật cưng, chức năng cung cấp thịt cho dạ dầy con người bị heo, bò giành mất rồi, vậy chỉ còn chức năng "làm cảnh". Ngay cả việc giữ nhà của chó cũng bị máy điện tử giành luôn. Nếu thính tai thính mũi thì được trọng dụng làm chó săn hay chó đánh hơi tìm ma túy. Nếu tinh khôn hơn, chó còn được huấn luyện đưa dắt kẻ khiếm thị khiến chức năng loài chó trở nên cao quí hẳn lên, trở thành những chuyên viên trong đời sống Mỹ.

Trong địa vị "làm cảnh", chó trở thành bạn thân thiết với những con người cô đơn sau khi hôn nhân gẫy đổ, chịu cảnh goá bụa hay con cái bỏ bê... Tóm lại, khi người không thể chơi với người thì làm bạn với... chó vậy! Do đó chó được đặt cho những cái tên dễ thương (tên kê ra thành sách hẳn hoi), cổ được thắt nơ, lông được nhuộm màu, được đi tiệm cắt xén, chải chuốt, được thú y săn sóc khi bệnh tật, được ăn uống đúng phép vệ sinh, bổ dưỡng, răng lợi được săn sóc...

Có lần tôi lái xe đi qua một trú xá cho chó con (puppies' kennel) thì thấy một cái bảng dặn dò bằng Anh ngữ mà tôi dịch như sau:

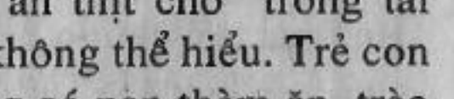
Chớ bóp còi inh ỏi
Để đánh thức chúng tôi
Những chó con vừa đẻ
Đang cần ngủ thảnh thơi.

Lại có vài nghĩa địa cho chó hoặc những trú xá cho chó già không ai săn sóc khiến tôi đôi lúc phải cám cảnh:

Kiếp sau xin chớ làm người
Làm thân con chó thảnh thơi Hoa kỳ

Bây giờ trở về với giống chó ở các xứ mà con người bị nạn thiếu thịt ăn nói chung và ở Tàu, ở ta nói riêng.

Trong chữ nho, thịt là *nhục*, vẽ theo cổ triện là một bó thịt phơi khô nằm sắp lớp bó lại.



Chữ *nhục* trở thành một bộ để ghép trong sự cấu tạo nhiều chữ khác liên quan đến thịt và cơ thể. Người mình thường nói chữ *nhục* là nhục nhã, ý nói con người phải cực khổ nhục nhằn mới kiếm được thịt ăn. Dân quê Việt Nam thường ăn cơm với cá hay vài thứ cua còng, cà mắm; chỉ ngày giỗ ngày tết, hội hè đình đám mới được ăn miếng thịt, lớn nhỏ tùy theo ngôi thứ trong làng xã.

Vào thời thượng cổ, hai con vật được thuần hoá là heo và chó như trên đã nói. Con heo được nuôi dưới gầm nhà sàn nên chữ *gia* (nhà ) là cái nóc che con heo (thỉ ) ở dưới. Thịt heo dùng để tế trời đất. Sau con heo là con dê và con trâu nên trong chữ *hi*  là con muông để cúng tế có hai chữ *ngưu* và *dương*: 

Nguyễn Du nói *"Hữu khuyển thả tu sát"* (có chó cứ làm thịt) trong bài *Hành lạc từ* là lẽ hợp lý, thực tiễn. Trâu bò là con vật để canh tác, còn heo thì nuôi để sanh sản, bán kiếm tiền trả sưu thuế. Các con vật này chỉ ngả thịt khi bị bệnh hay già yếu hoặc có khao vọng đặc biệt. Chú khuyển đương nhiên là gia súc bốn chân bị gánh lấy vai trò cung cấp thịt cho con người, vừa sẵn, vừa tiện, vừa rẻ trong xã hội cổ của Á Đông.

Miếng thịt chó thường xuyên có mặt mỗi khi con người đốt lửa cho nên chữ *nhiên* (nhen lửa ) gồm chữ hoả  bên dưới, trên có con chó (khuyển ) và miếng thịt (nhục ).

Thịt chó còn được trịnh trọng nấu trong những cái đỉnh ba chân để hiến mời tân khách dự tiệc như ta thấy trong chữ *hiến*  gồm khuyển và cái đỉnh (cách ).

Vào năm 1972, cuộc khai quật ngôi mộ đời Hán ở Mã Vương Đôi tại phía đông Trường Sa và Hồ Nam đã khám phá nhiều thẻ tre ghi chép những điều thú vị về ăn uống của dân Tàu thời đó.

Thịt chó nấu trong một cái đỉnh ba chân gọi là *canh*. (Xin đừng lầm với món canh mà ta thường ăn vốn lỏng mà dân Tàu gọi là *thang*). *Canh* là món thịt ninh hầm sền sệt trong những cái vạc đỉnh của Tàu, vừa để cúng tế vừa để đãi tân khách. "Miếng đỉnh chung" chính là món canh ngày xưa vậy.

Có 9 cái đỉnh (cửu đỉnh) nấu 9 món canh (cửu đại canh) theo thứ tự: trâu, dê, nai, heo, lợn sữa, chó, vịt trời, trĩ, gà. Đây là những món chính thức được ăn từ đời thượng cổ đến đời Hán. Về sau thì món canh được phối hợp với nhiều thực liệu khác, riêng món đại canh thì không phối hợp và không được nêm gia vị để tân khách tận hưởng cái hương vị bình dị của món ăn như đã ghi rõ trong sách *Lễ Ký* (khoảng thế kỷ thứ nhất). Sách *Lễ Ký* cũng ấn định cách chặt và chia thịt cho thực khách tùy theo thứ tự chức tước. Vào đời Hán, món canh bắt đầu được phối hợp với các món khác. Riêng về món chó, thẻ tre ghi rõ: "Thịt chó phối hợp với rau cần hoặc một thứ rau gọi là rau đồ". Dân Tàu đời Hán cũng rất kén ngon tùy bộ phận của mỗi con vật như sườn nai, sườn bò, sườn chó, sườn trừu; thăn lưng bò, nai; thịt vai heo; bao tử bò, cừu; môi bò, lưỡi bò, phổi bò... và gan chó. Riêng về gan chó, sách Lễ Ký còn dặn phải gói với mỡ chài của chó mà nướng, khỏi cần

dùng gia vị.

Theo Lý Thời Trân ghi trong *Bản thảo cương mục* thì chó ở Tàu có nhiều loại, nhưng tựu trung dùng chỉ có ba:

- Loại Điền khuyển mõm dài, giỏi về săn bắn, ta gọi là chó săn hay liệp cẩu.

- Loại Phệ khuyển mõm ngắn dùng để giữ nhà (phệ khuyển là chó sủa).

- Loại Thực khuyển mình mập, để làm món ăn ngon.

Như vậy rõ ràng người Tàu đã kén chọn chó để ăn tùy theo chức năng của nó. Ngoài ra, tự điển Tàu còn những chữ riêng chỉ từng loại chó đặc biệt như chó lông xù (bàng), chó mõm dài (hiểm), chó mõm cụt (yết), chó bị thiến (di), chó ngao cao 4 feets, chó dại (chế).

Dân Tàu cũng đặt cho chó nhiều xước danh như dê đất (địa dương) ở Sơn Đông (tức nước Tề), rồng (tùy sắc lông mà gọi, ô long là chó mực, bạch long là chó cò...) Thế mới biết Tàu ta gặp nhau ở điểm này! Dân ta thì gọi chó bằng nai đồng quê, cầy, sư tử đất...

Theo sách *Bản thảo*, thịt chó vàng tốt nhất, còn loại lông đen và trắng kém hơn. Thịt chó vị khí mặn, chua, tính ấm, không độc. Thịt chó có đặc tính chống (phản) vị thương lục, sợ (úy) hạnh nhân, ăn chung với tỏi thì hại người, ăn kèm với củ ấu thì điên cuồng... Người ăn thịt chó phải hiểu những điều phản, úy, ố trên kẻo có hại. Những đạo sĩ không được ăn thịt chó. Ăn thịt chó thui khiến người ta tiêu khát. Đàn bà có thai ăn thịt chó đẻ con bị câm (nhâm phụ thực chi, lĩnh tử vô thanh!). Sau khi bị nhiệt bệnh, ăn thịt chó dễ nổi xung giết người! Tháng chín cữ ăn thịt chó vì làm tinh thần tổn thương. Thịt chó gầy ốm, chó dại hay chó tự nhiên chết không nên ăn.

Bản thảo kê rõ thịt chó có công hiệu sau: an ngũ tạng, bổ tuyệt khí, khinh thân ích khí, nghĩa là ăn vô thấy tạng phụ yên ổn, bồi bổ cho người hết khí lực, cảm thấy phơi phới khoẻ khoắn. Theo Tôn Tử Mạo, thịt chó bổ vị khí, tráng dương đạo (bổ về tình dục), noãn yêu tất (cảm thấy ấm ở đầu gối và thắt lưng). Ngoài ra vài sách thuốc khác cũng nói tương tự về cái bổ của thịt chó như: bổ ngũ lao, thất thương ích dương sự, bổ huyết mạch, hậu trường vị, thực hạ tiêu, chấn tinh tủy.

Thịt chó nên hầm với ngũ vị và ăn lúc bụng đói mới tốt. Ăn chó mà cắt tiết bỏ đi thì công hiệu giảm thiểu không ít.

Tuy nhiên thịt chó vẫn là một món "lạ", không phải tất cả mọi người, mọi vùng đều ăn ở một mức độ giống nhau dù ở Tàu hay Việt.

Trong tuồng *Cổ bản* của kịch nghệ đời Minh, một ông tướng vùng thảo nguyên Nội Mông hát rằng: "Hằng ngày, ta thường ăn thịt chó đủ ba bữa" làm khán giả trung nguyên cười ầm. Dân Hán vẫn thường gọi giống dân ở Bắc Trung Hoa là Khuyển Nhung, Khuyển Địch. Trong chữ Địch có chữ *hoả* và *khuyển*. Lý do vì giống dân này ở miền giá lạnh thường đốt lửa cho ấm và có chó canh quanh doanh trại.

Trong *Đất lề quê thói*, tác giả Nhất Thanh Vũ Văn Khiếu có nhận xét về sự ăn thịt chó của dân Việt như sau:

"Thịt chó cũng được nhiều người thích ăn, thích đến nỗi cho rằng không thịt giống vật nào có thể thơm hơn. Nói nhiều người nhưng tính theo tỉ số thì cứ mười người Việt Nam chưa chắc đã có đến một người ưa ăn thịt chó; và cũng cần nói ngay rằng bất cứ ở đâu thịt chó chưa bao giờ là món ăn thường trong những bữa cơm hằng tuần chứ đừng nói hằng ngày".

Thịt chó được nhiều người thích ăn mà họ nói là "ghiền", không ăn thì nhớ cũng như người ghiền sầu riêng vậy! Tên sầu riêng theo La-tinh nghĩa là "trái chồn hôi" (Durio zibethinus).

Dân Tàu ghiền thịt chó ca tụng nó là hương nhục, dân Việt nói thịt chó ăn giắt kẽ răng, ba ngày sau xỉa vẫn còn... thơm (sic!). Dân Tàu Quảng Đông cũng gọi thịt chó là xám lục (3 + 6 = 9 tức là cẩu (cửu).

Còn về lý do tại sao dân Bắc ăn thịt chó nhiều hơn dân Nam, phải chăng do ảnh hưởng kinh tế khác nhau của hai miền? Vùng đồng bằng Bắc Việt bị nạn nhân mãn nên người khôn của khó. Còn châu thổ miền Nam là vùng đất mới mầu mỡ, chim trời cá nước nên sự sống thoải mái hơn. Tuy nhiên sau năm 1954, từ những khu định cư của dân Bắc di cư như Hố Nai, Gia Kiệm, Cái Sắn,v.v.. phong trào hạ cờ tây cũng lan ra. Người Nam bắt đầu thấy thịt chó có khẩu vị hấp dẫn nên từ từ hưởng ứng, gọi nó là "nai đồng quê".

Tuy nhiên món chó miền Nam có nhiều nét mới, khác hơn món chó ngoài Bắc. Các phụ gia phẩm quan trọng trong Nam là dừa và sả, chưa kể nhiều thứ rau khác có nhiều ở thổ ngơi Nam Việt.

Điều kiện về thổ sản trên địa hạt ẩm thực nói chung là một điều đáng chú ý. Lấy nước Tàu làm ví dụ. Dân Tàu Hoa Bắc rất xa lạ với những củ riềng củ nghệ. Họ thích dùng gừng để khử hàn tuy gừng, riềng, nghệ cùng thuộc gia đình gừng (khương) Zingiberaceae. Trái lại, những loại củ bà con với riềng, nghệ như sơn khương, liên khương được dân Hoa Nam ở cực nam dùng làm gia vị thay thế cho gừng.

Ca dao Việt Nam có câu:

Con chó khóc đứng khóc ngồi,
Mẹ ơi đi chợ mua tôi đồng riềng.

Tôi chưa nghe hay nếm món thịt chó của dân Hoa Nam nên không biết họ có dùng riềng như ta không, duy chỉ được ăn món hương nhục của một tiệm các chú ở đường Tiểu La (gần đường Trần Quốc Toản đi xuống vùng chợ Thiếc) thì thấy món chó nấu tay cầm với thuốc bắc và ngũ vị hương, ăn kèm với cải tần ô tươi. Mùi riềng thơm hắc, vị cay, tính ấm, có tác dụng lợi tiêu hoá nên về công hiệu lại tăng cường khi ăn phối hợp với thịt cầy.

Sau khi chu du chớp nhoáng chiều dài sáu, bảy ngàn năm lịch sử và tiến trình của miếng thịt chó đối với bao tử con người, xin mời các

bạn trở về chủ điểm của bài: ăn thịt chó có phải là hành động thiếu văn minh không?

Văn minh, dựa theo định nghĩa của *Việt Nam tự điển* (Lê Văn Đức & Lê Ngọc Trụ), là ánh sáng của văn hoá, tức ăn ở, xử sự của loài người nhờ học thức sâu rộng mà tiến tới chỗ cao đẹp. Nếu đem định nghĩa ấy áp dụng vào hành động ăn thịt chó thì có vẻ vu khoát quá! Có lẽ ta nên nói đến "đạo lý" của hành động giết súc vật nói chung và giết chó nói riêng để lấy thịt ăn của con người chăng?

Con chó chung qui chỉ là một con vật. Nếu theo nhu cầu sinh tồn thì ăn thịt chó cũng như ăn thịt các con vật khác, nào có tội gì! Nhìn lại xuyên suốt quá trình sáu, bảy ngàn năm, con chó đã từ một con vật hoang được thuần hoá để sống thân cận với người. Dây liên hệ giữa chó và người đã tùy theo vai trò chức năng của chó mà thay đổi: dùng để săn, để giữ nhà, để làm thịt... Ở xã hội Âu Mỹ hiện đại, chức năng trên lại được thay đổi tùy theo vai trò của chó: làm bạn với người cô độc, dắt người mù, chó cảnh sát, chó cứu thương, quân khuyển, chó sa-lông, chó trang sức...

Giết hay không giết chó chung qui tùy theo chức năng và tính cách lợi ích cho nhu cầu của con người trong mỗi nền văn hoá. Ở một xã hội nghèo đói bị nạn nhân mãn, chính kiếp con người cũng khốn nạn, huống hồ gì số phận con chó, đương nhiên là sẽ phải chui vào bao tử người ta! Còn ở xã hội giàu có, dư thừa thịt ăn, số phận con chó trở nên huy hoàng với những chức năng được trọng vọng hơn. Hợp lý hay không hợp lý là tùy theo sự nhận định của môi cảnh.

Những con heo, con gà, con bò ở những xã hội nông nghiệp cổ điển có kiếp sống tương đối lâu hơn, thoải mái hơn vì được thả rong ngoài sân, ngoài đồng, bầy con được quây quần bên mẹ để bú mớm, dẫn đi mổ thóc thảnh thơi. Lúc chết được trọng vọng nằm trên bàn thờ để con người xì xụp cúng lạy giữa hương hoa đèn nến sáng trưng. Miếng thịt được trân trọng sửa soạn, ướp gia vị thơm tho. Chức năng cung cấp thịt cho con người rất đắc dụng, xứng đáng. Ở Việt Nam, con gà khi bị cắt cổ còn được các bà nội trợ nhủ lòng nhân đọc kệ cầu siêu hoá kiếp cho.

Cũng kiếp gà, kiếp heo, kiếp bò mà sống ở các xã hội siêu kỹ nghệ thì ngắn ngủi, tù túng, o ép đủ thứ như phải sống trong khoảng chật hẹp của chuồng nuôi, gà trống nở ra bị giết bớt đến chín phần mười, mỏ bị cắt cụt để khỏi mổ đít nhau khi bị giam chung; còn bê, lợn vừa lọt lòng mẹ đã bị tách rời không cho bú,v.v... Để cung ứng cấp thời thịt cho thị trường trong một thời gian càng ngắn càng tốt, gia súc được nuôi thúc để mau đạt trọng lượng. Lúc chết, thịt được xẻ cắt và gói trong những gói giấy bóng nằm trong nghĩa địa tủ lạnh như mồ kẻ vô danh. Đã thế, khi thành món ăn, nhiều lúc còn bị kết tội là chứa nhiều cholesterol!

Điểm cần nêu ra ở đây là lòng nhân của con người đối với các sinh vật. Trong khi tranh giành để sinh tồn, tránh sao khỏi có những sinh vật này bị hy sinh làm mồi ăn cho những sinh vật khác. Thế nhưng ăn thịt không đồng nghĩa với dã man. Hành hạ con vật để tìm vui hay vô tình bỏ mặc nó đói khát, bệnh hoạn, đau đớn mới là điều đáng trách.

Nguyễn Du, như nhiều người Việt Nam khác, tuy ăn thịt chó nhưng không hề thiếu lòng nhân. Qua bài *Lạp*, thơ chữ Hán trong *Thanh Hiên thi tập*, ông nhắc đến một nguyên tắc sống: "Tiêu trừ loài khác không hại gì đến đức nhân" (Bình trừ dị loại bất phương nhân). Thi sĩ đã tỏ lòng thương tiếc cái chết của con chó săn qua bài *Điệu khuyển:*

Nghĩ mày là giống súc
Xương thịt in hệt người
Ham tiến, dừng chẳng biết
Núi hoang bỏ thây phơi
Bỏ thân chẳng than thở
Thử sức mãi công toi

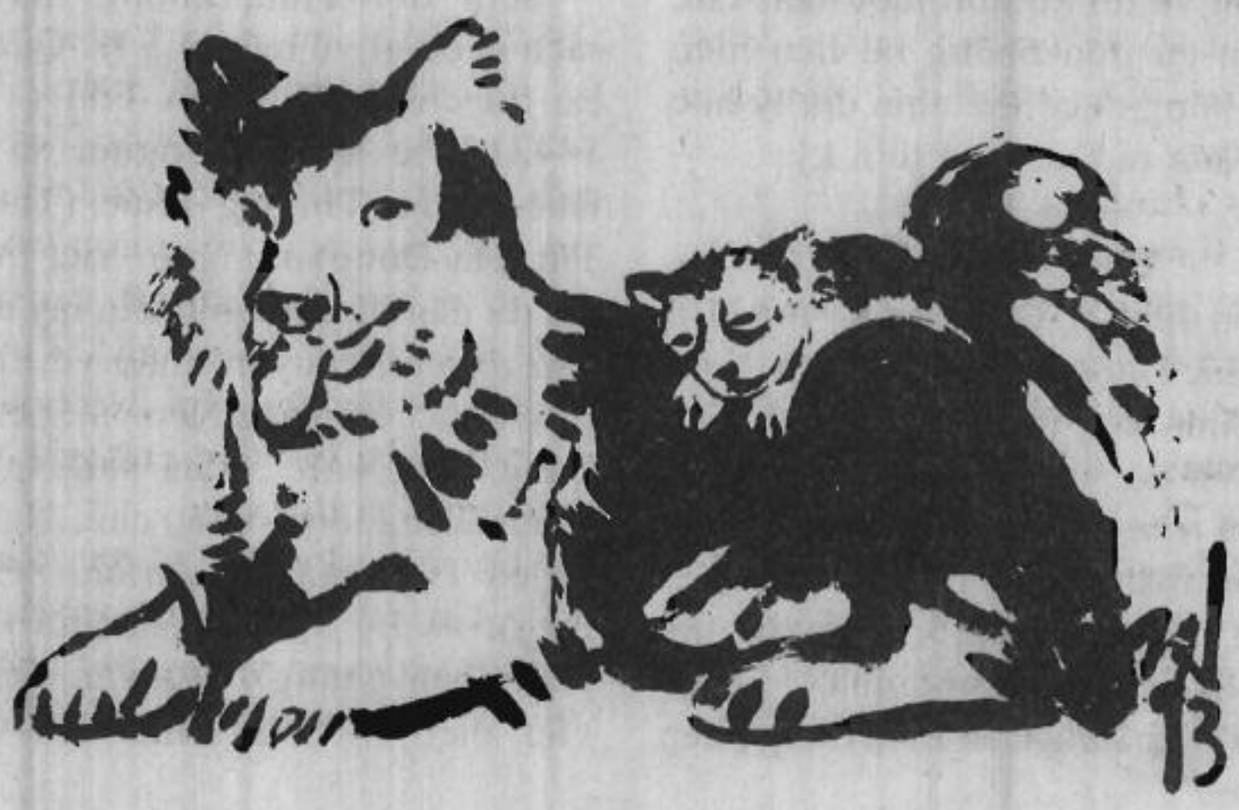
(Đào Duy Anh dịch)

Để kết, tôi xin kể một câu chuyện về hai con chim mà sự sống, chết của nó tùy thuộc vào hành động hót hay không hót.

Hai con chim cùng đậu trên một nhánh cây. Một con ngửa cổ cất giọng véo von. Người thợ săn đi dưới đất phát giác bèn nhắm bắn. Nó rơi xuống đất, còn con chim giữ im lặng kia được sống và bay đi.

Một hoàn cảnh khác cũng với hai con chim, nhưng lần này đang cùng sống trong lồng. Một con chim hót líu lo được chủ cưng quí giữ lại để nghe tiếng hót, còn con chim không hót kia bị giết làm thịt vì... nuôi hoài tốn gạo.

Theo tôi, câu chuyện trên đã chứng minh được phần nào cái lẽ bị ăn hay không bị ăn của loài chó đối với nhu cầu con người. Và như thế, một dân tộc văn minh hay không văn minh không thể bị đánh giá qua việc ăn thịt chó! ●



Nọ Bức Dư-Đồ Thử Đứng Coi

Hương Giang
Thái Văn Kiểm

*T*ừ trước đến nay, chúng ta thường chú trọng đến sử học mà ít khi quan tâm đến địa lý học, nhất là ở nước Việt Nam ta. Đó là một khuyết điểm lớn cần phải bổ túc vì xét ra sử học và địa học phải đi đôi với nhau như hình với bóng.

Nếu sử học chú trọng về thời gian, tức bề sâu, thì địa học lại chú trọng về không gian, tức bề rộng. Hai ngành này liên hệ mật thiết với nhau như hoành độ và tung độ trong bài toán tiến hoá của nhân loại.

Ngày nay, trong thời năm châu họp chợ, bốn biển một nhà, chúng ta cần hiểu biết địa lý để khỏi mang tiếng với thế gian là kẻ "ếch ngồi đáy giếng coi trời bằng vung".

Ngay như Tản Đà lúc bình sinh cũng thường quan tâm đến địa lý, hay đúng hơn: đất nước, tức là tổ quốc. Thi sĩ nhìn bản đồ Việt Nam tả tơi mà than rằng:

Nọ bức dư đồ thử đứng coi,
Sông sông núi núi khéo bia cười,
Biết bao lúc mới công vờn vẽ,
Sao đến bây giờ rách tả tơi!
Ấy trước ông cha mua để lại,
Mà sau con cháu lấy làm chơi!
Thôi thôi có trách chi đàn trẻ,
Khéo khéo rồi ta sẽ liệu bồi.

(Vịnh bức dư đồ rách)

Chúng ta không biết địa lý học ngày xưa đã xuất hiện ở nước ta vào thời kỳ nào. Sử Tàu có chép rằng: năm Tân Mão (1109 tr. TC), đời vua Thành Vương nhà Chu có nước Việt Thường ở phía nam xứ Giao Chỉ, sai sứ đem chim bạch trĩ sang cống. Nhà Chu phải tìm người thông ngôn đến ba lần mới hiểu được tiếng và ông Chu Công Đán phải chế ra xe chỉ nam đưa sứ Việt Thường về nước. Các nhà khảo cứu mới đây đã xác định vị trí xứ Việt Thường ở vùng trung châu sông Hồng, Bắc Việt và không phải là Tượng Lâm hay Lâm Ấp.

Xem như trên, ta phỏng đoán rằng sứ giả nước Việt Thường ít nhất cũng có vài tài liệu hoặc ý niệm về địa dư mới dám dấn thân trên một quãng đường dài vạn lý trước khi đến Lạc Dương (Hồ Nam) là kinh đô nhà Chu. Đến lúc ra về, sứ giả Việt đã nắm được trong tay một địa bàn có kim nam châm do người Trung Hoa phát minh, ấy thế mà còn lạc đường, xuống tới Phù Nam, rồi đi vòng trở lên mới về tới xứ hơn một năm sau.

Căn cứ trên những tài liệu hiện hữu, chúng ta có thể chia địa lý học Việt Nam ra làm năm thời kỳ:

Thời Bắc thuộc

Đến đời Cao Biền (thế kỷ thứ 10), vua nhà Đường đổi nước An Nam làm Tĩnh Hải, phong cho Cao Biền làm Tiết độ sứ. Cao Biền đắp thành Đại La trên bờ sông Tô Lịch. Thành ấy bốn mặt dài hơn 1982 trượng 5 thước, cao 2 trượng 6 thước, có thể chứa được 40 vạn nóc nhà.

Sử chép rằng Cao Biền dùng phép phù thủy khiến Thiên lôi phá những thác ghềnh ở các sông cho ghe thuyền đi lại dễ dàng. Cao Biền thấy đất Giao Châu hay phát đế vương nên "thường cỡi diều giấy đi yểm đất, phá những chỗ sơn thủy đẹp và làm hại nhiều long mạch".

Theo như trên, ta thấy Cao Biền không những là thầy địa bốc (géomancien) mà còn là một nhà địa lý nữa.

Thời nhà Lý

Nhưng Cao Biền là người Trung Hoa, còn như người Việt chính thống chuyên về khoa địa lý thì phải đợi đến thế kỷ thứ 11 mới thấy sử chép rằng năm 1075, vua Lý Nhân Tông sai Lý Thường Kiệt vẽ hình thế núi sông 3 châu Ma Linh, Địa Lý và Bố Chinh, rồi đổi châu Ma Linh làm châu Minh Linh, châu Địa Lý thành châu Lâm Bình, châu Bố Chinh ra châu Bố Chính.

Qua năm Tân Mão (1172) và Nhâm Thìn (1173), vua Lý Anh Tông đi chơi "xem sơn xuyên hiểm trở, đường sá xa gần và sự sinh hoạt của dân gian rồi sai quan làm quyển địa đồ của nước Nam".

Theo Lê Quý Đôn, thì năm 1172 đời vua Lý Anh Tông đã có một quyển địa lý học Việt Nam gọi là "Nam Bắc phiên giới địa đồ".

Như vậy là ngành địa lý đã xuất hiện chính thức ở nước ta từ đời nhà Lý.

Thời nhà Lê

Suốt đời Trần, không thấy sử sách chép gì về môn địa lý. Qua đời Lê thì chỉ có Nguyễn Trãi (1380-1442) hiệu Ức Trai, người xã Nhị Khê huyện Thượng Phúc (Thường Tín, Hà Đông) là người viết quyển địa dư đầu tiên của nước ta lấy tên là *Địa dư chí*, chuyên khảo về địa dư toàn quốc. Ông dâng lên vua Lê Thái Tông năm 1435. Vua sai Nguyễn Thiên Túng làm lời tập chú, Nguyễn Thiên Tích làm lời cẩn án (xét cẩn thận), và Lý Tử Tấn làm lời thông luận (bàn chung). Nguyễn Trãi đã viết theo lối văn thiên Vũ Cống

trong kinh Thư, cho nên có bản chép tay lấy nhan đề là *An Nam Vũ Cống*. Quyển này lược khảo địa dư chính trị các triều trước đời vua Lê Thái Tổ, chép địa dư buổi Lê sơ, kể rõ các đạo trong nước, rồi cứ mỗi đạo xét về núi sông, sản vật và liệt kê các phủ, huyện, châu, xã.

Vua Lê Thái Tông sai khắc in vào bộ *Quốc thư bảo huấn đại toàn*.

Dư địa chí của Nguyễn Trãi là quyển địa lý học xưa nhất còn lại cho chúng ta đến ngày nay.

Năm 1400 tức năm Hồng Đức thứ 21, Lê Thánh Tông sai làm sách *Thiên hạ bản đồ*. Đến thế kỷ 17, người ta đã căn cứ vào sách *Thiên hạ bản đồ* mà soạn ra *Hồng Đức bản đồ*, trong đó có phụ chép cả bản đồ năm Trịnh Sâm đem quân đánh Thuận Quảng (1774).

Đầu thế kỷ 18 vào năm Bảo Thái thứ tư đời vua Lê Dụ Tông, Trịnh Cương sai định lại biên giới các châu huyện rồi làm ra sách *Tân định bản đồ*. Cuối đời vua Lê Hiển Tông, Dương Như Ngọc người Lạc Đạo, huyện Gia Lâm, viết một quyển địa lý học Việt Nam gọi là *Thiên Nam lộ đồ thư*.

Dưới thời nhà Lê trung hưng, có Ngô Thời Sĩ (1726-1784) tự Thế Lộc, hiệu Ngọ Phong, người xã Thanh Oai, huyện Thanh Oai (Hà Đông) đậu tiến sĩ năm 1766 đời Lê Cảnh Hưng thứ 27, làm quan đến Đốc trấn Lạng Sơn. Ông là tác giả *Hải Dương chí lược* (hoặc *Hải Đông chí lược*) chuyên khảo về lịch sử, địa dư và nhân vật tỉnh Hải Dương.

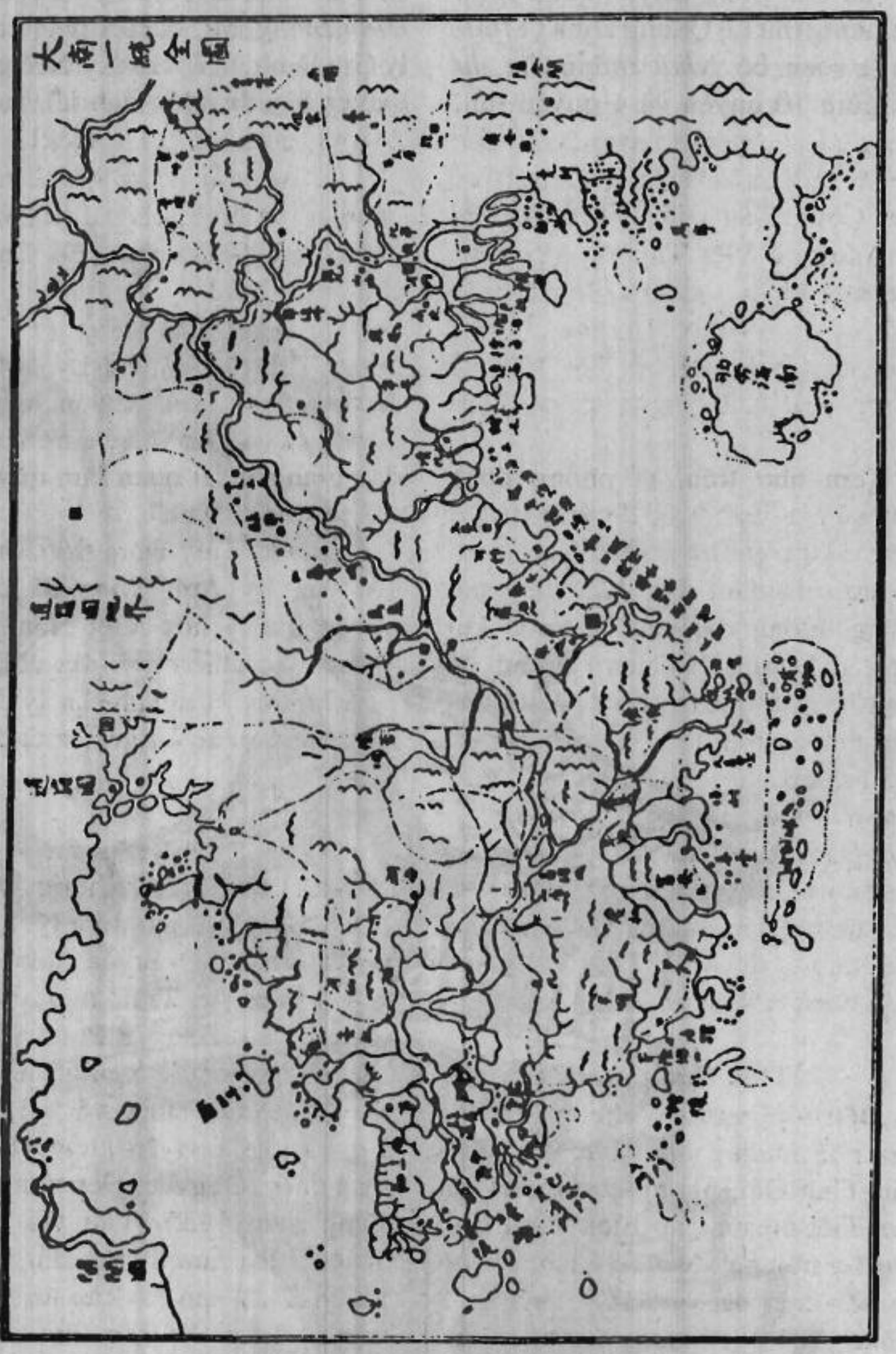
Cũng vào cuối thế kỷ 18, Ngô Thì Sĩ, Nguyễn Nghiễm, Nguyễn Tôn Quãi đã dựa vào *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi mà soạn sách *Nam quốc vũ cống*.

Đồng thời có Lê Quý Đôn (1726-1784) tự Doãn Hậu, hiệu Quế Đường, người Duyên Hà (Thái Bình), đậu bảng nhỡn năm 27 tuổi. Ông là người thông kim bác cổ, ngoài các sách bàn giảng về kinh truyện, khảo cứu về cổ thư, sưu tập thơ văn, ông còn biên soạn nhiều sách khảo về sử ký và địa lý như *Đại Việt thông sử*, có đoạn nói về tứ di (các nước bán khai chung quanh nước ta) như *Phủ biên tạp lục* (chép lẫn lộn về chính trị cõi biên thùy), gồm 6 quyển, tựa viết năm 1776. Sách này Lê Quý Đôn soạn ra trong khi làm Hiệp đồng kinh lý quân sự ở hai đạo Thuận Hoá, Quảng Nam năm 1776. Sách gồm các mục sau:

- Lịch sử việc khai thác và khôi phục hai đạo Thuận, Quảng, cùng liệt kê tên các phủ, huyện, xã.
- Núi sông, thành trì, đường sá.
- Ruộng đất, thuế khoá, quan chế, binh chế, trấn đinh.
- Việc cai trị đất thượng du: thuế đò, thuế chợ, kim khoáng, vận tải.
- Danh nhân, thi văn.
- Thổ sản, phong tục.

Khi đi sứ Trung Hoa về, ông viết bộ *Bắc sứ thông lục* (chép việc đi sứ sang Tàu) gồm 4 quyển tựa làm năm 1763, ghi chép các công văn, thư từ, núi sông, đường sá, ứng đối trong khi đi sứ (1760-1762).

Ngoài ra, Lê Quý Đôn còn sáng tác bộ *Kiến văn tiểu lục* (chép vặt những điều nghe thấy) gồm 12



Đại-nam nhất thống toàn đồ (1834), xác-định các quần-đảo Hoàng-sa và Trường-sa thuộc về Việt-nam từ lâu.

quyển, tựa làm năm 1777, ghi chép những điều hiểu biết và suy luận trong khi đọc sách về lịch sử hoặc văn minh nước ta từ cuối đời Trần đến đời tác giả. Trong bộ sách này, có một phần nói về phong vực (bờ cõi).

Thời kỳ Trịnh Nguyễn phân tranh, địa lý học để qua một bên, nhằm chuyên lo việc chinh chiến, được thể hiện bởi sông Gianh và lũy Thầy, mà tầm mức quan trọng được ghi rõ trong những câu ca dao lịch sử sau đây:

Thứ nhất thì sợ lũy Thầy,
Thứ nhì sợ lầy Võ Xá.

và

Có tài vượt nổi sông Gianh,
Dẫu thêm hai cánh, Trường thành khó qua!

Thời Lê mạt, Nguyễn sơ

Dưới triều Tây Sơn, một số sách về địa lý học Việt Nam ra đời. Đó là các sách *Cảnh Thịnh tân đồ, Cao Bằng phủ toàn đồ, Mục mã trấn doanh đồ* (các sách này bị người đời sau in lẫn vào sách *Hồng Đức bản đồ*).

Cuối thế kỷ 18 đầu 19 có Phạm Đình Hổ (1768-1839) tự Tùng Niên, hiệu Đông Dã Tiều, tục gọi là Chiêu Hổ, người xã Đan Loan, huyện Đường An (Hải Dương). Ông đã soạn rất nhiều sách thuộc loại địa lý như: *An Nam chí, Ô châu lục, Kiền khôn nhất lãm* (Ngó qua trời đất) trích sao các bộ *Nhất thống chí* đời Thanh và những bản đồ các đường đi ở nước Nam, *Ai Lao sứ trình* (đường đi sứ Ai Lao).

Nhưng bộ sách chính của ông là *Vũ trung tùy bút* gồm hai quyển, nói về:

-Tiểu truyện các danh nhân
- Du lãm thắng cảnh
- Khảo cứu về duyên cách, địa lý
- Khảo cứu về phong tục,v.v...

Đồng thời với Phạm Đình Hổ có Nguyễn Án (1770-1815) tự Kinh Phủ, hiệu Ngũ Hồ, người làng Du Lâm, huyện Đông Ngạn, Bắc Ninh, đỗ cử nhân năm 1807. Ông và Phạm Đình Hổ cùng sáng tác quyển *Tang thương ngẫu lục*. Sách in năm 1896 gồm hai quyển chừng 90 bài có ký tên từng tác giả. Sách gồm các mục: Danh nhân tiểu truyện, thắng cảnh, di tích.v.v..

Hai bộ *Vũ trung tùy bút* và *Tang thương ngẫu lục* đã cho ta tài liệu quý báu về lịch sử, địa lý và phong tục đời Lê.

Thời nhà Nguyễn

Sau khi thống nhất sơn hà, vua Gia Long khuyến khích việc viết sách về lịch sử và địa dư nước ta.

Đời Gia Long:

Vua Gia Long truyền quan Binh bộ thượng thư Lê Quang Định (1760-1813) soạn bộ *Nhất thống địa dư chí*, gồm 10 quyển và 1 quyển thủ.

Từ quyển 1 đến quyển 4, tác giả tả đường bộ từ Quảng Đức (kinh đô Huế) vào Trấn Biên (Biên Hoà) và từ Quảng Đức ra đến Lạng Sơn; tả đường thủy từ Gia Định (Sài gòn) đến Vĩnh Trấn (Vĩnh Long). Từ quyển 5 đến quyển 10, tác giả chép rõ về các trấn, doanh, dinh, cương giới, phong tục, thổ sản, dịch lộ (đường trạm), phân hạt (phủ, huyện, châu).

Ngoài ra còn có Trịnh Hoài Đức (1765-1825) hiệu Cấn Trai, tổ tiên nguyên là người Phúc Kiến bên Tàu, di cư sang Trấn Biên, giúp vua Gia Long lập nhiều công trạng. Ông đi sứ Tàu năm 1802, soạn quyển *Gia Định thông chí*, chép lịch sử và địa lý Gia Định về đời các chúa Nguyễn. Quyển này đã được Gabriel Aubaret,



trung tá hải quân Pháp, dịch 5 thiên sang tiếng Pháp dưới tựa đề *Histoire et description de la Basse-Cochinchine - Pays de Gia Định* tại Ba lê năm 1863; thiên 6 về thành trì chí chưa được dịch.

Đời Minh Mệnh:

Dưới triều Minh Mệnh, Phan Huy Chú soạn *Địa dư chí*, một phần quan trọng của *Lịch triều hiến chương loại chí.*

Lịch triều hiến chương loại chí là một bộ bách khoa toàn thư về nước Nam thời cổ, tác giả là Phan Huy Chú (1782-1840), tự Lâm Khanh, hiệu Mai Phong, quán ở xã Thu Hoạch, huyện Thiên Lộc, xứ Nghệ An nay là Can Lộc, Nghệ Tĩnh. Đậu tú tài hai khoa (1807 và 1810), ông được bổ làm Biên tu Hàn lâm. Tháng tư năm ấy, ông dâng *Lịch triều hiến chương*. Năm 1824, ông được cử là Ất phó sứ sang Tàu. Năm 1830 lại được cử đi một lần nữa, nhưng lúc về, hai ông Chánh, Phó sứ đều bị cách chức vì lạm quyền đối với địa phương. Cuối năm ấy, ông được cử tham dự phái đoàn ngoại giao đi Giang Lưu Ba (Batavia). Khi trở về vào cuối năm 1833, ông cáo bệnh về Thanh Mai (Sơn Tây) dạy học.

Bộ *Lịch triều hiến chương loại chí* gồm 49 quyển mà 5 quyển đầu nói về địa dư chí, chép bờ cõi các triều và phong thổ các đạo. Ngoài ra Phan Huy Chú còn sáng tác *Hoàng Việt địa dư chí* (2 quyển), *Dương trình ký kiến*, ghi chép những điều nghe thấy khi ông sang Batavia.

Trong *Hoàng Việt địa dư chí*, Phan Huy Chú có phác hoạ bản đồ *Đại Nam nhất thống toàn đồ* năm 1834 (Minh Mệnh thứ 14). Bản đồ này mới nhìn hơi giống bản đồ trong quyển tự vị của đức giám mục Jean Louis Tabert mang tên *Dictionarium Latino-Anamiticum*, ấn hành năm 1838 ở Serempore, Pondichery, Ấn Độ, nơi ấn quán J.C. Marshman của giáo hội Tin Lành. Bản đồ này mang tên *An Nam đại quốc họa đồ- Tabula Geographica Imperii Anamitici*, với hình thể sông núi, duyên hải, cù lao rõ ràng, trong đó có Hoàng Sa và Trường Sa như trong bản đồ của Phan Huy Chú đã phác họa bốn năm về trước.

Về miền Bắc thì có bộ *Bắc thành địa dư chí* do một số văn thần giúp việc quan Tổng trấn Bắc thành Lê Chất soạn ra về đời Minh Mệnh, gồm 12 quyển, chép về thành Thăng Long và 11 trấn ở Bắc thành, có các mục nói về cương giới, diên cách, phân hạt, hình thế, khí hậu, thổ sản,v.v..

Ngoài ra còn có quyển *Phương đình địa chí loại* của Nguyễn Văn Siêu (1799-1872) tự Tốn Ban, hiệu Phương Đình, người thôn Dũng Thọ, huyện Thọ Xương, Hà Nội. Ông đậu phó bảng năm 1838, đi sứ Tàu năm 1839. Bộ này gồm 5 quyển. Quyển 1 trích các sách Tàu nói về nước Nam; quyển 2 chép địa lý nước Nam về đời Hậu Lê; quyển 3, 4 và 5 chép thời đại cận kim.

Đời Thiệu Trị

Năm 1841, vua Thiệu Trị sai soạn sách *Đại Nam thống chí*, một quyển địa lý học sơ lược về nước Đại Nam.

Đời Tự Đức

Đến đời Tự Đức, nhà vua truyền cho Quốc sử quán soạn bộ *Đại Nam nhất thống chí*, bắt đầu soạn từ năm 1865 cho đến năm 1882 mới xong. Bộ này đầy đủ nhất, chép theo từng tỉnh, mỗi tỉnh gồm các mục: cương giới, diên cách (sự thay đổi tên đất và bờ cõi), phân hạt (các phủ, huyện, châu), hình thế, khí hậu, thành trì, học hiệu, số dân sinh, ruộng đất, núi sông, suối đầm, cổ tích, lăng mộ, đền miếu, chùa chiền, quan tân (cửa đi vào bờ biển), nhà trạm, đường cái, bến đò, cầu cống, đê điều, phố chợ, nhân vật hạnh nghĩa, liệt nữ, thổ sản.

Đời Đồng Khánh

Năm 1886 tức năm Đồng Khánh thứ hai, theo lệnh triều đình Huế, Hoàng Hữu Xứng soạn xong bộ *Đại Nam quốc cương giới vựng biên* gồm 7 quyển. Sau đó triều đình lại sai Quốc sử quán biên soạn bộ *Đồng Khánh địa dư chí* mà người ta còn gọi là *Đồng Khánh ngự lãm dư địa chí lược* hoặc *Đồng Khánh địa dư chí lược* gồm 27 quyển và nhiều bản đồ. Nam kỳ lúc này đã là thuộc địa của Pháp nên *Đồng Khánh địa dư chí* không nói đến các tỉnh thuộc đất Gia Định cũ mà chỉ nói đến các tỉnh thuộc Trung kỳ và Bắc kỳ mà thôi.

Đời Duy Tân

Đến năm 1909 (Duy Tân thứ 3), quan Học bộ thượng thư kiêm Tổng tài Quốc sử quán là Cao Xuân Dục (1842-1923) tự Tử Phát, hiệu Long Cương, người xã Thịnh Khánh, huyện Đông Thành tỉnh Nghệ An, có dọn lại bộ này nhưng vẫn giữ tên cũ là *Đại Nam nhất thống chí* gồm 17 quyển, mỗi quyển chép về một tỉnh ở Trung Việt. Người Pháp thường gọi là *Géographie de Duy Tân*. Để phân biệt, bộ này được gọi là *Đại Nam nhất thống chí mới*, khác với bộ *Đại Nam nhất thống chí cũ* soạn đời Tự Đức. Bộ mới này chỉ nói về các tỉnh thuộc Trung kỳ mà thôi, còn đất Nam kỳ bị coi là thuộc địa Pháp, đất Bắc kỳ là đất bảo hộ của Pháp không hề được nói đến.

Tiếp xúc với Tây phương, nước ta bắt đầu cải tổ, trang bị kiểu lộ xuyên ba miền Bắc Trung Nam, hành khách đi lại tấp nập với

Xe tàu điện tàu nước tàu bay!

(Đăng đàn cung)

và cũng từ đó:

Ông Tây giăng dây thép,
họa địa đồ nước Nam.

(ca dao)

Trong tất cả các sách về địa lý học kể trên thì *Đại Nam nhất thống chí* đời Tự Đức là bộ sách địa lý học Việt Nam đầy đủ nhất của nước ta từ xưa tới nay. Bộ này phỏng theo bộ *Đại Thanh nhất thống chí* của Trung quốc, chia ra các mục như: phương vi, phân dã, kiến trí, duyên cách, phủ huyện, hình thế, khí hậu, phong tục, thành trì, học hiệu, hộ khẩu, điền phú, sơn xuyên, quan tấn, dịch trạm, thị lập, từ miếu, tự quán, phân việt, thổ sản,v.v.. Ngoài ra, *Đại Nam nhất thống chí* còn có những quyển chép riêng về Cao Miên, Xiêm La, Miến Điện, Nam Chưởng, Vạn Tượng.

Ở tất cả các mục, *Đại Nam nhất thống chí* có rất nhiều tài liệu, không những về địa lý mà cả về lịch sử,

kinh tế, chính trị, văn học nghệ thuật. Về tất cả các tỉnh của Việt Nam, từ Lạng Sơn đến Hà Tiên, *Đại Nam nhất thống chí* cung cấp cho người đọc rất nhiều tài liệu quý báu.

Sau khi công việc biên soạn *Đại Nam nhất thống chí* đã hoàn tất, vua Tự Đức sai sửa lại và soạn thêm một quyển *Bổ biên* nữa, ghi chép các sự kiện cho đến hết năm 1881. Quyển *Bổ biên* vừa làm xong thì đêm hôm 4 rạng ngày 5 tháng 7 năm 1885 xảy ra trận Tôn Thất Thuyết đánh úp quân Pháp ở Huế và ngày 5 xảy ra trận quân Pháp phản công. Bản thảo *Bổ biên* bị thất lạc. *Đại Nam nhất thống chí* đời Tự Đức vì vậy mà thiếu mất một phần.

Những sách địa lý bổ túc

Ngoài các sách kể trên, các sách sau đây cũng có nhiều tài liệu về địa lý học rất cần cho những ai muốn nghiên cứu lịch sử hoặc địa lý Việt Nam thời trước: *An Nam chí lược* của Lê Tắc; quyển hai trong số tám quyển còn lại của bộ *Thiên Nam dư hạ tập* biên soạn đời Lê Thánh Tông; quyển *Hộ thuộc*, một trong ba quyển còn lại của bộ *Lê triều hội điển* soạn hồi thế kỷ 18; *Toàn tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư* soạn vào khoảng cuối thế kỷ 17 đầu 18; *Thối thực ký văn* (quyển chép về phong vực) của Trương Quốc Dụng soạn đời Minh Mệnh; *Sử học bị khảo* của Đặng Xuân Bảng,v.v...

Về địa lý địa phương, hiện chúng ta có: *Ô châu cận lục* của Dương Văn An đời Mạc chép về núi sông, thành trì, phong tục xứ Thuận Quảng; *Hưng Hoá phong thổ chí* của Hoàng Bình Chính; *Bắc thành địa dư chí* 12 quyển; *Nghệ An chí* của Bùi Dương Lịch; *Hưng Hoá ký lược* của Phạm Thận Duật; *Cao Bằng kỷ lược* của Phạm An Phủ...

Ngoài ra còn có thể kể: *Việt dư thặng chí toàn biên* của Lý Trần Tấn đời Gia Long; *Hoàng Việt địa dư chí* gồm hai quyển *Đại Nam địa dư toàn biên* mà chúng ta vẫn thường gọi là *Phương Đình địa chí* của Nguyễn Văn Siêu; *Việt sử địa dư* của Phan Đình Phùng; *Đại Việt cổ kim duyên cách địa chí* của Nguyễn Thụy Trân; *Nam quốc địa dư chí, Tân đính Nam quốc địa dư giáo khoa thư* của Lương Trúc Đàm; *Hiện kim Bắc kỳ địa dư sử ký* của Ngô Giáp Đậu,v.v...

Sau khi đã duyệt qua hầu hết những địa chí xưa, liên tưởng đến tình trạng Việt Nam hiện tại, một quốc gia tả tơi, rách nát, lòng chúng ta chẳng khỏi đau xót như Tản Đà:

Biết bao lúc mới công vờn vẽ,
Sao đến bây giờ rách tả tơi?

ngậm ngùi như Á Nam Trần Tuấn Khải:

Coi lịch sử gương kia còn tỏ,
Mở dư đồ đất nọ chưa tan.
Giang san này vẫn giang san,
Mà nay sảy nghé tan đàn vì ai?

(Hai chữ nước nhà)

Đứng trước tình cảnh đau thương ấy, Tản Đà đã có mấy lời nhắn nhủ:

Non sông thề với hai vai
Quyết đem bút sắt mà mài lòng son
Dư đồ rách nước non tô lại,
Đồng bào ta trai gái đứng lên.

Ngày nay, hơn lúc nào hết, lời khuyến dụ của Tản Đà vang dội trong tâm trí nhân dân ta, như oán hờn, như chê trách, như thúc giục toàn dân quang phục quê hương, tô bồi lại bản đồ xưa được muôn phần tốt đẹp. ●



xuân trong hồn

Quanh đi quẩn lại năm tàn
Ngày qua lạnh nhạt, đêm hoang vắng về
Gánh sầu sợ bước lê thê
Xứ người lưu lạc mà quê mịt mờ
Tháng năm nắng hững mưa hờ
Đây mùa hạ, chứ ai chờ mùa xuân?
Đất kia trời nọ xoay vần
Bốn mùa tiếp diễn, đâu xuân quê nhà?
Mùa về trí tưởng thiết tha
Vàng mai khoe sắc cạnh hoa hồng đào
Bầy chim ríu rít ngọn cau
Phất phơ hơi gió xôn xao lá cành
Bên đường cỏ mượt mà xanh
Ô hay! chợt nhớ mùa xuân thuở nào
Nhớ em lòng bỗng nao nao
Dậy thì thiếu nữ gửi trao nụ tình
Quanh đây đất lạ vẫn mình
Mơ chi mãi những bóng hình xưa xa
Nắng hè rực rỡ ngoài kia
Chào ngày chim hót vô tư trong vườn
Xứ người một kẻ tha hương
Đêm qua uống rượu mà thương lấy mình!

dương hoài ninh

Mùa Xuân Năm Ấy



Việt Phương

Có những tiếng rít như xé không gian ra từng mảnh, đi theo đó là những tiếng nổ lớn, ghê người. Bao nhiêu người trong chiếc hầm chật chội, tôi cũng không còn nhớ nữa - hãi sợ - nép sát vào nhau. Tiếng đì đùng vẫn vang vọng làm rung chuyển mặt đất. Không gian tối thẳm, mùi ẩm mốc của đất quyện với mùi mồ hôi người tạo cho tôi một cảm giác ngột ngạt, khó thở. Tôi ngồi im thin thít, bó hai đầu gối thật chặt bằng hai vòng tay run rẩy. Hình như tôi càng bé lại trong bóng đêm không nhìn rõ mặt người. Một người nào đó thì thào, rất nhỏ, nhưng tôi cũng nghe được. Âm thanh vang sát bên tai tôi, thứ âm thanh gợi dục:

- Đừng. Đừng làm rứa.

Tôi đoán ai đó đang táy máy chị Nguyện. Rõ ràng là tiếng của chị. Nhưng người kia là ai. Trong một tích tắc, tôi không nghĩ ra được. Nhưng thứ âm thanh nửa từ chối, nửa mời mọc kia cứ thỉnh thoảng lại thổi ran rát tai tôi. Tôi cảm thấy thế. Bởi tôi chợt nghe vành tai tôi nóng ran, chắc là đỏ lắm nếu có chút mặt trời soi thấy. Tiếng súng vẫn đì đùng ngoài kia, gần lắm. Họ đang "đụng" nhau ngoài chợ. Một người lên tiếng. Tôi nghe có một bàn tay nào đó đang trườn trên đùi non của tôi. Đầu óc tôi tê dại. Bàn tay càng rà dần lên cao, tôi càng nghe tai mình nóng lên. Khoái cảm làm tôi mất hết lý trí. Tôi nắm nhẹ bàn tay, đồng lõa đặt lên vật đang nở cứng trên thân thể tôi. Tôi quên hết, quên tiếng súng đang gầm gừ đe dọa bên ngoài. Tôi siết chặt bàn tay ai đó. Bàn tay mềm mại, tinh-nghịch và đầy ma lực như muốn hút hết những đường máu trong người tôi chảy dồn về hướng đó. Tôi nín thở. Không lâu. Có thể quần tôi bị kéo ra chăng? Tôi không biết. Tôi mơ-hồ quên hết những tiếng thở chung quanh. Những tiếng thở vội-vàng như muốn giành giựt nhau chút không-gian đầy thán khí trong hầm. Hình như ai đó đang ngồi lên người tôi. Tôi không chắc lắm. Cảm giác đụng chạm xác thịt đầu tiên trong đời đã làm cho tôi quên đi rằng, tôi chỉ là một đứa con trai mười bảy, râu ria loe ngoe mấy sợi mềm mà tôi rất chăm chút. Tôi hãnh diện vì tiếng nói của mình vừa mới vỡ, dù là tiếng vỡ của một chú gà cồ đến thời tập gáy. Thời gian dừng lại rất lâu. Tôi nhận biết ra điều đó khi thấy một cảm giác sướng khoái bật ra cùng tiếng nói thổi sát vào vành tai tôi. Ti có thích không? Có. Nhưng mà trời ơi! Đây là tiếng của chị người làm cho gia đình chúng tôi mà: chị Bính.

*

* *

Không nói năng gì hết, chị Bính âm thầm bỏ đi. Sau này, khi nhận được lá thư xin lỗi của chị gửi cho ba me tôi, tôi mới biết chị đang ở Cam Ranh. Những ngày đầu chị bỏ đi làm me tôi lính quýnh. Công việc nhà phải một mình me tôi gánh vác. Điều đó, không làm me tôi giận dữ bằng xâu chuỗi ngọc thạch đã lên nước bóng loáng mà me tôi cứng quý, cũng theo chị Bính biến mất. Có lần,

me tôi đã nổi cơn thịnh nộ, không tiếc lời thóa mạ chị Bính:

- Đúng là nuôi ong tay áo, nuôi khỉ dòm nhà. Đó, bây thấy không? Bỏ đi không một lời nói, còn ăn cắp đồ trong nhà nữa chớ.

Ba tôi đùa:

- Không lẽ nó cho bà biết là nó lấy đồ của bà trước khi đi?

Tôi không có ý kiến chi hết. Tôi nhớ mãi đôi mắt chị Bính nhìn tôi trước khi chị bỏ đi vài ngày. Chị săn sóc cho tôi rất chu đáo. Có lần chị còn hỏi tôi:

- Nếu sau này chị Bính đi rồi. Ti có còn nhớ chị không?

Tôi vô tư:

- Chị đi đâu? Me định gả chị cho chú Thuần đó. Dù sao chú và chị cũng thân với nhau lắm mà.

Chị Bính vuốt những sợi tóc lòa xòa trước trán tôi:

- Chị không thích chú Thuần mô. Chú ấy chỉ biết làm vườn thôi. Ti có biết là chị thương Ti lắm không?

Tôi cười:

- Biết! Bởi vậy Ti thích chị lấy chú Thuần để hai người có thể ở trong nhà này làm việc cho ba me. Ti cũng thích chú Thuần lắm.

Chị Bính bối rối:

- Ti không hiểu chi hết!

Tôi im, không đáp. Tôi nghĩ tới đôi mắt chú Thuần hay nhìn lén chị Bính một cách say đắm. Chú Thuần người lực lưỡng nhưng trí óc lại đơn giản. Chú hay nhờ tôi viết thư về cho gia đình chú ở Nguyệt Biều. Chú đọc tới đâu, tôi viết tới đó, lời lẽ đôi lúc ngây ngô khiến tôi phải phì cười. Chú làm vườn cho gia đình chúng tôi đã được ba năm, mỗi năm chú chỉ xin phép về nhà chú một tuần lễ trong dịp tết. Sau đó, chú lên lại rất đúng ngày với lỉnh kỉnh những thứ quà cáp. Chắc là thấy chú hiền, dễ sai bảo, nên đôi lúc tôi cũng hay bắt nạt chú. Một dạo, tôi thích nuôi chim, chú Thuần leo lên cây cau bắt chim, còn chăm chút đan một cái lồng tre tuyệt đẹp cho tôi. Chiếc lồng bây giờ đã bị tôi bỏ phế sau giàn bếp. Chú không thấy thế làm buồn. Chú cũng biết tôi đã qua số tuổi ham chơi. Chị Bính lại hỏi:

- Sau này lấy vợ, Ti có còn nhớ chị không?

Tôi thật thà:

- Ti không biết.

Thấy chị Bính rũ mặt xuống, tôi nói vớt. Chắc là nhớ. Chị Bính tát nhẹ vào má tôi. Ti chỉ khéo làm cho người khác vui mà thôi. Lúc lâu, chị nghiêm giọng:

- Ti đừng cho ai biết chuyện trong hầm nghe. Nhớ!

Tôi đỏ mặt. Nhớ. Ti nhớ lắm. Chuyện hôm đó đã làm tôi như lớn thêm ra mỗi lần nghĩ tới. Chị Bính nói nhỏ. Hôm đó Ti có giận chị không? Tôi bối rối đứng lên. Như học trò ăn vụng trong lớp bị thầy bắt gặp. Không. Ti không giận mô.

*

* *

Tháng ngày tiếp nối bằng những thăng trầm trong cuộc chiến. Gia đình chúng tôi lại di chuyển đi nơi khác. Chuyện chị Bính đã trở thành quá khứ. Chuyện chị hứa trả lại xâu chuỗi ngọc thạch cho me tôi nhưng không thấy, cũng theo thời gian làm lu mờ. Không một ai trong gia đình chúng tôi còn nhắc tới chị Bính. Nhưng riêng tôi. Mỗi lần tết đến nhớ chị Bính, người đã biến tôi trở thành đàn ông ngay trong số tuổi mười bảy, tôi lại không khỏi bồi hồi.

Sau khi quân địch rút ra khỏi thành phố đầy chết chóc và khói lửa, tôi đã bắt đầu thấy cuộc sống không đơn giản như những bài học trên phấn trắng bảng đen. Thầy cô cũng bắt đầu đăm chiêu trong mỗi giờ giảng. Hình như tất cả vẫn còn bị ám ảnh bởi mùa xuân đầy máu và nước mắt vừa xảy ra, vừa đổ xuống thành phố vốn đã già cỗi. Chiến tranh tràn về thành phố, đạn dược hung hãn cắt xén nhiều cành cây ven đường. Chiến xa tàn nhẫn nghiến nát mặt đường. Người dân thành phố chứng kiến trò chơi chiến tranh với nhiều mối sợ hãi. Cùng một lúc, đạn dược và những chiêu bài yêu nước lại cày ủi trong hồn người nhiều nếp suy tư. Tôi cũng có những dấu ấn khó phai trong đời. Tôi nhớ như in bàn tay chị Bính. Tôi chập choạng bước vào con đường của người lớn bằng những trăn trở về chiến tranh và tình dục. Có khác nhau lắm không? Đôi khi tôi tự nghĩ. Lúc đầu, người nào cũng hăm hở xông vào trận chiến để rồi sau đó là những rã rời. Với tôi, lần đầu tiên tiếp xúc xác thịt với chị Bính đã làm cho tôi có một lối suy nghĩ khác về "người lớn". Người lớn luôn luôn đi tìm những trò chơi lạ lùng như chị Bính. Như những thiếu niên nhuộm đỏ - vì nhu cầu - đã chịu đói khát để ôm thân súng nặng hơn thân mình, lao vào vòng chiến. Có lẽ họ cũng bị "kích thích" bởi lòng yêu nước. Không biết chị Bính bị "kích thích" bởi yêu tôi hay một vài lý do nào khác mà ở số tuổi mười bảy, tôi không nhận diện ra được.

Sau này, khi bước chân vào binh nghiệp, tôi mới biết tôi chiến đấu vì bổn phận của một công dân. Tôi hoàn toàn không có lý tưởng gì hết, cũng như dạo đó, tôi hoàn toàn không có phản ứng gì khi chị Bính ngồi lên người tôi. Nghĩ cho kỹ, tôi là người thụ động trong những bước rẽ vào đời sống. Ví dụ, tôi không bao giờ chọn làm lính là nghề của tôi. Nhưng vận nước đưa đẩy. Cũng như không bao giờ tôi nghĩ chị Bính sẽ là người đầu tiên trong đời tôi. Thế nhưng, khi tôi không còn được khoác áo lính lên người nữa, là lúc tôi thấy mất mát một khoảng lớn trên da thịt mình. Như một đứa bé ngỗ nghịch bị phạt phải cởi truồng phơi nắng. Chị Bính cũng thế, tôi cũng có cảm giác chị đã lấy mất nơi tôi một thứ gì đó, tế nhị, rất khó nói.

Thật ra thì tôi đã mất mát quá nhiều từ khi cuộc chiến tràn vào thành phố. Như chú Thuần, cần cù, dễ sai bảo. Nhưng rồi tôi mới chợt khám phá ra con người thật của chú khi chú bỏ đi, và trở lại với những khẩu hiệu lạ lùng trên môi. Chú hoàn toàn khác hẳn. Chú lạ lùng đến nỗi me tôi phải đứng ngây người nhìn chú. Tôi vẫn còn nhớ như in khuôn mặt chú đanh lại. Và khuôn mặt me tôi tái ngắt. Đó là năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm. Chú

đến thăm gia đình chúng tôi với một chút tự mãn ánh lên trong mắt. Tôi bỏ rừng về thành phố. Nằm chui trong nhà như con chuột cống. Cách mạng đem ánh sáng về khiến tôi không dám ló mặt ra ngoài. Tôi sợ thứ ánh sáng đó. Thứ ánh sáng như muốn thiêu đốt cả thành phố Saigon trong rợp trời cờ đỏ cùng những khẩu hiệu khuôn sáo.

Những lúc nằm sâu trong gian phòng thiếu ánh sáng, tôi lại nghĩ đến chị Bính và căn hầm mùa-xuân-con-khỉ. Đã lâu lắm rồi tôi không gặp chị. Không biết chị có nghĩ về tôi như tôi vẫn thường nghĩ đến chị. Tôi đã từng nằm trên thân thể của biết bao là gái, những lần nghỉ phép vội vã, những quán bar, những mất liếc trao đổi vội vàng. Rồi dẫn nhau đi. Rồi cũng những vội vàng chụp giựt. Có nhiều cô vừa nằm vừa ca vọng cổ eo éo trong khi tôi thi hành phận sự hành quân chớp nhoáng trên thân thể cô. Những cảm giác đó, nghĩ tới chỉ làm tôi lợm giọng. Không như chị Bính, một người đàn bà nhà quê tầm thường. Trong một phút, tôi chợt trân quý hình ảnh chị ngồi vào lòng tôi. Ti có thích không? Nếu là bây giờ, dĩ nhiên tôi sẽ hân hoan, không ngập ngừng, nói lớn lên rằng: Có, Ti thích. Thích lắm chị Bính ạ.

*

* *

Bước đầu trên đất Mỹ là những bước chập choạng. Tôi mất thăng bằng từ những ngày ở trong trại tị nạn. Chứng kiến cảnh giành giựt của những người cùng cảnh ngộ. Chứng kiến thái độ xua đuổi của người bản xứ. Thật là những điều khó tiêu hóa trong lòng. Tôi chờ đợi, cũng như mọi người. Sự chờ đợi không làm người ta xích lại gần nhau hơn. Tôi không thể hiểu họ tranh giành nhau làm gì khi đời sống của những ngày ở tạm thật bấp bênh. Những năm tháng sống dưới chế độ mới ở Việt Nam khiến cho con người ta có cảm tưởng như bị co rút lại, nay có dịp trương nở lên chăng? Có thể lắm, bởi những tật xấu đã bắt đầu chuẩn bị cho bước đường vào các đất nước tư bản. Người ta đói tình, khát tiền. Chỉ cần một ly cà phê cũng xong một chuyến giao dịch thể xác. Tôi có nói quá không? Tôi mong là không, bởi tôi cũng là người Việt Nam, là dân tị nạn không một điểm tựa để cầm cho vững lòng tin.

Tôi sống với tư thế như vậy một thời gian khá lâu, cho đến khi tôi gặp N. Người con gái tóc đen đầu tiên tôi gặp trong trường. Thoạt đầu, nàng gọi tôi bằng chú, mặc dù tôi với nàng cùng học chung một lớp. Tôi thường lúng túng khi thấy nàng bắt gặp tôi nhìn trộm nàng. Không lẽ tôi lại đi yêu cô bé nhỏ như hạt dẻ kia. Cô bé có đôi mắt nâu lém lỉnh. Tôi bắt gặp ở N. hình ảnh học trò của tôi ngày nào chẳng biết lo buồn. Tôi cắp sách đến trường với số tuổi lẽ ra đã không còn thích hợp. Nhưng tôi vẫn phải bước lại những bước ban đầu. Cũng có thể vì thế mà con tim tôi đã sống lại những giây phút của tuổi biết yêu thương. Tôi hay tức giận vô cớ khi thấy N. nhí nhảnh, lí lắc bên những người bạn trai tóc vàng. Nàng vô tư quá. Tôi yêu luôn mùa đông về làm đôi má nàng đỏ lên như giồi phấn. Tôi thầm tính rất lâu để tìm cách chinh phục nàng. Với tôi, nàng bé nhỏ và mỏng manh như sợi tơ trời. Tôi luôn gượng khẽ với nàng. Bởi, tôi biết chỉ cần một sơ xuất nhỏ tôi sẽ mất nàng. Ngay lập tức. Tôi chỉ muốn gặp nàng, nói chuyện và yêu nàng trong lặng lẽ.

Tôi thật sự quên đi số tuổi hiện tôi mang mỗi ngày một nặng trên đầu, số tuổi của những sợi tóc bạc bắt đầu lú nhú. Tôi thường buồn hiu hắt mỗi sáng tự soi mình trong gương, nhướng người nhổ một sợi tóc bạc mọc vô trật tự. Sợi tóc cong vòng như những suy tư trĩu xuống trong tôi. Chênh lệch tuổi tác giữa tôi và nàng như một khoảng cách cắt lìa tôi với số tuổi thanh xuân hiện nàng đang khoác trên người như một chiếc áo diễm lệ. Tôi bồi hồi nhận ra rằng bụng tôi đã có thừa một số mỡ. Tôi cố gắng tập thể dục để làm thân hình tôi gọn lại. Chắc nàng không hiểu sao tôi trân quý nàng quá thể, bởi chính tôi cũng không có được lời giải thích thỏa đáng. Tôi với nàng như có duyên nợ đã lâu. Tại sao tôi lại có thể yêu một người con gái bé bỏng như thế? Nàng bé nhỏ quá, cơ hồ tôi có thể cầm nâng niu trên tay. Nàng không đẹp đến độ làm mê lòng người. Nhưng sao nơi nàng tôi thấy có một sức thu hút lạ lùng. Hình như tôi đã gặp nàng đâu đó trong tiền kiếp. Có lẽ thế. Tôi không tìm ra lời giải đáp. Nhưng thật sự, lòng tôi như đóa hoa mãn khai, tỏa ra một thứ hương tình yêu huyền diệu. Tôi có lãng mạn không với số tuổi tôi đang mang?

*

* *

Chị Bính trong dáng đi của một chiêu đãi viên rành nghề. Người chị lượn mềm như rắn, trên tay chị ly rượu sóng sánh màu hổ phách. Giọng chị nhả nhớt trơn trượt, tạo cho tôi một cảm giác rờn rợn như con rắn đang bò ngang cổ tôi một lần nín thở sau lùm cây chờ quân địch bước qua. Có nằm mơ tôi cũng không thể nào tưởng tượng ra được khuôn mặt chị Bính đầy phấn son dưới ánh đèn màu tù mù của một quán bar quận lỵ. Tôi nghĩ là chị đang đeo một cái mặt nạ xấu xí. Chị hơi khựng lại một chút khi gặp tôi. Nhưng rồi, chiếc mặt nạ khi không lại phình ra một nụ cười cố tạo. Chị Bính ưỡn ẹo đi tới, cánh tay vòng ngang cổ tôi, tiện thể chị nghịch với chiếc mai đen nơi cổ áo tôi:

- Thiếu úy cần em út chi không?

Tôi ngồi im lầm lì. Giọng chị Bính lại nhả nhớt:

- Tết nhất mà không được nghỉ phép về thăm gia đình sao? Bà xã có biết là thiếu úy đang ở trong quán bar này không?

Tôi giận dữ hất cánh tay chị Bính ra:

- Tôi chỉ được nghỉ phép 24 tiếng thôi, không đủ thì giờ về thăm gia đình.

- Vậy bà xã thiếu úy không mong sao?

Tôi cầm ly rượu tu một hơi. Xong,

tôi dằn mạnh chiếc ly xuống bàn. Chiếc bàn rung lên theo sự giận dữ vô cớ của tôi.

- Đừng gọi tôi là thiếu úy. Tôi đang thiếu tình, không có bà xã nào đợi cả.

Chị Bính khép ngay nụ cười. Chị kéo ghế ngồi sát bên cạnh tôi. Chị trầm ngâm một chút, uống hết phần rượu còn lại trong ly rồi đổi giọng:

- Ti có khinh chị không?

Tôi im lặng. Giọng chị Bính sũng nước:

- Ti....

Tôi ngăn:

- Đừng gọi tôi là Ti như hồi bé nữa, - tôi vỗ vào bảng tên trên ngực áo mình - tôi là Hoành.

Chị Bính rót thêm rượu cho tôi, tiện tay chị rót vào ly chị. Động tác của chị tuy nhanh, nhưng rõ nét. Tôi nhìn kỹ những móng tay được chăm sóc và sơn màu đỏ chói chang. Cũng những ngón tay này đã từng giặt áo quần cho tôi, những chiếc sơ-mi trắng tôi thường mặc đi học được chị ủi thẳng nếp với tất cả âu yếm. Đã có lần tôi thấy chị lén hôn cổ áo sơ-mi của tôi. Bị tôi bắt gặp, chị đỏ mặt bối rối. Chị ngửi coi thử áo của Ti dơ chưa để chị đi giặt. Tôi cười. Khi nào áo quần Ti dơ, Ti sẽ đem xuống cho chị. Chị lên thu xếp phòng cho Ti, tiện thể đem áo quần dơ của Ti đi giặt thôi mà. Cám ơn chị đã dọn phòng cho Ti nghe, Ti bê bối lắm. Ti học giỏi lắm phải không? Thấy sách vở của Ti nhiều quá, chị phát ớn. Mô có, Ti học loàng xoàng thôi, chị không biết đó chớ Ti lười biếng lắm. Hôm nào rảnh Ti dạy cho chị học với nghe. Tôi bỗng thương chị lạ lùng. Chị Bính côi cút được ba me tôi cho ở trong nhà, đối xử với chị như ruột thịt. Tôi cũng xem chị như một người chị hơn là một người làm công. Tôi thương chị, có lẽ, vì tôi không có chị hoặc em gái.

Chị Bính cầm ly rượu đưa tận tay tôi:

- Sao Ti... à, Hoành không nói chi hết vậy?

Tôi tiếp ly rượu, thở dài:

- Biết nói chi? Chị thay đổi nhiều quá.

Chị Bính cười gượng, phun ra một câu thời thượng:

- Đời mà.

Tôi không hiểu chị muốn ám chỉ điều gì. Đời mà! *C'est la vie!* Câu nói của biết bao tâm hồn bạc nhược buông thả trong cuộc chiến. Cuộc sống không biết ngày mai. Sống quên hiện tại. Cuộc sống chạy đua theo những điều không thật. Tôi châm điếu thuốc, chị Bính chìa tay rút một điếu đặt lên môi, chờ tôi châm lửa. Ánh lửa soi rõ nét son bóng lưỡng nơi môi chị. Chị Bính cất cao cổ, chun môi thở khói điệu nghệ. Tôi buồn bã nhìn chị. Dấu vết quê mùa không còn một chút nào nơi chị. Chị chống cằm trên bàn nhìn tôi chăm chú. Điếu thuốc nằm gọn giữa ngón tay trỏ và ngón giữa của chị. Khói xám uốn lượn trên nếp tóc đã được xịt keo kỹ lưỡng. Rất lâu. Tôi nhắc:

- Coi chừng thuốc cháy tay đó.

Chị Bình bình thản ngả lưng lên thành ghế, xoải tay gõ nhẹ điếu thuốc xuống gạt tàn. Chị đặt điếu thuốc lên môi, hít một hơi dài, hất mặt, nói trong khi phun khói vào mặt tôi:

- Hoành vẫn còn quan tâm đến chị hả?

Tôi tránh ánh mắt của chị, cúi mặt xuống vành ly:

- Hoành có tìm chị nhưng không gặp, không ngờ...

Tôi buông lửng câu nói, uống thêm chút rượu nữa. Giọng chị Bính trở nên mệt mỏi:

- Thì lâu nay chị vẫn ở Cây Số Chín. Chị đâu có rời, có đi đâu ra khỏi Cam Ranh này.

- Tại sao chị chọn Cam Ranh?

Chị Bính chua chát:

- Tại có nhiều lính Mỹ. Hoành cũng thấy đó, chị là chiêu đãi viên mà, nói trắng ra chị là gái điếm ở Cây Số Chín - chị đổi giọng - Hoành hư quá. Tại sao lại Hoành lại vô đây?

- Lính mà!

Chị Bính cười thành tiếng:

- Ừ hí! Chị vẫn tưởng Hoành cũng như ngày nào. Hoành không có chi thay đổi hết.

Tôi cười theo chị:

- Có chứ! Tại chị không thấy đó thôi.

- Ngày mai Hoành có rảnh không?

- Chi vậy?

- Đến nhà chị chơi. Chị có món đồ này muốn giao cho Hoành. À! Ông bà và mấy anh ở nhà vẫn thường chứ?

- Cám ơn chị, vẫn thường.

Chị Bính buông tiếng thở dài:

- Chị có lỗi với gia đình Hoành.

- Tại sao hôm ấy chị lại bỏ đi?

Chị Bính bối rối:

- Đừng hỏi.

- Tại sao?

- Không tại sao hết. Mà ngày mai Hoành có rảnh không?

- Ngày mai Hoành trở lại đơn vị.

Chị Bính cúi xuống rầu rầu. Chị chồm người với chai rượu. Tôi nói, nhưng không cản:

- Chị uống rượu nhiều quá.

- Nhiều lúc mình cần phải say Hoành à. Chị ngập ngừng một chút. Hay là tối nay Hoành về với chị?

Tôi lắc đầu, tàn nhẫn:

- Để coi sao đã.

Chị Bính rưng rưng nước mắt:

- Thật ra Hoành có nhớ chị không?

Tôi không đáp. Tôi nhớ. Nhưng mà nói ra để làm gì. Tự nhiên tôi nghe tiếc nuối. Nếu như đừng gặp chị đêm nay. Nếu như cô chiêu đãi viên bẹo hình bẹo dạng, uốn éo như rắn kia không là chị Bính thì hay biết mấy. Không dưng tôi nghe đau nhói như ai đó đang đấm mạnh vào ngực mình. Tôi nâng ly rượu chị Bính vừa rót cho tôi lên nhấp, che giấu sự bối rối trong lòng.

Tôi đặt ly xuống chiếc bàn trước mặt, tựa người ra đàng sau. Một người nào đó đặt tay lên vai tôi cùng với tiếng reo:

- Ti đây phải không. Trời ơi! Đúng là Ti rồi.

Tôi quay lại. Chị Bính. Phải! Ti đây. Nhìn tấm hình bán thân treo trên vách là tôi đã đoán ra chị. Quá

khứ như những thước phim quay chậm trong đầu tôi. Chị Bính của lần cuối cùng gặp mặt. Lâu lắm rồi. Dễ chừng mười sáu năm. Mười sáu năm trôi qua, thỉnh thoảng hình ảnh chị lại hiện về trong tôi, thấp thoáng. Chị Bính bên ngoài nhìn đẫy đà hơn. Trông chị không còn diêm dúa như lần cuối cùng tôi gặp chị ở Cây Số Chín. Chị ngồi đối diện với tôi. Chị nói lao xao từng chuỗi dài như sợ ai cướp mất lời. Đầu óc tôi tê dại. Tôi bối rối. Sự bối rối như muốn kéo tôi chui tuột xuống thảm và biến mất trước mặt chị. Chị trách, giọng hơi lớn:

- Đêm đó chị tưởng Hoành cùng về với chị để chị giao trả lại xâu chuỗi cẩm thạch cho bà, nhưng quay đi một chút là Hoành đã biến mất. Hoành sợ chị đến như vậy sao? Bây giờ, mỗi lần nghĩ tới chị vẫn còn thấy tưng tức.

Tôi ngồi im, vô giác. Chị Bính cất giọng đều đều:

- Hoành qua đây từ hồi nào?

Tôi nhát gừng:

- Hai năm.

- Ông bà và mấy anh dạo sau này ra sao?

Tôi cười méo xệch:

- Ba mất rồi. Anh Thông cũng mất trong trại cải tạo, còn anh Thế đã ra tù, hiện đang đạp xích lô nuôi vợ con. Me dạo này yếu lắm. Gia đình không còn như xưa nữa.

- Còn Hoành? Hoành đã có vợ con chi chưa?

Tôi nghe buốt tim:

- Hoành nuôi thân mình còn chưa nổi. Nuôi ai?

Chị Bính cười thành tiếng:

- Bên này làm chi có chuyện ai nuôi ai!

Tôi hỏi:

- Chị qua đây chắc lâu?

- Phải! Từ năm 1972. Lúc ấy chị chán đời lắm. Gặp Joe, Joe đem hai mẹ con chị về Mỹ.

- Chị vẫn sống với Joe?

Chị Bính gật đầu:

- Joe tốt với mẹ con chị lắm. Lúc đầu chị bị bên gia đình chồng khinh rẻ. Lúc ấy, tiếng Anh tiếng u chị nói không rành, họ càng khinh thêm. Chị thật trơ trọi, may mà sau này người Việt mình qua nhiều, chị mới bớt nhớ nhà.

- Chị có mấy cháu rồi?

- Tính luôn Nancy nữa là ba.

Nancy. Tôi nghe nhói tim một lần nữa. Nàng dẫn tôi về nhà làm quen với mẹ cô. *Mom* rất thích gặp người Việt Nam, nghe anh cũng là người Huế chắc *mom* vui lắm đó. Cô bé nhí nhảnh cầm tay tôi kéo đi. Để xe anh ở trường đi, chốc nữa em chở anh về lại. Tôi để mặc tình cô bé liếng thoắng ấn tôi vào xe. Nhà cũng gần đây thôi. Cô bé vừa cho nổ máy xe, vừa nói. Tôi ngập ngừng. Có phiền gia đình em không? Không, *Dad* đi làm giờ này chưa về đâu. Mấy đứa kia đi *camping* rồi. Tôi im lặng. Nancy vào ngồi xà xuống bên cạnh tôi:

- Anh nói chuyện gì với *mom* mà vui quá vậy?

Chị Bính quắc mắt:

- Hỗn! Phải kêu là chú.

N. le lưỡi:

- Tại anh... ý chú Hoành không chịu thôi.

Chị Bính quay sang tôi cười:

- Con bé khó dạy lắm. Sinh viên rồi mà như con nít.

Tôi ngồi sượng trân người. Chị Bính đứng dậy:

- Hoành chờ chị một chút nghe.

Chị bước ra khỏi phòng khách. N. xì xầm vào tai tôi lời gì đó rồi cười phá lên. Chị Bính quay lại cau mày. Tôi không để ý những lời N. nói. Tôi nhìn dáng chị Bính khuất sau vách tường, không dưng nghe lòng bất an.

Chị Bính trở vào với chiếc hộp nữ trang trên tay. Chị ngồi xuống, chậm rãi mở nắp hộp ra. Bỗng dưng chị đậy nắp lại thật mạnh. Chị quay qua N., lên tiếng:

- Làm phiền con ra ngoài một chút. *Mom* cần nói chuyện với chú Hoành.

Nancy phụng phịu đứng lên. *He's my friend.* Chị Bính trừng mắt. N. nheo mắt với Hoành trước khi bỏ đi. Biết *mom* quý chú như thế thì Nancy chở chú về nhà gặp *mom* lâu rồi. Chị Bính cúi xuống chiếc hộp nữ trang lần nữa. Chị xúc động mở nắp hộp ra, run tay cầm xâu chuỗi ngọc thạch, giọng chị òa vỡ những nước:

- Chị muốn trả lại cho bà cách đây gần hai mươi năm rồi, nhưng không có cơ hội. Vất vả lắm chị mới chuộc lại được xâu chuỗi này đó. Năm xưa chị dại dột, hơn nữa chị ra đi không có đồng xu cắc bạc nào trong túi, nên mới đánh liều lấy xâu chuỗi của bà. Chính vì xâu chuỗi này mà bao nhiêu năm nay, chị không bao giờ



được ngủ yên giấc hết. Chị thật có lỗi với gia đình Hoành.

Tôi trấn an:

- Cả nhà đã quên mất chuyện xưa, chị nhớ làm chi cho bận lòng.

Chị Bính lau nước mắt:

- Làm sao mà không nhớ. Chị đúng là khỉ dòm nhà mà.

- Chị đừng tự trách mình như thế, Hoành không yên tâm đâu.

- Hoành đem giùm chị xâu chuỗi này về. Khi nào có viết thư về nhà cho chị gởi lời xin lỗi bà. Thật tình năm xưa chị không muốn thế. Có lần chị vào Saigon, lần mò ra nhà Hoành, nhưng chị không dám bước vô. Chị không còn mặt mũi nào để nhìn lại bà. Hơn nữa, lần ấy cũng gấp lắm, chị phải ra phi trường để về Mỹ cùng Joe.

Tôi lặp lại câu hỏi năm xưa:

- Tại sao hồi đó chị lại bỏ đi?

Chị Bính làm bộ ngơ ngác:

- Hồi nào?

Tôi nhìn xoáy vào mắt chị, đuôi mắt đã có vết chân chim:

- Chị đừng làm bộ. Hồi Tết Mậu Thân đó...

Chị Bính cúi đầu:

- Hoành thật sự muốn nghe câu trả lời?

Tôi nghiêm giọng:

- Phải!

Chị Bính rào đón:

- Hoành không hối hận?

- Tại sao Hoành phải hối hận?

Chị Bính cười nhạt:

- Tại Hoành đó.

Tôi ngơ ngác:

- Hoành không hiểu.

- Lúc đó chị đang có thai của Hoành.

Tôi giật nẩy người:

- Chị có nói quá không?

- Chị nói thật.

Tôi run rẩy đưa ly nước lên miệng. Nước ngọt nhưng cổ họng tôi đắng chát. Chị Bính tiếp tục:

- Hoành có nhớ chuyện trong hầm không? Lúc xưa, chị thật sự thương Hoành. Chị đau khổ lắm Hoành biết không. Chị biết giữa Hoành với chị không thể nào tiến hơn bước nữa. Lúc ấy, chị chỉ muốn có một đứa con với Hoành...

Tôi đặt mạnh ly nước xuống bàn, lớn tiếng:

- Chị đừng nói nữa. Chị đừng nói Nancy là con của Hoành?

Chị Bính tàn nhẫn:

- Phải! Nó là con của Hoành. Lẽ ra Hoành đã biết nếu như năm xưa Hoành chịu theo chị về nhà. Bây giờ, thật ra càng không nên cho Hoành biết chuyện này. Nhưng ngay từ lúc Hoành bước vào nhà, chị đã thấy có điều gì đó không ổn. Trong mắt Hoành, chị đọc được tình cảm Hoành dành cho bé Nancy, chị mong có thể là tình máu mủ làm Hoành lầm tưởng ra một thứ tình yêu khác. Nancy còn ngây thơ quá, con bé hay về nhà kể chuyện Hoành. Linh tính cho chị biết Hoành có thể là Ti. Nhìn Hoành từ ngoài xe chị đã biết linh tính của chị không sai. Chị mừng lắm. Nhưng chị sợ. Cuối cùng rồi chị cũng phải gặp Hoành. Chị biết, con bé coi Hoành như bạn, như chú nên chị cũng yên tâm phần nào. Phần Hoành, chị mong Hoành đến chơi thường hơn với gia đình chị, nhưng chuyện này đừng bao giờ cho Nancy biết hết. Kể cả Joe. Chị và Joe đều thương bé Nancy lắm.

Tôi bật người dậy:

- Xin lỗi chị, Hoành phải về.

Tôi tung người ra cửa, bước đi như người mộng du. Một lúc sau đó tôi nghe thấy tiếng còi xe tin tin. N. thò đầu ra cửa hét lớn:

- Chú định đi bộ về trường sao?

Tôi lầm lì không đáp, vẫn bước đều. N. cho xe chận lại trước mặt tôi:

- Chú và mom cãi nhau gì thế?

Tôi im. N. nhảy phóc xuống xe níu tay tôi:

- Chú không nói thì cũng phải lên xe để Nancy đưa chú về chớ.

Tôi ngoan ngoãn theo N. lên xe. Thấy hỏi hoài tôi không thèm trả lời, N. vặn nhạc thật lớn. Tiếng nhạc xập xình ầm ĩ như từng nhát búa gõ vào hồn tôi.

Nỗi đau làm tôi ốm liệt giường. Tôi không có bảo hiểm để đi bác sĩ. Công việc bán thời gian không cho tôi được quyền lợi đó. Tôi từ chối nghe điện thoại. Từ chối tất cả, dành riêng khoảng thời gian trống trải để tự oán trách. Đôi khi tôi cũng thầm cám ơn mình. Lạy trời! Con chưa đi quá xa với N. Lại trời! con chưa có dịp nói lời yêu N. Mùa đông báo hiệu cho tôi biết bằng những sợi tuyết rơi bên ngoài. Không gian tối xám lại cùng những vết đau đông cứng trong lòng tôi. Đã hơn một lần tôi có ý định hủy diệt đi đời sống mình, đời sống mà tôi cho là không có gì đáng để luyến tiếc. Giữa tôi và chị Bính như có nợ nần với nhau từ kiếp trước. Chúng tôi buộc ràng nhau từ những điều không bao giờ dự ước trong cuộc sống. Tại sao định mệnh lại đưa đẩy chị vào sống với gia đình chúng tôi lại còn dun rủi cho tôi gặp N., hạt giống tôi chưa từng nghĩ tới trong đời? Nếu như không gặp chị Bính lần nữa thì trời ơi, hậu quả sẽ ra sao?

Tôi lay lắt trong phòng nhỏ với nỗi chán chường cùng tận. Cơn bệnh không vật ngã nổi tôi như tôi mong đợi. Tôi lại bắt đầu những bước đi mới của một người vừa qua cơn bệnh dữ. Tôi bỏ lớp, bỏ trường. Đi. Như trừng phạt chính bản thân mình. Tôi trả lại phòng, lén lút chuyển đồ ra xe. Rời tiểu bang tôi ở vào buổi tối, tôi lái xe trong tan nát. Hình như quê nhà đang tết, tôi nhẩm tính trong đầu. Khóa học chỉ mới vào mấy tuần. Tôi bỏ hết. Mùa đông xứ người tái tê lòng tôi. Tuyết bay giễu cợt trên từng nhịp gạt nơi mặt kính xe. Chung quanh tôi, cảnh vật trùm phủ một màu tang tóc. Tôi đi vội vã như hôm nào từ nhà chị Bính xông ra. Chị Bính có cho N. tìm tôi nhưng tôi không chịu gặp mặt. Tôi chỉ đớn đau đứng sau rèm cửa nhìn dáng N. phụng phịu bước ra xe. Tôi lại để quên xâu chuỗi ngọc thạch nơi nhà chị Bính. Không biết, lần này xâu chuỗi đó có làm chị mất ngủ nữa không? Nhưng tôi thoáng thấy đôi mắt chị Bính nửa kinh hãi, nửa tuyệt vọng khi tôi giận dữ bỏ đi. Thêm một cái tết đến trong đời. Tết năm nay, lòng tôi lại mang nặng dấu vết khó phai mờ. ●

Chó Đến Nhà Thì Giàu

Trần Ngân Tiêu



*V*ừa thấy con chó đang chổng mông đào cái lỗ tổ chảng ở giữa sân cỏ sau nhà, tôi không ngăn được cơn giận ứ lên tới cổ. Tôi chạy bổ ra sân quát:

- Goofy! Ông giết mày! Chó với má. Mày báo ông như thế này à?

Con Goofy nhẩy vọt ra khỏi lỗ rồi ù té chạy đến bên gốc cam góc sân. Nó vẩy mình thật mạnh năm ba cái để rũ sạch đất bám đầy thân rồi thè lưỡi thở khà khà. Nó nhìn tôi như trách móc rằng sao khi không lại phá đám như vậy. Nhìn cái dáng khiêu khích của nó tôi lộn cả ruột. Tôi xỉa xói vào mặt nó:

- Ở Việt Nam thì cuộc đời mày hai năm mươi lâu rồi con ạ. Nhưng trước sau gì thì mày cũng...

Chửi tới đây tôi chợt thấy bí vì tôi cũng chẳng biết tôi sẽ làm đếch gì được nó ở cái xứ quý chó hơn người này.

Cái con chó thổ tả khí gió này không biết từ đâu lạc lõng đến đây. Thấy nó đứng run rẩy sau nhà coi mòi đói khát nên Yến, người vợ nhân hậu của tôi, cho nó mấy miếng xương gà và tí cơm đỡ lòng. Có lẽ cảm kích trước sự nhân từ đó nên nó không muốn tiếp tục con đường lưu lạc và quyết định nhận nhà tôi làm nhà của nó. Tôi tính gọi sở kiểm thú (Humane Society) của quận đến hốt nó đi cho rồi nhưng Yến lại bảo:

- Không nên đâu anh. Em nghe nói khi không mà chó đến ở nhà mình thì hên lắm đó. Anh không nhớ câu "chó đến nhà thì giàu" à? Mình sẽ nuôi con chó này biết đâu đấy...

Tôi không ghét chó nhưng tôi hiểu đại khái rằng nuôi chó ở Mỹ phiền phức lắm chứ không giản dị như ở xứ mình. Mà có nói ra Yến cũng không tin vì "bụt nhà không thiêng". Tôi bèn gạt phắt đi:

- Chó đến nhà thì giàu là khi con chó nó đẻ rồi tha con đến nhà mình cơ. Còn con này đói bụng nó tấp vào đây năm ba bữa rồi lại bỏ đi chứ chắc gì nó ở... Vả lại đồ ăn cho nó cũng là một cái "bill" chứ không rẻ đâu.

Yến phật lòng cãi lại:

- Người ta nói "chó đến nhà thì giàu" chứ có ai nói chó tha con đến đâu mà! Anh chỉ phịa, anh làm như em ngu lắm không bằng! Tốn kém gì, em đang làm nhà hàng Tàu, mỗi ngày em chịu khó lấy ít xương gà và đồ thừa về cho nó thì cũng đâu đến nỗi gì... Mỗi khi em đề nghị điều gì là anh tìm cách bàn ra không hà.

Tôi không muốn cãi nữa vì biết sẽ chẳng đi đến đâu vì khi Yến đã thích thì nàng có đủ lý lẽ để bảo vệ cái lý của nàng. Nếu cần thì nàng sẽ phụng phịu, thút thít . Tôi có lý do chính đáng để chịu thua chứ không phải vì "nể" nàng mà buông xuôi dễ dàng đâu. Chẳng là Yến có tánh nói dai như đỉa đói. Nếu không nuôi con chó này và nếu mai mốt làm ăn không khá thì thế nào tôi cũng bị đổ thừa. Lâu lâu Yến sẽ day dí: "Nghe tôi nuôi con chó ấy thì biết đâu đã không khá rồi. Chó đến nhà thì giàu, các cụ đã bảo thế," vân vân và vân vân... Cứ nghĩ đến cái điệp khúc đó từ năm nọ qua năm kia thì có lúc sẽ phát điên nên tôi đành thà nhận con chó

này "làm bạn". Biết đâu dăm bữa nửa tháng con khốn này sẽ bỏ đi là yên chuyện. Thằng con lớn mười tuổi đòi đặt tên cho con chó là Goofy. Tôi bảo muốn đặt tên gì thì đặt miễn là đừng trùng tên tôi là được.

Goofy lai "German Shepherd" nên cao ráo sạch sẽ, lông đen, có hai đốm trên đầu trông như bốn mắt. Dáng dấp cũng không đến nỗi tệ. Điều an ủi chót là Goofy không phải chó cái thì tôi khỏi lo một ngày nào đó nó sẽ sản xuất thêm năm bảy con nữa. Những ngày đầu Goofy tỏ ra hiền lành, chưa có gì đáng phiền hà cả. Ban ngày thì nó lang thang đi chơi khắp xóm, khi nào đói thì về ủng uẳng đòi ăn. Nhưng dăm ba bữa sau có lẽ nó nghĩ chắc chắn đây là nhà nó rồi nên cái tánh "chó cậy gần nhà" nổi dậy cứ bạ đâu sủa đó. Nó sủa ra rả cả đêm, khi nhặt khi khoan, khi dồn dập lúc khẩn trương. Hễ nghe thấy tiếng người đi lại hay tiếng động xột xoạt nào đó là nó chạy bổ ra sủa inh ỏi. Nó chạy đôn chạy đáo từ góc sân này đến góc kia rồi hộc lên như sắp ăn tươi nuốt sống ai vậy. Thỉnh thoảng nó chạy đến cào cửa sổ phòng ngủ của tôi, kêu ứ ứ như để tường trình cho tôi biết tình hình. Có lúc sốt ruột quá Yến giục tôi: "Anh chịu khó ra mắng nó vài lần để tập cho nó quen đi". Tôi ra quát mắng thì nó ngưng sủa nhưng vẫy đuôi nhảy cẫng lên mừng rỡ như tên đầy tớ hí hửng khi được chủ biết đến công trạng. Tôi vừa vào tới giường là đã nghe tiếng nó tru lên như một tràng súng liên thanh. Thế nào cũng có kẻ phát điên lên cho mà xem. Tôi thở dài: chắc nó sủa chán mỏi miệng thì phải ngủ chứ chẳng lẽ sủa hoài.

Sau vài ba đêm nghe Goofy tấu nhạc chó, con mẹ Helen hàng xóm chạy qua gõ cửa kêu tôi ra bảo:

- Your dog drive me nut, I couldn't sleep. You get to do something about it. (Con chó của ông làm tôi phát điên. Tôi không ngủ được. Ông phải làm gì đi chứ!)

Có nước thịt mẹ nó đi chứ tôi "đu" cái củ kiệu gì được bây giờ! Nghĩ vậy nhưng tôi vẫn hề hà trả lời:

- I am sorry! We will take care of it. (Tôi xin lỗi. Chúng tôi sẽ giải quyết!)

Con mẹ Helen chắc nghĩ rằng tôi chỉ trả lời cho qua lệ nên mụ ta kiên nhẫn cho tôi biết thêm rằng: luật của thành phố nếu gây ồn ào phiền hà hàng xóm mà người ta khiếu nại thì sẽ bị phạt từ $100 đến $500 và tối thiểu 15 ngày tù. Mụ ta nói *"I don't mind"* nhưng còn những người hàng xóm khác. Tôi thuật lại cho Yến nghe lời mụ hàng xóm một cách nghiêm chỉnh vì không muốn Yến cho rằng tôi dựa vào đó để có cớ đuổi cái con "đến nhà thì giàu" của nàng. Nhưng Yến lại hiểu một cách khác:

- Anh thì "ai nói sao thì bồ ngao làm vậy"! Bà ta khó chịu vì chó mình sủa nên nói vậy chứ chó sủa mà chủ phải đi tù là làm sao? Chỉ mới nghe hù một tiếng mà đã xón dái lại. Anh chịu khó dạy thì nó sẽ quen đi chứ, anh coi chó của bà ta có sủa đâu.

Nản hết sức! Tôi không muốn bị hiểu lầm hơn nữa. Cứ để chuyện gì đến sẽ đến thì tốt hơn. Cái tủ lạnh bây giờ chừa một góc để đựng đồ ăn của con Goofy gồm xương gà và đồ thừa Yến lấy ở nhà hàng Tàu về. Đồ ăn dư dả nhưng con Goofy vẫn cứ gầy tong gầy teo, xương sống xương xườn lòi ra. Khi nó ngồi gặm xương vai nó u lên trông ủ rũ như thằng gù.

Một buổi chiều, có bà Mỹ gõ cửa mời vợ chồng tôi ra nói chuyện. Bà chỉ con Goofy rồi hỏi:

- Có phải chó của nhà anh không?

Tôi ngần ngừ một chút rồi đáp một cách yếu ớt:

- Dạ...phải.

Bà tự giới thiệu là nhân viên sở kiểm thú của quận hạt. Bà hỏi tên tuổi địa chỉ của tôi, ghi ghi chép một hồi rồi bảo tôi ký tên vào. Bà xé đưa tôi một nửa rồi mới giảng giải:

- Đây là *Warning notice*. Chó của anh không có thẻ bài, trong vòng một tuần anh phải mang chó đến thú y để chích ngừa và mua thẻ bài cho chó đeo. Nếu không làm thì sẽ bị phạt $50.

Có lẽ bà nghĩ rằng tụi ngoại quốc như tôi chưa biết nuôi chó, cần được chỉ dẫn nên bà ta không tỏ ra gắt gao. Còn Yến thì có vẻ nhột nên nàng nói huyên thuyên: nào là nó không phải "my dog" nhưng vì nó lang thang đói rét nên nàng thương tình cho ăn rồi nó cứ nó cứ ở lì lại đây và nàng cũng định... Tôi vội ngắt lời Yến:

- Em à! Bà ta không cần biết ba cái chuyện đó, chó ở nhà mình là mình chịu trách nhiệm. Vả lại anh đã ký tên nhận bản cảnh cáo rồi.

Sau khi bà "kiểm thú" đi rồi Yến quay ra trách tôi:

- Anh chỉ được cái nhanh nhẩu đoảng. Khôn ngoan ở đâu không ấy. Con mẹ ấy nói gì thì anh cứ giả ngu giả ngốc lắc đầu nói: "No English", "No Enghish" là mẹ ấy bỏ đi chứ gì. Ngu dại gì mà ký với kiếc.

Ngu hay khôn gì không cần biết nhưng tôi vẫn phải dắt Goofy đến một bác sĩ thú y để chích ngừa và mua cái thẻ bài đeo cổ. Khám tổng quát lần đầu nên bị chém $100, thẻ bài và vòng đeo cổ hết $90. Ông thú y còn dặn mỗi năm phải trở lại để ông tái *shot* và gia hạn cái *license*. Yến xít xoa: "Thế là toi mẹ nó nửa tuần tiền lương!". Rồi nàng lại tự an ủi: mai mốt trời thương thì có phải bỏ ra gấp ba lần như vậy cũng không tiếc.

Nửa tháng sau thì cũng bà "cớm" ở sở "kiểm thú" trở lại và trao tôi một cái giấy cảnh cáo khác. Bà bảo không được để chó chạy nhông nhông ngoài đường. Muốn cho chó đi dạo mát thì phải có *leading*. Nghĩa là phải có dây cột cổ nó rồi mình dắt nó đi hay nó dắt mình đi cái đó không cần biết, miễn là làm đúng nguyên tắc: phải có người

dắt nếu chó muốn đi ra đường... dạo mát. Bà bảo rằng từ nay sắp tới bà sẽ không w*arning* nữa mà sẽ phạt.

Chuyện phiền toái về con Goofy chẳng phải chỉ có thế. Nó chẳng chỉ tấu nhạc ban đêm làm phiền hàng xóm mà nó còn đi tha cả báo chí của người ta mang về để đầy cửa nhà. Hôm thì nó mang về năm sáu bịch báo, bữa thì vài ba chiếc dép. Có muốn mang trả lại cũng không biết của ai. Con mẹ Helen hàng xóm trước còn thả con Dixie của mẹ ta ra sân chơi ngày vài bận. Nhưng thấy Goofy lỗ mãng quá mẹ ta chỉ cho con Dixie ra làm công tác vệ sinh xong rồi lại dắt vào nhà. Mà Goofy lỗ mãng thật. Con Dixie có bộ lông trắng toát đã được chủ cho đi tiệm chải chuốt cắt xén đẹp đẽ. Tuy là chó cái nhưng chắc đã bị thiến nên thấy Goofy nó dửng dưng như không. Mỗi lần thấy con Dixie là Goofy chạy bổ lại tính leo lên lưng. Con Dixie cứ chạy vòng vòng khắp sân trong khi Goofy đuổi theo đến khi mệt nhoài chẳng nước mẹ gì thì nằm ngửa tênh hênh giữa sân cỏ thè lưỡi ra thở dốc. Lúc đó con Dixie có mon men lại gần thì chàng Goofy cũng chẳng còn hơi sức đâu mà chồi dậy. Có lần con Dixie đến bên cái chậu đựng đồ ăn của con Goofy ghé mũi ngửi ngửi. Thế là Goofy chạy bổ lại đớp con Dixie một phát rồi đứng chắn lấy chậu đồ ăn. Con Dixie kêu oăng oăng như bị cắt tiết rồi chạy về sân nhà nó. Mụ Helen la trời la đất chạy ra ôm Dixie vào lòng xít xoa, xót xa như là ai đã đánh con của mụ ta. Mụ lườm Goofy rủa *"mean dog"* rồi bế con Dixie vào nhà.



Tôi bảo Yến chuyện con Goofy không còn là chuyện đùa nữa đâu. Bây giờ phải nghĩ cách giải quyết cho ổn thỏa và tôi không thể thức cả đêm được để ra van lậy nó câm họng lại. Yến đưa ý kiến là đi mua một sợi xích chừng hai chục thước rồi cột nó vào gốc cây cam là yên chuyện. Nàng còn bảo tôi đi mua gỗ về đóng một cái chuồng chó để gần đó cho Goofy trú mưa trú nắng.

Thế nhưng con Goofy không chịu chui vào cái "tư dinh" của nó mà chỉ nằm ngoài cửa. Ôm đẩy nó vào nó cũng cứ cầy đầu chui ra. Tôi nghĩ ra một sáng kiến là để chậu đồ ăn trong cái *dog house* thì chắc tới bữa nó phải vào, riết rồi sẽ quen. Ấy vậy mà thà nhịn đói chứ nó nhất định nó không vào. Sợi giây xích đầu tiên nhỏ nhắn xinh xắn chỉ được một ngày vì Goofy đã cắn đứt một mắt xích rồi kéo luôn nửa sợi xích lệt bệt đi chơi. Đến khi sợi xích quấn vào một bụi cây nó la trời la đất ong ỏng. Một bà hàng xóm khác ra gỡ giùm và kéo nó về nhà cho tôi. Tôi đi mua một sợi xích to gần bằng ngón tay để thay thế. Cắn không được sợi xích thì Goofy xoay qua chơi trò khác cho đỡ buồn. Nó quấn năm mười vòng sợi giây xích quanh gốc cam rồi nằm nhai xích. Đôi khi vô tình nó chạy ngược chiều lại với hướng nó vừa quấn thì tôi không phải ra gỡ. Tuy vậy tôi cũng phải kiểm soát hàng ngày. Trò kế tiếp là đào những lỗ tổ chảng xung quanh cái chuồng. Ngày nào đi làm về tôi cũng phải lấp lỗ nó đào. Cứ lấp lỗ này thì nó khoét lỗ khác. Một lần bực quá tôi lấy một thanh cây quất vào cẳng trước nó một cái thật lực, khện thêm một phát nữa vào mông. Goofy đau đớn trú lên rền rĩ tưởng chừng cả làng cả nước nghe thấy. Con mẹ Helen chạy bổ sang ôm nó vào lòng xoa nắn, mắt nhìn tôi tỏ ý ghê tởm một kẻ hung dữ chưa từng thấy:

- Tại sao ông làm như thế? Ông tàn nhẫn quá!

Con Goofy thấy có người nựng nịu được thể cứ ứ ứ ấng ấng như còn đau đớn lắm. Tôi bảo con mẹ Helen:

- Bà đã bảo tôi phải làm gì đi thì tôi làm thế đấy!

- Ừ, tôi có nói thế thật, nhưng tôi đâu bảo ông hành hạ nó! Hành hạ thú vật là tội hình đấy, ông biết không? Sau khi rủa xả một hồi hả giận, mụ Helen giải thích cho tôi hiểu rằng: cột con chó lại cả ngày như vậy là *"against his will"*. Tôi đã không mua *"dog food"* cho nó ăn để nó gầy trơ xương như thế này (chắc mụ ta ám chỉ ăn cơm thừa canh cặn kiểu VN thì không có protein) lại còn đánh đấm nó nữa là vô nhân đạo. Nếu hội bảo vệ súc vật biết thì tôi sẽ bị phiền toái về tội ngược đãi súc vật v.v.. Tôi bực mình chửi thầm: Không cho ông đánh vợ thì còn có lý, chứ đánh chó mà cũng bắt tội thì thật là khéo bầy chuyện. Ngay con cái ông còn khện thấy mẹ chứ chó là cái thá đếch gì!

Lúc đó Yến cũng vừa về tới, chạy ra hỏi tôi con mẹ hàng xóm lại cà khịa chuyện gì vậy. Tôi thuật lại lời con mẹ Helen nhưng giấu nhẹm vụ tôi khện con Goofy. Tôi hỏi mụ Helen:

- Thả chó ra nó đi nhông nhông ngoài đường thì bị phạt. Cột lại thì mang tội ngược đãi nó. Bà bảo tôi phải làm gì bây giờ?

Mụ Helen bảo phải giữ nó ở trong nhà, dậy cho nó có thói quen *"house broken"* tức là khi muốn đi ị, đi tè thì nó trình thưa cho mình biết. Còn muốn thả ở sân thì phải làm hàng rào để nó khỏi chạy ra

đường. Tôi nghĩ bụng: "Mẹ! Cho vào trong nhà hôi như cú, làm sao mà chịu nổi". Nhưng Yến lại hăm hở với ý kiến của con mẹ Helen:

- Phải đấy anh ạ. Làm hàng rào là tiện nhất chả ai nhòm ngó gì.

- Chẳng lẽ chỉ vì cái con khốn này mà phải bỏ ra hai ngàn đồng để làm hàng rào à?

- Thì mình đã nuôi nó thì phải làm chứ. Hôm nọ anh đồng ý nuôi thì em mới nuôi chứ có phải em tự ý đâu? Muốn đuổi nó đi thì đuổi từ đầu chứ giờ mới đuổi thì xui xẻo tận mạng chứ chơi sao. Vả lại không có nó trước sau mình cũng phải làm hàng rào chứ không à?

Lỗi tại tôi? Thế mới ứa gan. Ừ muốn hàng rào thì có hàng rào. Hàng rào thì phải một tuần lễ mới thực hiện được; trong thời gian chờ đợi ấy phải đối xử với con khốn này ra làm sao đây?

Chiều hôm sau trời đổ cơn mưa tầm tã, con khốn Goofy vẫn không chịu chui vào trong cái nhà xinh xắn của nó mà cứ ngồi ở ngoài. Mình nó ướt như chuột lụt, mặt mũi choàm ngoàm sướt mướt rồi lâu lâu lại tru lên thảm thiết như muốn nói: "Ối giời ơi lạnh quá, sao tôi khổ thế này!" Yến bảo tôi:

- Anh ra đẩy nó vào cái nhà của nó đi không con mẹ Helen thấy bây giờ.

Tôi phải đội mưa ra đẩy con khốn vào cái nhà chó, nhưng nó cứ cong đít cưỡng lại. Sau cùng tôi phải đè nó xuống túm bốn cẳng liệng nó vào trong cái tư dinh của nó rồi chặn ngay cửa, quát: "Ngồi yên trong đó". Goofy lấm lét nhìn tôi như trách móc. Tôi vừa đậy cửa cho nó vừa lẩm bẩm chửi: "Tiên sư mày! Mày thấy ông ướt như chuột lạnh cóng như thế mà mày chưa vừa lòng sao?"

Vừa vào đến trong nhà, chưa kịp thay quần áo tôi đã nghe thấy tiếng con Goofy rên rỉ ngoài sân. Nó lại đẩy cửa ra ngồi ở ngoài mất rồi! Thật là ngu như chó.

Thằng con bảo tôi:

- Bố cho nó vào trong nhà với mình bữa nay đi. Nó lạnh quá kia kìa. Yến cũng thúc giục:

- Cho nó vào tạm đêm nay đi anh ạ. Chứ hàng xóm người ta nhìn thấy thì làm sao?

Tôi đành đội mưa lần nữa để ra rước Goofy vào nhà. Nhưng lần này nó thấy tôi lại gần thì vùng đứng dậy chạy. Đến khi nó quấn hết sợi giây xích vào gốc cam tôi mới chộp được nó. Tôi nắm cái vòng đeo cổ kéo nó theo tôi thì nó chống hai chân trước cưỡng lại nhất định không chịu đi. Kéo thật lực thì con khốn lại nằm kềnh mẹ nó ra đó. Sau cùng tôi đành bế thốc nó lên rồi té oạch đụi năm bẩy lần mới thỉnh được con khốn vào trong nhà. Vợ chồng con cái lấy khăn lau chùi cho nó khô ráo rồi lấy một tấm khăn trải dưới thảm và dỗ dành Goofy an nghỉ.

Sau khi hàng rào gỗ sân sau hoàn tất Goofy không bị xích vào gốc cam nữa. Nó chạy tung tăng khắp sân ra chiều hí hửng và cũng bớt sủa. Yến đã chịu bỏ tiền ra mua *dog food* nên Goofy cũng đã lấy lại được phần nào phong độ. Tôi biết Yến cũng đau hầu bao lắm nhưng nàng làm bộ hớn hở:

- Thế này thì yên trí không sợ ai nhòm ngó nữa. Tốn kém một tí nhưng em tin con Goofy sẽ đem lại may mắn. Mặt mũi nó sáng sủa thế kia cơ mà.

Tôi cũng chắc mẩm rằng tôi sẽ không còn bận tâm về con Goofy nữa. Nhưng niềm vui chưa đến thì bỗng cả nhà bị ngứa chân. Ngứa gãi đến toạc máu, đến phát sốt. Coi lại thì bị bọ chó (bọ chét) cắn. Người Mỹ họ gọi là "flea". Thì ra cho Goofy ngủ trong nhà một đêm nó đã mang cả một lũ bọ vào trong nhà. Lũ bọ quỷ này nhỏ li ti và nhẩy tanh tách nhanh như biến. Khi biết nó đốt thì nó đã tếch đâu mất rồi, còn mình thì hít hà gãi cho bằng thích. Tôi lại phải thỉnh một ông "Pest control" đến để thanh toán bọ chét và công cán ông ta chỉ đòi có bốn trăm đồng. Tôi bảo Yến: "Đáng một tuần lương, rẻ chán!"

Tưởng hành hạ nhau tới mức này là đã đủ rồi. Tôi lầm. Con khốn Goofy lại chế ra một trò chơi mới. Nó khoét vài ba lỗ dưới chân hàng rào để chuồn ra ngoài chơi. Lỗ thì ra đường, lỗ thì qua sân nhà con mẹ Helen để thỉnh thoảng nó đú đớn với con Dixie. Tôi lấp chỗ nọ thì nó đào chỗ kia. Khi nó đã chuồn ra đường rồi thì gọi rát cổ nó cũng đếch chịu về. Tôi tiến lại gần thì nó lỉnh đi. Tôi làm bộ nằm ngửa trên cỏ giơ bốn cẳng lăn lộn, rồi thè lưỡi thở khà khà để nó coi nhau như bạn bè nó cũng đếch thèm lại gần. Nó sủa oẳng một cái rồi khinh bỉ bỏ đi. Ra cái chuyện lúc nào ông muốn về thì ông về. Thế mới lộn ruột.

Tới nước này thì chính tôi cũng không còn muốn đuổi con Goofy đi nữa. Tôi quyết phải thắng nó trong cuộc chiến tranh cân não này. Tôi mua một mớ hàng rào kẽm cao chừng một *foot* trải trên mặt đất dọc theo hàng rào gỗ cho cu cậu hết đường đào. Không đào được gần hàng rào thì nó đào giữa sân. Nó đào thì tôi lấp rồi trải cỏ như cũ. Trước khi lấp tôi túm lấy nó chỉ cái lỗ rồi một tay bịt chặt mõm nó lại, tay kia cầm roi quất năm ba cái vào cẳng trước của cu cậu. Từ đó mỗi lần thấy tôi là Goofy nhẩy tót vào trong cái tư dinh (dog house) của nó không chịu ra nữa. Nhưng tôi đi làm thì ở nhà nó vẫn đào, cuộc hành hạ nhau cứ thế tiếp diễn chưa biết ai thắng ai bại.

Cho đến một hôm đi làm về tôi thấy một lỗ được đào xuyên qua chân hàng rào gỗ. Khúc rào kẽm bị cắn nát và cái vòng cổ đeo thẻ bài của Goofy còn vướng ở đó. Goofy không trở về nữa. Tôi không nghĩ rằng nó oán giận tôi mà bỏ đi. Chắc bà cớm sở chó chốp được nó rồi. Tôi đâm bực và cay cú như bị thua cờ. Tôi muốn con khốn trở về để cùng tôi xong một cuộc cờ dở dang. ●

Hành-Trạng Của Ông Vị

Hồng Huy



Có thể nói mà không sợ nhầm lẫn là cho tới ngày hôm đó, Vị chưa ăn thịt chó. Nói cách khác, hôm đó là lần đầu tiên Vị ăn thịt chó. Cậu không phải là người kén ăn. Thứ gì ngon, hợp khẩu thì cậu ăn nhiều, ăn một cách thú vị. Món gì không ngon hoặc không hợp khẩu vị thì cậu ăn ít, không chê và cũng không tỏ ra kiêng kỵ. Đối với thịt chó thì tuy chưa ăn, nhưng cậu đã nghe nhiều người ca tụng. Nào, sống ở đời ăn miếng đỏi chó, chết xuống âm phủ biết có hay không, nào ăn thịt chó không đánh răng, để ba ngày xỉa ra còn thơm... Nghe vậy cậu cũng muốn thử cho biết, nhưng chưa gặp dịp. Trước chiến tranh ở cái thị trấn nhỏ quê cậu, không có một quán thịt chó nào. Lâu lâu, mấy người Bắc làm công cho hãng dệt chiếu phía trước nhà cậu tự làm thịt chó lấy mà ăn, cậu có chạy qua xem họ làm, nhưng đến khi họ ăn thì chẳng lẽ cậu vẫn đứng xem, thành ra chưa được mời ăn lần nào. Dạo ấy cậu cũng đã mười lăm, đâu còn nhỏ nhít gì mà không biết ngượng!

Nên mãi đến hôm ấy, nhân một dịp rất tình cờ, Vị mới được ăn món thịt đã từ lâu nghe tiếng. Mẹ sai Vị về quê, đem trả cho dì Ba một món đồ đã mượn từ lâu. Dì Ba là chị ruột mẹ Vị. Vợ chồng dì đã già, mấy người con đều đã lập gia đình và ở riêng, nhưng cũng quanh quẩn làng trên xóm dưới. Vị sắp sửa chào dì dượng trở về, thì thấy thằng cu An con chị Hai (con đầu của dì) nhà ở xóm trên đem tới một tô thịt xào còn bốc hơi nghi ngút. Thằng bé vừa nói dứt câu: "Ba má biểu đem về cho ngoại ăn" là bỏ chạy liền. Có lẽ nó cũng nôn về nhà để ăn phần nó. Dì dượng lấy đũa chén và bảo Vị cùng ngồi ăn. Dì ngỏ ý tiếc là không có bánh tráng nướng để ăn cùng. Phải lắm, ăn thịt xào mà không có bánh tráng nướng thì cũng kém ngon thật. Vị ăn thấy ngon lắm, nhưng không biết là thịt gì, chỉ biết không phải thịt heo, cũng không phải thịt bò. Dượng nói:

- Anh Hai con thường đi săn lắm. Hễ rảnh việc cày bừa được bữa nào, là nó dẫn chó đi... Thịt chồn hương đây. Con có thấy thơm không?

Vị gật đầu nói thơm lắm. Mà cậu thấy thơm thật, nghĩ bụng người ta gọi chồn hương là phải. Dì gắp miếng cuối cùng cho vào miệng, nói:

- Không dè thịt chồn hương mềm và ngon quá!

Vừa lúc ấy, anh Hai, rể của dì dượng, đi xe đạp đến, đem vào hai cái bánh tráng nướng. Thấy tô thịt hết, anh cười:

- Ủa, cha mẹ ăn mau vậy? Lúc nãy sai thằng nhỏ đi, có biểu nó cầm luôn bánh tráng cho ngoại mà nó lại quên. Con đem qua mà không kịp. Cha mẹ ăn có thấy ngon không?

Dượng vỗ vai anh Hai, cười vui vẻ:

- Ngon chớ con. Chồn hương là thứ thịt rừng ngon mà. Chỉ thua thịt nhím thôi.

Anh Hai tròn mắt:

- Đâu phải thịt chồn. Thịt chó đó cha. Hồi mai...

Dì của Vị nhảy dựng lên:

- Thịt chó à? Mày cho mẹ ăn thịt chó à?

Anh Hai đã có vẻ hoảng nhưng cố trấn tĩnh:

- Dạ, thịt chó đó, mẹ. Nhưng con có dặn thằng nhỏ nói cho cha mẹ biết mà. Nó không nói sao?

Lập tức dì mặt mày tái mét, tay chân run lẩy bẩy. Bà nhào ra chỗ bực thềm, ụa một tiếng lớn, rồi nôn ra tất cả những gì vừa ăn. Vị không kịp quay mặt đi, nghe tiếng ụa và nhìn những thứ trào ra từ miệng dì, tự nhiên cũng nhợn, ruột gan bỗng thắt lại. Chạy ra tới bìa sân, chưa kịp ngồi xuống, có gì trong bụng Vị cũng mửa ra hết. Rồi trong khi dì vừa rên vừa đi vào buồng nằm, Vị và anh Hai phải lo dọn những chỗ dơ. Trước khi ra về, Vị thấy anh nói gì nho nhỏ với dượng, không biết có phải là nhờ xin lỗi dì không.

Đấy là lần ăn thịt chó đầu tiên của Vị. Từ đó, Vị không nghĩ đến chuyện ăn thịt chó nữa. Có dịp được mời, Vị cũng từ chối.

Nhưng qua thời gian dài thì cái gì cũng nguôi ngoai đi được.

Sáu năm sau, đúng vào ngày mùng bốn Tết Canh Dần, Vị lại ăn thịt chó. Khoảng này Vị đã ngoài hai mươi, thuộc thành phần quân đội Pháp có thể bắt dẫn đi, và cũng dễ bị Việt Minh nghi, nên không dám ở lại mỗi khi có trận càn. Hôm ấy bọn Pháp từ núi Hiềm kéo ra phối hợp cùng cánh quân đổ bộ phía thị xã, chỉ mới khoảng 10 giờ sáng đã đến ven làng gia đình Vị đang ở trong thời gian tản cư. Cũng may, Vị và đứa em trai 14 tuổi đã rời làng ngay từ hồi mõ báo động đầu tiên, nên khi tiếng súng bắt đầu nổ và thấy khói bốc lên ở vùng tản cư, thì anh em Vị đã ở lưng chừng một dãy núi thấp cách chỗ đánh nhau cũng đến mười cây số. Ở chỗ ấy thì an toàn, mà còn có thể quan sát được một vùng rất rộng, thấy được những nơi nhà bị cháy để nhận định giặc đang tiến tới đâu...

Trên đường di tản, anh em Vị gặp rất nhiều người, nhưng lên đến chỗ này, ngoài hai cậu ra, chỉ còn một cặp thiếu niên nữa, tuổi cũng suýt soát với Vị và đứa em. Anh em Tâm cũng người thị xã, đang tản cư ở làng bên cạnh làng Vị.

Đến trưa, nghe tiếng súng im dần, nhưng bốn người vẫn chưa dám xuống núi, tính ở qua đêm, đợi ngày mai biết chắc giặc đã rút thì mới trở về làng.

Chạy vội từ sáng sớm, lại có cả tiếng đồng hồ leo núi nữa, bốn anh em cảm thấy đói bụng ghê gớm. Nhưng khi coi lại những thứ mang theo thì không có gì ăn được ngay. Chỉ có gạo, một ít muối và mắm ruốc. Thằng em Tâm có bốc theo một ít mứt gừng, nhưng bụng đang trống thì ăn thứ ấy sao được! Phần gia đình Vị thì năm ấy mẹ Vị chỉ làm mâm cơm cúng ông bà sáng ngày mùng một Tết rồi trở lại ăn uống bình thường. Phải chi có một đòn bánh tét thì cũng qua được một bữa. Thôi đành nấu cơm ăn với mắm ruốc vậy.

Vị và Tâm đang chia nhau đi kiếm nước kiếm củi, thì nghe hai đứa em gọi ở mé rừng bên kia.

- Anh Tâm, anh Vị ơi! Dọn qua bên này đi. Có cái trại đây.

Hai người xách đồ đạc chạy qua thì thấy đó là một căn lều của thợ rừng dựng để tạm trú trong thời gian đốn cây. Căn lều lợp lá gồi, không vách, trông sơ sài tiều tụy nhưng có cái bếp thật lớn. Một cái chảo gang mẻ miệng đậy bằng một cái vung thiếc đang bắc trên bếp làm bằng ba cục đá. Tâm chạy vội lại giở vung ra, nhưng thấy chảo trống không, liền ném cái vung đi. Có lẽ đám thợ rừng nghe súng nổ ở miệt dưới, bỏ trại đi sâu vào cánh rừng rậm bên kia.

Mừng được chỗ tạm trú có mấy cái sạp tre để ngủ qua đêm, nhưng có một điều phiền là con chó buộc ở góc lều cứ chốc chốc lại sủa, nghe rất khó chịu. Con chó gầy lộ rõ xương sườn, lông rụng xơ xác, có vẻ già lắm. Nó cứ nằm im một lúc lại ngóc dậy sủa. Vị vừa bảo em lại tháo dây đuổi nó vào rừng thì Tâm nói:

- Anh cứ để nó đó cho tôi.

Tưởng anh ta giành lấy việc thả chó, Vị không để ý đến nữa, quay trở lại với nồi cơm sắp sôi. Bỗng chàng nghe con chó gầm gừ, rồi hộc lên mấy tiếng thật to. Nhìn lại, chàng thấy nó nằm giẫy giụa trên mặt đất, cái đầu như bị lệch đi. Tâm tay còn cầm một khúc cây, đứng nhìn xác con chó. Vị nói:

- Sao anh đánh nó chết? Họ hỏi thì biết nói sao?

Tâm quăng khúc cây đi, phủi tay:

- Chớ mình đâu có gì ăn. Chắc họ tản cư mấy ngày nữa mới trở về. Mình không giết thì nó cũng chết đói.

Lý luận thật giản dị. Thôi kệ anh ta. Mình lo việc của mình. Nồi cơm của Vị bắt đầu sôi. Chàng bớt lửa,



quay đầu lại tìm em, định bảo nó đi tìm vài trái ớt rừng để ăn với mắm ruốc thì không thấy nó đâu nữa. Thì ra cả ba đã lôi con chó xuống suối. Họ làm sao không biết, nhưng nồi cơm của Vị chưa chín hẳn thì họ đã đem thịt lên. Con chó tuy gầy nhưng cũng khá to, vậy mà số thịt đựng trong tấm lá chuối chỉ được chừng hơn một ký. Thảo nào họ làm nhanh quá! Bước vào lều, Tâm lớn tiếng tuyên bố:

- Bây giờ tất cả phải theo lệnh tôi, vì tôi là đầu bếp kiêm đồ tể. Chúng ta sẽ ăn trễ một chút, nhưng được ăn ngon.

Vị nói:

- Tôi không ăn được thịt chó đâu.

Tâm cười ha hả:

- Biết rồi. Thằng em của anh vừa nói cho tôi biết là lần ấy anh bị ói sau khi ăn. Nhưng đó là anh ói bắt chước. Lần này thì anh cứ yên chí đi. Thịt chó do đầu bếp Tâm làm thì không thể ói được. Tôi được chân truyền từ một tay tổ Bắc kỳ đã ăn hàng ngàn con cẩu đấy!

Vị thấy vui lây với cái hồn nhiên của bạn, nhưng vẫn nghĩ là mình sẽ chỉ ăn cơm với mắm ruốc thôi. Còn thằng em muốn ăn gì thì tùy ý nó.

Tâm tự ý bước lại mở vung nồi cơm Vị đang nấu, xem kỹ rồi nói:

- Nồi này ngon hơn, vậy để ăn với thịt kho. Nồi kia hơi nhão, đổ ra làm cháo.

Sau đó Tâm lấy cái chảo gang đội lên đầu đi xuống suối rửa làm đồ nấu cháo. Anh ta bắc chảo lên bếp lớn, đổ mớ thịt vào, trút cả ve muối của mình và lọ mắm ruốc của anh em Vị vào luôn, thêm một ít ớt và lá cải trời, cho lửa cháy to, tay cầm một cành tre tươi đảo lia lịa. Thịt chín, anh ta gạt ra một nửa đựng vào tấm lá chuối, xong đổ cả nồi cơm kia vào chảo, bảo thằng em chạy xuống suối múc thêm mấy nồi nước nữa đổ vào, khuấy đều lên, bớt lửa, rồi lau cái vung thiếc cho sạch bụi đậy lên.

Quay lại phía Vị, Tâm xoa tay hỏi:

- Anh có chịu đầu bếp này cừ không? Mười lăm phút nữa cháo nhừ là mình mở tiệc đấy các bạn. Chạy giặc mà ăn thế này là chúa tể rồi. Bây giờ đầu bếp đi tắm. Mình mẩy dơ quá.

Khi anh ta trở lên, Vị thấy anh ta vừa đi vừa dùng lược chải tóc, dáng điệu thật ung dung. Bỗng anh ta khựng lại, lắng nghe. Có tiếng máy bay. Anh ta la to:

- Máy bay tới! Dập lửa đi, anh Vị.

Như cái máy, Vị làm theo lệnh Tâm. Chàng vừa bước ra khỏi lều thì cái bóng to khủng khiếp của một chiếc B.29 vút qua ngay trên đầu. Vị vừa chạy vừa gọi hai đứa nhỏ:

- Hai đứa chạy xuống suối đi, mau lên. Nó sẽ trở lại đấy!

Tiếng em chàng vọng ra, nghe rất bình tĩnh:

- Được rồi, tụi em núp bên này, nó không thấy đâu!

Tâm kéo tay Vị chạy xuống suối. Quả nhiên hai chiếc máy bay quay trở lại. Hai tiếng nổ liên tiếp. Rừng núi rung rinh như sụp đổ. Vị và Tâm ngồi núp ở lưng chừng bờ suối, bị hất văng xuống nước. Cũng may nước chỉ tới đầu gối. Một tảng đá to lăn theo làm Vị giập bàn chân mặt. Hai chiếc máy bay vòng trở lại, bắn mấy loạt súng máy rồi mới bỏ đi. Vị và Tâm bò lên bờ suối, gọi hai đứa em. Không nghe tiếng trả lời. Chân Vị đau quá, nhưng chàng cũng phải cố nhảy lò cò theo Tâm qua cánh rừng bên kia tìm kiếm.

Hai trái bom cỡ lớn khoét hai cái hố thật sâu cách căn lều chừng 30 thước. Có lẽ máy bay nhìn thấy khói từ xa, nhắm thả bom căn lều nhưng bom đi lệch. Cây cối quanh miệng hố bị vẹt ngã hết cả. Những cây hơi xa còn đứng, nhưng chẳng cây nào còn nguyên vẹn.

Hai đứa bé có lẽ cách chỗ bom nổ không xa, cho nên thân thể tan nát, hai người anh không tìm lại được gì nhiều. Chỉ một cánh tay trái gần như còn nguyên, và Tâm cứ quả quyết đó là tay em anh ta vì màu da trắng hơn da của Vị.

Trong khi Tâm điên cuồng sục sạo khắp khu rừng để tìm xương thịt của em, thì Vị lê cái chân sưng vù ra mép rừng ngồi xuống một tảng đá, mắt nhìn sững phía trước. Gương mặt của đứa em ngây thơ hiện rõ trước mắt chàng. Khi đi thì đủ hai anh em, bây giờ chỉ còn mình mình. Mới lúc trưa bốn thằng, bây giờ chỉ còn hai thằng anh. Giống như hai thằng anh lớn hơn, khôn hơn, nên còn sống; hai đứa em nhỏ, dại hơn nên phải chết. Vị chợt nghĩ: đáng lẽ đứa phải chết là thằng Tâm kìa. Vị nhớ đến con chó. Nhưng chàng không nghĩ thêm nữa.

Chiều hôm ấy, tiếng súng vẫn còn nghe nổ lẻ tẻ phía làng xa. Vị và Tâm không dám trở về, bàn nhau tạm ở trên núi qua đêm. Sự đớn đau lắng xuống, hai người mới thấy bụng đói cồn cào. Vị chân đau không làm gì được, Tâm một mình chui vào căn lều sập, một lát sau khệ nệ bưng ra cái chảo, đem đặt bên cạnh Vị.

- Nồi cơm còn ăn được, nhưng không có gì mặn để ăn. Thịt kho lộn đầy đất cát, đành phải bỏ đi. Nhưng cháo này nhờ có đậy vung nên vẫn sạch, chắc ăn được.

Tâm mở vung, cúi xuống ngửi rồi nói:

- Nhưng nguội, tanh lắm! Để hâm lại đã.

Vị nói:

- Tôi không ăn đâu. Anh coi ăn được thì ăn đi, hâm làm gì! Lại có khói nữa đấy.

Tâm nhìn quanh:

- Mặt trời lặn rồi, không có máy bay nữa đâu!

Anh ta kê ba cục đá làm bếp, nhóm lửa hâm cháo cạnh chỗ Vị ngồi. Cháo sôi được một lúc, Tâm tắt lửa. Mùi cháo thịt chó bốc lên, Vị tự nhiên nuốt nước miếng liên tục. Chàng tự mắng mình không kềm chế được phản ứng của cơ thể, chỉ còn mong bạn không biết. Nhưng chàng nghĩ mình sẽ không ăn cháo, chỉ ăn cơm lạt thôi.

Tâm dùng lá mít rừng làm muỗng, múc cho Vị một chén cháo. Vị tính không cầm nhưng lại bưng chén lên ngửi rồi để xuống, trong ý nghĩ vẫn chưa quyết là sẽ có ăn hay không. Tâm nói:

- Anh đói lắm rồi, mà lại mệt nữa. Cơm thì không có chút mắm muối gì cả, làm sao ăn! Cháo nóng ăn được đấy. Đừng nghĩ đến chuyện cũ, cũng đừng nghĩ đến chuyện hôm nay. Nhắm mắt húp đi. Không ăn thịt thì bỏ lại vào chảo, tôi múc cho chén khác.

Vị miễn cưỡng bưng chén lên miệng, húp một miếng nhỏ, lắng nghe, rồi húp tiếp cho đến hết chén. Phải chi Tâm không dặn bỏ thịt lại thì chàng thử nhai vài miếng xem có ngon không. Nhưng Tâm đã nói thế thì chàng trút trả mấy miếng thịt vô chảo rồi đưa cái chén không cho bạn. Trong khi Tâm múc, Vị lắng nghe cảm giác trong người. Dễ chịu hơn lúc chưa ăn nhiều, nhưng vẫn còn đói quá. Chắc không ói đâu. Cứ ăn thêm vài chén nữa.

Hình như cũng không hoàn toàn tin bạn ăn yên ổn, Tâm cứ vừa ăn vừa dòm chừng Vị. Bỗng hai người nghe tiếng quạ kêu, và tiếng quạ đuổi cắn nhau ngay trên đầu. Nhìn lên, hai người thấy cả chục con quạ đang bay qua bay lại trên những cành cây, và hình như chúng đang tranh nhau ăn thứ gì. Tâm nói:

- Quái lạ, mấy con quạ này ăn cái gì vậy cà? Cây này là cây gõ, đâu có trái gì mà ăn! Thôi kệ, nó ăn phần nó, mình ăn phần mình. Ăn nữa đi anh. Tôi ba chén rồi, lại cả đống thịt nữa. Mỗi người phải làm thêm chừng ba chén nữa mới hết... Tội nghiệp hai thằng nhỏ không được ăn, ôm bụng đói mà chết.

Bỗng anh ta cúi xuống dòm vào đáy chảo, rồi lấy chiếc lá mít vớt lên một vạy lòng thòng, giơ lên cao cho Vị nhìn:

- Cái gì đây?

Vị chồm người tới, nhìn kỹ, chợt lạnh mình. Lòng con chó ném hết đi rồi, sao đây còn ruột? Ruột hai đứa nhỏ! Trời ơi, ruột hai đứa nhỏ văng lên dính trên cành cây rồi rớt xuống.

Vị quăng cái chén còn đầy cháo, đứng dậy định chạy đi chỗ khác nhưng bàn chân mặt đau thốn một cái khiến chàng quị xuống tại chỗ, mặt mày tối sầm. Vị phục xuống đất, nôn ra tất cả cháo vừa ăn, luôn cả mật xanh mật vàng, rồi nằm lăn ra, không dậy được nữa.

Tâm nhìn bạn, nhìn lũ quạ trên cây, rồi bình tĩnh lấy tay khoắng đáy chảo tìm vớt những thứ trên cây rớt xuống. Không tìm thấy gì nữa, anh ta lấy chiếc khăn tay trong túi ra, cẩn thận gói khúc ruột kia lại, đêm để cạnh cánh tay tìm được hồi chiều. Cánh tay đã có mùi, nhưng Tâm cố gắng tự nhủ đừng khó chịu, vì đó là một chút thân thể còn lại của đứa em.

Từ phía bờ biển, mấy trái hoả châu vọt lên, sáng rực trên nền trời hoàng hôn. Tâm đi lại phía Vị, săn sóc cho bạn. Đỡ bạn lên, thấy mặt bạn đầy nước mắt, Tâm chợt thấy thương cảm, cũng khóc nức nở. Vị rên rỉ:

- Mình ăn thịt người... Mình ăn thịt em mình...

Tâm định cự bạn, nhưng không hiểu sao anh ta cũng đột nhiên rùng mình mấy cái, rồi gập người lại, mửa thốc mửa tháo.

Đêm hôm ấy hai người thanh niên nằm bên nhau chờ sáng, rồi mệt quá ngủ thiếp đi. Trưa ngày hôm sau, trên đường đi tìm, dân làng gặp Tâm cõng Vị trên lưng. Vị ôm trong tay một bó lá chuối.

Sau vụ ấy, Tâm chỉ ngơ ngẩn thất thần mấy ngày, nhưng Vị bệnh luôn ba tháng, ăn gì cũng ói ra, ngoại trừ cháo trắng.

Về sau, nghe ai nói đến chuyện thịt chó, hoặc đi ngang quán thịt chó, Vị vẫn cảm thấy khó chịu. Cho mãi đến một hôm, bi kịch lại tái diễn.

Khoảng ấy, Vị làm Trưởng ty nội an. Trong một bữa tiệc do Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng khoản đãi, Vị ngồi bên cạnh viên Đại tá Mỹ làm cố vấn cho tiểu khu. Không thân với viên sĩ quan Mỹ này, nhưng Vị biết y là dân CIA, trước khi sang Việt Nam đã được huấn luyện rất kỹ. Y nói tiếng Việt giọng còn hơi cứng, nhưng nói rất thạo, nói vấn đề gì cũng được. Y lại thích món ăn Việt Nam, ăn được cả các loại mắm, rất thích mắm tôm thịt chó.

Bữa tiệc có thịt chó, nhưng cũng có cả thịt gà thịt heo. Vị ngồi ăn vừa nói chuyện với viên sĩ quan Mỹ. Chàng để ý thấy y đều đặn dùng đũa gắp rau bỏ vào chén, gắp một miếng thịt chó để lên, múc mắm tôm chan vào, rồi đưa chén lên miệng và gọn một miếng. Nuốt xong, uống một ngụm bia, khà một tiếng khoái trá. Thỉnh thoảng lại còn đưa mu bàn tay lên chùi miệng. Vị cảm thấy buồn cười. Một tên Mỹ nguyên ăn gì cũng sợ mặn, sợ phải nhai, bây giờ sang đây, cứ mỗi miếng là một cục thịt chó to tướng và một muỗng đầy mắm tôm. Còn mình là A-na-mít chính hiệu nhưng hễ động đến thịt chó là ọi ra.

Viên sĩ quan Mỹ cũng biết Vị không thích thịt chó, nhưng giữa chừng bữa tiệc, y lại chọn một miếng nhỏ bỏ vào chén chàng, nói:

- Anh ăn thử một miếng đi. Anh mà không ăn thì tôi không chơi với anh nữa.

Vị định bỏ miếng thịt ra, nhưng nghĩ lại sợ mất lòng y và mất lòng cả những anh em đồng sự ngồi gần đang canh chừng cử chỉ của mình. Chàng làm bộ thản nhiên, gắp một ít rau thơm, chan một ít mắm tôm, đưa chén lên miệng ăn. Chàng cũng thấy mùi vị thơm ngon của miếng thịt. Nhưng chợt hình ảnh cũ trên sườn núi hiện ra trong trí, rồi cảm thấy đầu óc quay cuồng. Chàng cố trấn tĩnh, đứng dậy xin lỗi rồi men tường đi vào phòng vệ sinh. Vừa cúi xuống lavabo, chàng nôn ra tất cả những gì có trong bụng.

Nhưng lần thứ tư thì Vị ăn được. Ăn vào chẳng những không bị ói, mà còn thấy thèm.

Lần này Vị ăn thịt chó trong trại tù.

Với chức vụ Trưởng ty nội an, Vị bị cộng sản giữ suốt tám năm mới thả. Vợ Vị chết từ sau ngày sinh đứa con thứ hai, và chàng ở vậy, không tục huyền. Cho đến ngày miền Nam mất, hai đứa con chàng chỉ mới 15,

16. Cha đi tù, chúng sống nhờ ông bác có tiệm buôn ở Chợ Lớn. Đến khoảng 1979, ông bác thu xếp cho hai đứa cùng với mấy đứa con của ông giả làm Hoa kiều để đi theo kiểu bán chính thức.

Trong những năm tù ở ngoài Bắc, Vị cũng có được bà chị dâu và cô em họ tiếp tế đôi lần, nhưng quà cáp của họ cũng chẳng thấm gì với sự thiếu ăn trầm kha của trại tù cộng sản. Có nhiều đêm bụng đói cồn cào, mà số thực phẩm trữ trên đầu giường chỉ là vài củ khoai lang để dành sáng hôm sau lót lòng đi lao động. Nhưng đói quá, không dằn được, chàng vói tay chọn lấy củ nhỏ nhất, đưa vào miệng nhấm từng tí. Những vụn nhỏ rớt xuống cổ cũng được chàng mò tìm bỏ cả vào miệng. Những lúc như thế, những món ăn thường ngày hồi còn ở nhà cứ lần lượt hiện ra, cả những đĩa thịt chó trên bàn tiệc hôm chàng ngồi ăn với viên Đại tá Mỹ nữa. Vị nghĩ nếu bây giờ có mà ăn thì chắc chàng không ói nữa. Không có mà ăn thì ói cái gì!

Quả nhiên, ăn thịt chó lần này Vị không ói.

Số là dạo ấy cán bộ trực trại là một tên trung úy già, tính lè phè, người Bắc nhưng lại hay chửi thề, rất thích rượu đế và thịt chó. Một hôm y bảo đội trưởng cấp dưỡng (cũng là tù chính trị) ngầm thông báo cho các đội viên trong đội biết ai có tiền mà muốn ăn thịt chó thì góp lại, y sẽ đi vào làng tìm mua chó giùm cho. Y đi vào xóm Mường bên kia sông suốt buổi sáng, trưa đem về được hai con chó ta nhỏ xíu. Vị có quen với một người trong đội cấp dưỡng, người này lại không có tiền góp đủ trọn phần, nên cho Vị hùn.

Buổi chiều hôm ấy, Vị thấy giờ làm việc sao mà dài quá! Tay cầm cuốc cuốc đất, mà những miếng thịt chó cứ chờn vờn trước mắt. Cả khi xuống sông tắm rửa trước khi nhập trại, nghe hai tiếng *bơi chó*, đầu óc của Vị lại quay về với món thịt sắp được ăn. Không biết anh em họ làm món gì. Chắc là kho mặn cho tiện. Nửa phần chắc cũng được một chén đầy. Không, chắc chừng hai phần ba chén thôi.

Vào trại, đi ngang cổng nhà bếp, Vị thấy người bạn đứng chờ trao cho một gói nhỏ bọc lá chuối. Cầm thấy nhẹ, Vị đã hơi bất mãn. Nửa phần sao

thơ tết năm này

Ờ nhỉ, bây giờ đang mấy Tết?
Xứ người tất tả bao lâu nay,
Mỗi lần âm lịch năm gần hết,
Lại nhớ xuân quê, buồn lắm thay!

Lại thấy dòng sông đang ngút khói,
*"Yên ba giang thượng sử nhân sầu"**
Lại thấy như chừng em muốn hỏi
Xuân này ta vẫn nhớ thương nhau?

Bạn cũng như mình, ăn Tết Mỹ
Cuối tuần vơ vội chút hương hoa
Giao thừa mũi lõ đang nằm ngáy
Mình cứ xuân xuân, Tết Tết. "Wuoà"!

Cứ tưởng có cành mai mới nở
Pháo nhà đỏ rực khắp sân hoa,
Đào tươi, lan, cúc, tưng bừng quá
Áo mới xun xoe người lại qua.

Cứ tưởng muôn nhà đang hớn hở,
Đói nghèo, che mặt phấn son thoa.
Cố vui cho trọn ba ngày Tết,
Một chút phồn vinh chẳng thật thà.

Cứ tưởng nước giàu dân mạnh lắm,
Rừng vàng biển bạc bán xeo (sale) thôi!
Một bầy ăn cướp vơ đầy túi,
Đảng hát, dân than, cán bộ cười.

Cứ tưởng: thứ năm, con rồng lộn,
Nước giàu, xuân nữ bán luôn trôn.
Một bầy chó ngáp. Con rồng đất.
Rồng chẳng lên mây đã hoá chồn!

Chẳng muốn "về làng" như tụi nó
*"Xứ nghèo đã cởi gốc yêu thương"***
Vui chi một nụ cười thương khó,
Có bác Đô về vẫn quý hơn!



nguyễn huy phước

* thơ Thôi Hiệu
** thơ Trần Huyền Trân

ít vầy kìa? Thôi được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Còn bao nhiêu người muốn ăn mà đâu có được ăn.

Có thịt trong tay rồi, Vị mới nghĩ đến việc ăn thịt chó với gì. Cơm không có, chỉ có sắn. Thôi, ăn thịt chó với sắn cũng được.

Trong khi chờ đợi nhà bếp phát sắn luộc, Vị trèo lên chỗ nằm, kín đáo mở gói lá ra.

Trong ánh sáng lờ mờ, chàng đếm được đúng mười miếng thịt, to vừa bằng đầu ngón tay cái. Chàng tính chờ có sắn để ăn cùng, cứ cắn một miếng sắn thì nhấm một tí thịt cho lâu hết. Nhưng thèm quá, không nhịn được. Vị hai tay nâng tấm lá đưa lên mũi ngửi, rồi nhón một miếng nhỏ nhất bỏ vào miệng từ từ nhai. Đã tính nhai cho thật lâu, cho thật thấm, cho thật đã, nhưng không hiểu sao cái chất vừa mặn, vừa ngọt, vừa béo kia mới thấm xuống cổ, thì như có một sức mạnh huyền bí nào đó kéo tuột miếng thịt nhai chưa kịp nát kia đi đâu mất. Rồi một miếng nữa, một miếng nữa. Nhịp độ cũng nhanh như thế.

Chỉ trong một loáng, mười miếng thịt biến mất. Chỉ còn lại tấm lá chuối với một ít nước màu nâu nhờn nhờn.

Vị dùng một mẩu sắn vét hết chỗ nước ấy cho vào miệng nhai chầm chậm, rồi uống một ca nước đầy. Chàng cất phần sắn đi để tối ăn, rồi nằm xuống, cố nhớ lại mùi vị của mấy miếng thịt chó vừa ăn.

Sau khi mãn tù, Vị cũng phải vào Chợ Lớn ở nhờ người anh, vì nhà chàng bị tịch thu, không đòi lại được. Vợ chồng người anh đang chờ con bảo lãnh đi Mỹ, và Vị cũng bắt đầu ngay việc lo hồ sơ xin đi. Đứa con lớn của chàng đã tốt nghiệp kỹ sư và đã có việc làm.

Trong khi chờ đợi, Vị giúp anh chị bán thuốc lá lẻ và vé số. Khi nào bà chị bận nấu ăn, mà ông anh lại chúi mũi vào bàn cờ tướng ở hiên nhà bên cạnh, thì thùng thuốc lá và bàn vé số do Vị trông coi. Công việc này tuy kiêm nhưng cũng nhàn lắm. Mà đọc sách mãi cũng chán. Vả lại mắt chàng độ này cũng bắt đầu suy. Năm mươi mấy tuổi rồi chứ trẻ trung gì nữa. Chàng chợt nghĩ ra một cách giải trí mới.

Thấy ông già người Tàu bên cạnh nhà viết câu đối giúp bà con trong phường, Vị cũng bắt chước viết câu đối. Hồi nhỏ chàng có được học một năm chữ nho với người cậu là một vị tú tài Hán học. Chàng dùng báo cũ, bút lông và mực xạ, tập viết chữ to. Ông già người Tàu sang xem, khen chữ đẹp. Tết năm ấy, Vị mua giấy hồng đơn về viết câu đối bán. Viết được đến mấy chục câu, treo lên dây căng trước nhà, trông đỏ rực cả mặt tiền. Nhưng chàng chỉ bán được một đôi giá hai ngàn đồng cho một người phu xích lô nguyên trước kia là giáo sư Anh văn. Lỗ tiền giấy mực! Ông anh bà chị của Vị cười ngất, nhưng vẫn vui vẻ để cho Vị đem mấy chục câu đối đỏ dán cùng nhà, cả dưới bếp cũng có câu đối. Câu *kim ngọc mãn đường* (vàng ngọc đầy nhà) và *nhất phàm phong thuận* (cánh buồm thuận gió) thì tới hai ba chỗ, mặc dù cả ba người vẫn thường nóng ruột chờ quà của con bên Mỹ gởi về, và vì hồ sơ không nhờ Dịch vụ xuất cảnh, nên bị ngâm quá lâu mà chưa được động đến.

Một hôm có người bạn đồng sự cũ ghé lại thăm Vị. Thấy câu đối đầy nhà và khi biết là do Vị viết, người ấy hỏi:

- Anh viết câu đối, nhưng có đặt câu đối được không?

- Đặt câu đối như thế nào?

- Thế này. Trên Bình Thạnh có một quán thịt cầy khá ngon. Chủ là một quả phụ còn trẻ, có lẽ chưa tới bốn mươi, coi còn ngọt nước lắm, mà chỉ có một đứa con trai chừng hơn mười tuổi. Quán có từ trước 75. Chồng là lính nhảy dù, tử trận khi Sài gòn mất. Mã như thế, vốn như thế, nên mấy năm nay, có nhiều ông lui tới tán tỉnh, đám cải tạo nhà mình cũng có, dân làm ăn cũng có mà cả cán bộ cũng có. Nhưng chưa tay nào lọt vào mắt xanh của nàng cả.

- Cô ả kén loại gì?

- Nàng tuyên bố không tái giá.

- Vậy thì còn bàn chi nữa.

- Không phải là nàng dứt khoát không tái giá, nhưng chỉ tái giá có điều kiện. Nàng bảo chỉ chịu chắp nối với vị nào đối được câu *"Thôi anh đừng nạc mỡ làm chi, em đã quyết lòng không tái giá"*. Chưa có ai đối được, nên nàng vẫn ở vậy thờ chồng nuôi con... Cậu liệu đối được thì xông tới đi.

Vị nói:

- Câu ấy mình đã nghe từ lâu, đâu phải của cô ta.

- Không biết. Nhưng cậu có muốn thì cứ nghĩ sẵn đi, rồi hôm nào mình rủ đi cho có bạn. Mình vợ bỏ lâu rồi, nhưng chẳng có chút văn chương chữ nghĩa gì trong bụng, nên không dám. Đã tới chỗ ấy ăn mấy lần. Thịt cầy bảy món, cả bảy món đều ngon. Nhưng mình chỉ ăn và nhìn mặt cô ta thôi, không dám động tới chuyện đối đáp.

- Chuyện có thật à?

- Thật chứ. Đã có nhiều người hỏi thẳng cô ta, và cô ta xác nhận.

Vị lắc đầu cười:

- Tôi cho đó chỉ là một cách quảng cáo cho cái quán.

Nhưng mấy tháng sau, Vị dọn đến ở luôn trong quán thịt cầy bảy món kia. Không ai, kể cả người đồng sự cũ, biết rõ là chàng đối được câu đối kia không.

Vị ở đó mãi, có với bà chủ quán sinh văn chương một mặt con, nhưng khỏi làm gì cả. Hằng ngày, nếu có ra quán, thì ông Vị (chúng ta nên đổi cách xưng hô vì trong mấy năm gần đây trông ông già hẳn đi) ngồi ở một bàn nhỏ trong góc, trước mặt luôn luôn có vài món và một chai bia. Ông vừa ăn vừa đọc báo. Ai mới tới quán lần đầu cũng đều tưởng ông là một người khách như mình.

Cho đến nay, ông Vị vẫn chưa đi Mỹ. Không hiểu vì hồ sơ trục trặc hay vì ông không muốn đi nữa. Có thể ông tính chống cộng ngay trong nước chăng? Không ai biết rõ cả. Chuyện này cũng bí mật như chuyện câu đối kia vậy. ●

Xuân Muộn

Hoàng Chính



Cô gái đứng trên sân thượng ngây người nhìn trời. Những ngày cuối năm trời mau tối. Mây giăng thấp trên những ngọn cây vàng lá. Tiếng động của thành phố lao xao ở phía đông, nơi có những con đường dập dìu xe cộ.

Tiếng còi xe loãng tan trong gió. Sáng mai thứ bảy, cô được nghỉ ngơi chút ít. Cũng chẳng nhiều nhõi gì, nhưng những ngày nghỉ cuối tuần của một người đi làm công, giúp việc vặt trong nhà bao giờ cũng quý.

Lại thứ sáu nữa rồi, bắt đầu những ngày cuối tuần nhàn hạ, thong dong của một cô gái chưa có gia đình, sống xa cha mẹ, anh em, và tất cả những người thân thuộc. Cô chẳng biết làm gì cho qua những ngày cuối tuần. Trốn biệt trong phòng, vùi đầu vào những cuốn tiểu thuyết diễm tình, mơ tưởng đến một hẹn hò không tưởng, hay lang thang vào những khu chợ đông đúc nơi có những cửa kính trang hoàng rực rỡ. Đi đâu thì cũng vẫn phải trở về căn phòng nhỏ bé trong ngôi dinh thự khang trang, loay hoay với hai đứa con của chủ nhà, khôn ngoan và tinh ranh đôi khi đến độ quá quắt.

Cô thường đón những ngày cuối tuần với một tâm trạng như thế; dửng dưng và lạnh lẽo. Cho đến khi người con trai ấy xuất hiện; cách đây khoảng ba tháng trời.

- Cô Ngân làm gì thế?

Tiếng một đứa bé vang lên, cắt ngang dòng suy tưởng của cô. Cô quay lại, tươi cười:

- Ơ kìa, Trúc. Bé Đào đâu rồi?

- Nó đang chơi búp bê.

Cô dịu dàng:

- Cháu thuộc bài chưa?

Đứa bé chạy lại, đứng sát vào người Ngân.

- Ngày mai nghỉ học mà cô.

- Nhưng cũng phải học cho thuộc bài đã chứ.

- Mai nghỉ...

Con bé cạ vai vào người Ngân như con mèo cọ người vào mình chủ, nũng nịu.

- Hôm nay thứ sáu mà...

Ngân xoay đầu, cúi xuống nhìn vào mắt con bé. Đôi mắt tròn xoe, lấp lánh tia nhìn trong trắng như cái nhìn của những thiên thần trong tranh vẽ, in trong những sách đạo, ngước nhìn cô, trìu mến. Ngân ngơ ngác:

- Làm sao cháu biết hôm nay thứ sáu?

- Biết chứ, - Con bé gật gù như người lớn. - Cháu còn biết hôm nay chú Toàn sẽ đến.

Ngân giật bắn người. Đôi mắt nàng mở lớn, tròn xoe như hai chữ O ngơ ngác.

- Chú Toàn? Làm sao cháu biết ?

- Cháu biết chứ.

Con bé gõ gõ móng tay vào thành lan can sắt lạnh ngắt, nói một cách tự tin.

- Thứ sáu nào chú Toàn cũng lại. Những nhịp đập của trái tim Ngân bỗng trở nên nhốn nháo. Chao ơi, con bé nhỏ như con chuột nhắt này không ngờ lại lanh đến như vậy. Nó biết Toàn lại đây mỗi tối thứ sáu. Không biết nó có biết luôn cả những

chuyện như...

- Cô Ngân ơi!

- Hở?

- Cô ở đây với tụi cháu hoài hoài nghe.

- Đâu có được.

- Sao vậy?

Con bé hỏi, giọng buồn thiu.

- Bố mẹ cháu mướn cô ở đây giúp việc nhà và kèm cháu với bé Đào học thêm...

- Vậy cháu mới muốn cô ở đây hoài.

- Nhưng nếu bố mẹ không mướn cô nữa, cô sẽ phải dọn đi chứ.

- Cháu không muốn cô dọn đi. Con bé bắt đầu phụng phịu.

- Tại sao?

Ngân hỏi, bàn tay xoa nhè nhẹ trên vai đứa bé.

- Chỉ có cô là thương tụi cháu. Bố mẹ bỏ đi tối ngày; bố mẹ đâu có thương...

- Nói bậy, Ngân ngắt lời con bé - Bố mẹ thương Trúc với Đào lắm đó.

- Đâu đã bằng cô.

Con bé ngang bướng ngắt lời. Ngân cười, vui vẻ vỗ nhẹ lên vai con bé. Bờ vai nó gầy gò mềm mại, làm nàng nhớ tới những đứa em ruột ở một phương trời xa tít mù khơi. Em út của nàng cũng đâu lớn hơn con bé Trúc này bao nhiêu. Nàng bất chợt thở dài.

- Cô Ngân có thương tụi cháu không?

Con bé hỏi, bóp nhẹ ngón tay nàng.

- Sao không?

- Chắc không?

Con bé vừa hỏi vừa lắc lắc bàn tay Ngân.

- Bữa nay cháu ngớ ngẩn quá.

- Cô phải hứa cháu mới tin.

Ngân vui vẻ, mỉm cười.

- Ừ hứa. Mà hứa gì chứ ?

- Hứa đừng đi lấy chồng.

"Ha." Nàng bật cười thành tiếng. Con bé này lớn hơn cái tuổi lên tám nhiều quá lắm.

- Ừ thì hứa. Mà cũng không có ai chịu lấy cô đâu. Đừng lo.

- Còn chú Toàn?

Câu hỏi bất ngờ của con bé bật ra khỏi cái miệng trẻ thơ hồng như thoa son, làm Ngân ngỡ ngàng như bước hụt vào khoảng không lộng gió. Có cái gì đó nhói lên trong thẳm sâu lồng ngực. Nàng ngậm ngùi bóp nhẹ vai con bé.

- Bậy!

- Thật đấy. Cháu thấy chú Toàn lại đây hoài.

Ngân ném ra vội vàng một câu nói dối:

- Chú Toàn lại làm công chuyện.

- Công chuyện với ai ?

Mặt Trúc vênh lên cùng với câu hỏi dán trên khóe miệng.

- Công chuyện với bố... Ngân nói đại.

- Đâu có. Lúc chú Toàn đến bố đâu có nhà.

- Thì...thì...

- Có lần Trúc nghe bố mẹ cãi nhau, mẹ nói bố đi đánh bài.



Ơ thì ra con bé này biết hết mọi chuyện trong nhà. Những xung khắc, những cãi cọ, những mờ ám này nọ nó đều biết hết. Nàng nghe được những tiếng đập của trái tim mình tan hoang lồng ngực. Nàng quan tâm đến gia đình này như quan tâm đến chính gia đình nàng. Nàng coi ông bà chủ - Ông bà chủ chứ còn gì nữa; Nàng là kẻ đi làm công mà - như anh chị. Hai người ấy cũng thương nàng như thương đứa em gái nghèo nàn, rách rưới. Nàng quý mến hai đứa con của họ như thương quý những đứa em của nàng ở phương xa. Chao ơi, những đứa em tội nghiệp. Mắt chợt cay cay trong gió chiều, như thể bị kích thích bởi khói thuốc cay nồng. Nàng chớp mắt vội vàng, cố gắng che giấu những cảm xúc trước mặt đứa con gái nhỏ.

- Đó là chuyện người lớn, cháu để ý làm gì. - Giọng nàng êm ái - Cháu chỉ cần ngoan ngoãn và học hành cho thật giỏi, phải không nào?

Nàng bóp nhẹ bờ vai đứa bé thêm lần nữa như hỗ trợ cho câu hỏi ngọt ngào của mình.

- Cháu hỏi thật cô nhé?

Gì nữa đây, con bé này. Nàng thầm nghĩ.

- Cô có thương chú Toàn không?

Chao ơi là con bé quá quắt! Đặt câu hỏi như thế làm sao nàng trả lời cho được. Toàn, người thanh niên ấy, ở đâu đó trong thẳm sâu trí tưởng nàng. Mái tóc bồng lên phía trên vừng trán hình chữ nhật. Sống mũi cao vạch xuống trên khóe miệng tươi tắn những nụ cười. Chiếc cằm vuông vắn. Cái nhìn lơ đãng ném vào thinh không. Câu chào xã giao thông thường, "Chào cô", "Cám ơn cô." Chào cô, cám ơn cô. Chỉ có thế thôi từ ba tháng nay rồi. Chào cô, cám ơn cô. Vậy mà con bé Trúc này cứ nhất định cho rằng hai người đã thương nhau. Nếu như nó biết được rằng...

- Sao cô không trả lời ?

- Tại cô không có câu trả lời. Nàng mỉm cười, Mà Trúc hỏi làm gì chứ?

- Nếu cô thương chú Toàn. Rồi hai người lấy nhau. Cháu phải biết để xin phép bố mẹ cho cô với chú Toàn ở lại đây.

Con bé cào trúng những vết trầy xước trong lòng nàng. Những vết đau đó càng ngày càng sưng tấy lên, và mưng mủ phập phều. Xin đừng có ai chạm đến. Đau như đau răng, nhức như vết thương làm độc. Con bé vẽ ra một tương lai rực rỡ quá, nhưng tương lai ấy không bao giờ có thật. Ba tháng trời nay, tối thứ sáu nào Toàn cũng lại, rụt rè, co ro như tên trộm say thuốc. Chào cô. Cám ơn cô. Chàng chưa bao giờ hỏi tên nàng nữa. Nhưng Ngân nhớ quá cái dáng đi cắm cúi của chàng. Những bước chân nhẹ nhàng như dáng bước của một con beo son trẻ. Chàng khác hẳn ông chủ của nàng. Ông chủ già quá rồi. Ông thuộc về thế-hệ nào khác. Cái bụng đưa ra phía trước, những bước chân xiêu xiêu như không mang nổi cái hình hài tròn quay nặng trĩu. Toàn thì khác. Thấp thoáng như một chiếc bóng, chàng đến từ huyên náo của phố phường, lách qua khung cổng khép hờ, lẩn vào khoảng tối của nhà để xe. Cười với nàng rồi biến đi. Rồi lại hiện ra, chờ nàng mở cánh cổng, lách ra ngoài, cám ơn cô, và biến đi vào đêm tối. Vậy mà chàng đã trở thành một phần của đời sống Ngân không biết tự lúc nào. Chàng đã là một ám ảnh của nàng mỗi khi tấm lịch trên tường xôn xao nhắc nhở nàng rằng ngày mai là thứ sáu.

- Hở cô? Con bé đột ngột nhắc.

- Gì? Nàng giật mình.

- Cô thương chú Toàn không?

- Cô không biết.

- Cô phải biết.

- Không biết thật mà.

- Nếu cô không thương, chú Toàn đâu có lại đây làm gì.

Vậy là con bé mới chỉ biết một phần. Ngân hít một hơi dài để nén nỗi hoang mang xuống tận đáy lòng. Cám ơn trời. Con bé mới chỉ biết một phần. Câu nói dối của nàng vuột ra khỏi đôi môi khô lạnh, xanh xao thiếu máu, nghe như một lời tự thú vô vọng:

- Ừ thì cô thương chú Toàn đấy, bằng lòng chưa?

- Thấy không? Cháu nói đúng lắm mà.

Nàng nhìn những cụm mây trắng rút ánh nắng chiều phơn phớt hồng trên khung trời cong cong, lơ đãng:

- Thôi xuống sửa soạn ăn cơm tối. Mẹ sắp về rồi đó.

Bà chủ của Ngân còn trẻ. Có lẽ cũng chỉ hơn nàng chừng mười tuổi. Người đàn bà ấy ngày xưa chắc ham lấy chồng giàu, nàng thầm nghĩ, để rồi kéo lết lê những tháng ngày khô nhạt của đời sống vợ chồng thô nhám. Mỗi người một cõi sống riêng. Những thú vui riêng lẻ, những rượt bắt tội tình. Chỉ tội hai đứa nhỏ. Trúc mới tám tuổi, Đào chưa đầy sáu tuổi. Những đứa bé hồn nhiên vô tư lự.

Ngân dắt tay con bé, bước xuống những bậc thang sét rỉ. Chiếc cầu thang dẫn xuống một hành lang hẹp. Những phòng ngủ ở hai bên. Phòng ông bà chủ lớn nhất. Trong đó có chiếc giường rộng thênh thang với nệm drap trắng muốt. Đầu giường khảm tấm gương hình chữ nhật. Hai bên có hai ngọn đèn ngủ màu hồng

---

khai bút

Chẳng đợi chẳng chờ
xuân cứ sang!
Vườn khoe hoa tím
với hoà vàng
Trời không mưa nữa
thôi thì nắng
Đất dậy mơ hồ
một chút sương
Bướm nhớ
chân ai vờn trước ngõ
Hồn nương cánh gió lạc
trăm phương
Nghe trong bát ngát thơm
mùi Tết
Tìm mãi
mà đâu
hương cố hương!

trần vấn lệ

ấm áp. Mỗi buổi sáng, sau khi đưa hai đứa bé đến trường, Ngân thường hay đi vào căn phòng ấy dọn dẹp qua loa. Hai phòng còn lại là phòng của Trúc và Đào với những bàn ghế tủ giường sang trọng. Phòng còn lại bỏ trống, thường dùng làm phòng học cho hai đứa bé hay phòng làm việc của ông chủ, mặc dù ông rất ít khi có mặt ở nhà.

Con bé Trúc buông tay nàng ra, chạy vào phòng riêng, còn lại một mình, nàng lủi thủi đếm những bước nhẹ hẫng xuống những bậc cầu thang gỗ bóng lộn. Tầng dưới có phòng khách, phòng ăn, nhà bếp, và phòng ngủ của Ngân. Ở đó, Ngân như người quản gia quan trọng cho cả một dinh cơ sang quý.

Chập tối rồi mà người giao cơm tháng chưa tới. Bao tử nàng cồn cào. Những ngày cuối tuần, khách đông, tiệm nấu cơm tháng bận rộn tối tăm mặt mũi. Mấy đứa trẻ nhà này luôn luôn nhăn nhó cằn nhằn vì đói.

Chiều qua lặng lẽ. Không dấu vết nào của một ngày tàn rơi rớt lại ngoài nỗi rộn ràng gom góp trong lòng người con gái. Ngân thu vén những chén bát sau bữa ăn, vét những đồ ăn thừa vào chiếc thùng rác bỏ sau vườn. Nàng gom tất cả những bát đũa dơ thành đống, xếp gọn trong một chiếc sô nhỏ. Lát nữa, người của nhà hàng sẽ lại lấy.

Đèn đường đã thắp sáng. Bầu trời xám ngoét như màu môi của một cô gái giang hồ có tuổi. Tiếng xe cộ rộn ràng, lẫn trong tiếng người lao xao cuối phố. Toàn giờ này ở đâu? Chàng đang làm gì nhỉ? Chàng giống một thày giáo trẻ trường làng hay một sinh viên gì đó, và hẳn nhiên cũng nghèo như nàng. Mà có chắc chàng nghèo như nàng không?

Có tiếng chuông cửa. Tiếng chuông rộn ràng như nỗi reo vui trong lòng người con gái. Nàng chạy vội ra ngoài. Người đàn bà giúp việc của tiệm nấu cơm tháng. Người đàn bà đứng ngoài khung cổng sắt. Vậy mà cứ tưởng Toàn đến. "Thím chờ chút." Nàng nói vội trước khi quay bước trở vào. Người đàn bà ăn mặc lếch thếch đứng bên ngoài cánh cửa. Nụ cười nhăn nheo trong bóng tối nhá nhem. Ngân trao cái sô đựng bát đũa cho người đàn bà.

- Cám ơn cô.

Người đàn bà nói với một nụ cười.

- Không có chi, thím.

Người đàn bà quay lưng bước đi. Ngân ngập ngừng trước cánh cổng. Nàng ném tia nhìn ra phố xá trước mặt. Ánh đèn điện le lói không đủ thắp sáng những lòng đường u tối. Đêm lẩn khuất trên những ngọn cây rậm lá. Những cây sao, cây me lao xao trong gió. Tàn phượng vĩ đã thay đi từ lâu màu áo học trò rực rỡ của những ngày mùa hạ. Một chiếc xe chạy vút qua, chém những nhát âm thanh cùn mằn vào thinh không lồng lộng. Đêm thứ sáu đã đến. Giờ này Toàn đang làm gì nhỉ? Ngân tự hỏi.

Nàng quay bước trở vào nhà. Tiếng nhạc từ trên lầu du dương vọng xuống. Âm hưởng một bản tango quen thuộc dấy lên trong không gian. Ngân thì thầm hát theo. Lòng nàng nao nao một tình cảm không tên gọi. Chao ơi, những bản nhạc tình...

"Ngân ơi." Tiếng bà chủ gọi nàng.

Nàng vội vã chạy hai bậc thang một lên lầu. Bà chủ nàng đang ở trong phòng ngủ, loay loay với những cây son nhiều màu sắc. Người đàn bà rực rỡ như một hình nhân trong các tiệm y phục thời trang.

Ngân dừng lại ngoài khung cửa.

- Dạ, bà gọi em?

Ranh giới chủ tớ như một hàng rào vô hình, bất chợt hiện ra, chặn cứng những bước chân nàng.

- Ừ, Ngân à. Xuống bếp lấy cho chị chai Champagne, bỏ sẵn vào tủ lạnh.

- Dạ, em làm rồi.

Người đàn bà ngước lên nhìn nàng. Đôi mắt viền những đường kẻ đen sâu thăm thẳm, vẽ ra hai vòng tròn của sự hài lòng.

- Ồ, vậy tốt quá!

- Thứ bảy, chủ nhật này em tính đi đâu không?

- Dạ, thưa bà, em cũng chưa biết nữa. Nhưng chắc cũng chẳng đi đâu.

- Chị sẽ đưa các cháu đi biển. Nếu em không đi đâu chơi thì cho chị gửi nhà...

- Vâng, cứ để em...

Người đàn bà thoa thêm một lát son lên đôi môi mỏng, rồi lật chiếc bóp da đặt ở mặt bàn, lấy ra một tờ giấy bạc hai chục đồng, xoay lại đưa cho Ngân.

- Em giữ lấy mà tiêu vặt.

Ngân ngập ngừng bước qua khung cửa căn phòng ngủ phảng phất mùi dầu thơm và son phấn. Nàng rụt rè tiến lại gần chiếc bàn trang điểm của người đàn bà. Nỗi tủi hổ từ đâu chợt ứa lên ngập mắt nàng. Bao giờ cũng vậy, mỗi lần đưa tay nhận tiền từ vợ chồng người chủ tử tế này, nàng đều thấy ngại ngùng, xót xa. Nàng chớp mắt, nhẹ nhàng cầm lấy tờ giấy bạc trong tay người đàn bà.

- Thôi nghỉ ngơi đi, tối rồi.

- Dạ, cám ơn bà.

Nàng nắm bàn tay lại, ép tờ giấy bạc mềm nhũn trong những kẽ tay. Tờ giấy cũ mềm, ấm ấm, lành lạnh, tạo cho nàng cảm giác ghê ghê, ớn ớn. Ngân rón rén bước ra khỏi phòng, đi về phía phòng hai đứa bé. Nàng gõ từng cửa phòng. Phòng Đào trống trơn. Phòng Trúc ồn ào tiếng máy truyền hình mở lớn. Nàng ló đầu vào chào hai đứa bé. Hai con bé cười với nàng rồi lại dán mắt vào màn ảnh. Chỉ có Ngân là người săn sóc, hỏi han hai chị em con bé; ngoài ra...

- Nhớ đánh răng trước khi đi ngủ nghe hai đứa.

- Dạ.

Hai tiếng dạ cùng ran lên một lúc. Ngân khẽ khép cửa lại, lầm lũi đi xuống thang lầu. Đêm lẩn khuất quanh nàng. Đêm lấp ló trong những xó tối của căn biệt thự thênh thang. Ngân trở về phòng, mở hờ cánh cửa theo thói quen, như ngóng chờ những người khách lạ, không hẹn trước. Nàng ngồi xuống ghế, trước bàn học, lật đại cuốn sách của một tác giả quen tên. Một truyện tình

ngang trái; một truyện tình buồn thảm buồn thê. Nàng đọc vu vơ những dòng chữ vô hồn. Người đàn ông trong tiểu thuyết, người đàn bà trong tiểu thuyết, những người đàn ông, những người đàn bà, những cuộc tình, những hẹn hò liều lĩnh, những chụp giựt, đuổi bắt. Tất cả chỉ là ảo tưởng. Thế giới tiểu thuyết và thế giới thực của xã-hội con người. Những đam mê, những ước muốn không bao giờ thành sự thực...

Có tiếng gõ lạch cạch vào cánh cổng trước nhà. Tim Ngân nhói vội lên những nhịp hoang mang. Toàn đây rồi. Không thể là ai khác. Chỉ có Toàn mới không thèm dùng chuông cửa như thế. Toàn, cái người thanh niên lạ lùng ấy! Nàng nhỏm người dậy, xỏ chân vào đôi dép mỏng, bước vội ra ngoài. Đêm dày ở bên ngoài. Đêm lành lạnh trổ gai trên những vùng thịt da trống trải. Nàng cố nhìn xuyên qua bóng đêm. Bóng một người đàn ông bên ngoài cánh cổng. Đúng Toàn rồi. Toàn đến, trời ơi, sao giờ này chàng mới đến? Nàng thầm nghĩ. Hôm nay chàng đến trễ. Chắc chàng mắc công chuyện gì đó. Giờ giấc của chàng bất thường. Nhưng thứ sáu nào chàng cũng đến. Từ ba tháng trời nay, những ngày thứ sáu đem lại cho đời sống nàng chút ngọt ngào thoảng qua và vô cùng những đắng chát u uẩn. Toàn đến kia rồi.

Chiếc sơ mi trắng của người con trai lờ mờ ngoài khung cổng sắt. Ngân nén nhịp đập xôn xao của trái tim, cố đếm những bước khoan thai trên con đường trải sỏi. Tiếng rào rạo của những bước chân nàng như reo vui cuống cuồng. Nàng bước đến bên cánh cổng, chiếc chìa khóa trong lòng bàn tay nóng hôi hổi.

- Chào cô.

Người con trai ngượng ngùng nói qua khe cửa sắt. Ngân bối rối không nói lên lời, đành mỉm cười, xa vắng. Ánh đèn đường lờ mờ vạch những đường cong, nét gẫy mạnh bạo trên khuôn mặt người con trai xa lạ nhưng gần gũi. Ngân loay hoay mở khóa và đẩy cánh cổng nặng nề qua một bên. Công việc quen thuộc đến thuộc làu từng giai đoạn, từng bước đi, từng cử chỉ, từng câu nói.

- Cám ơn cô.

Câu nói vang vang trong trí tưởng Ngân. Chàng không nói được những câu gì khác hơn sao. Nàng tự hỏi. *Cám ơn cô, cám ơn cô*. Nàng cần gì những lời cám ơn vô nghĩa ấy chứ!

- Mời anh vào.

Ngân cúi đầu, lí nhí.

Chàng mạnh bạo bước đi phía trước Ngân. Cái bóng cao lênh khênh của chàng bò loằng ngoằng trên lối đi trải sỏi. Hôm nay Ngân không nói thêm cái câu nàng vẫn thường nói với Toàn những ngày thứ sáu khác. Thành ra chàng hơi lừng khừng một chút khi bước lên những bậc tam cấp. Chàng đứng xớ rớ một chút trước cánh cửa gỗ. Nàng cũng ngập ngừng đứng lại. Chàng lóng ngóng một lúc, rồi buột miệng hỏi nàng:

- Ngọc có nhà không cô?

Ngực nàng nhói đau.

- Dạ có; bà chủ tôi đang ở trên lầu.

- Cám ơn cô.

Chàng nói và quay lưng thong thả bước vào nhà, hướng về phía thang lầu, đếm những bước chững chạc lên cầu thang. Ngọc ở trên đó; bà chủ nàng ở trên đó. Toàn đã quá rành đường đi nước bước. Toàn đâu có cần nàng chỉ lối đi. Từ ba tháng trời nay, chàng đã đi lên đi xuống những bậc cầu thang ấy không biết bao nhiêu lần rồi. Chuyện riêng của người ta thắc mắc làm chi cho khổ. Nàng tự nhủ nhưng trong lòng không khỏi thấy đớn đau, khốn khó. Nàng hình dung căn phòng ngủ trắng muốt nệm drap của người nữ chủ nhân mới ngoài ba mươi tuổi. Toàn làm gì trên đó, khi mà ông chủ nàng đang mê mải trắng đêm với canh bạc cuối tuần và những cuộc vui thâu đêm suốt sáng?

Nàng lầm lũi trở về phòng riêng,

tìm lại mùa xuân

Nắng trải thong dong giữa cuộc đời
Mượt mà từng nõn lá phong côi
Trời trong sông biếc mây thanh tịnh
Hương phấn thanh nhàn gió thảnh thơi.

Mấy nụ hồng nhung nở trước sân
Và trên thảm cỏ mượt xanh ngần
Một cành lê điểm vài hoa trắng
Chim vọng đồi bên bướm lượn gần.

Là vẫn mùa xuân của thế gian
Lan lam, cúc tím, hướng dương vàng
Mà sao cảnh sắc vương màu nhớ
Muôn thẳm nghìn tươi cũng bẽ bàng.

Chút ẩn tàng kia khó dập vùi
Để hoà điệu sống tạo niềm vui
Thì chân lữ khách còn phiêu bạc
Tìm lại tiền thân tự cuối trời.

cao hoàng nhân



buông mình xuống chiếc giường nệm cũ kỹ. Căn phòng tối thui. Ngân nghe
tiếng mình thở dài. Nỗi buồn phiền gặm nhấm trái tim, làm nhói lên những nhịp u trầm, thê thiết. Hình ảnh chiếc giường trắng muốt nệm *drap* với hai chiếc gối thêu chỉ bạc lấp lánh những con rồng con phượng hiện lên trong trí. Mùi dầu thơm quý phái thoang thoảng vùng trí tưởng của khứu giác. Tiếng nhạc dặt dìu. Ngọn đèn trên bàn ngủ hắt ra cái ánh sáng lung linh dịu mát. Khoảng vuông hạnh phúc ấy ở phía trên đầu nàng. Hạnh phúc đến vào mỗi tối thứ sáu; hạnh phúc đi thẳng lên thang lầu. Hạnh phúc cách xa nàng hai chục bậc thang gỗ trơn bóng. Hạnh phúc sẽ ra về vào lúc nửa khuya. Đôi khi hạnh phúc nán lại tới gần sáng. Nhưng thứ hạnh phúc ấy của ai kia, có dính dáng gì tới nàng đâu mà mơ tưởng. Ngân nằm im trong bóng tối, lắng nghe tiếng thì thào của đôi tình nhân sai trái trong trí tưởng. Toàn thường nói gì với Ngọc nhỉ. Và Ngọc, cái người đàn bà không thiếu một thứ gì về vật chất ấy thường thì thầm những gì vào tai người con trai đáng tuổi em út của mình nhỉ? Ngân nằm xuôi hai tay như một hình hài quá cố trong nhà xác thành phố. Những đoạn phim ngắn hiện ra trong trí nàng. Cuốn phim nàng đi coi một mình. Một mình chứ với ai bây giờ.

Cuốn phim Pháp, *Plein Soleil* được dịch thật văn vẻ ra tiếng Việt là "Nắng ngập mùa hè". Khuôn mặt ngây ngô của nhân vật nam trong phim cứ lảng vảng trong trí nàng. Cuộc tình tay ba. Khuôn mặt ngây ngô của Alain Delon cũng giống khuôn mặt ngây ngô của Toàn. Nhưng Alain Delon là kẻ yêu thầm trong phim, cũng như nàng là kẻ yêu một mình ngoài đời sống. Người con trai ngây ngô trong phim làm nhân chứng cho tình yêu nồng nàn của bạn mình và người tình. Chuyến đi chơi xa tay ba bằng du thuyền. Đại dương mênh mông. Nắng vàng óng ả. Biển xanh ngút ngàn. Người con trai yêu thầm giết tình địch quăng xác xuống biển. Chiếc du thuyền trong phim. Ngôi biệt thự có bốn phòng ngủ trong đời sống. Nhân chứng câm của của tình vụng trộm. Mở cổng. Cám ơn cô. Ngọc có nhà không cô? Gọi người đàn bà ấy bằng tên, ngọt ngào,
trìu mến. Gọi nàng bằng cô, xa lạ, lạnh lẽo. Đóng cửa. Chào cô. Toàn ơi là Toàn ! Ngân thấy nhột nhột ngứa ngáy hai bên má. Nàng đưa tay lên mặt. Hai bên mặt đầm đìa nước mắt. Nàng nằm nghiêng qua bên trái, mặt gối ướt lạnh như bàn tay vô tình của ai đó vỗ về, xa lạ.

Tiếng chuông cửa. Hồi chuông dài. Ngừng. Một hồi chuông nữa. Tiếng chuông kéo dài trong thinh không của đêm, luồn vào hết mọi ngóc ngách của căn nhà thênh thang. Ai lại đến quấy rầy vào cái giờ khuya khoắt này? Nàng thầm nghĩ và uể oải ngồi nhổm dậy. Tiếng chân chạy trên lầu. Tiếng chân dồn dập xuống cầu thang. Ngân hoảng hốt. Chuyện gì thế này. Cướp bóc chắc. Đêm hôm khuya khoắt. Tiếng chân dồn dập đổ về phía phòng nàng. Cánh cửa bật mở lúc nàng đứng dậy. Thêm một hồi chuông nữa xôn xao, hối thúc. Bà chủ nàng hiện ra trong khung cửa chữ nhật. Tóc xõa xuống hai vai, bộ đồ ngủ mỏng trắng lờ mờ trong bóng tối. Toàn luống cuống phía sau. Cái bóng cao lênh khênh của chàng lẫn vào cái bóng tròn căng đầy đặn của người đàn bà.

- Ngân ơi. Ông chủ về.

Người đàn bà nói không ra hơi. Ngực Ngân thắt lại. Tia sáng mừng vui nào đó lóe lên trong một xó tối tim nàng, cùng một lúc với nỗi lo lắng lạ lùng bật lên như một thân cây trốc gốc trong cơn bão. Cảm giác lạ lùng ấy làm nàng khó chịu. Bà chủ nàng nín thở, tiếp:

- Em cho Toàn trú ở đây giùm chị. Rồi ra mở cổng cho ông chủ mau đi.

Người đàn bà quay lại níu lấy tay Toàn, đẩy chàng lọt vào trong khung cửa nhỏ. Ngân nép qua một bên cho chàng bước vào. Mùi nước hoa vướng trên người Toàn lâng lâng quyện lấy không gian.

- Cám ơn em nghe Ngân.

Bà chủ dợm bước về phía thang lầu, miệng nói với nàng nhưng mắt vẫn dán vào Toàn âu yếm. Căn phòng tối ám, nhưng nàng thấy hết; thấy rõ ràng. Bà chủ nàng nói vọng về phía Toàn:

- Rán chút xíu nghe cưng.

Quay lại nhìn Toàn đang đứng xớ rớ trong xó tối, Ngân thấy rõ cái ánh sáng long lanh trong mắt chàng, cũng lấp lánh như ánh mắt bà chủ nàng. Tia sáng lấp lánh của những vì sao thì thầm nói chuyện với nhau trong đêm tối. Chao ơi ngôn ngữ của những kẻ yêu nhau. Nàng chùi vội nước mắt, xỏ chân vào dôi dép mòn và bước vội ra ngoài.

Bóng ông chủ của nàng in đậm nét bên ngoài khung cửa sắt. Cái bụng đưa ra phía trước như một đường cong mệt mỏi. Hai tay buông xuôi rũ liệt hai bên thân mình. Ngân đến gần bên cánh cổng. Một người đàn ông nữa đứng xớ rớ bên cạnh. Bên lề đường, chiếc taxi đậu dưới ánh đèn đường mờ mờ tối. Tiếng ông chủ khàn khàn:

- Ngân, vào lấy cho tao một trăm bạc, trả tiền taxi.

thơ
nguyễn văn ngọc

nụ tân xuân
anh dọn lòng nguyên đán
hôn em nụ tân xuân
chợt nghe mùa đã tận
từ bát ngát môi trầm

sang xuân
hoa nở từ đêm trước
vàng rực đường sáng nay
ta áo cơm xuôi ngược
xuân về đâu có hay!

từ mùa xuân ấy
tàn đông chim về lại
vườn xưa hót xôn xao
cách chia mùa xuân ấy
ta lạc mãi đời nhau.

Ngân lúng túng không biết mở cổng trước hay chạy vào lấy tiền. Loay hoay vài giây, nàng quyết định mở cổng trước. Rồi chạy vội vào nhà. Những viên sỏi lạo xạo dưới gót. Qua cửa phòng nàng, Ngân liếc vào tìm bóng Toàn nhưng chàng đang nấp đâu đó trong một xó kẹt nào nàng không rõ.

Bà chủ mở tủ, rút mấy tờ giấy bạc phẳng phiu đưa cho nàng. Nàng chạy trở xuống, hấp tấp như ma đuổi. Ông chủ trả tiền cho người tài xế. Cám ơn vắn tắt. Người tài xế nhận tiền, loay hoay đếm trong bóng tối, lí nhí cám ơn, rồi quay ra nổ máy xe. Tiếng động cơ rống lên trong đêm thanh vắng, nghe như tiếng gào của một con thú bị thương.

Bà chủ đón ông chủ ở bậc cầu thang.

- Sao vậy anh? Xe đâu?

Vẫn cái giọng ngọt ngào ấy, người đàn bà đứng sát lại bên chồng. Dịu dàng, tha thiết.

- Anh bị cướp. Mất toi cái cặp táp giấy tờ với chùm chìa khóa xe...

- Trời ơi.

Tiếng người đàn bà rên rỉ lúc họ bước lên tới khúc giữa cầu thang.

- Rồi anh có sao không?

- Không sao.

Cái giọng uể oải, lười biếng của người đàn ông lịm tắt ở đầu cầu thang, như ngọn đèn lụn bấc, trả lại cho thinh không bóng tối và sự im lặng thăm thẳm.

Ngân ngập ngừng trước cửa phòng nàng. Hai chân nàng hóa thành hai tảng đá, nặng nề, trì độn. Ngân, như người con gái lần đầu tiên trong đời, đến chỗ hẹn với tình nhân. Bóng nàng in trên cánh cửa lờ mờ như có, như không.

Toàn ngồi lù lù trong bóng tối. Ngân liếc nhìn cái bóng đậm đen của chàng trên chiếc ghế kê bên cạnh bàn học của nàng. Bàn tay nàng bấu lấy vạt áo của chính mình. Yên ắng qúa. Ngân nghe được cả tiếng thở phì phò của nàng. Trái tim loạn nhịp. Hai đầu gối run run. Những ngón tay co quắp, như cố gắng gỡ bỏ những vướng mắc vô hình trong bóng tối.

- Mở đèn không? Ngân hỏi, như hỏi chính mình.

- Tùy cô. Giọng thanh niên trầm trầm, làm nàng nao nao.

- Mở đèn sợ người ta thấy...

- Thì đóng cửa lại...

- Ngân sợ...

Nàng nói sợ, mà không biết mình sợ cái gì. Sợ cho Toàn, cho bà chủ hay cho nàng, cái con bé lọ lem trong truyện cổ tích?

- Cô tên Ngân à?

- Vâng. Ngân lí nhí trả lời.

- Tên hay quá.

- Đâu hay bằng...

Nàng cúi xuống, nhìn vào khoảng tối quanh hai bàn chân trắng nhờ nhờ của nàng trên nền xi măng mát lạnh.

- Bằng gì?

Không thèm trả lời, nàng liếc thấy cái đầu của Toàn gật gù.

- Tên Ngân dễ thương.

- Cám ơn. Chút oán trách nhờn nhợn trong giọng nói của nàng.

- Không, tôi nói thật đó.

Chàng tán tỉnh, Ít người có tên Ngân thành ra nó quý.

- Cũng đâu quý bằng tên Ngọc.

- Việt Nam mình có hàng ngàn người tên Ngọc, Ngân biết không? Giọng Toàn ân cần quá đỗi.

- Thì sao? Nàng mạnh dạn ngước nhìn người con trai.

Chàng không trả lời. Hình như chàng mỉm cười trong bóng tối. Hình như chàng đang dán tia nhìn lên bóng nàng. Giờ này bà chủ nàng đang ở bên cạnh chồng. Giờ này người đàn bà ấy hẳn đang nghĩ đến Toàn, đang thầm hờn ghen với nàng, và nàng đang nhấm nhẳng trách móc xa xôi với người con trai xa lạ mà gần gũi. Hạnh phúc từ trên lầu, hạnh phúc rớt xuống đây. Hạnh phúc xin tị nạn chính trị. Hạnh phúc có thật hay hạnh phúc giả vờ?

- Phiền Ngân quá.

- Có gì đâu. Đâu phải ngày nào cũng thế này..

Nàng nói, di di những ngón chân trên nền xi măng trơn bóng.

- Ngân buồn ngủ, cứ đi ngủ đi.

- Ngân không buồn ngủ.

- Không, tôi nói thật đó. Ngủ đi, tôi canh cho Ngân ngủ.

Tôi. Ngân. Những mẩu đối thoại rời. Tôi. Ngân. Nghe xa lạ đến vô cùng.

- Muỗi cắn chết.

Nàng chợt nói, không chút ngụ ý.

- Không sao.

- Muỗi sẽ hút hết máu anh. Buổi sáng chỉ còn lại cái xác khô.

- Khoảng nửa tiếng nữa tôi sẽ về.

- Ừ nhỉ.

Ngân sực nhớ. Toàn đến với bà chủ nàng. Bà chủ nàng không tiếp được thì chàng về. Mắc mớ gì đến nàng. Việc gì chàng phải ở lại đây.

- Chút nữa tôi về, Ngân khóa cổng giùm nghe.

- Vâng.

Ngân nghe được cả nỗi buồn phiền, an phận trong giọng nói của mình. Ngực nàng nặng nặng. Nàng hít thở trong vùng không khí queo đặc. Những sợi không khí dai nhằng trôi vất vả vào từng ngăn phổi trong lồng ngực. Nàng loay hoay như kẻ mất trí nhớ trong khoảng vuông của căn phòng nhỏ bé.

- Ngân ngồi đi, bộ không mỏi chân sao?

- Đứng quen rồi. Nàng bướng bỉnh.

- Ngân làm ở đây lâu chưa?

- Ba năm.

Nàng lủi thủi đi lại phía chiếc giường đơn, ngồi dán xuống mép giường.

- Lâu nhỉ!

- ...

- Trước kia Ngân làm ở đâu?

- Trước kia đi học.

- Chắc Ngân học Văn khoa?

- Sao đoán hay vậy?

- Tôi có giác quan thứ sáu, - Chàng cười khẽ. Sao lại nghỉ học vậy?

Chàng ngu ngốc không thể ngờ được. Nàng trả lời, chua chát:

- Không tiền. Nhà đông em. Mồ côi cha.

Mỗi mệnh đề nàng nói ra là một lời tuyên án của bồi thẩm đoàn trong phiên xử thân phận nàng. Những lời

kết án ngu xuẩn của số mạng đã vạch lên một bức tường chia cách giữa nàng với cái người tình không tưởng ngồi trước mặt nàng kia. Toàn ơi, anh ngu ngốc như một thằng khờ trong truyện cổ. Cái người đàn bà tên Ngọc kia cho anh được gì ngoài chút vàng son nhung lụa?

- Ngân tính đi học lại không ?
- Chẳng biết.
- Đi học lại đi.
- ...
- Chỗ của Ngân không phải ở đây.

Nếu không phải ở đây thì ở đâu? Nàng cay đắng nghĩ thầm.

- Chỗ của anh cũng đâu phải ở đây.

Ngân chợt nói, hình dung đến căn phòng ngủ có giường nệm trải drap trắng muốt, phảng phất mùi nước hoa đắt tiền.

- Tôi biết.
- ...
- Hôm nay hai mươi tám tết rồi Ngân nhỉ?
- Vâng.
- Tết Ngân làm gì?
- Không làm gì hết.
- Về thăm nhà không?
- Không.
- Chắc nhà Ngân ở xa?
- Ban mê thuột.
- Xa quá!
- Ngân muốn về thăm không?

Câu hỏi của chàng thừa thãi quá mức. Nàng không thèm trả lời. Chàng tiếp:

- Nếu Ngọc không cho về, tôi sẽ nói với Ngọc cho Ngân nghỉ ít nhất một tuần.

Câu chàng nói làm nàng hình dung ra mối quan hệ chàng đang có, và những quyền lực chung quanh mối quan hệ ấy.

- Khỏi. Nàng trả lời cộc lốc.

" Ngày mai về chắc còn kịp." Nàng nghe tiếng chàng lẩm bẩm. Ngày mai hai mươi chín tết. Hình ảnh con bé Ngân xách va li từ Sài gòn về thăm mẹ, thăm em. Chiếc bóng lẻ loi nàng thấp thoáng đầu con ngõ khuất nẻo sau những vườn trà xanh ngăn ngắt. Những đứa em chạy túa ra, reo vui tở mở...

Tiếng pháo chuột lẻ loi nổ vang ngoài phố kéo Ngân về thực tại. Những ngày gần Tt, nàng sợ nhất những trái pháo lẻ loi của lũ trẻ con nghịch ngợm. Chúng làm nàng giật mình, điếng người hoài.

Toàn chợt đứng dậy.

- Tôi phải về. Ngân đóng cổng giùm nghe.
- Vâng.

Ngân tần ngần đứng dậy.

Lúc ra đến cửa, Toàn quay lại, ngập ngừng:

- Sáng mai tôi lại.

Ngân ngỡ ngàng:

- Mai bà chủ đi biển chơi rồi.
- Tôi biết.

Chàng nói và bước ra ngoài. Nàng thong thả đi bên cạnh chàng. Dưới ánh đèn đường lờ mờ, chiếc bóng nhỏ bé nép bên cạnh cái bóng cao lớn loàng ngoàng như níu kéo một chở che tội nghiệp. Tiếng sỏi rào rạo dưới chân.

Nàng mở khóa, đẩy cánh cổng hé qua một bên cho Toàn bước qua.

- Khuya quá rồi, không sợ cảnh sát bắt sao?
- Không, tôi đi khuya hoài. - Chàng cố nhìn vào mắt nàng - Mai nghe.

Không hiểu ý Toàn nhưng chẳng biết hỏi thế nào cho ra lẽ, nàng tần ngần đứng nhìn theo bóng chàng lướt đi vào đêm tối dưới những tàng cây rậm lá.

Buổi sáng, lúc ông bà chủ đã đưa bầy con đi ăn điểm tâm, Toàn đến. Nghe tiếng chuông, lòng nàng rộn rã những lời ca của một nhạc khúc xuân. Toàn, vắt vẻo trên chiếc xe đạp thể thao đen bóng, đón nàng bằng một nụ cười. Chàng ra dấu cho nàng khỏi mở cổng. Hai người trao nhau những nụ cười đằm thắm qua khung cổng sắt. Nàng giống tù nhân trong khung sắt. Chàng giống người đi thăm nuôi. Kẻ thăm nuôi trao cho tù nhân một gói nhỏ bọc giấy bóng kính. Nàng ngại ngần. Chàng trấn an:

- Của Ngân đó.
- Cái gì thế?

Giọng nàng xôn xao.

- Của Ngân đó.

Chàng luồn gói giấy qua khung cửa phòng giam xuân thì của người con gái hai mươi chín tuổi. Nàng run run đón lấy gói giấy nhẹ tênh.

- Thôi anh về nghe.

Chẳng biết phải làm sao. Nàng lặng lẽ gật đầu.

Trước khi đạp xe khuất sau khúc quanh, chàng còn ngoái lại nhìn nàng. Họ trao nhau một nụ cười ấm áp trong cái nắng dịu mềm của một ngày mùa xuân chín tới.

Đặt gói giấy lên bàn. Nàng ngồi xuống ghế, cố nén những nhịp xôn xao của trái tim. Những ngón tay nàng run rẩy. Miếng giấy bóng kính màu đỏ thắm. Gói giấy hình chữ nhật. Lớp ngoài là những trang giấy vở học trò. Ôi những trang giấy vở học trò thân thiết. Nàng mở từng lớp giấy một. Lớp cuối cùng cũng là một tờ giấy học trò với những đường kẻ xanh mờ ảo. Nàng mở rộng trang giấy. Dòng chữ ai đó viết chạy loanh quanh như những con dã tràng lăng quăng trên bãi cát. Nét chữ bay bướm, cứng cỏi. Chữ của chàng, phải vậy không. Nàng đọc thầm thì, như đọc kinh:

Tay ta với được đỉnh trời
*Cầu xin những kiếp luân hồi bên em**.

Bên cạnh trang thư, là một tấm vé xe tuyến đường Sài gòn-Ban Mê Thuột. Nàng run rẩy nhìn từng chữ một trên tấm vé xe. Vé khứ hồi, có giá trị trong vòng ba tháng. Loại vé mắc tiền. Nàng lật mặt sau tấm vé. Lời dặn dò, nhắc nhở: "Ngân, ra giêng, nhớ trở lại thành phố. Anh chờ." Chữ ký của chàng bay bướm kiểu cọ. Những giọt nước mắt ứa ra hai bên mi. Những giọt nước mắt của một mùa xuân lao xao ngoài ngõ lòng. Tiếng pháo chuột lẻ loi nổ ngoài phố. Mùa xuân đang về. Nàng biết, mùa xuân về lần thứ nhất trong đời người con gái hai mươi chín, à không, tết này nàng ba mươi tuổi. Muộn màng, nhưng là một mùa xuân có thật. ●

---

* Thơ Nguyễn Minh Đường.

Chó Không Chê Chủ Nghèo

Minh Đạo



*N*ăm 197... tôi làm việc trong cơ quan tư pháp tỉnh S. Hôm đó là buổi chiều 27 tết. Thời tiết cuối năm se se lạnh, nắng vàng. Sau mấy ngày bận rộn, chiều nay mọi việc đã tạm yên. Những hồ sơ quan trọng chưa giải quyết đã cất vào tủ khoá kỹ. Tủ sắt đựng tang vật đã niêm phong, những việc không thật cần thiết cũng tạm hoãn, chờ ra giêng giải quyết. Trưa mai, 28 tết, sau bữa tiệc tất niên, tôi sẽ lên phi cơ về Sài gòn ăn tết với gia đình. Ngồi trong văn phòng, tôi chẳng còn việc gì làm, lơ đãng ngắm cành mai núi khẳng khiu của một người bạn tặng vừa nở vài bông đầu tiên.

Theo thông lệ, mỗi tuần hai ngày thứ tư và thứ sáu, ty cảnh sát tỉnh và các chi cảnh sát quận giải giao các hồ sơ cùng can phạm những vụ quả tang phạm pháp để các thẩm phán quyết định. Tôi đang chờ phiên giải giao can phạm cuối cùng trong năm.

Tiếng xe rồ máy ồn ào ngoài sân. Tiếng người lao xao ngoài hành lang. Xe giải giao vừa đến. Có tiếng gõ cửa. Người lục sự già, cao, gầy khắc khổ, lúc nào cũng có vẻ trịnh trọng, bước vào: "Thưa ông, hồ sơ giải giao vừa đến", đặt trên bàn giấy một xấp hồ sơ rồi lặng lẽ đi ra.

Theo thói quen, tôi liếc mắt qua hàng chữ trên trang đầu các biên bản xem có vụ nào thật quan trọng thì giải quyết trước. Cuối năm thường xảy ra nhiều vụ phạm pháp lặt vặt: vài vụ móc túi, say rượu đánh nhau có thương tích, tai nạn lưu thông làm chết người, tráo bài ba lá, tình nghi mẹ mìn bắt cóc trẻ con... Cuối cùng là một hồ sơ trộm quả tang, có tang vật nhưng phần lý lịch can phạm lại chỉ ghi hai chữ "vô danh", phần tội danh ghi là "Trộm quả tang. Trong trường hợp này là trộm một cái giò heo nặng khoảng 2 ký của... chiếu điều... hình luật". Tôi lấy làm lạ. Thông thường các vụ quả tang đều thuộc loại "bắt tận tay day tận mặt" với tang vật và lý lịch can phạm rõ ràng đầy đủ, không thể có trường hợp vô danh, tức là chưa rõ can phạm là ai. Viên trưởng phòng Cảnh sát Tư pháp tỉnh là một sĩ quan thâm niên vốn từ ngành Hiến binh chuyển qua, rất rành việc làm biên bản, ít khi sai sót. Tôi đọc phần tóm tắt nội vụ. Thì ra can phạm là một con chó!

Theo đơn thưa của các bà bán thịt, cá ở khu chợ lộ thiên thì hơn tuần nay, ngày nào cũng có người mất trộm, khi thì miếng thịt, khi thì con cá. Cảnh sát phải theo dõi, hôm qua mới tìm ra thủ phạm. Lợi dụng lúc chợ đông, nó len lỏi giữa những người đi chợ, rình cơ hội người bán hàng sơ ý, ngoạm miếng thịt hoặc con cá rồi lủi mất. Trưa hôm qua, nó ngoạm một cái chân giò, cong đuôi chạy về nhà chủ. Cảnh sát đuổi theo xem chủ nó là ai. Thì ra là lão ăn mày mù vẫn tạm trú ở một chòi lá dựng trong một lò gạch bỏ hoang ngoài cánh đồng. Lão ăn mày khai rằng con Cún, tên con chó, hàng ngày dẫn lão đi xin ở các quán ăn, nhà thờ, chùa... Hai tuần nay lão ốm nặng, không đi xin được, thầy trò đều đói. Lão cũng khai rằng, hằng ngày lão thấy con chó tha về khi thì ổ bánh mì, khi gói mì ăn liền, có khi bánh tét. Mấy hôm nay nó tha về miếng thịt hoặc con cá tươi. Lão nấu, hai thầy trò cùng ăn.

Trong phần nhân chứng ghi lời khai của một chủ hàng ăn, xác nhận có biết con chó và chủ nó vẫn thường đi ngang, lúc đông khách, đứng ngoài cửa xin tiền khách ra vào. Mấy người lính đến quán nhậu vẫn cho tiền lão. Mấy hôm liền không thấy lão, nhưng con chó vẫn đến. Biết lão ốm, họ cho con chó khi thì ổ bánh mì, khi bánh tét, nó liền tha về nuôi chủ. Mấy hôm nay, những người lính quen đi hành quân, không ai chó nó nữa, con chó ra chợ ăn trộm.

Mấy bà bán hàng cũng khai lúc đầu tưởng người ăn trộm nên làm đơn thưa. Nay biết là con chó, xin bãi nại. Việc vặt nhưng có đơn thưa, đã điều tra lập biên bản thì phải giải toà giải quyết.

Nhiều năm làm việc trong ngành tư pháp, tôi chưa gặp loại hồ sơ này bao giờ. Vả lại, luật chỉ giải quyết những tương quan, tranh chấp giữa người với người, xét xử những vi phạm của người, không xử chó. Cùng lắm là qui trách nhiệm cho lão ăn mày mù chủ con chó, biết rõ những đồ con chó tha về là của gian mà vẫn ăn là phạm tội tàng trữ hay tiêu thụ của gian. Nhưng trường hợp này không giản dị. Mấy hôm trước bánh mì, bánh tét là của cho; sau thịt, cá mới là của trộm. Nhưng ông lão làm sao phân biệt được của cho, của trộm? Chó đâu có thể giải thích cho lão biết của ngay, của gian bằng cách vẫy đuôi!

Dù sao nội vụ cũng phải được giải quyết. Thả hay giữ con chó? Giữ rồi có đem xử nó được không? Chiếu luật nào? Các nhạn nhân đã bãi nại, vấn đề trách nhiệm dân sự của chủ chó cũng không cần đặt ra. Trong các tội trộm thường luật chỉ qui định phạt tiểu hình. Không thể giải quyết theo lối giản dị là ra lệnh giết con chó như trường hợp chó dại, có thể gây thiệt hại cho người. Luật pháp dù tinh vi đến đâu cũng không thể bao gồm đủ những tình huống khúc mắc, phức tạp của thực tế sinh động. Không thể bất công với con chó, nhất là con chó có nghĩa không bỏ chủ trong cảnh khốn cùng. Người đói quá, phải ăn trộm thực phẩm để nuôi sống bản thân cũng không có tội. Trường hợp này không xử theo luật mà xử theo tình người.

Tôi cầm hồ sơ ra hành lang phòng xử án, nơi tạm giữ các can phạm chờ giải quyết, hỏi người cảnh sát con chó đâu. Người cảnh sát chỉ một cái lồng đan bằng dây kẽm dùng để nhốt gà. Nắng chiều hắt trên hành lang một màu vàng nhạt. Trời trở lạnh hơn. Con chó nằm co trong lồng, đầu chúi vào hai chân trước. Đó là một con chó trắng, đầu đen, trên mình có những đốm đen to bằng bàn tay, chừng ba tuổi, gầy trơ xương. Thỉnh thoảng hai chân sau lại giật giật, rên ư ử. Tôi gọi: "Cún". Con chó ngọ nguậy đầu rồi lại chúi sâu vào hai chân, cái đuôi xác xơ khẽ động đậy. Nó vẫn rên ư ử như một đứa bé hờn dỗi tức tưởi khóc. Tôi lại gọi: "Cún! Cún!" Con chó duỗi chân, vươn mình uể oải ngồi trên hai chân sau, khẽ vẫy đuôi, thè lưỡi liếm mép, giơ một chân trước lên chùi mặt, ngáp. Nó có vẻ mệt mỏi, buồn chán, cam phận nhưng không sợ hãi, cái bụng lép kẹp thỉnh thoảng lại giật giật. Tôi thấy nó khóc. Nó đang khóc thật! Từ đôi mắt đen láy hai hàng nước mắt chảy ướt đẫm hai bên mép. Nó đưa một chân lên chùi mặt rồi lại khuỵu hai chân trước, rúc đầu vào, co mình chúi vào góc lồng.

Người cảnh sát đứng cạnh tôi bỗng nói:

- Từ hôm qua đến giờ nó chưa ăn gì. Lão Tuất - tên lão ăn mày mù - sợ cũng... không xong.

Tôi chỉ một gói giấy dầu màu vàng đặt cạnh cái lồng, hỏi gói gì thì được trả lời:

- Thưa ông, không phải tang vật. Cái giò heo tôi đã nạp ở phòng lục sự.

Người cảnh sát mở gói giấy. Bên trong là một ổ bánh mì khá dài , một gói kẹo mè xửng, một đòn bánh tét.

- Của mấy bà bán hàng ngoài chợ gửi cho lão Tuất. Cũng còn chờ lệnh ông. Họ đã có đơn xin bãi nại.

Tôi rút bút máy ghi lên đầu hồ sơ hàng chữ: "Xếp, thả can phạm. Trường hợp này là một con chó. Hủy tang vật", rồi đưa cho người cảnh sát:

- Ông thả con chó này ra, mang gói quà của các bà ấy cho ông lão. Cả cái chân giò tang vật.

Người cảnh sát nhận hồ sơ, đưa tay lên chào, nói:

- Xin tuân lệnh!

Hai tiếng "tuân lệnh" vang lên trong hành lang toà án dưới ánh nắng vàng tê tái của buổi chiều cuối năm như một niềm vui vừa bật ra từ một người đang lúc phân vân khó xử, phải làm việc một việc bất đắc dĩ nay đã tìm được cách giải quyết ổn thoả, nhẹ nhàng.

Tôi trở vào văn phòng. Bỗng sực nhớ ra một điều quan trọng, tôi quay lại:

- Ông nhớ chở con chó giao tận tay chủ nó, bảo phải cột lại. Mấy ngày Tết pháo nổ nhiều, chó sợ, chạy lạc nhà nhiều lắm...

Sau Tết, tôi trở lại làm việc. Đầu năm, công việc thật bận rộn, tôi cũng quên chuyện con chó. Mãi mấy tuần lễ sau, nhân dịp một phiên dẫn giải, trong một hồ sơ có mấy điểm không rõ ràng, tôi ghi vào tấm giấy mấy điểm cần bổ túc rồi gọi người cảnh sát phụ trách dẫn giải vào dặn phải trao tận tay viên sĩ quan Trưởng phòng Cảnh sát Tư pháp. Thấy người cảnh sát cũ, sực nhớ đến con chó, tôi hỏi lúc này nó ra sao. Sau đây là lời kể của người cảnh sát:

- Thưa ông, hoá ra câu chuyện lại trở thành không hay! Theo lệnh ông, tôi đã chở con chó về trao tận tay lão ăn mày, dặn phải cột nó lại. Dặn vậy thôi chứ tôi biết lão ấy ốm nặng, cột chó lại thì lấy gì mà ăn! Tôi cũng khuyên lão nên vào nhà thương thí nhưng lão không nghe, bảo ở đó người ta chỉ nhận lão, đuổi con chó ra, mà lão thì không thể rời con chó được. Lão coi nó như con. Ít ngày sau lão chết. Thực ra cũng chẳng ai biết lão chết đích xác lúc nào! Một hôm, người ta thấy con chó chạy rông ngoài phố, từ các quán hàng nó

vẫn đến xin ăn, đến các chùa, nhà thờ, chạy ra cả ngoài chợ. Nhưng nó không ăn cắp gì. Người ta tưởng nó đi tìm chủ bị lạc. Lão mù đi đâu cũng phải có con chó dẫn đường.

Mấy đêm, nghe tiếng chó tru ngoài chòi lá, người ta tưởng con chó bị bệnh dại, vác gậy ra xem mới biết lão mù đã chết cứng từ mấy ngày rồi. Thì ra con chó chạy đi kêu cứu! Nào ai biết nó muốn gì, thưa ông! Cơ quan từ thiện tỉnh phải chôn cất lão ăn mày.

Thế là con chó trở thành vô chủ. Hàng ngày nó đến các hàng ăn, người ta cho nó thức ăn thừa, tối nó lại về chòi lá. Đêm nào nó cũng tru lên. Nó nhớ chủ, gọi chủ. Chó thì làm sao biết được sự sống chết của người!

Một ông chủ quán vẫn cho nó ăn, thấy nó có nghĩa, muốn nuôi, lấy dây xích xích nó lại. Xương nhiều, đồ ăn thừa sẵn, nó béo hẳn ra.

Mấy ngày sau, thấy nó đã quen chủ mới, người ta thả nó ra. Hàng ngày nó ra trước cửa quán nằm, ngay chỗ nó vẫn cùng lão ăn mày ngồi xin ăn. Nó không đi đâu, nhưng cứ đến chập tối là nó lại chạy về chòi lá xục xạo, tru lên một lúc rồi lại chạy trở về nhà chủ mới.

Thói quen này đã làm hại nó! Một tối, có đứa biết thói quen của nó, rình đập. Xe cảnh sát tuần đêm thấy ánh lửa lập loè trong chòi lá, đến xem, thấy hai người đang đốt lửa thui con chó. Biết làm sao được, thưa ông! Cũng chẳng có luật lệ nào phạt họ! Người ta vu cho nó là chó hoang, chó dại. Tối hôm ấy, họ kéo thêm mấy người tới nhậu đến tận sáng hôm sau!

Kể xong, người cảnh sát rập gót chân chào rồi đi ra. Tôi bâng khuâng đứng ở cửa sổ nhìn ra ngoài. Cơn mưa xuân rắc lên cảnh vật một làn bụi nước mờ mờ. Hàng cây đã trổ lá mới xanh non mơn mởn. Tại sao tôi cứ bâng khuâng vương vấn vì một chuyện không đâu? Đời một con chó thì nghĩa lý gì? Nhiều người vẫn coi thịt chó ngon hơn lòng trung thành của nó! ●

Mùa Xuân Của Mẹ

Nguyễn Văn Ba

Trên thế giới có lắm kỳ quan, nhưng kỳ quan tinh xảo nhất vẫn là trái tim người mẹ.



*T*heo lời má tôi kể lại thì tôi được sinh ra vào trưa ngày mùng ba Tết. Lúc đội lân của thanh niên trong xã trình diễn trước sân nhà, tiếng trống múa lân liên hồi thúc giục là lúc má tôi chuyển bụng mạnh. Khi hồi trống kéo dài ra, nhặt hơn và nhỏ lại báo hiệu phần trình diễn chấm dứt thì tôi cũng vừa cất tiếng la chào đời.

Hằng năm má tôi có thói quen treo tiền trên ngọn cây nêu bằng trúc

trước nhà, treo nhiều tiền nhưng thật cao để đội lân biểu diễn, chồng người lên lấy cho bà và cả nhà xem. Nhưng năm ấy khi tiếp trống múa lân rập rình vọng lại từ đầu xóm thì bụng má tôi bắt đầu đau ngâm ngẩm, bà hối ba tôi đi rước mụ, bởi tôi là con rạ, sanh rất nhanh, bà sợ tôi chào đời trước khi cô mụ vườn đến nơi. Mất cơ hội treo tiền cho lân múa nhưng má không buồn phiền, bà còn vui là đàng khác bởi đứa con đầu lòng của bà là gái, tôi là đứa con trai bà chờ đợi để làm vui gia đình bên chồng. Cả nhà tôi, từ ông bà nội tới ba tôi và các cô, các bác, ai cũng mong má tôi sinh con trai để nối dõi tông đường.

Khi chào đời tôi không khóc nhưng la rất lớn, la năm, sáu tiếng á, á... má phệ xuống, mắt mở to, ngó láo liêng, ngang dọc, chẳng chút sợ hãi. Thấy tôi mạnh khỏe và bạo dạn như vậy, má tôi và cô mụ tiên đoán lớn lên tôi sẽ làm quan, làm tướng, nghĩa là tôi sẽ đi lính, rồi cầm quân ra trận và làm quan võ như quan hai quan ba, quan tàu thủy, quan tàu bay... gì đó.

Thuở ấy, nơi địa phương tôi sinh trưởng người ta có câu "Con nhà tướng ăn cơm với tương", sự tin tưởng nơi má tôi rằng tôi sẽ làm quan ngày một lớn mạnh thêm, bởi lúc nhỏ tôi thích ăn cơm với tương, đúng ra là tôi rất chuộng món cá chưng tương. Tương là tương hột làm bằng đậu nành ủ lâu ngày cho lên meo, cá là các loại cá trắng lớn như cá he, cá ngựa, cá chép, cá chẻm, cá sủ... hoặc cá bống đen, cá bống tượng... Cá ướp tương hột, hành lá, tiêu, gừng, tỏi, nấm mèo... rồi chưng cách thủy trong mấy giờ liền cho cá mềm ra, cho chất tương thấm vào thịt vào xương. Lớn lên, tuy không còn quá thích món cá chưng như trước nhưng tôi lại ưa dùng cơm với nước tương (tàu vị yểu) hiệu bông sen, nhất là chấm với đọt khoai lang hoặc rau giền xanh luộc chín. Ngay cả như bây giờ, đã ngoài bốn mươi, tôi vẫn hay dùng nước tương làm thứ nước chấm trong các bữa ăn, nước tương Maggi.

Nhưng sự tiên đoán của má tôi và cô mụ vườn (sau này được gọi một cách hoa mỹ hơn là cô đỡ hương thôn) hoàn toàn sai lạc, tôi đã không cầm quân ra trận, cũng chẳng là quan một, quan hai gì cả. Tôi có học tập căn bản "quân sự học đường" thời sinh viên và thụ huấn quân sự chín tuần lễ cho giáo chức, nhưng những chuyện đó chỉ là quân sự nửa vời, là bán quân sự. Không làm "quan", nhưng tôi đã đi "hoang", hoang đàng chi địa ấy mà. Năm mười bảy tuổi tôi rời gia đình sang Cần Thơ học năm chót của chương trình trung học đệ nhị cấp, kể từ đó cho đến ngày 30. 4. 1975 tôi đi học, đi làm xa nhà, lúc Sài Gòn, khi Cần Thơ... mỗi năm chỉ về thăm má vài ba lần, mà những lần ấy thường rất ngắn ngủi, chiếu lệ, đến nỗi má tôi than phiền là tôi đi "thăm bẫy", là thằng con lưu linh, lãng tử. Từ sau 30. 4. 1975 đến cuối tháng 12. 1978, bận rộn với sinh kế, số lần về quê thăm má hằng năm của tôi càng thưa thớt hơn trước. Và từ cuối 1978 đến nay, tôi vượt biển, tôi sống nơi xứ người, tôi biền biệt không trở về.

Có điều má tôi và cô mụ không ngờ đến là gương mặt hung dữ ngày chào đời của tôi đã là dấu hiệu của chiến tranh. Tôi sinh ngày mùng ba Tết, mùng bốn Tây bố, Tây không để yên cho dân chúng ăn Tết tới hết ngày mùng bảy hạ nêu. Lính Tây đóng một cái đồn rất lớn ở gần chợ Cái Tàu Hạ - sau này là quận lỵ Đức Tôn - cách Nha Mân, nơi tôi sinh trưởng, khoảng ba cây số. Rạch Nha Mân lúc ấy có một cây cầu sắt sơn đen bắt ngang, một bên mang cá cầu có một cột dây thép rất cao. Dân chúng cử người thay phiên nhau trèo lên cột dây thép ấy để quan sát, canh chừng đường liên tỉnh số 9 nối liền Vĩnh Long - Sa Đéc, hễ thấy lính Tây xuất hiện thì la lên báo động để mọi người tản cư đi nơi khác.

Mùng bốn Tết năm ấy, anh Vệ quốc quân tới phiên gác đã không làm tròn phận sự, có lẽ vì đêm mùng ba Tết anh mải vui chơi, ăn nhậu, cờ bạc... nên sáng ngày anh ngủ quên, chừng mở mắt ra thì đám lính Tây đã qua cầu Cái Xép khá xa, chỉ còn cách Nha Mân khoảng bốn, năm trăm thước. Anh chỉ kịp la to mấy tiếng "Tây bố, Tây bố..." rồi thì anh tuột thiệt nhanh xuống cột dây thép để thoát thân. Vội vã quá, anh sút tay khỏi cây thang, té xuống và bị gãy chân, may mà có người thấy khiêng anh xuống xuồng chở đi.

Khi gia đình tôi nghe được tiếng mõ báo động dây chuyền xuất phát từ chợ Nha Mân thì tiếng chó sủa đã vang lên dồn dập ngoài đầu xóm, xuồng ghe nườm nượp di chuyển dưới sông, trên bờ thì nhiều toán người lũ lượt, hối hả dắt díu nhau chạy trốn. Biết không thể thu xếp kịp, ông nội tôi ra lệnh cho bà nội, ba tôi cùng cả nhà bỏ của chạy lấy thân, xuống ghe chèo nhanh ra cù lao lánh nạn. Phần ông nội tôi ngồi trước sân nhà bện đăng, má tôi và tôi nằm trong buồng, mê ngủ nên không hay biết gì cả. Ông nội miệng cầu

---

xuân tha hương

Sáng nay
mở cửa thấy xuân
Nhập vào
những sợi nắng hồng
ngoài sân.
Những con chim sẻ
trên cành
Líu lo
cất tiếng hót
mừng xuân tươi.
Xuân này
đã mấy xuân trôi,
Sao ta
cứ mãi quê người
tạm dung?
Giơ tay hứng
giọt nắng hồng
Để nghe chút nắng
ấm lòng tha hương.

minh tuấn

Phật Trời phù hộ cho tai qua nạn khỏi, ông cũng tính sẵn trong đầu, nếu bọn Tây làm hỗn thì ông sẽ thí mạng với chúng.

Hú hồn là đám lính Tây ấy chỉ đi ngang qua nhà mà không ghé vào. Những ngày sau đó Tây bố liên miên không ngớt, nhờ báo động sớm, cả nhà tôi lánh nạn an toàn, riêng xóm làng không được bình an. Có lần mấy anh trong Bảo an và Vệ quốc đoàn gài chông, liệng lựu đạn nội hóa làm mấy thằng Tây bị thương, chúng nổi giận đốt cháy năm, sáu căn nhà liên tiếp, cướp bóc của cải...

Sau mấy bận bồng chống nhau xuống xuồng đi lánh nạn, thấy tình hình còn căng thẳng về lâu dài, ông bà nội tôi xuống ghe đi đăng đây đó, ba má tôi được cho "ra riêng", cất chòi ở hẳn ngoài cù lao.

Ba cuốc đất, lên giồng trồng khoai mỡ. Cảnh nhà đơn chiếc, nên má dù còn non ngày tháng, ngoài việc nấu ăn và trông nom chúng tôi, đã phải phụ giúp ba phần nào việc đồng áng. Thời gian nầy tôi ăn nắng rất dữ nên đen hắc, nắng không chịu nhả ra nên tới nay vẫn còn đen. Giữa đồng ruộng nắng chang chang không một bóng cây, chỉ có một cái chòi nhỏ che tạm gió mưa, tôi lại liếng khỉ, thích vọc bùn, móc đất ngoài trời, chẳng chịu ở trong chòi.

Một hôm má đang nấu cơm trong chòi, như thường lệ, hồi lâu bà bước ra ngó chừng con, ngay lúc đó tôi đang hụp hử dưới mương, còn chị hai tôi thì đứng trên bờ khóc sướt mướt, sửa soạn nhảy xuống để "chết chìm" chung với tôi. *"Má ơi con vịt chết chìm. Thò tay vớt vịt, cá lìm kìm nó cắn tay con"*. Chẳng có chú vịt con nào chết chìm, tôi cũng không thò tay cứu vớt ai cả mà là để bẻ một cái bông lục bình màu tím dựa bờ nước, rồi hụt chân rớt xuống mương, chút xíu nữa là ngủm củ tỏi rồi! Lần đó má tôi thất kinh hồn vía, tự hậu không để tôi xổng ra, bà may một cái yếm, đeo tôi trước ngực, cõng tôi trên lưng như mấy bà Xẩm những khi phải làm việc, không trực tiếp trông coi tôi được. Ban đầu tôi bực bội, cựa quậy lung tung, la khóc tới khàn cổ, rồi mỏi mệt tôi thiếp đi vào giấc ngủ. Cho tới khi tôi biết lội, má mới dám kể chuyện tôi bị chết hụt cho ba nghe.

"Trầu nhai là nghĩa, thuốc xỉa là tình". Bà nội, bà ngoại, các cô, các bác trong gia đình tôi và hầu hết phụ nữ trong làng hồi đó đều ăn trầu, xỉa thuốc, miệng đỏ hoét. Mấy bà già trầu nầy đi đâu cũng kè kè một bên cái khay trầu và ống nhổ cổ trầu lâu đời, vôi vun cao muốn bít miệng. Chỉ riêng má tôi là tuyệt đối không. Chẳng những không ăn trầu, má tôi còn khuyến dụ mấy bà dì, chị và em của má, dì ba, dì tư, dì sáu, dì bảy, theo gương bà. Má tôi không công kích chuyện ăn trầu, bà chỉ nói rằng con người hoàn toàn tự do khi không phải tuỳ thuộc bất cứ ai hay bất cứ vật gì, nói rõ hơn là không ghiền bất cứ thứ gì. Bà cũng cho rằng ăn trầu là việc của thế hệ trước, của những người lớn tuổi, phụ nữ trẻ không nên, nhiều người chờ đợi để thấy, có thể vào lớp tuổi nào đó má tôi sẽ ăn trầu, vậy mà tuyệt đối không cho đến khi xuôi tay, nhắm mắt. Bạn của má chê miệng bà trắng nhách, khuyên không ăn trầu thì thoa son cho môi đỏ, má tôi trả lời không, bởi bà theo tân học nhưng vẫn còn bảo thủ, bà quí trọng cái tự nhiên. Có người đem chuyện nhà cách mạng Nguyễn Thái Học ăn trầu để dẫn dụ, má tôi rất phục gương ái quốc và lòng dũng cảm của ông, thích ăn phở như ông, nhưng không theo gương ăn trầu.

"Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa, miệng nhai cơm bún lưỡi lừa cá xương". Một điểm khá đặc biệt khác của má tôi là bà không bao giờ nhai cơm đút cho con, bà cũng không cho người khác làm chuyện đó. Khi đã lớn tôi còn thấy một cái tô sành và cái muỗng đá má dùng nghiền cơm đút chúng tôi, từng đứa một, đứa lớn rồi đứa nhỏ. Cái tô đá cũ kỹ, rạn nhiều chỗ và lên nước bóng ngời, cái muỗng thì mới hơn bởi những cái cũ bị bể trước đó. Cái tô sành bị thằng em út tôi đập nát tan ra nhiều mảnh năm nó được hơn ba tuổi, điều trùng hợp là má tôi cũng thôi không có thêm con.

Năm ấy được mùa khoai mỡ, đất cù lao là đất phù sa mới đổi dào dưỡng chất vun quén cho khoai. Khoai chẳng những nhiều mà củ nào củ nấy lớn bằng bắp vế xấp. Những củ khoai vỏ nhám đầy râu ria được má tôi chở bằng xuồng vô chợ Nha Mân bán hoặc đổi lấy các thứ khác từ vải tới đường, thịt heo, nước mắm...

Bốn năm ở cù lao, mùa nước trồng lúa, mùa khô lên giồng trồng khoai mỡ, là những năm thơ ấu thần tiên của tôi, tôi đắm mình trong thiên nhiên trời cao sông rộng, trong hòa bình và sự thương yêu của ba má, chị em. Tôi mê khoai mỡ thôi mê man tàn tịch, cái củ khoai bên ngoài coi xấu xí ấy, cắt ngang là thấy ngay phần ruột trắng tím hấp dẫn, nhơn nhớt, ăn sống thì bị ngứa tới tét miệng, vậy mà khi luộc chín rồi thì ngọt và bùi đáo để, ăn sáng, ăn trưa, ăn nóng, để nguội... đều ngon, đều ngọt, có thể vì lẽ đó nên còn được gọi là khoai ngọt. Nhưng ngọt nhứt là khi má tôi mài ra nấu canh với tép. Tép bắt dưới sông lên, má lột vỏ bỏ vô cối giã nhuyễn. Hồi đó tôi ưa món nầy còn vì nhiều lý do khác nữa: nguyên liệu có sẵn, dễ làm lại nhanh, muốn ăn là có ngay, phần tôi làm biếng nhai, canh khoai nấu tép trơn tuồn tuột, đưa vào miệng liền chạy ngay tới cổ rồi xuống bụng lúc nào không hay. Tôi thích món canh khoai mỡ nấu tép không thua gì món cá he vàng chưng tương.

Bốn năm ở cù lao còn là những ngày hạnh phúc nhất trong đời má, như bà đã nhiều lần nhắc lại, hạnh phúc vì không phải chia xẻ tình chồng vợ với kẻ thứ ba. Sau đó người của Ty tiểu học tỉnh tìm đến, với mảnh bằng Trung học đệ nhất cấp thời Pháp thuộc, ba tôi được mời làm giáo viên ở Nha Mân. Và khi trường tiểu học tân lập ngoài cồn được hình thành thì ông ra đó làm hiệu trưởng cho đến cuối đời. Thói thường giàu đổi bạn, sang đổi vợ. Ba tôi không đổi vợ nhưng ông lập

thêm "phòng nhì" cho tương xứng với mấy ông xã trưởng, trưởng ấp, hương chức ban tế tự trong làng.

Một đêm tháng tám nước nổi linh binh, đã khuya lắm, mọi người ngủ hết riêng tôi còn trằn trọc. Có tiếng xuống cặp hông nhà và dưới ánh đèn trứng vịt lù mù, tôi thấy ba dắt một người đàn bà đến trình diện má tôi. Người đàn bà ấy, sau nầy tôi gọi là "dì Mười", quì khóc trước mặt má tôi, nói rằng đã lỡ có bầu với ba và xin má tôi tha thứ, chấp nhận. Như đã biết trước mọi sự, má rất bình thản đưa tay đỡ dì Mười dậy, má nói cùng là đàn bà với nhau má rất hiểu và thông cảm. Chuyện xảy ra như trong tiểu thuyết. Sau nầy khi lớn lên, đọc và xem phim *Đoạn Tuyệt* của Nhất Linh, đến đoạn chàng Thân dẫn vợ bé về trình diện Loan, tôi liên tưởng ngay tới cảnh cũ ngày nào có má, ba và dì Mười đang diễn tuồng, cảnh ấy còn sống động, gây nhiều cảm xúc cho tôi hơn phim *Đoạn Tuyệt* có bà Năm Sa Đéc chanh chua, khắc nghiệt trong vai bà phán Lợi.

Nhưng sự bình thản của má không giữ được lâu. Khi ba tôi đưa dì Mười về, tiếng dầm khuấy nước đã thật xa trong đêm khuya yên lặng, tôi thấy má ngó ra ngoài song cửa sổ, đưa tay lên quẹt nước mắt, qua ánh đèn mờ tôi thấy vai má run lên bần bật.

Cảnh ấy còn tái diễn một lần nữa khi ba đưa dì Sáu, "phòng ba", về trình diện má, nhưng tôi không tận mắt chứng kiến như lần đầu. Điểm đáng nói là cả dì Mười lẫn dì Sáu đều thua xa má tôi về nhan sắc cũng như tài năng, đức hạnh, vậy nên chuyện ba tôi có thêm hai bà vợ nữa chỉ là vì "của lạ", mà của lạ chưa chắc đã là của ngon, của quí.

Đối với việc ba có vợ nhỏ, một lần tôi đã làm má lo lắng và phiền muộn, dù vô tình, nhưng mỗi khi nhớ tới thì lòng tôi cứ ray rứt mãi. Số là hôm ấy má không có ở nhà, má đi thăm bà ngoại ở bệnh viện. Buổi chiều ba dẫn tôi đi nhà dì Mười. Đó là lần đầu tiên tôi đến nhà dì ấy, dì cưng và lo lắng cho tôi được ăn uống đầy đủ, tôi còn nhớ rõ dì nấu cháo gà với đậu xanh cà rồi xé phay trộn gỏi bắp chuối xiêm. Hôm sau má từ bệnh viện về, má mắng tôi "mầy đi cưới vợ cho ba mầy". Má gây với ba, chưa bao giờ tôi thấy má giận dữ như lần đó. Má nói chẳng ngăn cấm ba có vợ nhỏ, nhưng không đồng ý ba dẫn tôi đi như vậy, má sợ tôi bị đầu độc hay bỏ thuốc cho điên khùng, má trách ba đâu có mang nặng đẻ đau nên nào hiểu được sự âu lo của người mẹ... Má nói nhiều lắm, ba biết lỗi nên im lặng lắng nghe. Qua những lời của má tôi thấy tôi thật quan trọng đối với bà, quan trọng hơn vì cho tới lúc đó tôi là con trai độc nhất trong gia đình, ngoài bà chị, tôi có thêm ba đứa em gái thứ tư, năm và sáu. Hồi đó tôi nghĩ má hơi quá đáng, bởi dì Mười rất tử tế với tôi, đâu có gì má phải lo âu, bây giờ có con, đem con đi gởi nhà trẻ mỗi ngày, tôi mới hiểu được lòng của người mẹ.

Tôi cũng không quên những lần ba má có chuyện cắng đắng nhau, má thường nói lẫy: "Thôi ông đi ở với người yêu của ông đi, để tui theo thằng ba, giữ con cho nó mà ăn nhờ hột cơm". Nhắc tới đây thì lòng tôi bùi ngùi lắm, bởi tôi là thằng con bạc phước, chẳng được nuôi mẹ ngày nào, cũng chẳng hầu mẹ được chén cơm, ly nước.

Chẳng những lo cho chồng, cho con, má còn đảm đang cả giang san nhà chồng, nuôi dưỡng ông bà nội và cô út tới ngày mãn phần. Ba tôi là con trai nhỏ nhất trong đại gia đình, nhà là từ đường, một năm mười hai lễ giỗ, tháng nào cũng có giỗ, đám giỗ ông bà nội rất lớn với cả trăm thực khách, đám giỗ ông bà cố, sơ, sờ, sẩm, cẩm, kỹ... nhỏ nhất cũng đến năm, sáu chục miệng ăn, chẳng có lấy một tấc đất hương hỏa, giỗ là tự lo, thế nên nhiều phen chị hai tôi than phiền: "Quanh năm suốt tháng chỉ lo đám giỗ không là đã hết ngày giờ, cũng đủ tàn mạt".

Có độc giả, bạn văn hỏi tôi là nam giới tại sao lại biết ít nhiều món ăn, biết cách nấu nướng, nhất là các món nhậu? Tình thật xin thưa, tôi học một phần qua nhà tôi và một phần của má tôi, hai phụ nữ gần gũi với tôi nhất. Ba tôi là dân nhậu, lại rất hiếu khách, quảng giao, nhà thường xuyên có khách, có bạn, ba ngày tiệc nhỏ, bảy ngày tiệc lớn, má phải nấu nướng liên miên, đi đâu gặp món lạ, món ngon là ba hỏi thăm đầu bếp công thức, cách chế biến để về nhà kêu má làm cho ông xơi.

Ca dao địa phương có câu: *"Gà nào ngon bằng gà Cao Lãnh, Gái nào bảnh bằng gái Nha Mân"*. Chữ bảnh trong câu có nghĩa là giỏi về công dung ngôn hạnh. Má tôi là gái Nha Mân, thêu thùa, vá may bà chỉ ở mức trung bình, riêng việc nấu nướng, món mặn, món chay, bánh xưa, bánh mới... bà đều nhuần nhuyễn, mấy lần đoạt giải đấu xảo cấp tỉnh. Biết ý má, đi Hà Tiên tôi mua về chén kiểu hột dưa có hình rồng, dĩa hột xoài hình phụng và muỗng, tô... toàn đồ sứ Giang Tây; đi Nha Trang tôi mang về đũa mun bóng ngời. Có lẽ đó là một trong vài việc nhỏ mà tôi đã làm cho má hài lòng trong suốt cuộc đời bà. Má giỏi việc nấu nướng, tiệc tùng nên thân má cực. Má là "thợ nấu" không nhận thù lao, đám tiệc xa gần người ta thân hành đến nhà nhờ cậy, không từ chối được, má thức suốt sáng thâu đêm, nấu xong một đám bà chao vao, mệt mỏi, có khi ngã bịnh luôn.

Chúng tôi có thêm ba thằng em trai: thứ bảy, tám và thằng út thứ chín. Khi thằng út được ba tuổi thì ba nhuốm trọng bệnh trong bốn năm liền trước khi nhắm mắt lìa đời, ông liệt nửa thân mình nên chẳng làm được việc gì lớn nhỏ cho vợ con; trong ngoài, mọi sự má cáng đáng hết.

Lúc ba bắt đầu ngọa bệnh tôi còn một năm nữa mới xong chương trình đại học, có lúc tôi định bỏ trường về quê phụ giúp gia đình nhưng má không cho. Má bảo má xoay sở được, phần chính là tôi, tôi không được dao động, phân tâm, phải cố gắng học, trước là hoàn thành ý nguyện của ba má, sau là thay ba hướng dẫn, dìu dắt các em trong

tương lai. Từ cuối năm thứ nhất đại học tôi đã đi kèm trẻ tại tư gia, dạy ở các trường trung học công lẫn tư để kiếm tiền tiêu vặt, lúc ấy tôi nhận thêm giờ, tuy nhiên phải nói phần tiếp tế từ má, từ gia đình vẫn là nguồn tài trợ căn bản bởi vật giá ngày càng gia tăng, gạo như châu báu, củi như quế trên rừng.

Từ khi ba mất, sáng mùng một Tết má không còn mặc quốc phục, ngồi ngựa giữa, cho chúng tôi lạy mừng tuổi đầu năm. Chúng tôi đứa năn nỉ, đứa ủi sẵn quần áo, đứa khóc, nhưng má vẫn chối từ, bà không cảm thấy hứng thú khi ngồi một mình cho các con lạy.

Đầu năm 1973, sau Tết một thời gian ngắn, chỉ cách nhau mấy ngày gia đình tôi chịu hai cái tang, trước là đại tang ba, sau là tiểu tang chồng chị hai.

Anh hai là trung đội trưởng bộ binh thuộc sư đoàn 9, nếu tôi nhớ không lầm là trung đoàn 15, hậu cứ ở đám lác, ngoại ô tỉnh lỵ Sa Đéc, trên đường liên tỉnh đi Long Xuyên. Mùa hè đỏ lửa 1972, anh theo trung đoàn đi giải vây An Lộc, chị hai khăn gói lên đường thăm chồng nhưng chiến cuộc quá ác liệt, chị không thể đến khu vực giao tranh, đành phải lủi thủi trở về quê chờ tin. Ba tuần sau, chẳng báo tin trước, anh hai một mình về nhà. Người về từ trận tuyến, từ địa ngục, đôi giày trận và ống quần nhà binh của anh nhuộm đỏ lên khỏi gối, màu đất đỏ miền đông, gây ngạc nhiên, vui mừng cho cả nhà. Trước đó anh bị thương và được chuyển về quân y viện dã chiến ở Lai Khê để điều trị mất hai tuần. Sau ba tuần phép thăm gia đình và dưỡng bệnh, anh lại trở về với đồng đội và sau đó ngã gục trong một cuộc giao tranh ở Cai Lậy.

Trước khi nhập ngũ anh chị hai cư ngụ ở đường Phạm Ngũ Lão Sài Gòn, nhưng từ khi anh tòng quân thì chị và các con về ở hẳn với má tôi. Anh hai tử trận, chị hai bơ vơ, má tôi ngoài giang san nhà chồng, ngoài các con, nay thêm hai đứa cháu ngoại còn nhỏ, đôi vai bà oằn xuống theo gánh nặng gia tăng.

Và xin kể thêm con gái thứ tư của má cũng có chồng quan, ông này là quan hai địa phương quân, đi đóng đồn ở xa, lâu lâu mới về thăm một lần, để vợ lại cho nhạc mẫu trông nom.

Từ khi trở thành nhân viên giảng huấn cơ hữu ở Đại học Cần Thơ tôi đem hết mấy đứa em sang đó để chúng tiếp tục việc học: cô em gái thứ sáu, các cậu bảy, tám và cậu út. Việc tập trung người đi học ở Cần Thơ có cái lợi là gần trường, gần thầy, gần bạn để việc học tập dễ có kết quả, thêm vào đó Cần Thơ là Tây Đô, thầy giỏi, phương tiện đầy đủ hơn ở tỉnh lẻ như Sa Đéc. Tuy nhiên cũng có cái bất lợi là ruộng vườn ở Sa Đéc thiếu người lao động, chỉ có má và đứa con gái thứ năm trực tiếp nhúng tay vào, phần còn lại phải mướn người làm, năng suất làm việc kém mà chất lượng cũng không tốt đẹp như ý.

Dù trong hoàn cảnh nào, má bao giờ cũng là hậu phương lớn của các con. Tiền, gạo, củi, cá tôm... được chuyển từ Sa Đéc sang Cần Thơ, bằng xe đò, bằng ghe tam bản, bằng những chuyến đi về, qua lại. Má có một gia đình mà như hai, phân nửa sản xuất, phân nửa ăn bám, ký sinh, dài lưng tốn vải ăn no lại nằm.

Việc dạy học của tôi ngày thêm thăng tiến, tốt đẹp hơn, số giờ phụ trội ở trường công lẫn trường tư ngày một tăng, tài chánh vững vàng hơn. Tôi mua một căn nhà, không lớn, cũng không sang trọng, nhưng đủ tiện nghi tối thiểu cho năm anh em. Theo đà đó không bao lâu tôi sẽ hoàn toàn tự lực để má không phải bận tâm, ít nhất là đối với một nửa gia đình ở Cần Thơ.

Nhưng số má vẫn chưa hết vất vả. Ngày 30. 04. 1975 đến trong buồn thảm ở miền Nam nước Việt, người lớn mất cái lớn, kẻ nhỏ mất cái nhỏ, ai có cái gì rồi cũng mất hết. Thằng rể thứ tư, quan hai địa phương quân của má đi học tập cải tạo, má cặm cụi, chắt chiu của cải để nuôi con gái, nuôi chàng rể và nuôi cả cháu ngoại. Hơn ba năm sau, từ trại cải tạo chú rể trở về, nhưng chỉ một thời gian ngắn chú qua đời vì biến chứng sốt rét rừng. Vậy là tới lúc ấy gia đình tôi có ba góa phụ, má, chị hai và cô em thứ tư. Phần tôi được lưu dung với lương tháng tám mươi bốn đồng tiền mới, tính ra nếu mỗi buổi sáng ăn một tô phở như trước kia thì chỉ hai mươi mốt ngày là lương hết nhẵn, tôi thay phở bằng khoai mì, khoai lang, xôi bắp... và cuối cùng tôi nghỉ ăn sáng luôn, tuy nhiên vào sở tôi vẫn ngậm tăm xỉa răng để chứng tỏ rằng mình "chưa đến nỗi nào"!

Má trở lại là hậu phương lớn như thuở nào. Từng xuồng củi, từng thúng gạo, từng xâu cá tra, cá lóc, cá chạch... phơi khô, từng hũ mắm, được chở từ Sa Đéc sang Cần Thơ, không bằng tác ráng hay ghe xuồng

thiền hành ban mai và rừng

Buổi sáng ở trong rừng
Thức cùng chim mới gọi.
Buổi sáng ở trong rừng
Lòng trong như gió núi.
Hơi mát ủ ngàn cây
Trời xanh màu lá mới
Nhẹ đặt bước đầu ngày,
trên đá xanh ngàn tuổi.
Đoá hoa nào bên suối,
Lặng lẽ một niềm vui
Chào một ngày chẳng đợi.
Lóng lánh hạt sương rơi
Bước đi mà chẳng vội
Ngày tháng như mây trôi
Ta và rừng một tuổi.
Con rắn trong hốc cây
ngủ vùi mà chẳng dậy
Lẹ đặt bước đầu ngày
Nắng lên trời xanh cao.

phan lạc tiếp

có gắn máy đuôi tôm như hồi trước, má và em năm thay phiên nhau bơi, chèo, hừng đông sáng tới chạng vạng tối mới đến nơi. Vậy mà má vẫn vui, vẫn không một tiếng thở than, phiền muộn. Tôi thì bất nhẫn quá nhưng chỉ biết im lặng, bởi mình có sức mạnh của bàn tay, hiểu biết của khối óc mà như một kẻ bất lực, vô tài.

Ngày chúng tôi vượt biển, má sang Cần Thơ đưa tiễn, má không chịu ra đi, cũng không về ngay lại Sa Đéc, má bảo ở lại giữ nhà cho các con, nếu đi không lọt thì lúc trở về còn có nơi tạm trú. Và má đã lưu lại Cần Thơ cho đến khi được tin chúng tôi từ trại tị nạn. Má từ chối sự bảo lãnh bởi biết sẽ làm bận lòng các con, đang cần thời giờ và sức lực để xây dựng lại sự nghiệp từ hai bàn tay trắng. Mặt khác má yêu mến quê hương Việt Nam như yêu mạng sống của chính mình nên không thể rời đi, cũng không đành lòng để bàn thờ ông bà, mồ mả tổ tiên hương tàn, khói lạnh.

Mười ba năm chúng tôi ở hải ngoại là mười ba năm nơi quê nhà sức khỏe của má bị hư hao, còm cõi. Mỗi bận nhận được thư Việt Nam là mỗi bận lòng chúng tôi đớn đau như dao cắt với những tin xấu về má. Má bị phong thấp nặng do dãi dầu sương lạnh, nắng trên đầu như lửa, nước dưới chân như lụt lội, ngoài vườn ruộng ngày mưa tháng nắng, trong những phiên chợ hừng đông, để kiếm tiền nuôi con. Tuổi già chồng chất, phong thấp làm mình mẩy má đau rần, làm giấc ngủ má chập chờn, hư ảo. Mắt má mờ dần, tay yếu, chân run, thần kinh bất ổn, đầu óc thiếu minh mẫn, má lo sợ vẩn vơ, ưu tư trăm chuyện. Thuốc bắc, thuốc nam, âu dược... đông y, tây y... nào có chữa được tâm bệnh duy nhất của má, bệnh nhớ con, thương con, lo cho con... căn bệnh trầm kha hành hạ, dần vặt má mỗi ngày. Thuốc không chữa được bệnh mà còn tàn hại thân thể má.

Trong bốn thằng con trai của má thì thằng áp út hạnh phúc nhất đời, hạnh phúc đó thật vô giá, không có gì sánh bằng. Nó được thấy mặt, được chuyện trò với má trước ngày nhắm mắt, được bồng ẵm má trên tay, được cõng má đi ra đi vô. Chúng tôi nói đùa mà ứa nước mắt, thằng đó là Vân Tiên, "Vân tiên cõng mẹ đi vô, đụng phải cái bồ cõng mẹ đi ra, Vân Tiên cõng mẹ trở ra, đụng phải cột nhà cõng mẹ trở vô...". Kiếp trước chắc thằng áp út ăn hiền, ở lành, tu nhơn tích đức nên kiếp nầy nó mới được cái diễm phúc ấy.

Thằng út kém may mắn hơn, nhưng vẫn còn khá, được quì trước linh cữu, bịt khăn tang, phò giá triệu, nâng quan tài má đến nơi an nghỉ cuối cùng, ném nắm đất thô xuống huyệt mộ... Má đợi thằng út, má thương nó lắm, bởi nó là út và bởi nó thiếu tình thương của ba so với những đứa con khác. Má đợi thằng út trong mỏi mòn, tuyệt vọng, để rồi khi không còn đợi chờ được nữa má hờn, má trách: "Thôi, tui không chờ, không đợi ai nữa hết". Rồi má nhắm mắt, xuôi tay.

Phần tôi và thằng em thứ bảy thật bất hạnh, suốt mười ba năm lưu vong không được nghe tiếng nói của má, cũng không thấy mặt má trước giờ lâm chung, không được quì lạy trước linh cữu mà thắp lấy một nén hương từ biệt, chắc kiếp trước tôi và thằng bảy đã làm nhiều điều sai quấy, nên kiếp nầy trời phạt chúng tôi phải chịu đớn đau như vậy.

Mười ba năm ở hải ngoại, lễ vu lan năm nào tôi cũng đi chùa để cầu nguyện cho sức khỏe của má, và vui mừng được cài đóa hoa hồng lên áo. *"Mỗi năm mỗi thắp đèn trời, cầu cho cha mẹ sống đời với con"*. Nhưng hai năm qua, từ ngày má qua đời, dù là một thành viên trong ban trị sự Hội Phật giáo tại địa phương, có giấy mời, có người điện thoại nhắc nhở, tôi đã trốn đại lễ vu lan, bởi tôi sợ phải nhận đóa hoa trắng từ tay một đạo hữu nào đó trong hội, đóa hoa màu trắng lạnh, tang tóc, vì tôi biết chắc mình sẽ không cầm được nước mắt.

Nếu ba ban cho tôi những tri thức cần thiết, thì má đã dạy cho tôi sự hi sinh vô bờ bến, nhân nghĩa và đức hạnh. Má thường nói với tôi *"có đức không sức mà ăn"*, *"tiền tài như phấn thổ, nhân nghĩa tợ thiên kim"*, *"có tài là điều rất quí, nhưng càng quí hơn nếu có thêm đức"*. Trong người tôi là sự căng kéo, đấu tranh giữa tính nóng của ba và tính ôn nhu của má, như bà đã ôn hòa với gia đình bên chồng, không mất lòng người nào, từ khi về làm dâu đến ngày nhắm mắt. Chị hai tôi thì không bằng lòng với tính ôn nhu đó, chị cho rằng những người ôn hòa, đôi khi trở thành nhu nhược, là những người luôn bị thua thiệt, như trường hợp của má.

Nhiều đêm tôi gặp lại má trong giấc mơ, má con thăm hỏi nhau, ôn lại chuyện xưa cũ, bàn tính chuyện tương lai, má khuyên tôi hãy luôn yêu đời và yêu người, hãy luôn vui sống, má bảo tôi nên có thêm hai đứa con nữa, hai đứa như hiện nay là quá ít. Có lần tôi quì lạy xin má tha cho tội bất hiếu, không lo được cho má đầy đủ lúc sanh tiền, ngày má mãn phần cũng không có mặt... Má mỉm cười bao dung như bao nhiêu lần thuở xưa tôi lầm lỗi, và khi tỉnh giấc tôi thấy nước mắt mình chảy ướt gối.●



hoa xuân

Giữa khu vườn nắng ấm
Khóm cúc đã khai hoa
Màu hỏa hoàng sắc gấm
Cánh long trảo kiêu sa

Tôi ngây người đứng ngắm
Nỗi hoa quí mình thương
Nơi ngàn trùng thăm thẳm
Trời dĩ vãng bay hương

vân nương

Ba Con Gà Mái

Ngô Nguyên Dũng



*N*hư mọi năm, sau màn mừng tuổi và lì xì, Cún 1, Kiki và Cún 2 nô nức ngồi chờ bố mẹ mang bàn bầu cua cá cọp ra. Nhưng không, bố mẹ vẫn ngồi ì ra đấy. Bố còn trịnh trọng châm điếu thuốc đầu năm, phà khói nhởn nhơ. Ba đứa nhỏ đưa mắt nhìn nhau, thầm hỏi. Cún 2 muốn lên tiếng lắm, nhưng cảm thấy ái ngại làm sao ấy. Lát sau bố mới nhỏ nhẹ cất lời:

- Tết tới, các con mỗi đứa thêm một tuổi, bố mẹ thấy cần phải hỏi các con điều này.

Bố ngừng lại, khẩy tàn thuốc vào dĩa. Mẹ vẫn im lặng ngồi cạnh bố, nét mặt tươi tắn.

- Bố mẹ muốn biết, trọn năm qua các con có chuyện gì để phàn nàn không? Nếu có, các con cứ tự nhiên cho bố mẹ hay để bố mẹ liệu.

Mẹ suýt phì cười khi nghĩ tới chuyện bố sẽ hỏi: "Các con sống với bố mẹ có hạnh phúc không?", nhưng ngăn lại kịp. Ba đứa nhỏ lại đưa mắt nhìn nhau, Cún 2 muốn giơ tay phát biểu, rằng Cún chẳng có gì để phàn nàn, trách cứ, đòi hỏi, ngoại trừ... Nhưng Cún 1 đã mở lời:

- Con thấy nhà mình... buồn quá.

Bố mẹ chưng hửng ngó Cún 1. Cả Kiki và Cún 2 cũng sửng sốt. Cún 1 tiếp tục:

- Mặc dù nhà mình đã có hai em bé vịt, một mụ mèo chửa hoang, nhưng con thấy vẫn thiếu bố mẹ ạ! Thiếu một em chó trai.

Nghe tới đó, Kiki và Cún 2 sáng mắt lên. Cún 2 hăng hái phụ hoạ:

- Có lý, có lý, thiếu một em chó trai.

Kiki nhũn nhặn sửa lưng:

- Người ta gọi chó đực, chứ không ai kêu chó trai cả. Cũng không nên gọi Méo Meo là mụ này, mụ kia, Méo Meo nghe được, chắc không vui... Dạ, con cũng thấy buồn vì nhà không nuôi chó. Đáng lẽ bố mẹ phải nuôi thêm một con gà mái để lấy trứng.

Cún 2 nhi nhô góp ý:

- Thêm một con két Nam Mỹ để nói chuyện với con cho vui!

Cún 1 sốt sắng đề nghị tiếp:

- Thêm một cái bồn cá để ngắm chơi!

Kiki mạnh dạn:

- Thêm một cặp chim yến để hót cho nhà đỡ buồn!

Bây giờ đến lượt bố mẹ đưa mắt nhìn nhau. Bố cười:

- Nuôi nhiều quá, không khéo nhà mình thành cái sở thú mất.

Cún 2 nhảy cỡn lên, tía lia:

- A, thích quá! Con tình nguyện làm người nuôi thú, không lương, thú ăn gì con ăn nấy. Bố mẹ nhớ mua thêm một đôi cọp trắng, một cặp voi Ấn độ, một con hươu cao cổ và một bầy nai đốm, nhá!

Chữ "nhá" được Cún 2 kéo dài ra nhão nhoẹt, cặp mắt mở lớn chờ đợi, cái đầu lật gật mong lời hưởng ứng.

Kiki đưa ngón trỏ lên miệng ngăn niềm vui:

- Con sẽ dạy thú hát xiệc.

Cún 1 cũng không khỏi... xúc động:

- Đừng quên xây một hồ nước rộng ơi là rộng để con dạy cá heo nhào lộn và hải cẩu chơi banh, bố mẹ nhé!

Lúc này mẹ mới lên tiếng:

- Rồi sau đó nhà mình lập gánh xiệc đi lưu diễn, phải không?

Cả ba cái đầu trẻ con gật lia lịa cùng lượt. Cả ba cái miệng đồng thanh "dạ" lớn. Cún 2, đại văn hào tương lai của... thế giới, run run cất giọng:

- Mình se...ẽ... đặt tên cho gánh xiệc là *Animals Circus*. Con sẽ cho cá heo nhào lộn và hải cẩu đá banh với nhau. Anh Cún 1 sẽ điều khiển cọp nhảy qua vòng lửa. Chị Kiki sẽ để cho voi ngồi lên bụng mà không bị lòi phèo. Còn bố mẹ sẽ thủ vai chánh trong màn đu bay. Cam đoan người ta vô coi nghẹt rạp!

Kiki phản đối:

- Chị không thích để voi ngồi lên bụng đâu, sợ bể bụng quá hà! Chị chỉ thích làm xiếc với gấu Panda thôi!

Bố chưa kịp nói thì Cún 2 đã bi bô tiếp:

- Con còn thích làm hề nữa. Hề giỏi phải biết chọc cho trẻ con cười, còn người lớn thì trước cười sau khóc, y như lời mẹ nói "cười là giấu lệ trong lòng" đó mà!

Cún 1 hầm hừ:

- Thằng này nhiều chuyện quá. Nói nhiều là ý chẳng bao nhiêu!

Bố thấy cần phải hãm bớt bầu không khí sôi động quá độ:

- Bố mẹ biểu diễn màn đu bay, chắc chỉ "một lần rồi thôi" quá, các con à! Hơn nữa, đề nghị của Cún 2 không được thực tế vì nuôi thú lập gánh xiếc ở xứ này tốn tiền lắm, còn phải đóng đủ loại bảo hiểm. Ấy là chưa nói tới chuyện mình có khả năng dạy thú hay không. Tại các con không biết, chứ nhà mình có nhiều giống thú lắm rồi.

Cún 1 ngơ ngác:

- Chỉ mới có một chị mèo già và hai con vịt ở dơ như quỉ!

Cún 2 xì xồ:

- Hứ, Méo meo bỏ nhà đi phá làng phá xóm suốt ngày, coi như không có.

Kiki cong môi lên:

- Nhà bạn con có nuôi một con heo Việt nam, nhỏ con xấu xí mà thông minh như chó vậy đó!

Bó vỗ "đét" lên đùi:

- Nhà mình cũng có một con heo Việt nam, các con không biết sao?

Ba đứa trẻ xoe mắt nhìn bố. Cả mẹ cũng quay mặt ngó bố bằng ánh mắt không được bình thường. Bố cười mím chi:

- Con heo này không những tròn trịa dễ thương mà còn thông minh như người. Nó còn có tính ba hoa chích choè, tưởng tượng viển vông. Nó chỉ có cái tật cố hữu của giống heo là hơi làm biếng. Con heo đó đang ngồi trước mặt bố mẹ đây này.

Mẹ chợt hiểu ra, đưa mắt nhìn Cún 2 đăm đăm. Cún 1 và Kiki chưa hiểu, nhưng thấy mẹ ngó Cún 2 chăm bẳm, miệng lại tủm tỉm cười, cũng xoay qua tròn mắt nhìn em. Cún 2 giẫy nẩy:

- Bố nói chuyện khó hiểu quá à!

Bố giải thích:

- Con heo đó chính là Cún 2 chứ không ai khác, vì mẹ sinh Cún 2 nhằm năm Hợi. Đúng hơn, Cún 2 có đầu heo đuôi chuột, vì mẹ sinh Cún vào cuối năm Hợi. Thế nên Cún 2 còn có thêm tính lí lắc của loài chuột.

Cún 1 cười nắc nẻ. Kiki cười re ré. Mẹ cười ý nhị. Bố cười ồ ồ. Chỉ có Cún 2 đỏ mặt nghiêm nghị. Lần đầu tiên trong đời Cún 2 nghe được sự thật phũ phàng này. Tuổi con gì còn thấy vui vẻ, chứ tuổi con heo thì coi bộ không khá nổi. Cún 2 chưa hoàn hồn thì Cún 1 đã bồi thêm:

- Bữa nọ trên truyền hình chiếu cảnh người ta nuôi heo làm thịt. Trên đường tới lò sát sinh, có nhiều con sợ quá, đứng tim chết luôn! Sau này Cún 2 nên qua mấy xứ Trung Đông làm ăn sinh sống, vì họ theo đạo Hồi, chê thịt heo.

Nói xong, Cún 1 ngoác miệng cười thích thú. Kiki cũng cười phụ hoạ. Cún 2 sừng sộ:

- Tại sao lúc coi phim đó, chị khóc hu hu, hôm nay lại cười?

Rồi Cún 2 bắt chước bố, chép miệng than thở:

- Thiệt tình, không hiểu nổi lòng dạ đàn bà!

Nụ cười tắt nghẹn vội vàng trên môi Kiki, nhưng chưa kịp phân bua thì bố đã lên tiếng:

- Còn Cún 1 tuổi Thân, con khỉ; Kiki tuổi Dậu, con gà.

Bây giờ tới lượt Cún 2 trỏ tay, chỉ mặt anh chị, cười hăng hắc:

- Ha, ha... nhà mình còn có một anh khỉ đỏ đít và một chị gà mái đầu.

Chưa đủ, Cún 2 còn đứng lên, ra bộ nhễu nhão:

- *Có cô gái xì-ke lắc bầu cua, lắc một cái ra ba con gà mái. Thua hết tiền, thua hết tiền...*

Nếu là ngày thường Kiki đã nhăn mặt, giậm chân xỉ vả em, nhưng hôm nay là mồng một, ngày quan trọng nhất trong năm. Mẹ đã bảo, trong mấy ngày Tết, nếu cau có, buồn rầu, sẽ xúi quẩy trọn năm. Thành thử Kiki chỉ háy Cún 2 một cái bén ngót, rồi nhún vai im lặng, mặc dù bụng hơi tưng tức vì chưa chi mà đã bị trù ẻo "thua hết tiền". Mà biết đâu chừng, đó là điềm báo trước, khi tới màn bầu cua cá cọp, bố sẽ lắc ra liên miên ba con gà. Kiki nghĩ ngợi lan man, rồi nhất định một lát sẽ đặt gà hoài huỷ, sẽ "ăn" bố sạch túi luôn. Nghĩ tới đó, Kiki cảm thấy sảng khoái lạ kỳ, quên béng chuyện Cún 2 xúc phạm đến danh dự đàn bà khi nãy.

Trong khi Cún 2 vẫn còn bi bô chuyện gà, chuyện khỉ; Kiki mơ màng tưởng ra bàn tay phù thủy của bố khi lắc hột bầu cua. Bố chỉ được phép lắc ba cái thôi. Bố không được phép "ếm xì bùa", cầu ra con này con nọ làm "người ta" rối trí. Bố cũng không được phép chọc que "tay con" khi vùa tiền. Luật lệ chơi bầu cua cá cọp do các con đặt ra khắt khe, ác nghiệt như vậy, ấy mà bố cứ thắng hoài, năm nào cũng thắng. Mỗi lần thắng, bố tế nhị giơ tay che miệng cười ồ ề, trong lúc mặt mày bầy con ế thiu ế chảy... Nhưng Tết năm nay nhất định phải khác. Kiki đã cảm thấy cái hên sờ sờ trước mặt khi nghe Cún 2 xí xọn hát bài *"có cô gái..."* Kiki tưởng tượng ra bàn tay bố nhẹ nhàng mở ra... Ối trời, ba con gà mái nằm ngon lành trên dĩa. *"Chung hết tiền, chung hết tiền"* Ôi, giọng hát của Cún 2 sao mà dễ thương quá chừng! ●

Món quà xứng-đáng nhất cho thiếu-nhi Việt-nam:

Gia-Đình Cún

tập truyện của

NGÔ NGUYÊN DŨNG

(đã phát-hành)

ngọc sáng trong hoa sen

Nguyên Phong

(tiếp theo và hết)

Sáng hôm sau tôi băn khoăn đi qua đi lại trước am thất của lạt ma Tangku, hy vọng sẽ được ngài gọi vào nhưng bên trong vẫn yên lặng như tờ. Tôi biết việc cầu xin nghi thức làm lễ Quán Đảnh rất phức tạp không dễ, hiển nhiên các danh sư không bao giờ ban phát một cách bừa bãi. Tôi biết ngài cũng hiểu nỗi khó khăn hiện nay của tôi nhưng hình như ngài vẫn muốn có thêm thời giờ để quan sát xem tôi có xứng đáng hay không.

Tại Trung Hoa, chùa chiền thường có phòng dành cho khách hành hương nhưng tại Tây Tạng, đa số chùa chiền đều nhỏ bé chật hẹp, ngay các tăng sĩ còn không có chỗ ở chứ đừng nói đến phòng riêng cho khách, vì thế tôi phải xin tá túc tại nhà một người Tây Tạng trong khi chờ đợi. Bên Trung Hoa, các chùa thường có lương thực dự trữ, lúc nào cũng sẵn sàng mở rộng cửa đón tiếp khách thập phương ghé qua dùng bữa cơm chay tịnh. Tại Tây Tạng, các chùa đều nghèo, thực phẩm rất hiếm hoi, tăng sĩ ăn uống còn không đầy đủ nên lấy đâu để đãi khách thập phương, vì thế khách hành hương phải luôn luôn mang theo thực phẩm. Biết thế, tôi đã mang theo khá nhiều gạo, muối, gia vị và một số thực phẩm khô, tôi giao hết cho gia đình người Tây Tạng này để họ tùy nghi sử dụng. Đối với những người sống trong vùng núi non hẻo lánh này thì đó là cả một gia tài rất lớn nên họ đã vui mừng coi tôi như một thượng khách. Qua câu chuyện với họ, tôi được biết lạt ma Tangku thường dậy rất sớm, trước khi mặt trời mọc để ngồi thiền. Ông thường mở cửa chính trông ra bên ngoài để cho ánh sáng mặt trời có thể rọi vào căn phòng của ông. Nghe thế, tôi tự nhủ sáng hôm sau sẽ dậy thật sớm, đến ngồi trước am thất của ngài như để chứng tỏ cho ngài thấy tấm lòng cầu đạo tha thiết của tôi.

Vầng thái dương từ từ nhô lên khỏi đỉnh Tashiding. Những tia nắng rực rỡ tỏa lan trên sườn núi phủ đầy tuyết trắng. Tôi ngồi trước cửa am thất của lạt ma Tangku, yên lặng theo dõi những tia sáng lấp lánh phản chiếu trên mặt tuyết. Mặt trời từ từ lên cao, những tia sáng tỏa rộng ra khắp nơi, từ đỉnh xuống sườn núi rồi dần dần lan ra khắp thung lũng phía dưới. Hình như mỗi khi ánh sáng đi đến đâu, vạn vật đều trở nên sống động đến đó. Lúc đầu tôi còn ngồi đó vừa quan sát vừa suy nghĩ vẩn vơ nhưng dần dần vẻ đẹp tuyệt vời của buổi bình minh đã khiến tâm hồn tôi trở nên ngây ngất. Tôi thấy lòng mình trầm hẳn xuống. Những lo lắng, ưu phiền cũng như những mong cầu dường như biến mất. Tâm tôi trở nên yên tĩnh. Những tia nắng muôn màu nhảy múa, những dải mây hồng nhạt lững lờ, cảnh rừng thông xanh ngắt. Tôi nghe rõ tiếng nước suối chảy qua khe đá rì rào, tiếng chim kêu ríu rít trên cành. Tôi còn ngửi thấy cả hương thơm của những bông hoa từ đáy thung lũng thoảng lên. Tự nhiên tôi cảm thấy có một cái gì kỳ lạ xảy ra trong tâm hồn. Khi xưa mỗi khi quan sát một vật gì, tôi thường hay phân biệt giữa tôi và đối tượng. Thí dụ như khi tôi nói thung lũng đó màu xanh thì trong tâm tôi nảy sinh ra ý nghĩ màu xanh như thế nào, hoặc không phải là màu xanh mà là một màu sắc nào khác; nhưng hiện nay vì lý do gì các khái niệm này dường như biến mất. Tôi cảm nhận rõ ràng một thực tại sống động, một cái gì thân mật gần gũi với tất cả mọi vật và tự nhiên không thấy mình và thiên nhiên là hai thực thể khác biệt nữa. Dường như rặng núi trước mặt bỗng trở nên trong suốt như pha lê mà tôi có thể nhìn xuyên qua nó. Tôi thấy rõ những thung lũng, những rừng cây, những cánh đồng ở phía bên kia rặng núi. Dường như nhãn quan của tôi được mở rộng ra, nâng tâm hồn tôi lên một trạng thái phong phú thoải mái không thể diễn tả. Trong giây phút đó thời gian như ngưng lại và tất cả sự sống tuôn trào một cách mãnh liệt. Trái tim của tôi tự nhiên mở rộng rung động cùng nhịp với nhịp điệu của thiên nhiên và tôi thấy mình như tan biến, hoà nhập vào một biển ánh sáng kỳ diệu. Kinh nghiệm này kéo dài rất lâu cho đến khi mặt trời lên cao, tôi trở về nhà trọ mà thân thể cứ nhẹ bổng như bay.

Từ hôm đó, mỗi buổi bình minh khi tia sáng đầu tiên của một ngày bắt đầu nhen nhúm, tôi đã trỗi dậy khoác vội chiếc áo ấm, lần bước theo con đường mòn đi ra phía sau núi. Từ đây người ta có thể nhìn thấy những đỉnh núi cao phủ đầy tuyết trắng cũng như thung lũng mù sương ở phía dưới. Tôi chọn một phiến đá bằng phẳng để ngồi và bắt đầu theo dõi những tia sáng nhảy múa trên sườn núi trước mặt. Áng sáng chuyển từ màu tím qua màu đỏ, màu cam, màu vàng và rồi tất cả hoà nhập thành một biển ánh sáng rực rỡ, phá tan màn đêm u tối. Thường thường cũng vào lúc đó, một tiếng chuông nhẹ nhàng vang lên báo hiệu buổi lễ đầu tiên trong ngày bắt đầu. Tiếng chuông mõ, tiếng tù và, tiếng những câu thần chú từ trong chánh điện bắt đầu vang lên.... Boong... Boong... Oomm... Oomm Namo Sarwa Tathagatha... Boong... Boong... Oomm... Oomm... Toàn thể cảnh vật dường như biến đổi trong một thế giới kỳ lạ của màu sắc, của những câu thần chú, của tiếng chuông, tiếng trống. Từ khi còn nhỏ tôi vẫn thường bị ám ảnh về thế giới giữa mộng và thực, giờ đây ngồi trên đỉnh núi trước ánh sáng rực rỡ của một ngày vừa bắt đầu, tôi tự hỏi phải chăng bao năm qua chỉ là một giấc mộng dài?

Dĩ vãng thời thơ ấu tại Regent's Park hiện ra rõ rệt trong tâm khảm

tôi... Những ngày đi học ở Haileybury, ở Cambridge... Những kỳ thi tuyển nhập học, những bộ sách như Upadnishads, Rig Veda... Thời gian sống êm đềm tại Hương Cảng, những ngày sống thoải mái ở Bắc Kinh... Chuyến du hành lên Ngũ Đài Sơn, lúc theo làn sóng người chạy loạn từ Bắc Kinh xuống Vân Nam, thời gian sống trong phập phồng lo sợ tại Thượng Hải, Trường Sa và Nam Kinh... Từng chi tiết và từng chi tiết hiện ra rõ rệt trong tâm thức tôi. Tôi nghĩ đến những bậc thiện tri thức mà tôi đã gặp như Tạ Hải, Tạ Ngũ Thúc, Kim Cương trưởng lão, Lý tiên sinh, Ngân Hà đạo sĩ, Đại Lương hoà thượng, Hư Vân thiền sư, Ninh Hải trưởng lão và biết bao người đã có công dìu dắt, hướng dẫn cho tôi. Không hiểu sao tôi có cảm tưởng tất cả dường như chỉ là một giấc mộng dài chập chờn. Khi người ta sống không ý thức thì tất cả chỉ là một giấc mộng, không hơn không kém. Giờ đây ngồi trên đỉnh Tashiding trước am thất của lạt ma Tangku, giữa muôn ngàn tia sáng phản chiếu chói lọi trước mắt, không ưu tư lo nghĩ, không mong cầu một thứ gì ở tương lai, biết xả bỏ những ràng buộc của quá khứ, tôi mới ý thức rõ rệt rằng chỉ có thực tại mới là đáng kể, một thực tại tuyệt vời mà trong đó tất cả mọi sự đều được giải quyết một cách trọn vẹn.

Một tiếng chuông nhẹ nhàng vang lên báo hiệu buổi lễ vừa kết thúc. Chưa bao giờ tôi thấy mình lại tận hưởng được một cảm giác bình an, thoải mái như thế này. Tôi đứng dậy vặn mình cho dãn gân cốt, một tiếng lá cây rung nhẹ, hương thơm của hoa từ dưới thung lũng phảng phất. Tôi nhìn vào am thất của lạt ma Tangku, cánh cửa vẫn đóng nhưng không hiểu sao tôi biết nó sẽ mở ra cho tôi trong một ngày không xa lắm.

Tôi trở về nhà trọ mở cuốn sổ tay và bắt đầu ghi chép lại những chuyện đã xảy ra từ những ngày còn thơ ấu cho đến khi đặt chân lên Tashiding. Tôi không biết mình đã viết như thế nào hay trong bao lâu vì thời gian dường như không còn là một yếu tố quan trọng nữa. Từ đó mỗi sáng tôi lên đỉnh núi tĩnh tâm và chiêm ngưỡng buổi bình minh rồi trở về phòng ghi nhận lại những chi tiết vào cuốn nhật ký.

Một hôm khi vừa đặt cuốn nhật ký xuống bàn thì tôi nghe tiếng chân người bước tới dồn dập và chỉ thoáng giây sau, bà lão Tây Tạng chủ nhà đã chạy xộc vào phòng, nét mặt rạng rỡ, líu lo nói một tràng dài mà dĩ nhiên tôi không hiểu. Tôi chỉ nghe lõm bõm được hai chữ "Rinpoche... Rinpoche...", bà lão toét miệng cười đưa tay chỉ về phía am thất của lạt ma Tangku. Tự nhiên tôi biết ngay rằng giây phút mà tôi hằng mong đợi bao lâu nay đã đến. Tôi vội vã khoác lên người chiếc áo choàng của một vị lạt ma mà tôi đã mượn từ trước để dùng vào cơ hội này. Tôi vội đến nỗi không kịp rửa mặt, xúc miệng hay chải đầu gọn ghẽ, mà chỉ biết chạy thẳng lên chánh điện. Hai vị lạt ma trưởng lão đã tề tựu bên cạnh lạt ma Tangku, tiếng âm nhạc từ từ trỗi lên, tôi cúi rạp người trước pho tượng Phật đảnh lễ, và khi đó tôi mới thấy trên tay mình có cầm theo chiếc khăn choàng (kharda) để dâng lên lạt ma Tangku theo đúng nghi thức chào kính của người Tây Tạng. Tôi không hiểu sao trong lúc luống cuống hấp tấp như vậy mà tôi còn nhớ mang theo chiếc khăn choàng này.

Tôi quỳ xuống trước mặt lạt ma Tangku, thong thả dâng chiếc khăn choàng lên. Ngài đỡ lấy chiếc khăn giơ lên trước trán và lâm râm đọc một bài chú, sau đó ngài nhẹ nhàng choàng lại vào cổ tôi. Tôi cúi đầu đảnh lễ đúng ba lần nhưng lần cuối vừa đứng lên thì tôi cảm thấy ngón tay của lạt ma Tangku đã đặt nhẹ lên đỉnh đầu tôi. Cũng như trước đây hơn hai chục năm, Kim Cương trưởng lão đã làm như vậy trong buổi lễ Quán Đảnh tại nhà Tạ Hải. Lần đó tôi cảm thấy như có một luồng sét cực mạnh chạy dọc từ đỉnh đầu xuống khắp châu thân, tôi bị chấn động mãnh liệt mất mấy ngày mới hết, nhưng lần này tôi đã sẵn sàng, không còn sợ hãi nữa. Không như lần trước, lần này tôi chỉ cảm thấy một cảm giác nhẹ nhàng bình an truyền khắp mình và trong giây phút đó, mọi thắc mắc từ trước bỗng dưng được giải đáp. Lạt ma Tangku thong thả nói:

- Ngày kia là một ngày rất tốt, ta đã ra lệnh cho các trưởng lão chuẩn bị nghi thức làm lễ Quán Đảnh cho anh. Chiều hôm đó, anh sẽ được truyền dạy những nghi thức chính, anh phải chuẩn bị cẩn thận và sẵn sàng. Buổi lễ này hết sức quan trọng, nếu không nắm vững các nghi thức và hiểu trọn từng ý nghĩa của nó, anh sẽ không thể đi trọn con đường này. Anh cần phải biết rằng anh không thể đến mục tiêu nếu không có bản đồ trong tay, nếu anh không hiểu trọn vẹn, thấu đáo từng chi tiết, từng bước, từng giai đoạn của cuộc hành trình. Anh phải biết rằng mặc dù có hàng trăm, hàng ngàn con đường khác nhau, nhưng con đường mà ta chỉ dẫn cho anh đã đầy đủ rồi, anh phải chuyên tâm đi trọn từ đầu đến cuối. Đừng như con vượn hết chuyền cành này lại sang cành khác, đừng đuổi theo những vọng tưởng của trí thức mà thay đổi những con đường khác nhau rồi quên đi mục đích chính của cuộc hành trình. Con đường nào cũng tốt nhưng phải biết lựa chọn, và quan trọng nhất, hãy thực hành và khởi hành ngay. Bất cứ một cuộc hành trình nào cũng khởi đầu bằng một bước đi và đã đi thì phải đi cho trọn. Ngoài ra anh cần biết thêm rằng ngoài việc khai triển từ bi, trí tuệ, anh còn cần đến một yếu tố nữa, đó là lòng dũng cảm. Lòng dũng cảm để cương quyết gạt bỏ ra ngoài những hành trang không cần thiết, những lý thuyết từ chương vô ích, những đam mê của trí thức. Lòng dũng cảm để khai mở trí tuệ, phá tan tấm màn vô minh đang che phủ trong tâm anh. Hãy cố gắng tự mình cất bước và đừng bao giờ quên mục tiêu chính là đạt đến cứu cánh giải thoát. Hãy can đảm lên vì anh sẽ không đi con đường này một mình mà còn có chư Phật, chư Bồ Tát, chư Tổ phù hộ anh.

Tôi cúi đầu tạ ơn và chợt cảm thấy có một âm thanh gì quen thuộc văng vẳng đâu đây. Tôi chăm chú lắng nghe và xúc động khi nhận ra đó là bài thần chú mà Kim Cương trưởng lão đã truyền cho tôi. Tôi ngước mắt nhìn lên và thấy lạt ma Tangku đang nhìn tôi mỉm cười, một nụ cười thân ái đầy [illegible] lành. Tôi nhìn lên [illegible] đức Phật trên chánh điện, ngài cũng đang mỉm cười và tôi biết rằng cuộc đời tôi sẽ hoàn toàn thay đổi kể từ đây.

HẾT

Chuyện ma đồng quê miền Nam



bãi gió cồn trăng

Hồ Trường An

(tiếp theo)

Chương Năm

Bửu trở lại kiếp tôi đòi như cũ. Trong mấy ngày đầu, bà Bang biện Hưỡn còn nới tay với cậu trai đáng thương kia, tức là chỉ xay lúa, giã gạo mà thôi. Sau đó bà trở về tật cũ, bắt cậu bồi líp, móc mương, tát nước vào ruộng. Hễ gặp chuyện bực bội, bà trút giận vào cậu, roi vọt, tát vả thường đi song song với lời mắng chửi.

Pháp sư Chơn Huệ sửa soạn đi núi Cô Tô. Trước khi đi, sư cho chú tiểu Như Pháp tìm đến Bửu trấn an:

- Thày dạy tui khuyên em nên ẩn nhẫn một hoặc hai tháng. Cái ác quả của em cần phải trả cho sạch. Chừng đó, sư điệt của thầy là cô Thiệt Nguyện sẽ giúp em đi theo thầy.

Trước khi đi về miền năm non bảy núi, pháp sư Chơn Huệ có đến thăm ông bà Chín Thẹo và lập đàn tràng cầu đảo đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai phù hộ cho cô Út Ngọc An khỏi bịnh. Sư khuyên ông bà Chín thọ trì bát quan trai giới, cúng dường các tỳ-kheo, ngày đêm sáu buổi cúng dường đức Như Lai. Kế đó, sư tụng bốn chín biến kinh Bổn Nguyện Công Đức, đốt bốn mươi chín ngọn đèn trước bảy bức hình tượng đức Như Lai và khuyên gia chủ mua chim, cá về phóng sanh.

Nói về cô Út Ngọc An, từ hôm lỡ bận quần trắng đi dạo dọc mé sông với cô Hai Túy Ngọc thì đâu chừng một giờ sau cô cảm thấy chóng mặt và bợn dạ. Chiều hôm đó, cô bỏ cơm nước, vào phòng nằm thiêm thiếp. Cô có cảm tưởng có chất gì nhớt nhớt bao quanh mình cô và một mùi tanh tưởi phảng phất trong phòng. Trong cơn choáng váng ngầy ngật, cô thoáng nghe có tiếng xì xào:

- Con đó để dành cho tao.

- Ừ, xáp đại vô đi.

Cô Út bỗng thấy ngọn đèn dầu chong trên bàn gần cửa sổ tắt phụt rồi có tiếng chân khua thình thịch ở ngoài hè. Cô la lớn:

- Ăn trộm! Có ăn trộm bớ bà con!

Bà Chín Thẹo cầm thếp đèn huê kỳ bước vô, hỏi gặng:

- Út con, cả nhà còn thức, ăn trộm nào dám vô! Con có đói bụng không? Má nấu cháo cá, ngon lắm!

Nghe tới tiếng "cá", cô Út Ngọc An bỗng bợn dạ muốn mửa. Bây giờ khô lân chả phụng hay nem bát trân cũng không làm sao giúp cô quên mùi tanh tưởi khi nãy, cho nên cô lắc đầu từ chối.

Bà Chín Thẹo bước ra khỏi buồng thì chừng nửa tiếng đồng hồ sau cô Út bỗng nghe có tiếng thở phì phò như tiếng thở của trâu bò. Mở mắt ra, cô thấy một bóng đen to lớn đứng án ngữ ngọn đèn dầu dừa. Cô toan mở miệng la thì bóng đen thổi một luồng hơi lạnh ngắt và tanh tưởi vào mặt cô làm cho miệng lưỡi cô tê liệt. Đó rồi bóng đen xáp lại cô, mình mẩy hắn lầy lụa những nhớt trơn ướt. Cô cảm thấy có khúc cây cứng xoáy vào hạ bộ, làm cô đau đớn chết giấc liền.

Từ đó thần thức cô Út thường chìm trong tình trạng nửa mê nửa tỉnh. Đôi lúc cô tỉnh dậy, cảm thấy bụng mình đau đớn như bị ai banh xé. Và khi cơn đau dịu đi nhờ những chén thuốc do ông Năm cất cho, cô lại cảm thấy mình mẩy, tóc tai mình như bị bôi keo, và chất keo đó tuy khô vẫn tanh mùi nhớt cá, nhớt lươn. Không chịu nổi cảm giác nhờm gớm, cô vào buồng tắm xối nước. Mới xối một gáo, lớp keo gặp nước biến thành nhớt rớt nhễ nhại từng vũng trắng như nước cơm loãng. Do đó cô phải gội đầu thiệt kỹ bằng nước bồ kết và nước cốt trái chanh, phải tắm bằng xà bông sả, lượt thứ nhì bằng xà bông cô Ba ngát mùi bông sứ. Cô phải chà răng súc miệng, ngậm kẹo bạc hà, xức dầu bông lài để báng mùi tanh lúc nào cũng phưởng phất quanh cô, chập chờn trong ảo giác cô.

Cô Út Ngọc An sợ nhứt khi mặt trời vừa lặn. Đó là lúc bóng đen trở về ôm ấp cưỡng bức cô. Cho nên cô ngỏ ý với mẹ, mời hai cô em bạn dì tới kê giường ngủ chung trong buồng cô. Mấy đêm đầu, không việc gì xảy ra. Cô Út mừng khấp khởi. Nhưng tới tối thứ bảy, trong lúc Kim Huệ và Kim Liên - hai cô em bạn dì của cô - đang chuyện trò tào lao vớ vẩn thì cô Út nằm im trên giường, thần trí lơ mơ dật dờ dật dưỡng. Bỗng cô thấy ngọn đèn chong trên bàn bị án ngữ. Hơi thở lạnh ngắt

và tanh tưởi của kẻ vô hình phà tới làm miệng lưỡi cô tê liệt. Hắn xốc lại ôm cô. Cô dùng hết sức bình sanh vật lộn với nó. Một tiếng rầm vang lên. Cô té rớt xuống giường. Kim Huệ và Kim Liên vội lay gọi:

- Chị Út! Mau tỉnh dậy chị!

Cô Út Ngọc An mở mắt thấy mình nằm sóng sượt trên nền nhà lót gạch tàu. Cô bàng hoàng nói:

- Có bóng đen vô đây. Nó xáp lại cưỡng bức tao. Lại nó nữa!...

Kim Liên cười:

- Có ai đâu! Tụi em tuy nói chuyện khào với nhau nhưng mắt không rời khỏi giường chị. Bỗng khi khổng khi không chị dãy đành đạch như cá mắc cạn rồi rớt xuống chơn giường.

- Rõ ràng nó vừa vô đây. Nó hôi tanh như dính nhớt cá. Mùi tanh giờ đây còn lảng vảng khắp buồng nầy.

Kim Huệ lắc đầu:

- Không có ai vô hết. Mà em cũng chẳng ngửi thấy mùi tanh nào. À, mùi hương nguyệt quới ở ngoài cửa sổ thoảng vào thì có.

Lúc đó cô Út Ngọc An mới biết rằng chỉ có mình cô cảm ứng được "người đàng dưới" chốn thủy cung. Hắn lên đây cốt cưỡng dâm cô nên cô mới thấy được hắn, mới ngửi được mùi tanh tưởi trên thân thể hắn. Chỉ có cô do cái nghiệp thức chiêu cảm nặng nề từ thuở tiền kiếp xa xăm nào dội lại nên mới bị hắn đeo đuổi khuấy phá. Người nhà thuật lại trong cơn mê sảng, khi thì cô nói cô theo chồng về nhà ở dưới đáy sông nầy, khi thì ở thủy cung nọ. Trước nhà có cây san hô hường, cây san hô trắng. Trong cơn hôn mê, cô còn tả nhiều giống cá đủ màu đẹp đẽ như chim đậu trên các nhánh san hô, nhưng thường thì chi tiết nầy tương phản chi tiết nọ. Khi tỉnh trí, cô không nhớ chi tiết nào hết. Mọi hình ảnh trong những giấc hôn mê như gió chuồi qua vùng ký ức nhão nhừ mệt mỏi của cô để rồi mất hút trong cõi hư vô đen đặc.

Ông bà Chín Thẹo chạy tới chạy lui lo mời thầy pháp, thầy bùa tìm cách trục con quỉ đàng dưới cho cô. Bụng cô Út Ngọc An càng lúc càng nở lớn như người bị chứng chai gan, như đờn bà mang bầu. Nhưng ông Năm Tảo không cho đó là triệu chứng ốm nghén. Cô chợt nhớ tới dì Mười Hai của cô, tức là người em áp út của bà Chín Thẹo và bà Mười Thiệp, má hai cô Kim Huệ và Kim Liên. Bà bị một kẻ dị loại khuấy phá. Chẳng biết nó là âm binh hay cô hồn nhưng nó đã làm cho bà Mười Hai điên cuồng. Đêm đêm tắt đèn là bà thấy nó vào cưỡng dâm. Bà ăn đèn sáp, uống nước cống, nước đường mương. Bụng bà cũng chương lớn lên, và sau chín tháng mười ngày bà đẻ ra một cục máu. Theo lời bà Mười Hai kể, kẻ đó đầu không rõ mặt mũi nhưng lông lá khét nghẹt, hơi thở hôi hám. Người cho đó là xà niên, khỉ đột đổi lốt; kẻ bảo là cọp mun, beo gấm thành tinh. Nhưng lời cắt nghĩa nghe không xuôi chút nào. Ở đây là vùng châu thổ, xa cách núi rừng thì làm sao có những loài dã thú thành tinh ấy. Buồng bà Mười Hai dù có gài chặt cửa nẻo, thắp nhang dán đủ thứ bùa ếm quỉ trừ tà, nhưng cứ cách đêm là loài dị tộc lại theo bóng tối vào buồng. Bà Mười Hai cứ hết chửa đẻ hết cục máu nầy sang cục máu khác, hình vóc càng lúc càng hao gầy, mặt mày thỏn mỏn, da dẻ xanh chành. Cả nhà rước thầy trấn ếm riết nên hơn một năm nay, kẻ dị loại lâu lâu mới đến viếng bà một lần, nhưng không biết tới chừng nào hắn mới chịu phép rút lui hẳn.

Cô Hai Túy Ngọc và cô Ba Túy Nguyệt thường lui tới thăm nom cô Út Ngọc An và an ủi bà Chín Thẹo. Đối với cô Hai, cô Út vẫn là bạn lối xóm thân thiết nhứt dù cả hai trái tánh nhau. Cô Út hời hợt, bốc đồng, hay thèo lẻo; còn cô Hai thì thâm trầm, kín đáo, nhu mì. Cô Ba thì tuy khắc khẩu với cô Út nhưng không vì lẽ đó mà cô để bụng thù hằn, ghét bỏ cô Út. Dưới mắt cô Ba, cô Út được cha mẹ nuông chiều quen thói nên ưa nhõng nhẽo, ỏn ẻn nhưng không có tâm địa làm hại ai. Cô nghĩ thầm: "Chị Út không rõ kiếp trước có tội gì mà số mạng đẩy đưa chỉ tới bước đường cùng như vầy. Như bà Mười Hai vốn hỗn hào dữ tợn, biến lũ cháu ở nhờ của mình thành tôi mọi không công, hùn hạp mở động đĩ, dụ dỗ gái sa cơ bước vào chốn bán phấn buôn hương thì mới đáng bị trừng phạt, chớ như chị Út đây, cảnh ế muộn lỡ thời cũng đủ làm chỉ đau khổ rồi. Bị vụ nầy, chắc chỉ chết mòn chết mỏi!"

Lật bật mà đã tới tháng sáu âm lịch, mùa mưa đang độ vào sâu. Cây điệp tây đầu xóm đơm bông đỏ rực như cây đuốc lửa khổng lồ. Hôm đó ông Năm Tảo bơi xuồng vào Long Thạnh để coi mạch hốt thuốc cho con trai người bạn thân, bà Năm Tảo đang chao mắm và gài dưa mắm ở nhà sau, còn hai cô Túy nấu cơm kho cá trong bếp. Bỗng có tiếng con chó Vện sủa ngoài ngõ. Nhìn qua mắt cáo, hai cô thấy thấp thoáng dưới khung cây bông giấy uốn vòm cung ngoài cửa ngõ một người đờn bà mặc áo màu xanh da trời. Cô Ba vội rửa tay rồi bương bả ra cổng. Một người đờn bà tuổi cỡ ba mươi, dung nghi đề đạm, mặt mày sáng rỡ, vóc mình thanh cảnh, tay che dù đầm, tay xách chiếc va-li da láng. Chị ta hỏi:

- Thưa cô, đây có phải là nhà thầy Năm Tảo hay không?

Cô Ba Túy Nguyệt gật đầu:

- Dạ đúng vậy. Đây là nhà tía của em.

Người đờn bà tự giới thiệu:

- Tui đây là đồ đệ của huề thượng Chơn Tánh, su huynh thầy Chơn Huệ. Tui tu theo giới ưu bà di, tức là cận sư nữ, chớ không thọ giới sa di nữ, pháp danh là Thiệt Nguyện. Sư thúc Chơn Huệ tui có gởi thơ lên Tri Tôn nhắn tui về đây trị bịnh cho con gái một khách đàn việt. Ngặt vì chùa Long Đức toàn sư sãi nên sư thúc tui gửi tui lại đây ở một thời gian.

Cô Ba Túy Nguyệt bãi buôi:

- Thưa cô, ba má em đã chuẩn bị phòng ốc cho cô rồi. Cách đây vài bữa, thầy Chơn Huệ có tới đây gởi gấm cô cho ba má em.

Cô Ba mở cửa mời cô Thiệt Nguyện vào nhà. Nghe có khách, bà Năm Tảo bương bả gài hũ mắm chót. Còn cô Hai Túy Ngọc nhấc nồi cơm xuống, đặt ấm nước lên bếp rồi bước ra trung đường chào khách. Cô Thiệt Nguyện ngỏ ý xin ra nhà sau để chào bà Năm. Vừa thấy cô, bà Năm niềm nở:

- Mời cô Hai rửa mặt, nghỉ ngơi rồi

dùng cơm trưa với mẹ con tui. Tui cũng ăn chay nửa tháng với cô cho có bạn.

Cô Thiệt Nguyện mở va-ly lấy ra keo mứt ổi và gói kẹo sầu riêng bự tổ chảng gọi là làm quà biếu gia chủ. Cô cũng tặng cho mỗi cô Túy một xấp lụa cẩm châu trắng, một thứ tơ lụa nổi tiếng ở Châu Đốc. Cô bảo mẹ con bà Năm Tảo:

- Đã không biết thì thôi, chớ biết nhau thì đôi đàng nên coi nhau như họ hàng. Cháu xin kêu ông bà gia chủ bằng chú Năm thím Năm, còn gọi hai cô Túy bằng em cho thân mật.

Bà Năm cảm động:

- Cháu có tấm thạnh tình ấy, bác rất bằng bụng. Thôi, cháu đi rửa mặt cho mát. Thím phải đi tắm bằng xà bông sả cho báng hết mùi mấm đồng rồi sẽ hàn huyên. Thầy Chơn Huệ đã làm lễ quy y cho hai con em cháu đây. Con lớn có pháp danh là Thiệt Hạnh, con nhỏ là Thiệt Niệm. Tụi nó là sư muội của cháu đó.

Tổ dòng tu Mật Tông của huề thượng Chơn Tánh và pháp sư Chơn Huệ là Nguyện Hương trưởng lão. Dòng tu sẽ truyền theo các hệ lấy pháp danh từ câu kệ "Nguyện Giải Như Lai Chơn Thiệt Nghĩa". Những danh tăng và bổn đạo có pháp danh khởi đầu bằng chữ Chơn tức là thuộc vào đời thứ năm. Cô Thiệt Nguyện tuy không phải là sư nữ nhưng thầy của cô là ông Chơn nên cô được pháp danh khởi đầu bằng Thiệt. Hai cô Túy chỉ là Phật tử thuần thành nhưng vì giốc lòng làm công quả cho chùa, dẫu cam go gian khổ cũng không hề quản ngại nên sư thương mến, ban cho hai cô pháp danh khởi đầu bằng chữ Thiệt.

Khi ba mẹ con bà Năm Tảo dùng cơm với cô Thiệt Nguyện xong thì ông Năm Tảo vừa về tới. Để làm vui lòng khách, hai cô Túy cũng ăn chay. Ngoài món tào hũ, đậu đũa, đậu ve, khổ qua, bí đao kho với tương hột, bà Năm còn làm thêm món đặc biệt là xác đậu hũ xào với giá, rau càng cua, gói bánh tráng nhúng nước, rau sống chấm nước tương giã tỏi ớt. Nhưng mâm cơm dành cho ông Năm Tảo thì có một tô cá mè vinh nấu ngót với cà chua và rau cần, một dĩa cá chim muối chiên giòn.

Cô Thiệt Nguyện nói với ông chủ nhà:

- Sư thúc cháu mai mốt đây sẽ đi Tri Tôn tìm đường lên núi Cô Tô tu hành. Cháu ở đây tụng kinh Dược Sư cho cô Út Ngọc An tới khi nào cổ tai qua nạn khỏi mới thôi. Vả lại cháu cũng có vài công chuyện riêng cần giải quyết cho xong.

Ông Năm Tảo nói:

- Việc đó chú cũng được thầy Chơn Huệ cho biết rồi. Thím Năm cháu đang may hai bộ cà sa, hai bộ nhựt bình cho thầy, còn chú thì đang soạn hai giỏ thuốc để thầy đem theo phòng thân.

Bà Năm Tảo mời cô Thiệt Nguyện đi nghỉ trưa. Bà nhứt định nấu nồi bánh trôi nước trước để đãi khách, sau nữa đãi hai cô Kim Liên, Kim Huệ vì trưa trưa hai cô qua đây phụ giúp may quần áo cho pháp sư Chơn Huệ. Vào thập niên 30, máy may không được thạnh hành nên dân vùng quê hoặc vùng nửa chợ nửa quê đều may bằng tay. Bà Năm và hai cô Kim có mũi chỉ khít khao đều đặn cũng như hai cô Túy, nhưng hai cô Túy phải lo làm tương chao cho chùa. Hai cô còn xay lúa giã gạo, chẻ củi chuẩn bị cho kỳ rằm tới.

Ăn cơm xong, ông Năm Tảo xẩn bẩn bên vợ ở trong bếp. Ông thì thầm:

- Bữa đi An Hương chẩn bịnh, tui có ghé qua Hoà Mỹ để thăm cô Mười Hai. Cổ tuy bớt bịnh nhưng tâm thần hoảng hốt lắm. Cổ cứ than không hiểu sao hễ nghe chó sủa chó tru là cổ rùng mình mọc ốc... Chồng cổ rủ tui nhậu rượu đế cá khoai với mấy ông bạn lối xóm. Cũng dịp nầy, tôi nghe đồn nhiều gia đình ven sông có con gái mắc bịnh đàng dưới...

Bà Năm Tảo mơ màng hình dung lại con sông Cổ Chiên, từ nhánh Tiền giang chẻ ra, chảy qua tỉnh Vĩnh Long. Sông rộng minh mông, sóng bủa lao xao. Hễ gặp ngày gió lộng, sóng gối đầu lượn cao cỡ luống khoai luống đậu, ầm ầm như thét như gào. Bên hữu ngạn sông là phố thị Vĩnh Long, rồi Cầu Dài, Cái Sơn Bé, Cái Sơn Lớn, An Hương, Hoà Mỹ, Mỹ An. Bên tả ngạn là cù lao An Thành, cù Lao Hinh... Ven cù lao chỉ có rặt cây bần, một loại cây trầm thủy mà có người gọi là cây thủy liễu mọc trên các bãi lài. Ven bãi không có nhà cửa chi hết. Phải đi sâu hai chục thước mới gặp vùng đất cao, có làng mạc, thôn xóm, vườn ruộng, rẫy bái. Còn ven sông thì vườn cây nối với đồng ruộng, thôn xóm càng lúc càng đông. Người ta xây lò gạch, cất lò rèn, xưởng mộc, trại đóng hòm, trại đóng xuồng, vựa mắm, vựa củi... Dân bên hữu ngạn trù mật nhìn qua vùng tả ngạn quạnh hiu bằng sự thèm thuồng lẫn kinh sợ.

Nơi các bãi lầy của cù lao có nhiều ốc gạo và hến mập tròn, thịt ngọt suốt từ tháng ba cho tới tháng chín. Hến còn, ốc gạo còn nổi tiếng khắp vùng Tiền giang, nhứt là ở Tân Phong, ở các bãi lầy Phú Đa và Phú Phụng. Nhưng ở đó lâu lâu xuất hiện một vài con sấu. Đêm đêm chỉ có các ghe thương hồ loại lớn cỡ ghe chài đi biển mới dám cắm sào gần các bãi hẩm và họ thường nghe tiếng sấu rống thâu đêm như tiếng trâu bò. Sấu không thích ra biển, mà lội lên nguồn thì quá xa, các bãi hẩm ở các cù lao nằm giữa sông là nơi thích hợp của chúng. Trâu tắm trong nước bùn ở các bãi hẩm dễ trở thành mồi ngon cho chúng. Người ta đồn nơi đó có con sấu mũi đỏ thành tinh biến thành cô gái mặc áo đỏ đứng chàng ràng gần chỗ bầy trâu thả ăn cỏ trên gò gần bãi hẩm. Lũ trâu thấy màu đỏ, hăng máu chạy bổ tới. Cô gái liền lùi về phía mé nước, lũ trâu nhào theo làm mồi ngon cho bầy con cháu của con sấu thành tinh kia. Vài người đi mót củi bần, đi mò ốc hến bị sấu ăn thịt trở thành oan hồn uổng tử không đi đầu thai được, phải quanh quẩn chầu chực sấu để sấu sai khiến. Muốn đi đầu thai, họ phải tìm kẻ thế chỗ, tức là dụ dỗ người khác cho sấu ăn thịt.

Về sau, ông Chánh tham biện Pháp cho lính tuần giang cỡi tàu xà lan, tàu xà lúp mang súng đi săn sấu ráo riết, trước là trừ hại cho dân, sau là lột da sấu bán cho các xưởng làm bóp phơi, bóp đầm. Sau khi lũ sấu rời bỏ cù lao An Thành và cù lao Hinh, dân cù lao mới dám mò ốc ở các bãi lài, trong lòng các con rạch chảy len lỏi chằng chịt khắp cù lao. Vậy nhưng đâu đã

hết! Sấu đi mà vong hồn đâu có chịu đi theo! Những oan hồn đó cứ quanh quẩn ở chỗ tử nạn kiếm người chết thế hầu đi đầu thai. Từ ma sấu họ biến thành ma da, dụ người mò ốc ra sông cái, xui khiến cho bị vọp bẻ, chết chìm trong sóng nước. Vào những ngày lộng gió, những người từ hữu ngạn bơi xuống ba lá qua tả ngạn thường bị sóng lưỡi búa nhận chìm. Sóng nầy không giống như sóng gối đầu, không di chuyển từng lượn nối tiếp nhau, mà chỉ trồi lên hụp xuống ở một chỗ. Vô phước ghe xuồng nào lạc vào chỗ có sóng lưỡi búa là bị nhận chìm ngay. Lũ ma da thường dùng loại sóng nầy để tìm người thế chưn cho mình.

Con sông Cổ Chiên là con sông âm hồn từ bao đời. Vào triều vua Tây Sơn, vong hồn càng thêm đông. Đó là các vong hồn của lũ giặc cướp Xiêm La từ cửa biển dùng chiến thuyền vào sông cướp phá dân chúng sống nơi vùng cù lao, bị quân triều đình đánh bại. Tử thi của giặc và của quân Tây Sơn trôi dật dờ trên sóng nước, rã dần và nắm xương vô định chìm sâu nơi đáy sông. Vong hồn của những người này vì u uất hay vì u minh vọng động, không biết mình đã chết nên đêm đêm, vào những lúc trời quang mây tạnh, cuộc thủy chiến lại tái diễn trên sông, tiếng chiêng trống thúc quân vang lên văng vẳng hoà với tiếng hò hét mơ hồ trong gió. Một vài vong hồn nghĩa quân đạp đồng lên đòi dân địa phương cất miếu thờ cúng; đổi lại, họ thường phò hộ dân chúng trong việc trồng tỉa, chài lưới. Vong hồn lũ cướp thì không biết nói tiếng Việt nên không thể đạp đồng. Chúng tranh ăn với vong hồn nghĩa quân. Cho nên vào những đêm dông gió bão bùng, hai bên lại đánh nhau... Vong hồn lũ cướp cũng nương theo bọn "đàng dưới" cưỡng dâm các cô xử nữ, làm cho các cô điên dại, ốm o gầy mòn cho tới chết. Vong hồn các cô gái đáng thương này bị dụ dỗ, bắt buộc theo phò tá những kẻ "đàng dưới", xúi giục các cô gái khác đổ nước giặt quần áo lót xuống sông ngòi, ao rạch hoặc để móng tay, tóc rớt xuống nước khiến bọn ma quỉ kia có cơ hội lân la đến gần.

Năm ngoái, có ông Đạo Chuối từ vùng Tân Châu vân du qua cù lao An Thành. Sở dĩ ông mang danh ấy vì ông không ăn cơm như mọi người mà chỉ ăn chuối và uống nước lã để sống. Ông ta trạc tuổi lục tuần, mặt mày tươi nhuận hồng hào, mắt sáng như sao, tóc rậm và dài bới một cái bí bo bự chèm bẹp sau ót. Tuy để tóc nhưng ông mặc áo nhựt bình màu dà hoặc màu khói nhang. Ông tự xưng là giáo dân của giáo phái Bửu Sơn Kỳ Hương, khi đi ngang thấy yêu khí bốc lên ngùn ngụt dài theo mé cù lao An Thành nên ông muốn lập đàn giải oan giải thác cho các cô hồn phưởng phất trên sông nước. Hiện giờ ông cư ngụ tại am Tịnh Liên của ông Hương cả Hành, gần ngôi đình, bên kia chiếc cầu cột gỗ căm xe lót ván.

Bà Năm Tảo thường bơi tam bản qua cù lao An Thành để đến nhà ông Hương cả Hành mua đinh hương. Từ khi cất am tu hành, ông ta dọn bốn công đất để trồng đinh hương bán cho các tiệm thuốc bắc. Bà Năm ngoài chuyện mua đinh hương còn thích món mắm cá cơm và cá linh do bà Hương cả cùng lũ con dâu làm để bỏ mối cho các tay bán lẻ bên chợ tỉnh. Bởi lui tới nhà ông Hương cả Hành thường xuyên nên bà được họ đối đãi thân mật. Và cũng nhờ ông Năm Tảo mát tay coi mạch hốt thuốc nên gia đình ông Hương cả coi ông Năm như thần sư, coi thuốc ông Năm hốt như thánh dược. Hai gia đình qua lại giao hảo như thân thích. Hễ nhà ông Hương có giỗ chạp là bà Năm qua phụ giúp hai ngày từ hôm giỗ tiên cho tới sau bữa giỗ chánh mới về nhà.

Qua sự quen biết đó, bà Năm Tạo được yết kiến ông Đạo Chuối. Mỗi ngày, ông chèo xuồng đi ven cồn bãi hoặc vào các rạch, các ngòi đốt bùa rải tro để ếm những kẻ "đàng dưới" hoặc vong hồn những người chết đuối chết chìm. Có lần, trong một cuộc chuyện trò với bà Năm và bà Hương cả, ông thuật lại một vận sự như sau:

- Như bà con rõ đó, ở vùng nầy có bãi Tiên. Hễ vào đêm rằm tháng giêng thường có các tiên nữ trên trời xuống tắm. Nhưng mấy lúc gần đây, mấy cô gái chết vì bịnh mắc đàng dưới quá đông, vong hồn họ lang thang dọc theo các cồn các bãi, yêu khí quá thạnh nên các tiên nữ đâu thèm đến bãi để tắm như xưa. Vậy mà có hai gã trai trẻ ương ngạnh, vào kỳ rằm ngươn tiêu vừa rồi bơi xuồng chơi trăng ở bãi Tiên. Tới canh ba, trăng treo vành vạnh trên đỉnh ngọ, cả hai vừa bơi tắm vừa cười hát om sòm. Chừng giập bã trầu, nơi khóm lau rậm ven bãi, một bầy con gái tuôn ra, cởi hết quần áo để cùng tắm với hai anh chàng nọ. Họ xưng là tiên nữ theo hầu đức Diên Trì Kim Mẫu ở Tây Huê Cung. Hai chàng nọ nghe qua mừng húm, bơi lội với họ đã đời rồi còn lựa hai cô đẹp nhứt ra ân ái. Sáng hôm sau, dân đi mò ốc gạo bắt gặp hai chàng lõa lồ nằm phơi trên bãi liền tri hô lên. Thấy ngực cả hai còn ấm, họ xúm lại hơ lửa xoa bóp rồi đưa về xóm. Tại đây, may nhờ có ông thầy thuốc nam cạy miệng đổ thuốc, châm huyệt với củ ngải nên cả hai đã hồi tỉnh sau khi ọc ra một đống nhớt sền sệt như keo và mấy con cá chốt, cá thòi lòi, cá rói còn nguyên xương thịt.

Chiều hôm đó, bà Chín Thẹo mời cô Thiệt Nguyện qua dùng cơm chay với gia đình bà. Sau đó cô đi tắm gội, chà răng súc miệng, mặc áo tràng và bắt đầu tụng kinh Bổn Nguyện Công Đức cho đúng bảy biến. Cô tụng từ đầu canh một cho tới cuối canh ba, khi bóng trăng mười hai nằm tận chót đỉnh vòm trời mới chịu trở về bên nhà ông bà Năm Tảo.

Đêm hôm đó cô Út Ngọc An không thấy gì lạ xảy ra nên cô ngủ một giấc thiệt êm đềm ông chuốt. Trước đó bốn hôm, pháp sư Chơn Huệ cũng đã tụng kinh nầy cho cô mỗi tối bảy biến. Kẻ đàng dưới kia vẫn tới cưỡng dâm cô nhưng những lần đó khá ngắn so với thời gian trước. Cô hy vọng bắt đầu từ tối thứ năm nầy, nhờ tấm lòng thành của gia đình cô cùng tha lực của Phật, bịnh quỷ ám của cô sẽ bớt dần.

Cho tới hôm chót, sau khi cô Thiệt Nguyện tụng xong biến thứ bảy, cô Út Ngọc An thấy tâm thần nhẹ nhàng, châu thân thơ thới, máu huyết lưu thông sảng khoái. Cô cảm thấy mắc tiểu nên tìm chiếc bô nhôm để tiểu tiện. Từ cửa mình cô, nhớt tuôn ra

từng đợt trắng như lòng trắng trứng gà. Chất nhớt tuôn bao nhiêu thì cái bụng bự thè lè của cô xẹp xuống bấy nhiêu, cho tới lúc bụng cô thon nhỏ như chầu xưa mới thôi.

Đêm đó cô Út Ngọc An nằm chiêm bao thấy mình đứng giữa một hang động được thắp sáng bởi những đĩa dầu mù u, ánh đèn vàng vọt và ảm đạm. Bỗng có một kẻ mặt mày bặm trợn và hung ác xông tới ôm cô thì có tiếng đá nứt và nóc hang vỡ tung ra. Ánh nắng từ phương đông tràn tới làm vỡ tan hang động. Nước cũng ùa vào, nâng cô lên cao từ đáy lên tới mặt đất. Kẻ hung ác kia toan đuổi theo cô nhưng những tia sáng mặt trời biến thành những lưỡi kiếm đâm tới khiến kẻ đó phải nhảy xuống nước lặn mất.

Từ đó cô Út Ngọc An hết bịnh, nhưng cô lợm giọng khi ngửi mùi cá thịt và cô xin mẹ cho trường trai. Cô sanh lòng mộ đạo, cứ quanh quẩn theo cô Thiệt Nguyện. Người cận sư nữ kia chưa về vùng năm non bảy núi. Cô bảo ông bà Năm Tảo:

- Cháu phải ở đây một thời gian để chữa bịnh cho các cô gái mắc đàng dưới. Cháu sẽ qua gặp ông Đạo Chuối ở am Tịnh Liên bên cù lao An Thành, hiệp sức với ổng để trục bọn tà ma yêu quái, đuổi chúng về chốn thủy cung.

Ông Năm Tảo bảo:

- Khi nào về xóm nầy, cháu cứ tới ở nhà chú thím. Nhà chú thím rộng rãi, cháu muốn ở bao lâu cũng được.

Bà Năm Tảo niềm nở:

- Cháu đem công sức ra cứu nhơn độ thế, chú thím rất quý mến cháu. Cứ coi nhà nầy như nhà của cháu, đừng ngại gì hết.

Cô Thiệt Nguyện đi đi về về cù lao An Thành và xóm Chuồng Gà. Pháp sư Chơn Huệ sửa soạn đi núi Cô Tô. Trước khi đi, sư có ghé nhà ông bà Năm để căn dặn cô vài điều cần thiết.

Mỗi khi từ An Thành về xóm Chuồng Gà, cô Thiệt Nguyện đều được gia đình ông bà Năm Tảo và ông bà Chín Thẹo tiếp đãi thân tình, ấm áp. Cô Út Ngọc An và hai cô Túy thường xẩn bẩn theo cô để tâm tình. Trong những dịp như vậy, cô thường bảo hai cô Túy đem tập thơ của họ cho cô thưởng thức. Thơ của hai chị em thuộc loại thất ngôn bát cú, không cổ lắm, đọc nghe xuôi tai vậy thôi. Lời lẽ họ tuy đoan trang mực thước, ngôn từ bóng bẩy nhưng không có vẻ nghệ sĩ, khác hẳn với thơ bà Trần Ngọc Lầu hiện cư ngụ ở căn phố trong dãy nhà gần nhà việc Long Châu, mặt quay ra bến sông Long Hồ. Cô Thiệt Nguyện nghiên cứu từng câu thơ của hai cô Túy rồi bảo:

- Chị không rành về nghệ thuật thơ phú. Cứ theo lời lẽ cẩn tắc, nề nếp trong thơ em Ngọc, chị đoán sau nầy em sẽ lấy chồng giàu sang nhưng lớn tuổi hơn em khá nhiều. Còn lời thơ của em Nguyệt biểu tỏ tánh ý, tinh nghịch ngấm ngầm. Em sẽ lấy chồng khá, đồng trang lứa với em nhưng không quí hiển bằng chồng em Ngọc.

Cô Ba Túy Nguyệt nhõng nhẽo:

- Tụi em tâm sự với chị khá nhiều, nhưng bấy lâu nay chị chẳng cho tụi em biết chút gì về đoạn đời của chị trước khi chị lên núi học phép tu Mật Tông.

Mặt cô Thiệt Nguyện đổi ra buồn bã. Cô Hai Túy Ngọc vói tay đánh nhẹ vào vai em, mắng:

- Con quỉ nầy khéo chòi mòi tọc mạch đi. Em muốn biết gốc gác, tiểu sử chị Thiệt Nguyện để làm giống gì?

Cô Thiệt Nguyện cười buồn:

- Thì em Ba ỷ lại chỗ tụi mình là sư tỉ sư muội cùng chung một sư tổ nên mới kỳ kèo như vậy chớ có gì lạ đâu! Chị vốn là con gái út của ông Hội đồng Võ Trọng Quyền làng An Hương đây. Tên thiệt của chị là Võ Thị Tố Mai. Hồi chị 12 tuổi được cha mẹ cho lên Sài gòn học trường Áo Tím. Người bạn gái thân thiết nhứt của chị là con Ba Cẩm Tú, con gái ông bà Bang Biện Hưỡn. Chị coi nó như em ruột. Ba má chị giao du thân mật với ông bà Cai tổng Lê Phước Hải ở làng Tân Ngãi nên hứa gả chị cho trưởng nam của họ là cậu Lê Thạnh Mậu. Cẩu ra ngoài Hà Nội học trường thuốc, khi trở về Sài gòn thì bị con Ba Cẩm Tú rù quến, hồi hôn với chị. Chị đau khổ tuyệt vọng, mua á phiện trộn giấm thanh toan tự vận nhưng bị mấy mụ chị kịp thời phát giác. Từ đó họ canh giữ chị từng chút nhưng ý định trốn lánh nợ đời lúc nào cũng ám ảnh chị. Một sáng nọ, sau khi ăn điểm tâm, chị bắt gặp chai thuốc xức vết thương teinture d'iode. Chị nghĩ, hễ uống vô chắc bao tử sẽ cháy xém nên chị hoà thuốc vô tô trà ực một hơi. May phước cho chị là nhờ chị mới ăn cơm chiên, chất iode gặp tinh bột bị hoá giải ngay. Tuy nhiên sau khi ực tô trà kia, chị lại... sợ chết nên la hoảng lên. Cả nhà đưa chị vô nhà thương tỉnh súc ruột. Qua hai cơn tự tử hụt, chị không còn can đảm để tự tử lần thứ ba. Chị xin phép ba má chị cho chị theo người cậu họ là huề thượng Chơn Tánh tu trên núi Tà Lơn vùng Năm Non Bảy Núi.

Cô Ba Túy Nguyệt nói:

- Vậy mà thiên hạ đồn rùm rằng chị tự tử bằng á phiện trộn giấm thanh.

Cô Thiệt Nguyện lắc đầu:

- Uống thứ oan nghiệt đó họa có thuốc tiên thuốc thánh mới cứu nổi! Nhắc lại chuyện sau khi lên núi, chị toan cắt tóc xuất gia thì huề thượng bảo rằng chị không thể nào trở thành sư nữ được vì lòng trần của chị chưa dứt, chị còn bị nhiều món nợ đời ràng buộc. Do đó mà chị chỉ thọ giới ưu bà di mà thôi. Giờ đây chị trở về cuộc đất Vãng nầy không phải là để đòi lại chồng và để báo oán kẻ đã làm chị bầm dập đau đớn. Chị về đây cốt cứu nhơn độ thế, gây ruộng phước nhơn lành cho mình. Còn con bạn cũ của chị sớm muộn gì rồi nó cũng bị ác quả hiện hành. Đó là chuyện của nó. Đáng lẽ cái ác quả đó chưa tới với nó trong kiếp nầy đâu, ngặt chỗ toàn thể gia đình nó đều ăn ở bất nhơn ác đức, cái cộng nghiệp của họ và của nó giúp cho cơ duyên hiện hành kia mau chín muồi.

Hai cô Túy không nói không rằng. Họ tự hỏi về sắc, cô Thiệt Nguyện vượt cô Ba Cẩm Tú khá nhiều. Vậy mà sao cô bị cô Ba giựt được chồng? Cô Thiệt Nguyện vóc dáng thanh cảnh, dung mạo đoan trang, phẩm cách cao sang quý phái. Vậy mà cô bị cô Ba lấn lướt bởi vẻ lẳng lơ, điệu bộ õng ẹo, giọng nói nhõng nhẽo điệu đà. Có lẽ ông thầy thuốc tây Lê Thạnh Mậu chuộng thứ gái nồng nàn khêu gợi hơn mẫu phụ nữ đức hạnh chăng?

(còn tiếp)

quay trong cơn lốc



Nguyễn Ngọc Ngạn

(tiếp theo)

Chương 13

Trên bàn còn cả xấp văn thư cần phải đọc, nhưng Hoàng Tân xếp hết vào ngăn kéo, khoá tủ lại và bước ra sân. Ở hành lang dẫn ra chỗ đậu xe bên hông nhà, gã dặn một nhân viên thuộc cấp:

- Có ai hỏi thì bảo là tao đi kiểm tra bên quận ba. Có đơn từ giấy má gì thì cứ để cả trên bàn, mai tao giải quyết!

Không chờ đàn em trả lời, Hoàng Tân thọc tay vào túi quần, moi ra chùm chìa khoá, đi như chạy lại đầu nhà, lấy xe phóng ra cổng. Mới hơn ba giờ chiều. Mặt trời chênh chếch chiếu những tia nắng gay gắt xuống con đường Trần Hưng Đạo nườm nượp xe cộ. Phố xá hai bên đang tấp nập bước vào những ngày cận Tết. Bánh mứt, dưa hấu, hoa mai, hoa đào, bày la liệt tràn cả ra lối đi dành cho khách bộ hành. Ngang qua một rạp hát, Hoàng Tân cho xe giảm tốc độ, đưa mắt nhìn vào rồi rẽ sang con hẻm nhỏ, theo lối tắt về nhà. Gã chạy thẳng xuống bếp, dựng chiếc Dream sát vách, khoá lại cẩn thận bên cạnh hai chiếc xe đạp còn khá mới. Lẫn trong tiếng ồn ào từ nhà trên vọng xuống, Hoàng Tân nghe rõ giọng cười trong trẻo của Đào vừa cất lên, có lẽ sau một ván bài nàng vừa đắc thắng. Gã giật cái khăn vải trên dây phơi, bước ra khoảng sân xi-măng trước cửa nhà bếp, khom người vặn vòi nước rửa mặt, lau bớt lớp bụi đường và mồ hôi loang loáng từ trán xuống đến cổ, rồi khoan thai đi lên nhà. Vừa mở cửa, gã vừa vui vẻ hỏi:

- *Kính tứ cố* hay sao mà ầm ĩ cả lên thế?

Trên chiếc chiếu hoa rộng khổ trải giữa phòng khách, ngay dưới cái quạt trần đang nhè nhẹ quay, bốn người ngồi xếp bằng, chúi đầu vào canh bài chắn gom tiền khá lớn. Bốn khuôn mặt ấy, hai người đàn ông và hai người đàn bà, hầu như ngày nào cũng gặp nhau tại đây, từ khoảng mười giờ sáng đến gần nửa đêm, trừ tối thứ bảy thì có thể kéo dài luôn qua ngày hôm sau. Đánh chắn liên tục như thế, nếu cứ lấy hồ như ở những sòng bài chuyên nghiệp khác, thì rút cục tất cả mọi người đều thua hết, chỉ có nhà chứa và người chia bài là đảm bảo phần thắng mà thôi. Nhưng, rất may là Hoàng Tân cho mượn chỗ miễn phí, không thu đồng nào, bởi lý do giản dị là trong số hai người đàn bà thường trực và chủ động nhất, có người yêu của gã, đó là Đào, từ Hà Nội vào sống chung với gã đã gần nửa năm nay!

Lùi lại khoảng sáu tháng về trước, sau khi thông đồng với Hoàng Tân, ẵm được một món tiền khá lớn của Hoàng Tiến, nhờ bán căn nhà ở quận ba và nữ trang Hoàng Tiến mua tặng, Đào bỗng thấy chẳng còn tha thiết gì với công việc thường nhật của mình ở Hà Nội nữa. Ngồi còng lưng viết kịch bản, viết truyện phim, thù lao không bao nhiêu mà lắm khi còn bị phiền toái bởi những đồng chí ở bộ phận đọc duyệt lúc nào cũng vạch lá tìm sâu, nhặt ra từng câu văn, từng lời đối thoại để bắt bẻ. Sáng tác theo chỉ thị thì nội dung khô như cơm nguội, không có đất sống trên thị trường. Mà phóng bút cho hợp với thị hiếu thì khi gặp kẻ bới móc, chẳng có đồng chí nào dám lên tiếng bênh vực, mọi tội trút lên đầu một mình tác giả! Đào chán ngấy con đường văn nghệ, bỏ vào thành phố Hồ Chí Minh, cơm no bò cưỡi bên cạnh Hoàng Tân, níu lại tuổi thanh xuân đã phí phạm trong thời chiến.

Dĩ nhiên hai người chưa thể công khai lấy nhau, bởi bà vợ già của Hoàng Tân vẫn còn đó, lâu lâu vào gặp chồng, ôm ít tiền về nuôi đàn con ở ngoại thành Hà Nội. Đào cũng chẳng còn trẻ, nếu so tuổi tác với vợ Hoàng Tân. Nhưng nhờ lối sống khác biệt, ra công chúng nhiều, bám sát thời trang, lại ăn trắng mặc trơn từ vài năm nay, nhất là từ lúc gặp Hoàng Tiến, cho nên đã tạo được cái vẻ ngoài tươi mát, rút lại cho nàng khá nhiều tuổi. Ngày xưa Đào

nàng khá nhiều tuổi. Ngày xưa Đào mê đọc và viết. Bây giờ, cái thú duy nhất mà nàng có cảm tưởng sẽ kéo dài cả đời, là đánh chắn! Và để chiều nàng, Hoàng Tân kiếm người về cho Đào vui chơi. Dĩ nhiên khách được mời thuộc thành phần tuyển chọn cả, và ai nấy đều rất thích được đến chơi tại nhà Hoàng Tân, bởi trong canh bạc, Đào lúc nào cũng vui tính dù ăn hay thua, và nhất là vì đánh bạc tại nhà Hoàng Tân hoàn toàn an tâm, không lo bị bắt! Hoàng Tân không lấy tiền hồ, nhưng bù lại, khách cũng chẳng bao giờ trơ trẽn đến tay không. Hộp bánh, cân giò, chục trứng gà, gói cà phê.v.v.. toàn những thứ thiết dụng mà hàng ngày họ mang đến biếu gia chủ như một cách trả ơn sòng phẳng để có chỗ mà sát phạt và giải trí lâu dài. Cái tủ chè của Hoàng Tân kê ở cuối phòng, vì thế đã đầy ắp quà tặng, phải để lên cả trên nóc.

Hoàng Tân cũng thích đánh chắn lắm, nhưng việc công và tư chiếm mất của gã quá nhiều thì giờ, ít khi gã được ngồi xuống chiếu trọn một buổi. Chỉ những lúc chờ khách, thiếu chân, hoặc cầm tạm một hai ván cho Đào để nàng đi đái, Hoàng Tân mới miễn cưỡng nhập sòng và bao giờ cũng phân bua bằng một câu quen thuộc:

- Đã đánh thì phải đánh cả ngày, chứ ngồi một hai ván, một hai hội, chỉ tổ thua oan!

Hôm nay cũng như thường lệ, Đào đang ăn sáng thì khách đến. Ba người cùng tới một lượt. Hẹn nhau đánh bài, ít khi người ta đến trễ! Đào ngồi ở bàn ăn dưới bếp, trước tô hủ tiếu còn đang bốc hơi ngào ngạt, quát người làm pha nước mời khách, đồng thời vui vẻ nói lớn:

- Xong rồi đây! Các bác cứ ngồi vào cả đi! Tôi lên ngay bây giờ!

Một người đàn ông bước lại bên cạnh Đào, đặt hộp mứt sen lên bàn và tự động kéo ghế ngồi. Đào khách sáo nói:

- Ông lại còn cho quà! Cứ bày vẽ mãi!

- Có gì đâu cô! Tết nhất đến nơi, chả biết mua gì biết cô vì thứ gì cô cũng có cả rồi. Thôi thì biếu cô hộp mứt để cô uống trà.

Thấy Đào có vẻ vội vã, ông moi thuốc hút và bảo:

- Cô cứ ăn thong thả! Đi đâu mà vội!

Rồi nhân tiện ông phân trần:

- Mãi đến bây giờ mới thấy quen quen! Mấy chục năm nay cứ quen đánh chắn năm người, tự dưng đổi sang đánh bốn người, làm tôi lọng cọng cả tháng trời!

Đào cười:

- Có gì khác đâu ông? Chỉ bỏ bớt *yêu* ra thôi!

Người kia trợn mắt:

- Ấy thế mà tôi vẫn cứ quên *bạch thủ chi chi* đấy! Nhiều ván đáng lẽ phải để chờ thì lại quen tay đánh đi!

Đào buông đũa đứng dậy, bưng cốc nước trà uống một hớp thật lớn, rồi cầm cái tăm bước lên nhà. Người đàn ông cũng vội đứng lên theo. Nhưng Đào lại quay ra, chạy xuống nhà tắm. Nàng có thói quen trước khi đi ngủ hoặc đánh bài, bao giờ cũng đi tiểu để an lòng, dù thực sự lúc đó không buồn đái chút nào!

Từ phòng tắm bước ra, Đào vừa kéo quần lên vừa nóng ruột nói lớn:

- Bắt cái đi! Để ông Thuấn bắt, cả làng ù lớn mới vui!

Cả bọn nhao nhao mỗi người một câu, rồi tất cả cùng im lặng, chăm chú theo dõi bàn tay người đàn ông thò vào đĩa nọc, lật ngửa xấp bài lên. Canh bạc nào thì cái giây phút khởi sự cũng là lúc mà mọi người rạng rỡ nhất, yêu đời nhất, bởi chưa ai ăn, chưa ai thua, chưa có những khuôn mặt loang loáng mồ hôi và mắt mờ hẳn đi vì sắp cháy túi. Đào xoè bài, thoăn thoắt rút từng đôi cắm vào nhau và bảo con bé chia bài:

- Lựu! Xuống bưng cốc nước chè lên đây cho tao!

Nàng đánh ra một cây khai mạc, vất mạnh xuống chiếu và hô lên:

- Tứ vạn!

Bà ngồi bên cạnh gật gù như một cái máy, bởi bà tự cảm thấy lúc nào cũng có bổn phận phải tìm cơ hội để nịnh Đào:

- Đêm văn, ngày vạn! Đánh khéo thật!

Người khác nhắc nhở:

- Gom tiền đi đã! Ai chưa gom thì bỏ ra.

Canh bạc ngày nào cũng bắt đầu bằng những câu thủ tục ồn ào như vậy, rồi qua cái phút náo nhiệt ấy, người ta mới chúi đầu vào cuộc đấu, quên hết thì giờ và ngoại cảnh.

Lúc Hoàng Tân đẩy cửa sau bước vào, cả bọn giật mình nhất loạt ngẩng lên và Đào ngơ ngác hỏi:

- Sáu giờ rồi cơ à? Nhanh nhỉ!

Hoàng Tân tiến lại, ngồi xuống bên cạnh Đào và đáp:

- Không! Hôm nay anh về sớm! Mới có hơn ba giờ!

Ba người khách gật đầu chào chủ nhà, lơ đãng thăm hỏi một đôi câu rồi lại chăm chú vào những quân bài trên tay mình. Hoàng Tân nhìn đống tiền quăng ngổn ngang trên chiếu, nghiêm trang bảo Đào:

- Mới đầu hội phải không? Hết hội này thì giải tán nhé. Có tí việc cần phải giải quyết ngay, không đợi được. Các ông các bà cảm phiền vậy!

Đào ngạc nhiên ngước mắt nhìn Hoàng Tân dò hỏi. Gã gật đầu nhìn lại, để xác quyết một lần nữa cái mệnh lệnh vừa ban ra. Ba người khách tuy tiếc rẻ nhưng cũng vờ vịt đáp:

- Vâng, nghỉ lúc nào chả được. Chả chơi hôm nay thì ngày mai! Lo gì!

- Đánh cho vui ấy mà! Ăn thua có bao nhiêu đâu!

Hoàng Tân đứng dậy bước lại góc phòng, nghiêng đầu ngắm cành mai trong cái chậu sành lớn, đặt cạnh cửa sổ. Một gã đàn em ở sở Công an Thành phố, mò xuống tận Thủ Đức, vào thẳng vườn nhà người ta, trả giá rồi chặt về biếu Hoàng Tân cách đây hai hôm. Nhành mai cao vút, chạm tới trần nhà, đã lấm tấm những bông hoa năm cánh nở sớm, bên cạnh từng chùm nụ chi chít từ trên xuống dưới. Hoàng Tân ra hè múc nước đổ thêm vào bình rồi quay lại dặn con bé người làm đang chia bài:

- Này Lựu! Nhớ đừng có bật quạt mạnh quá, rụng hết nụ!

Câu này, gã đã nhắc mấy lần từ hôm có cây mai trong nhà. Gã lại tới ngồi bên cạnh Đào, sốt ruột chỉ mong

hết tiền láng rồi giải tán để gã và Đào bàn chuyện riêng. Nhưng thời giờ dường như trôi qua rất chậm. Hoàng Tân đứng dậy bỏ xuống bếp, mở tủ lạnh đứng nhìn mấy giây, toay lấy lon bia nhưng lại đóng tủ lại và bước ra sân trước, đứng nhìn dòng xe cộ qua lại trên con đường bụi bặm trước mặt. Phía bên kia, gian hàng bánh mứt mới bầy ra bán mấy hôm nay mà xem chừng khá đông khách. Những khay mứt đủ loại, đủ màu, đặt san sát nhau trên chiếc divan hình chữ nhật, phủ một lớp ni-lông trắng để tránh bụi và ruồi. Chủ tiệm đang lớn tiếng rao hàng, nhìn thấy Hoàng Tân vội giơ tay cúi đầu chào. Hoàng Tân khẽ mỉm cười đáp lại rồi quay ngay đi chỗ khác.

Một lúc sau, nghe tiếng ồn ào từ trong nhà vọng ra, Hoàng Tân biết canh bạc đã chấm dứt. Gã quay vào, vội vàng tiễn khách rồi gọi Đào vào hẳn buồng ngủ, khép cửa lại. Đào ngồi ở mép giường, mở to mắt hỏi:

- Có việc gì mà bắt người ta nghỉ sớm thế? Mà sao không điện về? Điện thoại để làm gì mà phải phóng về cho khổ?

Hoàng Tân đáp gọn:

- Đã bảo là anh không muốn dùng điện thoại của sở nói chuyện riêng, người ta để ý. Chính anh cấm nhân viên không được dùng, chẳng lẽ anh lại vi phạm!

Rồi gã trầm giọng tiếp ngay:

- Lão Tiến vừa báo tin lão sẽ về ăn Tết!

Đào giật mình sửng sốt, làm như chưa nghe rõ:

- Tiến nào? Hoàng Tiến ấy à?

Hoàng Tân tặc lưỡi:

- Chứ còn ai nữa!

Đào lặng người ngồi im. Một lúc sau mới ngẩng lên bảo Hoàng Tân:

- Bị một vố như thế mà vẫn chưa chừa! Em cứ tưởng lão ấy phải tởn đến già, hoá ra vẫn cứ vác mặt về! Lạ thật!

Hoàng Tân gật đầu:

- Lạ thật đấy chứ! Anh cũng cứ yên chí là lão chán bên này lắm rồi. Sáng nay lão điện về, anh giật mình tưởng lão nói đùa! Chả hiểu tiền đâu mà cứ đi đi về về như thế! Tốn lắm!

Đào gạt đi:

- Chuyện tiền nong thì nói làm gì! Bên Mỹ thiếu gì tiền! Mình lấy của lão có bao nhiêu đâu!... Lão có bảo hôm nào lão về không?

Hoàng Tân buồn rầu ngồi xuống bên cạnh Đào, gật đầu đáp:

- Có. Cho nên anh mới phải bỏ dở công việc, chạy về bàn với em đây. Vài hôm nữa thôi!... Bây giờ em tính làm sao? Về ngoài ấy hay ở lại trong này? Tất nhiên là em phải tránh mặt lão rồi!

Đào thừ người không đáp. Cả tháng nay nàng đã thuyết phục Hoàng Tân để gã tìm cách ngăn cản bà vợ già đừng vào ăn Tết trong này với gã, và Hoàng Tân đã thành công, chỉ tốn số tiền khá nặng gửi ra cho vợ và các con. Đào muốn cái Tết Giáp Tuất này sẽ là một mùa xuân cực kỳ hạnh phúc của Đào và Hoàng Tân, chỉ có ăn, đánh bạc và lên giường nằm ôm nhau. Không ngờ kế hoạch của nàng đang trôi chảy êm đẹp thì phút chót lại không thành chỉ vì cái tin Hoàng Tiến về nước. Đào ngẩng lên hỏi:

- Lão có nói lão ở đến bao giờ không?

Hoàng Tân lắc đầu:

- Không. Anh cũng quên, chả hỏi! Nhưng dù lão có nói thì cũng như không. Thiếu gì đứa lúc về chỉ định ở có hai ba tuần, rồi ham chơi, xin gia hạn, ở luôn cả năm giời!

Đào ngã người nằm xuống, duỗi thẳng hai chân và giang rộng hai cánh tay. Ngực nàng căng lên như sắp bật tung mấy cái nút bấm nhỏ. Nàng nghiệm ra một điều là lúc đánh bài, nàng có thể ngồi bao lâu cũng được. Nhưng cứ sau khi giải tán là bắt đầu thấy mỏi lưng! Có lần nàng đánh chắn ở bên quận ba, gặp bà cụ khoảng hơn 60, mẹ của một đồng chí cán bộ cao cấp, đi đánh bài luôn luôn mang theo một con ở và siêu thuốc bắc. Bà cụ lúc nào cũng ngậm sâm và cứ đánh nửa ngày thì lại tạm ngưng để uống bát thuốc bắc cho đỡ đau lưng. Đào nghĩ mai kia khi về già, chắc nàng cũng sẽ theo con đường đó. Nàng vặn người qua lại mấy lần cho giãn gân cốt rồi lại ngồi lên, nói với Hoàng Tiến nhưng cốt để tự an ủi mình:

- Chắc lão chả ở lâu đâu! Về ăn Tết mà! Giỏi lắm mươi hôm nửa tháng là cùng chứ gì! Mà lão cũng chỉ tạt qua thăm anh thôi, chứ đời nào lão ở nhà anh! Việt kiều về đây, tiếng là thăm nhà, nhưng có ai chịu nằm nhà đâu! Thôi, em bàn thế này anh xem có được không nhé. Em cứ loanh quanh ở trong này tiện hơn. Về làm gì tận ngoài Hà Nội! Em chán Tết Hà Nội lắm rồi! Ở trong này vui hơn!

Hoàng Tân trầm ngâm không nói gì. Gã đứng dậy, đẩy cửa ra ngoài, xuống bếp lấy cốc nước bưng lên và lại ngồi xuống chỗ cũ bên cạnh Đào. Đối với Hoàng Tân, dù sao Hoàng Tiến cũng là anh ruột, tuy trong lòng Tân có lúc đã cảm thấy bực mình vì ảo tưởng chính trị rất ngây ngô của ông anh trí thức, nhưng xét cho cùng thì Tân vẫn cho anh mình là người không có gì đáng ghét. Huống chi, Hoàng Tiến về dịp này thì dù muốn dù không cũng sẽ trang trải cho Tân được khá nhiều chi tiêu trong ba ngày Tết. Cho nên trong thâm sâu, Hoàng Tân muốn Đào tạm ra Bắc, khi nào Hoàng Tiến trở về Mỹ, gã sẽ đánh điện ra báo tin và nàng lại vào với gã. Muốn như thế, nhưng gã ngại mở miệng đề nghị, sợ Đào hiểu lầm gã muốn tống cổ nàng đi. Gã dè dặt hỏi:

- Em không về Hà Nội thì định ở đâu?

Đào đã chuẩn bị sẵn, đáp ngay:

- Em ở tạm đằng nhà con Hậu. Để lát nữa em sang nói chuyện với nó. Nó thích em lắm, thế nào nó cũng bằng lòng.

- Ngày thường thì chả nói làm gì, nhưng Tết nhất, ai lại ở nhờ bao giờ! Sợ người ta kiêng!

Đào cũng đã nghĩ đến điều ấy, nhưng vẫn làm bộ nói cứng:

- Xa lạ gì mà kiêng với cữ! Nó với em thân nhau từ ngày còn ở Thanh niên Xung phong cơ mà!

Hoàng Tân cười:

- Vẫn biết thế! Nhưng bây giờ người ta có chồng có con rồi, muốn thân như xưa cũng dễ gì thân được! Với lại, có biết ông Tiến sẽ ở bên này lâu hay mau mà lánh mặt? Nhỡ ông ấy

lâu hay mau mà lánh mặt? Nhỡ ông ấy nằm ì ở nhà anh cả mấy tháng giời thì làm sao? Chả nhẽ em cứ ở nhờ bên nhà người ta hay sao?

Đào thở dài thườn thượt rồi ngồi yên. Nàng thấy những lý lẽ Hoàng Tân đưa ra đều đúng cả. Nhưng nàng không muốn về Hà Nội, nhất là dịp đầu năm. Ở lại đây thì chắc là không ở được, bởi rủi đụng đầu Hoàng Tiến thì không biết sẽ phải ăn nói thế nào về vụ lường gạt ngày trước. Bất giác nàng não nuột than:

- Phiền quá!

Đào đứng dậy bước ra ngoài. Lựu đã thu dọn xong bãi chiến trường. Hai cỗ bài xếp ngay ngắn đặt trên chiếc khay gỗ sơn đỏ, có cái đĩa nhỏ úp lên. Ấm chén và gạt tàn thuốc vừa được chuyển hết xuống bếp và chiếc chiếu hoa đã cuốn lại, dựng ở góc phòng. Con bé tất quạt trần để chuẩn bị lấy chổi quét nền gạch bông. Vừa thấy Đào, Lựu hỏi:

- Thưa cô, tối nay có đánh nữa không ạ?

Đang bực mình, Đào quay lại gắt một cách vô lý:

- Hễ đánh thì tao khắc bảo! Không phải hỏi!

Nàng bước ra sau nhà, ngồi ở bàn ăn dưới bếp, trầm tư suy nghĩ. Một lúc sau, nàng thấy Hoàng Tân kéo ghế ngồi bên cạnh, nhưng cũng không nói gì. Đào ngẩng lên hỏi:

- Hôm nào thì ông ấy về?

- Ba hôm nữa. Ông ấy dặn anh ra đón, chuyến bay đến lúc 10 giờ đêm.

Đào xoay xoay cốc nước trong tay, buồn rầu bảo:

- Anh đã nói thế thì em đành về ngoài ấy vậy! Rõ chán! Muốn ở lại ăn Tết với anh mà chả được!

Hoàng Tân gượng cười an ủi:

- Ra giêng ngày rộng tháng dài, em lại vào đây với anh chứ mất đi đâu mà sợ!

Rồi Đào nấn ná ở lại, đánh thêm mấy canh chắn nữa, mãi cho đến đúng cái hôm mà Hoàng Tiến thông báo sẽ xuống phi trường, nàng mới ngậm ngùi lên xe về Hà Nội.

Hoàng Tân ra đón anh bằng chiếc xe hơi cũ mượn của người bạn. Thủ tục giấy tờ tuy không lâu, nhưng máy bay đến trễ, cho nên lúc ra khỏi phi trường thì đã gần nửa đêm. Gã đề nghị vào Chợ Lớn kiếm cái gì ăn, nhưng Hoàng Tiến than mệt, muốn về thẳng nhà cất đồ đạc và nằm nghỉ. Hoàng Tân ngạc nhiên lắm, nhưng không tiện hỏi. Mấy lần trước, có đời nào Hoàng Tiến lại chịu nằm nhà với thằng em! Ông chỉ nhờ gã ra đón cho an toàn, tránh trộm cướp, anh em ăn với nhau bữa cơm, thăm hỏi dăm ba câu chuyện cần thiết, rồi dứt khoát khi màn đêm buông xuống là ông phải vào khách sạn để thảnh thơi sống lại thời trai trẻ bên cạnh những cô gái đáng tuổi con cháu. Về Việt Nam mà nằm nhà với Hoàng Tân thì về làm gì cho phí tiền! Nhưng lần này thì thái độ ông khác lắm! Dường như ông không còn cái háo hức, cái tinh anh của những chuyến du lịch năm ngoái năm kia. Ông gầy đi nhiều và tuy bề ngoài vẫn nói cười ra vẻ thản nhiên, nhưng trong ánh mắt không giấu nổi nét mệt mỏi. Ông nhìn ra hai bên đường, nôn nao sống lại những kỷ niệm cũ, buốt nhói thở dài. Ông hỏi thằng em cho có chuyện:

- Thím ấy với các cháu có vào ăn Tết trong này không?

- Không anh. Mẹ con nó cứ đòi vào, nhưng em bảo để ra giêng thong thả hơn.

- Chú vẫn làm việc ở chỗ cũ?

- Vâng. Em vẫn công tác ở sở Công an Thành phố.

Im lặng một lúc, Hoàng Tân hỏi lại:

- Anh định thuê khách sạn hay về ở với em?

- Cứ cho tôi về nhà chú đi đã, rồi tính sau.

- Vâng, về tạm nhà em đã. Em có dặn nó nấu sẵn nồi cháo gà để anh xơi. Nhà em thì anh biết rồi, có ai đâu! Vắng vẻ lắm. Anh nghỉ tạm một đêm rồi sáng mai có muốn thuê khách sạn thì em đưa anh đi. Nhưng mà ở khách sạn làm gì cho tốn tiền! Mấy bận trước anh về, tiếng là ở lâu, nhưng em cũng bận nhiều công tác, mà anh cũng ít thì giờ, thành ra cũng chả nói chuyện được bao nhiêu. Em định lần này thế

ta và em

Thời gian vẽ vết nhăn
Đời sống in dấu hằn
Soi gương cười như khóc
Ta thấy ta bội phần.

Em dung nhan thiếu phụ
Hương sắc chớm phôi phai
Tình xưa lời ẩn dụ
Trên bia đá u hoài.

Lòng ta mùa biển động
Trăm con sóng ăn năn
Leo dốc đời vô vọng
Thèm một chỗ trú thân.

Muốn hỏi cùng cây cỏ
Lời của sương âm thầm
Một ngàn năm qua đó
Ta là ai, tiền thân?

đông vũ

---

nào cũng phải giữ anh ở nhà ăn Tết.

Câu nói khách sáo của thằng em, không ngờ lại làm Hoàng Tiến cảm động, trong lòng thoáng dâng lên một chút ân hận. Ông hối hận là vì những lần trước về đây, ông đã chỉ loay hoay lao vào những âm mưu chính trị thời cơ, và dùng thì giờ còn lại cho việc phục vụ thân xác, lơ là hẳn tình nghĩa anh em. Ông thoáng nhớ đến Đào và tự dưng thấy gai người vì ngượng.

Về phần Hoàng Tân, hôm nay nhìn nét mệt mỏi của Hoàng Tiến, cũng bất chợt ân hận vì đã thông đồng với Đào để lừa chính anh mình một vố khá lớn. Thành ra cả hai cùng mang mặc cảm vì đã xử tệ với nhau. Hoàng Tiến đáp nhỏ:

- Ừ. Thím ấy với các cháu không vào thì tôi ở với chú chứ mướn khách sạn làm gì cho tốn tiền! Tôi sợ nhà đông, không có chỗ nên mới định chui vào hotel.

Hoàng Tân nhấn mạnh:

- Nhà em có vào đi nữa thì em cũng vẫn bố trí được buồng riêng cho anh cơ mà!

- Chú mới mua cái xe này đấy à? Cũng còn tốt đấy chứ!

Hoàng Tân cười giải thích:

- Mượn của người ta đấy. Em mua ô tô làm gì! Tiền đâu mà mua! Đón Việt kiều mà lại đón ban đêm thì phải lái ô tô mới đảm bảo. Cướp bóc bây giờ chúng nó tinh vi lắm. Vừa khôn mà lại vừa bạo!

Hai người về đến nhà lúc gần 1 giờ sáng. Lựu đã bầy sẵn thức ăn và ngồi đợi. Nồi cháo gà đặt trên bàn đã nguội ngắt, bên cạnh đĩa gỏi bắp cải trộn rau răm. Sân nhà không có chỗ đậu xe, Hoàng Tân bỏ đại ngoài đường, xách hành lý vào cho anh. Hoàng Tiến theo sau, chỉ đeo có cái túi nhỏ trên vai. Lựu đang ngồi ngủ gà ngủ gật trong nhà, giật mình đứng bật dậy chạy ra đỡ cái va-li và kính cẩn cúi đầu chào Hoàng Tiến. Cô vốn nể và quí Hoàng Tiến vì lần trước ông đã rộng lượng giúi vào tay cô tờ giấy năm mỹ kim cùng một bó tiền Việt Nam. Thành ra cô rất mong ông về để may ra lại được chút lộc bất ngờ.

Hoàng Tân quát Lựu lấy thau nước cho Hoàng Tiến rửa mặt rồi bảo:

- Ra khoá cổng lại rồi đi ngủ đi!

Hai anh em ngồi vào bào ăn. Hoàng Tân khui hai chai bia ướp lạnh, trao cho anh một chai miệng nói "Mời anh" rồi tự động nâng chai của mình lên tu ừng ực, cạn hẳn một phần ba. Gã đặt chai xuống, thở mạnh khoan khoái và mở nắp nồi cháo. Phía sau nhà, Lựu đã vào buồng tắm, đang chuẩn bị cởi áo quần để xối nước thì Hoàng Tân lại gọi giật ra:

- Bắc bếp hâm nồi cháo lại đi đã! Để nguội ngắt như thế mà dám mời khách à!

Hoàng Tiến đã cầm đũa rồi, lại buông xuống và đứng dậy, đi loanh quanh quan sát căn phòng khách của thằng em. Vẫn căn nhà này, nhưng ông thấy có cái gì đổi khác so với lần trước mà ông nghĩ chưa ra. Ông đứng một lúc, ngắm cành mai, nhìn bộ sa-lông cũ và cái tủ chè kê sát tường, có những gói quà bọc giấy kiếng rực rỡ đặt trên nóc, bên cạnh mấy cái bánh chưng và hai quả dưa hấu thật lớn. Ông nhíu mày suy nghĩ nhưng đành chịu. Mãi đến khi trở lại bàn ăn, kéo ghế ngồi đối diện Hoàng Tân, cầm cái muỗng lên, Hoàng Tiến mới sực nhận ra sự khác biệt trong căn nhà thằng em hôm nay là, dường như tất cả đồ đạc đều cũ hẳn đi, so với lần trước ông về thăm!

Hoàng Tân múc cháo vào bát, đẩy đến trước mặt Hoàng Tiến và mỉm cười hỏi:

- Chắc anh cũng thấy ghế bàn giường tủ nhà em khác trước nhiều phải không?

Hoàng Tiến múc muỗng cháo đưa lên miệng, nhưng nóng quá lại bỏ xuống và gật đầu vui vẻ:

- Tôi cũng đang định hỏi chú đây. Lúc nãy mới bước vào, tôi đã thấy ngay có cái gì thay đổi mà nhìn mãi không ra! Ừ, hình như chú mới thay cả một loạt đồ đạc thì phải? Chắc là gửi về ngoài kia cho thím ấy?

Hoàng Tân chậm rãi giải thích:

- Em bán bỏ đấy, chứ gửi về ngoài ấy làm gì! Chả nói chắc anh cũng biết rồi, từ năm ngoái cơ, Nhà Nước vì cần ổn định kinh tế để kêu gọi các nước tư bản đầu tư, cho nên đã đề xuất chính sách bài trừ tham nhũng trên phạm vi cả nước, đặc biệt là ở các tỉnh phía nam. Đảng viên cán bộ bị bắt không biết bao nhiêu mà kể. Trò đời vẫn thế, hễ Nhà Nước mà phát động một phong trào, một chính sách thì thể nào cũng có hàng loạt cán bộ đảng viên bị hi sinh! Không may đứa nào bị nắm trúng thì đành chịu chứ biết kêu vào đâu! Hỏi anh, cứ nếu thẳng mực tàu mà xét thì có đứa nào không tham nhũng? Đang từ kinh tế xã hội chủ nghĩa, một sớm một chiều đổi sang cơ chế thị trường, thấy của ai chả tối mắt lại! Họa có thánh mới không tham ô hủ hoá! Bạn bè em khối đứa vào tù rồi, mà em áng chừng nay mai sẽ còn bị tóm nhiều, chưa xong đâu! Thành ra, mình cảnh giác vẫn hơn.

Anh có nhớ cái thằng đảng viên ở ngoài Bắc tham ô giàu nứt đố đổ vách, thừa tiền thừa bạc, làm đám ma cho con chó lớn hơn cả đám ma của bố nó không? Thuê hai ban nhạc, nào kèn tây, nào phường bát âm, thuê cả người khóc! Cứ y như là vua chúa ngày xưa!... Bị bắt rồi! Tịch thu tài sản rồi! Đúng là lạy ông tôi ở bụi này! Đã tham ô tài sản của Nhà Nước mà lại còn đem khoe ra cho thiên hạ xem! Chả hiểu sao lại có đứa ngu đến thế! Người ta không muốn bắt mà thấy ngứa mắt quá cũng phải bắt! Em còn ngồi được ở sở Công an Thành phố mấy năm nay là nhờ lúc nào cũng cảnh giác. Sơ xẩy một tí là vào tù ngay! Dạo mới vào đây công tác, ra chợ trời ngắm, thứ gì cũng thấy thích, khuân hết về, chất đầy nhà. Bây giờ nghĩ lại thấy thế là dại, chỉ tổ cho chúng nó dòm ngó! Cho nên em tống đi hết!

Anh nhớ không, hôm trước anh về, em còn nuôi đến hai người làm, chưa kể em xin bên viện Kiểm sát cho lấy thêm một thằng tù án nhẹ, mang về cho nó làm việc vặt vãnh. Nhưng mà bây giờ thì thôi. Tù thì em trả về nhà giam. Người làm thì em cho nghỉ bớt, chỉ giữ cái Lựu lại vì nó cũng như

---

diệu vợi

Em quê nhà bên đó
Anh quê người bên đây
Đời em ngàn khốn khó
Nửa đời anh lưu đày

Trên phố chiều xa lạ
Lạc loài giữa phồn hoa
Cõi lòng nghe băng giá
Hồn theo mây bay xa

Quê anh trăm ngàn dặm
Lang thang đời lưu vong
Ngày về còn lâu lắm
Âm thầm anh nhủ lòng

Chắt chiu đồng tiền nhỏ
Gửi em nơi quê hương
Tháng ngày em vò võ
Trông anh ở cuối đường

Anh mối sầu viễn xứ
Đếm từng ngày trôi qua
Em bên nhà lam lũ
Có nghe lòng xót xa

trần phùng linh duyên

người nhà. Cẩn tắc vô áy náy! Nghe đồn Đại hội Đảng kỳ này còn nhiều chuyện lôi thôi lắm, chưa biết rồi sẽ ra sao. Chỉ có điều chắc là ông nào lên thì cũng phải đẩy mạnh chính sách chống tham nhũng. Nghị quyết của bộ Chính trị hôm 27 tháng 11 vừa rồi vẫn tập trung vào việc đưa đất nước ra khỏi cuộc khủng hoảng hiện nay, ổn định kinh tế và xã hội. Mà muốn ổn định kinh tế và xã hội thì thế nào cũng phải loại tham nhũng. Để rồi anh xem, hàng loạt cán bộ đảng viên sẽ vào tù nay mai! Thành ra...

Hoàng Tân cầm cái muỗng trong tay, từ nãy đến giờ cứ nâng lên rồi lại đặt xuống, chỉ lo nói, quên cả ăn. Hoàng Tiến ngắt lời, giục:

- Chú ăn đi đã!... Nhưng mà, tôi hỏi chú, nếu chú chỉ lãnh lương của sở thì làm thế nào mà đủ tiêu?

Hoàng Tân cười nhạt:

- Đủ thế nào được! Tiêu một ngày đã hết nhẵn rồi chứ nói gì cả một tháng giời! Em cũng có làm ăn riêng đấy chứ, nhưng tham nhũng, nhận hối lộ của dân thì dứt khoát là em không dúng vào! Thiếu gì đứa bị gài, bất quả tang, hết đường cãi!

- Nhưng chú là đảng viên kia mà. Tôi nghe nói đảng viên phạm tội gì cũng được xử lý nội bộ, mấy khi đã phải ra toà!

Hoàng Tân tặc lưỡi:

- Vâng, cũng có đấy, nhưng cấp lớn cơ. Với lại dạo trước thì như vậy thật. Bây giờ thì khác rồi. Vì cần chống tham nhũng để kêu gọi đầu tư nên đảng viên cũng gần như người thường thôi! Có khi còn bị xử nặng hơn để làm gương nữa!

Hoàng Tiến gật gù im lặng. Ông không tin những điều thằng em vừa nhận xét nhưng ông chẳng muốn tranh cãi với nó trong lúc đầu ông còn nhiều thứ vướng bận. Ông biết lúc này Đảng và Nhà Nước cũng có làm ồn ào một vài vụ án để che mắt nhân dân và dư luận thế giới, nhưng thực chất bên trong vẫn là toa rập với nhau mà thôi. Bắt đắc dĩ phải bắt một đảng viên thì cho báo chí thổi phồng thật lớn. Nhưng khi đem xử thì án toà ban ra thật nhẹ, hoặc có khi bắt rồi thì dìm đi, chẳng xử gì cả, chỉ âm thầm bố trí công tác khác để xoa dịu quần chúng. Mới hôm qua trên máy bay, Hoàng Tiến tình cờ nhặt được tờ *Thanh niên* số 42, tường thuật một bản tin làm ông giật mình ngơ ngác. Nguyễn Thành Long, giám đốc Công ty Liên doanh kiêm giám đốc Công ty Yến sào Nha Trang, thủ phạm những vụ tham nhũng khổng lồ, lại liên quan đến cái chết mờ ám của một nhân viên thuộc cấp, bao nhiêu người làm đơn tố cáo, cuối cùng mới bị bắt. Ra toà, Long bị tuyên án có năm năm tù giam. Nhưng tuyên án xong, gã thản nhiên thọc tay vào túi quần, cười cười đi ra, thản nhiên lên xe về nhà! Dư luận xôn xao bàn tán mãi, ngày 8.9.93, công an Khánh Hoà bất đắc dĩ phải đến mời phạm nhân thi hành bản án. Nhưng khi đến nơi thì người nhà cho biết Nguyễn Thành Long đã xuất ngoại từ lâu, không thể vào tù được!

Hoàng Tiến bưng chén cháo húp rồi tò mò hỏi:

- Chú cẩn thận như thế cũng phải. Nhưng chú bảo chú làm ăn thêm là làm cái gì?

Hoàng Tân mỉm cười:

- Để hôm nào em kể cho anh nghe. Cũng chả có gì phức tạp lắm đâu mà lại có đồng ra đồng vào, gửi về cho nhà em nuôi các cháu!

Hoàng Tiến muốn đi sâu vào chi tiết công việc làm ăn của Hoàng Tân, nhưng thằng em đã nói thế thì ông đành thôi, dù trong đầu rất thắc mắc. Ông uống cạn chai bia thứ ba, nét mặt mới lúc nãy còn đỏ lừ, bây giờ chuyển sang tái nhợt. Im lặng một lúc, ông buột miệng hỏi:

- Công việc chú làm thêm có vất vả lắm không?

Hoàng Tân lắc đầu:

- Có gì đâu mà vất vả! Người ta làm cả, em chỉ chạy đi chạy lại thôi!

Điều này thì Hoàng Tân nói thật. Gã chưa muốn tiết lộ chi tiết những việc mình làm bởi nó đều là những nguồn tiền tội lỗi chẳng nên khoe ra, ngay cả với Hoàng Tiến là anh ruột. Gã tránh tham ô, móc ngoặc, nhận tiền hối lộ, nghĩa là dứt khoát không bòn rút tài sản của nhà nước bởi đang gặp thời kỳ cao điểm của phong trào chống tham nhũng, dễ bị còng tay. Nhưng gã lại đỡ đầu cho vài sòng bạc, động mãi dâm và tụ điểm chiếu phim con heo để tháng tháng thu tiền và thản nhiên coi đó là những nghề nghiệp không hại gì đến quốc gia. *Nhất nuôi cá, nhì gá bạc*! Hai năm nay Hoàng Tân không phải tham nhũng mà thu nhập hàng tháng ở mức khá cao, giúp gã trở thành một cán bộ rất đạo đức tại sở Công an Thành phố. Gã giải thích với Đào: "Tệ đoan xã hội thì thời nào chả có! Nhất là lúc này Nhà Nước đổi mới, Việt kiều và du khách nước ngoài đổ vào nườm nượp, cấm thế nào được! Giả như sòng bạc và nhà thổ có bị đóng cửa thì mình cũng chả sao! Cứ xem vụ Đường Sơn Quán thì thấy ngay. Đĩ điếm bắt nhốt rồi lại thả. Cán bộ đảng viên có dính vào cũng chỉ bị cảnh cáo là cùng!"

Ăn xong bát cháo, Hoàng Tiến cởi nút áo ngực cho đỡ nóng. Hoàng Tân vội vàng đứng dậy chạy đi bật quạt, nhưng gã cẩn thận vặn tốc độ thật chậm vì sợ sức gió làm rụng nụ hoa mai. Gã trở lại, rót cho Hoàng Tiến ly nước và hỏi:

- Anh có cần đi ngủ chưa?

Hoàng Tiến lắc đầu:

- Tôi ngủ nhiều trên máy bay rồi. Với lại giờ này bên Mỹ là giữa ban ngày thành ra không thấy buồn ngủ... Nhưng mà chú có cần ngủ để mai đi làm không?

Hoàng Tân đốt thuốc lá, mở thêm bia rồi đáp:

- Em đến sở lúc nào cũng được. Mà ở nhà luôn cả ngày cũng chả sao! Nửa năm nay, Sở bố trí em đi kiểm tra nhiều hơn là ngồi văn phòng. Anh uống thêm vài chai nữa, ngủ cho khoẻ rồi chiều mai em đưa anh đi xem chợ hoa.

Hoàng Tiến ngồi ườn người ra thành ghế, cầm chai bia lên rồi lại đặt xuống, ánh mắt đăm chiêu nhìn xiên ra khoảng sân xi-măng nhỏ nối liền nhà bếp, có ngọn đèn tròn vàng úa treo lủng lẳng ở đầu sợi dây phơi. Thấy Hoàng Tiến có vẻ buồn, Hoàng Tân tò mò hỏi:

- Bên ấy anh có gì lạ không? Công việc làm ăn vẫn tấn tới đấy chứ?

Gã hỏi, nhưng không chờ Hoàng Tiến trả lời, vội thêm ngay bằng giọng tha thiết:

- Mấy bận trước anh về, có khi nào ngồi được với nhau một hai tiếng đồng hồ mà bàn câu chuyện như hôm nay đâu...

Hoàng Tiến vội khoa tay ngắt lời. Ông không muốn thằng em khơi lại nỗi đau sâu kín trong lòng mà ông đã ray rứt chịu đựng từ lúc phi cơ hạ cánh. Những giấy tờ, văn thư giả mạo của chính phủ Hoa kỳ. Những hào quang giả mà ông đã tự tạo để lừa gạt ngay cả thằng em trong chuyến du lịch đầu tiên khi tiền bạc còn đầy túi. Rồi chuyện tình dại dột với Đào làm cho ông cháy túi, để từ đó khiến ông mất luôn cả Hồng khi quay về Mỹ. Bao nhiêu đau xót vẫn còn nguyên vẹn trong tim ông, chưa thể một sớm một chiều quên được! Ông bảo Hoàng Tân:

- Định hỏi chú là gần đây có vài phong trào đối lập ở trong nước nổi lên. Chuyện ấy thật sự ra sao, chú có nắm vững không?

Hoàng Tiến chỉ cốt lái câu chuyện sang hướng khác, chứ thật tình ông còn bận tâm gì đến chính trị nữa đâu! Không ngờ câu hỏi ấy lại gãi đúng chỗ ngứa của Hoàng Tân khiến gã nhíu mày, gay gắt đáp:

- Phải nói thật như thế này. Tất cả những trò đối lập, phản kháng, chống đối, gì gì đó, đều phát xuất từ cánh miền Nam cả, do Trần Bạch Đằng và Mặt trận Giải phóng xúi giục cả! Chúng nó cũng là đảng viên, cũng là cán bộ cấp cao, nhưng lại cứ có mặc cảm là bị miền Bắc vào đây cai trị, thành ra cứ đâm bị thóc chọc bị gạo! Em còn lạ gì chúng nó nữa! Em công tác ở thành phố Hồ Chí Minh này, thiếu gì đứa đã nói cạnh nói khoé, đòi đuổi Bắc kỳ về bên kia vĩ tuyến 17. Thậm chí bây giờ trong nội bộ Đảng đã nảy sinh một mâu thuẫn mới rất phản động, đó là: chẳng cần biết đảng hay không đảng, hễ người Bắc thì về ngoài kia; miền Nam phải do người miền Nam lãnh đạo! Cho nên theo em thì những trò đối lập gần đây đều là do cánh miền Nam đứng đằng sau cả! Lẽ tất nhiên là Mỹ thì triệt để khai thác mâu thuẫn này để có lợi cho họ. Nói xin lỗi, mấy thằng miền Nam mà làm được cái trò trống gì! Không có bộ đội miền Bắc thì mấy chục năm nay lấy đâu ra lực lượng bảo vệ tổ quốc!

Sau nhận xét của Hoàng Tân, Hoàng Tiến không nói gì. Ông cũng đồng ý với thằng em nhưng vì chán chính trị, ông không muốn đào sâu hơn nữa. Ông ngồi lặng lẽ uống bia, đôi mắt nhíu lại, vừa buồn ngủ lại vừa sầu đời. Ông đưa tay lên, lùa vào mái tóc thưa thớt và bất chợt thở dài. Hoàng Tân cũng đang ngà ngà say, nhìn anh thắc mắc:

- Chuyến này anh về, xem chừng có vẻ không được phấn khởi lắm! Bên ấy có chuyện gì không?

Câu hỏi làm Hoàng Tiến ứa nước mắt. Ông thốt nhớ đến Hồng, đến Khang và từ đó liên tưởng đến Cổn, thằng đàn em bội bạc cùng về chung chuyến máy bay với ông đêm nay. Bao nhiêu đắng cay chất chứa, phút chốc theo hơi men trào ra, ông nghẹn ngào kể hết cho Hoàng Tân nghe bước đường cùng của ông hiện tại. Ông về chuyến này chỉ để trốn tránh cái thực tại đau lòng tại Mỹ, chứ có đồng bạc nào dính túi đâu mà vui chơi! Hai ba lần ông thú nhận với Hoàng Tân rằng, cái nguyên nhân đích thực đã gây ra tình trạng thảm thương cho ông hôm nay, chỉ là chuyện tình với Đào, tin Đào quá nên mới bị lường gạt! Ông không trách Đào, mà chỉ tự trách mình đã ngần này tuổi vẫn còn ngu dại!

Hoàng Tân há mồm ngồi nghe, nao nao cảm xúc vì chút tình huynh đệ còn sót lại trong lòng, như mũi kim đâm nhè nhẹ vào da thịt. Gã không ngờ ông anh mình nặng tình với Đào như vậy. Trước sau, gã vẫn cứ tưởng Hoàng Tiến chỉ coi Đào là thứ giải trí qua đường, bởi ngay cả đối với Hoàng Tân, Đào cũng chỉ là loại nhân ngãi tạm bợ, gặp nhau để giải quyết xác thịt theo chính sách đôi bên cùng có lợi mà thôi, chứ nàng có còn trẻ trung gì nữa mà tính chuyện yêu đương lâu dài! Một người như Hoàng Tiến, sống ở Mỹ đã cả chục năm, lại có bằng phó tiến sĩ kinh tế, về nước lấy ai chả được mà phải yêu Đào đã có một đời chồng với hai đứa con! Ấy thế mà qua những lời than thở vừa rồi, Hoàng Tiến lại để lộ cho thằng em biết ông si mê Đào lắm, yêu Đào bằng thứ tình cảm chân thật của tuổi hồi xuân, khiến Hoàng Tân trố mắt nhìn anh và bỗng dưng cảm thấy nao nao tội nghiệp. Gã hỏi:

- Thế cái Đào nó lừa của anh nhiều hay ít?

Hoàng Tiến vẫn tha thiết bênh vực kẻ phản bội:

- Nói là lừa thì thật ra nó chỉ lừa tôi có cái nhà thôi! Mà cũng chẳng phải nó lừa. Chính tôi mua tặng nó, cho nó đứng tên. Nữ trang, máy móc, quà tặng, thứ nào cũng toàn là đồ tôi cho nó, chứ nó có mở mồm xin xỏ gì đâu! Thành ra tôi cũng chẳng trách nó! Chỉ có điều nó khéo quá, thành ra tôi cứ tưởng nó yêu tôi cũng như tôi yêu nó!

Hoàng Tân ném mẩu tàn thuốc ra sân, nhớ đến mấy chục cây vàng Đào chia cho gã sau khi bán căn nhà của Hoàng Tiến. Gã hỏi một câu thừa thãi:

- Nghĩa là bây giờ anh trắng tay? Em cứ tưởng vài chục lạng vàng đối với anh thì có nghĩa lý gì! Vài chục cây, tính ra tiền Mỹ thì có bao nhiêu!

Điều này thì Hoàng Tân nói thật

---

xuân về

Mỗi độ xuân về tôi nhớ quá
Trời rộng thênh thang nhuốm nắng vàng
Tết đến nơi đây xuân chẳng lại
Nhìn hoa tuyết trắng dạ mang mang.

Mỗi độ xuân về tôi nhớ quá
Cách cả quê nhà một đại dương
Tôi nhớ vườn xưa hoa mai nở
Xác pháo hồng tươi nhuộm đỏ đường

Mỗi độ xuân về tôi nhớ quá
Óng ả ráng hồng mắt em trong
Chợt nghe dào dạt hương trầm cũ
Một cõi xuân xưa nở trong lòng.

trương ái minh

lòng mình. Gã không ngờ vốn liếng của ông anh sau mười năm ở Mỹ màchỉ có mấy chục lạng vàng, tính ra còn thua cả gã! Vậy mà lần về thăm đầu tiên, Hoàng Tiến cứ phét lác đem chuyện tiền rừng bạc bể ra khoe để gã yên trí là Hoàng Tiến giàu lắm. Và vì tin Hoàng Tiến giàu, gã thấy việc moi của anh vài chục lạng vàng chả thấm vào đâu. Hoàng Tiến xoa cằm giải thích:

- Kinh tế tư bản nó lạ lắm, không như bên này. Cái lúc mà kinh tế phồn thịnh, thì mấy chục lạng vàng chả có nghĩa gì thật! Nhưng lúc kinh tế suy thoái, công ăn việc làm không có, thì lắm lúc chỉ vài đồng bạc cũng kiếm không ra! Chú ở bên này, không hình dung nổi đâu! Bên Mỹ có những người hôm nay còn là triệu phú, ngày mai đã xếp hàng lãnh trợ cấp xã hội, dù chẳng ai bóc lột ai, dù chẳng có nhà nước nào tịch thu!

Hoàng Tân nhíu mày suy nghĩ. Đúng như Hoàng Tiến vừa nói, thằng em chưa thể hình dung nổi đời sống ở Mỹ. Nhưng gã thấy điều đó không quan trọng lắm. Điều quan trọng hơn mà gã muốn biết rõ ngay là việc Hoàng Tiến mấy tháng nay phải sống vất vưởng nương nhờ người khác, như ông vừa kể. Hoàng Tân gay gắt hỏi:

- Anh bảo là chị ấy đuổi anh ra khỏi nhà, rồi công khai rước trai vào ở chung? Mà cái thằng mất dạy ấy lại là học trò của anh?

Hoàng Tiến im lặng gật đầu. Hoàng Tân nắm tay đấm mạnh xuống bàn làm mấy chai bia lắc lư suýt đổ. Gã gào lên bằng giọng nhà nghề:

- Sao lại như thế được? Oánh bỏ mẹ chúng nó đi chứ lị! Đàn bà mà lại có thứ đàn bà thối thây đến thế à?

Rồi gã nhìn thẳng vào mặt Hoàng Tiến, gân cổ hỏi, như chửi vào mặt ông anh:

- Thế mà anh để yên? Anh cuốn gói ra đi, để mặc chúng nó đú đởn với nhau?

Hoàng Tiến lại yếu ớt gật đầu. Hoàng Tân bực mình đứng bật dậy, xô cái ghế lùi lại phía sau. Mặt gã vốn đã đỏ vì men rượu, bây giờ thêm cơn giận bốc lên, lại càng đỏ rực như xôi gấc. Gã giơ hai cánh tay lên trời, lắc đầu chua chát kêu:

- Phải tay em, nói xin lỗi, đéo mẹ, em dần cho thì chỉ có nhừ xương!

Hoàng Tiến chớp mắt phân trần:

- Chú không hiểu! Bên Mỹ không phải như bên này! Chửi nó, nó đã kêu cảnh sát rồi, chứ đừng nói đến chuyện đánh nó!

Sau cơn giận, Hoàng Tân nổi máu côn đồ nói luôn:

- Thứ ấy cứ cho mẹ nó một thau át-xít vào mặt, rồi muốn ra sao thì ra!

Hoàng Tiến không nói gì. Hoàng Tân bực quá, thở hắt ra, chán chường ngồi xuống ghế. Gã gắn điếu thuốc lên môi, run run mở nắp chiếc hộp quẹt Zippo. Khá lâu gã mới hỏi:

- Thế là mấy tháng nay anh ăn nhờ ở đậu? Đến tiền vé máy bay về đây cũng phải ngửa tay đi vay của người ta?

Hoàng Tiến không trả lời. Ông ngả đầu ra thành ghế, mệt mỏi nhắm mắt lại. Ông thấy trong lòng vơi đi được phần nào phiền muộn, sau khi men rượu đã giúp ông trút hết mọi tâm sự cho thằng em nghe. Hoàng Tân nhìn anh vừa thương vừa giận. Gã đứng dậy, bước ra sân sau, tiến lại sát bức tường ngăn đôi nhà hàng xóm, vạch quần đứng đái. Sương đêm phơn phớt thật mỏng và gió cuối năm đem hơi lạnh đến đột ngột làm gã rùng mình hắt hơi liên tiếp mấy cái.

Lúc gã quay vào thì Hoàng Tiến đã ngủ say, mồm há ra, hơi thở khò khè mệt mỏi. Hoàng Tân đứng nhìn một lúc rồi sực nhớ ra, chạy vào buồng ngủ, bật đèn lục lọi xem có còn sót thứ gì của Đào để lại hay không. Vì cứ đinh ninh Hoàng Tiến sẽ ở khách sạn, sáng nay Hoàng Tân không dọn dẹp kỹ lưỡng lắm. Thậm chí cũng quên không dặn Lựu về sự hiện diện của Đào trong căn nhà này. Gã cúi xuống gầm giường, lôi ra đôi guốc của Đào, mang quẳng xuống bếp rồi mới lên nhà, bước lại gần Hoàng Tiến, vỗ nhẹ lên vai, bảo ông vào buồng nằm ngủ. Hoàng Tiến giật mình thức giấc, ngơ ngác nhìn quanh. Ông ngồi yên mấy giây rồi mới định thần nhớ ra mình đang ở đâu. Ông đứng dậy ra sau nhà đi tiểu rồi cứ thế, để nguyên quần áo vào phòng, nằm lăn ra giường. Hoàng Tân khép cửa cho anh, tắt hết đèn rồi cũng men theo bức tường ra phòng khách, nằm ngửa trên sofa. Trong bóng tối dày đặc, gã thốt nhớ đến Đào và định bụng mai kia khi gặp lại, gã sẽ kể hết cho Đào về trường hợp của Hoàng Tiến, để đánh tan cái ý nghĩ của Đào từ trước đến nay, vẫn cho rằng Hoàng Tiến rất giàu ở bên Mỹ!

Những ngày kế tiếp, Hoàng Tiến ở lại luôn nhà Hoàng Tân, không vào khách sạn nữa. Đã lỡ than nghèo với thằng em, chả nhẽ ông lại ngày ngày nộp tiền cho hotel, trong khi nó tha thiết mời ông ở lại! Nhưng ở nhà thằng em cũng có cái hay. Vì biết ông không có tiền, Hoàng Tân đảm nhận mọi chi tiêu, đưa ông đi ăn đi chơi, thậm chí còn định giúi cho ông một món tiền để tiêu vặt. Nhưng ông nhất định không bằng lòng. Ông hối hận đêm đầu tiên vì quá say, ông đã không dằn được, kể hết cho thằng em nghe là ông không còn đồng bạc dính túi. Hôm sau tỉnh dậy, lúc ngồi uống cà phê, ông suy nghĩ một lúc rồi nói chữa lại:

- Cũng may là còn được căn nhà. Mai kia ly dị xong, toà sẽ ra lệnh bán nhà chia hai. Ít lắm thì mỗi người cũng còn được ba chục ngàn!

Hoàng Tân nghe nói mừng lắm. Mừng cho anh và mừng cho chính mình. Gã bảo anh:

- Anh muốn cưới vợ bên này thì để em tính cho! Thiếu gì!

Nhân lúc anh em vui vẻ, Hoàng Tiến bảo Hoàng Tân cho ông mượn đứt vài cây vàng, khi về Mỹ ông sẽ hoàn lại. Hoàng Tân làm bộ đưa đẩy một lúc rồi mới miễn cưỡng chiều ý anh, giao cho ông năm lượng để ông bán dần, lấy tiền tiêu vặt. Gã còn dặn:

- Hết thì anh cứ bảo em một tiếng.

Ông cười buồn, nghĩ thầm trong bụng: Có lẽ chẳng có gã Việt kiều nào như ông. Về nước mà lại bắt người thân phải nuôi! Nhưng biết làm sao được khi ông gặp hồi mạt vận! Bao nhiêu tiền người ta nhờ ông chuyển, ông đem giao đủ, không thiếu của ai đồng bạc nào. Ông thấy lòng mình

nhẹ nhõm vì mai kia còn có thể quay trở lại Cali mà không sợ thiên hạ túm lấy làm nhục như con mẹ Nhàn. Nghĩ tới bà chủ nợ hung bạo ấy, Hoàng Tiến rùng mình nhớ lại hôm ra phố lấy vé máy bay, suýt nữa thì lâm vào cảnh dở khóc dở cười giữa khu thương xá sầm uất.

Trưa hôm đó, gã đệ tử của Nguyễn Bản Hùng Vương đưa ông đến công ty du lịch. Xe dừng ở bãi đậu, ông mở cửa toan bước xuống thì thoáng thấy bóng Cổn thập thò phía sau cửa kiếng. Ông vội thụt lùi lại, chui vào ngồi xuống chỗ cũ, vì ông không muốn nhìn mặt thằng đàn em bội bạc. Ông đoán Cổn cũng đến lấy vé và chắc chỉ vài phút, Cổn sẽ ra về, cho nên rán đợi. Nhưng đợi mãi, mười lăm, hai mươi phút, ông thấy Cổn vẫn đứng sớ rớ trước hành lang, lâu lâu tạt vào travel agency rồi lại ra, đưa mắt nhìn quanh như ngóng chờ ai. Ông sốt ruột ngồi thêm một lúc nữa thì giật mình thấy bà Nhàn từ tiệm phở bước ra, leo cầu thang lên gặp Cổn. Lập tức ông thụp người xuống theo phản ứng tự nhiên, rồi bảo gã đệ tử của Nguyễn Bản Hùng Vương phòng gấp ra khỏi khu thương xá, đưa ông chạy thẳng về nhà. Dĩ nhiên ông không hề biết sự hiện diện của bà Nhàn là do chính Cổn dàn cảnh. Ông chỉ cảm thấy vui mừng vì vừa thoát được một đại nạn, và lúc điện thoại cho công ty du lịch để bảo họ mang vé máy bay tới, tay ông vẫn còn run lên vì hồi hộp! Giả như hôm ấy ông hấp tấp bước vào, đụng đầu bà Nhàn thì không biết ông sẽ phải xử trí thế nào! Người trí thức như ông, lúc nào cũng sợ mang tiếng, bà Nhàn chỉ cần quát lớn vài câu trước đám đông, chắc chắn bao nhiêu tiền trong túi ông sẽ moi ra nạp hết cho yên chuyện. Và như thế, chuyến về quê ăn Tết với thằng em kể như chỉ là một giấc mộng không thành!

Mấy ngày xuân qua đi, công việc của Hoàng Tân ở sở bỗng trở nên hết sức bận rộn, đặt kế hoạch công tác cho năm mới, học tập và huấn luyện liên tục, có hôm chín mười giờ đêm gã mới ra khỏi phòng họp. Hoàng Tiến ở nhà một mình, cũng may cơm nước có Lựu chăm lo chu đáo, cần gì thì sai Lựu ra phố mua về. Ông ít đi chơi một mình, vì cái thú vũ trường không hấp dẫn lắm đối với ông. Vả lại, ông như con chim đậu cành mềm, lúc nào cũng sợ du đãng hoặc những kẻ lường gạt bám theo ông khi biết ông là Việt kiều. Cho nên chỉ khi nào có thằng em bên cạnh, ông mới cảm thấy an tâm ra phố.

Một hôm, thấy ông cứ thơ thẩn ngoài sân, Lựu bưng rổ rau muống lại gần, vừa nhặt rau vừa gợi chuyện. Những khi nhà chỉ có hai người, Lựu vẫn thường lân la nói chuyện với Hoàng Tiến vì bản tính Lựu vốn hiếu khách và nhanh nhảu. Nhất là vì món tiền Hoàng Tiến cho Lựu lần trước, giờ này cô vẫn nhớ ơn. Lựu hỏi:

- Thưa ông, bao giờ ông về lại Mỹ?

Hoàng Tiến vui vẻ đáp:

- Chắc độ hai tuần nữa!

- Thưa ông, ông có định ra Hà Nội hay đi chơi đâu không? Từ hôm về đến giờ, hình như ông chưa đi đâu cả?

Hoàng Tiến cười:

- Mấy lần trước tôi đi hết cả rồi... Với lại có đi thì tôi cũng chỉ muốn ra Bắc thôi, chứ trong Nam thì tôi biết nhiều rồi. Năm 54, lúc tôi vào trong này, tôi mới có 10 tuổi, thành ra tuy mang tiếng là người Bắc mà thật ra chưa biết Hà Nội thế nào! Mãi đến năm ngoái tôi mới thật sự thấy Hà Nội lần đầu.

Vừa nói, Hoàng Tiến vừa cúi xuống nhặt rau phụ với Lựu, nhưng Lựu vội giằng cái rổ lại và bảo:

- Ông để mặc con. Ông đừng làm, bẩn tay!

Hoàng Tiến xoa hai bàn tay vào nhau và hỏi cho có chuyện:

- Cô giúp việc cho em tôi lâu chưa? Gặp cô mấy lần rồi mà chả bao giờ có dịp hỏi thăm.

- Thưa, con ở đây gần hai năm rồi.

- Tôi nghe giọng cô thì tôi đoán cô mới ở ngoài Bắc vào đây, phải không?

Lựu nói như reo:

- Vâng, con ở Hà Nội vào. Quê con thì ở mãi tận Bắc Ninh cơ...

- Bắc Ninh à? Tôi cũng gốc người Bắc Ninh. Gia đình cô còn ai ở ngoài ấy không?

- Thưa ông, còn mẹ con với hai đứa em.

- Mấy hôm Tết sao cô không về thăm nhà?

Lựu buồn rầu:

- Con về làm sao được! Ông con không cho về. Mà có cho, con cũng chả có tiền về. Tiền xe đắt lắm ông ạ! Thà con để dành, gửi về cho mẹ con.

Hoàng Tiến ngẫm nghĩ một chút rồi nói:

- Tôi tặng cô một ít tiền, cô gửi về cho bà cụ với các em cô nhé!

Lựu chớp mắt cảm động:

- Con cám ơn ông. Thế thì quí hoá quá! Mẹ con chắc mừng lắm!

Để tránh cho Lựu khỏi bối rối, Hoàng Tiến lại hỏi thêm:

- Cô đã có gia đình chưa?

Lựu cúi mặt xấu hổ:

- Con nghèo thế này thì ai thèm lấy con!

Hoàng Tiến cười chia sẻ rồi hỏi tiếp:

- Nhưng cô ở Hà Nội, sao lại vào trong này một mình? Rồi làm sao em tôi gặp cô mà thuê cô đến giúp việc?

Lựu ngước mặt nhìn Hoàng Tiến ra vẻ ngạc nhiên vì cô tưởng Hoàng Tiến đã phải biết chuyện ấy từ lâu. Cô đáp:

- Ông con không kể với ông à? Con đi theo cô Đào vào trong này. Không có cô Đào thì con biết đằng nào mà dám vào tận đây!

Hoàng Tiến giật mình trố mắt hỏi

---

nỗi âm hao của đời

đêm về nghe gió lên cao
một mình tôi nỗi âm hao của đời
bóng trăng chia rẽ bên trời
tôi đi để lại quãng đời quạnh hiu
thương em quê mẹ sớm chiều
thương sông thương chợ
tiêu điều xóm thôn
cách xa mấy nẻo đường mòn
hoang vu đôi mắt trơ mòn dặm không
cách xa nghìn lối mịt mùng
thôi thì thủy tận sơn cùng sá chi.

huỳnh liễu ngạn

lại:

- Đào nào?

Lựu lại thêm một lần ngạc nhiên. Cô nhíu mày nhìn Hoàng Tiến:

- Ô hay! Cô Đào mà ông lại hỏi Đào nào! Cô Đào... người yêu của ông con, ông không biết ư? Cô ấy giỏi lắm, vẫn viết kịch cho người ta diễn ở Hà Nội đấy! Nghe bảo viết cả sách để đóng phim nữa cơ!

Hoàng Tiến lặng người ngồi yên. Lâu lắm ông mới lắp bắp nhắc lại:

- Cô Đào viết kịch, là người yêu của thằng Tân, em tôi? Có đúng như vậy thật không? Tôi cũng có biết một cô Đào ở Hà Nội. Hay là trùng tên?

Lựu quăng rổ rau xuống, đứng dậy và nói nhanh:

- Để con chạy vào lấy ảnh chụp cho ông xem. Cô ấy chụp chung với con từ Hà Nội cơ!

Lựu vào nhà chỉ một phút rồi quay trở ra, đưa tấm hình trắng đen cho Hoàng Tiến coi. Ông nhìn thoáng qua rồi thừ người như pho tượng. Khá lâu ông mới trả lại cho Lựu và hỏi:

- Cô có gặp cô Đào ở nhà này bao giờ không? Cô Đào có đến đây bao giờ không?

Lựu chép miệng nhấn mạnh:

- Ông lại còn hỏi! Thì cô con vẫn ở đây chứ ở đâu mà ông bảo con gặp với lại chẳng gặp! Mãi đến hôm tiễn ông Táo về trời, cô con mới về Hà Nội ăn Tết... Vâng, phải rồi. Hình như cô con đi đúng cái hôm ông ở Mỹ về đây. Không tin chốc nữa ông con về, ông cứ hỏi thì biết ngay!

Hoàng Tiến từ từ đứng dậy, lảo đảo bước vào nhà, mệt mỏi ngả người trên chiếc sofa cũ kỹ kê ở phòng khách. Ông không muốn Lựu nhận ra nét bối rối bất ngờ trên khuôn mặt vốn đã hốc hác của ông. Ông nhắm mắt lại và chỉ trong giây lát, hình ảnh Đào trở về mãnh liệt trong trí ông, với ánh mắt mời gọi, giọng cười ròn rã mà ngay lần tiếp xúc đầu tiên đã làm ông phải chú ý. Ông trách mình đã đánh giá Đào quá cao chỉ vì nàng được Hoàng Tân tâng bốc, giới thiệu là một cán bộ văn hoá cấp cao tại Hà Nội, là nhịp cầu để đưa ông gặp gỡ những lãnh đạo văn nghệ có thực quyền ở trung ương. Hoá ra tất cả chỉ là một âm mưu! Tân mang người yêu ra làm mỹ nhân kế để lấy tiền của ông, chờ khi ông thân bại danh liệt rồi thì hai đứa lại thản nhiên chung sống với nhau. Ông hình dung ra suốt mấy tháng vừa qua, thằng em ông và Đào biết bao phen đã lăn ra cười với nhau về sự ngu dại của ông, và chỉ một ý nghĩ này thôi, cũng đủ làm ông bủn rủn chân tay, tức nghẹn lên tới cổ, vừa đau đớn vừa xấu hổ!

Hoàng Tiến ngồi dậy, lững thững bước vào phòng. Ông nhìn chiếc va-ly dưới chân giường và mấy bộ quần áo Lựu vừa lôi từ dây phơi vào, gấp lại gọn ghẽ, đặt sẵn trên nóc tủ cho ông. Ông bước vào, ngồi xuống mép giường, lôi cái va-ly lên, mở nắp, xếp quần áo vào và chuẩn bị ra đi. Còn hai tuần nữa mới đến ngày về, nhưng ông không thể nán lại đây được nữa. Ông sẽ đổi vé máy bay. Mà dù không đổi được, ông cũng sẽ mướn hotel chui vào đó nằm chờ. Ông thấy chẳng còn chút tình nghĩa nào đối với thằng em mất dạy này nữa. Bên Cali, quanh ông, chỉ toàn là những kẻ phản bội. Ông trốn về đấy, cốt để tìm một khung cảnh mới cho khuây khoả, thì không ngờ lại gặp cảnh ngộ còn đau lòng hơn. Ông đứng dậy, mở tủ lấy bộ vest treo trong đó. Lựu bưng rổ rau đứng ở cửa nhìn vào và hỏi:

- Ông có cần đi đâu thì để con là quần áo cho ông?

Hoàng Tiến không nói gì, lẳng lặng quăng bộ vest vào va-ly. Lựu trố mắt nhìn rồi ngạc nhiên hỏi:

- Ông đi đâu bây giờ đấy?

Hoàng Tiến mệt mỏi đáp:

- Về Mỹ!

Lựu kêu lên:

- Ô hay! Ông mới bảo là còn hai tuần nữa ông mới về cơ mà?

Hoàng Tiến nói như hờn dỗi:

- Định vậy, nhưng mà tôi chán ở đây lắm rồi!

Lựu không biết nói gì, cứ đứng ở cửa nhìn vào. Hoàng Tiến sực nhớ ra, thò tay vào túi, moi ra một nắm tiền đưa cho Lựu:

- Tặng cô!

Lựu đỡ lấy nhưng không thấy xúc động vì trong trí cô vẫn đang lo lắng tự hỏi tại sao Hoàng Tiến lại đột ngột đòi về. Cô hỏi lại:

- Ông về thật ư?

Hoàng Tiến gật đầu. Ông đóng nắp va-li lại và bỏ xuống chân giường, ở vị trí cũ. Vừa lúc ấy có tiếng xe nổ ngoài sân. Lựu vội chạy về buồng mình cất tiền rồi lao ra nhà bếp. Hoàng Tân tắt máy, dựng xe và hỏi:

- Bác Tiến mày đâu?

Lựu vừa vặn nước vào chậu để rửa rau, vừa đáp:

- Thưa ông, bác Tiến ở trong buồng.

Hoàng Tân bước nhanh vào, nói ngay từ ngoài cửa:

- Em phải đi công tác ngay bây giờ. Có lẽ ngày kia mới về. Bên tỉnh Đồng Nai mời sang dạy khoá bồi dưỡng ngắn ngày. Sau đó em sẽ được nghỉ ba hôm, anh em mình đi Vũng Tàu chơi!

Dứt lời Hoàng Tân quay ra, bảo Lựu lấy cho gã hai bộ quần áo, khăn mặt, bàn chải và kem đánh răng, bỏ hết vào cái túi vải, máng lên ghi-đông xe cho gã. Những chuyến công tác đột xuất như thế này vẫn thường diễn ra mỗi năm ít nhất ba bốn lần cho nên chỉ cần nói qua, Lựu đã biết ngay cô phải chuẩn bị những gì cho Hoàng Tân. Cô đã toan báo cho gã biết Hoàng Tiến đang thu xếp hành trang để bỏ về Mỹ, nhưng thấy gã vội vã quá, cô lại thôi. Mà Hoàng Tân vội thật. Gã bốc nắm xôi, ngồm ngoàm nhai rồi chạy lại trước cửa buồng Hoàng Tiến, nói vọng vào:

- Thôi em đi đây, anh Tiến. Ngày kia gặp nhau.

Gã chạy ra xe và bảo Lựu:

- Mày ở nhà nhớ lo cơm nước cho tử tế! Cửa nẻo phải khoá cẩn thận, nghe chưa?

Dứt lời, gã đạp máy xe và lao vút ra cổng. Gã đi rồi, Hoàng Tiến bước ra hành lang, ngồi trên bậc tam cấp, thẫn thờ suy nghĩ. Lúc nãy ông đã định chửi thằng em một trận rồi xách va-li ra đi và muôn đời không tái ngộ. Nhưng mọi chuyện diễn ra nhanh quá, Hoàng Tân không có thì giờ để ông gặp riêng. Huống chi câu chuyện dài dòng này không thể chỉ tóm gọn trong một hai câu. Ông đành nán lại vậy. Hai hôm nữa nó về, ông sẽ không

tha cái tội cạn tàu ráo máng của nó. Ông sẽ hết lời sỉ vả rồi đường ai nấy đi, kể như đời ông không hề có đứa em tên là Hoàng Tân nữa!

Lựu bưng ly cam vắt, rón rén lại gần, đặt xuống bên cạnh Hoàng Tiến và nói:

- Mời ông xơi nước.

Hoàng Tiến gượng cười:

- Cô cứ để đấy cho tôi.

Lựu dè dặt nhắc lại câu hỏi lúc nãy:

- Ông định về Mỹ thật hở ông?

Hoàng Tiến gật đầu. Lựu thêm:

- Ông con đi công tác có hai hôm thôi. Ông ở lại chờ ông con, rồi hẵng về.

Hoàng Tiến không nói gì. Lựu dừng một lúc rồi lại nói:

- Con nhờ ông trông nhà hộ con một lát. Con chạy lại đằng kia gửi tiền về cho mẹ con...

Hoàng Tiến xua tay:

- Ừ, cô đi đi!

Lựu đội nón bước nhanh ra cửa. Hoàng Tiến nhìn theo cái dáng dong dỏng của Lựu, thốt nhớ đến Đào và tim ông như thắt lại.

Tối hôm ấy, Hoàng Tiến thấy thời gian dường như đi rất chậm. Bình thường có thằng em ở nhà, cơm nước xong, Hoàng Tân hay rủ ông đi chơi, khuya lắm mới về. Cũng có hôm anh em ngồi nhà, xem truyền hình hoặc thuê video về coi. Hoặc chỉ ngồi tán chuyện với nhau, quay đi quay lại đã gần nửa đêm rồi. Tối nay chỉ có một mình, huống chi lòng lại đang tràn ngập nỗi đau vì khám phá ra sự bỉ ổi của thằng em, Hoàng Tiến trằn trọc mãi không ngủ được. Ông cứ nằm một lúc rồi lại ngồi dậy, bước ra ngoài. Lựu thu dọn nhà bếp xong, giặt thau quần áo rồi đi nằm từ lúc hơn 9 giờ, thành ra căn nhà chỉ còn mình ông thơ thẩn. Gần nửa đêm, ông xuống bếp, mở tủ lạnh lấy nước uống. Lựu nghe tiếng lục đục, vội choàng dậy chạy ra hỏi:

- Thưa ông, ông có đói thì để con nấu cháo ông xơi? Hay là con chạy đi mua hủ tiếu về cho ông?

Hoàng Tiến vội lắc đầu lia lịa:

- Không. Cô cứ đi ngủ đi! Mặc tôi!

Lựu đứng nán lại một lúc rồi bỏ vào buồng. Gọi là buồng, nhưng thật ra đó chỉ là một nửa căn nhà kho của Hoàng Tân, chung vách với nhà bếp, được Hoàng Tân căng một tấm màn vải làm cửa, trong đó kê vừa chiếc giường nhỏ dành cho Lựu. Tài sản của Lựu thì chỉ có một cái va-li bằng tôn, nhét dưới gầm giường. Giang sơn của Lựu quá nhỏ bé, lại thêm mái tôn thấp lè tè, cho nên căn phòng lúc nào cũng hầm hập nóng, cả ngày lẫn đêm. Gần hai năm ở đây, tuy chỗ nằm chật hẹp, tuy tính tình Hoàng Tân cộc cằn, hay quát mắng, nhưng Lựu vẫn hài lòng vì cuộc sống vật chất thoải mái hơn nhiều, so với những ngày còn ở quê nhà.

Lựu ngủ được một lúc khá lâu, giật mình tỉnh giấc vẫn còn nghe tiếng chân bước ngoài phòng khách. Lựu ngồi lên, mồ hôi xâm xấp ướt sau lưng áo. Cô quơ chân tìm guốc rồi vén màn chui ra, vươn vai đứng giữa bầu không khí khoáng khoát của đêm khuya. Cô nhìn đồng hồ trong nhà bếp, thấy đã gần một giờ sáng. Cô đứng yên lắng nghe những tiếng động khe khẽ trong phòng Hoàng Tiến. Cô bước lên nhà trên. Ánh sáng từ phòng Hoàng Tiến hắt ra, soi rõ một vạch dài trên nền gạch bông bóng loáng. Tự dưng Lựu thấy áy náy vì chẳng hiểu tại sao chiều nay sau khi nói chuyện với Hoàng Tiến, ông lại đùng đùng đòi bỏ về Mỹ. Cô cố nhớ lại tất cả những gì mình đã nói, nhưng nghĩ mãi vẫn không hiểu nổi lý do, cũng không hình dung nổi những điều cô đã kể về Đào, có gì liên hệ đến quyết định bỏ về của Hoàng Tiến hay không! Cô chỉ mơ hồ cảm thấy mình có lỗi, nhưng không biết là lỗi gì. Và điều này làm cô rất lo ngại, bởi nếu Hoàng Tân khám phá ra chỉ vì cô mà Hoàng Tiến giận bỏ về, thì thế nào cô cũng bị đuổi, giống như Hoàng Tiến đã đuổi một người cùng vào làm với Lựu cách đây hai năm.

Lựu bước gần lại, đứng ở cửa phòng nhìn vào. Hoàng Tiến mặc pyjama ngồi trên giường, tựa lưng vào vách, chăm chú đọc báo dưới ngọn đèn tròn rực rỡ. Nghe tiếng động, ông buông tờ *Công an Thành phố*, ngẩng lên nhìn ra. Ông nghiêng đầu, nhướng mắt thật lớn vì ông từ vùng ánh sáng trông ra hành lang mờ tối. Lựu lên tiếng:

- Ông vẫn chưa ngủ hở ông?

Ông mỉm cười hiền hoà:

- Trời nóng quá. Nằm mãi chả ngủ được!... Cô cũng chưa ngủ à? Khuya rồi!

- Thưa, con ngủ rồi đấy chứ. Tại con nằm mê, con mới giật mình dậy. Thấy ông còn thức nên con chạy lên hỏi xem ông có cần gì không!

Hoàng Tiến duỗi thẳng hai chân, kéo tấm chăn lên đắp ngang bụng, khoanh tay nhìn Lựu. Mấy phút trôi qua, mắt ông đã quen với khoảng tối mờ mờ ngoài hành lang và Lựu hiện ra rõ nét hơn. Cô mặc bộ đồ trắng đục, lấm tấm hoa vàng, chắc mua đã lâu lắm rồi, bởi Hoàng Tiến thấy nó bó sát vào người Lựu như muốn nứt ra ở hai bên đùi. Mái tóc ban ngày lúc nào cũng cột gọn lại phía sau bằng sợi dây thun, bây giờ thả xoã xuống làm Lựu trông khác hẳn, nhất là cô đứng ở chỗ thiếu ánh sáng. Hoàng Tiến ngây người nhìn một lúc, thoáng nhớ đến Đào rồi lại liên tưởng đến Hồng, và thấy rõ cả hai người đàn bà từng đi qua đời ông một cách cuồng nhiệt đó, chẳng ai có được một tâm hồn giản dị như Lựu.

Thấy ông ngồi im, Lựu nhắc lại:

- Ông có cần gì thì cho con biết! Hay là ông ăn chè nhé? Có chè đỗ xanh con nấu trưa nay, ông xơi một bát cho dễ ngủ!

Hoàng Tiến lắc đầu:

- Tôi chả ăn gì đâu!

Rồi đột nhiên ông hạ giọng bảo Lựu:

- Chả hiểu tại sao tối nay tôi khó ngủ... Cô vào đây ngồi nói chuyện với tôi một lát thì chắc tôi sẽ ngủ được... Vào đây!

Lựu trố mắt nhìn ngơ ngác. Hoàng Tiến gật đầu và đưa tay vẫy cô một lần nữa. Lựu từ từ bước tới, ngồi ở mép giường, cúi đầu nhìn xuống chân. Trong khoảnh khắc, cô cảm thấy hai bàn tay Hoàng Tiến đặt trên vai cô, bấu mạnh, rồi nhẹ nhàng kéo cô nằm ngửa xuống. Cô nhắm nghiền đôi mắt lại, cũng vừa lúc Hoàng Tiến vói tay tắt đèn...

(còn tiếp)



xếp al capone

(V)

Trường-Sơn
Lê Xuân Nhị

(tiếp theo)

Đoàn xe 6 chiếc nối đuôi nhau chạy một cách bình thản giữa thành phố Chicago. Ở Chiacago hồi đó, ít có ai thấy được một lần 6 chiếc Cadillac mới toanh chạy nối đuôi nhau như vậy. Dọc đường, thiên hạ để mắt nhìn và ai cũng vội vàng quay mặt đi khi nhìn thấy trên xe toàn một bọn đầu trâu mặt ngựa, mặt mũi hung ác khó thương. Quay mặt đi và ai cũng hiểu cái bọn ngồi trên xe đó là ai. Có người, nhờ theo dõi báo chí nên biết những gì đã xảy ra mấy hôm nay, liền vội vàng chun tuốt vào nhà. Chỉ có con nít là khoái chí đứng nhìn. Thậm chí có vài thằng cu còn đưa tay ra vẫy vẫy...

Khi đoàn xe chạy vào khu vực kiểm soát của O'Bannon thì đồng loạt mấy chục cây Tommy gun trong xe được lên đạn rắc rắc. Capone chạy chiếc xe đầu tiên mà mồ hôi trán rịn ra. Sừng sỏ như thằng Frank Nitti mà cũng toát mồ hôi luôn. Nó đốt thuốc lá hết điếu này đến điếu khác để trấn tĩnh. Nó có cảm tưởng như đang ngồi trên tàu chuẩn bị đổ bộ xuống Nicaguara hồi còn ở trong TQLC...

Quẹo sang tới khu phố thứ hai mà vẫn không nghe được tiếng súng hay nhìn thấy ai ra chận đường, Capone lên tinh thần được chút ít. Tới khu phố thứ ba thì Capone mới cảm thấy... phục mình. Đù mẹ phen này là chết mẹ thằng Do Thái già! Làm sao mày ngờ được Capone hành binh thần sầu như vậy?

Al Capone thì nghĩ vậy nhưng Frank Nitti lại có mối ưu tư khác. Là dân nhà binh chuyên nghiệp, nó biết, nhiều khi đi vào một chỗ thấy dễ dàng và im lặng nhất thì cuối cùng chỗ đó lại trở nên cái chỗ dễ chết nhất. Từ sáng đến giờ có nhiều chuyện kỳ lạ lắm mà nó không hiểu được. Mấy cái họng liên thanh bắn cao cứ trở về ám ảnh nó. Lạ quá, hình như thằng O'Bannon không có chuẩn bị để bắn nhau. Súng bắn cao, bắn rồi không chịu tấn công tới tấp và ngay cả khu vực làm ăn mà cũng để trống trơn, không phòng bị gì cả như thế này thì quả là một chuyện bất thường trong chiến tranh.

Nhưng Frank Nitti không có thì giờ nghĩ nhiều hơn. Đoàn xe đã quẹo vào con đường chính của tiệm hoa O'Bannon. Frank Nitti quẳng liền điếu thuốc ra ngoài cửa sổ, thò tay vào nách chuẩn bị, cặp mắt cú vọ đảo lia lịa liên hồi.

Chiếc xe đầu tiên do Capone lái chạy chậm lại và từ từ tấp vào lề trước cửa tiệm hoa O'Bannon... Vào lúc Capone tính thò chân đạp thắng xe để hai thầy trò nhào xuống thì thằng Frank Nitti liền vỗ nhẹ vào tay xếp, nói thật nhanh, mắt vẫn không rời những cảnh vật bên ngoài:

- Dọt. Dọt đi xếp, dọt lẹ. Tôi vừa nhìn thấy một thằng của bọn nó ở căn nhà phía trước mặt. Tụi nó đang chờ mình, mình phải đổi kế hoạch.

Capone y lời, liền nhấn ga, quẹo ngược chiếc xe trở ra đường cái trở lại...

Đã chuẩn bị từ lâu, khi nhìn thấy chiếc xe Cadillac đen bóng của Capone giảm tốc độ rề rề tới, hai thằng đao phủ thủ của O'Bannon từ phía sau căn nhà đối diện liền nhào ra cái một. Từ bên này đường nhìn phớt qua, thấy mấy cái bị thịt trong xe đội mũ nỉ, đóng toàn đồ vét sang trọng mắc tiền thì chúng nó đâm nghi liền. Mắt vừa nhìn thấy thì mấy ngón tay của chúng nó cũng tự động bật liền mấy cái chốt an toàn của cây Tommy-gun lên. Nghề của chúng nó mà. Hai thằng tiến tới trước, chỉ chờ chiếc xe dừng hẳn lại là bay qua đường và khạc đạn chết mẹ mấy thằng này liền. Hai cây Tommygun, mỗi cây có tới 60 viên chì trong băng đạn nhồi. Với chừng đó đạn thì chiếc Cadillac kia chắc chắn phải biến thành một cái tổ ong. Xe bằng sắt mà còn biến thành tổ ong thì người bằng thịt ở trong đó làm sao sống nổi? Hai thằng đệ tử của O'Bannon là dân bắn mướn chuyên nghiệp nên lanh mắt và hành động nhậm lẹ lắm, nhưng vẫn không thể bằng cặp mắt của một thằng cỡ như thằng Frank Nitti được...

Chỉ cần liếc một cái là Frank nhìn thấy hai đứa liền. Thật ra, bắn đẹp như Frank Nitti thì trị hai thằng cắc ké này đâu có gì khó. Cây Colt .45 lừng danh của nó chỉ cần nổ bốn phát là hai thằng khốn sẽ lăn nhào xuống đất liền. Frank phải kêu xếp dọt lẹ bởi vì nó không sợ cái nó thấy, chỉ sợ cái mà nó không thấy kìa. Frank đủ kinh nghiệm để biết rằng thằng O'Bannon thuộc vào hạng cáo già. Nó dám gởi người xuống tận nhà người ta bắn giết một trận ào ào như vậy thì nhà nó sức mấy mà nó không phòng bị. Chính vì thế, khỏi cần suy nghĩ, Frank Nitti bảo xếp nhấn ga dọt cho lẹ.

Chiếc xe dọt đi là nó đưa cặp mắt cú vọ quan sát một vòng rất kỹ, quét một vòng ra tới phía sau lưng hai thằng khốn để cố ý tìm kiếm dấu vết của một trận phục kích đã được chuẩn bị.

Nhưng nó mím môi lại khi chẳng nhìn thấy một dấu hiệu gì ngoài hai thằng này. Một lần nữa, Frank Nitti chỉ cảm thấy sợ cái nó không nhìn thấy... Hai thằng đàn em của O'Bannon thấy chiếc xe quẹo vào rồi lại quẹo ra thì đâm ra chưng hửng, đưa mắt nhìn nhau. Xếp có dặn rồi, nếu nó tốp thì nhào tới bắn chết mẹ nó ra, nó không tốp thì bắn làm gì? Chúng nó nhìn nhau lắc đầu mấy cái rồi nhún vai thì bỗng nhiên, tóc gáy của cả hai thằng chợt dựng đứng lên hết khi nhìn thấy

một "dàn" bốn năm chiếc Cadillac khác đang nối đuôi chạy theo phía sau chiếc đầu tiên kia. Trong chiếc xe nào cũng đầy ắp một bọn đầu trâu mặt ngựa.

Hai thằng đàn em của O'Bannon kinh hoảng nhìn nhau. Đù mẹ với bao nhiêu đó người trong xe, nếu chúng nó quyết tâm làm thịt mình thì làm sao mình sống nổi? Hai thằng liền rút lẹ vào phía sau nhà và bàn kế hoạch tìm cách đối phó...

Ngồi trong xe, cái đầu của thằng Frank Nitti vẫn tiếp tục quay đi bốn phía, miệng thì nói mà mắt vẫn không ngừng quan sát:

- Tôi thấy có hai thằng núp ở căn nhà phía bên kia đường. Hai thằng đó mình lo được, chỉ sợ nó để thêm người ở chỗ nào khác thôi. Xếp tốp lại đầu đường chỗ này để tôi chỉ bảo cho mấy thằng em vài việc.

Năm chiếc xe tốp lại thành một hàng dài. Bọn lâu la nhào xuống xe đứng thành một vòng tròn chung quanh Frank Nitti. Thằng đệ nhất đao phủ thủ của Chicago lẹ làng cắt nghĩa:

- Thằng cáo già đang chờ bọn mình... Cú này đi vô đã khó, đi ra còn khó hơn. Tụi nó rải ra bao nhiêu đứa ở phía ngoài thì tao không biết nhưng tao nhìn thấy được 2 thằng ở căn nhà phía trước mặt. Thằng Do Thái đã chuẩn bị được như vậy thì mình sẽ làm như thế này... thế này... Tụi bay hiểu hết chưa?

Gì mà không hiểu. Mười mấy cái đầu cùng gật xuống một lần. Frank Nitti tiếp:

- Vậy thì cứ theo đó mà làm. Tao đi chiếc thứ năm với xếp. Nếu tình hình bết quá, tao thảy vào vài quả ba dô ka là xong hết mọi chuyện... Rồi, tất cả lên xe.

Bọn lâu la lại phóng lên xe, chạy thêm một khu phố rồi vòng ngược trở lại, từ từ tiến về phía tiệm hoa. Lần này, chúng nó cho hai chiếc xe đi đầu sóng đôi với nhau. Tới trước cửa tiệm, một chiếc tấp vào bên phải, thắng kít ngay trước cửa tiệm của O'Bannon, chiếc kia tấp vào bên trái nơi có hai thằng cận vệ của O'Bannon đứng núp phía sau nhà.

Hai chiếc Cadillac chưa có chiếc nào kịp ngừng hẳn, mấy cánh cửa vừa bật tung ra thì lẹ như chớp, hai thằng khỉ đột của O'Bannon đã từ phía sau nhào ra như hai cơn lốc và chẳng cần chờ đợi làm gì cho mất công, 2 cây Tommy gun trong tay chúng nó khạc lửa ra liền.

Cái hay của bọn này là mặc dù biết phải đối đầu với một số đông như vậy mà chúng nó cũng tỉnh bơ, chẳng coi ra gì. Một thằng chĩa họng súng vào chiếc xe trước cửa tiệm, thằng còn lại nổ vào chiếc xe ngay trước mặt mình.

Khói, lửa và đạn bay mù mịt trước cái tiệm hoa...

Thật chẳng hổ danh là những tay thiện xạ của gia đình O'Bannon, chúng nó quả là những thằng biết bắn liên thanh. Đúng kỹ thuật, loạt đạn đầu tiên từ trái sang phải luôn luôn là loạt đạn xác định vị trí của đường bắn mà chúng nó cũng kéo được mũi súng vào gần tới mục tiêu. Đạn ghim vào thân xe nghe lụp bụp, kiếng xe bị bắn vỡ kêu loảng xoảng rợn người, bay tung toé. Sau loạt đầu, khi đã xác định được đường đạn bay rồi thì loạt đạn thứ hai từ phải sang trái tiếp theo đó đâu cần phải nhắm làm gì cho mất thì giờ. Chúng nó để phát nào là trúng phát đó, chính xác vô cùng. Mỗi một chiếc xe đã có mấy thằng đàn em của Frank Nitti vừa nhào xuống xe là... nhào luôn xuống đất, đạn ghim lỗ chỗ vào ngực như tổ ong.

Hai loạt đạn nổ đẹp như vậy mà chưa có thằng nào bên phe Capone bắn trả được một phát thì đủ biết chúng nó nhanh đến cỡ nào.

Nhưng nhanh tới đâu thì mãnh hổ cũng nan địch quần hồ. Khi hai họng súng đen quái ác tính làm loạt thứ ba từ trái sang phải thì từ trong xe bỗng phọt ra mấy ngọn lửa da cam... "Pằng Pằng Pằng..." Khói và chì bay theo những ngọn lửa... Tuy có hơi chậm một chút nhưng đàn em Frank Nitti từ trong 2 chiếc xe đã đồng loạt đáp lễ...

Gì chớ bắn tiểu liên thì đàn em của Frank Nitti chỉ hơn hay huề với người ta thôi chớ đâu có thua được. Nhờ có điểm tựa chính xác ở trong xe, chúng nó nổ tràng nào là như để bi vào lỗ tràng đó. Mà đâu có cần bắn chi cho nhiều? Mấy họng súng vừa khạc lửa ra chưa hết một tràng là hai thằng đàn em của O'Bannon bị mấy chục viên chì đẩy giựt ngược, hai cây Tommygun tuột ra khỏi tay rớt xuống đất. Đạn overboots của Tommy-gun mà nổ gần như vậy, lại cứ nhè hai chỗ độc là ngực và mặt mà chui vào thì còn gì là thân xác con người nữa?

Hai cái bị thịt bị rớt cái rầm ra sau, nằm chàng hãng, hết cựa quậy liền tức thì.

Frankie Rio vẫy cây liên thanh bốc khói trong tay, vừa chửi thề vừa bước xuống khỏi chiếc xe:

- Đù mẹ chưa làm ăn gì được đã bị mấy con rồi. Làm ăn như con c... Xuống xe, xuống gấp. Bổn phận thằng nào thằng đó làm...

Vừa xuống khỏi xe một cái là đứa nào đứa nấy phóng chạy mau như tên bắn. Đổ bộ là nghề của đàn anh Frank Nitti mà, đàn anh dạy cho chúng nó chạy không thua TQLC chút nào hết. Một toán chạy thẳng vào tiệm hoa, toán kia xông vào căn nhà đối diện, nơi hai thằng đệ tử của O'Bannon vừa bị bắn gục. Thằng nào cũng vừa chạy vừa chờ đợi những tràng đạn từ trong nhà bắn ra nhưng quái lạ thay, vào tới thềm nhà vẫn chẳng nghe thấy gì cả.

Trước tiệm hoa, cũng y như TQLC, một thằng dùng vai ủi cánh cửa để thằng phía sau từ phía xa lấy đà xông tuốt vào phía trong mau như một cơn lốc.

Quái lạ, chẳng thấy ai cả, chẳng nghe gì cả. Tứ bề im lặng như tờ. Thêm một thằng nữa chui vào tiệm hoa. Rồi thêm một thằng nữa.

Khi cả ba đứa đứng được ngon lành trước mặt quầy bán hàng, liếc nhìn nhau làm dấu để chuẩn bị tiếp tục xông vào nữa đúng như sự chỉ dạy của đàn anh Frank Nitti từ phía trong, bỗng... lòi ra hai cái họng shotgun ngắn ngủn và đen thùi lùi. Vừa nẩy ra thì hai cái đầu súng cũng toát lửa khạc đạn ra liền. Chính xác và lẹ làng.

Lẹ làng đến nỗi 3 thằng đàn em của Frank Nitti chẳng có đứa nào nhìn thấy để mà trở tay kịp. Đến chừng chúng nó nhìn thấy mấy đóm lửa da cam từ phía trong bắn ra thì chúng nó

cũng bắt đầu cảm thấy sức ép vô cùng kinh khiếp của mấy trăm viên bi sắt đang bay hết tốc lực vào bụng, vào ngực, vào mặt mình... Cuộc đời mình đến đây là hết, tụi nó phải biết vậy.

Oành oành oành... mấy phát súng nổ lên liên tiếp thật mau, thật bất ngờ dữ dội. Hai thằng đứng gần cửa nhất bị dội ngược trở ra, rồi quỵ xuống tức thì, cây Tommy Gun cầm trên tay bị gãy làm hai khúc. Hai đứa trợn mắt nằm chết thẳng cẳng nơi cửa ra vào, xác gác lên nhau, đầu ở ngoài và chân ở trong. Thằng thứ ba may mắn hơn, quay được cái họng súng về phía ánh lửa nhưng vừa bóp cò thì lãnh nguyên một phát đạn phà vào giữa mặt... Nó ngã chúi người tới trước, cây súng vừa bóp cò rải một tràng đạn dài xuống đất rồi dội ngược lên...

Frankie Rio toan xông vào nhưng nghe tiếng súng nổ và nhìn thấy 3 cái thây bị dội trở ra ngoài với đạn chì ghim lỗ chỗ như tổ ong thì khựng người lại. Đù mẹ không ngờ thằng Do Thái này gớm thật. Đang chạy hết tốc lực, nó liền thắng... hai bàn chân lại, dội ngược trở ra, vừa bước lùi vừa chĩa họng súng vào cửa nổ đại một tràng rồi đưa tay phất lia lịa cho mấy thằng đi sau tìm chỗ trú ẩn...

Đù mẹ hết chỗ chết lại chết ở ngày cái tiệm bán hoa thì khỏi mất công tốn tiền mua hoa phúng điếu, Frankie Rio vừa lầm bầm trong miệng và tìm chỗ nấp, suy nghĩ cho nước cờ kế tiếp.

Bên trong tiệm hoa lại trở nên im lặng. Cái im lặng chết người lúc nãy. Frankie Rio nhìn vào tiệm hoa, trán nhăn lại khi nghĩ tới cái bổn phận phải thi hành. Đù mẹ, úp đồn thằng Do Thái mới đâu coi thấy dễ mà rốt cục lại khó ăn quá. Tất cả những gì đàn anh Frank Nitti tính đều trật lất hết. Trước hết, chưa kịp xuống xe là ba thằng đã bị ăn đạn té bò càng. Vào tới trong nhà thì mất thêm ba thằng nữa mà vẫn chưa nhìn thấy được bản mặt của thằng chó đẻ. Chúng nó bố trí cái kiểu này thì vào thêm mười thằng cũng chết hết mười thằng. Không chừng chuyến này cả bọn phải ôm đầu máu mà bò về nhà.

May quá, toán lục soát căn nhà phía bên kia đường đã trở về. Frankie Rio nghĩ ra một chuyện, liền níu lấy một thằng, đưa cho nó trái lựu đạn rồi chỉ vào cái cửa sổ bên hông:

- Mày chạy tới chỗ cửa sổ chờ đó tao. Khi tao làm dấu thì... nhét trái mãng cầu này vào. Mãng cầu nổ là tụi tao sẽ xông vào.

Nó chỉ luôn hai thằng khác:

- Tụi mày dắt thêm hai đứa vòng ra phía sau. Nghe lựu đạn nổ thì đồng loạt xông vào từ phía sau... Còn tụi bay, chuẩn bị đi theo tao. Lẹ lẹ...

Đàn em Frankie Rio chạy mau như máy...

Thằng đàn em được chỉ định nhiệm vụ thủ trái lựu đạn khom người chạy thật lẹ tới bên hông cái cửa sổ. Frankie Rio nhìn theo chờ đợi.

Tốt, nó đã tới được bên cái cửa sổ một cách êm thấm. Chẳng có phát đạn nào bắn ra. Có thế chứ, chúng mày làm sao lanh bằng tao được! Frankie Rio đưa tay làm dấu cho mấy thằng em mình chuẩn bị rồi quay nhìn cái thằng ôm lựu đạn gật đầu một cái.

Nhận được lệnh, thằng nọ liền rút chốt trái lựu đạn rồi từ từ nhón người lên. Nhưng nó vừa ló đầu lên thì cánh cửa sổ tự động bật mở, một họng shotgun đen thùi lùi thò nhanh ra ngoài, chĩa ngay vào mặt nó nổ oành một phát. Frankie Rio đứng ở tuốt đằng xa mà còn thấy giật mình và muốn té nhào vì phát đạn. Shotgun cưa nòng mà bắn ngay mặt như vậy thì còn gì là nhan sắc của... xác chết?

Mấy trăm viên bi sắt thổi vào mặt kẻ xấu số, đẩy ngược nó ra sau, trái lựu đạn vừa rút chốt lăn lông lốc trên mặt đất và nổ tung. Frankie Rio nghiến răng rướt thêm một tràng đạn cầu may vào cửa tiệm.

Sau phát súng chết người, bên trong tiệm hoa lại trở nên im lặng như tờ...

Frankie Rio muốn nổi điên lên, mất như đổ lửa ra. Đù mẹ bọn khốn này, tao vào được trong đó thì tao bầm xác chúng mày ra như cám. Nhưng làm cách nào vào được thì lại là chuyện khác. Nó đang bối rối suy nghĩ cho nước cờ kế thì đã nghe thấy tiếng quát của đàn anh Frank Nitti từ phía sau:

- Đù mẹ lui. Cho tụi nó lui hết ra xe. Gọi mấy thằng khỉ đột từ phía sau trở về luôn. Để tao lo vụ này cho.

Frankie Rio nghe thấy tiếng nói của đàn anh thì cảm thấy... sung sướng vô cùng. Xưa nay là như vậy, đàn anh Frank Nitti luôn luôn có cái tài xuất hiện ở vào cái lúc mà nó cần đàn anh nhất. Nó quay lại và nhìn thấy đàn anh đang đứng sừng sững như một hòn núi đá ở đàng sau lưng nó không biết từ lúc nào. Hai chân đàn anh dạng ra, mặt mày vẫn tái mét như thường lệ, và cái "ống nước" trên vai đàn anh đang chĩa thẳng vào cửa tiệm.

Nãy giờ Frank Nitti đứng ngoài quan sát và rành nghề như nó thì phải biết chuyện gì phải làm... Khỏi cần thắc mắc và ý kiến làm chi, Frankie cùng mấy thằng đệ tử ba chân bốn cẳng dọt ngược trở lại ra xe. Dọt cho lẹ trước khi cái ống phụt hậu của cây súng chống chiến xa thổi cháy xém mặt mày...

Frankie Rio vừa dọt ra tới đường cái thì nghe một tiếng nổ long trời lở đất. Tiếng nổ xé không gian bung lên như muốn đẩy chúng nó nhào xuống đường. Frankie Rio tái mặt lại. Trên đời nó đã nghe nhiều loại tiếng nổ nhưng chưa bao giờ nó nghe được một thứ tiếng nổ kinh khiếp như tiếng nổ thoát ra từ cái ống nước này...

Oành một phát rồi liền ngay sau đó là oành thêm một tiếng nữa khi phát đạn chạm vào mục tiêu. Một quả banh lửa màu da cam bùng lên dữ dội trong tiệm hoa. Lửa tràn ra tới ngoài cửa sổ, bung ra ngoài những luồn sóng lửa vàng khè cuồn cuộn.

Frank Nitti đứng xa vậy mà cũng dội ngược lại vì sức nóng. Nó ngạc nhiên đến kinh ngạc nhìn vào tác phẩm của mình. Súng chống chiến xa có khác. Không ngờ một quả đạn chỉ lớn bằng trái banh Football mà có sức tàn phá dữ dội đến như vậy. Đã từng đi lính TQLC, từng ôm mìn quẳng vào lô cốt địch quân, từng nhìn thấy đại bác nổ ngay trước mặt, Frank Nitti chưa bao giờ chứng kiến một cảnh tàn phá nào ghê gớm như vậy. Cái đầu óc... găng tơ của nó liền nghĩ ra một chuyện. Thôi thế thì kể từ nay, đi bắn giết ai mình khỏi cần phải tiền hô hậu ủng, khỏi cần đem theo nhiều đàn em và súng

đạn làm gì cho mất công. Cứ một mình thủ một cây Ba Dô Ka như thế này thì ăn chắc. Ba chục thằng đao phủ cũng không bằng được một quả đạn Ba Dô Ka. Công thức chiến tranh trên thế giới từ nay sẽ bị đảo lộn hết. Thằng nào có Ba Dô Ka thì thằng đó làm vua. Frank Nitti cũng nghĩ luôn ra rằng nếu thằng Do Thái cũng có một cây súng như thế này thì cuộc chiến giữa hai gia đình không biết sẽ đi về đâu.

Frank Nitti đã ngạc nhiên như vậy, nhưng từ phía trong, có một kẻ còn ngạc nhiên hơn nó nữa. Đó là lão già O'Bannon... Nhưng lão không có thì giờ để ngạc nhiên nhiều...

Lúc nãy, O'Bannon đang nói chuyện điện thoại với thằng Guzick thì nghe được tiếng súng liên thanh nổ lên dòn dã từ phía trước nhà. Cú điện thoại chính do thằng Guzick gọi qua vào giờ thứ 25 để thông báo cho lão già biết hai cái tin động trời: Tin thứ nhất là tin cũ mèm mà lão đã biết từ lâu: Quả thật chính thằng Ness đã đưa hết hai gia đình vào bẫy. Cái tin thứ hai quan trọng hơn nhiều, O'Bannon vừa nghe xong thì mặt mày cắt không còn hột máu, thấy trời đất quay cuồng và muốn té ngửa ngay xuống sàn nhà. Tuy chỉ là một câu nói ngắn ngủi "Capone went berserk" (Capone đang lên cơn điên) nhưng O'Bannon hiểu thằng Do Thái con nít muốn nói gì. Một con người dù ngu dốt hay cứng đầu đến đâu thì cũng có thể lý luận, năn nỉ hay mua chuộc được nhưng với một thằng điên thì không. Ai điên cũng trở nên nguy hiểm cả, huống chi người đó lại là thằng trùm mafia nổi tiếng khát máu và có một lực lượng quân sự hùng hậu nhất Chicago. Trong đời nó, nó đã điên nhiều lần và lần nào cũng có máu đổ thịt rơi.

Biết tính tình thằng Capone, O'Bannon nghe vậy thì biết cuộc chiến không thể nào tránh được nữa rồi. Và lão cũng biết thằng Capone khi hành động, nó xuống tay mau như thần, mình không có thì giờ để suy nghĩ hay để tìm cách phân giải với nó nữa.

Lần đầu tiên trong đời, O'Bannon cảm thấy mình cũng... biết sợ. Cái bàn tay cầm điện thoại cứ thỉnh thoảng run mạnh lên một cái.

Quả thật, như để "yểm trợ" cho lời khuyên nhủ, Guzick vừa nói "Ông phải cẩn thận đấy... " thì mấy tràng súng liên thanh ngoài đường vang lên rộn rã. O'Bannon lắc đầu mấy cái, mắt nhắm lại trong một vẻ tuyệt vọng tột cùng.

Biết việc gì phải tới đã tới, O'Bannon lịch sự cám ơn thằng Guzick rồi cúp máy lẹ lẹ. Đầu óc lão bây giờ không nghĩ đến việc gì khác ngoài việc... chạy.

Phải! Chạy!

Nghĩ mà thẹn cho cái thân già. Bao nhiêu năm trời sống cuộc đời giang hồ, O'Bannon chưa bao giờ phải bỏ chạy trước bất kỳ một địch thủ nào dù ghê gớm đến đâu nhưng trường hợp này, lão thấy chỉ có chạy là thượng sách. Cái tiệm hoa này với 4 tay súng thiện nghệ và 2 tay súng bất đắc dĩ không phải là đối thủ của một bọn người chuyên bắn giết như Capone và Frank Nitti. Tệ nhất, quan trọng nhất, thằng Capone lại đang lên cơn điên. Tránh mặt ai thì nhục thật chứ tránh mặt một thằng cỡ như Capone mà đang lên cơn điên thì chẳng có gì là xấu. O'Bannon nghĩ vậy. Mình cứ tạm thời chịu thua nó đi, lặn mất tiêu một thời gian để chờ cho cơn điên trong đầu nó lắng xuống. Sau đó, khi bắt liên lạc được với hai thằng đệ tử trung tín để gom góp lực lượng lại thì mình vẫn còn có thể nói chuyện với tư cách kẻ mạnh được. Cáo già như thằng Capone thì khi hết cơn điên, nó sẽ từ từ nhận ra những hớ hênh và lầm lẫn của nó. Nhất định nó sẽ nghĩ lại. Nhưng bây giờ, quan trọng nhất, phải dọt khỏi chỗ này trước khi chúng nó ập vào đây rưới đạn vào người mình.

Là một tay cáo già sống trong nghề dao búa bao nhiêu năm thì O'Bannon làm gì mà không biết chuẩn bị cho mình một trường hợp chết người như hôm nay. Từ lâu rồi, O'Bannon đã bỏ tiền ra mua hết mấy khu đất chung quanh và phía sau tiệm để nới rộng tiệm hoa ra. Đồng thời, lão già làm một khu đất trống an toàn ăn thông ra tới con đường lộ ở phía sau tiệm. Tại đây, một chiếc Cadillac lúc nào cũng đậu sẵn. Chiếc xe nằm vô tội vạ như một chiếc xe của một người nào đó cư trú ở con đường phía sau, chẳng ai ngờ tới... Đây là lúc phải dùng tới chiếc xe này.

O'Bannon gọi liền mấy thằng cận vệ trong tiệm lại, dặn dò kỹ càng: "Về kế hoạch phòng thủ của gia đình này thì tụi bay đã biết rồi, khỏi cần lập lại. Cứ thủ kỹ trong này, cấm không được ló mặt ra. Chẳng có gì phải sợ hãi cả, cứ bình thản ngồi chờ chúng nó bước vào đây nạp mạng. Vào một thằng thì hạ một thằng, vào hai thằng thì hạ hai thằng... Nhớ canh cho kỹ hai bên hông nhà và cửa sau. Ráng cầm cự chừng 10

---

xuân muộn

Quê người thấp thoáng tin vui
Xót quê mình vẫn ngậm ngùi giấc xuân
Đầu năm rót chén rượu mừng
Thương về cố quận dòng hưng phế đầy.
Biển dâu chim lạc bóng gầy
Xuân đất khách
Nỗi buồn này
Khó phai.
Gọi mùa xuân muộn mốt mai
Thắp màu nắng ấm hình hài núi sông.



vạn giả

phút thôi, tao đã bấm chuông gọi cảnh sát "nhà" của mình rồi. Lát nữa cảnh sát tới là chúng nó sẽ rút hết. Nên nhớ bọn cảnh sát này là người nhà của tụi mình, nếu chúng có bắt lên xe thì cứ việc lên, đừng chống cự, rồi chuyện đâu sẽ vào đó, không có gì phải lo sợ hết..."

O'Bannon vừa nói và vừa đưa mắt làm dấu cho thằng vận vệ ruột chuẩn bị hành trang đi theo mình bằng lối cửa sau.

"Trăn trối" xong mấy câu, đàn anh O'Bannon lặn tuốt vào trong văn phòng khoá cửa lại. Chẳng có thằng nào dám hỏi đàn anh làm mà có dám cũng chẳng thèm. Người nào việc nấy, hơi sức đâu mà để ý làm chi cho mệt?

Thế là bọn đàn em của O'Bannon chia nhau ra làm y lời chủ dặn. Quả thật, với chiến thuật đó, chúng nó bắn chết tươi bốn thằng đàn em sừng sỏ của Frankie Rio dễ dàng như trở bàn tay. Mà nói gì bốn thằng, cứ cái kiểu này thì chục thằng cũng chết nữa, nói gì bốn. Một thằng đàn em của O'Bannon bắn xong khoái chí quá, còn đưa nòng súng lên cao cười hềnh hệch: "Hề hề, vào nữa đi các anh em. Vào nữa đi để mà chết..."

Từ một cánh cửa bí mật trong văn phòng, O'Bannon vừa ra tới cửa sau nhà thì nghe được mấy tiếng shotgun chát chúa nổ lên ở phía trước. Lão dừng lại lắng tai nghe ngóng. Sau một tràng Tommy-gun ngắn ngủi, ngoài ra chẳng còn nghe được tiếng súng liên thanh nữa. Tốt lắm. Lão biết bọn Capone vừa mới xông vào và đã bị đàn em lão đón tiếp "long trọng." Lão già nhún vai. Rất tiếc, ông bạn Capone. Tôi đâu có muốn gây cuộc can qua làm gì. Chiến tranh là phải có máu đổ rồi, mong ông bạn thông cảm. Vài hôm nữa đây, khi hết cơn điên, ông bạn tỉnh lại, ông bạn sẽ thông cảm cho thằng già này...

"Thông cảm cho thằng già này..." O'Bannon nghĩ đến đó và liếc nhìn vào bọn làm công toàn ông già và đàn bà con gái đang ngồi thành một đống nơi nơi gần cửa ra vào phía sau và thấy hơi động lòng một chút. Lúc nãy đây, đánh hơi được chuyện lộn xộn tụi nó đã xin đi về nhưng O'Bannon nghiêm mặt bảo với thằng quản lý của chúng nó: "Ông bảo đứa nào về thì coi như mất lương nguyên ngày. Đây là chỗ làm ăn chứ không phải chỗ... muốn làm thì làm, muốn về thì về bất tử." Thằng quản lý đi một chặp rồi trở lại cho biết chẳng đứa nào muốn về cả.

Bây giờ, nhìn thấy chúng nó và O'Bannon chợt nghĩ ra một chuyện. Nếu có đứa nào bị lạc đạn chết thì tội của mình chắc cũng không nhỏ. Nhưng tư tưởng vừa xuất hiện thì lại bị một tư tưởng khác lấn át liền: "Ủa, mình có bắt chúng nó ở lại đâu kìa? Mình chúng nó về nhưng chúng nó tình nguyện ở lại để được ăn lương mà. Đã vậy thì nếu có gì xảy ra đâu phải lỗi của mình?"

Nghĩ vậy là lão già cúi đầu nhún vai, phất tay làm dấu cho thằng cận vệ ruột chuẩn bị mở cửa...

Nhưng cánh cửa vừa bật mở, hai thầy trò chưa kịp bước ra thì một tiếng nổ kinh thiên động địa đã vang lên trong nhà, kèm theo một sức nóng kinh khủng. Hai thầy trò O'Bannon bị sức ép của tiếng nổ thổi bay ra ngoài sân, ngã xấp mặt xuống.

Thằng cận vệ dân trẻ tuổi, bị thổi văng ra ngoài thì nó theo đà cuộn mình lại lăn luôn vài vòng và đứng vững trên hai chân liền. Nó không hiểu chuyện gì vừa xảy ra nhưng vừa đứng vững là nó đão mắt tìm ông chủ... Ông chủ nằm úp mặt trên mặt đất gần đó... Sức mạnh của cái gì vừa nổ quả thật là kinh khủng. Coi, bộ quần áo của ông chủ là thứ "cut in England" chiến nhất thế giới mà chớp mắt đã biến thành một mớ giẻ rách bẩn thỉu trên cái thân thể ốm yếu trắng nhợt của ông chủ. Thấy chủ như vậy thì thằng cận vệ bất chợt đưa mắt nhìn lại mình thì thấy cũng chẳng hơn gì chủ. Có còn tả tơi thê thảm hơn là khác.

Ở ngoài đã vậy, trong nhà còn thê thảm hơn. Lửa và khói bắt đầu bốc lên ngùn ngụt trong cái tiệm hoa nổi tiếng nhất và lớn nhất Chicago. Thằng cận vệ của O'Bannon đứng há hốc miệng ra nhìn. Kinh ngạc và khiếp đảm. Bỗng có tiếng chửi thề ỏm tỏi của lão già O'Bannon, giọng hơi ngọng vì đất trong miệng nhưng âm thanh cuồng nộ chẳng khác gì tiếng sấm nổ: "Đù mẹ làm con c... gì mà đứng đó ngó! Mau chạy ra lấy xe đi..."

Thằng cận vệ tỉnh hồn. May quá, ông chủ còn chửi thề được mà chửi mạnh như vậy thì chắc không hề hấn gì.

Không bỏ phí một giây, nó nhào tới đưa tay tính kéo ông chủ lên nhưng bàn tay vừa đưa ra thì bị hất đi, kèm theo một tràng chửi rủa nữa: "Đù mẹ, ai khiến mày? Làm ăn như c... chỉ được cái điếu đóm là giỏi. Tao đứng lên một mình được, cút cha mày ra ngoài kia mà lo nổ máy chiếc xe trước khi chúng nó quăng vào trái lựu đạn thứ hai... Thứ gì ngu như bò..."

Mãi cho đến lúc đó, O'Bannon vẫn tưởng tiệm hoa mình vừa bị một trái lựu đạn, hoặc có thể, hai trái cùng một lần. Nhìn thằng cận vệ dọt đi, O'Bannon cũng chống tay đứng dậy, phủi phủi quần áo, O'Bannon thấy có cái gì không ổn với... trái lựu đạn vừa nổ. Không thể được. Chính mình cũng ném lựu đạn nhiều lần nhưng chưa bao giờ nghe thấy một quả lựu đạn nào lại như thế này. Có thể là mìn.

O'Bannon đã toan co giò chạy theo thằng cận vệ nhưng tiếc của, đứng lại quay nhìn sự tàn phá của trái mìn và ước lượng sự thiệt hại.

Cảnh tượng diễn ra trước mắt không làm O'Bannon vui lòng chút nào hết. Như thế này thì còn gì là sự nghiệp của mấy chục năm nữa hở trời? Tất cả đều trở thành một đống gạch vụn. Điêu tàn. Không hiểu chúng nó liệng trái mìn nặng cỡ bao nhiêu cân vào nhà mà cảnh tàn phá ghê gớm quá. Lửa trong nhà bốc lên ngùn ngụt...

Ngay lúc ấy, lão già nhìn thấy mấy thằng đàn em mình mấy đây lửa vừa la hét vừa tranh nhau kiếm đường chạy ra ngoài bằng cửa sau. Thêm vào đó, cái đám người làm công vô tội đang trốn phía sau cũng bị lửa và khói liếm đầy quần áo, đang cố tìm đường chạy thoát. Thế là một cảnh tranh giành hỗn loạn diễn ra liền ngay trong tiệm để thoát khỏi cánh cửa nhỏ bé. Một bên dùng báng súng mà giộng tới bời, bên kia dù có cả đàn bà con gái cũng không

vừa, liền đáp lễ bằng dao và mấy cái kéo tỉa hoa thiệt nhọn, thiệt dài... Tiếng la hét, tiếng báng súng dộng vào xương bể nghe rạo rạo, tiếng dao đâm vào thịt người vang ra rõ không thua những tiếng gào và tiếng lửa cháy, vang ra tới phía ngoài.

O'Bannon lắc đầu nhìn vào, cảnh tượng thật là thê lương. Nhưng nhìn chẳng được bao lâu thì khói ụp tới, che khuất tất cả. Ông chủ tiệm bây giờ chỉ nghe được những tiếng nổ tí tách của lửa, tiếng gào, tiếng khóc, tiếng rú thê thảm từ trong vẳng ra.

Từ nhỏ tới lớn, O'Bannon chưa bao giờ phải chứng kiến một cảnh tượng kỳ lạ như vậy nên lão đứng yên như bị trời trồng một lúc. Lúc lão toan xoay người bỏ chạy thì từ trong phóng ra một mụ đàn bà, quần áo rách tơi tả, đầu tóc mặt mũi bị lửa liếm cháy coi chẳng còn hình người nữa. Vừa ra khỏi cửa được vài bước thì mụ nhìn thấy ông chủ và ngã quỵ xuống, vừa ngã vừa đưa bàn tay tuyệt vọng lên cao, cái miệng đỏ máu phát ra những tiếng kêu réo thê thảm đứt ruột.

O'Bannon nhìn thấy thì động lòng, liền xoay người bước lui lại và đưa tay toan kéo mụ lên... Nhưng chân vừa bước được một bước, bàn tay vừa đưa ra thì lão khựng lại liền. Ủa, tại sao mình lại đi làm một việc ngu xuẩn như vậy kìa? Bây giờ không lo mà chạy lấy thân đứng đây để mà chết à? Con mụ đàn bà này tuy là người làm công đã lâu năm nhưng cái mạng của mụ đâu có bằng cái mạng mình?

O'Bannon dừng lại, bỏ tay xuống. Mụ đàn bà lại réo lên, lần này nghe rõ ràng hơn kèm theo tiếng khóc: "Lạy ông, ông đừng bỏ con, hu hu..." O'Bannon nghe tiếng réo thì lại bước tới một bước. Rồi lại dừng lại và thối lui. Mụ đàn bà lại réo lên lần nữa, nức nở: "Xin ông đừng bỏ con ông ơi..."

O'Bannon mặt nhăn lại. Khó nghĩ quá! Dù sao thì nó cũng làm việc với mình mấy chục năm rồi, nhưng nếu không bỏ đây mà dọt liền thì chết chắc. Lão bèn nghĩ ra một kế. Lão già bèn tiến tới vài bước và cúi người xuống, mỉm cười dịu dàng, đưa tay vỗ vỗ vào vai mụ già và nói với mụ: "Con rán chờ đây, lát nữa ta trở lại..."

O'Bannon nói xong toan đứng lên bỏ đi nhưng chẳng ngờ mụ già, trong cơn tuyệt vọng đã dùng hết sức tàn phóng người lên ôm cứng lấy lão... O'Bannon xém chút nữa thì té xuống đất...

Đù mẹ thế này thì hại mình rồi! O'Bannon vùng vẫy cố thoát khỏi cái bị thịt đầy máu me ghê tởm nhưng không được. Lúc tuyệt vọng, trời cho con người một sức mạnh lạ lùng. Lão suy nghĩ thật mau tìm một cái kế độc khác để giải pháp giải quyết vấn đề này. Có ngay, gì chứ kế độc thì O'Bannon đâu lúc nào thiếu. Thế là O'Bannon chẳng thèm vùng vẫy nữa mà thò tay vào nách lẹ làng móc ra cây súng. Lão lật ngược họng súng kê vào giữa ngực mụ già bóp cò oành một phát. Mụ già trợn mắt như không tin được ông chủ bắn mình và giựt người lên một cái. Giựt mạnh vậy nhưng hai bàn tay chuyên tỉa hoa và hai cặp đùi chuyên xách nước vẫn nhất định không chịu buông lão ra mà còn ôm cứng hơn nữa mới là lạ. Thế này thì đành phải nổ thêm một phát nữa vậy. O'Bannon bấm cò lần thứ hai, lần này vào giữa tim. Lần này thì tay chân mụ già xụi lơ, rớt xuống mặt đất nghe đến bịch một tiếng.

O'Bannon chỉ chờ có vậy, cắm đầu cắm cổ bỏ chạy về hướng chiếc xe hơi ở phía sau nhà lúc này đã mở máy sẵn... Lão nghe tiếng máy xe nổ dòn dã và thấy rõ ràng luồng khói xanh phụt ra phía sau ống khói để chờ mình. O'Bannon co cẳng chạy hết tốc lực.

Lão mở cửa xe phóng lên, vừa thò tay đóng cửa vừa hối như giặc với thằng tài xế: "Xong rồi, dọt, dọt, dọt lẹ..."

Quái lạ, tình trạng khẩn cấp như vậy mà thằng tài xế khốn nạn vẫn ngồi im không nhúc nhích, chẳng chịu sang số cũng chẳng chịu dọt. O'Bannon hét to lên: "Đù mẹ còn chờ con c... gì nữa cái thằng chết tiệt này, đù mẹ dọt..."

Vẫn không có phản ứng và không có lấy một tiếng trả lời. O'Bannon nhìn kỹ và kinh hoảng nhận ra là thằng cận vệ của mình đã chết không biết từ lúc nào. Ngay lỗ thái dương bên trái là một cái lỗ đạn đỏ chót và sâu hoắm coi rất nham nhở, máu từ đó đang rỉ xuống ướt hết cả áo, cả nệm xe...

O'Bannon chưa kịp suy nghĩ thì ngay lúc đó, từ phía sau đẩy tới một... giọng nói khô, sắc và rờn rợn như âm thanh phát ra từ cửa nhà mồ: "Hơi trễ rồi đấy lão già..."

O'Bannon biết đời mình đến đây là hết. Làm gì mà lão không nhận ra giọng nói đó. Giọng của thằng trùm Alphonse Capone chớ ai? Capone là trùm cho nên xếp suy nghĩ cũng giống như các... ông trùm khác, nghĩa là chỗ ăn chỗ ở phải luôn luôn làm sẵn một con đường bí mật để nếu cần thì dọt. Thì Capone lại chẳng có tới hai con đường ở tổng hành dinh Lexington để chuẩn bị đó sao. Con đường thứ nhất, từ đỉnh của sân thượng khách sạn Lexington, luôn luôn có sẵn một cái thang bí mật. Nếu cần thì chỉ móc cái thang ra, cho nó tuột xuống căn nhà bên cạnh là Capone có thể điềm tĩnh bước qua bển. Bước xong cho rút thang về cất luôn thì khỏi có ai biết xếp ở đâu mà tìm. Con đường thứ hai là một đường hầm, chui qua ống cống và dẫn ra tuốt tới bên kia khu phố. Đường ống cống tuy dài hơn nhưng được giữ bí mật đến độ trong gia đình chỉ có vài người tín cẩn biết tới.

Tính chơi O'Bannon đã lâu cho nên Capone cho người theo dõi và biết cái lối thoát hậu này của O'Bannon. Lúc nãy, khi lái xe trở lại lần thứ hai, Capone ra lệnh cho thằng Frank Nitti: "Mày đi ngã trước. Nếu thấy tình hình có vẻ khó khăn thì nổ cha nó mấy trái Ba Dô Ka vào đó cho tao. Tao sẽ chận bắt nó ở mặt sau. Nếu thằng O'Bannon có ở đây và nếu còn sống sau trái Ba Dô Ka của mày thì nhất định nó phải chạy theo ngã này. Chính tay tao sẽ làm thịt nó."

Capone tính toán kỹ nên mới lo xa như vậy nhưng xếp không bao giờ nghĩ rằng thằng O'Bannon lại có mặt ở trong tiệm. Theo sự lý luận của xếp, nó đã dám chơi mình một cú tận mạng như vậy thì sức mấy mà nó còn dám ngồi khơi khơi trong tiệm? Làm gì có chuyện đó, mình đi giày trong bụng nó mà... Nhưng ngay cả Capone cũng

không ngờ tình thế lại biến chuyển mau như vậy. Thả thằng Frank Nitti xuống xong, Capone vừa lái xe chưa hết khu phố thì đã nghe thấy tiếng nổ chát chúa của cây súng bắn xe tăng. Đù mẹ súng gì nổ nghe mà đã quá. Mình ở xa như thế này mà còn muốn thấy giật mình...

Khi Capone quẹo ra tới con đường phía sau thì giật nẩy mình khi nhìn thấy thằng cận vệ của O'Bannon đang rồ máy chiếc xe Cadillac ra vẻ hốt hoảng lắm...

Capone chưa biết chuyện gì nhưng mơ hồ đánh hơi được mùi thằng O'Bannon đâu đây. Mà quái lạ thật, nó còn dám ở đây để chờ mình tới à? Hay nó không ngờ mình dám tới và tới một cách bất ngờ như vậy?

Capone phóng xe tới gần hơn. Đúng là xe của nó, và bộ tịch hớt hải cộng thêm mặt mày lem luốt của thằng tài xế thì nhất định nó phải là người từ trong tiệm hoa chui ra. Vậy còn thằng O'Bannon đâu nhỉ? Hay nó chết rồi?

Tuy ngạc nhiên lắm nhưng Capone không có thì giờ để suy nghĩ nhiều. Xếp ra dấu cho thằng đệ tử ngồi phía sau rồi phóng xe ào tới như một cơn lốc, thắng kít ngay bên hông chiếc xe. Thằng tài xế chưa kịp làm gì hết thì một họng Smith & Wesson đen thùi lùi từ phía sau xe Capone đã thò ra, kê ngay màng tang nó nổ liền mấy phát... Bắn gần lại bắn đẹp vậy thì ai mà sống nổi?

Capone đưa mắt nhìn chung quanh và xếp không tin được cặp mắt mình. Từ phía trong, Capone nhìn thấy thằng già Do Thái đang dằng co với một mụ già nào đó. Hèn gì nó không ra xe kịp.

Thấy vậy Capone liền nghĩ ra một kế độc. Xếp quay đầu ra sau hét to lên: "Đưa sợi dây lụa đây tao rồi lái xe dọt ra khỏi chỗ nãy gấp gấp, Kêu thằng Frank Nitti trở lại đây để chuẩn bị, khi có hiệu lệnh thì trở lại ngay. Cút liền..."

Chẳng bỏ phí một giây, Capone phóng xuống xe cái rào...

Lúc O'Bannon nổ chết được con mụ giúp việc xong thì Capone cũng đã chễm chệ leo lên ngồi phía sau chiếc Cadillac của lão. Xếp vẫn để máy xe nổ, lại còn dựng xác thằng tài xế lên và ngồi sụp xuống phía sau để lừa lão Do Thái.

Đúng như Capone nghĩ, O'Bannon lọt vào bẫy của trùm Capone nhẹ nhàng và dễ dàng như con nai lọt vào bẫy...

O'Bannon định thần một lúc rồi mới lên tiếng năn nỉ:

- Capone, bạn bình tĩnh, bình tĩnh lại nghe tôi nói. Mình bị thằng Ness...

Bị cái gì thì mày cũng phải chết trước đã. O'Bannon chỉ vừa nói được tới đó thì Capone đã chồm người tới trước, sợi dây lụa bay loáng lên một cái nhanh như điện xẹt một vòng chung quanh cần cổ lão già rồi xiết chặt lại.

- Bạn Al Capone... Bạn Capone... Al... nghe tôi nói đây...

Nhưng Capone đâu còn nghe thấy gì nữa. Thật ra, xếp có muốn nghe cũng không được vì đang phải cầm trí để vận hết sức mà xiết sợi dây lụa vào sâu trong cần cổ thằng già phản bội chớ. Phải xiết mạnh xiết gấp vì Capone vừa nhìn thấy tay lão già cũng mới móc ra được cây súng...

Một tay đưa lên đỡ cần cổ, một tay nắm chặt cây súng nhưng miệng lão già vẫn tiếp tục:

- Al... đừng... mình bị lừa...

Capone đưa hai chân lên đạp mạnh vào thành ghế phía trước để lấy thêm thế kéo, bàn tay tiếp tục xiết mạnh hơn nữa. Phải xiết mạnh vì lúc này thì lão O'Bannon không thèm nói nữa mà dùng hết sức nâng được cây súng lên rồi chĩa ngược ra đằng sau...

Capone tái mặt lại khi nhìn thấy cái họng súng. Đù mẹ không ngờ lão này già mà còn mạnh và lẹ như vậy.

Tuy nước mắt nước mũi lão lúc này đã rạn rụa ra mặt nhưng lão vẫn còn thấy được hình bóng mờ mờ tròn tròn của khuôn mặt thằng Capone. O'Bannon nghiến răng chịu đau nhủ thầm. Mình phải rán hết sức, chỉ cần đưa được cái họng súng vào giữa hai con mắt nó rồi nhấn cò một cái là yên chuyện hết. Ủa, mà sao cây súng lại trở nên nặng quá thế này? Làm như là nó nặng cỡ 15 cân anh hay 30, 40 cân chứ không phải 2 cân như thường lệ. Càng ngày nó càng trở nên nặng hơn... Bàn tay lão già trở nên run run...

Capone đột nhiên hét lên một tiếng kinh hoàng rồi... nhắm mắt lại. Xếp không có can đảm nhìn thẳng vài cái họng súng run run đang chĩa vào giữa cặp mắt mình... Phen này nếu còn sống mà trở về thì nhứt định phải bỏ cái trò chơi "dây lụa" này. Vừa suýt chết ở Nữu Ước khi xiết cổ thằng Kabri bây giờ lại sắp chết vì tay thằng Do Thái O'Bannon. Ôi, tại sao lúc nãy mình không chịu cho nó một phát vào đầu rồi bỏ đi là yên chuyện, lại phải bày đặt đi đường "dây lụa lên trời" làm chi? Cú này, giữa mình và nó, không biết ai là người sẽ lên trời đây?

Nhưng ai có thể nhắm mắt lâu được ở cái giây phút thập tử nhất sinh như thế này? Capone mở mắt ra và càng kinh hoảng hơn khi nhận ra bây giờ cây súng không còn ở xa nữa mà thật gần, sát ngay trước mặt lại chĩa ngay chính giữa trán, giữa hai con mắt mình. Cái màu đen của họng súng thật là màu ghê rợn nhất trên cõi đời này. Capone hơi ngửa mặt ra sau một chút. Người ta bảo xương trán rất cứng. Nếu nó nổ mà xéo xéo đi một chút thì đạn có thể trợt ra ngoài. Mất một miếng da trán không sao. Capone vừa nghiến răng trợn mắt xiết và vừa cầu mong như vậy...

Đã chuẩn bị cho giây phút này từ lâu cho nên khi nhận ra họng súng của mình nằm giữa hai con mắt thằng Al Capone là O'Bannon thò tay nhấn cò liền. Không phải nhấn một lần mà nhấn hai lần liên tiếp. Đúng điệu giang hồ...

Capone làm gì mà không nhìn thấy cái ngón tay nhăn nheo quỷ quái đó. Khi thấy nó bóp cò thì miệng Capone tự động rú nhỏ lên một tiếng, đồng thời, cái đầu cũng rán ngửa ra sau để hy vọng cho đường đạn đi trợt... Một tiếng cắc khô khan vang lên. Rồi thêm một tiếng nữa vang lên như cùng một lúc... Đạn lép rồi!

Capone thở phào nhẹ nhõm. Con mẹ già lúc nãy chết thế cho mình rồi, mình làm sao chết được nữa. Xếp nghĩ vậy thì hai bàn tay như có thêm thần lực, sợi dây lụa từ từ lún sâu vào cổ họng lão già Do Thái.

Sau bóp cò được hai... tiếng "cắc" khô khan đó thì O'Bannon cũng hết sức, buông tay ra. Cây Smith & Wesson rớt xuống nệm xe. Đồng thời, một mùi xú uế nồng nặc bắt đầu xông lên mũi Capone. Capone mỉm cười, hít hít mấy cái rồi tiếp tục nghiến sợi dây cho nó vào sâu trong cần cổ lão già hơn nữa...

Mãi một lúc lâu sau, khi chắc chắn thằng O'Bannon không còn sống nữa Capone mới chịu buông tay ra, thò tay lượm cây súng của O'Bannon lên rồi mới chịu tung cửa nhảy ra ngoài để trốn cái mùi xú uế bây giờ đã đến mức độ không thể chịu được.

Hú hồn! Capone đứng dựa chiếc xe thở hồng hộc và lật ổ khế của cây súng ra, đổ ngược cho mấy viên đạn rớt xuống tay mình. Xếp bỏ hai cái vỏ đạn đã xài xuống đất rồi đưa mấy viên còn lại lên quan sát... Đù mẹ đạn mới như thế này mà có tới hai viên bị lép cùng một lúc thì số mình lớn thật. Không, đúng hơn phải nói là mụ già kia đã chết thế cho mình.

Capone lắc đầu đứng lặng người nhìn vào tiệm hoa. Quang cảnh khu tiệm hoa bây giờ đã đổi khác. Cảnh sát và sở cứu hoả chưa xuất hiện nhưng những người ở chung quanh, ai có chút gan và sợ nhà mình bị cháy lây thì bắt đầu chạy ra chữa cháy. Mấy cái xác chết được lôi ra...

Đã đến lúc phải đi khỏi đây trước khi cảnh sát tới. Capone biết cảnh sát khu này là của O'Bannon, mình khó mà cắt nghĩa cho chúng nó hiểu chuyện gì xảy ra.

Xếp ra dấu cho thằng đàn em đậu xe ở đầu đường. Một chút sau đó, khi chiếc còi hụ của xe cảnh sát vang lên ở đằng xa thì Frank Nitti cùng mấy chiếc xe của đàn em cũng chạy rề tới. Capone phóng lên chiếc xe do thằng Frank Nitti lái, hất đầu vào chiếc xe của O'Bannon:

- Nó chết rồi.

Frank Nitti gật gù, giọng vẫn còn đầy mùi vị... sảng khoái vì trái đạn Ba Dô Ka vừa rồi:

- Tôi biết rồi xếp.

- Trận đánh coi như sắp xong rồi. Tao không ngờ lại gặp nó ở đây. Mình dọt.

- Đi đâu xếp?

- Bọn nó như rắn mất đầu rồi, mình về lại Lexington để chuẩn bị kế hoạch hốt trọn ổ chúng nó.

Nhưng chiếc xe vừa quẹo ra tới đường lớn thì Frank Nitti quay sang nhìn Capone, chỉ vào một chiếc Cadillac ngược chiều đang phóng ào ào lao tới phía mình từ xa, bảo:

- Xếp thấy gì không?

- Gì?

- Xe của ông phụ tá Guzick sao lại tới đây? Bộ ở Lexington có chuyện gì sao?

Capone giật thót mình. Đang đánh đấm tưng bừng như thế này thì tại sao thằng phụ tá lại bỏ Tổng Hành Dinh mà dẫn xác đến đây? Hay là thằng Do Thái cao tay ấn hơn mình, tàn phá hết Lexington rồi? Tóc gáy Capone một lần nữa lại muốn dựng ngược lên. Hôm nay là ngày gì không biết mà sáng tới giờ đã thoát chết hai lần trong đường tơ kẽ tóc và tóc gáy thì dựng ngược lên không biết bao nhiêu lần. Nhưng khi chiếc xe tới gần thì Capone mới thở phào ra nhẹ nhõm. Trên xe chỉ còn thằng tài xế.

Frank Nitti tấp chiếc xe song song với chiếc xe vừa chạy tới, quay ra hỏi thằng tài xế:

- Chuyện gì vậy?

Thằng tài xế chưa thèm trả lời vội, đưa mắt liếc nhìn vào cái cảnh hoang tàn đổ nát của tiệm hoa O'Bannon rồi lắc đầu mấy cái. Nó chép miệng lặp lại đúng y như những gì ông phụ tá Guzick dạy:

- Bọn mình bị thằng Ness lừa hết rồi. Chớ có động binh.

Capone hét to lên:

- Cái gì?

- Thưa xếp, bọn mình bị thằng Ness lừa hết rồi. Chớ có động binh.

- Ai bảo mày vậy?

- Thưa ông phụ tá bảo vậy.

Nghe tới đó thì Capone liền nghĩ ra một chuyện, mặt mày tái đi và thấy trời đất tối xầm lại. Tất cả những chuyện xảy ra từ sáng đến giờ lần lượt xuất hiện trở lại trong trí xếp có lớp lang thứ tự như một cuộn phim: Chiếc xe của thằng O'Bannon, vụ đột kích bất ngờ, những cây súng bắn cao quá khổ, bộ tư lệnh Lexington vắng lặng như tờ, tiệm hoa của thằng O'Bannon cũng vắng lặng như tờ làm như chẳng biết phòng bị gì, lời nhắn móc họng của lão bảo rằng nếu mình còn sống thì lão muốn nói chuyện v.v..., và gần nhất, lúc bị mình tròng cái sợi dây lụa vào cần cổ, thằng O'Bannon lại bảo: "Capone, bạn bình tĩnh, bình tĩnh lại nghe tôi nói. Mình bị thằng Ness..."

Mình bị thằng Ness làm gì? Capone đưa hai tay ôm lấy mặt, gục đầu xuống. Ôi, nếu mình chịu khó nghe lời nó một chút thì giờ này cũng đâu đến nỗi nào... Mình bị thằng Ness lừa rồi chứ còn gì nữa? Phải rồi, thằng Do Thái xưa nay nổi tiếng là gian hùng quỷ quyệt, nếu nó phản mình thật thì thầy trò mình đâu còn sống được đến giờ nầy. Hoặc nếu còn sống thì Lexington cũng chẳng còn gì. Người như thằng Guzick mà bị tấn công bất ngờ thì nó làm sao đỡ nổi?

Capone buông tay ra rồi ngửng mặt lên nhìn trời, thấy hình như khí uất từ trong... miệng bốc lên tới tận đám mây màu trắng đang bay tuốt trên cao kia.

"Đù mẹ mình bị lừa rồi." Capone nói xong được câu đó thì một búng máu theo... khí uất cũng trào ra nơi miệng. Thằng Frank Nitti hốt hoảng quay sang xếp, lẹ làng đưa ra cái khăn mu xoa. Nhưng xếp chỉ hộc ra một búng máu rồi thôi, thở khè khè như con heo bị chọc tiết sắp chết. Xếp ngã người tới trước, đưa hai tay ra đấm liên hồi vào cái bảng tableau, vừa chửi thề: "Trời đánh mày, thằng chó đẻ Ness. Tao sẽ giết mày!"

Frank Nitti thấy xếp như vậy thì vội vàng làm dấu cho thằng đệ tử dọt rồi nhấn lút ga xăng. Bánh xe kêu két két trên mặt đường. Cơn bệnh giang mai lại tái phát lên nữa rồi, phải đưa xếp về gấp...

Lúc đoàn xe cảnh sát vừa quẹo vào khu phố của tiệm hoa thì đoàn xe bây giờ là 7 chiếc Cadillac của Capone do thằng Frank Nitti dẫn đầu đã biến mất. Frank Nitti dẫn đầu đoàn xe phóng băng băng gần như hết tốc [illegible]y nó sang số và nhấn ga rào rào nhưng đầu óc thì làm việc dữ dội....

Đúng ra, sáng nay, ngay từ lúc chui

xuống gầm bàn để tránh đạn, nó đã ngửi thấy cái mùi gì lạ lắm trong vụ đột kích này. Lúc nãy đây, khi còn ở tiệm bánh mì, khi Guzick gọi điện thoại tới thì cái lỗ mũi nó lại càng ngửi thấy cái mùi này rõ hơn nữa. Rõ như con mèo ngửi được mùi miếng thịt mỡ để trong tủ nhưng không dám mở miệng vì lúc ấy xếp đang nổi giận. Đi theo chủ đã lâu, Frank biết khi Capone lên cơn điên như vậy thì đừng hòng có ai nói chuyện phải trái hay khuyên bảo gì. Chỉ có bảo đâu làm đó là yên chuyện. Lúc nãy, lời nói của thằng Ken chỉ xác nhận lại những gì nó nghĩ trong đầu là đúng thôi...

Frank Nitti lắc đầu mấy cái... Thôi, dù gì thì cũng có dịp thẳng tay bắn được một phát súng Ba Dô Ka. Hơn nữa, mình không ưa thằng Do Thái này từ lâu rồi, bây giờ có dịp giết nó cũng chẳng lấy gì làm tiếc... Chuyện quan trọng bây giờ là phải làm gì để đối phó với tình thế mới.

Thỉnh thoảng, Frank Nitti đưa mắt liếc nhìn Capone và nhận thấy đôi mắt xếp càng ngày càng lạc thần đi. Bọt mép đã bắt đầu xùi ra ở hai bên. Lâu lâu, Capone lại giựt người lên một cái. Frank lắc đầu, tiếp tục tống thêm ga. Frank Nitti biết về tới Lexington thì mình phải đứng ra chỉ huy hết mọi chuyện. Coi bộ tịch của xếp như vầy thì sớm lắm là sáng mai xếp mới tỉnh được...

Quả vậy, về tới Lexington thì Capone đã hết biết trời đất, nằm mê man như một cái xác chết, phải được ba bốn thằng cận vệ khiêng tuốt lên phòng ngủ. Frank Nitti phóng xuống xe liền và lệnh lạc đâu ra đó như một cái máy: Cho chở mấy thằng bị thương đi vào nhà thương trước. Nó không quên gởi theo một lô cận vệ để bảo vệ cho bọn này. Mấy thằng chết rồi cho khiêng thẳng vào nhà đòn để sửa sang mặt mũi và thông báo cho thân nhân chúng nó tới khiêng về. Rồi nó chạy như bay lên lầu, xông vào văn phòng như một cơn lốc. Nhìn thấy ông phụ tá ngồi một đống trên chiếc ghế bành, mặt chảy dài ra, Frank Nitti ra lệnh:

- Ông gọi dùm thằng Mike Casey gấp, bảo với nó mình cần một cái biên bản của cảnh sát cấp tốc để hợp thức hoá mấy thằng bị bắn chết hôm nay...

Guzick không thèm hỏi nhưng đã biết chiến tranh đã xảy ra. Vậy là hết. Mọi cố gắng, mọi vận động, mọi âm mưu đều trở thành công dã tràng. Hắn ngoắc một thằng vận vệ lại, nói nhỏ mấy câu.

Frank Nitti chụp ống nói gọi một vòng, ra lệnh hành quân cho bốn thằng tư lệnh chiến khu. Ông Caporegime nào cũng nhận được một "nhật lệnh" tương đối như sau: "Cái tin buồn là chiến tranh đã bắt đầu, không thể nào tốp lại được. Nhưng cái tin vui là thằng O'Bannon chết rồi. Bây giờ cho trải nệm gấp. Mấy ông cho người đi tìm cho ra hai thằng Borland và thằng Krugg để làm thịt liền. Tiềm lực chiến tranh còn lại của bọn nó đều nằm trong tay hai thằng này. Gặp đâu là nổ liền tại chỗ, khỏi cần hỏi lôi thôi. Nổ yên được hai thằng này thì mọi chuyện coi như xong hết. Mấy khu vực làm ăn của thằng O'Bannon từ nay thuộc quyền của mình, cho người đi "tiếp thu" gấp gấp. Thằng nào chống cự nổ liền. Nếu cần quăng vào đó một trái lựu đạn hay cho nó một mồi lửa... Mấy ông biết việc phải làm rồi, tôi khỏi cần nhắc. Thằng nào cứng đầu quá nhắm trị không nổi thì để đây tôi, tôi sẽ nhờ cây Ba dô Ka nói chuyện"

Bốn thằng tư lệnh chiến khu, thằng nào nhận được lệnh và nghe tin O'Bannon chết mừng rỡ hể hả, móc súng ra lên đạn lạch cạch và dắt đàn em dọt đi liền ngoại trừ một đứa: Đó là thằng Sal, quản lý nhà hàng The Red Horse, thằng Caporegime cưng nhất của xếp...

Điện thoại vừa nhấc lên là thằng Sal la lên như người sắp khóc:

- Ối trời đất ơi, từ sáng tới giờ tôi kiếm xếp quá trời...

- Chắc ông biết việc gì xảy ra rồi. Để tôi thông báo quyết định mới nhất của xếp...

- Khoan đã, khoan đã... để cho tôi trình bày một chuyện khó khăn vô cùng đã xảy ra trong tiệm tôi hồi sáng nay...

Xưa nay chưa có ai ngắt lời ông phụ tá Frank Nitti như vậy, nhất là trong những trường hợp khẩn cấp như thế này. Mới đầu, Frank Nitti nổi giận. Đù mẹ thằng Caporegime này hết muốn sống rồi hay sao? Nhưng nghĩ thêm một chút, trán thằng phụ tá nhăn lại. Lỗ mũi nó vừa đánh hơi thấy một chuyện lạ khác... Phải rồi, xưa nay thằng Sal nổi tiếng là một thằng lịch sự, làm ăn đâu ra đó đàng hoàng, cục cưng của xếp mà, có đâu lại như thế này!

- Chuyện gì vậy?

- Trình ông phụ tá, hồi sáng nay, quán tôi có xảy ra một chuyện rất là kỳ lạ...

(còn tiếp)

Đón xem:

làng văn

Tân Niên (114)

phát-hành đúng Tết Nguyên-đán

MỘT SỐ XUÂN THỨ HAI

TRÀN-NGẬP BÀI TẾT



BÚT CHÌ phụ-trách

Tòa-soạn mở mục "Độc giả thắc-mắc" để giải-đáp nghi-vấn của bạn đọc về mọi lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-nghênh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu mục, xin vui lòng hạn chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

TÊN THỤY

Hỏi: 1) Ngày xưa người ta ngoài nhũ-danh (tên do bà vú đặt), còn có biệt hiệu và tên thụy. Tên thụy này do vua ban cho công thần khi họ chết. Thí-dụ như cụ Hiệp-biện đại-học-sĩ Trịnh Hoài Đức khi chết được vua ban cho tên thụy là Văn Khác. Tôi có chỗ không hiểu rõ rằng tên này do vua xét theo công-trạng, nhân-cách lúc còn sống mà đặt, hay theo một lề-lối nào? Sở-dĩ hỏi như vậy vì trong liệt tổ của tôi có hai vị cùng mang tên thụy là Đoan Thân, và ba người cùng có tên thụy là Dũng Lệ.

2) Trong các số trước, bác BC có nhắc đến "ruộng tịch điền", và chuyện "vua đi cày ruộng tịch điền". Ruộng này là ruộng gì, bao lớn, ở đâu và trồng gì? Lễ vua đi cày ruộng chắc có ý-nghĩa tương-tự như lễ đặt viên đá đầu-tiên (nước mình) hay lễ đóng cây cọc đầu-tiên trên đường ray (nước Mỹ, thời-kỳ khai-phá)? Ruộng này cày cấy xong thì giao cho ai trông coi (chả lẽ ruộng vua cày cấy mà để cho èo-uột?) Xin bác tả sơ qua lễ cày ruộng tịch điền này.

3) Vào triều Nguyễn, nước ta gồm có mấy tỉnh, và là những tỉnh nào?

Trịnh Hoài Phương
Houston, Hoa-kỳ

Đáp: 1) Vào triều Nguyễn gần nhất, tên thụy này được đặt theo phẩm-hàm và quan giai (văn, võ).

Thí-dụ, về văn giai (quan văn):

- Chánh nhất phẩm khi chết, nếu được ban tên thụy, sẽ là:Văn Nghị
- Tòng nhất phẩm:Văn Ý
- Chánh nhị-phẩm:Trang Lượng
- Tòng nhị phẩm: Trang Khải
- Chánh tam phẩm: Hiến Mục
- Tòng tam phẩm: Hiến Tĩnh
- Chánh tứ phẩm: Đoan Cẩn
- Tòng tứ phẩm: Đoan Lượng
- Chánh ngũ phẩm: Đoan Trực
- Tòng ngũ phẩm: Đoan Thân
- Chánh lục phẩm: Đôn Nhã
- Tòng lục phẩm: Đôn Túc
- Chánh thất phẩm: Đôn Giản
- Tòng thất phẩm: Đôn Kính
- Chánh bát phẩm: Cung Doãn
- Tòng bát phẩm: Cung Ý
- Chánh cửu phẩm: Cung Mậu
- Tòng cửu phẩm: Cung Phác.

Về võ giai (quan võ):

- Chánh nhất phẩm khi chết, nếu được ban tên thụy, sẽ là: Võ Nghi
- Tòng nhất phẩm: Võ Khác
- Chánh nhị-phẩm: Trung Cẩn
- Tòng nhị phẩm: Trung Phấn
- Chánh tam phẩm: Anh Túc
- Tòng tam phẩm: Anh Mai
- Chánh tứ phẩm: Tráng Dực
- Tòng tứ phẩm: Tráng Nghĩa
- Chánh ngũ phẩm: Tráng Nhuệ
- Tòng ngũ phẩm: Tráng Hiển
- Chánh lục phẩm: Hùng Kính
- Tòng lục phẩm: Hùng Tiết
- Chánh thất phẩm: Hùng Quả
- Tòng thất phẩm: Hùng Cảm
- Chánh bát phẩm: Dũng Kiên
- Tòng bát phẩm: Dũng Mậu
- Chánh cửu phẩm: Dũng Lệ
- Tòng cửu phẩm: Dũng Mẫn.

Đối với những vị có công-trạng đặc-biệt, được vua gia ân đặt tên thụy khác với bản liệt-kê trên đây. Thí-dụ như Trịnh Hoài Đức, khi mất được vua truy tặng hàm chánh nhất phẩm, ban cho tên thụy là Văn Khác (thay vì Văn Nghị).

Đối với một viên quan có công to, đôi khi vua còn ban tên thụy cho cha mẹ người ấy, dù họ đã qua đời từ lâu. Tên thụy này căn-cứ vào phẩm-hàm của người con mà rút xuống hai cấp (thí-dụ thân-phụ Trịnh Hoài Đức được ban tên thụy là Trung Cẩn). Riêng bản thân viên quan được truy tặng, sẽ tiến lên một cấp kể cả tên thụy, phẩm hàm và tiền tuất.

Cứ theo đó mà xét, liệt quí tổ của ông có tên thụy là Đoan Thân, lúc sinh tiền có lẽ các vị có quan hàm chánh lục phẩm (văn giai); liệt quí tổ có tên thụy Dũng Lệ, khi sinh tiền có lẽ có quan hàm tòng cửu phẩm (võ giai).

2) *Tịch điền* là *ruộng xuống đồng*. Vào mùa cấy, vua hay quan địa-phương làm lễ tịch điền, sau khi tế, thân bước xuống ruộng cấy bó mạ đầu-tiên (có khi cày đường cày đầu-tiên) để tỏ ý khuyến nông. Ông đoán đúng, lễ này có ý-nghĩa gần gần như lễ đặt viên đá đầu-tiên bên ta hay lễ đóng cọc đường ray đầu-tiên bên Mỹ.

Vào triều Nguyễn, vua Minh Mạng cho đặt tịch điền tại hai phường An-trạch và Hậu-sinh (phía hữu phía sau kinh-thành), thuộc phủ Thừa-thiên (Huế), rộng 4 mẫu, 4 sào, 4 thước, 4 tấc 9 phân; 2/3 diện-tích trồng nếp, 1/3 còn lại trồng thóc cánh. Vua cho lấy thóc giống thơm ở An-cựu (Thừa-thiên), nếp thơm ở An-thuận (Thừa-thiên), thóc Minh-xuân (Quảng-trị), nếp thơm và thóc cánh (Quảng-nam), nếp và thóc Bắc-thành trồng vào tịch-điền làm thí-điểm nông-nghiệp để quyết-định chọn giống cho năm sau.

Xã Phú-xuân (phủ Thừa-thiên) chịu trách-nhiệm cắt 30 nông-phu chăm-sóc tịch-điền, bò có 2 con, trâu 30 con.

Lễ cày ruộng tịch (vắn tắt) như

sau:

Để chuẩn-bị lễ, bộ Lễ cho dựng trong tịch-điền đài quan canh, điện cụ phục, đàn tiên nông, thần thương, thần khố và đình thu thóc.

Ngày lễ, vua dùng trâu vàng (đúng ra là trâu cò) kéo cày vàng, kỳ-lão nông-phu đỡ cày, dắt trâu. Lễ bắt đầu từ lúc canh năm (hửng sáng), các quan văn võ đều mặc triều-phục, có ca sinh hát các bài từ về lúa.

Đầu giờ mão, vua đội mão cửu-long, mặc hoàng bào, thắt đai ngọc đi xe ra cửa cung, bá quan quì đón hai bên đường. Xa giá tiến về tịch điền, vua rửa tay rồi lên đàn dâng ba tuần rượu, tán xướng như nghi lễ. Dân rước vua đến điện cụ phục, thay mũ Trung-quốc, long bào rồi ra ruộng, hướng về nam cầm roi, cầm cày đẩy cày đi ba đường, về ba đường, hai viên quan đi theo gieo thóc, ca sinh nhã nhạc hát các bài ca về lúa, xong vua lên đài quan canh ngồi.

Kỳ-lão nông-phu, phủ thuộc, huyện lại bắt trâu đen, cày đỏ cho các hoàng-tử cày đi năm đường, về năm đường ở hai bên đông và tây. Các quan văn võ cày đi chín đường về chín đường rồi cùng đến chầu vua. Phủ doãn Thừa-thiên đưa các phủ thừa, huyện lại, kỳ-lão và nông-phu đứng bên hữa trước đài quay mặt về hướng bắc, làm lễ 5 lạy. Lễ xong. Vua đến điện cụ phục đổi long bào rộng tay, lên xe về cung.

3) Nước ta lúc đó có 31 tỉnh, gồm: Quảng-yên, Hưng-hoá, Bắc-ninh, Lạng-sơn, Thái-nguyên, Cao-bằng, Tuyên-quang, Sơn-tây, Hà-nội, Hưng-yên, Hải-dương, Ninh-bình, Nam-định, Thanh-hóa, Nghệ-an, Hà-tĩnh, Quảng-bình, Quảng-trị, Thừa-thiên, Quảng-nam, Quảng-ngãi, Bình-định, Phú-yên, Khánh-hòa, Bình-thuận, Biên-hòa, Gia-định, Định-tường, Vĩnh-long, An-giang và Hà-tiên.

HỒ ĐẮC TRUNG

Hỏi: 1) Xin bác cho biết một chút tiểu-sử của cụ Hồ Đắc Trung.

2) Tôi nghe nhiều người nói đến "liên-bang Đông-dương", liên-bang này có phải là một thực-thể (nghĩa là đã được thành-lập, do một công-ước nào đó, vào năm nào?) hay chỉ là một danh-từ địa-lý, có nghĩa như "vùng", như người ta hay nói "các nước vùng biển Baltic", "các nước vùng Địa-trung hải", v.v.

3) Cán-bộ VC thường thay họ đổi tên để đánh lừa quần-chúng. Bác BC có thể cho biết tên thật của các tay Nguyễn Văn Linh, Tố Hữu, Mai Chí Thọ, Lê Đức Thọ, Võ Nguyên Giáp, Đỗ Mười, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Trường Chinh, Võ Văn Kiệt, Lê Đức Anh, Lê Quang Đạo?

L.N.
California, Hoa-kỳ

Đáp: 1) Ông không cho biết thêm chi-tiết về lai-lịch nhân-vật này (thí dụ sinh hoạt trong thời-đại nào, ngành gì) nên khó trả lời cho chính-xác.

Có hai ông Hồ Đắc Trung nổi tiếng. Một người (không rõ năm sinh, năm mất) trong quân-đội Liên-minh Cao-đài, sau mang cấp đại-tá quân-lực VNCH, có thời làm tỉnh trưởng Tây-ninh, sau đắc-cử dân-biểu Quốc-hội đệ nhị Cộng-hòa.

Người thứ hai, không rõ năm sinh, mất năm 1941, từng làm tá-lý bộ Hộ, Tổng-đốc Nam Ngãi (1908), thượng-thư bộ Học (1913). Cụ Hồ này có các con là Hồ Đắc Khải (thượng-thư bộ Hộ), Hồ Đắc Điềm (Tổng-đốc Hà-đông), Hồ Đắc Ân và Hồ Đắc Dĩ (Y-sĩ).

2) Liên-bang Đông-dương *(Union indochinoise)* đã từng là một thực-thể, do thứ trưởng bộ Thuộc-địa Pháp thời đó là Eugène Etienne ký sắc-lệnh thành-lập năm 1887.

Liên-bang này gồm ba kỳ Nam, Trung, Bắc của Việt-nam cộng thêm Cao-miên (thoạt đầu chưa có Lào), đứng đầu là một viên toàn quyền *(Gouverneur général)* do bộ Thuộc-địa bổ-nhiệm, đặt bản-doanh tại Hà-nội.

Toàn-quyền Đông-dương đầu-tiên là dân-biểu Jean-Antoine Ernest Constans (1887-1888), có tổng thư-ký phụ-tá cùng Hội-đồng Nhà nước bảo-hộ và các nha sở trung-ương chuyên về các ngành.

Sau 1888, thêm Lào và Quảng-châu-loan thuộc tỉnh Hoa-Nam bị sát-nhập vào Liên-bang Đông-dương.

Đến năm 1940, Nhật đánh chiếm Bắc-kỳ và lấn dần vào Trung và Nam-kỳ. Liên-bang Đông-dương giải-tán sau khi Pháp đầu hàng Nhật tháng 3 năm 1945 và Nhật tuyên-bố trả độc-lập cho Việt-nam. Chính-phủ Việt-nam "độc-lập" này sụp-đổ vào tháng 8 năm 1945, khi Nhật đầu hàng quân-đội Đồng-minh.

Chiến-tranh Việt Pháp bùng nổ. Pháp cho tái-lập Liên-bang Đông-dương, rồi cải danh thành Đông Pháp *(Indochine Française)* nằm trong Liên-hiệp Pháp. Cao-miên tách ra khỏi Đông Pháp năm 1953. Lào tách ra năm 1954. Việt-nam cũng tách ra năm 1954 (hiệp-định Genève năm 1954 chia đôi nước Việt, Bắc Việt thành nước cộng-sản, Nam Việt thành nước cộng-hòa). "Liên-bang Đông-dương" từ đó mất tên.

3) Tên thật của Đỗ Mười: Nguyễn Cống.

- Lê Duẩn: Lê Văn Nhuận.
- Lê Đức Thọ: Phan Đình Khải.
- Mai Chí Thọ: Phan Đình (...)
- Đinh Đức Thiện: Phan Đình Dinh (Lê Đức Thọ, Mai Chí Thọ, Đinh Đức Thiện là ba anh em ruột).
- Phạm Văn Đồng: Lâm Bá Kiệt.
- Trường Chinh: Đặng Xuân Khu.
- Trần Độ: Tạ Ngọc Phách.
- Trần Bạch Đằng: Trương Gia Thiều (em ruột dân-biểu Trương Gia Kỳ Sanh), bí danh: Tư Méo, Tư Ánh.
- Võ Nguyên Giáp: Dương Hoài Nam.
- Võ Chí Công: Võ Toàn.
- Võ Văn Kiệt (tên thật), bí danh: Sáu Dân.
- Vũ Mão: Đặng Vũ Mão (cháu Trường Chinh Đặng Xuân Khu).
- Hoàng Văn Hoan: Lý Quang Hoa.
- Lê Đức Anh (tên thật), bí danh: Sáu Nam.
- Lê Quang Đạo: Nguyễn Đức

Nguyên.

- Tố Hữu: Nguyễn Kim Thành.
- Nguyễn Văn Linh: Nguyễn Văn Cúc.
- Phạm Hùng: Phạm Văn Thiện.

KỴ HÚY

Hỏi: Ngày xưa học trò làm bài thi phải biết tránh những chữ "húy", nếu không sẽ bị đánh trượt và còn bị phạt. Những chữ đó là những chữ nào? Và tránh cách nào?

Phạm Long An
Toronto

Đáp: Các chữ húy triều Nguyễn rất khó nhớ và ngày càng thêm nhiều, xin tóm lược như sau:

Đời Gia-long, năm thứ 6, ban hành những chữ "húy" phải tránh như sau:

- Những chữ khi đọc phải tránh âm, khi làm văn phải viết thay bằng chữ khác (cả những chữ đồng âm, khác cách viết, cũng phải đọc trại đi):

hoãn phải thay bằng chữ *úc*
ánh phải thay bằng *chiếu*
chủng phải thay bằng *thực*
luân phải thay bằng *diệu*
hoàn phải thay bằng *viên*
lan phải thay bằng *hương*

- Những chữ khi đọc phải tránh âm, khi viết phải thêm bộ *xuyên* bên cạnh: *khang, khoát, thuần.*

Năm Gia-long thứ 18, thêm hai chữ:

hiệu phải thay bằng *hạo*
đởm phải thay bằng *phủ.*

Minh-mạng nguyên niên, đối với các chữ húy trên đây, ngoài việc đọc tránh âm, làm văn phải viết thay bằng chữ khác, còn cấm đặt tên trùng. Ngoài ra, vua còn cấn đặt tên trùng với các chữ húy kể sau: *kim, hoàng, nguyên, lan, tần, thái, chu, thụ.*

Minh-mạng năm thứ 6, vua cấm thêm chữ *luân, hoàn, lan, đang.*

Minh-mạng năm thứ 14, vua cho miễn thêm nét vào hai chữ *hoàn, lan*, nhưng vẫn phải đọc tránh âm và không được đặt tên trùng.

Minh-mạng năm thứ 15, vua ra lệnh, khi gặp chữ tài-*chủng* phải đổi thành tài-*thực;* gặp tộc-*chủng* đổi thành tộc-*loại.*

Minh-mạng năm thứ 17, cấm viết, đọc và đặt tên trùng 7 chữ: *hiệu,* 3 chữ *cảo, điểu, hiệu, đởm.*

Hạo đọc là *hiệu. Điển* cũng đọc là *hiệu. Cảo* cũng đọc là *hiệu* hay *hác.*

Cảo (bộ *hòa)* đọc là *giáo.*

Cảo (bộ *mịch*) đọc là *cáo.*

Đời Thiệu-trị nguyên niên, cấm thêm 3 chữ (kể cả các chữ đồng âm dị nghĩa):

hoàn đổi thành *minh*
dung đổi thành *chính*
tông tùy-nghi đổi thành chữ khác, có khi thành *tôn.*

Thiệu-trị năm thứ 7, cấm thêm 3 chữ:

thì phải thay bằng *tự,* đọc trại là *thời.*

hồng phải thay bằng *đại.*

nhậm phải thay bằng *dụng.*

Đời Tự-đức năm thứ 3 ghi rõ lệnh phạm về tội phạm húy:

- làm văn phạm húy, không viết thay bằng chữ khác: phạt 100 trượng, tước danh-tịch (lột bằng).
- không thêm bộ *xuyên*, không viết bớt nét, không đổi những chữ đồng âm với chữ húy: phạt 90 trượng, miễn lột bằng.

Tự-đức năm thứ 4, cấm thêm các chữ: *đang, thực, hoa, luân.*

May cho đất nước, triều Nguyễn chỉ làm vua có 4 đời chính! Giá mà "thánh hoàng vạn đại" thì đến nay dân chúng không còn chữ mà dùng!

ĐINH LĂNG, TAM THẤT, ĐẢNG SÂM, CÁT SÂM

Hỏi: Thưa bác, theo tôi biết, không riêng gì Cao-ly có sâm mà Việt-nam cũng có nhiều giống tuy không gọi là sâm mà thật ra là sâm (như đinh lăng, tam thất) phải không bác? Còn có khi gọi là sâm (như đảng sâm, cát sâm) nhưng không phải là sâm.

Lê Văn Tường
Paris

Đáp: Ông nói đúng ở chỗ, nếu lấy cây nhân-sâm Cao-ly (Panax Ginseng C.A. Meyer) làm chuẩn để định-nghĩa, thì "sâm" phải có hai yếu-tố sau:

- thuộc họ ngũ gia bì.
- thành-phần hoạt-chất gồm có các hợp-chất Saponin, như: diol-(Rb1, Rb2, Rb3), triol (GRg1), ocoillol (RGo). Các hợp-chất này giúp con người xuân-hóa, trừ độc, tăng sức. Ngoài ra, sâm còn có hợp-chất polyacetylen giúp chống viêm cùng một số acide béo như pamitic, stearic, linoleic và acide amin

Bốn loại "sâm" Việt-nam (hội đủ những tính-chất trên) gồm có:

Câu đối Tết

Thanh Hữu Huyền

1) Tiếng pháo đón Giao Thừa, nghe chát chúa bên tai: tiếng dốt, tiếng nghèo, tiếng ngu cùng tiếng nhục.

Câu thơ chào Nguyên Đán, thấy rõ ràng trước mắt: câu buồn, câu tủi, câu tức lẫn câu thương.

2) Bốn nghìn năm, đất chở, trời che, biển báu, rừng ngà, sao cứ mãi nghèo nàn Xuân biết chứ?

Bảy mươi triệu, nòi Hồng, giống Lạc, trai tài, gái hạnh, bởi vì đâu hèn yếu Tết hay chăng?

3) Tết đến. Nhớ quê nhà! Trời bể mịt mùng, trông lại, đau lòng người viễn xứ!

Xuân về. Buồn đất khách! Áo cơm cay đắng, nghĩ càng xót dạ kẻ tha phương!

4) Viết câu đối chào Xuân, dốc hết chân thành, chuyển cả tình thương về nước tổ.

Chép vần thơ đón Tết, trọn niềm tha thiết, gom bao nỗi nhớ gửi quê nhà.

- Sâm Nam (Pamax Vietnamensis & Grushv) mọc ở cao-nguyên Trung-phần.

- Tam thất (Panax Pseudo-ginsdeng Wall) mọc ở cao-nguyên Bắc-phần.

- Đinh-lăng (Polyscias Fruticosa Harms) mọc khắp ba miền Việt-nam.

- Chân chim (Schefflera Octophylla Harms) mọc vùng Vĩnh-phú, Lào-cai, Hòa-bình.

Riêng những cây thuốc cũng gọi là "sâm" nhưng dược-tính khác hẳn nhân-sâm, gồm 12 loại:

- Đảng sâm (họ Campanulaceae): trị thiếu máu, vàng da, bạch huyết, bổ dạ dày, trị ho, tiêu đàm.

- Cát sâm (họ Papillionaceae): bổ máu, lợi tiểu, trị ho, sốt, nhức đầu.

- Đan sâm (họ Labiatae) trị đau bụng, viêm khớp, giúp điều-hòa kinh-nguyệt phụ-nữ.

- Thổ Cao-ly sâm (họ Portulaceae): trị ho.

- Bàn long sâm (họ Orchidaceae) chữa bệnh thận.

- Sa sâm (họ Compositae): trị ho, tiêu đàm, chống sốt.

- Khổ sâm (họ Simarubaceae): trị bệnh dạ dày.

- Huyền sâm (họ Scrophulaliaceae): chống viêm, chống sốt, trợ tim.

- Bố-chính sâm (họ Malvaceae): thông tiểu, điều kinh, chống sốt, chữa bệnh phổi.

- Đại hành sâm (họ Iridaceae): chống độc.

- Sâm rừng (họ Nyctaginceae): thông tiểu, nhuận trường.

- Sâm cau (họ Amarillidaceae): trong uống ngoài thoa, trị suyễn, trĩ, ghẻ chốc, loét, tiêu chảy, đau bụng.

---

gôm:

Làng Văn số 112, bài *Hình-dáng con người qua những nét chữ nho* của Lê Văn Lân, trang 27, cột 2 , dòng 12 (từ dưới): *"Pascal còn nói..."*, xin sửa lại là *"Descartes nói..."*



Giới-Thiệu Sách Mới

Tình-Khúc Hồi-Hương

Tuyển-tập 12 bài tình-ca của Phạm Anh Dũng, Duy Cường soạn hòa-âm cho tây-ban-cầm, Phạm Duy đề tựa, Mùi Quý Bông vẽ bìa và phụ-bản, Le's Media tái-bản lần thứ nhất.

Tác-giả sinh năm 1949 tại Thái-bình, nguyên trung-uý Quân-y trong quân-lực VNCH, hiện hành-nghề bác-sĩ tại California, Hoa-kỳ.

Nhạc Phạm Anh Dũng gây được xúc-cảm, ngữ-điệu phong-phú tự-nhiên.

Tình-khúc hồi-hương giá 6 mỹ-kim; liên-lạc: Le's Media, 13602 Ibbetson Ave., Bellflower, CA 90706, USA.

Tuổi Thơ Ngây

Tuyển-tập 17 bài tình-ca phổ từ thơ Phạm Văn Hải, của các nhạc-sĩ An Thuyên, Hoàng Văn, Nguyễn Ánh Chi, Phú Ân và Y-Vân Trần Tấn Hậu.

Phạm Văn Hải đã xuất-bản kịch thơ *Hoàng-hậu Ly Cơ* (1974) cùng các tập thơ *Tiếng sáo Trương Chi* (1973) và *Nhà ma* (1993).

Tập thơ phổ nhạc *Tuổi thơ ngây* giá 8 mỹ-kim; liên-lạc: Phạm văn Hải, 1840 W. 17th St., Santa Ana, CA 92706, USA.

Kiến-Thiết Việt-Nam Tương-Lai: Kinh-Tế, Chính-Trị & Giáo-Dục

Nghị-luận của Phạm Viết Chương và Nguyễn Viết Hồng, Thiên-Nga (Houston, Hoa-kỳ) xuất-bản.

Các bài viết trong tập có tính-cách nhận-định hơn là lập-thuyết, giọng văn chừng mực, nhiều tư-liệu.

Sách dày 280 trang không đề giá; liên-lạc: Thiên Nga 2929A Milam St., Houston, TX 77006, USA.

Bóng Mờ Hiu-Quạnh

Truyện dài của Lê Thao Chuyên, Xuân Thu xuất-bản.

Bóng mờ hiu-quạnh mượn bối-cảnh xã-hội Việt-nam thu nhỏ trên một hòn đảo tị-nạn.

Sách dày 456 trang giá 15 mỹ-kim; liên-lạc: Xuân Thu.

Nguyễn Công Trứ, Sự-Nghiệp và Thi-Văn

Biên-khảo của Trúc Lâm Nguyễn Xuyên, Thời Văn xuất-bản.

Sách viết về thân-thế, sự-nghiệp của Nguyễn Công Trứ kèm 70 bài thơ văn sưu-tập. Ngoài ra, còn có phần phụ-lục viết về hát nói; huyền-sử về cây đàn đáy và cặp phách; cách cầm chầu.

Sách dày 248 trang giá 12 mỹ-kim; liên-lạc: Thời Văn, 842 S. First St., Suite 9, San Jose, CA 95110, USA.

Ảo Vọng Mùa Thu

Truyện ký lịch-sử của Hoàng Thị, Người Dân xuất-bản, bối-cảnh xã-hội Việt-nam 1945.

Sách dày 160 trang giá 7 mỹ-kim; liên-lạc: Người Dân, P.O. Box 2674, Costa Mesa, CA 92628, USA.

Tha Hương Mười Tám Năm, Sầu Có Ai

Tập thơ thứ sáu của nhà thơ kiêm Đông-y-sĩ Dương Huệ Anh, Phương Đông xuất-bản.

Dương Huệ Anh là người yêu thơ, có xu-hướng làm mới thi-ca. Thơ của ông không có tuổi, chỉ dồi-dào cảm-xúc.

Tập thơ dày 132 trang giá 10 mỹ-kim; liên-lạc: Dương Huệ Anh, 1923 Mt. Pleasant Rd., San Jose, CA 95148, USA.

Mây Trời Ai Nhuộm Tím

Tập thơ của Lê Quang Phúc, tác-giả xuất-bản.

Toàn bộ tập thơ là những lời khắc-khoải về một cuộc tình tan vỡ: *bởi em quên nên anh nhớ gấp hai lần, nhớ cho anh và nhớ cả cho em.*

Tập thơ dày 88 trang, không in giá bán và địa-chỉ nhà xuất-bản.

Tuyển-Tập Thơ Văn Hoàng Mộng Thu

Gồm 46 bài thơ và 1 truyện ngắn của Hoàng Mộng Thu, Như Sương vẽ bìa và phụ-bản, T.C. Thuận phổ nhạc, Thụy Cầm viết tựa, Thời Văn xuất-bản.

Sách dày 114 trang không đề giá và địa-chỉ nhà xuất-bản.

Lối Cũ Chẳng Sao Quên

Ký của Bích Huyền, bìa và phụ-bản của Mùi Quý Bồng, Nguyễn Ngọc Ngạn giới-thiệu, thay lời bạt của Huy Phương, Bùi Bích Hà, Nguyễn Xuân Hoàng, Lê Thụy, Phạm Quốc Bảo, Đỗ Kim Toàn, Hoàng Khởi Phong, Hoàng Dược Thảo, Chu Tất Tiến, Phạm Cao Dương, Hồng Thủy, Linh Linh Ngọc, Mùi Quý Bồng, Hương Kiều Lan và Duy Trác, Le's Media xuất-bản.

Phong-cách văn-chương của Bích Huyền nhẹ-nhàng dù buồn giận hay châm-chọc. Phần đầu của cuốn sách, viết về quê nhà, Sài-gòn, Đà-lạt, Vĩnh-phú, thăm nuôi,.. gây cảm-xúc.

Lối cũ chẳng sao quên dày 224 trang giá 12 mỹ-kim.

Liên-lạc: Phạm Thị Nga, 17352 Santa Lucia St., Fountain Valley, CA 92708, USA.

Việt-Nam Binh Sử Võ Đạo

Sách nghiên-cứu của Cao Thế Dung về võ công, võ đạo Việt-nam từ thời Văn-lang đến Lê Lợi: Lạc Việt, Âu Việt, Trưng Vương, Bà Triệu, Phùng Hưng, Mai Thúc Loan, Bố Cái Đại Vương, Khúc Thừa Dụ, Ngô Quyền, Đinh, Lê, Lý Trần, Hậu Lê do Tiếng Mẹ (Phoenix, Hoa-kỳ) xuất-bản.

Sách dày 620 trang, không in giá và địa-chỉ nhà xuất-bản.

Thơ Đường

Trần Trọng San dịch và biên-chú về 96 thi-sĩ Trung-hoa từ thời sơ Đường, trung Đường tới vãn Đường (618-905), Bắc Đẩu tái-bản lần thứ nhất tại Gia-nã-đại (1993) với bản chữ mới, có sửa chữa so với bản in năm 1957.

Sách dày 404 trang giá 22 mỹ-kim; liên-lạc: Trần Trọng San, 380 Sprucewood Court, Scarborough, Ontario M1W 1R3, Canada.

Vẻ Vang Dân Việt, II

Tập II, bộ *The Pride of the Vietnamese*, viết bằng anh và việt-văn, ghi-nhận sự thành-tựu của người Việt hải-ngoại trong các lãnh-vực khoa-học kỹ-thuật, thương-mại, văn-học nghệ-thuật, xã-hội và học-đường, Trọng Minh thực-hiện.

Sách dày 700 trang, giá 32 mỹ-kim; liên-lạc: Lê Trọng Chất, 5101 Cambridge Avenue, Westminster, CA 92683, USA.

Hương sắc quê mình

Bút-khảo của nhà văn lão thành Lãng Nhân Phùng Tất Đắc, gồm các bài viết về các danh tài, liệt-nữ Việt-nam từ hai bà Trưng cho đến Song Thu nữ-sĩ.

Đây là công-trình văn-học đầu-tiên viết về phụ-nữ Việt. Một phần nhỏ trong loạt bài này đã đăng rải-rác trên tạp-chí *Làng Văn* trong hai năm qua và được độc-giả ưa chuộng.

Nhà văn Lãng Nhân năm nay 87 tuổi, hiện sống và tiếp-tục viết tại Luân-đôn, Anh-quốc.

Khởi nghiệp cầm bút từ năm 1926, cụ đã có gần 70 năm kinh-nghiệm trong nghề. Nổi tiếng từ thời có báo *Đông tây* (1928), cụ tiếp-tục viết cho các báo tại miền Nam, và bây giờ, tại hải-ngoại.

Về sách, Lãng Nhân có 13 tác-phẩm in trước năm 1975 và 4 cuốn in sau 1975. *Hương sắc quê mình* là tác-phẩm mới nhất.

Quí độc-giả *Làng Văn* muốn có một cuốn sách đẹp, giá-trị, một tài-liệu quí viết về danh tài liệt-nữ Việt-nam, xin gửi chi-phiếu về Làng Văn. Giá sách: 18 mỹ-kim (26 gia-kim cả thuế).

Gia-đình Cún

Tập truyện tuổi thơ, Làng Văn xuất-bản.

Phần lớn các truyện này đã đăng trên *Làng Văn*, và được các độc-giả tí-hon, cũng như phụ-huynh mến chuộng, yêu-cầu in thành sách.

Tác-giả đã gom các truyện lại, sắp xếp theo thứ-tự, nhuận-sắc, sửa chữa cẩn-thận. Bìa màu của họa-sĩ Nguyễn Nhật Tân cùng 28 bức minh-họa in kèm theo truyện.

Gia-đình Cún là một tuyệt phẩm dành cho tuổi trẻ và tất cả những người lớn còn giữ được hồn trẻ.

Đây là món quà quí mà các bậc phụ-huynh yêu trẻ, yêu văn-hóa Việt nên mua làm quà Tết cho các em cháu.

Giá sách: 10 mỹ-kim (14 gia-kim cả thuế). Xin gửi chi-phiếu về *Làng Văn*.

Đón đọc:

Đặc-phẩm

MƯỜI NĂM LÀNG VĂN TRONG DÒNG THỜI-CUỘC

diễn đàn



THƯ NGỎ GỬI BS PHẠM ĐẶNG LONG CƠ

Trần Văn Tích
(Đức quốc)

Thưa anh,

Có những bức thư mà nội dung khiến thời điểm gửi đi trở thành không mấy quan trọng, và đó là trường hợp thư này gửi anh.

Lẽ ra, trong tư cách Hội trưởng hội Y Nha Dược sĩ Việt Nam Tự do tại Cộng hoà Liên bang Đức, tôi đã phải lên tiếng, như các đồng nghiệp đại diện khác đã lên tiếng, sau khi được biết về hành động của anh tiếp đón đại sứ cộng sản Việt Nam tại Liên Hiệp Quốc. Nhưng tôi đã không làm như vậy vì ở xa không biết rõ nội vụ và nhất là vì tôi chưa muốn bày tỏ lập trường khi chỉ nghe tiếng nói của một phía. Nay thì tình hình có khác. Tôi đã được đọc bài *Minh định lập trường và quan điểm chính trị của Bác sĩ Phạm Đặng Long Cơ, Chủ tịch Phòng Thương Mại Việt Nam tại Orange County* đăng trên *Người Việt* số 2845 ngày 21.9.93.

Tựu trung, anh xác nhận hai sự kiện:

- Anh công khai ủng hộ giải pháp Hoa kỳ giải toả lệnh cấm vận đối với cộng sản Việt Nam;

- Anh trực diện đối thoại với ông Lê Văn Bàng, đại sứ CSVN tại Liên Hiệp Quốc.

Anh Phạm Hữu Trác, trong một bài phỏng vấn, đã bày tỏ quan điểm về chuyện giải tỏa lệnh cấm vận. Vì thấy lập luận của anh Trác rất vững chắc, tôi xin phép nhắc lại đây:

- Khi còn chính sách kỳ thị chủng tộc ở Nam Phi, lãnh tụ da đen Mandela đã đến tận Liên Hiệp Quốc tán thành việc bao vây kinh tế nước ông. Đến nay, sau khi Nam Phi chịu thay đổi chính sách thì cũng lại chính Mandela sang Liên Hiệp Quốc xin bãi bỏ bao vây kinh tế;

- Tổng thống lưu vong Bertrand Aristide của đảo quốc Haiti cũng xin trừng phạt kinh tế nước ông, để ép buộc phe quân phiệt tái lập thể chế dân chủ.

Phần tôi, xin phụ thêm một luận cứ mới: Trên tạp chí Mỹ *VFW Magazine* tháng 9.92, cựu Tổng thống Hoa kỳ Richard Nixon đã khuyên Hoa kỳ nên duy trì lệnh cấm vận đối với Việt cộng, chưa nên đặt bang giao với lũ "ngoài vòng công pháp quốc tế ở Hà Nội" *(the international outlaws in Hanoi)*, phải ép buộc Hà Nội tổ chức bầu cử tự do ở Lào, phải bắt chúng chấm dứt kỳ thị và đày ải quân công Việt Nam Cộng Hoà, phải hủy bỏ bộ máy quân sự và công an kìm kẹp áp bức, phải thi hành tự do dân chủ khắp cả nước,v.v.. Tôi không nghĩ rằng chỉ các ông Mandela, Aristide, Nixon mới có lý, còn anh thì không. Tôi chỉ nghĩ rằng là người quốc gia, chúng ta, trên nguyên tắc và theo lý trí, phải chống đối hủy bỏ cấm vận vì ủng hộ giải toả cấm vận là một hành động chẳng khác gì đơn phương, chủ động, tự nguyện ném cái phao để cứu vớt đám *international outlaws* ở Bắc Bộ phủ khỏi chết đuối. Anh nghĩ rằng đây là "con đường ngắn nhất và an toàn nhất thúc đẩy nhanh chóng tiến trình dân chủ hoá tại Việt Nam". Tất nhiên chẳng ai có thể cấm đoán tư duy của anh bay bổng theo những suy luận rất có thể chỉ là ảo tưởng; không ai có thể khẳng định rằng đây là "con đường ngắn nhất và an toàn nhất" hay đây lại là con đường dẫn đến nghĩa trang. Nhưng vấn đề là khi đưa ra những suy luận như thế, anh thực sự nghĩ đến đồng bào hay chỉ nghĩ đến bản thân, phe nhóm.

Tôi tìm được câu trả lời do chính anh cung cấp. Anh đã lập luận như vậy vì anh muốn "tranh đấu cho quyền lợi giới doanh thương Việt Nam ở Orange County nói riêng, ở hải ngoại nói chung". Vậy là rõ ràng, vậy là hắc bạch phân minh. Chỉ vì đồng đô-la mà anh đã hành động, trong tư cách Chủ tịch Phòng Thương Mại Việt Nam tại Orange County. Các thầy, các đàn anh đàn chị, các bạn, các đàn em đàn cháu đã, đang và sẽ phán xét tư cách con buôn này của y sĩ Phạm Đặng Long Cơ.

Anh đã dùng chữ "trực diện đối thoại" khi mô tả cuộc tiếp xúc với ông Lê Văn Bàng. Anh còn cho rằng "người quốc gia chúng ta có nhược điểm lớn là tránh né, không dám trực diện đương đầu với cộng sản", rằng "chúng ta cần buộc họ trực diện với chúng ta".

Tôi hy vọng rằng anh đã phát biểu mà chưa suy nghĩ cặn kẽ. Vì chỉ có như thế mới giải thích được sự lãng mạ đồng bào - những người đang sống và nhất là những người đã khuất - qua lập trường của anh. "Không dám trực diện đương đầu" chỉ có thể là thái độ của giặc cộng. Chúng sợ sự thật như Sa-tăng sợ nước thánh, chúng sợ đối thoại công khai như Dracula sợ ánh dương hay thánh giá. Cho nên chúng mới bóp nghẹt tự do ngôn luận một cách tàn bạo man rợ như chúng đã và đang làm, ở khắp nơi và ở mọi lúc. Còn người quốc gia chân chính có bao giờ tránh né, không dám trực diện đương đầu với cộng sản đâu? Anh tự khai là từng ở trong quân đội, vậy thì ở tư thế đó, anh đã làm gì? Sao anh lại có thể xuyên tạc chân lý một cách trắng trợn như thế?

Việt Cộng đang làm chủ một nước, đang độc quyền ấn định chính sách kinh tế. Đó là một thực trạng. Trước thực trạng đó, nếu muốn "đối

thoại" thì chỉ có các chính phủ trên thế giới mới là những cơ cấu đủ thế mạnh và có khả năng. Thế mạnh đó, khả năng đó, nhóm thương gia Việt Nam ở Orange County không thể có được.

Anh bảo anh "không cầu cạnh gì ông Lê Văn Bàng" nhưng liền ngay sau đó, anh xác nhận "tôi đặt vấn đề quyền lợi của giới doanh thương Việt Nam hải ngoại khi buôn bán, làm thương mại trong nước". Vì muốn về nước làm ăn buôn bán nên anh đi nói chuyện với bạo quyền, anh "đặt vấn đề quyền lợi", thế mà anh lại bảo là "không cầu cạnh", là anh "trực diện đối thoại". Trực diện thì có đấy, nhưng đối thoại thì rõ ràng là không. Xin anh rủ lòng thương tiếng mẹ đẻ một chút, đừng cưỡng bức ngôn từ, hiếp dâm chữ nghĩa như thế.

Ai cũng biết lợi nhuận không phải bao giờ cũng đi đôi được với chính nghĩa. Nhưng anh thiếu thành thật ở điểm mang những chiêu bài đạo đức như tự do dân chủ, tôn trọng nhân quyền dân quyền,v.v.. khoác lên âm mưu làm ăn lấy lời, ngụy trang ý đồ tìm kiếm lợi nhuận. Hy vọng moi được nhiều đô-la ở trong nước hơn ở thị trường Hoa kỳ, toa rập chia quả thực với loài quỉ đỏ, anh đang mặc áo giấy để đi với ma, vậy đừng có náu mình sau bộ cà sa Phật. Huống chi làm như thế, anh chẳng những thiếu thành thật, anh còn tỏ ra coi thường trí thông minh của đồng bào, óc phán đoán của đồng nghiệp một cách quá đáng.

TRƯỜNG-HỢP NGUYỄN CHÍ THIỆN

Trần Văn Thanh
(Đức quốc)

Thưa quý ông, tôi có sự ấm ách này đã lâu muốn thưa cùng quý ông nhưng ngặt vì ở xa không có phương tiện và cơ hội đọc được nhiều nguồn dư luận nên cứ mãi đắn đo theo phương châm *"biết thì thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe"*. Nay cây cột tôi dựa đã gần muốn ngã mà tôi cũng chưa nghe được gì hết nên đánh bạo viết thư này mong quý ông nhín chút xíu thì giờ giải đáp giùm hầu tôi có thể lấy lại niềm tin ở những người dẫn dắt dư luận ở hải ngoại nầy.

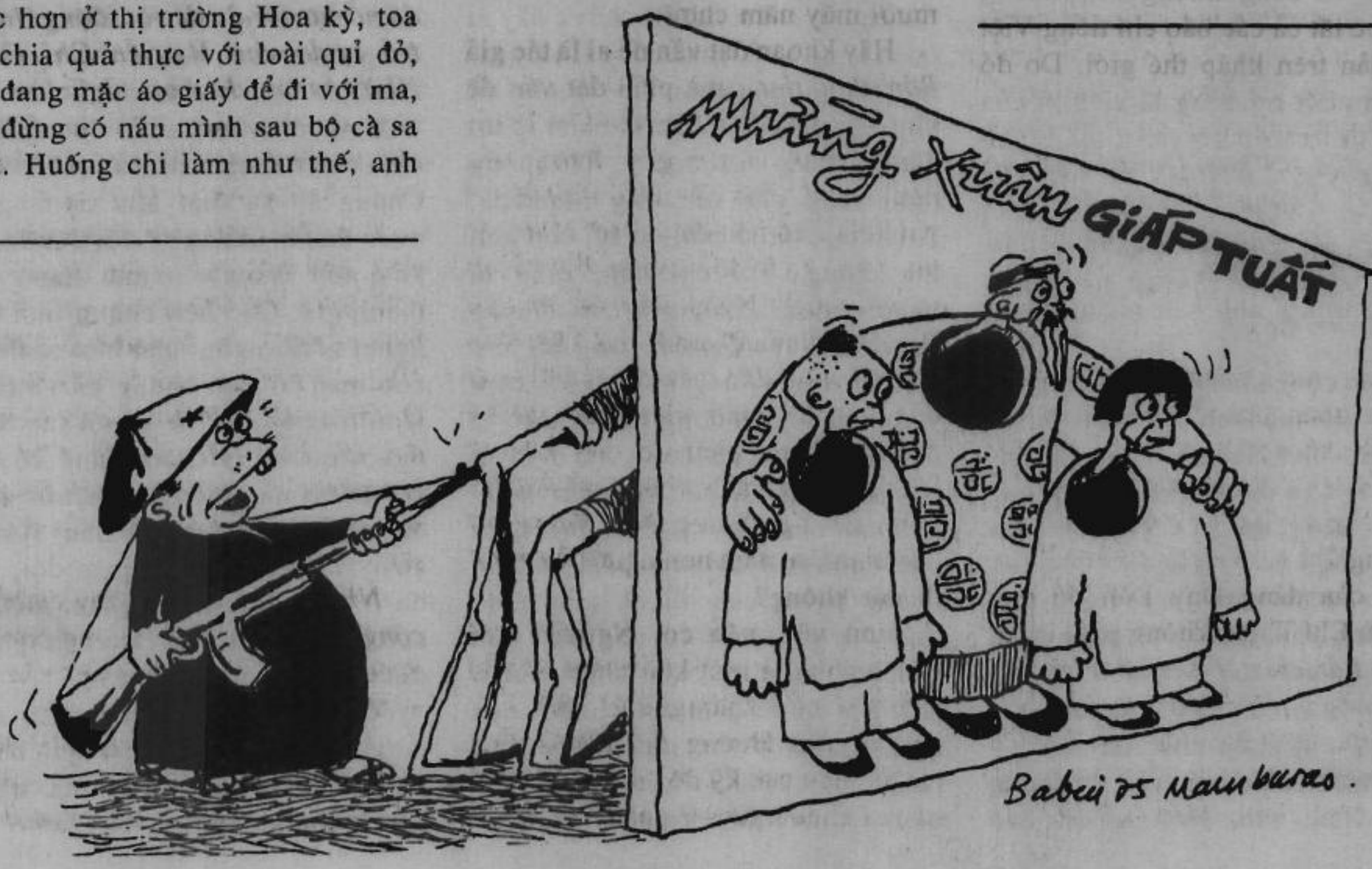
Tôi muốn nói trường hợp nhà thơ Nguyễn Chí Thiện.

Nhớ lại thời gian khoảng hơn 10 năm trước đây, khi tập bản thảo *Bản chúc thư của một người Việt Nam* được đưa ra hải ngoại nầy thì:

- Nó như một trái bom nguyên tử nổ lên đầu bọn cầm quyền cộng sản Việt Nam. Trái bom này chính ông Nguyễn Chí Thiện trong tinh thần Phạm Hồng Thái ở Sa Điện, tinh thần quyết tử của các phi công Nhật phi đội Thần Phong trong thế chiến II, đích thân ôm và châm ngòi nổ để thức tỉnh lương tâm thế giới.

- Đối với người Việt tị nạn CS, *Bản chúc thư*... là bản cáo trạng tập thể của toàn thể người Việt. Nó là miếng ớt lột lưỡi con nhồng tị nạn để trình bày tách bạch với cộng đồng thế giới về tội ác của CSVN. Vì tính cách tiêu biểu này, lúc đó hải ngoại đã dấy lên phong trào dịch *Bản chúc thư*... ra tiếng nước ngoài để được phổ biến rộng rãi hơn trong cộng đồng thế giới. Có người còn đi xa hơn nữa là đã đề nghị gửi *Bản chúc thư*... đến Ủy ban Nobel văn chương như một ứng viên của giải Nobel năm đó.

Trong suốt hơn 10 năm, kể từ khi Nguyễn Chí Thiện liều mình chạy



vào toà đại sứ Anh đưa tập bản thảo đó để phải đi tù, cho đến khi ông được chánh quyền CS dưới áp lực quốc tế phải trả tự do, ông cũng như Phan Nhật Nam, Doãn Quốc Sỹ, Tuệ Sĩ, Nguyễn Đan Quế,.. luôn luôn được coi như những "tù nhân của lương tâm thế giới".

Ngày nay, Nguyễn Chí Thiện đã được trả tự do, vậy mà tôi vẫn không được nghe (hay chưa được nghe) những nhà xuất bản Việt Nam nào cũng như những dịch giả đả động gì đến tác quyền *Bản chúc thư*...

Ai cũng biết, Nguyễn Chí Thiện trong sự bủa vây kinh tế của CSVN, rất nghèo. Thời gian ông trong tù, ở ngoài nầy ta có thể viện lý là muốn giúp đỡ (thực sự chỉ là sộng phẳng) cũng không dám vì sợ chánh quyền CS vin vào đó mà làm tình làm tội ông thêm. Ngày nay ông đã được trả tự do, lại được thế giới biết tiếng, theo tôi nghĩ, dẫu CSVN có muốn làm khó dễ ông hẳn cũng không dám. Thành ra tôi không hiểu tại sao có sự chậm trễ trong việc thanh toán tác quyền cho ông.

Tôi là một người tị nạn ở một tỉnh lẻ bên xứ Đức xa mút tí tè nên không có dịp và cũng không có phương tiện đọc tất cả các báo chí tiếng Việt xuất bản trên khắp thế giới. Do đó tôi còn chút hy vọng là việc lo của tôi chỉ là lo bò trắng răng, tác quyền của Nguyễn Chí Thiện đã được các đương sự bạch hoá và thanh toán từ lâu. Nếu được vậy, tôi sẽ đích thân xin lỗi vì đã hiểu lầm và có ý nghĩa xấu về các đương sự.

Nhưng điều làm tôi phẫn nộ và là nguyên nhân chánh khiến tôi viết thư nầy cho quý ông là khi tôi đọc quyển *Miền đất hứa* của nhà văn Trà Lũ. Trong truyện *Mẹ Việt Nam* trang 101, ông Trà Lũ viết là theo báo *Vạn Thắng* của đảng Duy Dân thì ông Nguyễn Chí Thiện không phải là tác giả của *Bản chúc thư*... mà chính nhà cách mạng Lý Đông A mới là tác giả đích thực. Sau đó nhà văn Trà Lũ phang ngay một câu: *"Thế thì chúng ta sắp được chứng kiến một hài kịch nữa, sau hài kịch Bùi Tín và Dương Thu Hương: có thực tù nhân Nguyễn Chí Thiện là tác giả tập thơ trên đây không? Bà con ta hãy chuẩn bị nín thở để chờ xem việc hấp dẫn này nha"*.

Tôi là một con ếch ngồi đáy giếng, không được đọc tờ báo *Vạn Thắng* gì đó của Duy Dân nên không biết mấy ổng đã lý luận ra sao mà khiến ông Trà Lũ một sớm một chiều kéo ông Nguyễn Chí Thiện từ vị trí một tù nhân lương tâm xuống ngang hàng với đám Bùi Tín, Dương Thu Hương là những kẻ đối kháng cuội của CSVN, những tay sai khổ nhục kế tìm cách (nhưng đã thất bại) chia rẽ hàng ngũ quốc gia

Tuy không biết mấy cụ Vạn Thắng lý luận thế nào để đổi mận thành đào chứ theo như tôi hiểu thì bản thảo *Bản chúc thư*... gửi ra ngoại quốc là bản viết tay. Các cụ có bản thảo viết tay nào của cụ Lý Đông A thì cứ trình làng, so sánh là thấy ngay. Nếu bản thảo *Bản chúc thư*... không phải là thủ bút của cụ Lý Đông A thì tôi không nghĩ Nguyễn Chí Thiện khùng đến độ có kiên nhẫn ngồi chép lại 192 bài thơ của cụ Lý rồi cầm vô toà đại sứ để đi tù mười mấy năm chơi!

Hãy khoan đặt vấn đề ai là tác giả *Bản chúc thư*... mà phải đặt vấn đề như vầy: Dầu cho Nguyễn Chí Thiện không phải là tác giả nhưng việc ông đem tập thơ vào toà đại sứ để rồi phải đi tù có nên được xem như một màn hài kịch đối kháng theo lệnh trên không? Ngày nay có ai cho hành động của Phạm Hồng Thái ở Sa Điện là một màn diễu dở vì trái bom ông đặt để định giết toàn quyền Merlin không phải do ông làm ra không? Một cách chung chung thì có ai coi người núp dưới *basement* chế bom can đảm hơn người ôm bom đi đặt không?

Hơn nữa, nếu coi Nguyễn Chí Thiện cũng là một khổ nhục kế của Hà Nội như trường hợp Bùi Tín, Dương Thu Hương thì đây là một trường hợp cực kỳ độc đáo. Một khổ nhục kế mà người thi hành đi tù chí chết để rốt cuộc không đem lợi ích gì cho CSVN mà trái lại, còn làm lợi cho những nạn nhân của chế độ đó.

Thưa quý ông,

Viết đến đây tôi rất mong được quý ông xài xể tôi là một con ếch ngồi đáy giếng hồ đồ, mấy điều tôi tố cáo đều trật lất trật xa. Dầu cho có bị chửi như vậy thì tôi cũng rất vui lòng và rất hãnh diện là một thành viên (hồ đồ) trong một cộng đồng người Việt quốc gia hải ngoại mà những người dẫn dắt dư luận là những người ngay thẳng đàng hoàng, nhìn xa biết rộng, không ăn nhảm nói nhảm. Mong vậy thay!

LTS: 1) Về vấn-đề thanh-toán tác-quyền cho thi-sĩ Nguyễn Chí Thiện, Làng Văn xin các nhà xuất-bản và các dịch-giả liên-hệ lưu ý giải-quyết (mặc dù tác-giả không hề nhắm vào mối lợi vật-chất khi chấp-nhận hi-sinh cả mạng sống để đưa cho kỳ được tập thơ ra trước công-luận thế-giới; và mặc dù phần lớn các cơ-sở in thơ Nguyễn Chí Thiện đều chỉ nhắm vào quyền-lợi tinh-thần và đại cuộc hơn là lợi nhuận vật-chất).

2. Cộng-đồng Việt-nam hải-ngoại đã nỗ-lực tối-đa để vận-động Hà-nội trả tự-do cho Nguyễn Chí Thiện. Nhờ vậy ông đã được nhận làm hội-viên danh-dự của Văn Bút 6 nước lớn, và tên ông nằm ở đầu danh-sách của Tổ-chức Ân-xá Quốc-tế.

Văn Bút Việt-nam Hải-ngoại (lúc nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn làm chủ-tịch) đã vận-động giải Nobel Văn-chương cho Nguyễn Chí Thiện. Nhà văn Trà Lũ, chủ-tịch Trung-tâm Ontario, đã nhờ tòa đại-sứ Gia-nã-đại tại Thái-lan chuyển tiền giúp Nguyễn Chí Thiện (nhưng cơ-quan này không bắt được liên-lạc với thi-sĩ).

Những nỗ-lực trên đây chứng-tỏ cộng-đồng Việt-nam không bao giờ quên tác-giả "Bản chúc thư của một người Việt-nam."

3. Bài viết của Trà Lũ chỉ nhằm nhắc lại một nghi-vấn về xuất-xứ của một tác-phẩm khi có người đặt

vấn-đề, hoàn-toàn không có ác ý đối với người mà chính ông ta đang tìm cách giúp-đỡ.

Cũng nên nói thêm, là bài báo của tờ Vạn Thắng đã bị phản-kích dữ-dội trên cuốn "Kết-thúc vụ án thiếu văn-hóa cuối thế-kỷ 20" của ông Trần Nhu.

NHÂN ĐỌC "TRƯỚC THỀM NĂM MỚI" CỦA NHN

Trần Văn Thành
(Tai A Chau, Hương-cảng)

Tình cờ mượn được tờ *Làng Văn* Xuân Quí Dậu 1993, rách bươm. Đọc Trước thềm năm mới của Nguyễn Hữu Nghĩa. Đã cũ rồi. Đọc vẫn thấy "đã", đầy sức thuyết phục. Nhưng cố-gắng của anh có đạt được không, khi cộng-sản đang tung hỏa-mù và thay hình đổi dạng?

Làm gì cho tương-lai là điều cần-thiết. Tôi đây là một người trong trại cấm, buồn-bã vì thời-cuộc, và không biết phải làm gì cả. *Đứng giữa trời mà reo* ư, hỡi anh thi-sĩ Cung Vũ?

Thưa thật với anh là, chúng tôi ở đây, việc đi định-cư hay trở về Việt-nam, không còn quan-trọng. Quan-trọng là đi định-cư rồi có còn tinh-thần đấu-tranh cho dân-chủ tự-do không? Và trở về, có tiếp-tục là hạt nhân chiến-đấu trong tương-lai không?

Ngày mai, trước mặt còn nhiều việc phải làm và đáng làm, không tham-vọng, không cần ai tôn-vinh.

Cuộc chiến-đấu sắp tới thuộc về thế-hệ mới, những người chưa từng sống dưới "chế-độ tham-nhũng Thiệu Kỳ" và cờ máu sao vàng. Nhưng ai sẽ dìu-dắt và nói lên những thực-trạng của xã-hội?

Nhồi sọ, tuyên-truyền, gây chia-rẽ, phao tin đồn nhảm, tàn-bạo,.. là nghề ruột của các đảng-viên Cộng-sản. Tuổi trẻ có phải là đối-thủ của họ chưa? Tuổi trẻ hải-ngoại lớn lên trong sự phồn-vinh của xứ người, đã biết gì về cộng-sản, ngoại-trừ mớ sách vở vô-hồn? Tuổi trẻ trong nước, chập-chững tới lớp mẫu-giáo đã được dạy tung-hô lãnh-tụ, phấn-đấu thành cháu ngoan bác Hồ... Sự thật của đất nước vẫn vậy, dù chấp-nhận nó hay không!

Làm gì cho ngày mai không phải là trăn-trở của riêng tôi, mà của một thế-hệ đang lớn. Xin chia sẻ cùng anh. Cùng các anh, các chị trong làng.

tin cộng đồng hải ngoại

Ở hải ngoại lắm cộng đồng
Âu, Mỹ, Úc thật khó lòng phân minh.

Cộng đồng này nhiệt tình ái quốc,
Cộng đồng kia mưu chước cầu tài.
Hoả mù giữa chốn trần ai,
Cùng giòng giống Việt, một bài lưu vong.
Mác Cộng Hoà làm thông hành tạm,
Được cưu mang khắp tám phương người.
No cơm ấm cật với đời
Thêm kiến thức, dễ bắt mùi lợi danh.
Quan với tướng đón anh Bùi Tín.
Văn và thương hội kiến Lê Bằng.
Forum, Y giới nhập nhằng,
Hợp lưu hoà giải càng hăng hơn người!

Hãy nhớ lúc tả tơi vượt biển,
Hãy nhớ đời thê thảm trong tù.
Ai gây phẫn hận nghìn thu
Cho dân nước? Phải bạn thù phân minh.

nam chi thượng nhân

ĐẤU TRANH NHÂN QUYỀN VÀ DU-LỊCH CỘNG-SẢN VIỆT-NAM

Nguyễn Châu Đạt
(Maryland, Hoa-kỳ)

Cháu vừa đến Hoa-kỳ, sau ba năm bốn tháng ở đảo. Việc đầu-tiên của cháu là tìm mua báo *Làng Văn*. Báo ở đây thì nhiều, nhưng cháu lại không thích, vì không có lý-do nào để xem một tờ báo vừa kêu-gọi đồng-bào tham-gia *Ngày quốc-tế nhân-quyền*, tố-cáo sự chà-đạp nhân quyền và những hành-vi bịp-bợm của cộng-sản, lại vừa đăng quảng-cáo đại hạ giá *"Tết về du-lịch Việt-nam"*.

Cháu không thể nào chấp-nhận chuyện này. Phản-ứng của cháu là tẩy-chay không đọc những tờ báo đó.

ĐỌC VÀ CỔ-ĐỘNG
làng văn

MUA BÁO DÀI HẠN
nhanh . rẻ . nhiều quyền-lợi khác

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt 10% khi mua sách do *Làng Văn* phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân, chi hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn.

Độc-giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check).

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu (postal money-order/mandat) mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu (money-order) mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu, theo giá tiền địa-phương, cho đại-diện của *Làng Văn* tại quốc-gia bạn đang cư-trú (xem danh-sách và giá tiền bên dưới).

GIÁ BÁO DÀI HẠN
(1 năm 12 số, kể cả báo Xuân)

Báo gửi trong nội-địa Gia-nã-đại:... 50 gia-kim (cả thuế)
Gửi đi Hoa-kỳ:..... ..đường bộ: 50 mỹ-kim (67 GK)
đường hàng không: 70 mỹ-kim (95 GK)
Các nước khác:.....đường thủy: 50 mỹ-kim (67 GK)
đường hàng-không: 80 mỹ-kim (108 GK)

Ghi-chú:
- Gia-kim: CA$ (tiền Gia-nã-đại); mỹ-kim: US$: (tiền Mỹ)
- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá: tại
  Đức: đường thủy 95 đức mã / hàng không 150 đức mã.
  Hòa-lan: đường thủy 105 gulden / hàng-không 170 gulden.
  Na-uy: đường thủy 400 krone / hàng-không 620 krone.
  Anh: đường thủy 40 anh-kim / hàng-không 65 anh-kim.
  Pháp: đường thủy 350 quan / hàng-không 600 quan.
  Úc: đường thủy 85 úc-kim / hàng-không 140 úc kim.
  Nhật-bản: đường thủy 7500 yen / hàng-không 12000 yen
- Chi-phiếu đề và gửi về đại-diện *Làng Văn* địa-phương:

Pháp:
Hội *Làng Văn*
(Bạch Thái Hà)
7 B-1 rue de Rethondes
95100 Argenteuil
(Điện-thoại: 34-10-26-46)

Đức:
Ngô Việt Dũng
Postfach 104122
44041 Dortmund
(ĐT: 656-949)

Hòa-lan:
Hồ Thị Chiến
Lyster 77
1628 Am-Hoorn-NH
(ĐT: 02290-31666)

Na-uy:
Dương Kim
Bjorn Bondes vei 153
1253 Oslo
(ĐT: 216-5607)

Úc-đại-lợi:
P.O. Box 198, Lakemba, NSW 2195
(ĐT: 758-2331)

Nhật-bản:
Đỗ Thông Minh
〒 140 Tokyo-To, Shinagawa-Ku
Yashio 5-12-69-115
(ĐT: 799-1763)

Độc-giả tại Anh, Pháp, Mỹ xin gửi thẳng chi-phiếu cá-nhân về tòa-soạn.

Quí vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 10 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày đặt mua. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quí vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,..).

Quí độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quí vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

.....

.....

mua:.....năm; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....năm báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

.....

.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quí độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO,
CHIA BUỒN, CHÚC MỪNG, BỐ-CÁO VIỆC RIÊNG,..

◉ *Chỉ đăng trên ấn-bản Toronto hoặc Montréal:*
bìa sau: mỗi ô 2"x3": 50 gia-kim/tháng; nguyên trang 400 GK
bìa trong (trước hoặc sau): ô 2"x3": 40 GK; nguyên trang 300GK

◉ *Đăng trên ấn-bản Canada (trên 2 báo Làng Văn và Tự-Do)*
trang trong: .....160 gia-kim
nửa trang:..... 90 gia-kim
1/4 trang.....50 gia-kim
1/8 trang: .....30 gia-kim

ĐĂNG DÀI HẠN TỪ 3 KỲ TRỞ LÊN ĐƯỢC HƯỞNG GIÁ ĐẶC-BIỆT

◉ *Ấn-bản quốc-tế:*
Bìa sau: 1 màu: 400 mỹ-kim; 5 màu: 600 mỹ-kim.
Bìa trong (trước hoặc sau): nguyên trang 300 mỹ-kim

◉ *Ấn-bản toàn quốc Gia-nã-đại và quốc-tế:*
Nguyên trang trong:..... 200 mỹ-kim (270 gia-kim)
Nửa trang: ..... 110 mỹ-kim (150 gia-kim)
1/4 trang: .....60 mỹ-kim (80 gia-kim)
1/8 trang: .....40 mỹ-kim (55 gia-kim)

Độc-giả dài hạn được bớt 15% khi đăng cáo-phó, chúc mừng, chia buồn

XIN GỬI MẪU QUẢNG-CÁO KÈM CHI-PHIẾU VỀ TÒA-SOẠN
HOẶC LIÊN-LẠC VỚI CÁC ĐẠI-DIỆN QUẢNG-CÁO TẠI ĐỊA-PHƯƠNG:
Toronto: (905) 607-8010 / Montréal: (514) 342-6706

THƯ-MỤC BỔ-TÚC

(DÙNG KÈM THƯ-MỤC LÀNG VĂN 1993 ĐÃ ĐĂNG TRÊN SỐ 105)

30 NGÀY THIỀN-QUÁN
14 mỹ-kim - 20 gia-kim

800 CÂU ĐÀM-THOẠI HOA VIỆT
15MK - 21GK

1500 TỪ-NGỮ TOÁN ĐIỆN-GIẢI
Vũ Công Hiển
11MK - 15.50GK

2000 CÂU THỰC-HÀNH ĐỂ GIAO-DỊCH VỚI NGƯỜI MỸ
7MK - 10GK

AL CAPONE IV
Tiểu-thuyết của Lê Xuân Nhị
18MK - 25.50GK

ANH NGỮ BÁO CHÍ
12MK - 17GK

BÍ-ẨN TIỀN KIẾP HẬU KIẾP
Sách thần-học
15MK - 21GK

BÍ-MẬT ĐÀN ÔNG TRONG TÌNH-DỤC
Sách giáo-dục sinh-lý của Trần Á Duyên Châu
12MK - 17GK

BỎ CHỐN MÙ SƯƠNG
Truyện ngắn, Song Thao
12MK - 17GK

BÚT KHẢO VỀ ĂN
Bút-khảo, Lê Văn Lân
10MK - 14GK

CÁC MÓN ĂN ĐẶC SẢN MIỀN NAM
12MK - 17GK

CÁCH LÀM MÓN ĂN ĐẶC-BIỆT BA MIỀN
Cô Lệ Hoa
12MK - 17GK

CẨM-NANG ĐÀM-THOẠI ANH HOA VIỆT
7,50MK - 10.50GK

CĂN-BẢN THỰC-HÀNH PHIM VIDEO
Sách dạy làm phim video theo phương-pháp mới nhất.
14MK - 20GK

CẨM-KHÊ DI-HẬN (4 cuốn)
Truyện dã sử, Yên Tử cư-sĩ
52MK - 73GK

CÂU CHUYỆN TRIẾT-HỌC
Sách triết của William Durant, Trí Hải và Bửu Đích dịch
14MK - 20GK

CÂY CỎ MIỀN NAM (TẬP 4)
Biên-khảo Phạm Hoàng Hộ
35MK - 49GK

CÂY ĐÀN MIẾN ĐIỆN
Đỗ Khánh Hoan dịch
10MK - 14GK

CHÂN TRỜI LAM NGỌC
Hồ Trường An
11GK - 15,50GK

CHUYỆN CỦA MỘT NGƯỜI DI-CƯ NHỨC ĐẦU VỪA PHẢI
Tạp-bút Nguyễn Bá Trạc
10MK - 14GK

CHUYỆN ĐỜI TÔI
Truyện dài của Quỳnh Dao
11MK - 15.50GK

CHUYẾN METRO ĐI TỪ BELLEVILLE
Tập truyện ngắn, Mai Thảo
10MK - 14GK

CON QUẠ VÀ CÂY KHẾ
Truyện song-ngữ Anh Việt
10MK - 14GK

CUỘC CÁCH-MẠNG BỊ PHẢN-BỘI
Sách chính-trị, L. Trost-ski
12MK - 17GK

CUỐI ĐÊM DÀI
Nguyễn thị Thanh Bình
10MK - 14GK

CỬA ĐỊA-NGỤC
Truyện dài, Trần Long Hồ
22MK - 31GK

DANH-TỪ KỸ-THUẬT ANH VIỆT
Biên-khảo, Nguyễn Đức Lưu
10MK -14GK

DI-CẢO NGUYỄN NGỌC HUY (4)
10MK - 14GK

ĐA TẠ
Hoàng Thị Đáo Tiệp
12MK - 17GK

ĐẢNG CẦN-LAO
18MK - 25.50GK

ĐẦU NĂM BÓI QUẺ
Linh Cơ Tử
8MK - 11.50GK

ĐOÀN VIẾT HOẠT VÀ NHÓM "DIỄN ĐÀN TỰ-DO"
10MK - 14GK

ĐÔI BỜ
Truyện ngắn Lê T. Thấm Vân
8MK - 11.50GK

ĐỒI LÁ KHÔ
Truyện dài của Nguyễn Tư
10MK - 14GK

ĐỜI NGHỆ-SĨ
Nguyễn Hiến Lê, danh-nhân
9MK - 13GK

ĐỨA CON TRONG THỜI CHIẾN
Truyện dài, Nguyên Bá
15MK - 21GK

GIA-ĐÌNH CÚN
Sách thiếu-nhi Ngô Nguyên Dũng
10MK - 14GK

HÀ-NỘI BÁO-ĐỘNG ĐỎ
Hồi-ký, Dương Văn Lợi
20MK - 28GK

HỌC ANH-VĂN BẰNG THÀNH-NGỮ
Trần Văn Điền
7.50MK - 10.50GK

HÍ-HỌA HĨM
14MK - 20GK

HỌC ANH-VĂN CHO NGƯỜI LÀM ĂN BUÔN BÁN
14MK - 19,50GK

HỒ-SƠ VUA DUY-TÂN
Hoàng Trọng Thược
20MK - 28GK

HỒI-KÝ MỘT ĐỜI NGƯỜI
Phạm Ngọc Lũy (nguyên Chủ-tịch PT quốc-gia yểm-trợ kháng-chiến Hoàng Cơ Minh)
25MK - 35GK

HUẤN-LUYỆN CẤP-TỐC VỀ "ELECTRONICS"
Tập I: 9MK - 13GK
Tập II: 12MK - 17GK

HUẾ TRONG MỖI CHÚNG TA
Biên-khảo của Kiêm Thêm
11MK - 15.50GK

HƯƠNG RỪNG CÀ-MAU
Truyện ngắn, Sơn Nam
8MK - 11.50GK

HƯƠNG SẮC QUÊ MÌNH
Lãng Nhân, bút-khảo về các bậc liệt-nữ Việt-nam từ thượng cổ đến cận-đại.
18MK - 25GK

JOHN KENNEDY VÀ CHIẾN-TRANH VIỆT-NAM
Trần Ngọc Dung
18MK - 25.50GK

KẺ ĐÀO MỘ
Truyện ngắn Trần Long Hồ
11MK - 15,50GK

KHOA-HỌC HUYỀN-BÍ
Biên-khảo của Kiêm Đạt
11MK - 15.50GK

KHUNG CỬA HẸP
Nguyên-tác Adré Gide
11MK - 15,50GK

LÀM MAI LÃNH NỢ
Truyện ngắn, Nguyễn Văn Ba
10MK - 14GK

MỐI TÌNH
NGƯU LANG CHỨC NỮ
Sách Anh Việt, T. Văn Điền
8MK - 11.50GK

MỘT KHOẢNH VNCH NỐI DÀI
Tạ Chí Đại Trường
16MK - 22.50GK

MUỐN LUẬN-ĐOÁN ĐÚNG SỐ TỬ-VI
Huyền Vi
9MK - 13GK

NAM-KỲ LỤC TỈNH I, II
Biên-khảo của Hứa Hoành
Mỗi cuốn 13MK - 18.50GK

NGHỆ-SĨ VN Ở HẢI NGOẠI
Nguyên Sa, bút ký
15MK - 21GK

NGHỆ-THUẬT NẤU ĂN NGON
8MK - 11GK

NGỤ-NGÔN LA FONTAINE
20MK - 28GK

NHÂN-TƯỚNG HỌC
Kiến-thức phổ-thông
16MK - 22,50GK

NHÂN-TƯỚNG TOÀN THÂN
8MK - 11GK

NHỮNG BÍ-ẨN SAU CÕI CHẾT
Đoàn Văn Thông
16MK - 22.50GK

NHỮNG CÕI GIỚI VÔ-HÌNH VÀ HỮU HÌNH
Đoàn Văn Thông
14MK - 19.50GK

NHỮNG KỲ-LẠ TRÊN THẾ-GIỚI
Đoàn Văn Thông
14MK - 19.50GK

NHỮNG NĂM MẤT TRẮNG
Trần Tri Vũ
25MK - 35GK

NOSTRADAMUS
14MK - 19GK

NÔNG TRẠI SÚC VẬT
Đỗ Khánh Hoan dịch
8MK - 11GK

NỬA CHỢ NỬA QUÊ
Truyện dài, Hồ Trường An
12MK - 17GK

NỬA ĐỜI TUNG CÁNH
Truyện ngắn của Herky 012
10MK - 14GK

NƯỚC TÔI DÂN TÔI
(Hồi-ký đức Đạt-lai Lạt-ma)
14MK - 20GK

PHƯƠNG-PHÁP NGHE VÀ NÓI ĐÚNG TIẾNG ANH
8MK - 12GK

PHƯƠNG-PHÁP NUÔI CON
Bà E. Sommes
7MK - 10GK

PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO
Phạm Công Thiện dịch
12MK - 17GK

PHƯƠNG TRỜI CAO RỘNG
Truyện dài, Vĩnh Hảo
15MK - 22GK

QUYỂN TRUYỆN KHÔNG TÊN
Hồi-ký, Hồ Dzếnh
7MK - 10GK

SẢN XUẤT VÀ CẠNH TRANH
Biên-khảo, Phạm Côn Sơn
7MK - 10GK

TẤM MÁU ĐEN
Hồi-ký, Võ Đại Tôn
20MK - 28GK

THUẬT YÊU-ĐƯƠNG
Sách giáo-dục sinh-lý
10MK - 14GK

TIẾNG ANH THỰC-DỤNG
Nguyễn Tế Thế
8MK -11.50GK

TIẾNG HÁT TRÊN CÁNH ĐỒNG XANH
Truyện ngắn Ph. Thanh Quang
12MK - 17GK

TIẾNG MỸ DỄ NÓI
12MK - 17GK

TÌNH YÊU
Tâm-lý giáo-dục, Nguyễn Thi
10MK - 14GK

TIỂU-THUYẾT I
Võ Phiến
15MK - 21GK

TRÁI TIM HẠNH-PHÚC
Truyện dài của Huy Phong
9MK - 13GK

TRẠM NGHỈ CHÂN
Truyện ngắn Tr. Anh Thụy
10MK - 14GK

TRẬN CUỒNG PHONG
Truyện dài Quỳnh Dao
12MK - 17GK

TRĂNG HOÀNG CUNG
Truyện dài, Phùng Quán
8MK - 11.50GK

TRUYỆN CỔ VIỆT-NAM
Truyện song ngữ
10MK - 14GK

TRƯỚC BẾN VĂN LÂU
Tập truyện ngắn, Việt Phương
10MK - 14GK

TUYỂN-TẬP NGUYỄN KIÊN GIANG
10MK - 14GK

TỬ-VI DƯỚI MẮT KHOA-HỌC
Biên-khảo, Vũ Thiên
12MK - 16GK

TỰ-ĐIỂN ANH VIỆT
65.000 TỪ
30MK - 42GK

TỰ-ĐIỂN GIẢI NGHĨA ĐIỆN TOÁN
Đỗ Thông Minh
20MK - 28GK

VẪN CHỜ XE THỔ-MỘ
Truyện ngắn, Vi Khuê
14MK - 20GK

XÓM VẮNG
Truyện Quỳnh Dao
10MK - 14GK

Quyền-lợi của độc-giả dài hạn Làng Văn cư-ngụ tại <u>Hoa-kỳ</u> và <u>Gia-nã-đại</u>:

Mua dưới 100 mỹ-kim (135 gia-kim): được bớt 10%.

Mua trên 100 mỹ-kim (135 gia-kim): được bớt 15%

Mua trên 500 mỹ-kim (675 gia-kim): được bớt 25%.

Giá sách trên đây bao gồm cước phí (đường bộ) và thuế dịch-vật (cho độc-giả cư-ngụ tại Gia-nã-đại).

Độc-giả tại Gia-nã-đại xin trả theo giá đã tính ra gia-kim (tiền Gia-nã-đại). Giá này đã bao gồm 7% thuế dịch-vật GST. <u>Nếu trả bằng giá mỹ-kim, xin cộng thêm 7%GST</u>.

Quyền-lợi của độc-giả dài hạn Làng Văn <u>ngoài Bắc Mỹ</u>:

Mua dưới 50 mỹ-kim (70 gia-kim): không được bớt, và xin trả thêm 10% tiền cước.

Mua từ 50 mỹ-kim (70GK) mỹ-kim trở lên 100 mỹ-kim (135GK) không được bớt, nhưng không phải trả thêm tiền cước.

Mua trên 100 mỹ-kim (135 gia-kim): không phải trả thêm tiền cước và được bớt 10%.

Mua trên 500 mỹ-kim (675 gia-kim): miễn cước và được bớt 15%.

Thư-từ, chi-phiếu gửi về:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1,
Canada

<u>Độc-giả tại Đức</u> có thể gửi thư đặt mua sách và chi-phiếu (bằng tiền Đức) về văn-phòng Làng Văn tại Đức, và nhận sách gửi trực-tiếp từ Gia-nã-đại.

Thư và chi-phiếu xin đề:
Ngô Việt Dũng
Postfach 104122
44041 Dortmund

Về cách tính thành tiền Đức, xin lấy giá mỹ-kim, nhân cho 1.9

<u>Độc-giả tại Pháp</u> xin gửi thẳng chi-phiếu cá-nhân bằng tiền Pháp về tòa-soạn ở Gia-nã-đại.

Về cách tính thành tiền Pháp, xin lấy giá mỹ-kim nhân với 7.

<u>Độc-giả tại Anh-quốc</u>: có thể ký chi-phiếu cá-nhân bằng anh-kim, gửi về tòa-soạn Làng Văn ở Gia-nã-đại.

<u>Độc-giả tại các nước khác</u> (ngoài Hoa-kỳ, Gia-nã-đại, Anh, Pháp và Đức), xin trả tiền bằng một trong những cách sau:

- Mua bưu-phiếu (postal money- order / mandat) tại bưu-điện, trả bằng gia-kim (GK).

- Mua ngân-phiếu (money-order) tại ngân-hàng, trả bằng mỹ-kim.

- Hoặc trả bằng tiền mặt (mỹ-kim hoặc tiền địa-phương tính ra tương-đương), gói kín và gửi bằng thư bảo-đảm về: Làng Văn.

thư đi tin lại

• Nguyên Hương phụ-trách



CHÚC MỪNG GIÁNG-SINH

Tính đến ngày 23.12.1993, tòa-soạn nhận được thiếp Giáng-sinh của quí thân-hữu và độc-giả kể sau; xin trang-trọng cảm ơn và kính chúc quí vị một dịp lễ an-bình, năm mới thịnh-vượng và hạnh-phúc:

Bạn Khánh Phương (Thụy-sĩ); Cô Nguyễn Thị Hòa (Paris, Pháp); Thi-sĩ Nguyễn Văn Ngọc (Connecticut, Hoa-kỳ); Ông Hà Văn Đặng (Sydney, Úc); Luật-sư và bà Trịnh Quốc Toản (Toronto, Gia-nã-đại); Ông Bà Lê Văn Thạnh (Montréal, Gia-nã-đại); Thi-sĩ Đặng thị Quế Phượng và gia-đình (Bỉ); Cô Lê thị Đông Triều (Toronto, Gia-nã-đại); Gia-đình Trần Anh Tuấn, Trần Ánh Tuyết (Toronto, Gia-nã-đại); Ông Nguyễn Bá Đàn (California, Hoa-kỳ); Họa-sĩ Phạm Thế Trung và gia-đình (Toronto, Gia-nã-đại); Luật-sư Michael Faber, Mai và các con (California, Hoa-kỳ); Ông Trần văn Đặng (California, Hoa-kỳ); Nhà văn Anh Vân và gia-đình (California, Hoa-kỳ); Thi-sĩ Trịnh Gia Mỹ, Nguyễn Ích Chúc và các con (California, Hoa-kỳ); Cô Lê thị Giang (Montréal, Gia-nã-đại); Bạn Hoài Hương (Montréal, Gia-nã-đại); Cô Trần thị Ngân (Texas, Hoa-kỳ); BS Lương Duyên Nam và gia-đình (California, Hoa-kỳ); Bà Trần thị Nhật Hồng (Sydney, Úc); Soeur Christine Trương Mỹ Hạnh (Georgia, Hoa-kỳ); Ông Bà Lê Văn Thuận (Bonn, Đức); Nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân (Arizona, Hoa-kỳ); Cô Đặng Hồng Hà (Virginia, Hoa-kỳ); Nhà văn Trường-sơn Lê Xuân Nhị và gia-đình (Louisiana, Hoa-kỳ); Ông Bà Hoàng Nhân (Hawaii, Hoa-kỳ); Master Web Inc. (Mississauga, Gia-nã-đại); Ông Bà Lê Kim Khánh (Edmonton, Gia-nã-đại); Celloglas (Scarborough, Gia-nã-đại); Cô Nguyễn Thị Ngọc (Mạc-tư-khoa, Nga); Thi-sĩ Hoàng Chính và gia-đình (Kitchener, Gia-nã-đại); Ông Lê Tấn Minh (California, Hoa-kỳ); Weller Publishing Co. (Etobicoke, Gia-nã-đại); Ông Nguyễn Thanh Hiệp (Vancouver, Gia-nã-đại); Bạn Kim Anh và gia-đình (Na-uy); Cô Thái Thị Ngọc Hà (Kiev, Ô-khắc-lan); Thi-sĩ Xuân Tước (Colorado, Hoa-kỳ); Anh Trần Văn Thắng (Mã-lai); Hươu Cao Cổ (California, Hoa-kỳ); Bà Lý Thị Hiệp (Đông-kinh, Nhật-bản); Thi-sĩ Vạn Giả (Montréal, Gia-nã-đại); Ông Hà Thanh Hiên (Luân-đôn, Anh-quốc); Ông Hoàng Lương (Sikiew, Thái-lan); Bà Trần Mộng Lan (Paris, Pháp); Bà Phạm Thị Lan và gia-đình cố thi-sĩ Kinh Tân (Kingston, Gia-nã-đại); Cô Agnès Nguyễn (Paris 13, Pháp); Thi-sĩ Thanh Hiền và gia-đình (Florida, Hoa-kỳ); Ông Trần Đoàn và gia-đình (Gabriel, Pháp); Ông Michael Trịnh Ích Phong (Toronto, Gia-nã-đại), Bà Nguyễn Lê Thanh (DC, Hoa-kỳ); Linh-mục Pierre Lê Văn Thắng (Hương-cảng); Ông Lê Thanh Đài, (California, Hoa-kỳ); Nhà văn An Khê Nguyễn Bính Thinh và gia-đình (Marignane, Pháp); Anh Minh Thạnh (California, Hoa-kỳ); Nhạc-sĩ Nguyễn Quyết Thắng và gia-đình (Hòa-lan); Ông Bà Hà Văn Cứ (DC, Hoa-kỳ); Thi-sĩ Trần Ngân Tiêu và gia-đình (Florida, Hoa-kỳ); Ông Lê Côn (Paris, Pháp); Thi-sĩ Nguyễn Huy Phước (New Jersey, Hoa-kỳ); Ông Lê Văn Năm (Berlin, Đức); Thi-sĩ Nguyễn Đức Tùng và gia-đình (Alberta, Gia-nã-đại); Cô Hà Thị Tú (Vancouver, Gia-nã-đại); Thi-sĩ Nguyễn Hoài Nam và gia-đình (Virgina, Hoa-kỳ); Cô Tú Lan (Vancouver, Gia-nã-đại); Nhà văn Hồ Phổ Lại (Ottawa, Gia-nã-đại); Ông Đinh Văn Đậm (Thụy-sĩ); Việt Kulli (Estonia); Ông Bà Trần Thường (Paris, Pháp); Giáo-sư Vũ Ngọc Đỉnh và gia-đình (California, Hoa-kỳ); Ông Lê Văn Tư (Melbourne, Úc); Ông Phan Nguyên và gia-đình (Minnesota, Hoa-kỳ); Ông Bà Đặng Trần Thứ (Manitoba, Gia-nã-đại); Linh-mục Joseph Nguyễn Đức Hậu (Thái-lan); Cô Lý Thu Hà (Thụy-điển); Ông Bà Võ Thành Long và Edel (Hương-cảng); Bà Nguyễn Thị Tuấn (Seattle, Hoa-kỳ); Ông Bà Lâm Văn Trung và các cháu Diễm Hồng, Quốc Hợp (Tennessy, Hoa-kỳ); Thi-sĩ Đắc Trung (Philadelphia, Hoa-kỳ); Tạp-chí *Diễn-đàn* (Tiệp); Gia-đình bạn Nguyễn Văn Liêu (Toronto, Gia-nã-đại); Gia-đình bạn Phạm Gia Hùng (Minnesota, Hoa-kỳ); Thi-sĩ Dương Hoài Ninh (Sydney, Úc-đại-lợi); Bạn Nguyễn Hữu Phước và gia-đình (Vancouver, Gia-nã-đại); Nguyễn Thị Thúy và các con (Sikiew, Thái-lan); Nhà văn Việt Phương (Dallas, Hoa-kỳ); Ông bà Lê Văn Thiện (Troyes, Pháp); Ông bà Lê Thị Tâm và Đỗ Văn Luật (Trung-tâm Đông Sơn, Bỉ); Bà Trần thị Cẩm Hà (Paris, Pháp); Họa-sĩ Vũ Thái Hòa và gia-đình (Troyes, Pháp); Nguyên Khanh và gia-đình (Na-uy); Thi-sĩ Đông Vũ (San Jose, Hoa-kỳ); Cô Lê thị Kiều Thu (Melbourne, Úc-đại-lợi); Ông Trần Văn Mùi (Nouvelle Calédonie); Bà Trần thị Hà (Bá-linh, Đức); Anh Trần Văn Nhã (Sherbrooke, Gia-nã-đại); Ông bà Tăng Fước (Bá-linh, Đức); Ông bà Trần Văn Ninh (Amsterdam, Hòa-lan); Nhà in Silver Printing (Toronto, Gia-nã-đại); Thi-sĩ Hoàng Bảo Việt và gia-đình Nguyễn Lê Nhân Quyền (Thụy-sĩ); Ông Nguyễn Đức Cương (Texas, Hoa-kỳ);

Nguyễn Thu Không, CA: Trong thư em đoán sai hai điều. Một, về "ông cụ"; hai, về việc "kêu gọi".

Sao không gửi bài thơ Quế Phượng... tây du cho chị xem? Thân.

Lê Thị Hồng Sương, München: Đã nhận đủ tiền, không kịp cập-nhật cái đuôi của mã số. Xin bạn yên tâm.

Anh Trần Văn Nhã, Sherbrooke: Xin tạ lỗi đã khiến cho anh bị càu nhàu, vì ông Bếp chú thích nhầm "Phanat" thành "Sikiew" dưới bức ảnh tết trung thu ở trại tị nạn Thái Lan trên số 109.

Lại tạ lỗi vì đã in sai số nhà của anh trong bản tin. Thật tai hại! Chắc anh cũng đã liên lạc gấp với nhà số 142 để nhờ họ nhận thư giùm, đừng trả lại bưu điện? Đã đính chính tất cả.

Cảm ơn về bài luận của cháu. Cho NH gửi lời khen. Thân.

Ông bà lang Trần, Đức: Đã nhận được bài của Đào tiên sinh, sắp đăng. Đang chờ đọc điều lệ vụ hội chợ sách quốc tế, hi vọng năm nay kịp góp mặt với người. Sẽ gửi thêm *Sự muôn năm cũ* sang, nhờ ông lang "mại" giúp. Các bài ông lang gửi, đã tới đủ.

Tháng này có hai người khen NH "đá" hay: bà lang khen NH "đá banh", và bạn văn ở Nam Cali khen NH "đá giò lái" giỏi. Thật ra, cô em nhỏ bé này có muốn "đá" đâu, chẳng qua là chuyện tình cờ!

Băng *Paris by nights* do gia-đình ông Tô Văn Lai thực-hiện, không phải HTT. Kính.

Anh chị Nguyễn Văn Ba, Saskatoon: Miền trung thổ xứ này mùa đông chìm dưới mấy thước tuyết, nông gia không viết văn thì làm gì cho hết nửa năm! Cảm ơn anh, cảm ơn... mùa đông. Thân.

Anh Cao Xuân Tứ, Hòa Lan: Bài đã ghi trong danh sách "sẽ đăng", nếu tác giả chờ lâu sốt ruột, lấy lại gửi cho báo khác, xin báo cho một tiếng, đỡ công NH xếp chữ rồi bỏ đi!

Ông Nguyễn Vũ Phương, Manila: Đã gửi thư mục và phần bổ túc sang cho ông, trong đó có chỉ dẫn cách mua sách do Làng Văn phát hành. Trong trường hợp hội thiện, tòa soạn sẽ cố gắng giúp đỡ tối đa. Ngoài sách đặt mua, NH sẽ gửi kèm một số sách tặng cho nhà trường. Kính.

Bích Thủy, Na Uy: Vậy là *Xuôi dòng Cửu long* đi luôn ra Bắc hải rồi! Để NH gửi bù cho bạn ta cuốn khác, đừng buồn! Thơ "sẽ đăng" chắc chắn sẽ đăng, NH giữ kỹ lắm, không mòn mất chữ nào đâu. Thân.

Linh Phương, Florida: Đã mua được thảo trình chép nhạc bằng máy vi tính rồi, LP tiếp tục gửi các bản hòa âm nhạc thiếu nhi về để trình làng.

Phương nói đúng: càng đau càng phải đứng thẳng và đi tới, đó là câu trả lời xác đáng nhất cho mọi trường hợp. Bên này vẫn thường. Nhà cửa, văn phòng đã ổn định rồi.

Vào dịp 19 tháng 6 năm nay cả làng sẽ đi Atlanta hát-nói (tiếng mới của Bếp, nghĩa là: đi hát và đi... nói). Nếu Phương muốn tổ chức sinh hoạt Orlando thì NH sẽ ghé, đỡ một chuyến vất vả. Đã nhận được các chi-phiếu, cảm ơn Phương. Thân.

Anh chị Tăng Fước, Bá Linh: Thật là một tai nạn! Chắc do phong bì dày quá mà nên nỗi. Lần sau, anh chị tính ra tiền Đức, ký chi phiếu gửi cho Ngô Việt Dũng, tay hòm chìa khóa của làng ở Dortmund (xem địa chỉ trang chỉ dẫn mua báo dài hạn) là tiện nhất. Kính.

Ông Nguyễn Văn Cường, Bergen: Cảm ơn gói "hạt" gửi làng. Cảm ơn lời nói dịu dàng phương xa. Muốn tưới hoa, cứ trồng hoa; Đất làng bát ngát nào là riêng ai! Kính.

Nguyễn Thị Thúy, Sikiew: Tất cả các gói báo gửi cho em đều bị trả về (tất cả 4 gói trong 4 tháng), Tìm hiểu nguyên nhân xem. Trang báo này, NH xé ra gửi bằng thư thường cho em để biết. Chúc em và các cháu may mắn hơn. Thân.

Thi sĩ Lãng Đãng, Đan Mạch: Thấy cảnh "chàng" làm thơ mà ngại "nàng" đọc được, cứ phải thu thu giấu giấu, nên NH bịa ra cái bút danh trên đây cho ông trú thân, nếu không thích xin la lên, NH sẽ đặt ra ...cái khác.

Ý kiến của ông về các tập *"Thơ Làng Văn"* hay lắm, nhưng phải đợi NH kiếm tiền đã, rồi mới tính tới được. Kính.

Thi sĩ Hoài Điệp: Đã nhận được 23 bài thơ. Bút hiệu của ông gợi nhớ tới Đinh Hùng (Hoài điệp thứ lang). Gay đấy!

Ông GL-145, Nam Dương: *Canada chiều nhớ* đã đến Canada. Cảm ơn ông. Chờ đọc bài phỏng-vấn. Kính.

Linh mục Lã Mộng Thường, Hoa Kỳ: Xin Linh mục cho biết tên thảo trình chữ Việt. Tòa soạn dùng VNU. Ngoài ra, đọc được VNI, VPS, Việt Toán, Việt Dấu nhưng không đọc được đĩa bài của Linh mục. Kính.

Nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân, AZ: Đã nhận được thư anh về vụ tuyển tập Bidong. Xin tấn phong anh làm "tư lệnh chiến trường". Sẽ có thư bàn vào chi tiết, và công bố "kế hoạch hành quân". Kính.

Ký giả Văn Bia, Boston: Cảm ơn ông về ảnh và băng. Công phu quá! Kính.

Anh Ngô Sanh, Downsview: NH có đọc bài báo ấy và ngạc nhiên y như anh: Ngài Vô thượng sư giúp đông giúp tây, giúp nạn-nhân động đất ở Phi, giúp người cùi Mỹ ở Hạ-uy-di, thậm chí giúp nhà giàu bị hỏa tai ở Malibu,.. mà chẳng thấy nói gì tới chuyện giúp đồng bào tị-nạn ở các trại, giúp các lớp Việt-ngữ ở

khắp nơi trên thế-giới! Có thể vì giúp nhà giàu thì được gắn mề đay, được phong làm công dân danh dự, còn giúp người mình thì chỉ mất tiền toi! Và cũng có thể những người được "giúp" ấy không đọc báo Việt nên không biết la lên, đòi cải chính!

NH đồng ý với anh về mọi khoản, trừ chuyện "xin đổi tên" để khỏi "mất lòng những bạn bè cuồng tín". Thấy chuyện gì phải thì mạnh dạn mà nói, tại sao lại rụt rè? Chính vì thiên hạ ai cũng sợ mếch lòng, sợ đụng chạm nên cứ lui dần vào bóng tối, giấu tên mà than thở, nhường chỗ sáng cho những quái nhân của thời đại hoành hành.

Quả thật, nên tránh đụng chạm tới tôn giáo, nhưng trước hết phải là *tôn giáo* cái đã. Tôn giáo và tà giáo là hai thứ khác nhau.

Ông Hoàng Hoa, Luân Đôn: Tòa soạn đã làm phóng ảnh hồ sơ về vụ cuốn sách *Kỷ niệm về một bài hát* của ông, chuyển sang làng Hồng một bản để những người trong cuộc giải quyết trước.

Theo chỗ NH được biết, cô NBT (con gái của dân biểu hai chính thể NCH) đã tách khỏi làng Hồng, và vì thế "hai bên" không thể bảo gì nhau được. Dù sao, làng Hồng cũng nên lên tiếng nói rõ về việc này. Kính.

Ông Minh Đạo, Vitry sur Seine: NH đồng ý, truyện nhạt, nhưng là chuyện thật. Vì tính cách "thật" đó, mà hoan hô! Kính.

Anh chị Lâm Văn Trung, Knoxville: Đang lay hoay tìm cách giúp anh chị vụ trại hè. Đồng ý là rất cần thiết, về mặt tinh thần và tư tưởng. Kính.

Anh Lưu Hải Sơn, Đức: Lại có bút hiệu mới! Viết văn chứ có làm hội kín đâu mà nhiều "bí danh" thế! Nên xây dựng cho mình một cái tên. Một thôi. NH chán mấy ông có một chục bút hiệu như... Bếp Mập lắm rồi.

Việc viết văn đôi khi phải làm "liền tay" như cưới vợ, đừng để lâu ngày, ý tưởng "chai" hết. Mỗi thời, mỗi giai đoạn của cuộc đời có một nỗi bức xúc riêng. Phải nắm bắt và viết ngay. Đối với nhà văn, cuộc sống ổn định đôi khi đồng nghĩa với cái chết đấy. Thân.

Anh Bùi Duy Thuyết, CA: Cảm ơn anh về thơ và ảnh. Tất cả đều đẹp. Xin tiếp tục như vậy. Kính.

Thi sĩ Trần Ngân Tiêu, Florida: Đã nhận được đầy đủ: truyện, thơ, ảnh, bài phỏng vấn,.. cho cả hai báo. Đa tạ.

Nguyên Văn, St. Paul: Chăm sóc một lúc ba thằng nhóc mà còn viết được ra chữ là hay rồi. Sẵn trớn đẻ luôn cho đủ chục, thử tài "lửa tắt cơm sôi" của nàng ra sao? Đã nhận đủ hai truyện ngắn. Thân.

Ông Thế Hùng, Phi Luật Tân: Đã nhận được thơ. Chào mừng ông sang Toronto định cư? Bao giờ thì lên đường? Kính.

Việt Tiến, Luân Đôn: Tết này có về Gia Nã Đại không? Nhớ mang cái truyện "đấn đo chưa gởi" về, cho xem. Cái tên "Ty Yến" nghe như con gái, lại nhắc nhớ "Toan Ánh". Thân.

Ông Trương Duy Cường, San Jose: Lệ làng không đăng bài trùng, khi nào có bài "riêng", xin ông gửi cho. Kính.

Trần Bích Vân, Thái Lan: Mừng em sắp tháo cũi xổ lồng sau 4 năm tù tị nạn. Đọc thư em, cảm động: *"Em trông ngày trông đêm mau tới ngày sang Úc để mua cho riêng mình một tờ Làng Văn ngồi đọc cho thiệt đã, chứ không phải năn nỉ mượn rồi đọc vội đọc vàng để kịp trả cho người ta."*

Chúc em may mắn trên vùng đất mới.

Thi sĩ Dương Huệ Anh, San Jose: Cảm ơn thi sĩ về các tập thơ, ảnh và tình lân ái. Hôm rời San Jose, vội quá không kịp đi ăn trưa với nhau như đã hẹn, NH rất áy náy. Kính.

Ông Hoàng Lương, Sikiew: Sẽ theo lời chỉ dẫn của ông về việc gửi thuốc. Chúc ông may mắn hơn. Kính.

Nhà văn Diệu Tân, San Jose: Anh em ở Ontario về rất "chịu" anh em Bắc Cali: vững và đảm. Chờ đọc Kỷ yếu Văn bút của các ông. Kính.

Trần Hồng Duy, Phi Luật Tân: Vậy là "cứ điểm tị nạn" cuối cùng là Phi Luật Tân cũng đã lung lay. Có gì thay đổi về sinh hoạt trong trại, xin anh thông báo cho biết. Kính.

Việt Kulli, Estonia: Đã gửi báo trở lại. Có chuyện gián đoạn vì các em ...lười viết thư về. Tình hình xã hội bên đó thay đổi hoài. Mỗi tháng một lần, các em viết cho tòa soạn mấy dòng, cho biết các em đã nhận được báo, vẫn ở địa chỉ đó,.. có vậy tòa soạn mới yên tâm gửi tiếp. Cước bưu điện rất đắt. Mỗi khi nhận được một gói báo trả về vì người nhận dời chỗ ở, *nghe xót xa như... rụng bàn tay!*

Chúc các em tìm được chút hơi ấm qua mùa đông 20 độ âm. Thân.

Anh Trần Minh Phú, Đức: Cảm ơn anh đã tế nhị "biết NH mắt kém" nên in ra chữ "thiệt bự" cho dễ đọc!

"Hoài Hương" là biệt hiệu. Bài thơ chưa được, nhưng NH sẽ chuyển cho HH. Mai kia mốt nọ nếu có chuyện gì xảy ra, chớ có mắng... bà mai. Thân.

Nhà văn Lê Thao Chuyên, Hoa Kỳ: Không đọc được đĩa chữ. Có cách gì chuyển sang VNI hay VNU không? Mong tin.

Thi sĩ Thanh Hữu Huyền, CA: Đã nhận được tiền. Không có gì bất tiện cả. Đối với anh em HO mới sang, tòa soạn không có phương tiện để biếu một vài kỳ, anh em tự mua 3 tháng hay nửa năm cũng quí, không

nhất thiết phải mua đúng một năm. Với độc giả thường thì không nên. Muốn cho báo "hay" thì tránh bớt việc cho tòa soạn, vốn đã ít người, nhiều việc. Kính.

Thi-sĩ Hoài Việt, Paris: Sẽ tính sổ *Làng xưa*... rồi chuyển hoán thành *Làng Văn* theo tôn ý. Kính.

Anh Phạm Tâm Phố, BC: Đọc thư anh, vui. Biết lo xa như vậy là phải! Cảm ơn hộ "cô bạn hàng xóm" của anh về sự quí mến đã dành cho NH. Thân.

Trâm Lương, Florida: Chúc mừng cô bạn nhỏ đã yên bề gia thất. Tu thân (học hành đỗ đạt), tề gia (cưới vợ lấy chồng) xong rồi, bắt đầu lo trị... bút đi là vừa, kẻo mai kia con cái nó quấy, muốn viết cũng không được. Cho em ...ba tháng trăng mật, xong rồi sau đó phải nộp bài, không thì NH sẽ bẹo tai cả hai đứa. Thân.

Bạch Liên cư sĩ, Na Uy: Thời đại tân tiến có khác, người xưa cho nhau ăn bánh vẽ, còn người thời nay đãi nhau bằng bánh... ảnh! NH đang ăn kiêng đấy, gửi bánh sang mãi, cặp mắt này nó to ra là NH bắt đền! Thân.

Ông Phạm Bá Ngọc, BC: NH cũng không biết cách nào đưa chữ xuống máy in. Tòa soạn xài VNU trong Windows, mở Microsoft Word ra là dùng ngay nên không gặp rắc rối này. Ông thử viết thư hỏi hội Chuyên-gia xem. Kính.

GS Đặng Văn Tân, Rwanda: Đặc phẩm *Mười năm Làng Văn* sẽ phát hành cuối năm 1994, độc-giả dài hạn của làng được bớt 50% trong đợt phát-hành đầu tiên (qua thời hạn đó, sẽ bán như một cuốn sách thường). Khoảng tháng 9.94 sẽ quảng-cáo giá bán và phiếu đặt mua, xin ông bà đón xem.

Giá một năm báo máy bay là 110 gia kim (tiền Canada) hay 80 mỹ kim (tiền Mỹ). Ông có thể mua bưu phiếu (mandat) tại bưu điện hay ngân phiếu (money-order) tại ngân hàng. Bưu điện chỉ bán bưu phiếu bằng gia kim; trong khi nhà băng chỉ bán ngân phiếu bằng mỹ kim. Kính.

Lệ Hằng, Pháp: Sách đã gửi từ lâu. Cụ thể-hóa cách chọn bài của Làng Văn, đặt thành "hệ số", sẽ như sau:

- giá trị nội dung: 8
- tên tuổi: 1
- phe cánh, công trạng: 1.

Dĩ nhiên là cũng có bất công cho những người chưa có tên tuổi và không quen biết, ân nghĩa; nhưng hai yếu tố sau cùng sẽ trở nên vô nghĩa trước một bài viết giá trị. Lệ Hằng nghĩ sao?

Em Bé Bay, Vĩnh hằng: Sách đã xong, xin chúc mừng Em Bé. Cái truyện "chọc cho chúng chửi" không có gì đáng chửi, sẽ đăng, không sứt mẻ. Em Bé khoe "đang hồi xuân" khiến cả làng cười ngất. Đọc cái truyện "chọc cho chúng chửi", tụi này bảo Em Bé mới qua tuổi ...dậy thì. Thân.

Ông Trần Ngọc Tuấn, AK: Hạn báo của các ông tới 124 mới hết. Kính.

Ông Vũ Tuấn Tân, Mã Lai: NH xin chia sẻ tâm trạng mang con bỏ chợ... làng của ông. Xin ông theo dõi và bỏ thêm vài "đứa" nữa xem sao. Kính.

Anh Nguyễn Đông Thái, Hoa Kỳ: Xin liên lạc với BS Lê Văn Lân. Ông lang làm mất số điện thoại của anh, đang vò đầu bứt tóc bắt đền ...NH. Thân.

Tạp chí Diễn Đàn, Tiệp: Đối với báo chí Việt ở Liên sô cũ, Đông Âu và các báo "chui" ở quốc nội, *Làng Văn* không giữ bản quyền. Các bạn được phép đăng lại bài vở, tin tức của *Làng Văn*, chỉ cần ghi rõ ở đầu hoặc cuối bài *"trích Làng Văn số... tháng... năm..."* là đủ. Có thể đăng trọn bài, hoặc trích từng đoạn lớn, không cắt xén theo lối *"đoạn chương thủ nghĩa"* mà báo của ban Việt kiều trung ương thường làm. Chúc các bạn mạnh tiến.

Anh Vi An, Nhật Bản: Hoan hô bài cho số tân niên. Năm nào Làng cũng ra hai số tết: số xuân, và số tân niên, số nào cũng đầy bài tết.

Đã nhận được 22.000¥ anh gửi. NH sẽ lo chu tất mọi sự. Thân.

Ông Lê Phụng, Montréal: Đã nhận được đĩa bài, gửi lần thứ nhì, cảm ơn ông. Kính.

Ông Phan Tuấn Sơn, Hobart: Khi nào đăng bài, tòa soạn đều gửi báo biếu đến tác giả, trừ một vài trường hợp sơ suất, làm mất địa chỉ.

Từ đầu năm đến nay, *Làng Văn* không có bài của ông nên không gửi báo, thế thôi! Ngoài ra không có điều gì khác. Kính.

Ngọc Khôi, Paris: Đã nhận được phiếu ý kiến, cảm ơn bạn. Thông cảm lắm vụ chưa gửi tặng sách *Lời từ hôn trên tháp*. Lệ của Xuân Thu là mùa "xuân" in xong sách thì mùa "thu" mới gửi cho tác giả.

Nghe nói bạn đang ốm nặng. Chúc tai qua nạn khỏi.

Ông Lê Văn Tân, CA: Các đề tài ông nêu trong thư đều hấp dẫn, NH xin hoan nghênh tất cả. Nếu có thể, xin đánh máy các bài viết cho dễ đọc. Kính.

Nhà văn Anh Vân, CA: Cháy cách nhà anh 50 dặm thì chả có gì hấp dẫn! Mấy ông CNN ghê thật, làm cho NH xem tin thót cả ruột, có cảm tưởng như cả Cali chìm trong biển lửa, tới khi mò xuống để "tham quan", tìm đỏ mắt mới thấy một đống tro. Mừng anh và cả nhà bình an. Thân.

Ông Đinh Văn Kiều Ngân, CA: Nhà văn Duyên Anh đã phục hồi được 80%, đã ra báo *(Con Cò)* được

vài số rồi đóng cửa bỏ về Pháp. Hiện ông không cộng tác với báo nào, và không ra sách. Muốn liên lạc, ông viết thư cho Văn phòng *Làng Văn* tại Paris (xem địa chỉ trang Mua báo dài hạn), nhờ chuyển.

Hoàng Bích Thu, CA: NH cũng chê phim của anh đạo diễn bệnh hoạn Oliver Stone y như bạn. Dường như các cụ làm phim ở Hồ Ly Vọng ngày xưa chết đi chôn nhầm cái huyệt nõn nường nào đó, nên con cháu họ sau này có khuynh hướng thích tìm rước các cô gái làng chơi mang về đóng trang mà thờ.

Kể cũng tội nghiệp cho họ! Thân.

Thi sĩ Tuệ Nga, Oakland: Cảm ơn chị lắm về thâm tình và hảo cảm. Tiếc thời gian ở Bắc Cali quá ngắn, không kịp đến thắp cho anh một nén hương. Mong trong dịp gặp lại sẽ ngồi được với nhau một buổi. Kính.

Bà Bành thị Ngọc Diêu, Downsview: Đại tỷ hỏi *"đọc báo thấy NH thích món tôm chua của ni-cô, vậy là tôm chay hay mặn?"* Xin đáp, chay hay mặn NH cũng xin bái lĩnh, vì đó là do lòng thành của thí chủ.

Đường về làng rất xa-xôi, vì ở tận phía tây của thành phố Mississauga, gần nơi đồng không mông quạnh Oakville và Milton, không tiện đường xe buýt nên không dám mời đại tỷ đến chơi. NH xin "trình diện" đại tỷ tại dạ tiệc hội Cao niên hôm 30.1 vậy (xin xem tin trong số này). Ngoài ra, NH đã ghi tên và địa chỉ đại tỷ vào sổ tay, khi nào làng có hội hè, xin rước đại tỷ đến dự. Kính.

Anh Nguyễn Văn Thông, MA: Đồng ý với anh, làm văn hóa cũng chính là xây dựng con người. Sau khi đất nước thoát hiểm họa cộng sản, giai đoạn kế tiếp còn gay go thập phần: xây dựng lại xã hội. Đọc *tin Việt-nam*, NH đôi khi bàng hoàng. Dân mình *ác* đến thế sao! Mới mấy mươi năm dưới chế độ đỏ, con người đã biến chất đến thế sao! Và không khỏi lạnh mình khi nghĩ tới việc phải xây dựng lại những lâu đài đạo đức từ đống tro than nham nhở ấy! May mà trên đời này còn có những *người lành*, tin vào điều thiện, sẵn sàng dấn thân, góp sức làm cho xã hội tốt hơn. Cảm ơn anh. Cảm ơn điều lành.

Anh Thanh Đài, Ukraine: Đã nhận được các tập sổ tay hàng ngày anh gửi. Tốn kém cho anh quá, đừng gửi nữa. Vấn đề gửi tiền về làng, không vội. Anh giữ tất cả ở đó, khi cần chi tiêu cho việc gì tại Ukraine, Nga hay các nước trong vùng, NH sẽ gửi phiếu xuất quĩ sang nhờ anh. Bây giờ thì chưa cần. Thân.

Anh Vũ Ngọc Long, Đức: NH đồng ý phần lớn những điều anh viết trong thư.

"Đảng" *Làng Văn* không "thuộc về" bất cứ tổ chức chính trị nào. Người làng ủng hộ mọi kế hoạch vận động dân chủ cho Việt Nam, ngoại trừ những "chiến trường giả" do phe cánh Trần Bạch Đằng dựng lên làm bẫy để diệt những mầm mống cách mạng chống cộng trong và ngoài nước.

Hôm rồi gặp ông LTH ở San Jose, biết thêm nhiều điều hay. Kính.

Thi sĩ Thúy Sơn, San Jose: Cảm ơn ông về bài thơ xuân. Trong làng, rất nhiều người gọi NH bằng "cô", kể cả cô lớn lẫn cô nhỏ. NH không quan tâm lắm về cách xưng hô. Bà, cô, bác, chị hay ...cụ NH, cũng chỉ là một cách xưng hô mà thôi; điều cốt yếu chính ở lòng quí trọng nhau.

Lần sau có dịp trở lại Bắc Cali, NH xin mời hết quí cụ, quí bạn làng họp mặt một buổi. Kính.

Nguyễn Châu Đạt, MD: Chúc mừng cháu đến được đất lành, sau hơn ba năm ở đảo. *Làng Văn* chưa có đại lý ở Maryland, xin cháu giới thiệu cho. Tạm thời, cháu cứ mua báo ở Falls Church, Virginia vậy. Chịu khó đi xa một chút mới... quí.

Đã gửi tặng cháu số Xuân làm quà mừng ngày rời trại. Thân.

BS Phạm Anh Dũng, CA: Đã nhận được sách, đĩa, tập nhạc. Cảm ơn anh, đã giới thiệu.

Ông Nguyễn Văn Thảo, Hương Cảng: Kỳ này NH gửi thử một tờ báo Xuân cho ông bằng đường bưu điện để thăm dò trình độ... dân chủ của nhà nước Hương Cảng. Nhận được, xin ông cho biết. Kính.

Võ Việt Minh, Tai A Chau: Cháu cẩn thận chấm một dấu chấm thật to, thật rõ dưới cái tên, khiến ai xem

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui,

VŨ THẾ DŨNG
(văn-hữu THẾ DŨNG)

làm lễ thành hôn cùng

NGUYỄN THỊ CHI

Hôn-lễ cử-hành tại Bá-linh, Đức-quốc ngày 23 tháng 10 năm 1993
Thân chúc hai bạn Dũng & Chi trăm năm hạnh-phúc.

Nguyên Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa
Ngô Nguyên Dũng

cũng phải buồn cười. Các cụ nhà lẫn cẫn, chọn cho con một cái tên thời sự, khiến thằng bé nhột nhạt cả đời!

Cháu cứ tiếp tục gửi bài về. Cổng làng luôn luôn mở rộng.

Ông Lê Văn Thịnh, Shatin: Xin chào mừng nhà thơ chiến sĩ (hay chiến sĩ nhà thơ cũng thế). Xin tiếp tục. Chúc ông may mắn.

Trần Mạnh Hoàng, Galang: Tòa soạn đã chuyển thư cháu cho Trung-tâm Văn Bút VN/Ontario, để xin một cái thư can thiệp giúp cháu. Chúc may mắn.

Ông Lâm Vĩnh Phú, Cali: Đã nhận được các bài thơ, cảm ơn ông. Họa sĩ có vẽ lại không? Kính.

Ngọc Duy, Durham: Khoảng chừng 10 truyện thì đủ một tập, vừa đủ dày, vừa dễ bán. Ấn phí khoảng 3 xấp, nếu em tự đánh máy lấy. Sẽ gửi tặng em một đĩa chữ Việt. Gửi đĩa bài ...không dấu về làng, thì chỉ có cái đĩa là ...xài được.

Em than dạo này không viết được vì *"đi làm về thì phải giữ con."* Thì nhờ bà xã viết thay vậy!

Cảm ơn em đã góp ý chăm sóc cuốn đặc phẩm *Mười năm Làng Văn*. Dự định của làng là không bỏ một ai, vì sự có mặt của họ đã là một sự kiện văn học, một thực tế đã xảy ra, dù hiện tại có người không còn chung một hướng đi. Tất cả sẽ được trình bày "gọn nhẹ" dưới hình thức một loại "văn nhân lục" thu nhỏ, mà Văn Bút muốn làm từ 1989 nhưng chưa làm được. Làng không đẩy ai ra, cũng không nhận vơ ai vào, em yên tâm. Thân.

Bà Phạm Lệ Hà, Montréal: báo của bà bắt đầu từ 104 tới 115 là số chót (12 kỳ). Kính.

Ông Thẩm Vũ Đức, Đức quốc: Toà soạn gửi tặng ông một số báo. Mong được đọc bài viết của ông về các vấn đề ông nêu trong thư. Kính.

Anh Khổng Trọng Hinh, Milpitas: Xin anh địa chỉ của tác giả "Non bộ" để gửi báo. Kính.

BÁO BỊ TRẢ VỀ:

Trong tháng qua, tòa-soạn nhận được một số báo bị trả về. Xin quí thân-hữu và độc-giả có tên sau đây liên-lạc gấp với tòa-soạn để cập-nhật địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại:

Yen Sam Bùi (Tustin, CA); Vũ Băng Đình (Wichita, KS); Trần Hữu Nghĩa (Sydney, Úc); Nguyễn Thị Kim Kiều (Sungei Besi, Mã-lai); Nguyệt-san Nhân bản (Pháp); Trần Văn Dũng (Vancouver, BC);

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Phạm Thăng, Lê Văn Lân (2), Vi An, Hồng Huy (3), Nguyễn Mạnh An Dân, Trần Ngân Tiêu, Hoàng Chính, Việt Phương, Thái Văn Kiểm, Diệu Tân (2), Dũng Văn, Lam Phu, Đặng Văn Nhâm, Nguyễn Đình Hoà, Trung Nhân, Trần Lang (3), Quốc Lương, Trương Duy Cường (2), Nguyên Văn (2), Diên Khánh, Lê Thao Chuyên, Đạo Tâm, Ngọc Duy (2), Nguyễn Việt An (2), Hứa Hoành, Kim Hồng, Phan Tuấn Sơn, Nguyễn Tuấn Khanh (2), Trần Văn Nam, Đào Huy Đán, Lâm Lễ Trinh, Ngô Nguyên Dũng (2), Thanh An, Văn Ngọc, Nguyễn Văn Thông, Doãn Thanh Hùng, Minh Đạo, Tân Anh, Lã Mộng Thường, Nguyễn Văn Anh, Nguyễn Duy Tâm.

Thơ: Anh Vân, Nguyễn Hoàng Quý (23), Hoàng Nhật Linh (6), Đoàn Minh Khánh (5), Dương Huệ Anh (7), EP (4), Thanh Hữu Huyền (2), Lê Tạo (2), Phạm Tâm Phố (2), Trương Ái Minh (2), Trúc Mai, Hoàng Vũ, Thu Vân, Trần Phùng Linh Duyên (2), Tuệ Nga (5), Phạm Chí Thành, Huy Vũ, Lệ Trang, Võ Phiến, Vạn Giả, NPhusac, Võ Việt Minh (3), Phạm Bá Quát (3), Nguyễn Trọng Lượng (5), Lê Văn Thịnh (6), Phạm Thị Thanh Bách, Nguyên Khanh (2), Huỳnh Liễu Ngạn, Thảo Nguyên (4), Doãn Thanh Hùng, Đông Nghi, Anh Nguyễn (2), Lãm Thúy (3), Nguyễn Trung Dũng (4), Hồng Nhật Thiên Thanh, Trần Ngân Tiêu (8), Nguyễn Huy Phước (2), Kha Huyền, Đặng Thị Quế Phượng, Bùi Duy Thuyết (4), Thục Nữ Văn Lang (2), Nguyễn Thị Khánh Hoà, Ông Thế Hùng (3), Thúy Sơn, Nam Chi Thượng Nhân (5), Nguyễn Văn Ngọc, Cao Hoàng Nhân, Hoài Việt, Trần Trung Đạo, Vọng Khuyết

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, ông bà Lương Xuân Minh (St. Petersburg, Florida, Hoa-kỳ) làm lễ vu-qui cho thứ nữ

LƯƠNG MINH TRÂM
(văn-hữu NHẬT LỆ)
se duyên cùng cậu
TRƯƠNG TẤN PHƯỚC

thứ nam của ông bà Trương Giỏi (Henrietta, New York, Hoa-kỳ).
Hôn-lễ cử-hành tại Florida ngày 18 tháng 12 năm 1993.

Hân hạnh kính mừng hai họ, thân chúc hai bạn Phước & Trâm hạnh-phúc trọn đời.

Nguyên Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

Thi Lang (3), Thu Ngân (5), Cao Xuân Tứ (2), Bích Hoa (2), Minh Tuấn (2), Sông Xanh, Cao Tiêu, Hạ Thi Nhân (3), Xuân Huy (2), Hoài Nam (5), Phượng Khánh (2), Trung Nhân (9),
Nguyễn Kiến Thiết, Phan Tuấn Sơn (2).

Tranh: Mít, Hiếu Đệ, Babui.

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Trái đu đủ nướng (PT), Tết chợ Gò (NMAD), Xuân muộn (HC), Mùa xuân năm ấy (VP), Tẩy oan cho miếng mộc tồn (LVL), Chó đến nhà thì giàu (TNT), Món quà cưới, Hành trạng của ông Vị, Học Kiều trong tù (HH), Chuyện Phù Tang (VA), Vật lý thiên thể V (TVN), Nói chuyện với... (ĐHĐ), Chiếc xe đạp đầu tiên, Vì sao quạ đen (NTK), Cái răng, Ba láng (HH), Đứa con (NV), Đọc Phạm Quỳnh, Giở lại..., Từ chùa Cây Mai (TL), Lối thoát (LTC), Cây dầu đôi (DK), Bên dòng sông tình sử (DV), Ca dao tục ngữ trong Kiều (DT), Ngôi nhà của mẹ, muộn màng (ND), Giữ lời hứa (ĐVN), Tản mạn ba xạo (TN), Ba con gà mái, Giờ vui đời có vậy (NND), Ước mơ bảy đồng (NVT), Địa lý (TA), Mùa xuân của mẹ (NVB).

Thơ: Thơ mơ (HNL), Hoài hương (ĐMK), Tạ ơn (EP), Nửa (THH), Sợi tơ nhện (LT), Xuân về (TAM), Diệu vợi (TPLD), Xuân nhật (Hoàng Vũ), Tâm sự với quê hương (TV), Chắc bên nhà... (HLN), Trung thu (LVT), Hai mùa thu (NTL), Xuân muộn (VG), Vô thanh (TN), Người Kinh Kha... (NTKH), Ngày cũ (BDT), Tình say (ĐTQP), Mùa xuân đã lạ (KH), Thơ Tết.., Chúc... (NHP), Xuân nhớ, Nhạc xuân, Đón xuân, Ta lại mất thêm thằng bạn nữa (TNT), Ước vọng, Ngàn thu áo tím, Nét nhoà giấy cũ (LT), Rong chơi (NTD), Tình (AN), Bước ngựa, Thơ tình (OTH), Hỏi xuân (CT), Xuân tha hương (MT), Trăn trối (TTĐ), Nụ tân xuân (NVN), Thắp nén hương lòng (CHN), Thơ thời sự (NCTN).

Tranh: Hiếu Đệ, Mít, Babui.

---

nhắn tin tị nạn

Giá biểu: 15 mỹ-kim (20 gia-kim) mỗi mẫu nhắn tin không quá 50 chữ; có ảnh giá gấp đôi.

Miễn-phí cho đồng-bào tại các trại tị-nạn.

Tìm bạn **Nguyễn Văn Đông** ở Canada, trước ở Vũng Tàu, liên-lạc **Lý Lan trước ở Long-xuyên,** địa-chỉ: 73 Strathnaver St., Darra, Qld 4076, Australia, điện-thoại: 011-617-375-1314.

Tìm bác **Huỳnh Ngọc Hòa**, trước ở Galang, sau sang Mỹ ngày 16.6.93, xin liên-lạc: **Trần Quang Đại**, KG: 8846, P.O. Box 7, Tanjung Pinang Riau 29112, C.o Puskopal Armarbar, Indonesia.

Tìm các anh: **Lê Diệu**, trước ở 668 Ceremonial Dr., Mississauga, Ontario L5R 3H9, Canada; **Lê Thuận**, trước ở 31700 Southdale Cr., Clearbrook, BC V2T 1E1, Canada; em là **Lê Dũng** đang lâm bệnh ngặt-nghèo tại Nam-dương. Liên-lạc địa-chỉ: Boat KG: 2125 TSB1, P.O. Box 7, Galang 2, Tanjung Pinang Riau 29112, Indonesia.

Lương thị Bích Thủy, hiện sống trong trại tị-nạn Thái-lan, muốn liên-lạc với **Nguyễn Văn Nghiêm**, trước ở 236 S5, #9, Salina, KS 67401, USA. Xin gửi thư cho: Ngô Việt Dũng, Postfach 104122, 44041 Dortmund, Germany (nhờ chuyển).

Phạm Văn Sử, PST: 10920, House 24, Thai Red Cross Society, P.O. Box 18, Phanat Nikhom, Chonbury 20140, Thailand (trước 75 ở đường Tôn-đản, Khánh-hội, quận 4 Sài-gòn), tìm bạn **Tạ Trung Hiếu**, trước 75 ở số 20 Cao Đạt (quán thịt nguội), quận 5 Sài-gòn; trong quân-đội thuộc trung-đội Tiếp-tế, đại-đội Kỹ-thuật, tiểu-đoàn Yểm-trợ, sư-đoàn Nhảy Dù, KBC 4759. Nhận được thư này liên lạc với Sử gấp.

Tìm bạn **Hà Thúc Nguyện,** con ông Hà Thúc Cừ, trước ở đường Phan Chu Trinh, Nha-trang, Khánh-hòa, vượt biên năm 1979, nay ở đâu, xin liên lạc về: **Nguyễn Hữu Vũ,** Vietnamese Scout Ra Khơi League, PFAC, 5300 Palawan, Philippines.

CHIA BUỒN

Nhận được tin xa:

Quả-phụ NGUYỄN VĂN LIÊU
khuê-danh VÕ THỊ NỞ

nhạc-mẫu anh Trần Đức Dũng (Trần Nguyên Hãn), đã từ-trần tại Minh-hải (Càmau, Việt-nam) ngày 21 tháng 11 năm 1993, hưởng thọ 62 tuổi;

Xin chia buồn cùng bạn Trần Đức Dũng, Thu Nguyệt, Nguyễn Phước Quang và tang-quyến. Cầu chúc hương linh người quá-cố hưởng ơn phước đời đời bên nước Chúa.

Nguyễn Huy Phước (New Jersey)

Tìm bạn **Phan Thị Chi Đào, Phan Thi Chi Lê, Phan Thị Chi Trúc, Phan Thị Chi Điệp**, trước ở cư-xá Kiến-thiết Sài-gòn, bố là quận-trưởng Cảnh-sát trước 1975, đã đi trong chiến dịch nhân-đạo (HO), nay ở đâu, xin liên-lạc về **Nguyễn Hữu Vũ**, địa chỉ trên.

Tìm bạn **Nguyễn Thanh Thủy**, có chị tên Hồng, trước ở đường Xô-viết Nghệ-Tĩnh, Thị-nghè, sang Gia-nã-đại ở đường Dufferin, Toronto, nay ở đâu, xin liên-lạc **Võ Kim Yến,** 88 Marlborough St., Smithfiled, NSW 2164, Australia, ĐT: (02) 728-6060.

Cựu học-sinh trường Lasan Taberd, rất mong tin các bạn: **Đặng Sỹ Bình**, trước ở cư-xá ngân-hàng đường Trần Xuân Soạn, Nhà bè, rời Việt-nam ngày 26.10.1983, sang Gia-nã-đại; **Quách Vĩnh Châu**, con của Trung-tá Quách Vĩnh Chung, trước ở cư-xá ngân-hàng, Nhà bè, vượt biên năm 1977, đến Hoa-kỳ; **Diệp Kim Sang**, trước ở cư-xá ngân-hàng, Nhà bè, định-cư ở Pháp; Anh **Lê Quang Hưng**, kỹ-sư Phú-thọ, trước ở Tân-định, quận I; xin thư về: **Vũ Công Minh**, ASNo: 389042, Boat No: CL-4168, Galang II, C/o Indonesian Red Cross, P.O. Box 19 Tanjung Pinang, 29112, Indonesia.

Mai Văn Kham ở xã Tam-hưng, huyện Thủy nguyên, Hải-phòng, đến Hương-cảng từ năm 1983, hiện định-cư ở Canada từ 1986, xin liên-lạc: **Lại Văn Hạnh**, No 98994-VRD:412/01, Hut 9A, Section 7, Whitehead Detention Centre, Shatin, Hongkong.

Tìm hai tri-kỷ **Trương Quang Đức, Trương Quang Liêm,** định-cư ở Canada năm 1979, nay ở đâu xin liên-lạc gấp với: **Bùi Văn Danh**, PA: 1018 Galang II, P.O. Box 19 Tanjung Pinang Riau, Indonesia.

Tìm anh **Phạm Đông Quang** (Hoàng) trước ở 14 đường Thái-bình, phường 13, quận Tân-bình, TP/HCM, con của bác Phạm Sảng, em của Phạm Đông Triều và Tuyến, vượt biên từ 1987, được tàu Singapore vớt, định-cư tại Tây Đức, nay ở đâu xin liên-lạc với em là **Phạm Thiết Giáp**, PST: 4389, B6 Sikiew Camp, Thai Red Society, P.O. Box 1302, Bangkok 10501, Thailand.

Cô **Công-tôn-nữ Kim Chi**, vượt biên 1978, qua Mỹ ở California, xin liên-lạc với cháu là **Công-tôn-nữ Xuân-lộc**, Boat KG: 8846, C/o Puskopal-Amarban, P.O. Box 7, Tanjung Pinang, Riau 29112, Indonesia.

Quy Định Mới về Mức Lương Tối Thiểu ở Ontario

Mức lương tối thiểu mới sau đây sẽ được áp dụng trong tỉnh bang Ontario kể từ tuần lễ đầu tiên của **tháng 01 năm 1994:**

	Lương mới	**Lương cũ**
Lao động tổng quát (kể cả người giúp việc nhà và thu hoạch mùa màng)	**$6.70***	($6.35)
Học sinh dưới 18 tuổi	**6.25***	(5.90)
Người hầu rượu	**5.80***	(5.50)
Hướng dẫn Săn bắn, Câu cá	**67.00****	(63.50)
Hướng dẫn Săn bắn, Câu cá	**33.50#**	(31.75)

*Tính theo giờ; **Từ 5 giờ một ngày trở lên; #Dưới 5 giờ.

Chi phí ăn và ở, để tính lương tối thiểu cho lao động tổng quát, áp dụng kể từ đầu **tháng 01 năm 1994** như sau:

		Giá biểu mới	**Giá biểu cũ**
Phòng	— riêng (mỗi tuần)	**31.00**	$29.40
	— chung (mỗi tuần)	**15.50**	14.70
Ăn uống	— (mỗi bữa)	**2.50**	2.35
Ăn uống	— (mỗi tuần)	**52.50**	49.35
Ăn và ở (mỗi tuần)			
	— với phòng riêng	**83.50**	78.75
	— với phòng chung	**68.00**	64.05
Nhà ở (mỗi tuần) cho người thu hoạch mùa màng			
	— Có phục vụ	**97.15**	92.10
	— Không phục vụ	**71.70**	67.95

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc với Văn phòng Lao động nơi cư ngụ.

Ontario

CHIA BUỒN

Được tin buồn

Cụ bà PHẠM VĂN TỐ
khuê-danh VƯƠNG THỊ NGHIÊM

thân-mẫu văn-hữu PHẠM QUÂN KHANH đã qua đời ngày 29 tháng 11 năm 1993 tại Virginia, Hoa-kỳ, hưởng thọ 85 tuổi.

Xin chia buồn cùng anh chị Phạm Quân Khanh; nguyện-cầu cho linh-hồn cụ sớm về nước Chúa.

Trung-tâm Văn bút Việt-nam / Ontario
Gia-đình Trà Lũ Trần Trung Lương
Gia-đình Lê Phục Hưng
Gia-đình Nguyễn Ngọc Ngạn
Nguyên Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa
Gia-đình Đào Trường Phúc
Nguyệt Ánh & Kim Phượng

PHÂN-ƯU

Được tin buồn,

Cụ Phêrô VŨ VĂN MAI

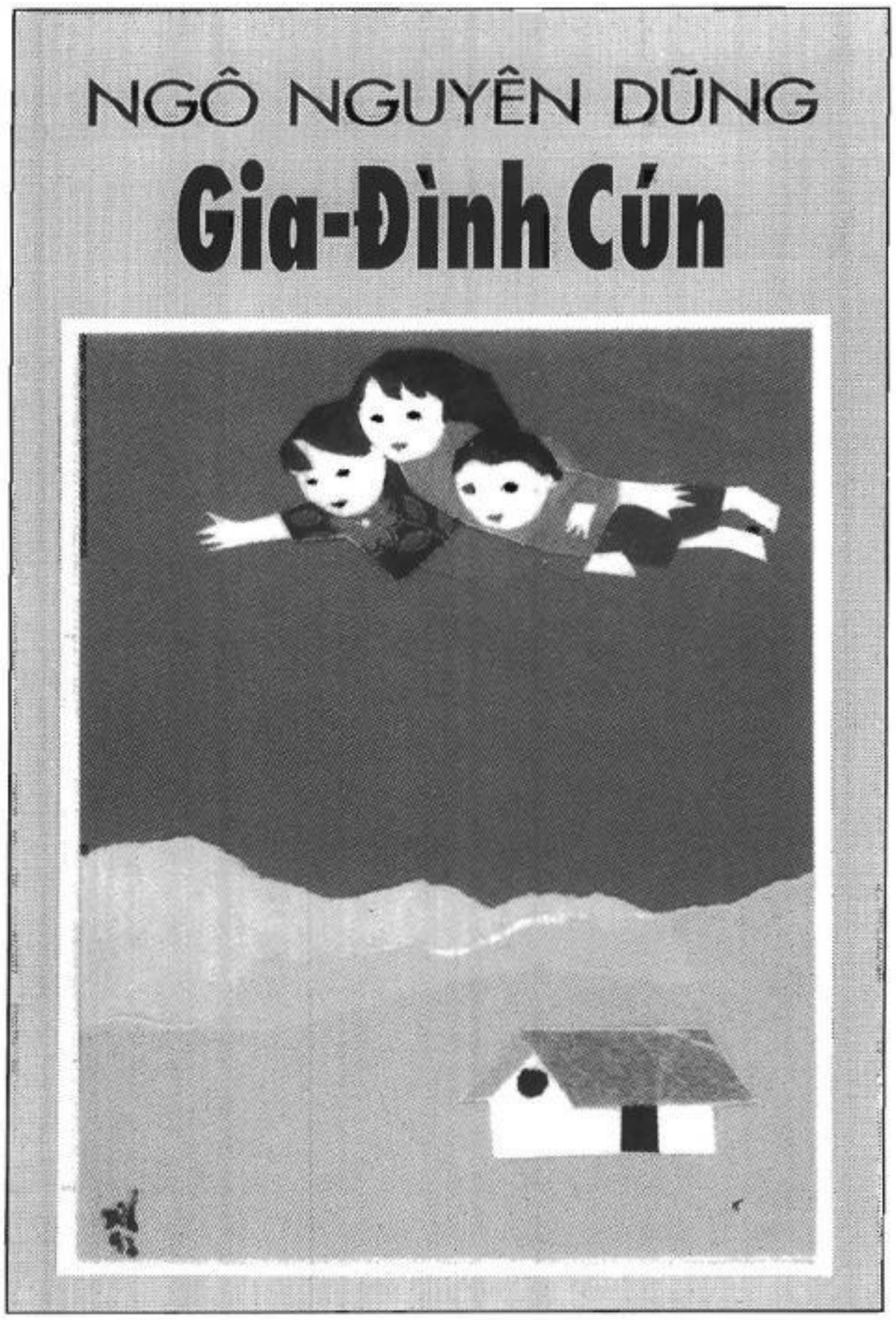
nhạc-phụ của nhạc-sĩ hưng-ca VIỆT DZŨNG, thân-phụ của hưng ca VŨ HOÀNG ANH (đoàn Nam California, Hoa-kỳ), đã qua đời ngày 10 tháng 12 năm 1993 tại Fountain Valley, California, Hoa-kỳ; thánh-lễ qui-lăng cử-hành ngày 15 tháng 12 năm 1993, an-táng tại nghĩa-trang Việt-nam tương-tế hội, Orange, California, Hoa-kỳ.

Xin thành kính phân ưu cùng Việt Dzũng & Hoàng Anh và quí tang-quyến. Kính chúc linh-hồn cụ sớm hưởng nhan thánh Chúa.

Ban chấp-hành trung-ương Phong-trào Hưng Ca Việt-nam
Các đoàn hưng ca Bắc California, Nam California, Texas
Các đoàn hưng ca Hòa-lan, Sydney (Úc), Mã-lai và Hương-cảng

Gia-đình Huỳnh Công Ánh	-	*Gia-đình Phan Ni Tấn*
Gia-đình Đào Trường Phúc	-	*Nguyên Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa*
Nguyệt Ánh & Kim Phượng	-	*Tuấn Minh & Tuyết Mai*
Khúc Minh & Khúc Lan	-	*Trọng Nghĩa & Mộng Lan*
Gia-đình Vũ Hữu Dũng	-	*Viễn Phương*
Gia-đình Trương Sỹ Lương	-	*Gia-đình Hoàng Nga*

Lang Van is Published Monthly, Second Class Postage Paid at Lewiston, NY 14092 - P.S.P.S. #008728



GIA-ĐÌNH CÚN, truyện thiếu-nhi của Ngô Nguyên Dũng, tập truyện in đẹp, trình-bày mỹ-thuật với bìa 5 màu và 28 bức minh-họa của họa-sĩ Nguyễn Nhật Tân.

Một tác-phẩm vui-tươi, có giá-trị văn-chương và giáo-dục; giọng văn hồn-nhiên, trong sáng và dí-dỏm.

Một cuốn sách quí, đáng mua, đáng đọc đáng giữ, đáng giới-thiệu, và **ĐÁNG LÀM QUÀ CHO CÁC EM** nhân dịp lễ Giáng-sinh, tết Nguyên-đán, Trung thu, sinh-nhật, tựu trường, làm phần thưởng, v.v.

Giá 10 mỹ-kim (14 gia-kim).

Xin gửi chi-phiếu về:

Làng Văn
P.O. Box 210 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada

Độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt 10%



NGÔ NGUYÊN DŨNG
(qua nét vẽ của Nguyễn Hứa Cẩm Phương)

Tác-giả Ngô Nguyên Dũng (Ngô Việt Dũng), một trong các cây bút chính của *Làng Văn*, được độc-giả thuộc mọi lứa tuổi hâm-mộ, nhất là loạt truyện thiếu-nhi của anh trên Xóm Măng.

Truyện thiếu-nhi của Ngô Nguyên Dũng hồn-nhiên, tinh-tế, không kiểu-cách, không gò-bó và nhất là không làm dáng "quốc-văn giáo-khoa thư."

Đây là tập truyện đầu tay về loại sách "viết cho các em" của Ngô Nguyên Dũng, sau một loạt truyện "viết cho mình", như:

- *Mười hai hoa cúc*
- *Dòng chữ tâm tình*
- *Đêm*
- *Tiếng núi*
- *Chuông đêm.*

Tuy là truyện "viết cho các em", nhưng không "cấm" phụ-huy đọc... ké. Hiện nay, nhiều gia-đình độc-giả vẫn dùng các bài này làm tài-liệu dạy Việt-ngữ cho các em.

"Gia đình Cún" của Ngô Nguyên Dũng sáng sủa, giản-dị dễ hiểu, rất thích-hợp trình-độ Việt-văn cho các em từ lớp 1 tới lớp 6. Cuốn sách này có nhiều ưu-điểm để trở thành sách giáo-khoa sau này.

TRUONG THI KIM ANH
NORWAY

LÃNG NHÂN

Hương Sắc Quê Mình

Làng Văn

Hương sắc quê mình, viết về các danh-tài, liệt-nữ Việt-nam như hai bà Trưng, bà Triệu, Ỷ Lan, Huyền Trân, Trạng-nguyên Nguyễn Ngọc Toàn, Trương Quỳnh Như, Đoàn Thị Điểm, Hồ Xuân Hương, Ngọc Hân, Bùi Thị Xuân, bà thủ-khoa Nghĩa, Sương Nguyệt Anh, bà Trần Tế Xương, bà Phan Bội Châu, cô ba Cai Vàng, cô ba Đề Thám, cô ba Đội Cấn, Nguyễn Thị Giang, Song Thu,..

Một phần nhỏ của tác-phẩm này đã được trích đăng rải-rác trên *Làng Văn* và được độc-giả đón nhận thích-thú. Để có đầy-đủ tài-liệu này, xin đặt mua nguyên cuốn.

Sách dày 328 trang giá 18 mỹ-kim (25 gia-kim).

Xin gửi chi-phiếu về:
Làng Văn
P.O. Box 210 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada

Độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt 10%



LÃNG NHÂN
(qua nét vẽ của Tạ Tỵ)

Tác-giả Lãng Nhân (Phùng Tất Đắc) sinh năm 1907 tại Hà-nội, năm nay đã 87 tuổi, hiện sống cùng con cháu tại Luân-đôn, Anh-quốc.

Khởi viết từ năm 1926, hiện nay cụ đã có 68 năm kinh-nghiệm trong nghề viết văn, làm báo, viết cho các báo *Đông tây (1928), Thời báo, Duy-tân, Nhựt tân, Hải-phòng tuần báo, Ích-hữu* và *Đông-dương tạp-chí* (thời tiền chiến).

Tại hải-ngoại sau 1975, cụ viết cho *Làng Văn.*

Cụ có 13 tác-phẩm xuất-bản trước năm 1975, gồm *Trước đèn* (1930), *Chuyện vô-lý* (1942), *Chơi chữ* (1960), *Giai-thoại làng nho* (1963), *Hán-văn tinh-túy* (1965), *Thơ pháp-ngữ chuyển-dịch* (1968), *Chuyện cà-kê* (1968), *Khổng-tử* (1968), *Tư-mã Quang, Vương An Thạch* (1968), *Nguyễn Thái Học* (1969), *Tôn-thất Thuyết* (1969), *Nghiêm Phục* (1970).

Tại hải-ngoại, cụ có các tác-phẩm mới:
- *Cười ra nước mắt* (Zielek)
- *Những trận đánh Pháp* (Zielek)
- *Hương sắc quê mình* (Làng Văn, 1994)
- *Nhớ nơi kỳ-ngộ* (chưa xuất-bản)